

**người dân  
muốn biết**

TẬP I

Từ 19-9-1969

Đến 18-9-1970

**việt nam thông tân xã**

SAIGON 1972





**TRẦN VĂN LÂM**

Đại Tá QLVNCH  
Tổng Giám Đốc  
(8-1969 – 10/1973)

người dân  
muốn biết

# việt nam thông tân xã

16 Hồng Thập Tự, Saigon. Điện thoại : 25.921 - 22 - 23 Hộp thư 181 Saigon. Điện tín : VIETNAMPRESS SAIGON

## LỜI GIỚI THIỆU

\*\*\*

Ngày 19 tháng 9 năm 1969, Việt Nam Thông Tân Xã với sự cộng tác của Nha Truyền Hình và Cục Vô Tuyến Truyền Thanh, Bộ Thông Tin, bắt đầu chương trình Người Dân Muốn Biết để trình bày những vấn đề quan trọng trong mọi lãnh vực sinh hoạt của quốc gia.

Chương trình này đã được Tổng Thống Việt Nam Cộng Hoà Nguyễn Văn Thiệu dành cho vinh dự khai trương.

Đây là lần đầu tiên tại Việt Nam Cộng Hoà, một loại chương trình như vậy được thực hiện liên tục trên truyền hình và truyền thanh. Tại ngoại quốc, như là tại Hoa Kỳ, các hãng truyền thanh và truyền hình thường xuyên tổ chức những cuộc phỏng vấn, mỗi hãng theo một mẫu mực khác nhau, để trình bày các vấn đề với khán thính giả toàn quốc. Hãng American Broadcasting Corporation (ABC) có chương trình Issues and Answers, hãng Columbia Broadcasting System (CBS) có chương trình Face The Nation và hãng National Broadcasting Company (NBC) có chương trình Meet The Press.

Trong những điều kiện làm việc, hết sức giới hạn, chương trình Người Dân Muốn Biết đã tổ chức liên tục được từ hơn hai năm nay để trình bày các vấn đề chính trị, quân sự, xã hội, văn học, nghệ thuật, phụ nữ, lao động v.v..

...

Chúng tôi thiết nghĩ các bài phỏng vấn đó có thể giúp ích cho các nhà khảo cứu, nhà bình luận và ký giả viết về Việt Nam, có những tài liệu chính xác. Vì vậy, chúng tôi sưu tập các bài phỏng vấn đó lại, trình bày nguyên vẹn, không sắp xếp để tôn trọng tinh thần trung thực của các cuộc phỏng vấn.

Chúng tôi chia các bài phỏng vấn này ra làm nhiều tập, mỗi tập có chừng 50 bài, bao gồm thời gian một năm.

Nhân dịp xuất bản các tập này, Việt Nam Thông Tấn Xã thành thật cảm tạ những y kiện xây dựng của báo chí và của khán thính giả toàn quốc, gởi về, sự tham gia của các vị ký giả, cũng như sự hưởng ứng của các vị được mời phỏng vấn. Chúng tôi thành thật cảm ơn các vị đạo diễn, các cameramen, kỹ thuật viên của Đài Truyền Hình Việt Nam đã thực hiện các chương trình phỏng vấn trong những điều kiện làm việc khó khăn.



Đại Tá TRẦN VĂN LÂM,  
Tổng Giám Đốc Việt Nam Thông Tấn Xã

# M U C L U C

	Trang
1. Tổng Thống NGUYỄN VAN THIỆU Nói Về Ngưng Bắn, Toàn Vẹn Lãnh Thổ Và Thay Quân .....	1. 14.
2. Biệt Phái Giáo Chức, Thành Lập Ngân Hàng Quân Đội Và Kế Hoạch Cải Tổ Quân Lực--Phỏng Vấn Trung Tướng NGUYỄN VAN VỸ, Tổng Trưởng Quốc Phòng....	15. 20.
3. Ngoại Trưởng TRẦN VAN LÂM: Nếu Cộng Sản Chấm Dứt Xâm Lăng, Hòa Bình Sẽ Tối Túc Khắc.....	21. 29.
4. Tổng Trưởng Thông Tin: Dân Chủ Mà Thiếu Tự Do Báo Chí Không Còn Là Dân Chủ Nữa .....	30. 38.
5. Tự Túc Phát Triển Xã: Sáng Kiến Của Dân, Cho Dân Hưởng. Chính Phủ Chỉ Trợ Giúp--Phỏng Vấn Thiếu Tướng TRẦN THANH PHONG, Tổng Trưởng Xây Dựng Nông Thôn.....	39. 46.
6. Ông Chủ Tịch Xã Bửu Hòa: Nạn Cường Hào Ác Bá Ở Nông Thôn Đã Giảm Bất.....	47. 52.
7. Thuế Kiệm Ước Và Tình Hình Kinh Tế--Phỏng Vấn Tổng Trưởng PHẠM KIM NGỌC.....	53. 58.
8. Chủ Tịch NGUYỄN BÁ LƯƠNG: Quốc Hội Không Làm Việc Gì Hiến Pháp Không Cho Phép.....	59. 64.
9. Tổng Trưởng Tài Chánh NGUYỄN BÍCH HUỆ: Giấy Bạc 1.000\$ In Từ 1956.....	65. 73.
10. Chiến Tranh Và Hòa Bình--Phỏng Vấn Ông LÂM QUANG TRƯỜNG, Hội Chánh Viên, Thượng Sĩ NGUYỄN GIAO TRINH, Trong Bộ Tư Lệnh Thủy Quân Lục Chiến Và Ông LÊ PHƯỚC TÂN, Cựu Đại Úy, Thương Binh.....	74. 82.
11. BS. HỒ VĂN CHÂM: Hội Chánh Viên Được Cấp Dủ Điều Kiện Để Xây Dựng Đất Nước...	83. 91.

12. BS TRẦN NGUYỄN PHIÊU: Tương Lai Xã Hội Việt Nam Xấu Hay Đẹp Là Do Người Cầm Bút Ở Việt Nam..... 92.. 100.
13. Phụ Nữ Trong Xã Hội Việt Nam--Phỏng Vấn Bà NGUYỄN VĂN THO, Nghị Sĩ, Bà Dược Sĩ NGUYỄN THỊ HAI VÀ Bà HUỖNH NGỌC NỮ..... 101. 108.
14. Ông LÊ CÔNG CHẤT Nói Về Chính Sách Mới Của Bộ Nội Vụ: Kế Hoạch Cải Huấn Hậu Chiến.... 109. 113.
15. Ngoại Trưởng TRẦN VĂN LÂM Nói Về Một Số Vấn Đề Liên Quan Ngành Ngoại Giao..... 114. 121.
16. Hội Đàm Ba Lê--Phỏng Vấn Đại Sứ PHẠM ĐĂNG LÂM, Trưởng Phái Đoàn VNCH Tại Hội Đàm Ba Lê Về Việt Nam..... 122. 130.
17. Tổng Trưởng Cựu Chiến Binh: Một Dự Luận Đã Được Đề Trình Quốc Hội Đảm Bảo Quyền Lợi Cho Cựu Chiến Binh Và Gia Đình Tử Sĩ..... 131. 139.
18. Thẩm Phán TRANG SĨ TẤN Nói Về Hoạt Động Của Ngành Cảnh Sát Đô Thành..... 140. 149.
19. Trung Tướng NGUYỄN VĂN MINH, Tư Lệnh Biệt Khu Thủ Đô Nói Về Vấn Đề An Ninh Thủ Đô... 150. 162.
20. Chủ Tịch Thượng Viện Tuyên Bố Trong Cuộc Bầu Cử, Ứng Cử, Theo Đúng Luật Là Có Đa Số..... 163. 171.
21. Hệ Thống 12 Năm Giáo Dục, Lập Khu Học Chánh, Địa Phương Hóa Giáo Dục--Phỏng Vấn Bạc Sĩ NGUYỄN LỮU VIÊN, Phó Thủ Tướng kiêm Tổng Trưởng Giáo Dục..... 172. 181.
22. Thiếu Tá Ủy Viên Chánh Phủ Tòa Án Mặt Trận Nói Về Vụ Xứ Hai Dân Biểu Có Liên Lạc Với Cộng Sản..... 182. 189.
23. Thẩm Phán TRANG SĨ TẤN Nói Về Vụ Dẫn Giải Dân Biểu TRẦN NGỌC CHÂU Ra Khỏi Hạ Viện... 190. 198.

- 3,
24. **Phỏng Vấn Ba Phụ Nữ Việt Nam Nhân**  
 Ngày Kỷ Niệm Hai Bà Trưng: Bà TANG  
 THỊ THÀNH TRAI, Luật Sư, Đại Ủy TRẦN  
 THỊ BÍCH NGA, Chỉ Huy Phó Trưởng Xã  
 Hội Quân Đội, Cô KIM CƯỜNG Kịch Sĩ,  
 Tài Tử Màn Bạc . . . . . 199. 208.
25. Trung Tướng ĐỖ CAO TRÍ Tuyên Bố: QLVNCH  
 Sẵn Sàng Đề Thay Quân . . . . . 209. 218.
26. Phỏng Vấn Thiếu Tá LƯU VINH LỮ, Giám Đốc  
 Nha Báo Chí . . . . . 219. 225.
27. Phỏng Vấn Ba Nữ Tài Tử Điện Ảnh: KIỀU  
 CHINH, THẨM THÚY HẰNG, KIM VUI . . . . . 226. 233.
28. Phỏng Vấn Ông Tổng Trưởng Cựu Chiến  
 Binh Về Quyền Lợi Của Thương Phế Binh. . . . . 234. 242.
29. Phỏng Vấn Giáo Sư ĐỖ TRỌNG HUỆ Về  
 Ngày Quốc Tổ Hùng Vương . . . . . 243. 252.
30. Ngoại Trưởng TRẦN VĂN LÂM Tuyên  
 Bố Về Vấn Đề Kiều Bào Tại Cầm Bốt. . . . . 253. 260.
31. Tổng Trưởng Lao Động Tuyên Bố: Tình  
 Hình Kinh Tế, Tiếp Tế Khả Quan, Những  
 Cuộc Tranh Chấp Sẽ Giảm Bớt . . . . . 261. 267.
32. Ông Tổng Trưởng Xã Hội Nói Về Hoạt  
 Động Của Phái Đoàn VNCH Tại Cầm Bốt. . . . . 268. 272.
33. Phỏng Vấn Trung Tướng ĐỖ CAO TRÍ  
 Về Cuộc Hành Quân "Toàn Thắng"  
 Trên Lãnh Thổ Cầm Bốt . . . . . 273. 278.
34. Quốc Vụ Khanh VŨ QUỐC THỨC: Gánh  
 Nặng Ngân Sách, Trợ Cấp Xã Hội Và  
 Ngoại Thương Là Những Khó Khăn Của  
 Quốc Gia . . . . . 279. 290.
35. Ba Thanh Niên Chí Nguyễn Nói Về Hoạt  
 Động Của Đoàn Tại Việt Nam . . . . . 291. 295.
36. Phỏng Vấn Ba Nhân Vật Tân Cử Trong  
 Ban Chấp Hành Khu Hội 311 Lions  
 Việt Nam . . . . . 296. 301.



37. Liên Minh Của TRỊNH ĐÌNH THẢO  
Chỉ Là Nhóm Người Ngồi Không  
Và Bị VC Giết Giây . . . . . 302. 307.
38. Võ Bị Quốc Gia Việt Nam: Một  
Quân Trường Huấn Luyện Văn Hóa,  
Quân Sự Lãnh Đạo Chỉ Huy Thế Chất  
Cho Sĩ Quan QLVNCH . . . . . 308. 315.
39. Trung Tá NGUYỄN ĐANG HẢI Nói Về  
Hoạt Động Của Ngân Hàng Phát Triển  
Nông Nghiệp . . . . . 316. 322
40. Xổ Số Kiến Thiết Và Xử Dụng Tiền Lãi  
Của Vé Số Kiến Thiết . . . . . 323. 333.
41. Ngoại Trưởng VNCH Nói Về Hội Nghị  
Manila, Hòa Đàm Ba Lê . . . . . 334. 342.
42. Quốc Vụ Khanh MAI THỌ TRUYỀN: Ba Đặc  
Điểm Của Nền Văn Hóa Việt Nam Là Nhân  
Bản, Dân Tộc, Khai Phóng . . . . . 343. 350.
43. Phó Văn Nghị Sĩ HOÀNG THẾ PHIẾT  
Niên Trưởng Hội Đồng Tuyển Cử  
Trung Ương . . . . . 351. 357.
44. Ông NGUYỄN CẦU Nói Về Hoạt Động  
Của Hai Trường Quốc Gia Âm Nhạc  
Và Kịch Nghệ Huế, Saigon . . . . . 358. 365.
45. Phó Văn Tổng Trưởng Sắc Tộc Về  
Qui Chế Đặc Biệt Nâng Đỡ Đồng Bào  
Sắc Tộc . . . . . 366. 375.
46. Chương Trình Huấn Luyện Quân Sự  
Học Đường: Phó Văn Kỹ Sư TRẦN  
LIU CUNG, Thủ Trưởng Giáo Dục Và  
Đại Tá ĐỖ NGỌC NHẬN, Thuộc Bộ TTM. . . . . 376. 385.
47. Thiếu Tá HUỲNH VĂN LỢI: Hạn Chế Thiệt  
Hại Do Vụ Cháy Nhà Gây Nên Là Nhiệm  
Vụ Khó Khăn Của Sở Cứu Hỏa . . . . . 386. 393.
48. Phó Văn Ba Thụ Ủy Liên Danh Đắc  
Cử Bán Phần Thượng Viện . . . . . 394. 408.

TỔNG THỐNG NGUYỄN VĂN THIỆU NÓI VỀ NGỪNG BẮN  
TOÀN VẬN LÃNH THỔ VÀ THAY QUÂN

-----  
Phát Hình Ngày 19.9.1969  
-----

Tổng Thống Việt Nam Cộng Hòa NGUYỄN VĂN THIỆU sinh ngày 5.4.1923 tại Trì Thủy, Ninh Thuận. Sau khi tốt nghiệp khóa I Trường Võ Bị Quốc Gia Đà Lạt năm 1948, ông theo học các trường quân sự khác như trường Bộ Binh, Coetquidan (Pháp), Trường Chỉ Huy và Tham Mưu Leavenworth, Hoa Kỳ, 1957, Trường Kế Hoạch và Chỉ Huy Hôn Hợp-Liên Minh tại Okinawa, 1959, Lớp Khai Niệm Vũ Khí Tối Tân, Fort Bliss, Hoa Kỳ 1960.

Ông đã giữ những nhiệm vụ chỉ huy và tư lệnh như sau: Chỉ Huy Trưởng Trường Võ Bị Quốc Gia, Quyền Tham Mưu Trưởng Bộ Tư Lệnh Hành Quân, Tư Lệnh Sư Đoàn I Bộ Binh kiêm Tư Lệnh Khu 11 Chiến Thuật, Tư Lệnh Sư Đoàn 5 Bộ Binh kiêm Tư Lệnh Khu 32 Chiến Thuật, Tham Mưu Trưởng Liên Quân kiêm Thứ Trưởng Quốc Phòng đồng thời là Tổng Thư Ký Hội Đồng Quân Lực, Tư Lệnh Quân Đoàn IV-khiêm Tư Lệnh Vùng IV Chiến Thuật, Phó Thủ Tướng kiêm Tổng Trưởng Quốc Phòng và Chủ Tịch Ủy Ban Lãnh Đạo Quốc Gia.

NDMB: Mới đây, một Ủy ban của Hoa Kỳ gọi là "Ủy Ban Vận Động Giải Pháp Chính-Trị cho Việt Nam" đã đề nghị một giải pháp gồm sáu điểm, trong đó có một điểm nói về hưu chiến gọi là "Hưu Chiến Đa Beo". Xin Tổng Thống cho biết đề nghị hưu chiến "Đa Beo" hay "Không Đa Beo" liệu có thể thực hiện được không? Và muốn thực hiện, phải có những điều kiện nào?

.../

Tổng Thống: Trước hết tôi xin minh xác rằng "Ủy Ban" đó là một ủy ban hoàn toàn tư nhân, không phải của Chính phủ Hoa Kỳ, cũng không phải là một ủy ban của các ngành Lập Pháp Hoa Kỳ. Như vậy, công việc đầu tiên tôi muốn xác nhận là Ủy ban đó không có một trách nhiệm gì để vận động với chính phủ ta và họ không có một ảnh hưởng gì trong vấn đề giải quyết chiến cuộc Việt Nam cả. Đó chỉ là một ủy ban tư nhân và lẽ dĩ nhiên ở trong một chế độ dân chủ, mọi ủy ban, muốn tìm kiếm giải pháp thì đều có quyền đi thăm dò ý kiến, và có quyền nói lên cảm nghĩ của họ. Vấn đề quyết định hay không là do ở chính phủ và nhân dân Việt Nam. Sự liên hệ giữa Việt Nam Cộng Hòa và Hoa Kỳ là sự liên hệ giữa hai chính phủ và hai dân tộc. Đó là lời minh xác trước tiên. Còn vấn đề thứ nhì là sáu điểm do họ nêu ra, ngoài các điểm về cải cách ruộng đất, phát triển kinh tế, kiểm soát quốc tế đình chiến chẳng hạn, mà chúng ta cũng đã nghĩ tới từ lâu, riêng điểm họ bảo họ nhận thấy rằng phải có ngưng chiến tức khắc, tôi cho điểm đó không thực tế. Theo tôi, tôi nói ngưng chiến để chấm dứt chiến tranh. Muốn chấm dứt chiến tranh phải có đảm bảo một nền hòa bình thực sự chúng ta phải có một giải pháp hòa bình xong xuôi, chúng ta phải đặt để những phương tiện kiểm soát giải pháp hòa bình đó. Thứ nhất là kiểm soát vấn đề ngưng bắn, tập trung và triệt thoái các lực lượng xâm lược. Lúc đó, chúng ta mới khởi sự việc ngưng bắn.

Theo tôi ngưng bắn là bước đầu tiên để chấm dứt chiến cuộc. Ngưng bắn không thể để cho Cộng sản lợi dụng để chúng thực hiện mưu kế đánh đánh đàm đàm như bọn chúng đã làm trước đây tại chiến tranh Triều Tiên. Tôi tóm tắt là phải có một giải pháp toàn bộ của chiến cuộc. Lúc đó mới nói chuyện đến vấn đề ngưng bắn, chứ không phải tự nhiên ngưng bắn; ngưng bắn để rồi không biết làm gì; ngưng bắn để rồi ngồi chờ ba bốn năm chưa tìm được giải pháp, ngưng bắn trong lúc đó Cộng sản lợi dụng bành trướng thêm quân đội, xâm nhập thêm và cũng cố thêm thì cuộc ngưng bắn đó sẽ có hại cho chúng ta rất nhiều. Cho nên, phải có giải pháp chiến cuộc, phải có những công cuộc kiểm soát đặt để cho xong rồi mới đến ngưng bắn. Ngưng bắn xong tức khắc rồi mới rút quân chứ không có vấn đề ngưng bắn

.../

trước rồi mới nói đến chuyện rút quân. Đối với Cộng sản ngoan cố, chúng ta phải thận trọng trong vấn đề chấp nhận ngưng bắn một cách tức khắc. Chuyện đó rất tai hại cho quốc gia.

NDMB: Thưa Tổng Thống, ngày hôm qua, Pháp Tấn Xã có loan tin về những biện pháp ngưng chiến ở Việt Nam mà Tổng Thống vừa cho biết tôn ý còn có biện pháp khác nữa đang được trù liệu như là biện pháp lùi một vài vĩ tuyến về phương Nam, từ vĩ tuyến 17 hãy cắt một vài khoảng đất biên giới nào đó cho đối phương, xin Tổng Thống vui lòng cho biết ý kiến về vấn đề này?

Tổng Thống: Trước hết, tôi không biết "Pháp Tấn Xã" đưa giải pháp hoàn toàn bất lợi đó để thăm dò ý kiến giùm cho ai, nếu tôi không muốn nói là những giải pháp đó hoàn toàn có lợi cho Cộng sản; ví dụ như mất thêm vài vĩ tuyến, ví dụ như chia bớt đất của miền Nam này. Tôi nói rằng Pháp Tấn Xã từ trước đến nay loan những tin hoàn toàn không có lợi cho công cuộc chiến đấu của quốc gia chúng ta. Còn về những giải pháp đó, thì tôi thấy không có giải pháp nào chúng ta có thể chấp nhận được. Chúng ta đã nói rằng chúng ta không nhượng một làng, một xã nào, chúng ta sẽ không nhượng một miếng đất nào, dù miếng đất đó là một cái rừng, cái núi nào vô dụng, nằm ở đâu cũng vậy chứ đừng nói một hai vĩ tuyến trong đó có dân cư.

Lập trường chúng ta đã rõ từ trước tới nay, lãnh thổ miền Nam này phải toàn vẹn, chủ quyền miền Nam như độc lập, tự do dân chủ phải toàn vẹn. Chúng ta chỉ có giải pháp duy nhất thể hiện qua sáng kiến hòa bình được đưa ra ngày 11.7 vừa rồi: Tôi đưa ra một giải pháp gọi là giải pháp ôn hòa để giải quyết chiến cuộc chỉ có thể mà thôi. Chúng ta không thể nhận nhượng cái gì hơn nữa như một chánh phủ liên hiệp, hay một tấc nào cho Cộng sản.

NDMB: Thưa Tổng Thống, về quyết định rút 35.000 quân Mỹ Tổng Thống cho biết ảnh hưởng của quyết định này trên phương diện chiến cuộc nói chung và tính cách đặc biệt về phương diện phòng thủ Saigon như thế nào?

.../

Tổng Thống: Tôi xin nhắc lại rằng trước đây sáu, bảy tháng, tôi có nói trong năm 1969 khả năng Quân Lực VNCH thay thế quân đội Hoa Kỳ vào khoảng 50.000; hôm nay tổng cộng cho đến cuối năm, vào khoảng 60.000 nghĩa là trên dưới mức 10.000 không đáng kể. Quan trọng là chỗ trong ba tiêu chuẩn mà tôi và Tổng Thống Hoa Kỳ đã đồng ý. Đó là (1) sự tiến triển của Hội Đàm Ba Lê, (2) sự xuống thang chiến cuộc của Cộng sản tại miền Nam, (3) bành trướng về khả năng chiến đấu của Quân Lực VNCH.

Thật ra trong hai đợt giảm quân, sau hội nghị Midway và kỳ này, chỉ dựa trên tiêu chuẩn thứ ba mà thôi. Tiêu chuẩn đó là sự bành trướng quân số của Quân Lực VNCH và khả năng chiến đấu để bảo vệ lãnh thổ mình. Do đó, 60.000 binh sĩ Mỹ ra đi trong năm 1969 này đã dựa trên khả năng của Quân Lực VNCH làm sao cho khỏi có hại cho tình hình an ninh lãnh thổ chúng ta cũng như công cuộc bình định chung. Vì lẽ đó, chúng tôi đã đồng ý về con số đó. Nhưng chúng tôi cũng xin lưu ý quý vị, cũng như đồng bào, nhớ rõ rằng tại Dinh Độc Lập, khi Tổng Thống Nixon qua thăm Việt Nam, tôi và Tổng Thống Nixon đã đồng ý rằng sự những đợt thay quân trong năm 1969 này, những đợt thay quân sắp tới sẽ dựa mạnh hơn vào hai tiêu chuẩn thứ nhất, là sự tiến bộ của Hòa Đàm Ba Lê và thứ hai là mức thặng chiến cuộc tại Việt Nam này. Tôi chắc rằng trong năm 1970 những sự thay quân sẽ do hai chánh phủ Việt-Mỹ định đoạt và sẽ dựa nhiều hơn trên hai tiêu chuẩn này, vì đó là một lời hứa của chánh phủ Mỹ đối với chánh phủ Việt Nam.

NDMB: Thưa Tổng Thống, người dân đang được hiểu rằng, trong tương lai sẽ có cuộc bầu cử mà chắc chắn rằng sẽ có đối phương tham gia. Người dân muốn biết, Tổng Thống quan niệm như thế nào về các cuộc bầu cử đó?

Tổng Thống: Tôi chắc rằng ông đã đề cập đến cuộc bầu cử trong giải pháp tôi đề nghị ngày 11.7. Thứ nhất về vấn đề bầu cử mà tôi đề nghị, đó là điều gây thắc mắc nhiều nhất cho cả Quốc Hội lẫn cả nhân dân và các đoàn thể chánh trị. Họ hỏi chúng nào bầu cử và bầu cử cái gì. Cho đến nay, đề nghị

.../

của tôi, tôi chỉ đưa ra một nguyên tắc bầu cử, một nguyên tắc công bằng trong vấn đề bầu cử. Công bằng có nghĩa là mọi thành phần nào được tham gia bầu cử là có quyền kiểm soát vấn đề bầu cử.

Thứ nhì, ngoài vấn đề kiểm soát các thành phần hay nhân vật tham gia bầu cử, còn có vấn đề giám sát hay là quan sát của Quốc Tế.

Thứ ba, khi đã nói bầu cử trong thể chế dân chủ, chúng ta đã có những cuộc bầu cử hiện hữu xã, áp cho đến Hội Đồng Tỉnh, đến Hạ Viện, Thượng Viện, Tổng Thống. Đó là những gì chúng ta đã có và chúng ta chấp nhận sự tham gia của tất cả mọi người trên căn bản rất là công bằng và dân chủ.

Còn vấn đề ngày giờ nào bầu cử và bầu cử những cái gì, chúng tôi cũng nói trong điểm bốn trong giải pháp sáu điểm của tôi. Tôi nói lịch trình bầu cử và bầu cử cái gì thì cái đó chúng ta sẵn sàng thảo luận với phía bên kia, nếu phía bên kia sẵn sàng thảo luận nghiêm chỉnh với chúng ta.

Chắc chắn rằng, trong vấn đề thảo luận để đi đến việc giải quyết cuộc chiến một cách ôn hòa, trong tinh thần hòa giải quốc gia và đoàn kết dân tộc. Nếu như có thể mang lại hòa bình có bảo đảm để chấm dứt chiến tranh, thì sự việc này sẽ đòi hỏi những việc xa với những việc chúng ta dự trù trong Hiến Pháp; ví dụ ngày bầu cử sớm hơn hay là trễ hơn hay là những gì đó, tôi đã nói rõ ràng. Khi đặt một giải pháp chấm dứt chiến cuộc, chúng ta phải biết chúng ta đặt mục tiêu gì. Mục tiêu của dân chủ, mục tiêu là hòa bình có bảo đảm, mục tiêu là công bằng trong vấn đề bầu cử.

Theo những luật lệ và hiến pháp của chúng ta hiện nay, chúng ta sẽ cứu xét các đề nghị của đối phương. Tôi cũng nói rõ ràng không phải tôi quyết định về những gì trái với luật pháp hiện hành, trái với Hiến Pháp. Lúc đó chính tôi sẽ hỏi Quốc Hội để lấy quyết định và nếu cần Quốc Hội cũng có thể hỏi cả nhân dân để lấy quyết định.

.../

NDME: Khi chúng ta chấp nhận sự hiện diện của đối phương trong cuộc sinh hoạt chính trị tại Miền Nam này trong tương lai nếu có, thì thưa Tổng Thống có nghĩ đến phản ứng của phe hữu hay không? và có tiên liệu cuộc đối phó làm sao để có được sự hòa hợp chính tại miền Nam.

Tổng Thống: Tôi xin minh xác là chúng ta chấp nhận một giải pháp giải quyết chiến cuộc để vấn đề hòa bình bằng cách cho đối phương tham gia cuộc bầu cử trong tinh thần hòa giải quốc gia và đoàn kết dân tộc. Chúng ta không chấp nhận có một đảng Cộng sản ở miền Nam này. Thành thử về vấn đề sinh hoạt chính trị chúng ta nói cho đối phương rõ chúng ta sẽ không khi nào chấp nhận một đảng Cộng sản ở miền Nam. Đó cũng là chuyện mà hôm trước tôi có giải thích rằng điều 4 Hiến Pháp của chúng ta không thể nào thay đổi được.

Vấn đề cho tham gia bầu cử trên căn bản "một người dân một lá phiếu" là để giải quyết chiến cuộc. Nhưng sau đó rồi thì trong sinh hoạt chính trị ở miền Nam này, đâu có dân chủ đến đâu, tất cả những đảng phái cũng phải sinh hoạt trong khuôn khổ dân chủ, nhưng mà dân chủ trong quốc gia, chứ không phải là cho phép đảng Cộng sản sinh hoạt. Còn về vấn đề kết quả cuộc bầu cử hay là các đảng phái quốc gia của chúng ta sau này sinh hoạt như thế nào, thì tôi thấy rằng, dù chúng ta không cho đảng Cộng sản hoạt động hợp pháp, chúng ta cũng nên nhớ rằng Cộng sản lúc nào cũng cố gắng hoạt động bất hợp pháp. Tôi đã nói Cộng sản cũng như những con vi trùng luôn luôn phải có và nó luôn luôn tìm cách bành trướng. Quốc gia chúng ta như một cơ thể, nếu cơ thể chúng ta yếu, vi trùng sẽ bành trướng và làm suy yếu, bệnh hoạn đến chết. Còn nếu có vi trùng mà chúng ta biết bồi dưỡng cơ thể để trở nên mạnh mẽ, vi trùng sẽ bị tiêu diệt.

Tôi cho rằng về vấn đề quốc gia của chúng ta, dù muốn dù không, bất cứ lúc nào như tôi đã nói, cuộc tranh đấu chính trị với Cộng sản không phải từ đây cho đến ngày có hòa bình mà thôi. Từ đây cho đến ngày có hòa bình, cho đến đời con cháu chúng ta, chúng ta còn phải tiếp tục duy trì cuộc tranh đấu đó bởi vì Cộng sản sẽ còn mãi. Cho nên vấn đề tôi nói đến nhiều

.../

lần là quốc gia chúng ta hãy tổ chức sinh hoạt chính trị trong khuôn khổ những đoàn thể. Các đoàn thể phải biết tổ chức lại thành một số ít đoàn thể rất mạnh, lúc đó mới chống nổi Cộng sản. Tôi cho đó là một giải pháp hữu hiệu nhất để chống Cộng. Trước hết dân chúng được tổ chức có sinh hoạt chính trị trong những đoàn thể, nghĩa là được giáo dục và được lãnh đạo. Đừng có tổ chức quá nhiều đoàn thể rời rạc, mà phải kết hợp lại thành hai ba đoàn thể rất mạnh mới chống nổi với Cộng sản trên phương diện chính trị cũng như trong vấn đề bầu cử. Vì lẽ đó, các nhà lập hiến chúng ta trước đây đã thấy xa, khuyến khích chúng ta phải có một hệ thống chính trị lưỡng đảng.

NDMB: Thưa Tổng Thống, câu hỏi chúng tôi nêu lên sau đây đối với người làm chính trị thì có thể coi như là một chuyện lỗi thời, nhưng đối với quần chúng thì nó hãy còn để lại nguyên vẹn những thắc mắc, vì chưa được giải thích: đó là vụ Huỳnh Văn Trọng, Phụ Tá Đặc Trách chính trị của Tổng Thống và một số những người liên hệ bị bắt vào trung tuần tháng bảy dương lịch như Vũ Ngọc Nhạ v.v.. Dư luận vẫn thắc mắc: Huỳnh Văn Trọng là một tên Cộng sản hay là một gián điệp đôi và dư luận cũng băn khoăn rằng chính quyền đã dùng Huỳnh Văn Trọng để móc nối bên kia hay không? nhân tiện tôi cũng xin phép hỏi Tổng Thống về chuyện những ký giả Phan Nghị và Cao Trần có dính dáng gì đến vụ Vũ Ngọc Nhạ hay không?

Tổng Thống: Trước hết tôi xin trả lời dứt khoát: Ông Huỳnh Văn Trọng chỉ là một Phụ Tá Đặc Trách; danh từ Phụ Tá Đặc Trách mà chúng tôi đã đặt ra cho nhiệm vụ ở trong Phủ Tổng Thống là bất cứ đặc trách về vấn đề gì chúng tôi có thể nhờ cậy được. Có thể nói rằng Ông Huỳnh Văn Trọng vào lúc mà chúng tôi sử dụng làm Phụ Tá Đặc Trách, là chúng tôi hướng vào cái tiêu chuẩn: Ông Trọng có những khả năng, có những sự quen biết và liên lạc với những đoàn thể chính trị trong nước, cũng như chúng tôi đặt trên căn bản để tuyển chọn một người Phụ Tá hay cộng sự viên của tôi; nhưng vấn đề là khi một người đã lọt vào trong một vị trí tại một cơ quan đầu não, ví dụ như là Phủ Tổng Thống hay các Bộ thì chắc chắn Cộng sản phải tìm đủ mọi cách móc nối. Ông Trọng là một trường hợp điển hình,

.../



vì Cộng sản cố tìm các móc nối những người có địa vị vào, những chức quyền mà do đó Cộng sản có thể khai thác-hòng kiếm được những tin tức chiến lược của ta. Như vậy thật rõ ràng là ông Trọng đã bị một cụm tình báo chiến lược của Cộng sản tổ chức. Nhưng chúng ta đã khám phá kịp thời. Thật ra không có vấn đề dương sự là một gián điệp đôi, hay gián điệp của Mỹ, hay của ai hết, bởi vì khi chúng tôi phát giác ra được cụm tình báo này thì biết ông Huỳnh Văn Trọng là một trong những người bị móc nối. Theo lời khai của dương sự thì chính ông ta cũng nói rằng "Những cái gì mà tôi biết được ở Tổng Thống thì chính Tổng Thống cũng đã nói ra báo chí hay nói cho người khác biết rồi" thành thử ra trong suốt thời gian ông Huỳnh Văn Trọng làm việc với tôi ông cũng không khai thác được gì ghê gớm hết trên phương diện chiến lược hay chính trị.

Còn về hai ông ký giả Phan Nghị và Cao Trần, thì điều gì phải của họ; tôi cũng nhìn nhận: Ông Phan Nghị lúc trước là một ký giả rất tốt và có thể là một ký giả trong hàng ngũ chống Cộng. Nhưng từ ngày ông Nghị đi Pháp, thì ông thay đổi đường hướng và bị móc nối vào cụm tình báo chiến lược nói trên. Nhưng ông chỉ hoạt động trên lãnh vực báo chí mà thôi.

Ông Cao Trần không có đi Pháp nhưng cũng bị cụm tình báo chiến lược đó móc nối và khai thác trên phương diện quảng bá tư tưởng, viết bài đăng báo mà thôi. Chính ông Phan Nghị cũng nhìn nhận rằng từ khi đi Pháp về, ông thay đổi tư tưởng rất nhiều, và viết những bài báo có chiều hướng thiên về phía bên kia. Còn việc ông bị nhóm đó móc nối, thì đến nay vẫn còn ở trong vòng điều tra bổ túc. Tôi chắc rằng tùy theo tội trạng sẽ được đưa ra trước luật pháp một cách rất là công minh.

**NDMB:** thưa Tổng Thống, xin Tổng Thống cho biết là Tổng Thống có định lập một Hội Đồng Cố Vấn mà người ta gọi bằng một danh từ đẹp là Hội Đồng Quốc Chính; gồm những nhân vật chính trị, tôn giáo có uy tín hay không? Trường hợp có thì cương vị của Hội Đồng đó như thế nào? Đó là một Hội Đồng riêng cho Tổng Thống, được quan niệm như một Nha Sở của Phủ Tổng Thống hay là một định chế mới. Trong trường hợp thứ hai thì như thế có vi hiến hay không?

.../

Tổng Thống: Trước hết là về danh từ Hội Đồng Quốc Chính tôi thấy có một số báo đăng, và là một đề tài đã được các đoàn thể chính trị, cũng như một số nhân vật chính trị đề xướng ra. Riêng tôi, tôi không dự trù lập một Hội Đồng Quốc Chính. Nhiều người nói Hội Đồng Quốc Chính trong tương lai có thể để giúp Tổng Thống hoặc yểm trợ một kế hoạch hòa bình này kia thật hoàn toàn sai lầm: đó chỉ là một sáng kiến của một vài người, vài tổ chức chính trị mà tôi có dịp biết. Tôi có đọc qua những báo cáo chính trị, tôi cũng đã biết. Đó là vấn đề được thảo luận giữa những người đó và những cơ quan đó thôi, còn riêng tôi, quan niệm của tôi rất rõ ràng: Trong quốc gia này, cơ quan dân cử có Hành Pháp như Chánh phủ, có những Hội Đồng Cố Vấn cho Chánh Phủ như các Hội Đồng Kinh Tế, Văn Hóa, Giáo Dục các Sắc Tộc mà Hiến Pháp đã dự trù và do Phó Tổng Thống làm Chủ tịch, thì cũng còn một số nhân vật có khả năng, có ý tưởng hay ý kiến tốt, có thể đóng góp cho Chánh phủ và cho tôi là người lãnh đạo mà cũng vì một lẽ gì không thể vô trong những Hội Đồng kia hay vì một lẽ gì đó mà không tham gia chánh phủ vì không phải là Nghị sĩ hay Dân biểu, tôi muốn ý kiến của tất cả mọi người, càng nhiều càng tốt, tôi dự trù mời tất cả quý vị đó, với tư cách là tư vấn. Còn chuyện đặt ra Hội Đồng Tư Vấn hay không, thì chuyện đó, sau này, khi tôi tiếp với tất cả để xem quý vị đó thấy phương thức nào có thể thành lập một Hội Đồng hay chỉ thích làm tư vấn cá nhân.

Nhưng theo tôi, thì tôi chỉ chủ trương mời những vị đó làm tư vấn cá nhân. Tuy nhiên không ai cấm rằng khi nào thảo luận một vấn đề gì, thì họ ngồi chung lại với nhau, tùy theo đề tài bốn người cũng được, sáu người cũng được, hai ba mươi người cũng được, để bàn cãi. Nhưng nguyên tắc chắc chắn là không phải dấn chân lên công việc của Quốc Hội, hay bất cứ một cơ quan hiến định nào. Và lẽ dĩ nhiên họ không có quyền phủ quyết hay lấn áp gì Quốc Hội hết.

Họ chỉ là những nhân vật tư vấn, đáp lại thiện chí của tôi và cũng chỉ là nhân vật sẵn sàng làm việc đó với tư cách hoàn toàn vô tư nhằm đóng góp thêm phần của mình vào công việc quốc gia.

.../

NDMB: Thưa Tổng Thống, bây giờ chúng tôi xin phép hỏi Tổng Thống một vấn đề có tính cách thực tế liên hệ đến quảng đại quần chúng, ít lâu nay, vật giá gia tăng phi mã. Vậy thưa Tổng Thống tin đồn đó có được bao nhiêu phần trăm sự thật.

Tổng Thống: Tin đồn phá giá đồng bạc không có một phần trăm nào sự thật hết mà nó là một ngàn phần trăm sai. Nhưng đó không phải chuyện mà mình không có lưu ý: bất cứ ở trong một chính sách kinh tế nào, hay bất cứ trong quốc gia nào trong thời chiến, chúng ta phải chi tiêu rất nhiều. Hằng năm chúng ta thu không đủ, chúng ta đã gặp phải một tình trạng sút giảm về ngân sách. Chính vì lẽ đó nếu tình trạng sút giảm về ngân sách càng trầm trọng thì áp lực lạm phát càng ngày càng trầm trọng, chắc chắn sẽ đi đến vấn đề phá giá đồng bạc.

Cũng vì lẽ đó, trong chiều hướng như vừa rồi Thủ Tướng Chánh Phủ cũng nói lên, chúng tôi đã quyết định những biện pháp tăng thu giảm chi. Những biện pháp làm sao cho có được sự quân bình. Hôm nay tôi không đi vào chi tiết về vấn đề đó, nhưng tôi có thể đưa ra vài ví dụ: chương trình tiết kiệm về phía chánh phủ, chương trình khắc khổ, tăng gia thuế đánh vào những người thụ hưởng, cũng như vấn đề tăng gia sản xuất của Việt Nam, vấn đề chúng ta phải thảo luận với Chánh phủ Hoa Kỳ, về những phương thức viện trợ để chấn chỉnh lại trên lãnh vực kinh tế, tài chánh. Chắc chắn khi chúng ta làm đúng mức không có vấn đề phá giá đồng bạc. Chẳng những không có phá giá đồng bạc mà tôi chắc sang năm, viễn ảnh kinh tế chúng ta rất tốt đẹp. Sự kiện chúng ta phải chi tiêu nhiều về Quốc Phòng và Bình Định Xây Dựng và mối đe dọa sút giảm ngân sách quốc gia sẽ được giảm thiểu rất nhiều.

NDMB: Thưa Tổng Thống, tôi có nghe tin sau vụ cải tổ Nội Các, sẽ có một sự cải tổ sâu rộng về nguồn máy Hành Chính Trung Ương, Thưa Tổng Thống, đường hướng cuộc cải tổ đó như thế nào?

.../

Tổng Thống: Vì việc cải tổ Hành Chánh hay những guồng máy Quốc Gia chúng tôi có nhiều việc cần phải làm trước như hiện thời chúng tôi đương phải xúc tiến cải tổ hệ thống Hành Chánh Xã Ấp chúng tôi sẽ đi dần đến việc cải tổ Hành Chánh các Tỉnh và cải tổ tất cả những tổ chức của các Bộ, cơ quan Trung Ương nhằm giảm bớt Ngân sách, giảm bớt chi phí và tăng sự hữu hiệu.

Lẽ dĩ nhiên công việc đó không thể làm ngay trong một năm được, nhưng đến nay, chỉ tiến triển trên một phương diện Hành Chánh Xã Ấp. Còn muốn nói về những cải tổ sắp đến, tôi có việc cải tổ hôm nay có thể cho biết được: Cải tổ Phủ Tổng Thống. Trước đây Phủ Tổng Thống tổ chức hơi nặng nề, chúng tôi làm cho nhẹ nhàng để bớt Ngân sách, ví dụ như tôi sẽ bỏ Tòa Tổng Thư Ký. Lúc trước tôi có đặt Phủ Tổng Ủy Kế Hoạch Quốc Gia và một Phủ Tổng Ủy Cải Cách Hành Chánh. Nay vấn đề cải cách Hành Chánh cũng đã đi một mức xa nên tôi giao vấn đề cho Phủ Thủ Tướng do một ông Phụ Tá của Thủ Tướng Đặc Trách Cải Cách Hành Chánh để giảm bớt ngân sách của một Phủ Đặc Ủy, và một Hội Đồng Cải Cách Hành Chánh.

Còn riêng về kế hoạch quốc gia, lúc trước tôi có lập một Phủ Tổng Ủy và một Hội Đồng, năm nay tôi bỏ hết, tôi chỉ giữ một Phụ Tá Đặc Trách về Kế Hoạch và Phát Triển, Phụ Tá này chỉ xử dụng Tổng Nha Kế Hoạch và Viện Thống Kê hiện hữu để hoạt động dài hạn cho Quốc Gia, còn Hội Đồng đó lẽ dĩ nhiên phải gồm toàn những người lãnh đạo, những người có thể mới làm việc mà không ăn lương, ví dụ như trong Hội Đồng Kế Hoạch dài hạn, có lẽ không ai khác hơn là Tổng Thống, Phó Tổng Thống các vị Tổng Trưởng, các vị cố vấn nào có thể mới được.

Có một cải cách nữa, mà từ trước đến nay quý vị có lẽ đã được nghe đến là Cơ quan quốc doanh và hợp doanh. Loại cơ quan đó rất nhiều và rất to lớn với số vốn Chánh Phủ bỏ vào lên tới hàng trăm tỷ bạc, mà từ đó đến nay việc tổ chức và điều hành cùng lối lại không có kiểm soát và không có kiểm soát được. Hôm nay tôi tính tập trung tất cả những cơ quan, xí nghiệp đó dưới quyền điều khiển và kiểm soát của một Hội Đồng Quản Trị. Hội Đồng đó có thể do Thủ Tướng là Chủ Tịch.

.../

Điều hành Hội Đồng đó có thể là một Quốc Vụ Khanh để phối hợp tất cả, điều hành tổ chức và biết lời biết lỗi, kiểm soát chặt chẽ, để tránh những sự lạm dụng, và tập trung những số tiền lời lại. Những số tiền lời đó cũng to lớn, một là để trám vào những lỗ hổng của ngân sách, hai là để phát triển những cơ quan xí nghiệp mới, ngõ hầu tránh bớt phải lấy tiền ở những nơi khác. Tôi cho sự tiệp này rất phù hợp với chánh sách của tôi mà những Nội Các trước chưa làm được. Chính sách đó là chính sách hữu sản hóa người công dân và công nhân, bằng cách bán ra những cơ quan quốc doanh, hợp doanh, xí nghiệp đã có lời rồi, để lấy tiền cất thêm những cơ quan khác. Đó cũng là trong chiều hướng cải thiện và cũng có ảnh hưởng sâu rộng đến lãnh vực kinh tế tài chánh.

NDMB: Thưa Tổng Thống, đối với cuộc chiến này thì lần lần chúng tôi thấy rằng quan điểm giữa đồng minh và chúng ta có một vài sự cách biệt trong vấn đề giải quyết chiến cuộc. Nếu trong tương lai, trong một hoàn cảnh bất buộc nào đó, chúng ta phải đeo đuổi mục tiêu của chúng ta là chúng ta giải quyết chiến cuộc này theo ý muốn của chúng ta. Thưa Tổng Thống, có nghĩ một ngày nào đó chúng ta sẽ phải chiến đấu một mình để theo đuổi mục tiêu của chúng ta không?

Tổng Thống: Có thể nói được rằng hiện bây giờ trên thế giới này không có một quốc gia nào, một dân tộc nào mà không có đồng minh với một hay nhiều quốc gia khác. Bất cứ một dân tộc nào trên thế giới này cũng có vấn đề liên lập với quốc gia khác trên phương diện kinh tế hay chính trị, nhiều khi vì chính trị mà nó chỉ phối đến kinh tế. Hệ thống liên lập giữa các quốc gia với nhau phải có, khi đã nói liên lập thì phải có dung hòa quyền lợi. Dung hòa quyền lợi thì cũng phải trên những căn bản nào mà không có ai thiệt thòi và cũng phải có sự cố gắng hòa giải với nhau trong vấn đề đó.

Riêng đối với chúng ta, chúng ta không thể nào không có đồng minh, như Bắc Việt xâm lăng cũng phải có đồng minh. Không có đồng minh, làm gì Bắc Việt có súng đạn, có gạo ăn để xâm lăng. Chúng ta cũng phải có những đồng minh trong Thế Giới Tự

.../

Do, để có súng đạn, để có kinh tế. Vấn đề là giữa chúng ta và đồng minh phải có một lý tưởng chung và đồng ý trên một phương pháp, nhưng mà điều quan trọng vẫn là mục tiêu quốc gia của chúng ta, mà chúng ta phải giữ. Tôi không dám nói rằng ngày nào chúng ta có thể chiến đấu một mình, bởi vì về vấn đề chiến đấu một mình trên phương diện bao tử, chúng ta sẽ có đủ gạo ăn, đủ nước mắm, đủ cá ăn, nhưng chúng ta chưa có đủ sức trên phương diện vũ khí, súng đạn. Chúng ta cũng vẫn còn nhờ đến đồng minh, nhưng nếu như đồng minh giúp chúng ta, bắt buộc chúng ta đầu hàng Cộng sản, hay để nước này mất vào tay Cộng sản, lúc đó chúng ta sẽ nói dứt khoát là: chúng tôi không có thể đồng minh với các ông nữa, cũng vì lẽ phải chiến đấu, chúng tôi phải cố gắng hết sức, nếu như thiếu gì thì chúng tôi sẽ đi kiếm những đồng minh khác.

NDMB: Thưa Tổng Thống, dư luận cho rằng có lẽ Tổng Thống sẽ đưa một sáng kiến hòa bình mới nữa, tin đồn ấy đã được Phó Tổng Thống đính chính hôm vừa qua và Tổng Thống cũng vừa xác nhận rằng Tổng Thống sẽ không nhượng bộ Cộng sản thêm nữa. Nhưng căn cứ vào sự ngoan cố của phía bên kia và áp lực mạnh của dư luận cũng như kẻ chủ hòa bên Mỹ, thì dư luận bị quan tị hỏi không biết rằng để tỏ ra thiện chí tốt cùng của chúng ta Cộng sản chấp thuận ngồi vào bàn hội nghị thương thuyết nghiêm chỉnh thì Tổng Thống có định có một sáng kiến nào nữa không?

Tổng Thống: Trước hết tôi thấy rằng những tin đồn như thế rất tai hại cho công cuộc xây dựng quốc gia, có ảnh hưởng đến sự đoàn kết của các thành phần quốc gia trong cuộc chiến đấu chung và nhiều khi nó làm lợi cho Cộng sản. Ngoài ra, nó còn làm cho đồng minh nghi ngờ sự chia rẽ nội bộ của chúng ta. Vậy trước hết, tôi xin nói rằng những tin đồn đó rất là tai hại. Tôi cho những tin đồn đó có thể bắt nguồn từ bọn cán bộ Cộng sản. Nếu bên phía quốc gia mình mà có ai nghe tin và rồi lập lại, truyền từ lỗ tai người này qua người khác, vô tình mình đã làm cán bộ tuyên truyền dùm cho Cộng sản mà không hay biết.

Cho đến nay tôi không có sáng kiến hòa bình nào khác ở trong đầu tôi hết. Tôi đã nói rằng sáng kiến ngày 11.7 nhằm đưa ra một đề nghị cho giải pháp chiến cuộc trong tinh thần ôn

hòa, tôi chỉ biết rằng Cộng sản phải chấp nhận thảo luận với chúng ta trên giải pháp mà tôi đề nghị. Cho tới nay tôi thấy rằng Cộng sản không phải thối mắc ở vai diễn gì, nhưng cho đến nay chúng chưa muốn hòa bình. Chẳng những tôi không có sáng kiến mà tôi thấy rằng một ngày nào đó hòa đàm Ba Lê này sẽ không tồn tại được, không phải vì chúng ta thiếu thiện chí mà vì sự thuận lý của vấn đề, không lẽ ngồi một năm, hai năm mà không nói được cái gì. Nếu thế thì không chừng lúc đó hòa đàm Ba Lê sẽ tan rã. Tôi không đưa ra một tối hậu thư cho bên địch, tôi cũng không tỏ ra thiếu thiện chí hòa bình, nhưng thuận lý của vấn đề cũng sẽ đi đến đó, nếu như Cộng sản không tỏ thiện chí và hiểu biết hơn bao giờ. Còn sáng kiến hòa bình nào để đưa ra thêm và thật sự cũng không có một áp lực nào từ bên trong hay là bên ngoài; nhất là theo người ta đồn, áp lực là của Chánh Phủ Mỹ. Thật ra, đến nay không có áp lực buộc chúng tôi phải có thêm sáng kiến đó.

BIỆT PHẢI GIÁO CHỨC, THÀNH LẬP NGÂN HÀNG  
QUÂN ĐỘI VÀ KẾ HOẠCH CẢI TỔ QUÂN LỰC

-----  
Phát Hình ngày 26.9.1969  
-----

Trung-Tướng NGUYỄN VĂN VỸ sinh năm 1916 tại Hà Nội. Tốt nghiệp trường Sĩ Quan TÔNG năm 1940, ông đã giữ các chức vụ quan trọng như: Chánh Võ Phòng Quốc Trưởng năm 1952, Tổng Thanh Tra QĐVNCH, 1954, Tham Mưu Trưởng Liên Quân QLVNCH 1966. Ông giữ chức Tổng Trưởng Quốc Phòng từ năm 1967 cho đến nay.

NDMB: Thưa Trung Tướng, tình hình quân sự của chúng ta hôm nay như thế nào, chúng ta đang thắng phải không?

Tổng Trưởng Quốc Phòng: Tình hình quân sự hiện nay rất khả quan. Quân-Lực Việt Nam Cộng Hòa và đồng minh, đang nắm thế chủ động trên khắp chiến trường Miền Nam.

Một bằng chứng cụ thể là trong thời gian gần đây, mặc dầu địch đã âm mưu tập trung tại một vài địa điểm tại vùng biên giới Miền Lào cũng như Lào Việt để tấn công một vài tỉnh ly biên phòng, âm mưu đó đã bị hủy diệt hoàn toàn và địch không đủ khả năng để tấn công mạnh, chúng chỉ còn khả năng mở các vụ pháo kích hay tấn công lẻ tẻ mà thôi.

Như vậy về, vấn đề tình hình quân sự, chúng tôi có thể tự nói thẳng thắn là chúng ta đang nắm thế chủ động rất vững chắc.

.../



NDMB: Thưa Trung Tướng Tổng Trưởng, việc biệt phái giáo chức Đại Học, Trung Học và Tiểu Học đã hoàn tất chưa? Có giáo chức nào không được biệt phái hay không? Và có những giáo chức nào từ năm năm quân ngũ trở lên mà không được biệt phái hay không?

Tổng Trưởng Quốc Phòng: Về vấn đề biệt phái các giáo chức từ tiểu học đến đại học đã được giải quyết một cách rộng rãi từ ngày ban hành luật tổng động viên vì rằng trước đó, vấn đề "hoãn dịch vì lý do công vụ" được thể hiện. Nhưng sau ngày ban hành luật tổng động viên, những nhà làm luật đã không chấp thuận hoãn dịch "lý do vì công vụ" nữa cho nên Bộ Quốc Phòng đã phải phối hợp với Bộ Quốc Gia Giáo Dục trình với chánh phủ, đề nghị biệt phái giáo chức. Chánh phủ cũng đã chấp thuận thể thức động viên cho các hạng giáo chức.

Trong vấn đề này, chánh phủ quyết định trước hết là những giáo chức trong thời bấy giờ, trong giai đoạn đó, đang được hoãn dịch vì lý do công vụ và đang phụ trách việc dạy học các trường sẽ được huấn luyện trong chín tuần lễ rồi sau đó được biệt phái về ngay Bộ Giáo-Dục để cho kịp thời tiếp tục giáo dục các con em. Có thể nói rằng việc biệt phái có thể không được hoàn toàn công bằng vì có nhiều giáo sư, giáo chức đã nhập ngũ từ lâu và hiện đang còn ở trong Quân Đội thấy thắc mắc không hiểu tại sao họ chưa được biệt phái trong khi đó người chỉ thụ huấn quân sự trong chín tuần lễ lại được biệt phái.

Về vấn đề này, chúng tôi quan niệm, theo nhu cầu Quốc gia chủ không cứu xét tới những quyền lợi của từng cá nhân. Nếu chúng tôi bắt buộc những giáo chức hồi năm ngoái đang được hoãn dịch vì lý do công vụ phải được nhập ngũ ngay tất nhiên công cuộc giáo dục sẽ bị ngưng trệ.

Sở dĩ chúng tôi không thể chấp thuận ngay trong đợt đầu hay ngay trong lúc đầu các cựu giáo chức đang trong quân đội vì rằng còn có vấn đề nhu cầu chỉ huy ở trong các đơn vị Quân đội, không thể ngày một, ngày hai mà có thể trả về ngay

.../

cho Bộ Giáo Dục, vì ưu tiên chúng tôi đã cho biệt phái những giáo chức cần thiết cho việc dạy dỗ con em trong niên khóa vừa qua rồi mới tới việc cứu xét đến những vấn đề biệt phái cho các anh em giáo chức, cụ thể giáo chức ở trong Quân Đội lâu năm.

Trong tương lai, đối với những người chưa được biệt phái, chúng tôi sẽ tiếp tục cho biệt phái. Tuy nhiên, trong những số đó, cũng có thể một vài anh em giáo chức dù đã ở lâu trong quân đội nhưng hiện thời đang được sử dụng trong ngành chuyên môn Sư phạm của họ, đang là giáo sư của các trường của Quân Đội như trường Đại Học Chiến Tranh Chính Trị trường Võ Bị Quốc Gia, trường Thiếu Sinh Quân, hay các trường Văn Hóa của Quân Đội thì lẽ dĩ nhiên họ còn phải chờ một thời gian nữa, vì chúng tôi phải cân nhắc giữa nhu cầu Quốc Phòng và nhu cầu Giáo Dục.

Đối với những giáo chức không được sử dụng trong Quân Đội đúng theo chuyên môn sư phạm của họ, chúng tôi đặt ưu tiên cho ngành giáo dục.

NDMB: Thưa Trung Tướng, Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa đã thành lập một ngân hàng dành riêng cho toàn thể Quân Lực. Ngân hàng đó sẽ hoạt động như thế nào và các cấp quân nhân đóng góp ra sao?

Tổng Trưởng Quốc Phòng: Khi thành lập ngân hàng Quân Đội, chúng tôi nhằm hai mục tiêu chính. Mục tiêu thứ nhất là để anh em quân nhân ở trong Quân Đội hiện nay có thể có phương tiện tham gia vào công cuộc phát triển kinh tế Quốc Gia. Mục tiêu thứ hai là lợi tức của ngân hàng đó sẽ được sử dụng vào các công tác xã hội cho các anh em quân nhân sau này. Hai mục tiêu đó là một mục tiêu kinh tế và một mục tiêu xã hội.

Chúng tôi đã thành lập kể từ tháng Giêng năm 1968, một Quỹ Tiết Kiệm và Tương Trợ của quân đội. Hàng tháng, quân nhân trong chủ lực quân và địa phương quân đóng góp vào Quỹ một số tiền đồng đều 100\$ từ cấp Tướng cho đến cấp binh nhì với nguyên tắc tích tiểu thành đại. Quỹ Tiết Kiệm và tương trợ hiện đã tập trung được một số vốn khá lớn, hiện nay lên tới 1 tỷ 42 triệu.

Với số tiền này trong khi chờ đợi ngân hàng quân đội được phép điều hành, Quỹ Tiết Kiệm Tương Trợ được đem ký thác vào ngân hàng công lập hay để mua công khố phiếu sinh lời cho số tiền đó. Số lãi trong năm vừa qua tới nay đã được khoảng 25 triệu. Sau này, ngân hàng một khi được điều hành sẽ đồng thời đầu tư vào các một số xí nghiệp. Lợi tức của các xí nghiệp này và của ngân hàng sẽ trả lại cho Quỹ Tiết Kiệm. Sau đó Quỹ Tiết Kiệm Tương Trợ sẽ sử dụng những số tiền lãi bằng cách phân phối cho các đơn vị của quân đội làm các tiện nghi công cộng cho tất cả mọi cấp quân nhân.

NDMB: Thưa Trung Tướng, hiện nay và tương lai gần đây Quân Đội Việt Nam Cộng Hòa có sẵn sàng cho những đợt thay quân sắp tới ngoại trừ số 60.000 quân Hoa Kỳ đang được thay thế không?

Tổng Trưởng Quốc Phòng: Khả năng của quân lực Việt Nam Cộng Hòa thay thế Quân Đội Hoa Kỳ đã được xác nhận nhiều lần. Vấn đề này về kế hoạch, không phải mới được đặt ra trong thời gian qua nhưng trong vấn đề nghiên cứu, kế hoạch đó đã được cứu xét từ lâu, vì vậy vấn đề thay thế 60.000 quân Hoa Kỳ sẽ không có một ảnh hưởng gì có thể nói là tai hại cho tình hình an ninh của chúng ta. Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa hiện đang được hiện đại hóa, tối tân hóa và cái mức hiện đại hóa của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa hiện nay rất khả quan. Cho nên tôi tin tưởng và tôi chắc chắn rằng, trong tương lai nếu còn có những đợt thay quân tuần tự, chắc chắn rằng QLVNCH có đủ khả năng thay thế.

Tuy nhiên cũng như Tổng Thống hôm Thứ Sáu trước tuyên bố rằng trong tương lai vấn đề quyết định các đợt kế tiếp phải dựa theo hai tiêu chuẩn: Tiêu chuẩn thứ nhất là sự tiến triển ở tại cuộc Hòa Đàm Ba Lê. Tiêu chuẩn thứ hai là mức độ chiến cuộc ở đây của địch phải được giảm sút. Còn về vấn đề hiện đại hóa Quân Đội Việt Nam Cộng Hòa, gia tăng quân số lẽ dĩ nhiên, đó là trong kế hoạch mà chúng tôi - Bộ Quốc Phòng - theo chỉ thị của Tổng Thống đang tiếp tục thực thi.

.../

NDMB: Trung Tướng nghĩ sao về ý kiến của Nghị Sĩ Trần Ngọc Nhuận cho rằng Bộ Quốc Phòng cần nhiều quyền hạn hơn nữa để có thể làm được nhiều việc hơn và hướng dẫn vấn đề Quốc Phòng một cách hữu hiệu hơn. Xin Trung Tướng cho biết ý kiến về kế hoạch cải tổ Quân Lực giảm quân và tăng lương binh sĩ của Nghị Sĩ Nhuận?

Tổng Trưởng Quốc Phòng: Về vấn đề thẩm quyền và quyền hành của Bộ Quốc Phòng, tôi xin nói rằng Bộ Quốc Phòng có trách nhiệm thực thi đường lối, sách lược do Tổng Thống đề ra và từ trước đến nay một khi có các chương trình để thi hành đường lối của Tổng Thống, thì những chỉ thị của Bộ Quốc Phòng cũng luôn luôn được các cấp chỉ huy trực thuộc tôn trọng. Nói rằng cần phải thêm quyền hành thì tôi thấy hiện nay có thể nói rằng Bộ Quốc Phòng có đầy đủ thẩm quyền và quyền hành trong lãnh vực Quốc Phòng.

Về kế hoạch cải tổ, chúng tôi hoan nghênh ý kiến của Nghị Sĩ Nhuận vì thấy rằng trong cái thể chế dân chủ của nước ta mọi công dân dù thuộc thành phần nào cũng có thể phát biểu ý kiến liên quan đến Quốc Phòng luôn luôn được Bộ Quốc Phòng lưu tâm.

Nhưng còn thi hành để mà trắc nghiệm một ý kiến của một cá nhân nào thì chắc chắn rằng Bộ Quốc Phòng không thể làm như thế được, vì cần phải một thời gian nghiên cứu về mọi khía cạnh của một ý kiến nào đưa ra rồi mới có thể có một kế hoạch toàn diện chứ không thể nào mỗi khi nghe một nhân vật nào đưa ra một ý kiến là chúng tôi có thể thi hành để trắc nghiệm thử được ngay.

NDMB: Thưa Trung Tướng, Ủy Ban Quốc Phòng Hạ Viện đã gửi văn thư sang quý Bộ xin hoãn dịch cho các nam thí sinh thi rớt Tú Tài I năm nay. Xin Trung Tướng cho biết vấn đề đó sẽ được Bộ giải quyết như thế nào?

.../

Tổng Trưởng Quốc Phòng: Về vấn đề của các học sinh 18 tuổi, sinh năm 1951 vừa thi rớt tú tài I, chúng tôi thấy rằng không thể nào mà tiếp tục cho các em đó hoãn dịch vì rằng luật Tổng Động Viên đã ấn định về vấn đề hoãn dịch vì lý do học vấn cần phải được xét trên tiêu chuẩn là ưu tú và hạn chế, nghĩa là hạn chế về tuổi. Điểm đó của Luật Tổng Động Viên đã được chánh phủ quyết định là những học sinh học năm đệ nhị phải là 17 tuổi tối đa. Nên bây giờ, chúng ta, vì một thiểu số các học sinh sinh năm 1951 vừa bị rớt Tú Tài I mà cho hoãn dịch thêm một năm sẽ gây một bất công rất lớn đối với những thanh niên đồng tuổi đã nhập ngũ từ đầu năm nay.

NDMB: Còn về vấn đề giải quyết tiền tử tuất cho gia đình tử sĩ. Chúng tôi nghe nói hiện nay còn ối đọng đến 38 ngàn hồ sơ. Vấn đề đó là do cơ quan trách nhiệm làm việc chậm trễ hay do một nguyên nhân nào khác?

Tổng Trưởng Quốc Phòng: Thắc mắc này đặt ra hai vấn đề khác nhau. Trước hết là vấn đề tiền trợ cấp tử tuất, và vấn đề thứ hai là các hồ sơ cấp dưỡng cô nhi quả phụ. Hai vấn đề đó khác nhau, tổng số 38.000 hồ sơ còn ối đọng như ông Tổng Trưởng Bộ Cựu Chiến Binh cho biết trong tuần lễ qua, là thuộc phần vụ của Bộ Cựu Chiến Binh. Theo tôi có những sự chậm trễ, từ trước đến nay vì bên Bộ Cựu Chiến Binh thiếu nhân viên trầm trọng, rồi ngay các đương sự cũng không cung cấp kịp thời những giấy tờ cần thiết để Bộ Cựu Chiến Binh cứu xét. Tuy nhiên, theo lời Tổng Trưởng Bộ Cựu Chiến Binh, vấn đề này có thể được giải quyết mau lẹ trong thời gian sắp tới với vấn đề tăng dưỡng nhân viên cho Bộ.

Còn vấn đề trợ cấp tử tuất là phần vụ của Bộ Quốc Phòng thì từ trước đến giờ và hiện nay mỗi khi một quân nhân tử trận hay tử trận vì công vụ, chỉ trong vòng khoảng năm ngày, gia đình có thể nhận tiền trợ cấp sơ khởi là 12 tháng lương. Vấn đề thanh toán tiền trợ cấp tử tuất này không đòi hỏi những giấy tờ hành chánh phức tạp, vì thế hiện nay Bộ Quốc Phòng có thể rất nhanh chóng trả tiền trợ cấp tử tuất đó cho gia đình các người quá cố.

NGOẠI TRƯỞNG LÂM: NẾU CỘNG SẢN CHẤM DỨT  
XÂM LĂNG HÒA BÌNH SẼ TỚI TỨC KHẮC

-----  
Phát Hình Ngày 3.10.1969  
-----

Ngoại Trưởng TRẦN VAN LÂM sinh năm 1913 tại Saigon. Ông tốt nghiệp đại học Dược khoa tại Hà Nội năm 1939. Năm 1952 đăc cử vào Hội Đồng Đô Thành, chủ tịch Hội Đồng Quận Ba và Đại Biểu Chính Phủ tại Nam Việt, từ 1954 - 1956. Ông đưọc bầu làm chủ tịch Quốc Hội Lập Hiến và Chủ Tịch Quốc Hội Lập Pháp pháp nhiệm I, 1956 - 1957. Từ năm 1961 đến 1964, ông là Đại Sứ VNCH tại Úc Đại Lợi và Tân Tây Lan. Năm 1967, ông đưọc bầu làm Nghị sĩ VNCH và đưọc đăc nhiệm giữ chức ngoại trưởng kể từ ngày 01.9.1969.

NDMB: Thưa Ngoại Trưởng, mới đây ông sang Nữ Ước để họp các nước đồng minh nhân kỷ họp thứ 24 của Đại hội đồng Liên Hiệp Quốc. Xin cho biết mục tiêu của chuyến đi và kết quả của cuộc họp.

Ngoại Trưởng: Mục đích chuyến đi của chúng tôi trước hết, là để họp với Ngoại Trưởng các quốc gia Đồng minh tham chiến ở VNCH và cũng nhân dịp khai mạc của đại hội đồng Liên Hiệp Quốc thứ 24, chúng tôi tiếp xúc, gặp gỡ nhiều chánh khách ngoại quốc đăc biệt là ngoại trưởng các quốc gia bạn cũng như các quốc gia mà chúng ta có liên lạc tại bang giao. Nhờ cuộc

.../

đi đó mà chúng tôi đã giải quyết được nhiều việc ngoài việc hội họp với các quốc gia đồng minh tham chiến tại Việt Nam. Ngoài ra, chúng tôi cũng dành một ngày để ghé Hoa Thịnh Đốn, trước là để thăm nhiệm sở ngoại giao của VNCH và thăm kiều bào ở Hoa Thịnh Đốn, sau là để gặp một số chánh khách trong Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ.

Những cuộc thảo luận với các quốc gia đồng minh tham chiến tại Việt Nam có một tính cách thường xuyên vì để họ xét lại các cuộc tiến triển về mặt kinh tế, chính trị cũng như quân sự tại Việt Nam Cộng Hòa. Xin nhắc lại phiên họp trước tại Vọng Các hồi tháng 5. Sau này theo tôi tưởng, trong vòng cứ ba, bốn tháng lại sẽ có một cuộc hội họp khác nữa giữa các quốc gia đồng minh.

NDMB: Theo dư luận báo chí, phong trào phản chiến tại Mỹ nhân dịp các trường đại học mở cửa sẽ tăng cường độ. Xin Ngoại Trưởng cho biết Việt Nam Cộng Hòa có thể làm gì để nêu cao chánh nghĩa?

Ngoại Trưởng: Phong trào phản chiến tại Hoa Kỳ được báo chí loan tin rất nhiều, nhưng trong chuyến đi của chúng tôi cũng như cách đây bảy tháng, chúng tôi có dịp đi qua thăm các tiểu bang Hoa Kỳ với tính cách cá nhân để thăm dò dư luận chúng tôi nhận thấy rằng dư luận ở Hoa Kỳ rất là phức tạp, không phải chỉ nhóm người chủ trương phản chiến ở Việt Nam mà thôi. Chúng tôi cũng có gặp một số rất đông các giới trí thức, giáo sư cũng như sinh viên và lao động ủng hộ mạnh mẽ lập trường chiến đấu của Việt Nam Cộng Hòa. Nhưng rủi thay, báo chí thường hay đưa nhiều tin lạ và hay chú trọng đến các phong trào vận động phản chiến, và họ xem rằng các phong trào ủng hộ và tranh đấu cho cuộc tranh đấu của VNCH là một phong trào tự nhiên. Vì vậy, họ ít đưa ra những tin về các phong trào ủng hộ này.

Theo sự thăm dò của Viện Gallup thì tỷ lệ của số người phản chiến có thể lên đến chừng 23 đến 25%, còn số người ủng hộ lập trường của Tổng Thống Nixon để giúp đỡ Việt

.../

Nam Cộng Hòa tranh đấu chống Cộng, số tỷ lệ đó lên tới 45 phần trăm. Ngoài ra, phải kể đến một số quan chúng không phát biểu ý kiến. So sánh hai con số 25% với 45%, chúng ta nhận thấy rằng số người ủng hộ lập trường của Tổng Thống Nixon ủng hộ và giúp đỡ VNCH nhiều gấp hai lần số người phản chiến.

Vì vậy, chúng tôi thấy rằng Việt Nam Cộng Hòa trong quá khứ cũng như trong tương lai cố gắng giải thích lập trường tranh đấu và lý do của sự tham gia của người Hoa Kỳ và quân đội Hoa Kỳ tại đây, trong giai đoạn tới chúng tôi sẽ tiếp tục công tác đó. Đó là một công tác phải dày công và khi qua Hoa Kỳ rồi, chúng tôi mới nhận thấy rằng quốc gia ấy ở trên một lãnh thổ mệnh mông, dân chúng rất đồng đạo, và ý kiến dân chúng rất phức tạp. Do đó, công tác đi giải thích, đi thăm viếng phải là công tác thường xuyên và chính xác và phải cho tất cả các giới ở VNCH tham gia.

NDMB: Đối với dư luận quốc tế, chính sách của Việt-Nam Cộng Hòa chỉ là hình bóng của chính sách ngoại giao Mỹ. Vấn đề đặt ra là, chúng ta hiện có kế hoạch nào để đánh tan dư luận bất lợi ấy không?

Ngoại Trưởng: Đó là do sự suy ngẫm của một số người đặt ra vì cho rằng có sự tham gia giúp đỡ của Hoa Kỳ tại VNCH mà mọi chính sách của VNCH đều là của Mỹ hết. Đó là điều sai lầm, và chính người Mỹ cũng biết rằng những việc gì tốt cho Mỹ cũng chưa chắc đã là tốt cho VNCH. Mới đây Phó Tổng Thống Hoa Kỳ Agnew có nói rằng: "Đối với người Hoa Kỳ, Hoa Kỳ có thể quyết định và không cần hỏi ý kiến của VNCH". Tôi tưởng rằng đó là một sự trả lời tỏ rõ rằng mỗi một quốc gia vẫn có một sự riêng biệt và độc lập cho nó. Chính chúng tôi có dịp trả lời báo chí rằng đối với VNCH dư luận dân chúng Việt Nam phải là quan trọng hơn hết.

Tất nhiên, giữa Hoa Kỳ và Việt Nam, chúng ta là đồng minh với nhau, phận sự của nhà lãnh đạo là tìm thế nào có một giải pháp dung hòa để vừa có lợi cho cả đôi bên. Chúng tôi thấy rằng công tác đánh tan dư luận hiệu lầm mọi sự việc gì

.../



của Việt Nam này đều phản ảnh mọi tổ chức của Hoa Kỳ, công tác đó là công tác của mọi người dân chúng ta trong giai đoạn tranh đấu này, để làm sao, với sự giúp đỡ của Hoa Kỳ, cho thế giới biết rằng người dân Việt Nam vẫn cố bản tánh, vẫn có lịch sử và vẫn giữ cá tánh đặc biệt của người Việt-Nam. Đó là phận sự không phải riêng của chánh phủ, không phải của riêng Bộ Ngoại Giao, mà là phận sự của tất cả mọi người dân Việt Nam.

NDMB: Trong cuộc phỏng vấn dành cho phóng viên Philip Clark trên hệ thống CBS tại Mỹ vừa rồi, ngoại trưởng có tuyên bố: "Tôi sợ rằng phía chúng ta sẽ thiếu quyết tâm nhân nại và Cộng sản sẽ khai thác tình trạng đó." Phải chăng ngoại trưởng đã thấy những dấu hiệu gì trong dư luận Mỹ qua chuyến công du vừa rồi nên đưa ra nhận xét đó?

Ngoại Trưởng: Trong cuộc phỏng vấn đó, tôi cố nhấn mạnh rằng, nhận xét đó không phải là của riêng tôi mà chính là của dân chúng Mỹ cho rằng lập trường người Mỹ trong giai đoạn khó khăn này, thiếu quyết định và thiếu nhân nại. Tình trạng đó khiến cho một số thanh niên và sinh viên, trí thức có hành động phản chiến. Nhưng hành động của những người này gián tiếp giúp đỡ cho đối phương ngồi chờ xem một ngày kia họ chiến thắng trên bàn hội nghị, chiến thắng trên tâm lý của người Hoa Kỳ, những gì mà họ không thể chiến thắng được tại bại chiến trường. Chính hành động đó bất lợi cho Hoa Kỳ, tất nhiên cũng bất lợi cho dân chúng Việt Nam Cộng Hòa. Tai hại nhất là hành động đó gián tiếp kéo dài chiến tranh, mà hai vị Tổng Thống Việt Nam Cộng Hòa và Hoa Kỳ đã nhiều lần đề nghị nhưng giải pháp mong đợi đối phương trở lại lẽ phải, để tìm cách giải quyết chiến cuộc đau thương tại Việt Nam.

NDMB: Cũng trong cuộc phỏng vấn đó, Ngoại Trưởng có nói là tin tưởng Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu sẽ đắc cử nếu nay mai có bầu cử. Nhưng Ngoại Trưởng có nghĩ thêm rằng về phía chúng ta cũng cần phải có thêm một vài ứng cử viên khác có đầy đủ uy tín để thắng phía bên kia, chẳng hạn như cựu Đại Tướng Dương Văn Minh hay không?

.../

Ngoại Trưởng: Lập trường và nhận xét của tôi là trong hai năm qua, Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu mặc dầu trước những khó khăn phức tạp trong nước, vẫn thực hành được trọn vẹn những gì mà Hiến Pháp Đệ II Cộng Hòa đã qui định. Trong lúc này, công cuộc xây dựng dân chủ đó hãy còn nhiều gây go, nhiều khó khăn. Từ đây cho đến ngày Tổng Thống chấm dứt nhiệm kỳ vào năm 1971, tôi tin chắc rằng chánh phủ, Tổng Thống cũng như Nội các này sẽ tiếp tục thực hiện những công tác và chương trình đã vạch sẵn. Từ đây tới ngày ấy, tôi chắc rằng sẽ thực hiện được nhiều việc và nhân dân sẽ nhận thấy và sẽ quyết định trong lá phiếu của mình. Tôi tin tưởng rằng Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu sẽ thắng năm 1971.

Tuy nhiên, chánh thể chúng ta là một chánh thể dân chủ chúng ta phải chấp nhận đối lập, chấp nhận những lời chỉ trích và dĩ nhiên có nhiều người ra tranh cử để biết được tỷ lệ dân chúng ủng hộ. Từ đây cho đến ngày bầu cử, còn đủ thì giờ cho các chánh khách thấy rằng mình có đủ khả năng, và có được sự ủng hộ của dân chúng hay không để có thể ra tranh cử với Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu. Tuy vậy cho tới bây giờ, tôi cũng không được biết Tổng Thống sẽ ra tranh cử vào năm 1971 hay không.

NDMB: Thưa Ngoại Trưởng, nhân dân Việt Nam rất muốn hòa bình, ông có thể cho biết nhân vật nào có đủ khả năng dứt cuộc chiến tại Việt Nam này? Cuối cùng phe nào sẽ thắng? Hòa bình bao giờ sẽ đến? Hòa bình trên tiêu chuẩn nào?

Ngoại Trưởng: Ai cũng muốn hòa bình. Ai là người Việt Nam yêu nước cũng nhận thấy rằng chiến tranh đau thương này đang lan tràn trên đất nước ta hơn 20 năm. Nhưng không phải một bên muốn có hòa bình mà được, phải có thiện chí của cả đôi bên. Về phần Việt Nam Cộng Hòa, chúng ta lúc nào cũng có rất nhiều cố gắng, các nhà lãnh đạo chúng ta đã nhiều lần kêu gọi cũng như các giới lãnh đạo tôn giáo đã có nhiều lần kêu gọi, và tôi tin chắc rằng có thể có nhiều chứng cứ để nói rằng nếu ngày mai Cộng sản tuyên bố thôi, chấm dứt không tìm biện pháp lung đoạn miền Nam tự do, không xua quân vào miền Nam để gây

tang tóc, tôi chắc hòa bình sẽ trở lại tức khắc. Vì chúng ta đã nhiều lần tỏ rõ cho thế giới biết rằng chúng ta không có ý định xua quân ra Bắc, để lật đổ chánh phủ họ. Trong khi đó, họ đưa người vào đây để lật đổ chánh phủ đã được thành lập theo Hiến Pháp mà nhân dân đã biết và đã chấp nhận.

Bây giờ hỏi ai có thể đem lại hòa bình được? Câu hỏi đó rất khó trả lời, vì theo tôi không phải chỉ bên ta muốn mà được, bên kia cũng phải muốn. Bây giờ chỉ có điều là như tôi đã nói với báo chí ngoại quốc là tin tưởng vào phép lạ. Có lẽ một ngày kia phép lạ sẽ cho bên kia nhận thấy rằng họ đã gây tang tóc quá nhiều cho dân chúng Việt Nam và ngày đó họ sẽ bằng lòng tại cuộc hội đàm hiện nay đang tiếp diễn tại Ba Lê thảo luận một cách đùng đắn, xây dựng để tìm lại nền hòa bình của Việt Nam Cộng Hòa. Ai sẽ thắng? Ai có thắng đi nữa, ai có thua đi nữa thì đất nước cũng đã tan nát và cũng cháy hết và dân chúng cũng chịu tang tóc chết. Chỉ có điểm đó là điểm người quốc gia yêu nước cần phải nói để cho bên kia, bên phía Cộng sản, người đã gây tang tóc hiểu rõ là họ đã làm đến đâu rồi, đã gây tang tóc đến đâu rồi rồi cực tới ngày kia họ cũng chết. Một lãnh tụ của họ như Hồ Chí Minh vừa chết, họ cũng không đi thoát được cảnh ra tro bụi. Vì vậy, họ gây tang tóc cho xứ sở, gây đau khổ cho dân chúng làm gì! Đó là lời kêu gọi mà tôi tưởng rằng các vị lãnh đạo tôn giáo đã cầu nguyện, đã kêu gọi rất nhiều. Tôi mong rằng, và van xin rằng phép lạ sẽ làm cho phía bên kia phải nghe và hiểu.

NDMB: Vừa rồi Phó Tổng Thống Agnew tuyên bố: "Vấn đề thay quân hoàn toàn do Tổng Thống Nixon quyết định. "Như vậy ba tiêu chuẩn được thỏa hiệp ở Midway còn giá trị nữa không? Giữa Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu và Tổng Thống Nixon có sự mâu thuẫn nào về vấn đề thay quân Hoa Kỳ trong năm 1970 không?"

Ngoại Trưởng: Tôi có thể quả quyết rằng giữa hai Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu và Nixon không có sự bất đồng ý kiến nào về việc thay thế quân đội Hoa Kỳ ở Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa. Tuy nhiên những lời cam kết trước vẫn còn có giá

.../

trị và những lời cam kết trước giữa hai nhà lãnh đạo cũng như đối với tất cả các quốc gia đồng minh tham chiến tại Việt Nam và còn có giá trị. Sự thỏa thuận giữa đôi bên về vấn đề thay quân là một vấn đề còn tùy thuộc vào nhiều yếu tố, nhất là yếu tố đặt trên thiện chí của đối phương muốn xuống thang chiến tranh hay không. Tôi tin chắc, nếu bên kia không xuống thang chiến tranh và vẫn tiếp tục tăng gia hoạt động, tôi không thấy lý do gì mà hai vị lãnh đạo sẽ tiếp tục chương trình thay thế của mình.

Nhưng dù sao tôi được biết rằng chánh phủ ta, Tổng Thống và nhân dân ta đồng ý rằng người dân Việt Nam phải nhận lấy trách nhiệm của mình, vì nếu mình không tự bảo vệ tự do, không tự bảo vệ sinh mạng thì ai đến đây bảo vệ cho mình. Dù sao người có trọng trách, bên có trách nhiệm phải là Việt Nam Cộng Hòa. Vì vậy việc thay quân đội với chúng ta là việc tự nhiên. Quân đội chúng ta đã trưởng thành, đã đủ sức lực để chống lại với đối phương. Việc thay thế là việc tự nhiên và được thi hành theo sự thỏa ước và đồng ý giữa hai nhà lãnh đạo.

NDMB: Trong tuần qua, Chánh phủ Ấn Độ đã quyết định nâng tòa đại diện ở Bắc Việt lên hàng Đại sứ và có lời tuyên bố rất bất lợi cho Việt Nam Cộng Hòa. Chánh quyền ta có phản ứng gì? Và có dự trù kế hoạch gì đối phó không?

Ngoại Trưởng: Trong lúc chúng tôi đang họp tại Nữu Ước, tôi có biết tin ấy qua báo chí Nữu Ước. Tôi liền đánh điện về Bộ Ngoại Giao nhờ ông Đồng Lý mời ông Tổng Lãnh Sự Ấn Độ đến hỏi cho rõ vấn đề đó. Ông Tổng Lãnh Sự Ấn xác nhận tin đó là một tin thất thiệt và đến bây giờ lập trường của chánh phủ Ấn Độ vẫn như trước. Và nhất là lập trường của một quốc gia chủ tịch Ủy Hội Quốc Tế Kiểm Soát đình chiến tại Việt Nam, họ không có thể thay đổi lập trường đó được. Vì vậy tin đó đã không được ông Tổng Lãnh Sự, thay mặt Chánh phủ Ấn Độ xác nhận. Ngoài ra, dịp đến Hoa Thịnh Đốn, tiếp xúc với các yếu nhân Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ, chúng tôi có đặt vấn đề này và được Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ xác nhận rằng Hoa Kỳ cũng có hỏi ông Đại Sứ Ấn Độ tại đây và cũng được trả lời rằng tin đó là tin thất thiệt. Vì vậy nên vấn đề có thái độ hay trả đũa không được đặt ra.

.../

NDMB: Thưa Ngoại Trưởng, Thông Tấn Xã Reuter ngày 28.9 loan tin Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu tiên đoán Cộng sản có thể mở những cuộc tổng tấn công đại quy mô vào năm tới. Nếu có, theo Ngoại trưởng cuộc hội đàm Ba Lê có còn cần thiết nữa không?

Ngoại Trưởng: Cộng sản luôn luôn mưu tìm thắng lợi trên chiến trường. Nhưng từ trước đến giờ họ vẫn thất bại. Theo tin tức, Tổng Thống đã nói, chắc là đúng, và bên kia họ vẫn cố gắng như vậy. Nhưng kết quả sẽ mang đến cho họ nhiều thảm bại chua cay. Chúng tôi cũng có đặt câu hỏi đó với bảy quốc gia đồng minh rằng chúng ta có thể tiếp tục hoài như vậy được không? Câu hỏi đó cũng rất khó trả lời ngay đối với các đồng minh. Ai cũng muốn hòa bình và chúng ta cũng muốn như vậy để tỏ rõ cho dư luận thế giới biết rằng Việt Nam Cộng Hòa luôn luôn không bỏ qua một cơ hội nào nín cho được nguồn gốc hay đầu giây đến hòa bình. Hội đàm Ba Lê như ai cũng biết chính là đầu giây, vì vậy không ai có can đảm bỏ cuộc hội đàm này. Tôi xin nhìn nhận rằng, tới bây giờ, theo phúc trình tôi nhận được, cuộc hội đàm Ba Lê vẫn đi hàng ngang chứ không có tiến triển một chút nào hết. Nhưng chúng tôi vẫn tin có phép lạ, và mong rằng sẽ có một sự thay đổi.

NDMB: Liệu Hiên Hiệp Quốc có sẵn sàng can thiệp giải quyết vấn đề Việt Nam như Tổng Thống Nixon đã đề nghị không?

Ngoại Trưởng: Tổng Thống Nixon sau khi đọc bài diễn văn có kêu gọi các quốc gia có chân trong Liên Hiệp Quốc nên cố gắng giúp vào công cuộc tái lập hòa bình. Như đã biết từ trước đến nay có rất nhiều quốc gia đã cố gắng thực hiện vấn đề đó, nhưng kết quả chúng ta chưa được biết.

NDMB: Thưa Ngoại Trưởng, chúng tôi thấy ảnh đăng trong báo Việt Nam, Ngoại Trưởng có gặp Tổng Thống Nixon, trong cuộc gặp gỡ đó, Tổng Thống Nixon có gửi thông điệp nào cho Tổng Thống Việt Nam Cộng Hòa không? Ngoại Trưởng có mang thông điệp nào của Tổng Thống Việt Nam Cộng Hòa gửi cho Tổng Thống Nixon không?

.../

Ngoại Trưởng: Thưa có, chúng tôi có nhận được cựu Tổng Thống Nixon một số ý kiến để trình lên Tổng Thống Việt Nam Cộng Hòa. Việc đó tôi đã làm. Đại ý thì Tổng Thống Nixon cũng nhắc nhở và yêu cầu Tổng Thống Việt Nam Cộng Hòa tin tưởng vào sự nhiệt thành và quyết tâm của Tổng Thống Nixon trong giai đoạn hiện tại. Hoa Kỳ là một nước dân chủ cũng có những ý kiến chống đối, ý kiến ủng hộ. Thường thường những ý kiến chống đối được báo chí, cơ quan thông tin loan tin hơn những ý kiến ủng hộ. Dù sao, những ý kiến cũng không làm cho chúng ta mất tin tưởng vào mối bang giao chân thành giữa hai chính phủ và hai dân tộc Việt Mỹ. Vì vậy trong cuộc chiến hiện tại, những ý kiến chống đối trong nước dân chủ như vậy là một thử thách rất lớn đối với sự kiên nhẫn và lòng quyết tâm của chúng ta. Tổng Thống Nixon nhắc nhở và xin nói với Tổng Thống Việt Nam Cộng Hòa nên bền tâm, vững tâm trong lập trường cũng như trong sự chiến đấu cho Việt Nam Cộng Hòa và cho cả thế giới tự do.

TỔNG TRƯỞNG THÔNG TIN: DÂN CHỦ MÀ THIẾU TỰ DO  
BÁO CHÍ KHÔNG CÒN LÀ DÂN CHỦ NỮA

-----  
Phát Hình Ngày 10.10.1969  
-----

Được Sư NGÔ KHẮC TỈNH, Tổng Trưởng Thông Tin sinh năm 1923 tại làng Tri Thủy, Ninh Thuận. Tốt nghiệp được sĩ tại Đại Học Toulouse 1954, ông về nước hoạt động. Năm 1957 được bầu làm Dân Biểu Quốc Hội và suốt thời kỳ này cho đến năm 1963, ông giữ các chức vụ: Chủ Tịch Ủy Ban Ngân sách, Phó Tổng thư ký Quốc Hội phụ trách thông tin, Chủ tịch Ủy Ban Y Tế Xã Hội, Lao Động. Tổng Trưởng Thông Tin từ 1969.

Ông là sáng lập viên Việt Nam Nhân Xã Cách Mạng Đảng Chủ tịch Hội Việt Đức và Ủy Viên, Ban chấp hành Hiệp Hội Bang Giao Quốc Tế.

NDMB: Báo chí khen ngợi Ông Tổng Trưởng là chịu chơi với báo chí. Xin ông Tổng Trưởng cho ông Tổng Trưởng chịu chơi đến mức nào?

Tổng Trưởng Thông Tin: Trước hết, tôi xin cảm tạ Ông Tổng Giám Đốc Việt Tân Xã. Nếu có một dự luận nói rằng tôi chịu chơi, tôi xin thành thật cảm tạ các anh em báo chí đã đưa ra lời nhận xét đó. Chúng tôi, hồi trước cũng có tập tành viết báo, làm nghề ký giả, do đó chúng tôi cũng ý thức được phần nào cách thức sinh hoạt và làm việc của anh em ký giả.

.../

Vì vậy, tôi muốn tìm đủ mọi cách cố gắng giúp đỡ cho những tờ báo hành nghề đúng đắn; biết trách nhiệm của mình, có tinh thần quốc gia để phát triển. Từ một tháng nay, khi vào nhậm chức tại Bộ Thông Tin, chúng tôi đã tiếp xúc nhiều lần với ký giả, chủ nhiệm trong một tinh thần cởi mở. Trong cuộc họp báo đầu tiên của chúng tôi, chúng tôi có đưa ra đường lối đối thoại cho nên trong những cuộc tiếp xúc, chúng tôi cũng có thăm dò ý kiến các vị để làm cách nào phát triển ngành báo chí càng ngày càng tốt đẹp hơn.

Trong một nước nói đến dân chủ mà không có tự do báo chí thì nền dân chủ đó không còn gọi là nền dân chủ nữa. Nhưng chúng ta phải quan niệm rằng, chúng ta, nếu có tự do cũng nên có trách nhiệm. Sau khi thảo luận với ký giả, chủ nhiệm, chúng tôi đã tìm mọi cách để làm thế nào để thiết lập một Hội Đồng Báo Chí để Hội đồng giúp cho việc cải thiện nền báo chí, giúp cho chủ nhiệm hiểu rõ thêm trách nhiệm của mình. Đó là vấn đề thứ nhất.

Vấn đề thứ hai, mà nhiều chủ nhiệm nêu lên là vấn đề phát hành. Chúng tôi cũng đã nghiên cứu và có thể tìm ra biện pháp thí dụ như tìm một đoàn thể nào để giúp cho vấn đề phát hành được hữu hiệu hơn. Cũng may là có một đoàn thể như Tổng Liên Đoàn Lao Công đã hứa giúp chúng tôi trong việc đó, vì chúng tôi nghĩ rằng nếu có Tổng Liên Đoàn Lao Công giúp đỡ, đó là điều hay, vì tổ chức này không những có người mà lại còn có phương tiện nữa. Vì khi nói đến phát hành phải nói đến vấn đề người và phương tiện.

Điểm thứ ba cũng do ở đề nghị của các vị chủ nhiệm là làm thế nào giúp đỡ ký giả trẻ cải tiến nghề nghiệp. Vì vậy, các vị chủ nhiệm cũng lưu tâm đến việc mở những lớp huấn luyện anh em trẻ trong ngành báo chí. Nói thật ra, ngành nào cũng vậy, cũng phải có huấn luyện nhân sự mới khá được.

Một điểm khác mà chúng tôi muốn nói hôm nay là lập trường của chúng ta. Đó là chống Cộng. Lẽ dĩ nhiên khi đưa ra vấn đề tự do thì cũng có một phần nào Cộng sản sẽ lợi dụng. Nhưng chúng tôi cương quyết rằng những hành vi nào làm lợi cho Cộng sản, đề cao Cộng sản là chúng ta nhất định cấm đoán, chiếu theo Hiến Pháp VNCH.

.../



NDMB: Qua một tháng nhậm chức, ông Tổng Trưởng đã có những cải tiến nào hữu hiệu trên địa hạt thông tin và ông Tổng Trưởng có những dự tính nào trong tương lai?

Tổng Trưởng Thông Tin: Bộ Thông Tin là một Bộ rất lớn. Trong hơn một tháng kể từ ngày nhậm chức công việc đầu tiên là cải thiện ngành thông tin, báo chí, và trong tháng vừa qua, chúng tôi đã cố gắng tạo một sự đoàn kết trong ngành báo chí. Thật ra, có một điểm mà báo chí nên hạnh diện là tại miền Nam chúng ta, báo chí rất có ảnh hưởng đối với quần chúng. Vì vậy thiên chức của báo chí, như chúng tôi đã nói rõ trong cuộc họp báo của chúng tôi tại nhà hàng Continental, là hướng dẫn dư luận và tạo dư luận.

Vì vậy công việc đầu tiên của chúng tôi làm thế nào để giúp cho báo chí làm tròn nhiệm vụ của mình. Thứ nhì là về vấn đề thông tin một cách tổng quát. Nói đến thông tin là phải nói đến tuyên vận, vì hiện nay chúng ta đang ở vào một tình thế hết sức đặc biệt. Công việc đấu tranh chính trị là một công việc rất quan trọng cho nên việc đầu tiên muốn thực hiện những chương trình dài hạn và tốt đẹp cần phải có nhân sự.

Chúng tôi đương cố gắng soát xét lại khả năng nhân sự của Bộ Thông Tin rồi từ đó chúng tôi mới dám đặt những chương trình dài hạn. Về chương trình, Bộ Thông Tin đương nhiên có nhiệm vụ quảng bá đường lối của chính phủ và gây ý thức quốc gia trong quần chúng. Đó là hai công việc chánh chúng tôi phải làm trong tương lai.

Nhưng muốn làm được những công tác đó, phải có nhân sự và phương tiện, như phát thanh, truyền hình, báo chí hoặc những phương tiện khác như bích chương, truyền đơn, mà chúng tôi cũng lưu tâm trong lúc này, nhất là về vấn đề học tập vì chúng tôi quan niệm rằng, việc gì cũng vậy, nếu không có học tập để hiểu biết, thì không thể theo dõi được.

Khi nhắc đến vấn đề đó, có lẽ nhiều người liên tưởng đến những buổi học buồn tẻ, một chiều, người đứng lên thuyết trình rồi thôi. Trái lại, chúng tôi quan niệm rằng vấn đề học tập là một vấn đề phải sống động. Thí dụ tổ chức những cuộc hội thảo và có những sự thảo luận đối đáp song phương.

NDMI: Xin ông Tổng Trưởng cho biết ý kiến về phong trào phản chiến ở Hoa Kỳ và sự hoạt động của ngành thông tin tuyên truyền của ta ở Hoa Kỳ từ lâu nay đối với phong trào phản chiến đó?

Tổng Trưởng Thông Tin: Phong trào phản chiến đó xảy ra rầm rộ tại Hoa Kỳ. Thật ra nước Mỹ có một nền dân chủ rất tiến bộ. Mọi người dân đều có quyền tự do phát biểu ý kiến. Những phong trào phản chiến này có thể do ở vấn đề chính trị nội bộ. Điều mà chúng ta muốn biết, là thái độ của chính phủ Hoa Kỳ đối với vấn đề Việt-Nam.

Về vấn đề thông tin tuyên truyền ở Hoa Kỳ, hiện giờ chúng ta có làm một số công tác nhưng phải nhìn nhận rằng đến nay chưa được đầy đủ cho lắm. Bởi vậy, từ đây đến cuối năm về chương trình thông tin hải ngoại, chúng tôi dự trù mở hai phòng thông tin ở Mỹ, một tại Miu Ước và một tại Los Angeles để tăng cường cho việc thông tin tuyên truyền tại Mỹ.

Chúng tôi mong ước rằng về phía chánh phủ, vấn đề thông tin tuyên truyền được chánh phủ cố gắng hết sức thực hiện và chúng tôi muốn kêu gọi sự hợp tác của các giới tư nhân nhằm phát triển đúng mức trong mọi tầng lớp nhân dân Hoa Kỳ để họ hiểu rõ những vấn đề của chúng ta. Đứng về mặt đấu tranh chính trị, hay liên hệ mật thiết đến vấn đề Việt-Nam, chúng tôi có thể nói đó là một chiến trường rất quan trọng của ngành ngoại giao của chúng ta và chúng tôi Bộ Thông tin đã được may mắn có sự phối hợp chặt chẽ với Bộ Ngoại Giao.

NDMB: Thưa ông Tổng Trưởng, hiện nay có tất cả 10 tờ báo Hoa ngữ xuất bản tại Saigon. Xin ông Tổng trưởng vui lòng cho biết số lượng này đã đáp ứng được nhu cầu thông tin cho giới người Việt gốc Hoa chưa? Và ông Tổng Trưởng có kế hoạch nâng đỡ nào trong tương lai không?

Tổng Trưởng Thông Tin: Người Việt gốc Hoa ở miền Nam, nếu tính về con số trên dưới 300.000 người, hiện có 10 tờ báo Hoa ngữ. Nếu chúng ta làm bài toán chia, con số đó thỏa mãn phần nào. Theo tôi được biết, việc tổ chức báo Hoa ngữ rất là hợp lý và có thể nói là tốt đẹp.

Vừa rồi, chúng tôi đã tiếp xúc với một số chủ nhiệm báo Hoa ngữ, họ đã cho chúng tôi biết một tờ báo Hoa văn hiện nay không những có nhà in, lại có cả cơ quan phát hành riêng của mình nữa. Đó là một điều rất quan trọng. Vì làm tờ báo cũng như sản xuất ra một món hàng, nếu chỉ nghĩ đến vấn đề sản xuất mà không nghĩ đến vấn đề phát hành thì thật là một điều thiếu sót.

Còn về việc nâng đỡ, chúng tôi cố gắng làm thế nào nâng đỡ thêm nếu các báo chí Hoa ngữ có những đề nghị xây dựng, chúng tôi sẵn sàng cứu xét.

NDMB: Đại pháp thanh Saigon đã có từ lâu chương trình Hoa ngữ hướng vào số Hoa kiều và người Việt gốc Hoa tại Việt-Nam. Chương trình này đã thu lượm được nhiều kết quả mỹ mãn. Tuy nhiên, đài vô tuyến truyền hình tới đây vẫn chưa có chương trình Hoa ngữ. Xin ông Tổng Trưởng cho biết Bộ Thông Tin có ý định thiết lập chương trình Vô Tuyến Truyền Hình Hoa ngữ trong tương lai không?

Tổng Trưởng Thông Tin: Thật ra chương trình Vô Tuyến Truyền Hình Việt Nam hiện nay là vấn đề thời lượng. Hiện nay, mỗi ngày chỉ có bốn giờ rưỡi, thành thử ra muốn làm tất cả mọi việc, chúng tôi e rằng cũng khó mà có thể thỏa mãn và đáp ứng tất cả những thiện chí, tất cả mọi người. Trong dịp họp báo ở nhà hàng Continental, hình như cũng có một ký giả Hoa văn có nêu lên vấn đề phát hình lại các cuộc thảo luận của Quốc hội chẳng hạn, chúng tôi đã trả lời còn tùy thuộc vấn đề thời lượng và kỹ thuật.

NDMB: Thưa ông Tổng Trưởng, hiện nay ông Tổng Trưởng là Chủ Tịch Ủy Ban Điều Hợp Tâm Lý Chiến Trung Ương. Xin vui lòng cho biết vai trò của thông tin trong công tác Tâm Lý Chiến yểm trợ Kế hoạch Phụng Hoàng ra sao?

.../

Tổng Trưởng Thông Tin: Kế hoạch P.H bắt đầu từ hơn một năm nay. Mục tiêu của kế hoạch này là làm sao diệt trừ tận gốc cán bộ nằm vùng của Cộng sản tại hạ tầng cơ sở Xã Ấp của chúng ta. Hôm 1.10 chúng tôi đã chính thức phát động phong trào kế hoạch Phụng Hoàng, và đã thu được thành quả rất tốt đẹp. Cho đến nay chúng ta tận diệt hơn 44.000 cán bộ Cộng sản nằm vùng. Điều đó cho quý vị thấy tầm quan trọng của kế hoạch.

Đúng về mặt thông tin, chúng tôi thấy trước hết là làm thế nào quảng bá mục tiêu, thành quả của Kế hoạch Phụng Hoàng và làm thế nào thúc đẩy người dân càng ngày càng thấu hiểu kế hoạch đó để tham gia bằng đủ mọi phương tiện.

NDMP: Nhân một buổi họp báo khi vừa nhậm chức, ông Tổng Trưởng có tuyên bố ông tham chính với tư cách đảng, vậy xin ông Tổng Trưởng vui lòng cho biết có đưa cán bộ đảng vào ngành thông tin hay không?

Tổng Trưởng Thông Tin: Như tôi đã tuyên bố trong cuộc họp báo đó, tôi vào đây với sự đề cử của Đảng. Nhưng khi tham chính, trước hết tôi phải lo đến quyền lợi của quốc gia. Còn về cán bộ lẽ dĩ nhiên, chúng tôi cũng đưa ra một tiêu chuẩn để tuyển mộ và chọn lựa họ.

Tiêu chuẩn đó là những thành phần quốc gia, nếu mà rủi trong đảng chúng tôi có những thành phần đó, hay là may không biết, thì trong cuộc đấu tranh chính trị, để chống lại Cộng sản, những thành phần nào chắc chắn là quốc gia đều phải được thấu nhận, kể cả đảng viên của chúng tôi.

NDMP: Cũng trong cuộc họp báo tại nhà hàng Continental, ông Tổng Trưởng cho biết hiện có 779 lá đơn xin ra báo. Ông Tổng Trưởng nói chưa có quyết định vì còn đợi quy chế báo chí ra đời. Nhưng cho tới hôm nay, khi quy chế báo chí chưa có, mà có một vài nhật báo đã quảng cáo họ sẽ xuất bản nay mai, xin ông Tổng Trưởng cho biết dựa trên những điều kiện, tiêu chuẩn nào mà mấy tờ báo đó được phép xuất bản?

.../

Tổng Trưởng Thông Tin: Chúng tôi phải đợi quy chế báo chí, để có một đường lối rõ ràng mới cho báo chí mới xuất bản. Nhưng, vì cuộc đấu tranh chính trị hiện giờ rất sôi động, chúng tôi cũng muốn làm thế nào để có những cơ quan ngôn luận có một lập trường quốc gia vững chắc được tham dự hầu giúp cho cuộc đấu tranh chính trị đó được hữu hiệu.

Vì vậy chúng tôi đã nghĩ đến một số tiêu chuẩn để cho một số báo mới, chẳng hạn như báo nào hồi trước bị đóng cửa và ông cựu Tổng Trưởng cũng có ý cho ra lại nhưng chưa cho kịp thì trên nguyên tắc liên tục về hành chánh, chúng tôi sẽ cho những tờ báo đó ra.

Đối với những tờ báo hoàn toàn mới, chúng tôi lấy tiêu chuẩn để cho báo đó được ra đời là tờ báo đó phải là cơ quan ngôn luận của đoàn thể quốc gia hợp pháp. Theo quy chế chánh đảng nếu một đảng được hợp thức hóa đương nhiên họ được quyền có một cơ quan ngôn luận.

NDA: Thưa ông Tổng Trưởng, hiện nay các cán bộ cấp ty hoạt động rất hữu hiệu. Tuy nhiên, số cán bộ thông tin Việt gốc Hoa còn thiếu, vậy ông Tổng Trưởng cho biết Bộ Thông Tin có kế hoạch tăng cường nhân sự để hỗ trợ công tác thông tin phục vụ cho người Việt gốc Hoa không?

Tổng Trưởng Thông Tin: Trong một cuộc tiếp tân tại Quận VI, ông Chi Trưởng Quận đó đã có đưa ra với tôi một đề nghị rất là xây dựng, và chính xác.

Về phía người Việt gốc Hoa, trên bình diện tuyên vận, chúng ta đang thiếu một số cán bộ biết Hoa ngữ, tôi rất lưu ý đến đề nghị này để tìm cách tuyển mộ thêm những cán bộ biết nói Hoa ngữ hậu hoạt động trong vùng có đông người Việt gốc Hoa.

Thật ra, hiện giờ, một số đồng đồng bào Việt gốc Hoa tuy có quốc tịch Việt Nam nhưng chưa nói tiếng Việt một cách rành rẽ. Muốn cho công cuộc tuyên vận được hữu hiệu, phải có những cán bộ biết Hoa ngữ.

.../

NDMB: Thông tin cấp Quận, Xã, Tỉnh từ trước tới nay phần lớn bị lệ thuộc vào chính quyền địa phương cho nên cán bộ ít khi có dịp làm sáng tỏ chính sách của trung ương đến tận nông thôn. Để cho công tác thông tin được hữu hiệu ở hạ tầng cơ sở mà khỏi bị lệ thuộc và sự chi phối của chính quyền địa phương, quý Bộ đã cho kế hoạch ra sao?

Tổng Trưởng Thông Tin: Trên nguyên tắc, cán bộ Thông Tin từ cấp ty trưởng trở xuống thuộc quyền hạn của Bộ Thông Tin. Nhưng đứng trên phương diện phối hợp họ được chính quyền địa phương trông coi.

Hơn nửa hiện nay chúng ta có một quốc sách là quốc sách Bình Định và Xây Dựng do Tổng Thống làm Chủ Tịch, Thủ Tướng làm Tổng Thư Ký và các Bộ liên hệ là hội viên. Ở cấp Tỉnh, có thể nói Tỉnh Trưởng là đại diện cho Tổng Thống, phải làm thế nào để thực thi chính sách đó, đôn đốc, phối hợp và giúp đỡ cho cán bộ các ngành các cấp thực hiện một cách đầy đủ chính sách quốc gia. Nếu có một vài sơ hở ở địa phương thì đó chỉ là những trường hợp đặc biệt mà thôi.

NDMB: Thưa ông Tổng Trưởng, Lương Viện đã cắt bớt dự chi ngân sách của Hành Pháp, trong đó Bộ Thông Tin có bị ảnh hưởng. Bộ Thông Tin có sẽ gây những khó khăn, trở ngại nào không? Nếu có, ông Tổng Trưởng có dự liệu sẽ giải quyết như thế nào?

Tổng Trưởng Thông Tin: Thật ra, Thông Tin là một ngành cần nhiều tài chánh. Có lẽ mọi người trong chúng ta ai cũng dư biết là Cộng sản, về mặt thông tin tuyên truyền dùng rất nhiều phương tiện tài chánh. Cộng sản quốc tế đã có một ngân khoản hơn cả ngân khoản của thế giới tự do để lo việc thông tin, tuyên truyền.

Vấn đề Lương Viện đã cắt toàn bộ ngân sách tu chính của Bộ Thông Tin gây khó khăn cho Bộ. Thật ra, ngân sách bổ túc này của ngành Thông tin gồm 500.000.000 đồng mà phần lớn để trả lương cho các cán bộ ở xã ấp. Số cán bộ xã ấp hiện nay lên tới trên 12 ngàn người.

NDMB: Thưa ông Tổng Trưởng, so sánh tình hình báo chí hiện nay trên thế giới từ quốc gia tận tiến đến chậm tiến thì Việt Nam Cộng Hòa là một nước có nhiều nhật báo nhất, xin nhấn mạnh là nhật báo. Vậy tình hình báo chí của ta có lợi hay có hại cho quốc gia nói chung?

Tổng Trưởng Thông Tin: Về vấn đề báo chí cũng như vấn đề đảng phái, nước chúng ta có một tình trạng rất là đặc biệt mà có nhiều người dùng danh từ chàm biếm là chúng ta đang chứng kiến một sự "lạm phát về đảng phái và báo chí". Hiện chúng ta có một số rất lớn đơn xin ra báo. Về điểm này chúng ta có thể hiểu được là hiện giờ chúng ta ở trong tình trạng mới thâu hồi độc lập và đang còn chiến tranh thành thử tất cả những gì cũng đều có tính cách đặc biệt cả.

Chúng tôi mong muốn rằng, trong một ngày nào đó, khi hòa bình vạn hồi, tất cả mọi ngành đều có thể cải thiện nhất là ngành báo chí. Trong sự cải thiện đó, chúng tôi thấy rằng nếu chúng ta làm sao để tiến kịp tới ngành báo chí quốc tế can tổ chức thế nào để thoát khỏi tình trạng tiểu công nghệ mà tiến tới kỹ nghệ hóa bằng cách, thí dụ như phối hợp vốn liếng hay những phương tiện khác và đã có vai vị chủ nhiệm nghĩ đến những vấn đề này. Riêng Bộ Thông Tin nếu làm được việc gì giúp ích cho các cơ quan ngôn luận có lập trường quốc gia vững chắc để cải thiện và tiến bộ, chúng tôi không bao giờ ngăn ngại..

TỰ TỨC PHÁT TRIỂN XÃ : SÁNG KIẾN CỦA DAN  
CRO DÂN HƯỞNG, CHÍNH PHỦ CHỈ TRỢ GIÚP

-----  
Phát Hình Ngày 17.10.1969  
-----

Thiếu Tướng TRẦN THANH PHONG, Tổng Trưởng Xây Dựng Nông Thôn sanh năm 1926 tại Vĩnh Bình. Ông tốt nghiệp khóa Sĩ quan Quang Trung tại Huế năm 1949 và các khóa khác như Chỉ Huy và Chiến Thuật tại Hà Nội 1953, Tham Mưu tại Pháp 1955 và tại Hoa Kỳ 1962.

Ông đã giữ các chức vụ tư lệnh như Sư Đoàn Khinh Chiến 16, Sư Đoàn 23 Bộ Binh, Sư Đoàn 1 Bộ Binh, Sư Đoàn 5 Bộ Binh. Các chức vụ Tham Mưu : Trưởng Phòng 3/TTM kiêm Giám Đốc Trung Tâm Hành Quân Bộ Tổng Tham Mưu, Tham Mưu-Trưởng Liên Quân, Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, Tổng Thanh Tra QLVNCH.

NDMB: Chánh phủ chủ trương nông thôn tự tức phát triển, chánh phủ đóng góp một phần tài chánh, dân góp công góp của. Đây là lối sinh hoạt dân chủ, dân làm dân hưởng hay là một hình thức dân phải góp công góp của?

Tổng Trưởng Xây Dựng Nông Thôn. Một trong những nguyên tắc chánh yếu của chương trình tự tức phát triển xã là tất cả những công tác có lợi ích chung, các dự án sinh lợi giúp tăng quỹ gia đình đều phải do nhân dân tự lựa chọn và bình nghị trước khi những dự án này được thực hiện tại xã hoặc chuyển lên tỉnh để xin duyệt y về phương diện kỹ thuật hay chuyên môn.



Hơn nữa tôi nghĩ rằng viện trợ hay khả năng của chính phủ, dù nhiều đến đâu, cũng không thể thỏa mãn hết nhu cầu phát triển trừ phi nhân dân tự nguyện góp công, góp của.

-- Tổng Thống thường nhắc đến tự lực cánh sinh, cộng đồng phát triển, dân làm dân hưởng, dân tạo, dân bảo vệ. Như vậy, tôi quan niệm rằng dân phải chủ động và phần chủ động của dân là chính. Còn chính quyền tài trợ chỉ là phụ thuộc mà thôi.

-- NDMB: Xin Thiếu Tướng cho biết, quốc sách áp chiến lược trước biến cố 1.11.1963 và quốc sách Bình Định Xây Dựng ngày nay có những điểm giống nhau và khác nhau như thế nào?

Tổng Trưởng Xây Dựng Nông Thôn: Quốc sách áp chiến lược và quốc sách Bình Định Xây Dựng đều cùng một mục tiêu: kiểm soát dân, xây dựng hạ tầng cơ sở trong tinh thần cộng đồng phát triển. Nhưng mỗi quốc sách được khai sinh trong hoàn cảnh khác nhau, dĩ nhiên phải có những điểm khác nhau. Quốc sách áp chiến lược muốn đi nhanh đến kết quả cho nên có chiều rộng mà thiếu bề sâu. Phương thức lập ấp cũng quá cứng rắn nên không mấy được lòng dân. Thí dụ như tập trung dân, dời nhà dân, rào làng ấp, lũy v.v... Còn cán bộ thì kém về lượng cũng như về phẩm; vì chương trình quá mới mẻ. Hơn nữa, phương tiện để phát triển cũng không được dồi dào cho lắm. Quốc sách Bình Định và Xây Dựng là sự nối tiếp quốc sách áp chiến lược về tư tưởng căn bản nhưng khác về phương thức thi hành nhờ rút được ưu khuyết điểm về trước.

Quốc sách Bình Định và Xây Dựng được một tổ chức cán bộ Xây dựng Nông Thôn hỗ trợ. Chúng ta phải nhìn nhận rằng tổ chức này tương đối đầy đủ về lượng cũng như phẩm. Ngoài ra, việc tôn trọng quyền lợi nhân dân cũng là một yếu tố then chốt để tranh thủ nhân tâm, tiến xa trên lãnh vực bình định và xây dựng. Sau cùng, ngân khoản, cũng quan trọng, dùng để phát triển và đã đem đến cho người dân chẳng những nhiều tiện nghi công cộng đáng kể mà còn giúp gia tăng quỹ gia đình của họ bằng những dự án sinh lợi tức. Tôi có thể kết luận như thế này: quốc sách Bình Định và Xây Dựng bổ túc khuyết điểm của quốc sách áp chiến lược.

NDMB: Thưa Thiếu Tướng, Tổng Thống và Thủ Tướng cho biết nhờ chương trình Xây Dựng và Bình Định hiện nay ta đã kiểm soát được trên 90% dân số. Xin cho biết hiện tại, chắc chắn,

chúng ta kiểm soát được bao nhiêu phần trăm lãnh thổ?

Tổng Trưởng Xây Dựng Nông Thôn: Vấn đề kiểm soát lãnh thổ, chúng tôi nghĩ Tổng Thống nhiều lần đã nói chúng ta đã kiểm soát được 90% dân số, kiểm soát được 82% ấp. Mục tiêu chính của chúng ta là kiểm soát nhiều dân, dĩ nhiên phải kiểm soát ấp. Tôi cho rằng chúng ta không thể phí phạm phương tiện để chiếm những vùng đất đai không có dân, hoặc thiếu sinh lực kinh tế.

NDMB: Xin Thiếu Tướng cho biết, Hoa Kỳ đã góp gì vào chương trình Xây Dựng Nông Thôn ở Việt Nam trong những năm 1968 - 1969?

Tổng Trưởng Xây Dựng Nông Thôn: Trong năm 1969, chánh phủ Hoa Kỳ đã viện trợ cho chương trình Xây Dựng Nông Thôn như sau:

- Về ngân khoản, là 5 tỷ 2 để trả lương cho cán bộ Xây Dựng Nông Thôn, đài thọ cho Trung Tâm Huấn Luyện cán bộ Trung Ương Vũng Tàu. Trả tiền tử tuất, bệnh viện phí, phụ cấp nhân viên của các tỉnh đoàn cán bộ.

Ngoài 5 tỷ 2 đó, còn có 3 tỷ 745 triệu để yểm trợ chương trình tự túc phát triển xã, chương trình tự túc phát triển tỉnh và đài thọ vấn đề chuyên chở vật liệu từ trung ương, vùng đến tỉnh.

Ngoài ra, những ngân khoản đó, còn có vật liệu. Trong năm 1969 ta được giúp khoảng là 105.000 tấn, gồm tôle, xi-măng, sắt và thực phẩm. Ngân khoản viện trợ Hoa Kỳ giúp trong năm 1968 cũng tương tự như năm 1969. Năm 1969 có phần thêm chút ít mà thôi.

NDMB: Xin Thiếu Tướng cho biết số cán bộ Xây Dựng Nông Thôn, trên toàn quốc là bao nhiêu? Và nếu có thể xin cho biết số tổn thất của các cán bộ này do Cộng sản gây nên trong năm 1968 và trong 10 tháng đầu 1969 là bao nhiêu?

Tổng Trưởng Xây Dựng Nông Thôn: Toàn quốc có 45.286 cán bộ tính đến ngày hôm nay. Trong năm 1968, có tất cả là 911 cán bộ tử thương, 2.180 cán bộ bị thương, 154 cán bộ mất tích. Tổng cộng là 3.245 cán bộ. Như vậy, tính trung bình một tháng, số cán bộ tử thương là 75 người. Từ đầu năm 1969 đến cuối tháng 9/1969 có 792 cán bộ tử thương-1.945 bị thương và 30 mất tích. Tổng cộng là 2.767 cán bộ. Trong 1969 trung bình mỗi tháng có 88 cán bộ tử thương.

Như vậy, so sánh tỷ lệ cán bộ tử thương hàng tháng trong các năm 1968 và 1969, có thể nói rằng 1969 có gia tăng khoảng 14%. Nếu so với tổng số cán bộ hiện có tổn thất với tỷ lệ 60%. Chúng tôi cũng xin nhắc mạnh trong năm 1968 cán bộ mất tích là 154 trong khi năm 1969 chỉ có 30 cán bộ mất tích. Số vũ khí tịch thu của địch như tổn thất gây cho địch trong năm 1969 nhiều hơn năm 1968. Sở dĩ, sự tổn thất gia tăng trong năm 1969, vì trong năm nay cán bộ được tung ra hoạt động trong những vùng tranh chấp.

NDMB: Các thôn ấp thường đã bị Cộng quân tràn ngập, lẽ dĩ nhiên sau đó sẽ gây ra những trận đánh, chúng tôi thấy rằng về phía quân lực đồng minh và Bộ Quốc Phòng đã nghĩ tới việc bồi thường về nạn nhân, hoa màu, tài sản cho đồng bào. Riêng Bộ Xây Dựng Nông Thôn có nghĩ đến vấn đề đó không? Và bồi thường bằng cách nào?

Tổng Trưởng Xây Dựng Nông Thôn: Vấn đề bồi thường cho nạn nhân chiến cuộc về nhân mạng, tài sản, hoa màu do chiến tranh gây nên đó là thẩm quyền của Bộ Quốc Phòng. Chúng tôi được biết bộ này hết sức lưu tâm về vấn đề bồi thường. Trong phạm vi Bộ Xây Dựng Nông Thôn, ở những nơi nào cán bộ Xây Dựng Nông Thôn hoạt động, anh em có thể giúp đỡ đồng bào thiết lập thủ tục bồi thường nếu họ được yêu cầu. Bộ Xây Dựng Nông Thôn không có một ngân khoản nào hay những vật dụng nào giúp đỡ cho nạn nhân chiến cuộc.

NDMB: Vấn đề bài trừ các tệ đoan ở thôn ấp như nạn cường hào ác bá, ý quyền, ức hiếp người dân v.v.. Xin cho biết vấn đề đó có phải là một trong những trọng tâm công tác Xây Dựng Nông Thôn không, và nếu có thì từ lúc Thiếu Tướng lên đảm nhiệm công việc đã có bao nhiêu xã trưởng, quận trưởng, hay Tỉnh Trưởng bị nghiêm trị hay bị cách chức?

.../

Tổng Trưởng Xây Dựng Nông Thôn: Xin thú thực rằng, từ ngày nhậm chức tôi chưa có thì giờ soát lại con số tham nhũng cường hào ác bá hoặc hiệp đáp dân lành. Tuy rằng đây là một vụ tư chẳng riêng gì cho Bộ Xây Dựng Nông Thôn mà cả cho những Bộ khác. Tôi nghĩ rằng trong năm 1969, cũng có nhiều biện pháp hữu hiệu nhằm giảm thiểu nạn cường hào ác bá, giảm thiểu các vụ tham nhũng.

Thí dụ như việc nhân dân bầu cử Xã Trưởng hay Ấp Trưởng những người mà họ nghĩ rằng hết sức xứng đáng để lãnh đạo ở xã ấp. Đó cũng là một biện pháp, một tiến bộ lớn để bớt cường hào ác bá nữa. Chúng tôi quan niệm rằng khi nói đến cường hào ác bá thì phải nói đến những người nào có quyền lực trong tay mà bây giờ những người có quyền lực trong tay là do dân bầu ra. Nạn cường hào ác bá như vậy giảm nhiều. Đối với vấn đề tham nhũng hay là hà lam, tôi lấy thí dụ: trong chương trình tự túc phát triển xã, chính quyền trao thẳng ngân khoản từ trung ương đến xã và xã tự quản xuyên số tiền đó. Số tiền đó cũng khá to tát là một triệu đồng cấp phát cho các xã bầu cử. Vì như vậy xã tự quản xuyên ngân khoản đó thay vì trước kia tỉnh hay là quận quản lý kế toán có thể xảy ra những việc hà lam.

Hơn nữa, Bộ Xây Dựng Nông Thôn cũng có chỉ thị cho địa phương mỗi khi xử dụng ngân khoản, mỗi khi xử dụng vật liệu những ngân khoản và vật liệu đó phải được ghi công khai tại trụ sở xã để mọi người dân đều được biết. Như vậy, chính người dân tự kiểm soát lấy họ để giảm thiểu hà lam hay tham nhũng. Còn hỏi rằng, đến bây giờ đã xảy ra bao nhiêu vụ, tôi có nói là chưa có thì giờ nghĩ đến. Nhưng cách mấy hôm nay, tôi được biết ở tại một tỉnh gần Saigon, ông tỉnh trưởng đã ngưng chức một trưởng ban thương vụ và đồng thời sắp giải giao cho an ninh quân đội một nhân viên khác thuộc ban thương vụ quận. Như vậy, chúng tôi thấy rằng các cấp có trách nhiệm ở mọi cấp cũng hết sức lưu tâm trong vấn đề giảm thiểu hà lam và tham nhũng.

NDMB: Thưa Thiếu Tướng, người dân muốn biết mỗi một năm ngoại viện trợ cấp cho chúng ta là bốn tỷ Mỹ kim cho chương trình năm 1969. Nhưng Bộ Xây Dựng Nông Thôn chỉ được quyền chi phí một phần ngân khoản đó xây dựng tại xã ấp. Còn đa số cho một ủy ban phối hợp không trực thuộc Bộ Xây Dựng Nông Thôn sẽ chi tiêu kiến thiết ở các tỉnh. Như vậy có nên cải tổ hệ thống Bộ Xây Dựng Nông Thôn không? Có nên duy trì cả Bộ Xây Dựng

Nông Thôn lần Ủy ban phối hợp đó không? giữa Bộ Xây Dựng Nông Thôn và Ủy Ban phối hợp có nên sát nhập làm một không? có nên bỏ một cơ quan nào không? và bỏ cơ quan nào?

Tổng Trưởng Xây Dựng Nông Thôn: Trước hết tôi xin định chánh là viện trợ Mỹ cấp cho chương trình Xây Dựng Nông Thôn là 3 tỷ 745 triệu bạc Việt Nam thay vì bốn tỷ Mỹ Kim. Để điều hành kế hoạch Bình Định và Xây Dựng, ở cấp trung ương có Hội Đồng Bình Định và Xây Dựng Trung Ương và Chủ Tịch Hội Đồng này là Tổng Thống, Thủ Tướng là Tổng Thư Ký và hầu hết các Bộ khác là Ủy Viên. Bộ Xây Dựng Nông Thôn là một trong những Ủy viên này. Để phối hợp và điều hợp chặt chẽ với các bộ khác, có Trung Tâm Điều hợp và Xây Dựng Trung Ương, Trung Tâm này đặt dưới quyền điều động của Thủ Tướng. Trong khuôn khổ kế hoạch Bình Định và Xây Dựng năm 1969, có nhiều chương trình để hỗ trợ cho kế hoạch này. Và một trong những chương trình đó là chương trình tự túc phát triển xã do Bộ Xây Dựng Nông Thôn đảm trách.

Ngoài ra, còn có chương trình phát triển tỉnh, vì tầm quan trọng của ngân khoản cũng như cần có sự phối hợp nhiều với các bộ chuyên môn khác cho nên trung tâm điều hợp và bình định trung ương phụ trách chương trình phát triển tỉnh.

NDMB: Lương của các cán bộ Xây Dựng Nông Thôn là bao nhiêu? Ngoài ra, còn có các phụ cấp nào nữa chăng? Chúng tôi xin đặt câu hỏi này vì có nhiều giới cho rằng lương bổng của cán bộ Xây Dựng Nông Thôn không tương xứng với các hy sinh lớn lao mà họ đã đem an ninh cho thôn xóm?

Tổng Trưởng Xây Dựng Nông Thôn: Nói đến vấn đề lương bổng của các cán bộ Xây Dựng Nông Thôn, chúng tôi xin nói: Cán Bộ Xây Dựng Nông Thôn có hai thành phần, thành phần phục vụ tại các đoàn và lương bổng cho viện trợ đặc biệt của Hoa Kỳ đại thọ và những cán bộ phục vụ tại Tỉnh đoàn lương bổng do ngân sách nước gia đại thọ. Đối với cán bộ do Ngân sách Quốc gia đại thọ, họ được hưởng tiền phụ cấp đặc biệt là 1.000\$. Còn đối với các cán bộ tại các đoàn do Viện trợ Hoa Kỳ trả, anh em chưa được hưởng phụ cấp 1.000\$ đó.

.../

Nói đến thù lao, thật sự lương bổng không biết hỏi đến đâu mà đủ. Chúng tôi nghĩ rằng xin phép làm được so sánh giữa anh em cán bộ Xây Dựng Nông Thôn tại Nông Thôn và anh em Nghĩa Quân cùng hoạt động tại Nông thôn, như thế chúng ta có một ý niệm về sự khác biệt nếu có. Cán bộ độc thân Xây Dựng Nông Thôn phục vụ tại xã ấp lương căn bản là 3.250\$, phụ cấp gạo là 200\$ phụ cấp sinh hoạt phí là 380\$, và phụ cấp nguy hiểm là 300\$, vị chi là 4.130\$ cho một cán bộ độc thân Xây Dựng Nông Thôn. Đối với một nghĩa quân độc thân lương gồm 2.300\$ lương căn bản và 200\$ phụ cấp gạo và phụ cấp đặc biệt là 1.000\$, như vậy là 3.500\$ cho một nghĩa quân độc thân. Như vậy nếu so sánh thì lương cán bộ Xây Dựng Nông Thôn tương đối nhiều hơn một nghĩa quân. Lấy trường hợp một cán bộ có gia đình và hai con. Khi cán bộ có gia đình thì được hưởng thêm 200\$ gạo cho mỗi khẩu phần. Như vậy lương chung của họ 4.730\$. Nếu so sánh với một nghĩa quân có vợ và hai con Nghĩa quân cũng chỉ lãnh 4.100\$ như thế cũng kém hơn cán bộ Xây Dựng Nông Thôn.

Nói xa hơn, nếu so sánh lương bổng của cán bộ với Địa Phương Quân, nếu độc thân thì lương cán bộ vẫn hơn lương một người địa phương quân. Trừ trường hợp có vợ và hai con, một binh sĩ Địa phương quân được lãnh 5.120\$, còn cán bộ 4.730\$ cũng có sự cách biệt. Nhưng nhìn vào môi trường hoạt động và nhu cầu cũng như gánh gia đình thật sự lương cán bộ tương đối cũng không thua gì lương Địa Phương Quân và Nghĩa Quân có cùng một địa bàn hoạt động. Tuy nhiên, trong năm 1970, phần đãi thọ lương cho cán bộ tại đoàn do Ngân sách Quốc gia đài thọ, và Bộ Xây Dựng Nông Thôn có ghi trong ngân sách để cán bộ có thể hưởng phụ cấp đặc biệt 1.000\$, cũng như quân nhân và công chức. Riêng trong năm 1969, chúng tôi có trình lên Thủ Tướng để xin hưởng 1.000\$ phụ cấp đó. Nhưng vấn đề này đang được cứu xét và chúng tôi đang chờ đợi kết quả. Về ngân sách Mỹ không có khả năng đài thọ vì việc này đến quá bất ngờ trong năm.

NDMB: Hiện chúng ta có Bộ Cải Cách Điền Địa, Bộ Canh Nông, Bình Định Nông Thôn, và cả Xây Dựng Nông Thôn, chúng tôi nghĩ rằng trong một vài công tác có thể nhân viên, cán bộ của Bộ này cơ quan nọ có dẫm chân lên nhau không? Xin cho biết có khi nào quý Bộ nghĩ tới sự phối hợp công tác hoạt động giữa cán bộ nhân viên của các Bộ đó không?

Tổng Trưởng Xây Dựng Nông Thôn: Trong xã hay ấp hiện thời có nhiều loại cán bộ, cán bộ Xây Dựng Nông Thôn, Thông Tin, Chiêu Hồi, Canh Nông v.v... Hoạt Động của Bộ Xây Dựng Nông Thôn nhằm vào nông cũng như danh hiệu đã nói, nhưng với mục đích là tranh thủ nhân dân tại nông thôn tạo điều kiện hoạt động trong tương lai của các Bộ khác. Thí dụ: Bộ Cải Cách Địa Địa và Phát Triển Nông Ngư Nghiệp, Bộ này cũng hoạt động như Bộ Xây Dựng Nông Thôn và nhằm vào phát triển kinh tế tại nông thôn, tại xã, ông xã trưởng có quyền điều động cán bộ Xây Dựng Nông Thôn, nếu xã trưởng thấy rằng tại địa phương của ông chưa có cán bộ chuyên môn như cán bộ canh nông thì ông có thể xử dụng cán bộ Xây Dựng Nông Thôn tạm thời đảm nhận phần vụ của cán bộ canh nông. Những cán bộ Xây Dựng Nông Thôn đảm nhận nhiệm vụ này phải phối hợp mật thiết với Ty, hoặc chi canh nông tại địa phương.

Tuy nhiên, vấn đề lãnh đạo và kiểm soát, họ phải trực thuộc vào đoàn trưởng Xây Dựng Nông Thôn. Cho đến bây giờ, chúng tôi chưa thay có vấn đề đụng chạm giữa cán bộ Xây Dựng Nông Thôn với các cán bộ của bộ khác, chúng tôi nghĩ rằng đây là sự hỗ trợ lẫn nhau, chưa có sự thiếu thốn mà cãi vã, xô xát. Chúng tôi đã tới những xã thấy tinh thần cộng tác giữa anh em cán bộ các bộ rất tốt. Dĩ nhiên, cũng có vài trường hợp lẻ tẻ nhưng tôi chưa có được báo cáo những trường hợp như vậy đã xảy ra.

ÔNG CHỦ TỊCH XÃ BỬU HÒA :  
 NAN CƯỜNG HÀO ÁC BÃ Ở NÔNG THÔN  
 ĐÃ GIÀM BỐT

Phát Hình Ngày 24.10.1969

Ông ĐẶNG VĂN ĐỊNH, 62 tuổi, Chủ tịch Xã Bửu Hòa là một nhân sĩ trong Xã. Ông được cử đi học khóa huấn luyện về cấp Trưởng Ban Trị Sự Xã Ấp tại Trung Tâm Huấn Luyện Cán Bộ Quốc Gia ở Vũng Tàu. Nhân đó, chương trình NDMB đã tổ chức cuộc phỏng vấn.

NDMB: Ông là Chủ tịch xã do dân bầu. Dân biểu cũng do dân bầu. Theo ông, ông thích đại diện dân tại xã hay đại diện dân tại Quốc Hội?

Đáp: Tôi là Chủ tịch Hội đồng Xã Bửu Hòa. Theo ý kiến riêng, tôi thích làm chủ tịch Hội đồng Xã hơn là Dân biểu Quốc Hội. Vì, tôi thích gần đồng bào, để có thể giúp đỡ thiết thực hơn trong mọi công tác mà đồng bào giao phó. Hơn nữa, chức vụ dân biểu là ngoài trí tưởng tượng của tôi, nên tôi không ham muốn.

NDMB: Như vậy, ông muốn nói rằng dân biểu Quốc hội không gần dân, phải không?

.../



Đáp: Nói dân biểu không gần dân, không đúng. Nhưng, tôi thích làm việc ở Hội đồng xã hơn là làm dân biểu vì tôi gần dân nhiều hơn. Dân biểu chỉ thỉnh thoảng mới có dịp gặp dân mà thôi. Còn tôi, hằng ngày tôi giao tiếp thường xuyên với đồng bào trong xã.

NDMB: Như vậy, từ ngày nhậm chức, ông đã làm những ích lợi nào cho nhân dân xã ông?

Đáp: Tôi rất thỏa mãn về công việc tôi đã làm trong gần ba năm qua. Nếu nói rằng làm tròn nhiệm vụ thì tôi không dám nói. Nhưng tôi rất hài lòng về những công việc tôi đã làm. Trong năm qua tôi đã giúp sửa sang lại chợ Bửu Hòa, tu bổ những nơi lấy lợi, tráng xi măng sân chợ. Tiếp đó tôi đã hoàn thành một cầu đúc bằng bê tông, thiết lập một trạm y tế xã.

Tôi đã hoàn thành được một số trường học trong xã cũng như đào giếng, vét mương. Ngoài ra, tôi cũng cho làm thêm một phòng học và một văn phòng cho trường Tiểu học Bửu Hòa bằng vật liệu nặng. Về chương trình Bình Định và Xây Dựng, tôi đã sử dụng ngân khoản một triệu đồng của chính phủ, theo nhu cầu đồng bào, để mua với 400 ngàn đồng (hai máy cày và hai máy nước) cho nông dân cũng gần hoàn thành thêm hai phòng học nữa với kinh phí 600.000\$. Đến cuối năm nay, chúng tôi sẽ thực hiện xong công tác đã được giao phó.

NDMB: Nạn cường hào ác bá và mê tín dị đoan trong xã ông lúc này như thế nào?

Đáp: Về nạn cường hào ác bá tôi thấy đã giảm bớt nhiều. Đồng bào xã tôi hiện tại không còn bị lường gạt nữa, vì họ hiểu biết nhiều. Tuy vậy, nạn cường hào ác bá hiện vẫn chưa chấm dứt được, chỉ hy vọng có thể sẽ chấm dứt trong một tương lai gần, còn về mê tín dị đoan, đồng bào xã tôi đã dứt khoát từ lâu.

NDMB: Dân chúng trong xã ông có theo dõi cuộc hội đàm Ba Lê không?

Đáp: Dân trong xã tôi hằng ngày cũng đọc báo và theo dõi cuộc hòa đàm đó.

NDMB: Nếu có ai hỏi ông chừng nào có hòa bình, ông trả lời ra sao?

Đáp: Nếu ai hỏi tôi như vậy, tôi sẽ trả lời rằng: Cuộc hòa đàm Ba Lê do chính mình giải quyết lấy, chứ không mong ai mang lại hòa bình cho mình cả.

NDMB: Vì sao ông ra ứng cử chức chủ tịch Hội đồng xã? Ông được quyền lợi và có trách nhiệm gì khi giữ chức vụ đó?

Đáp: Vì tôi muốn giúp đỡ đồng bào xây dựng lại xã nhà cho chu đáo. Ai cũng muốn cho xã mình được an ninh, thịnh vượng. Muốn thế, phải có một người đứng ra đảm nhiệm.

NDMB: Còn quyền lợi khi ông nhận chức vụ đó?

Đáp: Tôi thấy việc giúp đỡ đồng bào có tính cách tự nguyện. Còn quyền lợi, tôi không nghĩ đến. Tôi chỉ mong muốn mang lại cho xã mình an ninh và thịnh vượng như những xã khác mà thôi.

NDMB: Ông có thấy nguy hiểm gì khi đảm nhận chức đó không?

Đáp: Tôi cho rằng nếu sợ nguy hiểm thì không thể hoàn thành được nhiệm vụ và không làm đầy đủ bổn phận của mình. Tôi nghĩ rằng, khi tôi làm được điều ích lợi, dân chúng sẽ cố gắng bênh vực và bảo vệ tôi.

NDMB: Tối ông lên quận ngủ hay ở tại xã?

Đáp: Tùy theo nhu cầu, có khi ở nhà, có khi ngủ tại trụ sở hành chính xã.

NDMB: Khi ra tranh cử có nhiều người tranh cử cùng ông không?

Đáp: Có tất cả 14 người ra tranh cử cùng tôi.

NDMB: Tài sản trong xã có gì? Và ông đã xử dụng như thế nào?

Đáp: Tài sản trong xã tôi có thuế hoa chi, thuế nông sản cùng các thuế gián thu và trực thu. Việc thu thuế xã tôi rất chu đáo. Vì toàn dân mong muốn phát triển xã mình, nên toàn dân đồng góp tích cực, nên ngân sách trong xã khá quan.

NDMB: Dân chúng xã ông nghĩ gì về chánh phủ do Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu lãnh đạo? Tôi nghe dân chúng miền quê nói rằng chính phủ nào cũng được miễn là đem đến cho họ an ninh, no ấm là được. Điều đó có đúng không?

Đáp: Theo tôi, dân xã tôi lúc nào cũng tin tưởng chính phủ của Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu. Vì chánh phủ này lo cho dân, xây dựng nông thôn, đem lại an ninh và thịnh vượng cho xứ sở.

Dân xã tôi không nghĩ rằng chính phủ nào cũng như nhau. Nếu mình muốn chính phủ giúp mình chu đáo, bổn phận người dân phải giúp đỡ ngược trở lại, mình phải tạo xã mình an ninh trước đã rồi chính phủ mới giúp mình sau.

NDMB: Khi kêu gọi dân chúng góp công, góp của, mặc dù đã giải thích, có những người không nghe, ông giải thích bằng cách nào đối với những người đó?

Đáp: Trong xã tôi, năm ba ngày lại có một phiên họp để giải thích về chương trình tự túc phát triển xã. Chúng tôi dẫn giải rằng việc làm của chúng ta, chúng ta phải coi là chính. Còn chánh phủ chỉ phụ giúp mà thôi, như vậy mới bền vững.

NDMB: Về những dự án, ông có đem ra bàn hay không, hay ông làm theo ý ông?

Đáp: Dự án nào cũng do đồng bào bình nghị. Tôi chỉ giúp đỡ đồng bào hoàn thành mà thôi.

NDMB: Dự án nào trong xã được đem ra bàn?

Đáp: Trong chương trình tự túc phát triển xã ấp, những dự án nhỏ dưới 50.000 \$ được chúng tôi đưa ra để thực hiện và có kết quả mau chóng.

NDMB: Dân xã ông có còn theo phong tục cổ truyền hay theo đời sống mới? Còn lễ bái cổ truyền thì có theo như trước hay đã giản dị đi nhiều.

Đáp: Họ còn giữ những phong tục cổ truyền. Tuy nhiên, một vài phong tục thấy chướng tai gai mắt, đồng bào xã tôi đã loại bỏ.

NDMB: Ngân khoản một triệu đồng, ông đã dùng trong những công tác nào?

Đáp: Tôi dùng để phát triển đợt I loại A dưới 50.000 đồng. Theo đề nghị của đồng-bào, tôi đã thực hiện những tổ hợp nuôi heo và nuôi gà. Ngoài ra, dân xã tôi còn muốn cải thiện kỹ thuật canh tác, nên tôi đã cho mua máy cày.

NDMB: Ông có ý định ra ứng cử không?

Đáp: Nếu cần, tôi sẽ ra. Song nếu có ai trai trẻ đảm nhiệm được thì tôi sẽ tính sau. Bằng không có ai tôi sẽ ra.

NDMB: Có việc gì dân chúng yêu cầu, mà ông không làm được không?

Đáp: Công việc của tôi rất bình thường. Và tôi thấy việc làm của tôi trôi chảy. Nếu không đồng ý kiến, tôi hòa giải, nếu không thấy có gì khó khăn.

NDMB: Hiện giờ, phong trào Nhân Dân Tự Vệ đang lan rộng. Ở Xã ông, phong trào này ra sao? Võ khí có gì?

Đáp: Tôi thấy toàn dân trong xã tôi thấu hiểu phong trào Nhân Dân Tự Vệ. Họ quan niệm rằng Nhân Dân Tự Vệ là chính mình canh giữ nhà mình và tài sản của mình mà thôi.

NDMB: Cải cách Điền địa xã ông như thế nào?

Đáp: Tôi thấy chương trình Cải Cách Điền Địa do chính phủ đề ra hợp tình và hợp lý. Tại xã tôi, chương trình Cải Cách Điền Địa cũng tiếp diễn y như mọi xã khác mà thôi, chắc không có gì thắc mắc cả.

.../

NDMB: Xã ông có bao nhiêu người được vay tiền của Ngân Hàng Phát Triển Nông Nghiệp?

Đáp: Xã tôi có 2/3 dân số được vay tiền.

NDMB: Ông thấy dân Saigon thế nào?

Đáp: Theo tôi, dân Saigon theo đời sống mới, cải cách một phần nào. Nhưng phong tục cổ truyền vẫn còn duy trì được, mặc dầu có nhộn nhịp. Chúng ta là người Việt Nam lúc nào cũng phải giữ truyền thống quốc gia để cho thế giới hiểu chúng ta có bốn nghìn năm văn hiến. Và cổ truyền là đáng quý, nên không thay đổi.

NDMB: Ông có đồng ý dân Saigon không đóng góp vào công cuộc chung như người dân nông thôn trong những lúc cực khổ không?

Đáp: Dân nông thôn đóng góp nhiều. Đó là điều có thật. Nhưng nếu không có sáng kiến của đô thành, làm sao một mình chúng tôi có thể bao gồm hết được để mà xây dựng. Phải có sự cộng tác chung giữa đông bào thành thị và nông thôn mới có thể hoàn thành nhiệm vụ chung được.

## THUẾ KIỂM ƯỚC VÀ TÌNH HÌNH

## KINH TẾ

Phát Hình Ngày 7.11.1969

Ông PHẠM KIM NGỌC, Tổng Trưởng Kinh Tế, sinh năm 1928 tại Hà Nội. Tốt nghiệp Kinh Tế Học, Đại Học Luân Đôn. Ông đã từng giữ các chức vụ Phó Giám Đốc Việt-Nam Thương Tín, Phụ Tá Tổng Ủy Viên, Bộ Kinh Tế Tài Chánh, Tổng Giám Đốc Saigon Kinh Doanh Công Ty trước khi là Tổng Trưởng Kinh Tế từ năm 1969 đến nay.

NDMB: Thưa Ông Tổng Trưởng, Việt Nam Cộng Hòa theo quan niệm khắc khổ là cho nhập cảng hàng xa xỉ nhưng đánh thuế thật nặng, trong khi đó tại Đại Hàn, Đài Loan người ta quan niệm khắc khổ là cấm nhập cảng bất cứ món hàng nào. Việc đánh thuế thật cao trên món hàng xa xỉ có thể làm cho nền tham nhũng trở nên trầm trọng vì những người muốn mua để tặng nhằm tiến thân phải bỏ ra nhiều tiền hơn mới mua được. Ông Tổng Trưởng nghĩ sao?

Tổng Trưởng Kinh Tế: Về chính sách, có hai lối khắc khổ: Một là bằng thuế khóa, hai là bằng cách cấm đoán. Cả hai đường lối đó nhằm chặn đứng đời sống xa hoa để tiết kiệm. Nhưng tình trạng Việt Nam hiện tại khác với các nước Á Châu vừa kể, vì chiến cuộc, chúng ta phải chi tiêu những món tiền khổng lồ, thành ra có nạn đe dọa sự lạm phát. Vì vậy, sau khi

.../

suy nghĩ, chúng tôi chọn con đường khắc khổ bằng sắc thuế, tức là đánh thuế thật nặng trên hàng xa xỉ để chặn đứng, bằng thuế khóa, lối sống xa hoa, giả tạo đưa đến tổn phí ngoại tệ. Còn vấn đề cấm nhập cảng, hay không đánh thuế hàng xa xỉ sẽ thiệt hại cho ngân quỹ quốc gia 40 tỷ. Riêng vấn đề cho nhập cảng xa xỉ phẩm mà có sự tham nhũng, tôi tưởng đó là tệ đoan của xã hội. Theo ý tôi nạn tham nhũng phần nhiều gây ra bởi sự cấm đoán.

NDMB: Nghị định sửa đổi thuế kiểm ước được ban hành và có hiệu lực từ ngày 24.10. Người dân muốn biết tại sao ngày 28.10 Ông Tổng Trưởng mới đánh điện, cho các Tỉnh Trưởng trên toàn quốc để chặn đứng đầu cơ tích trữ? Ông Tổng Trưởng có nghĩ rằng đó là một biện pháp kịp thời cho địa phương hay không? Và năm hôm như vậy gian thương trực lợi như thế nào? Đồng bào phải gánh lấy hậu quả ra sao?

Tổng Trưởng Kinh Tế: Nghị Định sửa đổi thuế kiểm ước ban hành theo thủ tục khẩn cấp. Thuế kiểm ước đánh trên hàng nhập cảng khi xuất kho thương cảng, thuế này phải trả cùng một lúc với thuế quan.

Vì vậy các biện pháp đó đã được loan báo rộng rãi. Nhưng tôi xin nhấn mạnh thuế kiểm ước đánh trên hàng xuất kho thương cảng ngày 24.10, vì vậy hàng địa phương không có lý do gì tăng giá mới. Đó là trên nguyên tắc.

NDMB: Khi Thủ Tướng và phái đoàn Chánh phủ ra điều trần trước Thượng Viện ngày 3.11, Nghị sĩ Huỳnh Văn Cao, nêu câu hỏi rằng biện pháp tăng thuế kiểm ước xăng nhớt gây cho giới nào bị thiệt hại nhiều nhất? Chúng tôi nhận thấy câu hỏi này chưa được thỏa mãn.

Tổng Trưởng Kinh Tế: Thuế kiểm ước đánh vào xăng nhớt, lẽ dĩ nhiên ai cũng dùng nhiều phải chịu nhiều người nào tiêu thụ ít đóng ít. Những người dùng xe Honda chỉ phải đóng góp khoảng 2, 3 trăm đồng. Còn người sử dụng xe hơi có thể từ 3 đến 10 ngàn. Còn về vấn đề tăng giá chuyên chở, ông Tổng Trưởng Tài Chánh đã trình bày là không có bao nhiêu.

.../

NDMB: Chúng tôi thường nghe rằng mỗi khi Bộ Kinh Tế cho hay cấm một điều gì đó, nhân viên trong Bộ đều có dịp làm giàu. Xin ông Tổng Trưởng cho biết ý kiến?

Tổng Trưởng Kinh Tế: Nói về thuế kiệm ước ban hành ngày 24.10, tôi xin xác nhận lại một lần nữa, khi ban hành lệnh này chúng tôi giữ bí mật hoàn toàn. Ở Bộ Kinh Tế, trừ tôi và ông Thứ Trưởng, không ai được biết.

NDMB: Báo chí nói rằng sự tăng giá đã được chặn đứng. Đi chợ, chúng tôi vẫn thấy giá cả vẫn tăng. Vậy tại sao Bộ Kinh Tế lại cho rằng vật giá đã được ổn định? Thị trường không bán hàng theo như quý Bộ đã cho biết.

Tổng Trưởng Kinh Tế: Tôi xin xác nhận là trong lúc đầu dân chúng chưa ý thức được thuế kiệm ước, nên có nhiều sự xáo trộn, lợi dụng tăng giá phi lý, bất hợp pháp. Nhưng sau mấy ngày đầu, các thực phẩm như: rau, thịt cá đã được ổn định so với trước ngày ban hành thuế kiệm ước. Còn đối với hàng nhập cảng, tôi cũng nhận có. Nhưng như đã biết, vì dân chúng đổ xô đi mua nên có sự lợi dụng. Tuy nhiên Bộ Kinh Tế đã cho nhân viên đi kiểm soát chặt chẽ nên sự lợi dụng tăng giá giao thời, trong hai ba ngày, đã bớt đi nhiều.

NDMB: Vấn đề Kinh Tế đôi khi là vấn đề tâm lý. Do đó, chúng tôi nghĩ rằng những biện pháp kinh tế cần được sự hỗ trợ tối đa của dân chúng và các giới chia sẻ trách nhiệm với Chính phủ. Nhưng những biện pháp kinh tế mới ban hành gây xáo trộn trong đời sống dân chúng đã không được tham khảo ý kiến với Lập pháp và Quốc Hội. Cơ quan này đã có những phản ứng quyết liệt, phải chăng đó là thiếu sót trong việc lãnh đạo của Hành pháp?

Tổng Trưởng Kinh Tế: Tổng Thống đã đọc thông điệp trước lưỡng Viện Quốc Hội ngày 6.10 và có nhiều dịp nói đến vấn đề khắc khổ. Trước ngày sửa đổi thuế kiệm ước, chúng tôi được dịp nhờ một kinh tế gia có tiếng ở Hoa Kỳ về thay mặt

.../



chúng tôi để trình bày tình hình đất nước và những biện pháp kinh tế phải làm. Qua báo chí tôi đã thấy nhiều nghị sĩ, dân biểu lên tiếng về biện pháp kinh tế mới lên tôi tưởng Lập pháp đã chuẩn bị tư tưởng. Chúng tôi cho rằng thuế kiệm ước này theo Pháp lý là đúng vì luật hầy còn. Hành pháp chúng tôi xin nhận trách nhiệm đó trước nguy cơ chúng tôi làm. Chúng tôi lãnh trách nhiệm trước toàn dân khi thấy nguy cơ. Theo tôi đâu có phải thiếu sót về lãnh đạo?

NDMB: Theo chỗ chúng tôi biết người tiếp xúc với một số dân biểu nghị sĩ là ông Nguyễn Hữu Hạnh. Nhưng theo dư luận đó chỉ là một cuộc thăm dò, không phải là sự chia sẻ trách nhiệm. Ông Nguyễn Hữu Hạnh, không đại diện chánh thức cho Tổng Thống, không phải là nhân vật trực tiếp trách nhiệm với các Bộ Kinh Tế, Tài chánh. Bây giờ câu hỏi của chúng tôi liên quan đến vấn đề ăn mặc của người dân. Những quân nhân, công chức, đồng lương 4.000, dưới mức sống tối thiểu, đòi hỏi chừng 6, 7 ngàn một tháng cho một gia đình nhỏ. Như vậy, ông Tổng Trưởng nghĩ thế nào và có biện pháp nào?

Tổng Trưởng Kinh Tế: Như tôi đã nói, những người có đồng lương cố định bị ảnh hưởng rất nhiều vì đời sống đắt đỏ, nhưng đó là do chiến tranh gây ra và cứ tích lũy mãi. Từ tháng 6, chính phủ tuyên bố tăng 1.000 cho quân nhân công chức thì giá đã vọt lên mạnh mẽ. Vì vậy, khi sửa đổi thuế kiệm ước chúng tôi đã thực thi chỉ thị của Tổng Thống làm sao giữ vững giá nhu yếu phẩm. Những nhu yếu phẩm đó tổng số chừng 200 triệu mỹ kim, sẽ nhập cảng trong năm 1970. Ngoài ra, chúng tôi đã kiện toàn hệ thống phân phối, tồn trữ nhu yếu phẩm cho quân nhân dân chúng qua Tổng cục tiếp tế, quân tiếp vụ và ban tiếp liệu tư chức và các siêu thị. Những biện pháp đem ra giúp đỡ đời sống những người có đồng lương thấp kém bằng cách tung ra thị trường đầy đủ những nhu yếu phẩm và cố làm cho trí tận tay người tiêu thụ. Bộ Kinh tế cũng lo tuân theo chỉ thị của Tổng Thống, lo ngoại tệ nhập cảng máy móc và dụng cụ cần thiết để tăng gia sản xuất nhu yếu phẩm cần thiết cho đại đa số dân chúng, phát triển nông ngư nghiệp, và làm những biện pháp nữa để giá thành giảm xuống như chuyên chở dễ dãi, không kiểm soát gắt gao để không tăng giá thành.

NDMB: Trước đây ở Thượng Viện, ông Tổng Trưởng xác nhận trước Ủy Ban Liên Bộ Kinh Tế Tài Chính là đã đề nghị biện pháp tăng thuế kiệm ước và đoán chắc sẽ thành công đồng thời xin lãnh hoàn toàn trách nhiệm. Xin ông Tổng Trưởng minh định trách nhiệm và mức độ trách nhiệm đó?

Tổng Trưởng Kinh Tế: Chúng tôi xin xác nhận, chúng tôi là những người điều khiển guồng máy kinh tế có trách nhiệm trước Tổng Thống và Thủ Tướng về đề nghị của Bộ Kinh Tế.

NDMB: Xin ông Tổng Trưởng cho biết Bộ Kinh Tế đã có những biện pháp nào để bảo đảm nền kinh tế trong nước. Bộ Kinh Tế phải nâng đỡ những ngành sản xuất ra sao?

Tổng Trưởng Kinh Tế: Sửa đổi thuế kiệm ước để nâng đỡ những hàng nội hóa, đánh rất nặng vào sản phẩm ngoại hóa cạnh tranh hàng nội hóa. Nhưng tôi xin nhấn mạnh nâng đỡ chú không dung túng những kỹ nghệ xét ra không có lợi hoặc chỉ làm tăng giá giá thành, để người tiêu thụ phải hứng chịu.

NDMB: Mặc dầu nhu yếu phẩm không bán quá giá, với đồng lương cố định của công chức, quân nhân, họ vẫn không sống được. Vậy, ông Tổng Trưởng có nhìn thấy một lối thoát nào cho đời sống tối thiểu của tầng lớp phục vụ chế độ này không?

Tổng Trưởng Kinh Tế: Nếu phá giá đồng bạc, thì những người có lương 4, 5 ngàn sẽ khổ đến đâu. Với sự sửa đổi thuế kiệm ước, sự khổ của họ bớt nhiều. Theo thông điệp 1/11 của Tổng Thống, chánh phủ đã có những biện pháp giúp đỡ y phí và học phí, chi phí chuyên chở. Trong khi đó cũng tăng giá sản xuất để một ngày khi giá nhu yếu phẩm sẽ giảm sút. Đó là biện pháp hữu hiệu có thể làm ngay được.

NDMB: Trước đây, khi đề cập đến nhu yếu phẩm, ông Tổng Trưởng chỉ nhắc tới gạo, đường, sữa, mà không nói đến những nhu yếu phẩm khác phải cung cấp cho công chức quân nhân. Nếu không, tại sao? Nếu có, món nào? và đến bao giờ thì được Bộ Kinh Tế cung cấp như ba thứ gạo đường sữa?

.../

Tổng Trưởng Kinh Tế: Tôi chỉ nói đến gạo đường sữa vì chúng tôi đặt nặng vấn đề tồn trữ, phân phối. Đối với nhu yếu phẩm khác, rau thịt, cá chúng tôi đặt nặng vấn đề sản xuất, chuyên chở và phân phối. Theo chỉ thị Tổng Thống, chúng tôi hết sức cho nhập cảng rộng rãi dụng cụ nông ngư nghiệp. Ngoài ra, mới đây, Thủ Tướng ra lệnh hủy bỏ tất cả các trạm kiểm soát tài nguyên để chuyên chở được dễ dàng. Thủ Tướng cũng chỉ thị cho chúng tôi cải tiến hệ thống phân phối qua các siêu thị tư. Đó là biện pháp chúng tôi đã và sẽ làm.

ÔNG NGUYỄN BÁ LƯƠNG: QUỐC HỘI KHÔNG  
LÀM VIỆC GÌ HIẾN PHÁP KHÔNG CHO PHÉP

-----  
Phát Hình Ngày 14.11.1969  
-----

Ông Chủ Tịch NGUYỄN BÁ LƯƠNG sinh năm 1902 tại Cao-Lãnh (Kiến Phong). Sau khi đậu Tú Tài Toàn phần ông theo học Viện Kỹ nghệ (Institut Industriel du Nord de Lille) ở Pháp. Ông là chuyên viên bưu điện, Tổng Thư-Ký Nghiệp Đoàn Nhân viên Bưu điện Việt Nam từ 1949, Chánh Hội Trưởng Hội Ái hữu Nhân viên Bưu điện Việt Nam.

Sau đó, ông đắc cử Chủ Tịch Hội Đồng Tỉnh Phước Long, và Dân Biểu Quốc Hội Lập Hiến, Quốc Hội Lập Pháp, đơn vị Phước Long và được bầu giữ chức vụ Chủ Tịch Hạ Nghị Viện từ năm 1968 đến nay.

NDMB: Thưa ông Chủ Tịch, làm luật là công việc chánh và quan trọng nhất của Quốc Hội. Trong hai năm qua, người dân nhận thấy Hạ Nghị Viện làm luật thì ít và bàn cãi nhiều chuyện khác thì nhiều, vậy xin ông Chủ Tịch cho biết ý kiến.

Chủ Tịch Hạ Viện: Trong hai năm qua Hạ Nghị Viện đã họp bốn khóa thường lệ và chín khóa bất thường. Việc thảo luận và biểu quyết các dự án luật và các quyết nghị liên quan đến các vấn đề quan trọng quốc gia, Dân biểu không phải chỉ làm

việc trong các phiên họp khoáng đại mà thôi, còn phải tham gia các ủy ban ít nhất là một ủy ban và tối đa là hai ủy ban, và trong ủy ban và liên ủy ban, Dân biểu có nhiệm vụ nghiên cứu phúc trình và cho ý kiến những dự án luật hay vấn đề mà viện đã giao phó. Mọi dự luật do Tổng Thống chuyển qua hoặc dân biểu hay Nghị Sĩ đệ nạp đều giao cho một ủy ban hoặc một liên ủy ban nghiên cứu và phúc trình trước khoáng đại hội nghị, vậy các ủy ban làm việc liên tục, liên tiếp, nghĩa là không ngừng để nghiên cứu 116 dự án luật đã nhận được và các quyết nghị liên quan đến những vấn đề trọng đại của quốc gia.

Trong 116 dự án luật đã nhận được, Hạ Viện đã thảo luận và biểu quyết được 54, còn lại 62 đang trong vòng nghiên cứu của các Ủy ban. Tổng cộng trong hai năm qua 24 Dự án luật đã chính thức thành luật và được Tổng Thống ban hành. Phần lớn các đạo luật này thiết lập các cơ chế hiến định như: Tối Cao Pháp Viện, Giám Sát Viện, Hội Đồng Văn Hóa Giáo Dục, Hội Đồng Các Sắc Tộc, Hội Đồng Kinh Tế Xã Hội, Đặc Biệt Pháp Viện, Hội Đồng An Ninh Quốc Gia, Hội Đồng Quân Lực, Hội Đồng Thẩm Phán v.v...

Các Dự án luật khác mà Hạ Viện đã thảo luận và biểu quyết liên quan đến các vấn đề thiết yếu như Ngân Sách Quốc Gia, Quy Chế Báo Chí, Quy Chế Chánh Đảng, Cải Cách Ruộng Đất v.v.. nghĩa là những Đạo Luật thiết yếu để Hành Pháp điều hành guồng máy quốc gia.

Ngoài ra, các dự án luật đó cũng trên cương vị lập pháp, Hạ Nghị Viện đã thảo luận và biểu quyết các quyết nghị tuyên cáo hành pháp, các tuyên cáo minh định lập trường và đã tiếp xúc với Hành Pháp tại các phiên họp khoáng đại, hoặc các phiên họp tại các Ủy ban để theo dõi và kiểm soát việc thi hành chánh sách quốc gia.

Chúng tôi nghĩ rằng Hạ Nghị Viện có bốn phận làm luật nhưng ngoài ra chúng tôi cũng còn nhiều vấn đề khác mà chúng tôi đã vừa kể trên cũng như là các cuộc hội họp có Hành Pháp dự để chúng tôi kiểm soát việc thi hành chính sách quốc gia.

**NDMB:**—Gần đây, Dân Biểu Lý Quý Chung đã viết trong một bài lập trường đăng trên báo Tiếng Nói Dân Tộc tỏ ý tán thành việc triệu tập quốc dân đại hội do Đại Tướng Dương Văn Minh đề xướng, đã cho rằng Quốc Hội ngày nay không còn đầy đủ uy tín đối với nhân dân nữa và không phản ảnh trung thực nguyện vọng của nhân dân toàn quốc. Ông Chủ tịch nghĩ sao về quan

điểm kể trên của ông Dân Biểu Lý Quý Chung?

Ông Chủ Tịch Hạ Viện: Mọi người dân đều có quyền phát biểu ý kiến riêng của mình. Nhưng khi đưa một ý kiến nào, chúng tôi thiết nghĩ, phải có viện dẫn lý do. Về phần tôi, ở cương vị chủ tịch, chúng tôi xin lập lại rằng tất cả Dân biểu và Nghị Sĩ đã tuyên thệ bảo vệ Hiến pháp, không thể nào làm những việc gì mà Hiến pháp không cho phép.

Trong giai đoạn hiện tại nếu chúng ta không bảo vệ Hiến pháp thì vô tình chúng ta gây xáo trộn không thể có lợi gì cho chánh thể của nền đệ nhị Cộng Hòa.

NDMB: Ông Chủ Tịch nghĩ sao về hai vị lãnh đạo Công Giáo Việt Nam, Đức Tổng Giám Mục Nguyễn Văn Bình và Đức Tổng Giám Mục Phạm Ngọc Chi đang vận động hòa bình tại Ba Lê. Sáng kiến và hành động này có được thông báo cho Hạ Viện biết không? Nếu lập trường của hai vị giám mục Việt Nam ngược với lập trường của Việt Nam Cộng Hòa thì ông Chủ tịch nghĩ sao?

Chủ Tịch Hạ Viện: Trong lúc nhân dân Việt Nam đã chịu một cuộc chiến tranh kéo dài, người Việt Nam quốc gia nào cũng muốn hòa bình. Nhưng mà phải có một hòa bình công chính và vĩnh cửu. Mọi người công dân đều được đưa những sáng kiến về hòa bình và hoạt động cho nguyện vọng chánh đáng đó, sáng kiến và hoạt động của hai vị lãnh đạo Công Giáo cũng không ngoài các quan niệm trên của chúng tôi vừa nói. Nhưng tôi tưởng rằng từ sáng kiến cho đến hoạt động cách khoảng nhau, nghĩa là có sáng kiến là một việc còn hoạt động hữu hiệu là một việc mà hoạt động làm sao để khỏi đi trái với lòng dân là đúng.

NDMB: Đọc kỹ hiến pháp Việt Nam Cộng Hòa chúng tôi không thấy có điều khoản nào đề cập đến việc giải tán Hạ Viện như bên Pháp, Tướng De Gaulle đã làm. Khi Hạ Viện, gồm những đại diện của dân, không còn phản ảnh đúng mức nguyện vọng của nhân dân, Ông Chủ Tịch nghĩ sao và có biện pháp nào thích nghi về vấn đề này?

.../

Ông Chủ Tịch Hạ Viện: Chúng tôi xin lập lại rằng chúng tôi không thể nào đi ra ngoài Hiến Pháp, bởi vì chúng tôi đã tuyên thệ bảo vệ Hiến Pháp. Hiến Pháp có đề phòng khi cần phải giải quyết một vấn đề quan trọng chúng tôi nghĩ rằng giữa Hành Pháp và Lập Pháp phải tìm một phương thức để giải quyết trong phạm vi Hiến pháp mà thôi; chứ còn chúng tôi không có đồng ý một cuộc Đại hội toàn quốc. Bởi vì cuộc đại hội toàn quốc đó có thể có là khi đại diện nhân dân, là khi lập pháp chưa thành hình. Chứ còn một một khi lập pháp đã thành hình, do toàn thể nhân dân bầu lên, không có lý do gì mà phải giải tán quốc hội.

NĐMB: Trước đây Thượng Nghị Viện trong một phiên họp kín, đòi tăng lên khoản phụ cấp của Nghị Sĩ là 10.000\$ mỗi tháng, cộng với số lương 90.000\$ vị chi 100.000\$ trong khi dân chúng đang phải thắt lưng buộc bụng, ông Chủ Tịch có ý kiến gì, và Hạ Viện có bắt buộc việc làm này của Thượng Viện không?

Chủ Tịch Hạ Viện: Tôi chưa hề biết việc này, và nếu có thật như vậy thì tôi thật là ngạc nhiên. Theo Hiến Pháp mỗi viện đều có ngân sách tự trị và không có gì bắt buộc Hạ Nghị Viện phải làm theo như Thượng Viện.

NĐMB: Ông Chủ Tịch nghĩ sao về quan điểm không liên kết của Nghị Sĩ Trần Văn Đôn và quan điểm đứng giữa của một vài Dân biểu?

Chủ Tịch Hạ Viện: Đắt mước của chúng ta không cho phép chúng ta sống cô lập. Chúng ta phải nhờ sự hỗ trợ của các Quốc gia bạn trong khối Tự Do để tự vệ chống xâm lăng giặc Cộng. Như thế, chủ trương không liên kết hoặc đứng giữa không thực tế.

NĐMB: Mới đây Hạ Nghị Viện đã chấp thuận một nghị án nhằm hủy bỏ biện pháp tăng thuế kiếm ước mới do chánh phủ đã ban hành ngày 24.10.69. Ông Chủ Tịch cho biết ngoài nghị án hủy bỏ thuế kiếm ước mới, ông Chủ Tịch và Hạ Viện còn có biện pháp nào khác để nhằm ổn định lại sinh hoạt của người dân?

.../

Chủ Tịch Hạ Viện: Ở cương vị lập pháp, chúng tôi chỉ làm luật. Chúng tôi mới biểu quyết dự án luật hủy bỏ nghị định thuế kiểm ước. Mặc dầu có 58 vị hủy bỏ thôi, nhưng biểu lộ lập trường của Hạ Nghị Viện. Chúng tôi không có biện pháp ổn định tình hình kinh tế hiện nay vì đó là nhiệm vụ của Hành Pháp.

NDMB: Đại Tướng Dương Văn Minh tuyên bố với tuần báo Newsweek rằng tình hình Nam Việt Nam hiện nay ví như cái mặt hồ, trên mặt có vẻ yên tĩnh và phẳng lặng nhưng phía dưới đang có những lượng sóng ngầm chuyển mạnh. Ông Chủ Tịch nghĩ sao?

Chủ Tịch Hạ Viện: Nghĩ sao về cái lời tuyên bố của Đại Tướng Dương Văn Minh? Chúng tôi nghĩ rằng những làn sóng ngầm mà nhất là những làn sóng ngầm mâu thuẫn với nhau phải có và thực tế là phải có. Nhưng những làn sóng ngầm đó là để đoàn kết, hàng ngũ hóa nhân dân để chúng ta có một sức mạnh chống đối phương, chống giặc xâm lăng đương tàn công miền Nam Việt-Nam này, chứ không phải là một cái làn sóng ngầm làm cho hàng ngũ Quốc Gia chia rẽ. Nếu như thế là gián tiếp chúng ta đã sa vào cạm bẫy của địch, vì địch bao giờ cũng mong muốn rằng trong hàng ngũ Quốc gia chúng ta bị chia rẽ để cho chúng dễ thao túng và thôn tính miền Nam.

NDMB: Chúng tôi xin trở lại vấn đề thuế kiểm ước. Chúng ta phải công nhận rằng, thuế kiểm ước là một biện chuyển thời sự rất lớn gây xôn xao trong dư luận hơn hai tuần lễ nay. Phản động đều cho rằng chánh phủ vì bị thế kẹt làm cho dân đã nghèo càng nghèo thêm, dù cũng có những người chấp nhận. Tuy nhiên, số người này vẫn trách Hành Pháp đã quyết định một vấn đề hệ trọng quá vội vã đến vụng về, không có trước những biện pháp trấn an dân chúng. Ông Chủ Tịch có ý kiến gì đối với hai chiều dư luận nghịch hướng này?

Chủ Tịch Hạ Viện: Chúng tôi quan niệm rằng, nếu chúng ta là người quốc gia chân chính, chúng ta có nhiệm vụ chấp nhận khác khổ để tỏ ra rằng chúng ta muốn tự lập tự cường, tự lực cánh sinh. Nhưng nói như thế không phải chúng ta dùng những biện pháp thiếu chuẩn bị để làm cho nhân dân rất khổ và hoang mang. Chúng tôi thấy rằng trong hiện tại đất nước, chúng ta nên chuẩn bị dư luận trước khi ra một cái biện pháp gì có tánh cách khác khổ. Theo tôi hiểu nhân dân cũng sẽ phải bằng lòng chấp nhận những biện pháp khác khổ đó một khi mà nhân dân đã hiểu rõ ý nghĩa sự khác khổ đó.



NDMB: Thưa Ông Chủ-Tịch, Hành Pháp đã từng tuyên bố nâng đỡ quân nhân công chức và lao động. Vậy với tư cách đại diện dân cử ông Chủ Tịch cho biết Hạ Viện có nghĩ đến biện pháp nâng đỡ quân nhân công chức và dân nghèo không? Nếu có, bằng cách nào?

Chủ Tịch Hạ Viện: Chúng tôi chỉ biết có làm luật. Để giúp đỡ đồng bào nghèo khỏi khổ, bớt khổ, chúng tôi phải ra những đạo luật để nâng đỡ đồng bào nghèo thí dụ như ngưng thu thuế lương bổng quân nhân công chức (sẽ thảo luận trong tuần này), dự án luật bảo hiểm các tai nạn lao động, dự án luật thiết lập bệnh viện công lập tự trị, v.v..

Ngoài ra, Hạ viện sẽ cứu xét và thảo luận về vấn đề thuế khóa, theo cách đánh thuế lũy tiến, để sự đóng góp của người giàu phải nhiều hơn người nghèo. Được vậy, chúng tôi mới thấy có công bằng một phần nào đối với dân nghèo.

NDMB: Hạ viện đã họp và thảo luận sôi nổi về thuế-kiệm ước và đã bày tỏ thái độ. Nhưng trước đó, cũng trên đài truyền hình này, ông Chủ Tịch Thượng Viện đã lên tiếng minh định rõ lập trường của Thượng Viện. Bây giờ chúng tôi và chắc toàn thể khán thính giả toàn quốc đều mong được nghe ông Chủ Tịch lên tiếng một cách chính thức về vấn đề thuế kiệm ước.

Chủ Tịch Hạ Viện: Lập trường của chúng tôi rất rõ rệt là chúng tôi đã thảo luận và biểu quyết một dự án luật hủy bỏ nghị định thuế kiệm ước. Đó là lập trường của chúng tôi, lập trường thật tế của chúng tôi. Còn những khía cạnh, những ý kiến phụ thuộc không đáng kể.

TỔNG TRƯỞNG TÀI CHÍNH NGUYỄN BÍCH HUỆ:

GIẤY BẠC 1.000 ĐỒNG IN TỬ 1956

-----  
Phát Hình Ngày 21.11.1969  
-----

Ông NGUYỄN BÍCH HUỆ, Tổng Trưởng Tài Chính, sinh năm 1924 tại Hà Nội. Ông tốt nghiệp cử nhân Luật khoa Ba Lê và Trường Thống Kê và Kinh Tế (École d'Application de Statistiques) et des Etudes Economiques - INSEE) Ba Lê.

Ông đã từng giữ các chức vụ Tổng Thư Ký Ủy Ban Kinh Tế Tài Chính Bộ Kế Hoạch 1955, giám đốc chi nhánh Ngân Hàng Quốc Gia Huế, 1955-1956, Giám Đốc Nha Khảo Cứu, Ngân Hàng Quốc Gia Saigon 1959-1967.

Từ năm 1968-1969, ông là Tổng Giám Đốc Ngân Hàng Quốc Gia, tham gia Nội Các Trần Thiện Khiêm và giữ chức vụ Tổng Trưởng Tài Chính từ năm 1969-1970.

NDMB: Đã lâu có tin Chánh phủ in sẵn giấy bạc 1.000\$, nhưng Chánh phủ không phát hành vì sợ ảnh hưởng tâm lý không tốt trong dân chúng hay vì một số giấy bạc 1.000\$ bị mất cắp. Xin ông Tổng Trưởng cho biết về những tin đồn này?

Tổng Trưởng Tài Chính: Đầu tiên tôi xin nói về chuyện mất cắp. Theo chúng tôi được biết, Ngân Hàng Quốc Gia có một hệ thống kế toán rất tinh vi, và một tổ chức rất đàng hoàng,

.../

Như vậy, tôi tin rằng không có chuyện mất cấp giấy bạc 1.000\$. Tuy nhiên, tôi yêu cầu Người Dân Muốn Biết gửi câu hỏi tới ngân hàng Quốc gia để ngân hàng này có dịp chứng minh và thanh minh về tin đồn cổ vạ mất cấp giấy bạc 1.000\$.

Về vấn đề in giấy bạc 1.000\$, việc này thật sự đã xảy ra từ năm 1956, chứ không phải đến nay mới được đặt ra. Việc in giấy bạc có nhiều lý do. Thứ nhất là vì chuyên môn. Thật vậy, Ngân Hàng Quốc Gia, nơi phát hành ra giấy bạc, Ngân Hàng Quốc Gia phải tiên liệu tất cả các loại giấy bạc mà dân chúng có thể phải dùng tới. Hơn nữa việc in giấy bạc đòi hỏi rất nhiều công phu nhiều thì giờ, có khi kéo dài tới hai ba năm mới xong. Vì vậy, Ngân Hàng Quốc Gia luôn luôn phải dự trữ những loại giấy bạc đủ các cỡ, để phòng khi dân chúng dùng tới, chứ không phải đợi đến lúc cần dùng mới vội vã đi in.

Lý do thứ hai là sự tiện lợi của giấy bạc 1.000\$. Thật vậy, nếu chúng ta sử dụng tới 100.000\$ để chi tiêu; nếu dùng giấy bạc 500\$ chúng ta phải có trong túi 200 tờ giấy 500\$. Nếu dùng bạc 1.000\$, chúng ta chỉ có 100 tờ thôi : túi ta đỡ cồng kềnh.

Lý do thứ ba vì sao phải in giấy bạc 1.000\$, là để tiết kiệm ngoại tệ. Hiện nay, chúng ta không in được giấy bạc nên phải in ngoại quốc. In hai tờ giấy bạc 500\$ sẽ đắt hơn in giấy bạc 1.000\$. Vì vậy, nhiều quốc gia phải in tất cả những loại giấy bạc lớn đủ các cỡ. Ở Mã Lai có giấy bạc 10.000\$ Hoa Kỳ có giấy bạc 10.000 đô la. Hiện nay, sở dĩ Chính phủ không bàn tới việc phát hành giấy bạc là vì sợ dân chúng hiểu lầm ý nghĩa của sự phát hành giấy bạc 1.000\$.

NDMB: Liên bộ Kinh tế Tài chính đã đơn phương tăng thuế kiếm ước, nay lại quyết định giảm giá xăng, dầu hỏa và một số hàng hóa khác. Sự kiện đó phải chăng là mặc nhiên nhìn nhận biện pháp kinh tế là sai lầm, thất nhân tâm khi gặp phản ứng mạnh?

.../

Tổng Trưởng Tài Chánh: Tăng thuế là việc không ai muốn, từ chính quyền đến nhân dân. Nhưng chúng ta ở vào một tình thế đặc biệt bắt buộc phải tự túc để tự cường, phải có tiền để bảo vệ an ninh xứ sở, cải thiện quốc phòng, xã hội. Vậy, vấn đề tăng thuế là chuyện bất đắc dĩ, mà tôi tin rằng từ chính quyền đến nhân dân ai cũng phải chấp nhận, để tìm tài nguyên cần thiết cho cuộc chiến tranh. Sang năm 1970, chúng ta phải tìm tiền để tiêu tử 180 tỷ tới 260 tỷ, cho nên Chính phủ phải kêu gọi sự đóng góp của dân chúng. Lẽ tất nhiên, vì là một nước có chiến tranh, cho nên đời sống dân chúng phải gặp nhiều khó khăn.

Tôi đã thấy nhiều quốc gia khi lâm chiến còn phải đi tới việc tiết giảm khẩu phần, và phải chịu thiếu thốn từ cái ăn cái mặc. Vậy, điều quan trọng khi tăng thuế, là phải làm sao việc đóng góp được công bằng, và tất nhiên khi tăng thuế thì có ảnh hưởng tới mọi giới nhưng mà làm sao Chánh phủ phải cố gắng giảm thiểu gánh nặng của giới có đồng lương cố định.

Vì vậy, sau khi tăng thuế kiệm ước, Chánh phủ đã quan tâm tới mức sinh hoạt của các giới có đồng lương cố định và lợi tức thấp kém, và phải luôn luôn theo dõi nguyện vọng của dân chúng trên diễn đàn quốc hội cũng như báo chí, đồng thời thảo luận cận kề với các nghị sĩ, dân biểu thuộc Ủy Ban Ngân Sách Kinh Tế và Tài Chánh hai Viện Quốc Hội.

Chánh phủ đã phải giảm thuế suất kiệm ước của một số hàng nhập cảng để song song với một số biện pháp mà Chánh phủ đã và sẽ thi hành, yểm trợ cho giới bình dân, như là tiếp tế nhu yếu phẩm, cho vay chịu để mua gạo... Tuy nhiên, tôi cũng phải nói ngay rằng, khi giảm thuế suất kiệm ước như vậy, một mặt ảnh hưởng giá cả một số hàng, mặt khác cũng sẽ làm giảm số thầu dự liệu của Chánh phủ và sẽ làm sự thiếu hụt của ngân sách tăng lên một mức tương đương.

NDMF: Sau khi hoàn tất việc thay quân Hoa Kỳ bằng quân Việt Nam với thuế kiệm ước chánh phủ đã đánh vào dân mới đây, liệu có đủ lương trả cho quân đội, hay chánh phủ dự bị phải tăng thuế thêm nữa, và khối tiền-tệ đang lưu hành tại Việt Nam này có cần phải in thêm để phát ra nữa không?

.../

Tổng Trưởng Tài Chánh: Không ai trong chúng ta có thể tiên đoán được bao giờ thì có sự rút các lực lượng đồng minh, và bao giờ hoàn tất sự thay quân Hoa Kỳ, cũng như chúng ta không thể biết được những điều kiện kinh tế tài chánh sẽ xảy ra sau khi hoàn tất cuộc thay quân. Vì vậy, tôi thiết nghĩ, chúng ta chưa thể bàn luận về vấn đề này khi không có đủ yếu tố căn bản. Tuy nhiên, trong tương lai có thể tiên-liệu được và căn cứ vào những dữ kiện sẵn có, tôi tin tưởng rằng với chương trình tăng thu của chánh phủ, chánh phủ sẽ đủ phương tiện để thực hiện đúng mức chương trình ưu tiên của quốc phòng, an ninh, và sẽ không cần phải dùng tới một biện pháp tăng thu mạnh mẽ như biện pháp tăng thuế kiểm ước vừa qua.

-- NDMB: Hiện nay số thuế thâu rất trầm trọng. Xin ông Tổng Trưởng cho biết tình trạng thất thâu đó, do thể lực của người chịu thuế hay do sự tham nhũng của những người thừa hành?

Tổng Trưởng Tài Chánh: Vấn đề này được nhiều người nói tới và đã nói tới tại nhiều nơi. Ngay chánh phủ cũng quan tâm tới vấn đề này rất nhiều. Một trong những phúc trình của tôi đệ lên chánh phủ ngay sau khi nhậm chức đã nói về tình hình thất thâu và các biện pháp để chống nạn thất thâu về thuế. Gần đây, trên diễn đàn quốc hội, cũng như trên báo chí, người ta cũng đặt nặng về vấn đề thất thâu. Đó là điều rất mừng vì vấn đề có được đặt ra một cách rộng rãi như vậy, ta mới có cơ để tìm ra những biện pháp thích ứng mà giải quyết vấn đề.

-- Vấn đề thất thâu rất phức tạp. Không phải chỉ có tham nhũng trong giới chức thừa hành cũng như vì thể lực của những người chịu thuế. Có thể trong quá khứ, có những người thừa hành ở Tổng Nha Thuế Vụ hay Quan thuế đã vì nể một số người quyền thế mà không thâu được thuế, cũng có thể vì những trường hợp tham nhũng toa rập giữa người thọ thuế và nhân viên các sở thuế.

.../

Một vài vụ đã được báo chí đăng tải. Nhưng theo tôi, không chỉ có hai lý do đó, mà còn nhiều lý do khác. Lý do an ninh của một vài vùng khiến cho người đi thuê thuê không thể tới người thợ thuê để thuê. Thứ hai, có thể là trường hợp bất khả kháng, người thợ thuê vì bị chiến sự đã phải bỏ cửa nhà ra đi, không để lại địa chỉ, cho nên người thuê thuê không đạt được tới người thợ thuê.

Cũng có thể là vì luật lệ hiện hành và những thể lệ hành thuê rườm rà, cũ kỹ có những sơ hở khiến cho người thợ thuê ngoan cố, tìm cách chần chừ không đóng thuế; chẳng hạn họ tìm cách khiếu nại hết năm này đến năm khác, khiến cho sự thất thu kéo dài trong nhiều năm. Sau hết, có một tình trạng nữa là thiếu nhân viên. Hiện nay, cơ quan thuế vụ chỉ có 2.000 nhân viên, một con số thấp đối với những nước chung quanh chúng ta. Thí dụ tại Trung Hoa Dân Quốc, với số dân 14 triệu, số nhân viên thuế vụ lên tới gấp ba lần là 6.000 người, đó là chưa kể những nhân viên lưu động. Như vậy, những lý do khiến cho sự thất thu rất phức tạp.

Tuy nhiên, chúng tôi có thể nói rằng, bất cứ vấn đề gì dù khó khăn, phức tạp tới đâu, nếu tất cả chúng ta, từ chính quyền đến nhân dân, qua các cơ quan lập pháp và báo chí, chúng ta cùng cộng tác với nhau để tìm một biện pháp, tôi chắc rằng có thể có nhiều kết quả tốt đẹp. Hiện nay, Bộ Tài Chánh đã thi hành nhiều biện pháp, tuy không ồ ạt, nhưng có thể nói là thiết thực về mặt kỹ thuật cũng như hiệu quả về mặt hành thu. Thí dụ trong nhiều tháng nay, số thuế đã áp dụng những biện pháp tài định đối với những người thợ thuê, mà vì sổ sách không được phân minh từ trước đến nay không có căn bản để đánh thuế họ đúng mức.

Ngoài ra chúng tôi cũng đang cho soạn lại bộ luật về thuế lợi tức.

Đồng bào trong nhiều tháng nay, đã rất băn khoăn về tình trạng tại sao có những số lợi tức cao mà lại bị đánh thuế rất ít hay là không đóng thuế. Nay chúng tôi đi một bước rất xa bằng cách sửa đổi lại bộ luật thuế lợi tức để làm sao giản dị hóa việc hành thu, thu cho đúng mức và tìm những biện pháp chế tài chặt chẽ đối với những ngoan cố trốn thuế.

.../

Bộ luật đó sẽ được đệ trình chính phủ chuyển qua Quốc Hội khoản đầu năm 1970.

Chúng tôi cũng sẽ tăng cường nhân viên để có thêm người hoạt động. Trong khi đó chúng tôi cũng kêu gọi sự yểm trợ của những cơ quan bạn, nhất là những cơ quan hành chính địa phương, để việc thu thuế tại địa phương được hữu hiệu hơn, mạnh mẽ và kết quả hơn. Tóm lại, chúng tôi tin rằng, nếu toàn dân quan niệm thu thuế không phải là việc riêng của cơ quan thuế vụ, mà cùng cộng tác với chúng tôi yểm trợ chúng tôi về tinh thần, vật chất thì tôi chắc rằng chúng ta sẽ giải quyết vấn đề thu thuế một cách tốt đẹp.

NDMB: Hiện nay có phong trào các bà mệnh phụ phu nhân xin đi du lịch để được đổi ngoại tệ bán chợ đen hay mua hàng lậu thuế bán lấy lời. Đó phải chăng là biện pháp khắc khổ? Và như thế có lợi hay có hại cho nền tài chính Việt Nam?

Tổng Trưởng Tài Chánh: Những hàng du khách đem từ ngoại quốc về để bán chỉ có lời nếu trốn được thuế ở phi cảng Tân Sơn Nhất. Cho nên, ngay từ khi nhậm chức, tôi đã lưu tâm đến vấn đề cải tổ lại hệ thống kiểm soát ở phi cảng Tân Sơn Nhất chặt chẽ hơn trước, như đồng bào xuất ngoại gần đây đã có dịp nhận thấy. Ngoài ra, theo thể lệ hối đoái hiện hành, số ngoại tệ mỗi người xuất ngoại được mua đã được ấn định tối đa là 500 Mỹ Kim và một năm chỉ được cấp một lần. Sự giới hạn này thứ nhất nhằm tiết kiệm ngoại tệ, thứ hai là bài trừ những vụ buôn lậu.

NDMB: Theo chỗ chúng tôi được biết, mỗi tuần có trên 600 người xuất ngoại. Xuất ngoại hiện nay là một món rẽ tiền nhất, vì không chịu một thuế nào khác, ngoài sắc thuế 20 ngàn đồng cho mỗi nước.

Hơn nữa, xuất ngoại làm tổn hao rất nhiều ngoại tệ, vì sao chính phủ không đánh thuế xuất ngoại như các hàng xa xỉ khác, vì trên thực tế, chỉ những người có tiền mới xuất ngoại?

.../

Tổng Trưởng Tài Chánh: Theo chương trình thuế vụ, nguyên tắc căn bản là đánh thuế theo khả năng các giới. Theo tôi nghĩ những người đi du lịch để có khả năng tài chánh dồi dào, do đó, khi quốc gia đang đòi hỏi mọi giới đóng góp thêm thì việc tăng thuế du lịch, nếu có, cũng rất hợp lý. Tuy nhiên, vì chánh phủ chưa định thể thức đánh thuế, nên cho tôi miễn đi vào chi tiết.

NDMB: Có tin đồn rằng thuế lưu hành xe tự động chánh phủ trước định hủy bỏ; nhưng năm nay chánh phủ vẫn thu. Và lại có nguồn tin cho rằng sang năm thuế lưu hành xe du lịch sẽ lên đến 60.000. Vậy, xin ông Tổng Trưởng cho biết ý kiến đối với nguồn tin trên.

Tổng Trưởng Tài Chánh: Việc giảm bớt gánh nặng đóng góp đối với những người sử dụng xe tự động là một điều khó biện minh trong khi chánh phủ đòi hỏi các giới kể cả những giới có lợi tức tương đối kém, phải đóng góp thêm cho quốc gia.

Chúng ta ai cũng phải công nhận rằng những người sử dụng xe tự động, nhất là xe hơi, là những người tương đối có phương tiện nhiều hơn các người khác. Vì thế, trong hoàn cảnh hiện tại, chánh phủ cũng như Bộ Tài Chánh không xét đến việc bãi bỏ thuế lưu hành xe tự động.

Tuy nhiên, tôi cũng xin xác nhận rằng hiện nay chánh phủ cũng như Bộ Tài Chánh không cứu xét đến việc tăng thuế trong năm 1970.

NDMB: Một dân biểu đề nghị mở lại các khiêu vũ trường tập trung gai mại dâm, và mở các sòng bạc để thu thuế. Ông Tổng Trưởng có tán thành, hay bác bỏ ý kiến đó? Tại sao?

Tổng Trưởng Tài Chánh: Về phương diện thuần túy kinh tế và tài chánh mà nói đề nghị mở lại khiêu vũ trường, sòng bạc là một biện pháp tăng thu. Và cũng như bất cứ một biện pháp tăng thu nào đề ra, cũng nên được nghiên cứu. Tuy nhiên, vấn đề đó rất phức tạp vì còn có những khía cạnh xã hội, luân lý.

.../



Nếu đem vấn đề ra mổ xẻ nhiều hơn, trên mặt báo chí cũng như tại diễn đàn Quốc Hội có dịp cho tất cả dân chúng tham gia vào việc giải quyết vấn đề, tôi tưởng, biện pháp này rất hay, để giải quyết một đề nghị phức tạp về văn hóa, giáo dục và luân lý, lại vừa có khía cạnh tài chánh.

NDMB: Gần đây, báo chí loan tin Tổng Thống hối thúc chánh phủ hoàn thành gấp những dự luật về thuế vụ. Sau khi tăng thuế kiểm ược, nay dân chúng nghe đến dự luật thuế đầm ra lo âu. Vậy xin ông Tổng Trưởng giải thích chính sách và mục tiêu chương trình cải cách thuế khóa sắp ban hành.

Tổng Trưởng Tài Chánh: Tôi xin minh xác là sau thuế kiểm ược thì không còn những biện pháp tăng thuế nào mạnh mẽ như việc tăng thuế kiểm ược vừa rồi. Chương trình cải cách thuế vụ mà Tổng Thống đang thúc đẩy nhằm vào hai mục tiêu. Thứ nhất là thực thi công bằng thuế khóa. Thứ hai là hữu hiệu hóa việc hành thu.

Để thực thi công bằng thuế khóa, Bộ Tài Chánh đệ trình chánh phủ nhiều dự luật chẳng hạn như dự luật miễn thuế môn bài cho những người hành nghề nhỏ, (bán hàng rong, người bán hàng tại các lề đường, tài xế taxi, tài xế xe lam tự lái lấy xe của mình). Chúng tôi cũng đệ nạp chánh phủ một dự luật để sửa đổi thuế tổng hợp lợi tức, miễn thuế cho công chức quân nhân và tư chức có lợi tức thấp kém. Mặt khác, chúng tôi cũng có cố dự thảo sắc luật đề nghị đánh thuế nặng các giới có lợi tức cao, và áp dụng những biện pháp chế tài mạnh mẽ đối với những người trốn thuế hay lậu thuế. Những nhà cung cấp các dịch vụ mà đại chúng ít tiêu thụ hay không tiêu thụ, cũng sẽ phải chịu một thuế kê là thuế dịch vụ, cũng như hiện nay, các nhà kỹ nghệ đã phải chịu thuế sản xuất sáu phần trăm.

Về mục tiêu hữu hiệu hóa việc hành thu, chúng tôi có đệ nạp một số dự thảo luật để canh tân một số thuế. Nhưng sắc thuế tổng lượng sẽ được đổi ra thành đồng giá, để cho việc hành thu và tính thuế được dễ dàng. Biện pháp đó không làm tăng

.../

thuế suất mà chỉ nhằm giản dị hóa việc tính thuế. Mặt khác, một số xí nghiệp sẽ phải nộp thuế môn-bài tỷ lệ, theo với số thương vụ thay vì đánh trên căn bản trị giá thuế bất động sản và máy móc. Làm như vậy, thuế môn bài mới có thể thâu đúng mức được. Ngoài ra chúng tôi cũng xin chánh phủ giản dị hóa việc hành thâu một số sắc thuế công quản đối với rượu bia, nước hơi, thuốc hút, đường. Những loại sản-phẩm này trước phải chịu hai sắc thuế công quản và sản xuất. Trong tương lai, chúng tôi sẽ gộp hai sắc thuế ấy lại, để đánh một lần mà thôi, mục đích là để việc thâu thuế và tính thuế dễ dàng, giản dị và chúng tôi không có mục đích tăng thuế về những loại đó.

Ngoài ra, chúng tôi cũng sẽ cho phép các nhà sản xuất nhỏ không muốn giữ sổ sách hoặc chưa có khả năng giữ sổ sách, có thể nộp thuế theo lối khoán định chứ không phải là theo lối cũ, nghĩa là bắt buộc đưa những sổ sách. Mặt khác để giảm thiểu các vụ án lậu thuế, chúng tôi đề nghị những biện pháp chế tài mạnh mẽ, như là tăng tiền phạt đối với những vụ vi phạm về thuế gián thâu, phạt tiền đối với những người không chịu treo thẻ môn bài, và có thể đi đến chỗ đóng cửa tiệm nếu họ không chịu nộp thuế.

CHIẾN TRANH VÀ HÒA BÌNH

Phỏng vấn: Ông LÂM QUANG TRƯỜNG, Hội Chánh Viên  
Thượng Sĩ NGUYỄN GIAO TRINH, Bộ Tư Lệnh TQLC  
Ông LÊ PHƯỚC TÂN, Cựu Đại Úy, Thương Binh.

-----  
Phát Hình Ngày 28.11.1969  
-----

NDMB hỏi Hội Chánh Viên: Bốn tháng trước anh ở hàng ngũ bên kia, bây giờ về bên này, anh đã ở hai bên và hiểu biết cả hai bên. Anh nghĩ sao về chủ trương của người đứng giữa, đứng bên và đứng ngoài.

Hội Chánh Viên: Trong hình thái của cuộc chiến tranh Việt Nam hiện nay, không có chỗ đứng của người đứng giữa tức là lực lượng thứ ba. Do đó, những người ở nhóm thứ ba, dù họ có thiện chí đối với quốc gia dân tộc như thế nào đi nữa, thái độ của họ cũng làm lợi cho âm mưu chiến lược của Cộng sản, hiện tại cũng như sau này. Do đó, nhân dân Việt Nam tự do không thể nào chấp nhận những người có chủ trương hoặc thái độ đứng giữa, hoặc nhóm thứ ba.

NDMB: Theo Anh, nếu trước đây, anh ở hàng ngũ bên kia nếu không may, hàng ngũ bên đó thắng, thì hàng ngũ thứ ba có được lợi gì không?

.../

Hỏi Chánh Viên: Vấn đề tranh thủ từng lớp trung gian, tức là lực lượng thứ ba, là sách lược của Cộng sản hiện nay nhằm phân hóa, suy yếu lực lượng Việt Nam Cộng Hòa. Do đó, hòa bình là chiến thuật trước mắt mà thôi, chứ sau khi Cộng sản thôn tính được miền Nam rồi thì họ cũng sẽ chịu chung một số phận của tất cả những người không thuộc về lý tưởng của họ.

NDMB: Anh nghĩ thế nào khi đọc tin thấy nói rằng trên hàng ngũ quốc gia cũng như trong Quốc Hội VNCH có những người hoạt động cho Cộng sản?

Hỏi Chánh Viên: Qua báo chí, tôi có thấy rằng có một số ông Hạ Nghị Viện hay một số người hoạt động có liên hệ với Cộng sản. Nếu đúng như vậy họ đã vi phạm Hiến Pháp của VNCH, vì Hiến Pháp đã quy định rõ là đặt Cộng sản ra ngoài vòng luật pháp. Nhưng nó cũng có một khía cạnh đáng chú ý là chính họ là những nghị sĩ dân biểu đại diện cho dân mà dám hoạt động cho Cộng sản, mà vẫn còn tồn tại tại Nghị Viện và được quyền bất khả xâm phạm, điều đó chứng tỏ rằng ở chế độ VNCH có dân chủ thực sự. Nếu sự việc này xảy ra tại đất Hà Nội, thì đương nhiên họ đã bị loại bỏ từ lâu.

NDMB hỏi Chiến Sĩ: Anh là người đang chiến đấu xin anh vui lòng cho biết ý kiến của anh về câu hỏi trên đây.

Chiến Sĩ: Là lính, chúng tôi rất ghét những chuyện đồn lên sau lưng. Hiện nay, trên khắp chiến trường, quân đội ta đang chiến đấu-sống chết với Cộng sản. Bởi vậy, nếu sự thật được xác nhận rõ ràng là những người trong hàng ngũ chúng ta đã phản bội quân đội và nhân dân để hoạt động cho Cộng sản thì không riêng gì chúng tôi, không riêng gì quân đội, mà chính cả quý vị nữa và nhân dân cũng phải tỏ thái độ với họ.

NDMB hỏi Thượng Binh: Gần đây, tại Hoa Kỳ có những cuộc biểu tình phản chiến, và trong nước phe quốc gia có nhiều thành phần chủ bại, anh nghĩ sao về thành phần này?

Thượng Binh: Theo nhận xét của riêng tôi, không có nhiều thành phần chủ bại trong hàng ngũ quốc gia, nếu có thì chỉ một số rất ít, vì tư lợi hay vì sợ hãi mà tuyển bố khiến cho người ta phải ngộ nhận. Trong một chế độ tự do dân chủ, đương nhiên phải có những người được quyền phát biểu như vậy.

.../

NDMB hỏi Hội Chánh Viên: Anh về đây tức là chấp nhận đường lối hòa giải dân tộc, và anh có thấy đường lối đó phải được bổ túc là tốt hơn để mau chấm dứt chiến tranh? Và theo anh, sự bổ túc cho đường lối đó cần như thế nào?

Hội Chánh Viên: Đường lối hòa giải dân tộc của chính phủ VNCH thể hiện tinh thần hòa bình và nhân đạo của dân tộc VN không muốn để cảnh anh em Nam Bắc cùng người VN giết chóc lẫn nhau. Giải quyết chiến tranh này bằng đường lối hòa bình, là điều khối Cộng-sản rất sợ. Do đó, trong chủ trương chống phá tư-tướng tức rèn luyện tư tưởng trong hàng ngũ Cộng-sản có chủ trương là chống tư tưởng hòa bình cầu an sợ chết, điều này chứng tỏ rằng chính sách hòa giải dân tộc của VNCH rất đúng đắn hấp dẫn tất cả những người-VN kể cả Nam lẫn Bắc. Đất nước VN đã chiến tranh trên 20 năm rồi, tang tóc đau thương, tất cả mọi người đều phải chịu. Do đó, đường lối chính sách này tốt nhất, kêu gọi tất cả những người trước hiện nay ở bên hàng ngũ Cộng-sản về hàng ngũ quốc gia. Chính sách này thể hiện được đường lối của chính phủ VNCH là giải quyết chiến tranh bằng hòa bình, khác hẳn đường lối của Cộng-sản là giải quyết chiến tranh bằng xương máu.

NDMB hỏi Chiến Sĩ: Trước tình hình, ta có nên rút phái đoàn VNCH tham dự hội nghị hòa đàm Ba Lê về không? Xin anh cũng cho biết lý do là nên hay không?

Chiến Sĩ: Chúng tôi không đủ yếu tố trình bày nhận xét cho quý vị, về việc rút hay ở lại hội nghị Ba Lê. Nhưng mà đứng trên cương vị một quân nhân tôi chỉ có một nhận định: yếu tố chiến-tranh cuối cùng của chúng ta phải lấy chiến thắng trên chiến trường làm căn bản.

NDMB hỏi Thương Binh: Chúng ta có nên rút phái đoàn tham dự hòa đàm Ba Lê về hay không?

Thương Binh: Lấy thế là một người thương binh đã hy sinh một phần thân thể trên chiến trường, tôi chấp nhận tiếp tục chiến đấu để tự vệ, tuy nhiên, song song với giải pháp quân sự, thiết tưởng chúng ta cũng cần phải có một giải pháp chính,

.../

trị tế hỗ trợ, hòa đàm Ba Lê là một giải pháp chính trị, mặc dầu đối phương đã dùng nơi đó làm phương tiện tuyên truyền. Chúng ta phải kiên nhẫn, để đến khi nào đối phương cũng cần một cuộc hòa đàm nghiêm chỉnh. Do đó, tôi nhận xét cần phải duy trì phái đoàn Việt Nam Cộng Hòa tại hòa đàm Ba Lê.

NDMB hỏi Hội Chánh Viên: Ai có thiện chí tại hòa đàm Ba Lê? Và vì sao tới bây giờ hòa đàm Ba Lê chưa được khai thông?

Hội Chánh Viên: Tại hòa đàm Ba Lê, phái đoàn của Chính phủ Việt-Nam Cộng Hòa đến là để thương lượng tìm một giải pháp hòa bình chấm dứt chiến tranh. Đối phương thì đòi cho được những yêu sách vô lý và tiếp tục chiến tranh để mà dành lấy hòa bình theo kiểu Cộng sản.

NDMB hỏi Hội Chánh Viên: Theo ý anh, những người trong hàng ngũ Cộng sản bên kia, có độ bao nhiêu, không đồng ý với đường lối thống nhất đất nước của đảng và nhà nước miền Bắc, và những người đó làm những gì để biểu lộ sự không đồng ý đó?

Hội Chánh Viên: Khó mà xác định được con số vì không có viện thống kê và cũng không ai dám làm công việc đó, nhưng mà cái tâm trạng của mọi tầng lớp cán bộ từ cấp binh sĩ đều muốn hòa bình, thành ra vì chiến tranh đem đến chết chóc và đau thương, thiệt hại trực tiếp đến bản thân họ, họ là những người chịu đựng tất cả những cái đó, do đó họ không muốn cuộc chiến tranh gọi là giải phóng Miền Nam mà là tất cả đều muốn thống nhất đất nước bằng những đường lối hòa bình. Tư tưởng này trong những buổi học tập chi bộ, cũng như giữa các đảng viên trong hàng ngũ Cộng sản thường được coi như là kinh nhật tụng chống tư tưởng hòa bình, chống tư tưởng cầu an, điều đó chứng tỏ chủ trương của Cộng sản là quyết tâm cuộc chiến tranh này đến cùng để thôn tính miền Nam.

NDMB hỏi Hội Chánh Viên: Như vậy, theo anh thấy bên Cộng sản luôn luôn chống tư tưởng cầu an để thôn tính miền Nam này, mà trong miền Nam chúng ta có những kẻ muốn cầu an cầu hòa, thì anh thấy thế nào?

.../

Hồi Chánh Viên: Điều đó làm lợi cho Cộng sản, và tưng với âm mưu ý đồ của Cộng sản. Tất cả những bài vở hoạt động của đại phát thanh Hà Nội cũng như cái gọi là Mặt trận Dân tộc Thống nhất đều khởi lên một tâm lý cầu an lạng chúng, hay khởi động lên nhóm thứ ba, những người đứng giữa, thì mục đích đó, không ngoài làm phân hóa hàng ngũ làm suy yếu hàng ngũ của Việt Nam Cộng Hòa.

NDMB hỏi Chiến Sĩ: Anh có mong muốn hòa bình hay không? Và có khi nào anh trù tính đến lúc nào có thể có hòa bình?

Chiến Sĩ: Theo tôi nhận thấy, từ dân tới lính, không ai là không mong muốn hòa bình. Chắc quý vị cũng đã thường hỏi chúng ta vì không phải là kẻ gây chiến, chúng ta chỉ chiến đấu để bảo vệ tự do dân chủ cho xứ sở, nhưng mà cuộc chiến tranh này nếu mà kéo dài thì với cương vị của tôi, tôi rất khó trả lời. Nhưng theo nhận xét của ai cũng vậy, trên địa hạt quân sự, hiện nay, đối phương Việt cộng binh sĩ của họ ở các đơn vị đều rất sa sút về hai phương diện tinh thần và vật chất, vì vậy, theo tôi nhận xét thì cuộc chiến của chúng ta nếu mà đưa tới hòa bình với đà tiến triển của quân đội ta hiện nay, thì chẳng còn bao lâu nữa.

NDMB hỏi Thương Binh: Anh đã từng đau khổ và hy sinh thân thể anh như vậy là anh muốn hòa bình hơn ai hết, nhưng anh muốn hòa bình đó như thế nào?

Thương Binh: Tôi muốn rằng hòa bình đó phải là một hòa bình công chính lâu dài, tôi không muốn nền hòa bình tạm bợ nhất thời rồi đến một ngày nào đó, chúng ta sẽ bị lệ thuộc vào Cộng sản Bắc Việt.

Vì thế, ước vọng của tôi là mong mỗi đối phương và Việt Nam Cộng Hòa chúng ta sẽ tìm một giải pháp thỏa đáng để có thể sớm đi đến hòa bình.

NDMB hỏi Chiến Sĩ: Theo anh, quan niệm giải pháp hòa bình phải do người Việt Nam ra, hay do phía ngoại quốc người ta đề ra cho mình?

.../

Chiến Sĩ: Tất cả mọi vấn đề liên quan đến vận mệnh đất nước của mình đều phải do người Việt Nam mình chủ xướng.

NDMB hỏi Chiến Sĩ: Anh đang chiến đấu cho quân đội VNCH, anh là người biết rõ nhất về khả năng của quân đội chúng ta, vì vậy, từ đầu năm nay, quân đội chúng ta đã bắt đầu thay thế quân đội đồng minh, anh có tin tưởng là quân đội chúng ta có khả năng để chiến đấu ngoài mặt trận hay không?

Chiến Sĩ: Trong phạm vi hiểu biết của tôi, đối với đơn vị và binh chủng Thủy Quân Lục Chiến chúng tôi, tôi nhận thấy binh sĩ Việt-Nam có thể làm tất cả công việc mà binh sĩ đồng minh làm được trong những cuộc hành quân phối hợp với quân đội đồng minh trước đây, tôi thấy binh sĩ ta khả năng không thua kém khả năng của đơn vị bạn trên bất cứ phương diện nào. Quân lực ta hiện nay, với một tinh thần yêu nước sẵn có, với một sự huấn luyện thuần thực, nếu, được trang bị đầy đủ, thì quân đội mình chiến đấu không thua kém bất cứ một quân đội nước nào.

NDMB hỏi Hội Chánh Viên: Anh đã chiến đấu trong hàng ngũ bên kia, thì anh thấy quân đội Việt Nam Cộng Hòa có thể chiến đấu một mình, không cần sự giúp đỡ của quân đội đồng minh?

Hội Chánh Viên: Theo kinh nghiệm của tôi, thì tất cả binh sĩ cũng như cán bộ Cộng sản đều gồm khi chiến đấu với Quân Lực VNCH bao giờ cũng đề ra một cách tử mĩ và chu đáo hơn là đối với lực lượng quân đội đồng minh. Quân Bắc Việt khi chiến đấu với Quân Lực VNCH thì tinh thần bao giờ cũng dao động.

Điều đó chứng tỏ rằng khả năng của Quân Lực VNCH theo tôi hơn khả năng quân lực đồng minh. Quân lực đồng minh, nói cụ thể là Hoa Kỳ, thì chỉ giàu về hỏa lực thôi, chứ con người thì chậm chạp và không có thông minh, do đó, binh sĩ Bắc Việt, không sợ quân lực đồng minh.

NDMB hỏi Thương Binh: Anh đã có kinh nghiệm bản thân về việc trở về đời sống dân sự, theo ý anh, sau này có hòa bình, tức là chấm dứt chiến tranh thì chánh phủ phải làm gì để giúp đỡ những người cựu chiến sĩ và thương phế binh khi họ trở về dân sự, để có cơ hội vừa sống vừa phục vụ đất nước.



Thương Binh: Người chiến sĩ không phải nhất thiết cầm súng nơi mặt trận mới là chiến đấu khi trở về đời sống dân sự thì họ cũng có thể chiến đấu trên một lãnh vực khác ví dụ như góp phần vào việc gia tăng sản xuất, hiện nay, tôi đã được chánh phủ cho chính hình và huấn nghệ, để sau này tôi có một nghề. Bây giờ tôi là một chuyên viên. Đó là trường hợp của tôi, còn riêng những anh em cựu chiến binh khác thì chánh phủ đã và đang lập ra những chánh sách, kế hoạch dự trù để tri ân và đãi ngộ những người chiến sĩ đã bị tàn phế, nơi chiến trường trở về, ví dụ, giới thiệu việc làm, huấn nghệ, con em được học các trường miễn phí, ưu tiên cho các ngành công chức Quốc gia.

NDMB hỏi Hội Chánh: Anh thấy cựu chiến binh của VC thế nào? Phế binh họ làm sao?

Hội Chánh Viên: Bên Cộng sản, thì có chính sách đối với những người phế binh nhưng đó chỉ là chính sách thôi, còn trên thực tế, họ không được đãi ngộ tương xứng. Những lời hứa hẹn lúc tham gia vào bộ đội như gia đình họ được miễn thuế và có công ăn việc làm, thật ra không được thực hiện và chính vì đó mà rất nhiều người đã rời bỏ hàng ngũ Cộng sản để trở về gia đình họ làm ăn.

NDMB hỏi Thương Binh: Ở Hoa Kỳ, cựu chiến binh là một lực lượng chính trị, ở Trung Hoa Quốc Gia cựu chiến binh là thành phần sản xuất quan trọng. Riêng anh, anh nghĩ gì về cựu chiến binh Việt Nam?

Thương Binh: Cựu Chiến binh Việt Nam không nhất thiết theo đường lối của cựu chiến binh, Hoa Kỳ và cũng không chú tâm đến sản xuất như cựu chiến binh Trung Hoa Quốc Gia. Cựu chiến binh Việt Nam thuộc đủ thành phần Sĩ, Nông, Công, Thương từ thành thị đến thôn quê, đã từng chiến đấu chống Cộng, và khi trở về, họ lại còn tiếp tục chống Cộng nữa. Lực lượng Cựu chiến binh không làm hậu thuẫn cho giải pháp chính trị cá nhân nào. Họ chỉ góp phần vào việc gia tăng sản xuất, kiến thiết đất nước cho nền kinh tế hậu chiến.

.../

NDMB hỏi Hồi Chánh Viên: Một điều kiện tiên quyết tại hòa đàm Ba Lê là phải có một chính phủ liên hiệp tại miền Nam Việt Nam, anh nghĩ chính phủ liên hiệp đó có lợi hay có hại cho Cộng sản hoặc quốc gia?

Hồi Chánh Viên: Theo quan điểm của tôi, trong cuộc chiến tranh này không có chỗ đứng thứ ba mà chỉ có một là Cộng sản hai là chính phủ quốc gia, tự do, còn chính phủ liên hiệp theo kiểu Cộng sản thì không thể chấp nhận được, mà nói Liên hiệp theo kiểu quốc gia tức là Liên hiệp tất cả những người có tinh thần quốc gia dân chủ dân tộc thực sự thì có thể được.

NDMB hỏi Chiến Sĩ: Anh nghĩ thế nào về vấn đề liên hiệp?

Chiến sĩ: Tôi là một quân nhân đã từng cầm súng chiến đấu với Cộng sản, nhất là lính Thủy Quân Lục Chiến tôi với Cộng sản là kẻ thù hiện nay, Cộng sản vẫn còn thẳng tay chém giết đồng bào vô tội và bao nhiêu bạn đồng ngũ của tôi vẫn còn gục ngã nơi chiến trường, vậy không khi nào tôi có ý định là bao giờ có thể sống chung với Cộng sản.

NDMB hỏi Thương Binh: Anh nghĩ sao?

Thương Binh: Về liên hiệp theo cảm nghĩ của tôi, đã từng chiến đấu trong dĩ vãng, tôi thấy nếu chấp nhận một chính phủ liên hiệp với Cộng sản thì đó là một đoạn đường ngắn nhất Việt Nam Cộng Hòa của chúng ta đi lẫn đến chỗ Cộng sản Bắc Việt toàn tính. Tôi có thể khẳng định rằng, anh em cựu quân nhân phước binh chúng tôi không bao giờ chấp nhận một chính phủ liên hiệp.

NDMB hỏi Chiến Sĩ: Như thế, anh không tán thành chính phủ liên hiệp tại Việt Nam Cộng Hòa, theo ý anh thì chiến tranh tại Việt Nam phải giải quyết như thế nào?

.../

Chiến Sĩ: Cuộc chiến tranh của mình hiện tại không phải do chúng ta gây nên, vì chúng ta chỉ có nhiệm vụ bảo vệ tự do của xứ sở. Sở dĩ cho đến nay, mình chưa đạt được hòa bình là chỉ tại Cộng sản ngoan cố. Vậy với cuộc hòa đàm mở đó là thiện chí của chúng ta mà mình muốn tìm hòa bình trong sự bất đổ máu. Nhưng thiện chí của chúng ta cũng chỉ tới một mức nào đó. Nếu Cộng sản vẫn ngoan cố, vẫn thẳng tay chém giết đồng bào vô tội, vẫn còn làm những công việc mà con người thấy ghê tởm, thì tôi xin phép nhắc lại rằng dù có hòa đàm, yếu tố chiến thắng trên chiến trường vẫn là căn bản quyết định cho cuộc chiến tranh này.

B.S HỒ VĂN CHÂM: HỘI CHÁNH VIÊN CÓ ĐỦ ĐIỀU KIỆN  
THUẬN LỢI ĐỂ XÂY DỰNG ĐẤT NƯỚC

-----  
Phát Hình Ngày 5.12.1969  
-----

Bác Sĩ HỒ VĂN CHÂM, Tổng Trưởng Chiêu Hồi sinh năm 1932 tại Thừa Thiên (Huế). Tốt nghiệp Y Khoa Bác Sĩ, Đại Học Saigon năm 1962 ông còn được các cấp bằng Cử Nhân Khoa Học, Đại Học Columbia, Hoa Kỳ, 1965, Tiến Sĩ Y Khoa, Đại Học Columbia, Hoa Kỳ, 1969, và đã đảm nhiệm chức vụ Y sĩ Thiếu Tá, QLVNCH.

Về hoạt động chính trị, ông là hội viên, Đại Việt Quốc Dân Đảng, 1955, Bí Thư Đặc Khu Trưởng Tú Anh, Đại Việt Cách Mạng, 1967 và Tổng Ủy Viên, Đại Việt Cách Mạng 1969. Ông tham gia Chánh phủ từ ngày 01.9.1969.

NDMB: Trước đây Chánh phủ có nhiều đề tài hấp dẫn để lôi cuốn những người đang chiến đấu trong hàng ngũ bên kia về với chúng ta như "Trở về với chánh nghĩa, Xuan Đoàn Tự". Kể từ ngày nhậm chức, Ông Tổng Trưởng có những đề tài nào hấp dẫn hơn không?

Tổng Trưởng Chiêu Hồi: Chiến dịch Chiêu hồi được phát động từ năm 1963. Đến nay chương trình đã thu đạt được nhiều kết quả hết sức khả quan. Tính đến ngày hôm nay 123.000 người về hội chánh. Riêng năm 1969 hơn 36.000 người ra hội chánh, sự gia tăng vượt bực số hội chánh đó, đã được thể hiện rõ rệt khi chương trình chiêu hồi được lồng vào khuôn khổ quốc sách.

.../

bình định và xây dựng. Nói như vậy có nghĩa qua đường lối thực hiện chính sách chiêu hồi, để tài lỗi kéo hồi chánh hết sức quan yếu.

Từ khi nhậm chức, chúng tôi triệt để khai thác đề tài trước đã được áp dụng, chúng tôi còn đặc biệt chú trọng đến những đề tài nào nhằm mục đích quảng bá chính sách tại đoàn kết dân tộc của chánh phủ. Chúng tôi hết sức giải thích cho các binh Cộng sản hiểu rằng nhân dân miền Nam, chánh phủ miền Nam luôn luôn mở rộng vòng tay đem tình thương xóa bỏ hận thù. Vì vậy, các đề tài mà chúng tôi đã và đang thực hiện, quyết sẽ thực hiện cho kỳ được là làm cho hồi chánh viên, khi còn trong hàng ngũ Cộng sản hiểu rằng họ sẽ được đón tiếp nồng hậu khi trở về với chánh nghĩa. Và làm thế nào cho hồi chánh viên khi về đây, họ được đón tiếp một cách xứng đáng, làm thế nào khi đã hội nhập với đại gia đình dân tộc họ sẽ có đủ điều kiện thuận lợi để sinh sống. Chúng tôi tìm cách để hồi chánh viên gạt bỏ mọi mặc cảm, nếu có, để họ có thể tiếp tay vào công cuộc xây dựng đất nước.

**NDMB:** Với chủ trương hiện tại, chánh phủ có trù tính, tùy theo khả năng của mỗi hồi chánh viên để họ có thể hợp tác với chánh phủ VNCH hay không?

**Tổng Trưởng Chiêu Hồi:** Chủ trương của chánh phủ là tập dụng mọi khả năng hồi chánh viên để hội nhập họ vào đại gia đình dân tộc và huy động họ tích cực đóng góp vào công cuộc xây dựng đất nước.

Vì vậy, chánh phủ tạo tất cả điều kiện thuận lợi để thụ dụng họ. Tùy theo khả năng, thiện chí, họ sẽ được điều động vào mọi lãnh vực sinh hoạt của quốc gia. Đại đa số hồi chánh viên đều thuộc thành phần trẻ, hăng say, tích cực tranh đấu. Vì vậy chúng tôi tiếp nhận họ vào các đoàn thể võ trang tuyên truyền. Chúng tôi cũng can thiệp với các cơ quan chánh quyền khác họ làm cán bộ thông tin, xây dựng nông thôn, hướng đạo cho các đoàn quân.

Đối với một số hồi chánh viên bị chỉ phối bởi luật tổng động viên, cũng như mọi công dân khác, họ cũng phải thi hành nghĩa vụ quân dịch. Tóm lại, mọi người hồi chánh viên đều được xử dụng đúng mức, đúng theo khả năng.

Với cuộc sống khó khăn hiện tại, xin ông Tổng Trưởng vui lòng cho biết Bộ Chiêu Hồi đã có những biện pháp mới nào giúp đỡ các hồi chánh viên khi trở về quê?

Tổng Trưởng Chiêu Hồi: Trung thành với đường lối của Chính phủ là tạo mọi điều kiện thuận lợi để cho các hồi chánh viên sinh sống một cách thoải mái trong đại gia đình dân tộc, chúng tôi tìm đủ mọi cách giúp đỡ các hồi chánh viên khi họ trở về. Đa số các hồi chánh viên hiện tại sinh sống như mọi công dân khác và vì vậy họ hưởng mọi quyền lợi mà chính phủ dành cho mọi tầng lớp. Riêng các hồi chánh viên mà vì quê quán chưa được bình định hay thuộc thành phần xâm nhập, chúng tôi tổ chức những làng chiêu hồi để tiếp đón họ.

Hiện nay, chúng tôi thiết lập được 46 làng chiêu hồi khắp toàn quốc. Chúng tôi trang bị, xây cất những làng theo tiêu chuẩn thích hợp theo nhu cầu của tất cả hồi chánh viên đã nhận lương. Những làng này đã được phát triển rất khả quan. Thí dụ tại làng Phước Bình thuộc tỉnh Bình Tuy, trong cuộc kinh lý gần đây tôi được chứng kiến những hồi chánh viên đã hai ba năm sinh sống trong làng này đã có vốn liếng hết sức khả quan. Chẳng những họ có một mái nhà êm ấm với tiện nghi vật chất bên trong, họ còn có những chuồng gia súc. Có nhà còn có chuồng bò 20 con. Tôi nghĩ rằng chính phủ đã cố gắng hết sức để thỏa mãn nguyện vọng được sinh sống trong những điều kiện khả quan của các hồi chánh viên. Một vài làng như làng chiêu hồi Lĩnh Dương, thay vì mái tôn vách cây bây giờ họ xây vách tường bằng gạch.

NDMB: Với tư cách một nhân viên trong nội các ông Tổng Trưởng nghĩ sao về tình trạng vật giá leo thang hiện tại đối với các vật dụng thiết thực, đối các biện pháp vừa được ban hành có ảnh hưởng sâu rộng đến đời sống dân chúng?

Tổng Trưởng Chiêu Hồi: Tôi xin phép được trả lời hai câu hỏi này làm một. Với tư cách một nhân viên trong chính phủ, một phần nào tôi cũng dự vào trách nhiệm của tình hình kinh tế tài chánh hiện tại. Tôi xin nói rằng chính phủ này phải thừa nhận một tình trạng kinh tế tài chánh trong mấy tháng qua bất chánh phủ phải có những biện pháp thích nghi, hữu hiệu để chấn

đứng nạn lạm phát hiện tại. Trong những phương thức nhằm cải thiện tình trạng kinh tế tài chánh hiện tại, tôi nghĩ rằng những biện pháp mà chánh phủ vừa ban hành mới đây là những biện pháp tối cần thiết. Chúng ta không thể nào làm khác hơn.

NDMB: Có sự liên lụy, dính líu gì không đối với gia đình thân nhân các hội chánh viên khi họ ra hội chánh? Nếu móc nối một hội chánh viên về, việc tưởng thưởng đó sẽ ra sao? Trước kia và hiện tại? Ông Tổng Trưởng có nghĩ đến việc cứu xét tăng tiền thưởng sau khi vật giá đang gia tăng không?

Tổng Trưởng Chiêu Hồi: Một hội chánh viên khi đã được phân biệt đâu là chính đâu là tà, họ trở về với chúng ta. Kể từ giờ phút họ ra hội chánh, họ là anh em, chúng tôi triệt để giúp đỡ họ. Chính vì vậy không có lý do gì để nghi ngờ thiện chí họ, mà để có những hành động liên lụy đến gia đình họ. Chúng tôi xin minh xác thân nhân, bằng hữu, các người liên hệ đến hội chánh viên không chịu một sự chi phối nào về hành động trước kia của cán binh Việt Cộng ra hội chánh.

Về vấn đề tưởng thưởng hội chánh viên thì theo thể lệ hiện hành, chúng tôi có ngân khoản để tưởng thưởng cho các hội chánh viên hữu công, nghĩa là họ tiếp tay với chánh quyền để phát hiện những thành phần nằm vùng, hầm hố địa đạo, cơ sở của địch quân, cũng như những hầm vũ khí. Ngoài ra, chúng tôi có ngân khoản để tưởng thưởng những đệ tam nhân có công móc nối những người ra hội chánh. Tóm lại, số tiền thưởng đó bao giờ cũng được cứu xét một cách thỏa đáng và thể hiện một cách hết sức công bình, theo những văn kiện quy định sẵn.

Còn về vấn đề nên gia tăng tiền thưởng theo thời giá hay không, tôi xin nói ngay rằng không. Bởi lẽ vấn đề tưởng thưởng đã được quy định bởi những văn kiện rõ ràng. Một hội chánh viên giúp cho chánh quyền tịch thu một kho vũ khí gồm có những vũ khí gì, họ cũng sẽ được tưởng thưởng theo như văn kiện đã quy định. Một đệ tam nhân giúp chính quyền móc nối được một hội chánh viên trở về, nếu liên quan đến một cá nhân thì họ được tưởng thưởng như thế nào, nếu liên quan đến một tập thể tùy theo ba người, một trung đội, một đại đội, hay một tiểu đoàn thì vấn đề tưởng thưởng sẽ gia tăng theo tỷ lệ bách phân đã được ấn định bởi một văn kiện căn bản.

Hơn nữa, sự tương thưởng đối với chúng tôi có tính cách tượng trưng. Tương thưởng cho hội chánh viên cũng như cho đệ tam nhân có công móc nôi, chẳng qua để tỏ lòng ưu ái của Quân phủ đối với những thành phần đã tỏ ra tích cực đóng góp vào chương trình bình định và xây dựng xuyên qua chương trình chiêu hồi. Chúng tôi quan niệm rằng tiền thưởng này không có tính cách mua bán vì vậy chúng tôi thấy không có lý do gì để cứu xét việc gia tăng tiền thưởng theo vật giá bên ngoài. Hơn nữa, đa số các hội chánh viên cũng như những người móc nôi đều làm việc trong tinh thần hoàn toàn bất vụ lợi. Họ đã tích cực móc nôi, trở về tiếp tay với chánh quyền phát hiện được những tên nằm vùng, kho vũ khí, họ ý thức được chánh nghĩa và tiếp tay với chúng ta, thành thử chúng ta nên nghĩ rằng vấn đề tương thưởng đó có tính cách tượng trưng, có tính cách tinh thần nên không đặt vấn đề tương thưởng theo thời giá.

NDMB: Có kế hoạch nào riêng biệt để lôi kéo cán binh Cộng sản trở về hay là chỉ chờ cho cán binh Cộng sản trình diện các đồn bót rồi chuyển giao lại? Nếu có, kế hoạch đó là kế hoạch nào và đã làm được những gì?

Tổng Trưởng Chiêu Hồi: Chương trình Chiêu Hồi hiện tại nằm trong khuôn khổ quốc sách bình định và xây dựng, lẽ dĩ nhiên, sự thành công của chiêu hồi một phần lớn tùy thuộc vào tình trạng tiến triển khả quan của chương trình bình định và xây dựng. Vì vậy cho nên, không thể nào phủ nhận được công trạng của quân đội Đồng minh và quốc gia.

Tuy nhiên, vai trò chủ động vẫn là Bộ Chiêu Hồi. Để thu hút hội chánh viên, chúng tôi có một chương trình tuyên vận hết sức quy mô. Công tác tuyên vận là yếu tố quyết định giúp cho cán binh Cộng sản hiện tại đang hoạt động ý thức được chính nghĩa quốc gia, ý thức được chánh sách đại đoàn kết của chính phủ, để mà trở về với chúng ta.

NDMB: Có tin cho hay có sự lũng đoạn, khai gian cấp bậc của hội chánh viên để lấy cho nhiều tiền rồi ăn chặn. Bộ có cách nào kiểm soát không và công khai hóa các giấy tờ của cuộc cấp phát không? Nếu không Bộ đã làm gì, có biện pháp nào bài trừ lũng đoạn?

.../



Tổng Trưởng Chiêu Hồi: Tại Bộ Chiêu Hồi cũng như vậy, có quan khác, lẽ dĩ nhiên bao giờ cũng có những phần tử thối nát mà chủ trương của chánh phủ hiện đang nỗ lực bài trừ. Chúng tôi không phủ nhận rằng không có những thành phần đó. Chúng ta phải làm thế nào khai trừ họ ra khỏi bộ máy công quyền đã trong đường hướng đó, hiện tại chúng ta đã có những kế hoạch để thanh lọc các thành phần dân sự có những hoạt động không được tốt đẹp. Chúng tôi tăng cường thanh tra đoàn để đi sát thực trạng địa phương.

Chúng tôi, qua các cuộc kinh lý, thông cảm các Tỉnh-Trưởng để các vị này tích cực kiểm soát các hành động của các Chi, Ty. Tỉnh Trưởng là Chủ Tịch Hội Đồng Bình Định và Xây Dựng tại địa phương, vì vậy tất cả các công tác chiêu hồi tại địa phương đều phải qua Tỉnh Trưởng. Vì vậy chúng tôi đặt nặng vai trò Tỉnh Trưởng trong công tác cải thiện tình trạng nhân sự hiện tại. Ngoài ra, chúng tôi luôn luôn hợp tác mật thiết với Giám Sát Viện. Tất cả những dữ kiện liên quan đến việc bài trừ tham nhũng và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho Giám Sát Viện thi hành thỏa đáng nhiệm vụ cao quý là thanh lọc hàng ngũ cán bộ.

NDMB: Xin ông Tổng Trưởng cho biết biện pháp nào bảo vệ các hội chánh viên hay dân chúng mỗi khi chỉ dẫn chánh phủ khám phá được các cơ sở của địch?

Tổng Trưởng Chiêu Hồi: Tôi không đề cao Bộ Chiêu Hồi tuy nhiên phải công nhận rằng các hội chánh viên là những công sự viên hết sức đặc lực trong việc thi hành quốc sách Bình-Định và Xây Dựng. Đối với Cộng sản, một trong những tiêu chuẩn để được tuyên dương công trạng là tiêu diệt từ một đến ba hội chánh viên, trong khi đó phải tiêu diệt từ bảy đến mười người Hoa Kỳ. Hơn nữa trong hàng ngũ Cộng sản thường hay truyền miệng câu: Bắt được lính Mỹ thì tha, Bắt được hội chánh thì lột da chặt đầu! Một vài dữ kiện đó cho ta thấy rằng hội chánh viên là một kẻ thù không đội trời chung đối với Cộng sản. Vì vậy, vấn đề bảo vệ cho hội chánh viên là một việc bắt buộc chúng ta phải quan tâm tới.

Ta phải phân tách ra làm hai trường hợp. Trường hợp hội chánh viên hiện tại đang phục vụ trong các cơ quan công quyền

như võ trang tuyên truyền, Xây Dựng Nông Thôn, Cán bộ Thông Tin hay trong quân đội, vấn đề bảo vệ an ninh cho họ không cần phải đặt ra. Bởi lẽ họ được trang bị vũ khí cần thiết, họ được tổ chức trong những cơ cấu khả năng bảo vệ cho đoàn viên. Họ không phải thuộc thành phần chỉ bảo vệ riêng mình thôi mà còn là thân chiến đấu.

Riêng với loại hồi chánh viên thứ hai, tuy hội nhập vào Cộng Đồng Quốc Gia, nhưng không ở các cơ cấu chánh quyền vấn đề bảo vệ an ninh được xử xét như sau: với thành phần hoàn lương sống riêng rẽ ở làng củ hay trở về sinh sống với các gia đình trong đô, tỉnh, thị, việc bảo vệ an ninh cá nhân họ đã phải lo liệu rồi, vì tất cả cũng đã hiểu rõ nguy hiểm đang chờ đón họ. Vì vậy cho nên họ bao giờ cũng tìm cách sinh sống tại những vùng tối có an ninh. Và những biện pháp bảo vệ an ninh cho họ và những biện pháp của các giới hữu trách hiện đang áp dụng cho mọi thành phần công dân. Riêng đối với những hồi chánh viên sinh sống tại làng Chiêu Hồi tức là những hồi chánh viên một phần nào dưới trách nhiệm trực tiếp của Bộ Chiêu Hồi, chúng tôi đã có những biện pháp bảo vệ an ninh hết sức thích đáng. Điểm thứ nhất là thiết lập làng Chiêu Hồi; chúng tôi bao giờ cũng lựa chọn những địa điểm hết sức an ninh không bao giờ chúng tôi chấp nhận việc chánh quyền địa phương đem hồi chánh viên làm bia đỡ đạn cho Cộng sản. Không bao giờ chúng tôi chấp nhận thiết lập làng Chiêu Hồi tại nút chặn hay trên đường xâm nhập của binh đội Cộng sản. Ngoài ra tại các làng chiêu hồi chúng tôi cho tổ chức Nhân Dân Tự Vệ, họ đã được chánh quyền địa phương trang bị đầy đủ để tự họ có thể bảo vệ được làng xóm của mình. Ngoài ra, chánh quyền địa phương trên toàn quốc đều đã được tích cực yểm trợ bằng những lực lượng an ninh địa phương để giữ gìn an ninh cho làng chiêu hồi.

**NDMB:** Hiện nay các hồi chánh viên sống như thế nào, trong các Trung Tâm Chiêu Hồi hay đã hoàn lương?

**Tổng Trưởng Chiêu Hồi:** Đại khái, đa số hồi chánh viên sinh sống trong một điều kiện hết sức khả quan. Nếu hồi chánh viên muốn tham gia vào các cơ quan công quyền, và có đủ điều kiện, bao giờ họ cũng được thụ nhận đề dàng vào các cơ quan đó. Đối với các hồi chánh viên vừa mới trở về còn đang sinh sống trong các Trung Tâm Chiêu Hồi, họ hưởng quy chế của các

Trung Tâm Chiêu Hồi đó. Tại các Trung Tâm, họ được nâng đỡ một phần nào, nếu chúng ta so sánh với các quy chế khác của các cơ quan công quyền. Còn đối với các hội chánh viên nói chung, đa số đều sinh sống thối mái.

Như đã trình bày, có những hội chánh viên có đàn bò 20 con, hay sống trong nhà gạch đang hoang. Tuy nhiên, sự thành công hay thất bại của hội chánh viên hoàn hưởng một phần nào còn tùy thuộc vào cá tính và tài tháo vát của họ. Như ông Trần Quốc Văn ở Đà Nẵng. Có thể nói rằng ông ta là một trong những người giàu có nhất tại thị xã Đà Nẵng hiện thời.

Bộ Chiêu Hồi bao giờ cũng tìm cách nâng đỡ các thành phần không có được một đời sống khả quan. Ví dụ như mới đây, tôi được biết có một hội chánh viên phạm tội du đảng, bị cảnh sát sở tại bắt giữ và lập hồ sơ chuyển qua tòa án thụ lý. Đây là một thành phần hội chánh hữu công: năm 1965, khi trở về đương sự đã giúp cho cơ quan địa phương tịch thu một số lớn vũ khí và đã được tướng thưởng 700.000\$. Chúng tôi không ngần ngại nhờ Bộ Tư Pháp can thiệp với tòa án sở tại cứu xét vấn đề cho đương sự được hưởng sự giảm khinh, nếu đương sự quả tình phạm phát. Lẽ dĩ nhiên, chúng tôi không can thiệp vào hoạt động của Bộ Tư Pháp, bởi lẽ một hội chánh viên là một công dân có đầy đủ quyền lợi cũng như trách vụ như mọi người công dân khác, cho nên hành động phạm pháp của đương sự phải do cơ quan tư pháp thụ lý hết. Chúng tôi can thiệp với cương vị Bộ Chiêu Hồi để xin cho đương sự được giảm khinh mà thôi, để tỏ ra rằng bao giờ chúng tôi cũng quan tâm đến đời sống của các hội chánh viên, tìm mọi cách để nâng đỡ họ.

NDMB: Báo chí cho biết ở biên giới Miền Việt, Cộng sản lập cả một trường huấn luyện cán binh của họ, cho về chiêu hồi theo kế hoạch. Ông Tổng Trưởng có biết không? Và làm thế nào ngăn ngừa vụ trả chiêu hồi?

Tổng Trưởng Chiêu Hồi: Câu hỏi thứ nhất hỏi về trung tâm huấn luyện: tôi đã được thông báo. Còn câu hỏi thứ hai làm thế nào ngăn chặn hay nói đúng hơn, là phân biệt thành phần trả hồi chánh. (1) Có thể nói đó là những thành phần trốn quân dịch, đào binh, ty nạn Cộng sản bởi họ phải sinh sống trong vùng do Cộng sản kiểm soát, nhưng họ không hoạt

động gì trong cơ cấu của Cộng sản cả. (2) Thứ nữa là thành phần trả hàng. Đó là những người được huấn luyện và được đưa về đây để trả hồi chánh.

Chúng tôi có rất nhiều biện pháp đem ra áp dụng để thanh lọc thành phần đó. Thứ nhất là ngay khi họ ra hồi chánh, họ đã phải tổ thiện chí. Nếu có thiện chí thật sự, họ phải giúp cơ quan tiếp nhận phát hiện những cán binh VC nằm vùng, phát hiện những kho vũ khí. Thành ra, ngay phút đầu tiên, chúng ta đã biết được thiện chí của họ rồi. Tiếp theo đó, tại địa phương họ phải đối chất với các cán binh trước đây đã hồi chánh. Danh tánh những người vừa hồi chánh cũng được đối chiếu với bản liệt kê các cán binh VC đang hoạt động tại địa phương. Tiếp theo, họ được giao qua các Trung Tâm Chiêu Hồi, ở đây có những thủ tục sưu tra kiểm soát lý lịch hết sức tinh vi. Có sự phối hợp giữa các giới chức chiêu hồi, phòng hai, phối hợp các tổ chức cảnh sát và an ninh quân đội.

Ngoài ra lý lịch của họ sẽ được đem đối chiếu với các tài liệu ở tại Nha Cảnh Sát Quốc gia, thành thử xuyên qua những thủ tục kiểm soát đó không thể nào có những thành phần trả hàng có thể che dấu được mưu đồ của họ. Tuy nhiên, chúng tôi công nhận rằng cũng có một vài trường hợp trả hàng sau đó mới phát hiện được, nhưng tỷ số này rất ít. Tổng số hơn 100.000 người hồi chánh từ trước đến nay mới có 303 trường hợp trả hàng mà thôi.

B.S TRẦN NGUỒN PHIÊU: TƯƠNG LAI XÃ HỘI  
VN XẤU HAY ĐẸP LÀ DO NGƯỜI CẦM BÚT Ở VN

-----  
Phát Hình Ngày 12.12.1969  
-----

B.S TRẦN NGUỒN PHIÊU, Tổng Trưởng Xã Hội, sinh năm 1927 tại Gia Định. Tốt nghiệp Bác Sĩ Y Khoa Đại Học Bordeaux Pháp năm 1956, Y sĩ Trưởng Hải Quân 1958-1966, Cục Phó Quân Y, QLVNCH, 1966-1968.

Năm 1968 ông tham gia chính phủ trong Nội các Thủ Tướng Nguyễn Văn Lộc giữ chức Thứ Trưởng Bộ Xã Hội và Ty Nạn Cộng sản. Ông là Tổng Trưởng Xã Hội kể từ 1969.

NDMB: Ở các nước tân tiến, cán bộ xã hội đến tận nhà hỏi han giúp đỡ những người nghèo, những người thất nghiệp, săn sóc những người già yếu. Tại Việt Nam, các cán bộ xã hội thường làm việc tại văn phòng và nếu có giúp đỡ phát quà thì tập hợp dân lại làm lễ cấp phát một phần và cắt riêng một phần. Ông Tổng Trưởng nghĩ sao về nhận định này?

Tổng Trưởng Xã Hội: Thật ra, xứ nào cũng quan niệm rằng cán bộ xã hội là phải đi đến từng gia đình thăm từng cá nhân cần tới sự giúp đỡ. Nhưng ở Việt Nam, trong số 2.000 nhận viên của Bộ Xã Hội, cán bộ không tới 500 người. Ở trong quân đội cũng có một số cán bộ xã hội nhưng thuộc về bên quân đội rồi.

Ngoài ra, vì chương trình ty nạn Cộng sản ở VN rất quan trọng, chúng tôi có được một nguồn tài trợ, có một chương trình cán bộ đặc biệt cho vấn đề ty nạn Cộng sản gọi là cán bộ lưu động, số này khoảng chừng 700 người.

Nói tóm lại, số cán bộ không tới 1.000 người thì những công tác đi đến thăm gia đình có thể nói rằng khó thực hiện vì theo những tiêu chuẩn mà cả thế giới đều công nhận, cho những xứ đang mở mang, với tỷ lệ một cán bộ yểm trợ cho chừng 10.000 tới 15.000 người thì số cán bộ xã hội VN cần dùng ít nhất cũng phải là 7.000 người mới có thể làm được công tác đến viếng thăm từng gia đình.

Dù vậy, tùy-trường hợp cán bộ xã hội vẫn có đi đến những nơi đó, một vài trường hợp đặc biệt tôi không dám nói là tất cả.

Về vấn đề phân phối phẩm vật cho những người cần được giúp đỡ, có nhiều nguồn dư luận-nói vậy, nhưng có lẽ dư luận không được chứng minh một cách rõ ràng. Chúng tôi quan niệm rằng việc trợ cấp phẩm vật phải được thực hiện theo ba tiêu chuẩn là (1) kịp thời, (2) công bằng, (3) công khai. Như vậy mỗi lần cấp phát, phải niêm yết những quyền lợi đồng bào được hưởng. Nếu đồng bào không được hưởng đúng quyền lợi, họ có quyền khiếu nại và nếu có khiếu nại, chúng tôi đi thanh tra ngay. Hơn nữa, thực phẩm phát ra thường thường về phải chứng minh. Tôi nghĩ rằng sự mất mát nếu có, cũng chỉ là một phần ít. Tôi xin nhấn mạnh rằng-rất nhiều cán bộ giúp đồng bào ty nạn Cộng sản phải đi vào trong thôn xóm làm công việc đó; ở đồng quê có nhiều người đã vì công tác mà phải bỏ mình trong lúc thi hành phận sự. Tôi nhận danh những cán bộ đó mà thanh minh là nếu có thì đó chỉ là một vài "con sâu" chứ không phải là tất cả cán bộ xã hội.

NDMB: Chính sách cải cách xã hội-là một một trong ba chính sách chính yếu do Tổng Thống đề ra. Quý Bộ đã có những chương trình cụ thể nào trong phạm vi này?

Tổng Trưởng Xã Hội: Một trong những chính sách của chánh phủ là vấn đề cải tiến xã hội. Nếu quan niệm đúng mức vấn đề cải tiến xã hội, có thể nói là bao trùm nhiều lãnh vực hoạt

động khác của quốc gia. Y tế cũng có liên quan vào vấn đề cải tiến xã hội, cũng như lao động cải cách điền địa, canh nông, cả vấn đề kinh tế, và nhiều vấn đề khác nữa. Thành ra có thể nói những chương trình hoạt động của Bộ Xã Hội hiện nay, cũng là một trong những chương trình để góp phần vào chương trình cải tiến xã hội đó.

Tôi thiết nghĩ những chương trình đang xúc tiến hiện -- thời như chương trình cứu trợ nạn nhân chiến cuộc, chương trình định cư và hồi cư chương trình cải tiến xã hội là cũng nhằm vào các mục đích đó và đặc biệt nhất trong năm tới

Sang năm 1970-Chánh phủ đẩy mạnh một kế hoạch gọi là bình định và phát triển năm 1970 trong đó song song với các chương trình của những bộ khác, Bộ Xã Hội chúng tôi cũng góp sức phát triển chẳng những là những xã ấp thôn, mà cả những vùng ven đô và đô thị.

NDTB: Tin thành lập khu giải trí đã được loan truyền lâu nay với mục đích bài trừ những tệ đoan ở các thành thị, đồng thời để tăng thu thuế, cũng như để thu một số ngoại tệ của du khách ngoại quốc. Ông Tổng Trưởng đã quyết định thế nào về việc này?

Tổng Trưởng Xã Hội: Từ trước đến nay, có rất nhiều giới đề cập đến vấn đề này. Trong khi đó, ở Việt Nam luật cấm hành nghề mại dâm, nhưng chỉ khi nào người ta phạm pháp mới có biện pháp trừng trị chứ trong một nước dân chủ không có lý do gì tập trung những người không phạm pháp. Thành ra có nhiều người đề nghị tập trung những cô chiêu đãi viên, nhưng theo thiên ý chúng tôi thấy nếu dùng danh từ tập trung những khu giải trí là một danh từ có thể nói để chấp nhận nhất và không trái với luật lệ hiện hành trong xứ chúng ta là những người tán thành những chủ trương đó. Nhưng mà một vấn đề đem ra thi hành lẽ tất nhiên thế nào cũng gặp phải những khó khăn và trở ngại.

Một trong những trở ngại lớn nhất là làm sao dư luận chấp nhận biện pháp đó, việc thi hành mới dễ dàng. Hiện nay, theo dư luận báo chí, tôi thấy rằng ít người chống lại biện pháp này. Tôi nghĩ rằng biện pháp tập trung những khu giải trí ở trong thời kỳ chuẩn bị thứ nhất, là chuẩn bị tư tưởng và có lẽ thế nào cũng được chấp nhận và thi hành.

NDMB: Xin ông Tổng Trưởng cho biết hiện nay ở Việt Nam có bao nhiêu cô gái hành nghề mại dâm, và họ sinh sống ra sao, sự kiểm soát bằng cách nào và theo ông liệu có tiêu diệt được nạn mại dâm hay không?

Tổng Trưởng Xã Hội: Nếu hỏi về con số những người hành nghề mại dâm, hiện nay không một cơ quan nào có thể có những con số đích xác được. Ai cũng nhìn nhận rằng vấn đề mại dâm hiện thời nếu nhìn thấy tổng quát thì có vẻ trầm trọng, nhưng tìm một con số đích xác, thật khó. Tuy nhiên, chúng tôi có một con số của Bộ Nội Vụ căn cứ trên số gái mại dâm đã bị bắt và bị truy tố từ đầu năm nay tới cuối tháng bảy là vào khoảng 3.400 người, trong số có 1.446 đã được trả tự do.

Tôi nói đó chỉ là con số những người bị cơ quan công quyền bắt. Còn con số đích xác tôi không dám đề cập tới. Vì không có biện pháp nào để biết được con số đó, thành nội vấn đề kiểm soát con số cũng đã khó khăn rồi, huống gì những biện pháp khác, như là kiểm soát y tế hay là kiểm soát sự hành nghề của họ. Đó là những vấn đề hết sức khó khăn. Vì thế mới có chủ trương tập trung họ trong những cái khu giải trí. Ngày nào tập trung những khu giải trí đó lại được, ngày đó mới có môi trường thuận tiện để kiểm soát y tế vệ sinh, và thi hành nhiều chương trình xã hội.

Chương trình xã hội nay nhằm chuẩn bị cho một ngày nào đó khi họ thấy rằng không làm nghề này nữa, vì tình hình chiến tranh, vì tình hình kinh tế chung được ổn định hay là những sự rút bớt quân đội đồng minh, hay những số quân nhân ít đi, để họ có thể trở lại đời sống bình thường.

NDMB: Dân biểu Nguyễn Văn Ân, Chủ Tịch Ủy Ban Quốc Phòng Hạ Viện vừa cho biết, sau khi đi thăm một cô nhi viện ở Cam Ranh, có tới 8/10 là những trẻ mồ côi lai trắng lai đen. Qua lần thứ hai đi thăm, tốp ấy lớn lên, một tốp khác lại ra đời, lai trắng lai đen. Nhưng mới đây ông tuyên bố thành lập những khu kín đảo để giúp những cô gái làm lỡ để giải quyết những trẻ không cha ra đời. Việc đó có giải quyết được không, hay là vô tình ông đã khuyến khích tuổi trẻ vào vòng tội lỗi hơn nữa?

.../



Tổng Trưởng Xã Hội: Việc thành lập những khu nhà giúp những người lỡ bước có nơi trú ngụ là một trong những chương trình bảo trợ mẫu nhi thôi. Thật ra ở xứ nào cũng có những tổ chức xã hội. Riêng tại VN những chương trình này, cũng đã có từ hồi 1957 và do một linh mục trông coi. Chúng tôi chỉ gợi ý để những người nào hay những tổ chức từ thiện nào muốn hoạt động có môi trường mà hoạt động. Hoạt động không chỉ là phát quà mà thôi, mà thành lập một ngôi nhà để nuôi những cô lỡ lầm vào đó, rồi chờ đến ngày sanh đẻ lại đi ra.

Thật ra, tại các xứ khác cũng như tại VN, người nào đã lỡ lầm vào đó, phải đánh đổi sức lao động lấy miếng cơm, đồng thời chuẩn bị nuôi con, sửa soạn cho đứa con ra đời. Thành ra ngoài vấn đề giúp cho những cô này vì sa cơ lỡ bước khỏi bị xã hội dèm pha, còn có thể giúp họ trở về đời sống bình thường. Hơn nữa còn có một nghĩa khác, đó là việc ở lại nuôi đứa nhỏ. Hễ khi nào người đàn bà nuôi con mình trong một thời gian, không bao giờ có can đảm bỏ đứa nhỏ vào cô nhi viện. Mục đích của chương trình là như vậy. Chúng tôi khuyến khích những người nào hăng tâm hăng sức thực hiện chương trình đó.

Hậu quả của việc này là giảm bớt số trẻ em bỏ vào cô nhi viện, cũng như bớt những sự lỡ lầm phá thai. Tôi không biết ông Dân Biểu Ân đi thăm cô nhi viện nào ở Cam Ranh, nhưng theo tôi được biết thì tới giờ phút này chưa có nhi viện nào có một số em đông như vậy. Chúng tôi sẽ đi xem lại. Một trong những chủ trương của chúng tôi về vấn đề trẻ em cô nhi, nhất là đối với các em cô nhi có hai giòng máu, chúng tôi chủ trương giữ các em đó ở lại trong xứ, bởi vì các em thể hệ này mang hai giòng máu như vậy, nhìn thấy bề ngoài các em có vẻ là các em lai, nhưng cốt thể là một hai thể hệ sau các em đó sẽ trở thành người Việt Nam mà riêng tôi là một Y khoa bác sĩ, tôi thấy đó là một việc tốt, một việc hay vì sẽ đem một giòng máu mới tới cho giòng máu Việt Nam. Chúng tôi không chủ trương thành lập những cô nhi viện đặc biệt để nuôi những trẻ em này. Chúng tôi tìm cách khuyến cáo những cô nhi viện phân phối các em này đi những cô nhi viện khác, để các em đó hòa mình với những trẻ em khác thuần túy Việt Nam.

.../

Đối với những cô nhi viện chung quanh Saigon; thường thường một cô nhi viện 60 em thì chỉ nhiều lắm độ chừng năm sáu em lai thôi. Đó là chủ trương của chúng tôi. Chúng tôi sẽ xét lại vấn đề cô nhi viện Cam Ranh.

NDMB: Trong thời gian qua, dư luận nhận xét rằng Bộ Xã Hội chỉ có tính cách chặn tế mỗi khi dân chúng bị tai trời ách nước mà không thực hiện được tính cách Xã Hội. Vậy chương trình thiết thực của Bộ Xã Hội như thế nào để cải tạo giải quyết và phục vụ xã hội, ngăn ngừa những tệ đoan xã hội, cùng giúp đỡ thiết thực đồng bào nghèo?

Tổng Trưởng Xã Hội: Thật ra trong vấn đề hoạt động xã hội như vừa trình bày, lẽ tất nhiên, muốn hoạt động hữu hiệu, phải có nhiều yếu tố: nhân sự, ngân khoản cũng như nhiều yếu tố ngoài xã hội. Trong mấy năm qua, tại nạn chiến tranh quá nặng nề, thành ra mặc dầu Bộ Xã Hội có những chương trình ngắn hạn và chương trình dài hạn. Những mục tiêu ngắn hạn đó là giải quyết cấp thời những vấn đề do chiến tranh tạo ra, hay là những tai trời ách nước. Do đó chúng tôi phải làm công tác cứu trợ đồng bào tự nạn cộng sản, là một công tác nổi bật ra, thành thử những công việc có người ta nhận thấy và cứ tưởng rằng chúng tôi chỉ chú trọng vào những công việc đó thôi. Nhưng với tôi, đó chỉ là những công việc nhất thời. Chúng tôi cũng chú ý đến các chương trình khác, ví dụ như chương trình đào luyện cán bộ, là một chương trình lâu dài chúng tôi đang hết sức cố gắng thi hành với sự trợ giúp của Liên Hiệp Quốc, cũng như chúng tôi làm thế nào để quần chúng có thể quan niệm rằng vấn đề xã hội không chỉ do Bộ Xã Hội đảm trách, chúng tôi sẽ tìm cách, trong tương lai, với chương trình giáo dục của Phủ Quốc Vụ Khanh Đặc Trách Văn Hóa để làm thế nào phổ biến trong dân chúng ý niệm đó.

Về công tác xã hội chúng tôi lấy ba phương châm để làm việc. Thứ nhất là phải có nhân dân tham gia, thứ hai, vai trò của chính quyền phối hợp những công tác đó để cho có kết quả đứng đấm chân lên nhau và thứ ba là phải có cán bộ hướng dẫn.

.../

NDMB: Bộ Xã Hội đã có một chánh sách nào rõ rệt trong vấn đề cứu trợ và giáo dục cho cô nhi chiến tranh chưa. Công tác này phần lớn được Bộ ủy thác cho các cơ quan từ thiện. Các cơ quan này lại không được Bộ Xã Hội yểm trợ, nên gặp nhiều trở ngại trong việc điều hành và do đó các nhà từ thiện đã nản lòng không ít. Ví dụ gần đây, tại làng Cô Nhi Long Thành đã xảy ra tình trạng thiếu thốn vật chất nguy ngập khiến cho ban quản trị tại đây đã lợi dụng sức lao động của các em để tìm tài chánh.

Tổng Trưởng Xã Hội: Vấn đề cô nhi là một trong những vấn đề chúng tôi đang cố gắng giúp đỡ bởi đó, là chủ trương của chánh phủ. Hiện thời trên toàn quốc có 104 cô nhi viện, thì chỉ có ba cô nhi viện công thối, phần đông thì có các cơ sở từ thiện đứng ra đảm trách công việc này. Nhưng thật ra, trước khi có Bộ Xã Hội thành lập những cơ sở này cũng đã lo việc cô nhi từ lâu, nói rằng không có trợ giúp thì không đứng, như hồi này chúng tôi vừa nói là công việc của chúng tôi làm là phải kịp thời, công bằng và công khai. Vì thế cho nên, với một ngân khoản quốc gia dành cho Bộ Xã Hội, chúng tôi chỉ có thể phân phối đồng đều cho những cô nhi viện nào được hợp thức hóa.

Tôi xin nói rằng thường thường ngân khoản quốc gia dành cho Bộ Xã Hội chưa bao giờ được quá một phần trăm của ngân sách quốc gia hết, khoản chừng 450 đến 500 triệu trong đó vấn đề trả lương nhân viên hết chừng 200 triệu, rồi những công tác điều hành khác. Mỗi cô nhi viện mỗi em thường thường được hưởng đồng đều mỗi tháng khoảng chừng 300\$ thôi.

Sự phân phối đó có tính cách đồng đều trong xứ, cô nhi viện nào đã được hợp thức hóa rồi cũng được hưởng trợ cấp đồng đều đó. Chúng tôi, vì có trách nhiệm xử dụng ngân khoản đó, chúng tôi đã làm một cách hết sức là công bằng. Nhưng, chúng tôi nhìn nhận rằng sự trợ giúp không được rộng rãi lắm.

Ngoài ngân khoản đó ra, thường thường chúng tôi giao dịch với các cơ quan quốc tế để được trợ giúp sửa, quần áo, mền hay vải cho các em cô nhi để rồi lại phân phối đồng đều cho các cô nhi viện. Riêng về cô nhi viện Long Thành hiện thời chưa được hợp thức hóa, nên chưa được hưởng những ngân khoản đồng đều cho các cô nhi viện.

Đối với vấn đề hợp thức hóa, có nhiều người thắc mắc tại sao có những cơ sở thành lập mà chưa được hợp thức hóa? Ở xứ mình đã có những luật lệ thành lập một cơ sở từ thiện rồi, vì thế muốn thành lập một cơ sở từ thiện, đúng lý ra phải xin phép trước để chúng tôi biết ban quản trị do ai làm, những cơ sở có hay không, và những điều hành trong tương lai như thế nào. Rất tiếc là ở Việt Nam, có những người có lẽ là không xin phép trước, thành ra bây giờ chúng tôi tới để hướng dẫn họ làm các thủ tục hợp thức hóa.

Trong vấn đề hợp thức hóa, ngoài vấn đề pháp lý ví dụ như phải có đơn hợp thức hóa và phải có những tư pháp lý lịch của những người đảm trách những công việc đó. Bởi vì nếu một người có can án này kia mà đảm trách một cơ sở từ thiện như vậy thì cũng rất là khó khăn cho chúng tôi, khó mà chấp nhận được, ngoài vấn đề pháp lý ra, còn có những vấn đề kỹ thuật mà chúng tôi phải luôn luôn thảo luận với các công việc đó. Ví dụ như có một vài nơi là bắt các em phải ăn chay trường, thì đúng về mặt dinh dưỡng rất trở ngại cho các em, ai cũng phải nhìn nhận rằng các em thường thường cần tới những chất để có thể trưởng thành một cách tốt đẹp.

**NDMB:** Theo tài liệu ngoại quốc vấn đề thiếu nhi phạm pháp đã trở nên ngày càng trầm trọng. Người ta đang bàn tán xôn xao và cho rằng nên chú trọng về giáo hóa hơn là trừng phạt, xin ông Tổng Trưởng cho biết thực trạng về thiếu nhi phạm pháp như thế nào? và Chính phủ đã dùng biện pháp gì để giải quyết vấn đề này?

**Tổng Trưởng Xã Hội:** Tình hình thiếu nhi phạm pháp ở Việt Nam có lẽ không đến nỗi trầm trọng như những xứ khác trên thế giới hiện nay. Tuy nhiên con số cũng đáng lo ngại, vì theo những tài liệu của Bộ Nội Vụ trong chín tháng vừa qua số trẻ em bị bắt chừng khoảng 7.213 em, tới cuối tháng chín. Riêng về vấn đề những biện pháp áp dụng cho những em này, chúng tôi cũng đồng ý với tất cả những nhà làm công tác xã hội, là thường thường phải nhẹ về trừng trị, và nặng về giáo dục. Tuy nhiên, vấn đề thiếu nhi phạm pháp không phải để chỉ ở Bộ

.../

Xã Hội lo một mình mà được, mà phải có sự trợ giúp của Bộ Giáo Dục, Thông Tin, nhất là trong việc hướng dẫn quần chúng của Báo Chí. Tôi nghĩ là ở xứ nào cũng vậy, thường thường báo chí có ảnh hưởng hướng dẫn tâm lý quần chúng, nhất là những trẻ em mới vừa lớn lên rất nhiều.

Riêng về những biện pháp áp dụng, chúng tôi áp dụng theo ba thời kỳ: (1) thời kỳ tiền phạm pháp; (2) thời kỳ sửa trị, đưa những em đó vào trại giáo hóa thiếu nhi Thủ Đức (3) và sau đó có một thời gian thứ ba là sau khi các em đã ra khỏi các nhà đó.

NDMB: Nếu quả thực ông Tổng Trưởng muốn lãnh mệnh-hóa xã hội, muốn làm giảm thiểu tội-lỗi, nhưng theo ông Tổng Trưởng, ông nghĩ sao về trường hợp trong lúc ông cố võ trong sách thì ngoài đường sách ô uế bày bán nhiều hơn, những cuốn phim được gọi là bày bạ chiếu nhiều hơn, trước những sự kiện trái ngược đó, ông có thực hiện nói ý định chẳng hay là lời tuyên bố của ông chỉ là lời đùa trong lúc nhàn rỗi?

Tổng Trưởng Xã Hội: Thật ra vấn đề xã hội không thể nói là vui đùa được. Như chúng tôi vừa trình bày, muốn giải quyết những tệ đoan xã hội không thể chỉ một Bộ mà phải có một chương trình phối hợp toàn diện. Tình trạng phim ảnh, báo chí, như sách báo đồi trụy khiêu dâm, việc đó hiện tại Việt Nam có, và tôi đã phối hợp với Bộ Thông Tin để làm thế nào giải quyết được nạn này. Tôi cũng mới vừa trình bày rằng chúng tôi mong mỗi hết sức ở lương tâm của các nhà báo, viết văn làm thế nào để hướng dẫn dư luận quần chúng cũng như tạo tư tưởng quần chúng vì đó là nhiệm vụ của người làm báo, làm sách, phim ảnh.

Nếu tôi có thể nhắc một lời xưa của một văn hào đã nói rằng "Tương lai của xứ Việt Nam hay hay dở sau này do ở chủ quốc ngữ" tôi cũng xin nói rằng tương lai của xã hội Việt Nam đẹp hay không đẹp tùy thuộc rất nhiều vào những người cầm bút Việt Nam.

PHỤ NỮ TRONG XÃ HỘI VIỆT NAM

Phòng vấn: BÀ NGUYỄN VĂN THƠ, Nghị Sĩ

BÀ NGUYỄN THỊ HAI, Dực Sĩ

BÀ HUỖNH NGỌC NỮ, Cựu Dân Biểu

-----  
Phát Hình Ngày 19.12.1969  
-----

NDMB: Xin cho biết hội Phụ Nữ Việt Nam Phụng Sự Xã Hội tổ chức Hội chợ Đồng Tâm trong tháng này, với mục đích gì?

Bà Hai: Hằng năm, vào dịp lễ Giáng Sinh, tất cả các hội đoàn phụ nữ Việt-Nam thường tổ chức những gian hàng phước thiện để gây quỹ cho cả năm. Từ năm ngoái, Hội Phụ Nữ Việt Nam Phụng Sự Xã Hội chúng tôi có ý kiến tổ hợp các Hội Đoàn Phụ Nữ để tổ chức hội chợ. Năm ngoái, 1968, chúng tôi đã tổ chức một hội chợ từ thiện tại Tòa Đô Chính quy tụ bốn hội đoàn. Năm nay, nhờ sự kêu gọi của Bà Chủ Tịch, chúng tôi quy tụ được 14 hội đoàn phụ nữ hoạt động xã hội và đã tổ chức ba ngày hội chợ 5, 6 và 7.12 tại 145 Công Lý Saigon. Đây là một dịp để các hội đoàn phụ nữ hoạt động chung và hiểu biết nhau hơn. Đó là mục tiêu thứ nhất. Mục tiêu thứ nhì mỗi hội đoàn có thể gây quỹ cho mình hầu có phương tiện hoạt động.

NDMB: Xin hỏi bà Thơ về kết quả của ba ngày hội chợ?

.../

Bà Thơ: Trước hết, chúng tôi xin nêu ra đây danh sách 14 hội đoàn tham dự hội chợ: Hội Dục Anh, Hội Phụ Nữ Quốc Tế tại VN, Hội Bảo Trợ Gia Đình Bình Sĩ, Hội Phụ Nữ Thiện Chí, Hội Bạn Cô Nhi Gò Vấp, Cô Nhi Viện Gò Vấp, Cô Nhi Viện Quốc Gia Thủ Đức, Tập Đoàn Phụ Nữ Văn Hóa Xã Hội, Phụ Nữ Tổng Liên Đoàn Lao Công, Đoàn Phụ Nữ Chí Nguyễn Hồng Thập Tự, Hội Bạn Người Cùi, Hội Hướng Đạo Việt Nam, Hội Phụ Nữ Phụng Sự Xã Hội, Viện Quốc Gia Nghĩa Tử. Chúng tôi đã thu được trong vòng ba ngày 7.725.825\$. Và sẵn đây chúng tôi cũng muốn gửi lời cảm ơn tất cả các hội đoàn đã cùng chúng tôi chung nhau trong công tác hoạt động năm nay.

NDMB: Có nên đưa chương trình giáo dục sinh lý vào học đường không? Vì xét theo kinh nghiệm các nước Bắc Âu, họ đã tránh được rất nhiều tội lỗi và lỗi lầm của tuổi trẻ?

Bà Thơ: Vấn đề này hết sức tế nhị và phức tạp, cần phải nghiên cứu kỹ càng trước khi quyết định. Tuy vậy chúng tôi nhận thấy rằng, chúng ta nên quan tâm đến, trong giáo dục cũng như trong gia đình. Theo tôi nên đưa vấn đề giáo dục sinh lý trong học đường nhưng cho các em trưởng niên mà thôi. Bởi vì, các em thiếu niên quá nhỏ để mà thông suốt các vấn đề trên.

NDMB: Chúng tôi xin hỏi bà Hai có nên chấp nhận uống thuốc ngừa thai để hạn chế sinh sản không? Và uống thuốc ngừa thai hại gì cho thân thể người phụ nữ?

Bà Hai: Thuốc ngừa thai là một vấn đề mới mẻ đối với chúng ta. Đã có nhiều cuộc hội thảo bàn đến việc nên hay không nên uống thuốc ngừa thai.

Tại các nước tiên tiến, vấn đề uống thuốc ngừa thai đã được đặt ra và áp dụng từ mười năm nay. Với vấn đề này, tôi xin có ý kiến trên ba phương diện, tôn giáo, y tế xã hội và kinh tế. Trên phương diện tôn giáo, tùy theo tôn giáo của mỗi người chẳng hạn như người Công Giáo chúng tôi không chấp nhận.

.../

Trên phương diện y tế xã hội thì đây là một vấn đề hết sức tế nhị liên quan đến việc phát triển kinh tế của các nước đang mở mang. Thường, các nước đang mở mang, tỷ lệ gia tăng dân số rất là quan trọng. Chẳng hạn như tại Việt Nam, sinh suất là 4,1%, tử suất là 1,5%: tỷ lệ gia tăng dân số là 2,6%. Đây là con số theo viện thống kê năm 1962. Với tỷ lệ gia tăng dân số 2,6% thì nạn nhân mãn chưa có. Trong vấn đề phát triển kinh tế, thì thông thường, mỗi khi gia tăng dân số 1% thì phải đầu tư 5% trên lợi tức quốc gia. Hiện tại, nước ta tỷ lệ gia tăng dân số 2,6 mà tỷ lệ đầu tư để phát triển kinh tế chưa được 10% trên lợi tức quốc gia.

Vì vậy nên đặt vấn đề kế hoạch hóa gia đình, mà kế hoạch hóa gia đình là trên phương diện để đỡ cho người phụ nữ đã quá đông con và vì ngân sách gia đình không được dồi dào. Khi đặt kế hoạch hóa gia đình thì phải đặt trên phương thức kiểm soát do nơi bác sĩ, khi sử dụng thuốc ngừa thai, cũng như sự kiểm soát của Bộ Y Tế để không có trường hợp lợi dụng uống thuốc ngừa thai để hưởng thụ mà không chịu trách nhiệm.

**NDMB:** Theo thống kê, hiện nay phụ nữ chiếm đa số, phụ nữ lại thường đòi bình quyền, thì theo ý bà, có nên áp dụng chế độ quân dịch đối với phụ nữ hay không?

**Bà Nữ:** Hiện nay phụ nữ chiếm đa số theo tỷ lệ dân số, vấn đề nam nữ bình quyền theo tôi hiểu là người phụ nữ nên gánh vác một phần trách nhiệm trong giai đoạn hiện tại. Riêng tôi chấp nhận cho một số chị em phụ nữ tình nguyện gia nhập đoàn Nữ Quân Nhân, nếu xét thấy là cần thiết, chứ không đặt vấn đề bắt buộc.

**NDMB:** Xin hỏi bà Hai, bà làm thế nào để có thể dung hòa bốn phận người phụ nữ trong gia đình và các công tác xã hội, chính trị của mình?

**Bà Hai:** Tôi chưa bước vào lãnh vực chính trị. Nhưng ở trong lãnh vực nghề nghiệp, xã hội và gia đình, cũng quá đầy đủ rồi. Tôi gắng hết sức để phân chia thì giờ cho gia đình khỏi bị thiệt thòi. Cái đó tùy nơi sự khôn khéo nên mặc dầu

.../



có hoạt động xã hội, hoạt động nghề nghiệp mà gia đình không bị thiệt thòi. Tuy nhiên có nhiều khi thiếu sót bốn phần: đã không để hết tất cả ngày giờ cho con cái. Riêng tôi, tôi được may mắn các con đã lớn rồi, thành ra với tuổi của tôi, hoạt động xã hội cũng không có ảnh hưởng và chiếm mất ngày giờ quá nhiều của gia đình.

NDMB: Xin hỏi bà Thơ, bà có đồng ý cho mở lại các khiêu vũ trường không? Hay vì lý do sợ các ông nhảy nhót sáng đêm hay vì tình trạng hiện tại, chính sách khắc khổ của chính phủ nên phải cấm mở các khiêu vũ trường.

Bà Thơ: Sợ các ông nhảy nhót sáng đêm đối với chúng tôi, không thành vấn đề. Các ông muốn đi chơi, cấm các ông nơi-vũ trường, thì các ông cũng có thể đi nơi khác. Trong tình trạng hiện nay, với chính sách khắc khổ hiện nay, chúng tôi nhận thấy rằng không nên mở khiêu vũ trường, vì dù sao chúng tôi cũng phải nhớ đến các anh em binh sĩ ngoài tiền tuyến, và giới lao động với đời sống hết sức chật vật. Vì toàn dân đang tham gia vào công cuộc chiến đấu và xây dựng, chúng ta phải chia xốt phần nào nỗi đau khổ của họ. Tuy nhiên, chúng tôi thấy rằng Chính phủ có thể cho các khiêu vũ trường mở lại với hình thức những "club" rất đắt tiền và sang trọng, tiền thuê rất cao để ai muốn đi thì phải trả một số tiền rất đắt. Như vậy, có thể mọi người thỏa mãn vì tùy theo túi tiền và sở thích của mỗi người.

NDMB: Xin hỏi bà Nữ. Hiện nay vật giá càng ngày càng lên cao xin bà cho biết làm thế nào giúp đỡ các gia đình, nhất là chị em lao động, công chức và quân nhân?

Bà Nữ: Hiện nay vật giá lên cao do sự tăng thuế của chính phủ. Để giúp đỡ cho các gia đình công chức quân nhân, tăng lương không phải là vấn đề quyết định một cách thiết thực và hữu hiệu, không gì hơn là tổ chức hợp tác xã cung cấp nhu yếu phẩm cho công nhân, công chức và quân nhân. Hiện nay, Tổng Cục Tiếp Tế đã tổ chức tiếp tế tại các quận, các tỉnh cũng như tại các đơn vị tác chiến nhưng trong thực tế nhu yếu phẩm không đủ để cung ứng thỏa mãn nhu cầu công nhân, công chức và quân nhân.

Chúng tôi cũng đã thử thực hiện trong mấy tháng qua, bằng cách nhận của Tổng Cục Tiếp Tế các nhu yếu phẩm đem về phân phối lại cho các gia đình công nhân. Chúng tôi thấy có kết quả là giúp cho ngân quỹ gia đình các quân nhân rất hữu hiệu. Không tăng lương, nhưng mua tận gốc và phân phối tận ngọn cho các gia đình quân nhân làm cho sự chi phí trong ngân sách gia đình được vừa đủ với đồng lương của cá nhân cũng là giải quyết được phần nào.

Chúng tôi cũng xin lưu ý ở chỗ nếu đem các nhu yếu phẩm bán lại phải có một ban tổ chức điều hành và phải trả lương cho các nhân viên. Giả như yếu phẩm được cung cấp phải tăng lên để có số lời đãi thọ nhân viên, như vậy cũng không đem lại kết quả cho giới tiêu thụ. Phải đặt hình thức phân phối theo phương pháp là những nhân viên hoạt động trong ủy ban đó, ở khu xóm thì do dân chúng khu xóm phương bầu lên để những người đó chịu trách nhiệm phân phối trong khu xóm. Với quân nhân, phương thức đó cũng bảo đảm được nhu cầu cần thiết của họ.

NDMB: (hỏi Bà Nữ) Bà nghĩ sao đối với việc tập trung các người hành nghề mai dâm. Việc tập trung đó có thiết thực không và làm sao có thể giúp đỡ cho các chị em một cách thiết thực hơn?

Bà Nữ: Theo tôi nghĩ, việc tập trung những người hành nghề mai dâm không thể áp dụng tích cực được, vì từ trước đến nay, đã bao nhiêu lần chánh phủ đã đưa ra vấn đề tập trung, nhưng thực tế không đem lại kết quả gì. Theo ý tôi, phải đặt vấn đề giúp đỡ các chị em đó một cách thiết thực và hữu hiệu. Muốn vậy không gì hơn là giải quyết từng cá nhân khi cá nhân đó yêu cầu giúp đỡ thì sự giúp đỡ đó mới có kết quả hữu hiệu, chứ nếu chúng ta tập trung lại trong một khuôn khổ bắt buộc thì khó thực hiện theo một kết quả mong muốn.

NDMB: (hỏi Bà Thơ) Vai trò của phụ nữ Việt Nam càng ngày càng quan trọng có thể quan trọng hơn cả nam giới. Bà là một bằng chứng. Bà có nghĩ rằng vai trò của bà làm lu mờ vai trò của ông nhà hay không?

.../

Bà Thơ: Không bao giờ chúng tôi quan niệm rằng vai trò của tôi quan trọng hơn vai trò của nhà tôi hay là của một người đàn ông khác, tuy rằng chúng tôi quan niệm vai trò của phụ nữ hiện nay rất quan trọng. Theo tôi, không bao giờ chị em phụ nữ chúng tôi, nhất là phụ nữ Việt Nam cho rằng vai trò của chúng tôi hơn nam giới để làm vai trò của các ông phải lu mờ, vì phụ nữ Việt Nam có thua phụ nữ ngoại quốc về văn hóa, tân tiến hoặc về chánh trị, nhưng về trí tuệ thông minh, chắc không thua kém. Chúng tôi cho rằng vai trò của chúng tôi trong xã hội là vai trò hỗ trợ cho nam giới nhất là của chồng trong gia đình.

Gia đình là nền tảng của xã hội, gia đình có vững xã hội mới lành mạnh, quốc gia mới hùng cường. Vì thế, trong gia đình người chủ vẫn phải là người chồng; người vợ là một người bạn, để hỗ trợ chồng trong mọi công việc, mọi lãnh vực.

Ở gia đình chúng ta, người chồng đã là chủ vai trò của chúng ta khi nào cũng phải đi theo để phục vụ, phụng sự gia đình chúng ta. Ở xã hội cũng như chính trường, chúng tôi lúc nào cũng quan niệm như vậy.

Đây là một công tác tập thể cần phải có sự cộng tác chặt chẽ cũng như có sự thông cảm của hai bên mới đi đến kết quả hữu hiệu cho giới nam cũng như giới nữ. Chúng tôi cũng không bao giờ sẽ bị lu mờ vì chị em phụ nữ chúng tôi ra hoạt động xã hội, hoạt động kinh tế hay chính trị, lúc nào cũng cho rằng các vị đàn anh, chồng chúng tôi hay là các bạn nam giới, lúc nào cũng sáng chói và chúng tôi không bao giờ muốn phục vụ những ngôi sao lu mờ, vì chúng tôi cho rằng vì sự chọn lựa của chúng tôi vì đã sinh ra làm phụ nữ Việt Nam, chúng tôi rất hạnh diện phụng sự xã hội, quốc gia, gia đình trong đó người đàn anh, người đàn ông, người chồng những ngôi sao sáng chói để giúp cho chúng tôi, dịu dặt chúng tôi làm tròn nhiệm vụ của chúng tôi. Chúng tôi chỉ là những ngọn đèn, dù là ngọn đèn cây, nhưng mà những ngọn đèn ấy, lúc nào cũng tùy theo ngôi sao sáng chói kia để mà đi tới, đi tới trong con đường phục vụ, ấy là con đường của chúng ta.

.../

NDMB: Xin hỏi bà Hai, hiện nay các nước trên thế giới thường tổ chức những cuộc thi hoa hậu, phổ biến những vẻ đẹp của phái nữ. Việt Nam chúng ta có nên tổ chức những cuộc thi hoa hậu để nữ giới chúng ta có được thế giới chú ý đến hay không?

Bà Hai: Thật ra, thi hoa hậu cũng đã được tổ chức tại Việt Nam trong mấy năm về trước. Tôi nghĩ rằng không phải tổ chức thi hoa hậu mà thế giới mới chú ý đến Việt Nam. Mà chú ý đến khía cạnh đó thì tôi cho rằng không có lợi mấy cho phụ nữ Việt Nam. Hiện thời chúng ta đang ở trong tình trạng chiến tranh, chúng ta cần áp dụng một chương trình khắc khổ, vấn đề tổ chức thi hoa hậu tại Việt Nam có dịp tham gia các cuộc thi hoa hậu thế giới phải không?

Trong một lúc nào khác thì nên, nhưng bây giờ thì không. Còn vấn đề nữa là phụ nữ Á Đông có một vẻ đẹp riêng đặc biệt của người Á Đông, nếu đem áp dụng những tiêu chuẩn của phụ nữ Âu Châu hay Mỹ Châu thì phần lại vẻ đẹp phụ nữ Á Đông. Nếu cần tổ chức thi hoa hậu cần phải đặt lại tiêu chuẩn.

NDMB: Luôn đây chúng tôi xin hỏi ý kiến bà Thơ về vấn đề thi hoa hậu.

Bà Thơ: Về vấn đề này tôi chỉ đồng ý với bà Hai về một vài phương diện nào thôi. Tôi tin chắc các bạn nam giới cũng đồng ý với chúng tôi, là khi chúng ta có cái gì hay, cái gì đẹp thì không lý do gì mà chúng ta lại giữ cho một mình chúng ta chiêm ngưỡng. Chúng tôi thấy rằng vẻ đẹp phụ nữ Việt Nam đã được tiếng tăm, nhiều người ngoại quốc đến Việt Nam và đã để ý tới. Chúng tôi không cho rằng chúng ta không thể qua mặt thế giới trái lại lúc nào cũng có thể thắng mà không dùng sắc đẹp đó làm một khí giới để tranh đấu. Nhưng nếu đó là khí giới mà chúng ta có thì trong cuộc tranh đấu chúng ta cũng nên dùng. Tuy rằng tổ chức trong lúc này không hợp tình hợp lý, nhưng nếu có thể được thì tổ chức ngay cũng là một việc hay.

.../

Trong tương lai phụ nữ Việt Nam cũng có thể theo sự ăn uống, tập thể dục để có một thân hình đẹp, cân đối có thể tranh giải hoa hậu thế giới. Dù chưa chắc gì chúng ta tranh giải hoa hậu thế giới, nhưng chúng ta cũng có thể làm cho bao quốc gia trên thế giới chú ý đến Việt Nam và trong lúc đó, người phụ nữ Việt Nam có thể làm những gì đem lại lợi ích cho quốc gia, và nếu trong tinh thần xây dựng và đứng đắn, tôn trọng truyền thống Việt Nam, đem ra cái hay cái tốt của mình, chúng tôi khuyến khích phụ nữ nên làm.

NDMB: Chúng tôi xin hỏi quý Bà áo tăng vẽ đẹp duyên dáng của phụ nữ Việt Nam và chúng tôi đã đề nghị với Bộ Ngoại Giao cho các nữ nhân viên các tòa đại sứ mặc áo dài trong lúc làm việc. Quý bà có đồng ý hay không nhưng các chiêu đãi viên Hàng Không Việt Nam hiện giờ lại muốn đổi áo phục, quý bà thấy thế nào?

Bà Nữ: Theo tôi, chiếc áo dài của người phụ nữ Việt Nam đã nói lên vẻ đẹp dịu hiền của phụ nữ Việt Nam cũng như nói lên quốc hồn quốc túy. Chúng tôi cũng rất tán thành các tòa đại sứ mặc áo dài khi làm việc.

Bà Hai: Tôi cũng đồng ý.

Bà Thơ: Có lẽ vấn đề này ba chị em chúng tôi đều đồng ý. Nhưng còn vấn đề nữa là tùy theo tự do cá nhân chúng ta cũng không nên bắt buộc. Nhưng khi nào ra khỏi xứ, áo dài Việt Nam lúc nào cũng gây được cảm tình và làm cho người ngoại quốc yêu quý. Vì nó rất dịu dàng. Nếu các cô, các bà để ý đến vấn đề này, nhất là tại các tòa đại sứ là nơi đại diện cho quốc gia, theo tôi nên mặc quốc phục.

NDMB: Xin hỏi bà Thơ. Bà có nghĩ rằng tỷ lệ nữ giới trong Thượng, Hạ Nghị Viện và chánh phủ có quá ít hay không?

Bà Thơ: Vâng, rất ít. Tôi mong rằng trong tương lai sẽ có nhiều chị em tham gia.

ÔNG LÊ CÔNG CHẤT: BỘ NỘI VỤ  
ĐANG NGHIÊN CỨU KẾ HOẠCH  
CẢI HUẤN HẬU CHIẾN

-----  
Phát Hình Ngày 26.12.1969  
-----

Ông LÊ CÔNG CHẤT, Thứ Trưởng Nội Vụ sinh năm 1920 tại Sađéc. Ông đã từng giữ chức vụ Phụ Tá Đại Biểu Chánh Phủ trong ba năm, Đông Lý Văn Phòng Phủ Thủ Trưởng và Phụ Tá Tổng Trưởng Nội Vụ trước khi nhận chức vụ Thứ Trưởng Nội Vụ trong nội các của Thủ Tướng Trần Thiện Khiêm từ 1.9.1969.

Cùng tham dự cuộc phỏng vấn còn có Đại Tá NGUYỄN PHÚ SANH, Tổng Giám Đốc Nha Cải Huấn Bộ Nội Vụ và Ông LƯƠNG NGỌC MINH, Quản Đốc Trung Tâm Cải Huấn Thủ Đức.

NDMB: Mỗi khi nói đến cải huấn can phạm, người ta nghĩ đến một chế độ hà khắc. Xin ông Thứ Trưởng cho biết chánh sách cải huấn dưới chính thể Cộng Hòa ra sao?

Thứ Trưởng Nội Vụ: Người mình có câu "nhất nhật tại tù, thiên thu tại ngoại". Khi người dân nói tới vấn đề lao lý thì hoặc họ bị câu đố ám ảnh, hoặc là liên tưởng đến cái cảnh khắc nghiệt xa xưa của thời thực dân. Hoặc là những cảnh đàn áp dã man trong các trại giam của Cộng sản.

.../

Nói về chính sách lao xá thì tùy thuộc, thứ nhất ở chính sách chung của quốc gia đó, thứ nhì của quan niệm của nhà cầm quyền đối với việc sửa trị những kẻ phạm pháp. Cho nên, chế độ lao xá có thể là tiêu cực, tức là giam giữ để can phạm đền tội, hầu ngăn chặn họ không gây tai hại thêm cho xã hội, có thể tích cực bằng cách giáo dục họ để họ tự giác và tự nguyện cải tà qui chánh.

Ở Việt Nam, dưới chánh thể Đệ Nhị Cộng Hòa, chánh sách cải huấn căn cứ vào nhân đạo, bác ái và công bằng, nặng về giáo dục, nhẹ về trừng trị.

Vì vậy, chánh quyền không nhìn can phạm với cặp mắt thù ghét không đối xử tệ mà lấy lòng thương chân thành để giáo hóa họ, hầu để họ sớm trở về với đời sống bình thường.

Nếu chúng ta có dịp đi quan sát các trung tâm cải huấn trong nước; chúng ta thấy rõ sự giam giữ không là một biện pháp để trừng trị, mà chỉ là một phương tiện chúng ta đạt tới mục tiêu thiết thực và tích cực hơn. Mục tiêu đó là hoàn lương can phạm, tức là giúp cho họ những điều kiện và phương tiện tái thích nghi họ trong đời sống cộng đồng khi họ được trả tự do.

NDMB: Thưa Ông Thứ Trưởng, lòng thương chân thành đó của chánh phủ có ảnh hưởng như thế nào, và hiện nay Bộ Nội Vụ có chánh sách nào mới để cải thiện đời sống của can phạm không?

Thứ Trưởng Nội Vụ: Nếu đi quan sát các trung tâm cải huấn chúng ta sẽ thấy rõ là sức khỏe của can phạm nhận được bảo vệ, tinh thần của họ được xây dựng và đạo đức của họ được trau dồi. Họ được huấn nghệ để chuẩn bị trở về sống với xã hội.

Chính sách mới hiện giờ Bộ Nội Vụ đang lần lược cho áp dụng cũng như dùng những kỹ thuật trị liệu tân tiến, để lần lần giúp cho can phạm rút ngắn thời gian thụ huấn của họ bằng cách có thể là thử thách họ để cho họ trở về sớm với gia đình, có thể là cho họ đi làm những công việc có thù lao, những công việc có ích lợi công cộng v.v..

Bộ Nội Vụ đã giao cho Tổng Nha Cải Huấn mà hôm nay, Đại Tá Nguyễn Phú Sanh là Giám Đốc có mặt tại đây, nghiên cứu một chánh sách mới gọi là "kế hoạch cải huấn hậu chiến". Kế hoạch

.../

này có hai hệ thống, hệ thống thứ nhất, chúng ta có thể gọi là hệ thống "ngoại huấn" và hệ thống thứ nhì là hệ thống "hậu huấn".

Hệ thống ngoại huấn, tức "huyền án kiểm giáo" nghĩa là can phạm bị tội nhẹ, thì miễn giam để giao họ cho cán bộ ngoại huấn giáo dục và kiểm soát họ. Hệ thống thứ nhì là hệ thống hậu huấn tức là "án thích kiểm giáo" sau khi họ đã thi hành hai phần ba bản án, nếu chúng ta thấy họ thật tâm cải hối thì sẽ cho họ về, nhưng có cán bộ hậu huấn theo dõi để giúp đỡ họ theo đường ngay nẻo chánh.

Với quan niệm và chánh sách mới về cải huấn, chánh phủ quan niệm nặng về Nho giáo là "nhân giả, dĩ kỹ sở cư, cập kỳ sở bất ái" với tình thương lan rộng đến kẻ địch của mình, như ở trong quan niệm của chính sách chiêu hồi bây giờ, với nặng về "nhân" và "thứ" tức là khuôn vàng thước ngọc của Nho giáo, tôi tin chắc là chính sách cải huấn mới của chánh phủ đạt được kết quả tốt.

NDMB: Xin Đại Tá Tổng Giám Đốc Tổng Nha Cải Huấn cho biết trong nước có bao nhiêu trung tâm cải huấn, có bao nhiêu can phạm và phân chia họ ra như thế nào?

Đại Tá Tổng Giám Đốc: Hiện tại có hai loại trung tâm cải huấn, thứ nhất là các trung tâm cải huấn trực thuộc trung ương, gồm có bốn nơi là trung tâm cải huấn Côn Sơn, Chí Hòa, Tân Hiệp là ba trung tâm cải huấn cho nam can phạm, trung tâm cải huấn thứ tư là Thủ Đức dành riêng cho nữ can phạm.

Chúng tôi cũng đang có chương trình tập trung các em thiếu nhi dưới 17 tuổi phạm pháp lại để giáo hóa các em này ở trên trung tâm giáo huấn thiếu nhi ở khu Chi Lăng, Đà Lạt. Ngoài ra, ở địa phương, chúng tôi có lớn, nhỏ ba mươi bảy trung tâm cải huấn. Tất cả các trung tâm cải huấn địa phương do Ông Tổng Trưởng kiêm nhiệm chức vụ quản đốc và chức vụ phó quản đốc là do chính giám thị thuộc Nha Cải Huấn phụ trách.

Về số can phạm hiện nay chúng tôi có vào khoảng 35.000. Trong số này có những thành phần chính như là những thương phạm, phạm những tội tư pháp, hay quân sự do các tòa án thường



vào các tòa án quân sự xét xử. Phần thứ hai là quân phạm cũng phạm những tội như trên và phần thứ ba là can phạm Cộng sản tức là những phần tử hoạt động cho Cộng sản, từ cấp đoàn viên cho tới cấp lãnh đạo, cũng như cấp cảm tình viên.

NDMB: Có bao nhiêu can phạm về thường phạm và bao nhiêu can phạm Cộng sản?

Đại Tá Tổng Giám Đốc: Về thường phạm thì tỷ lệ vào khoảng chừng 30 phần trăm, quân phạm 15 phần trăm và can phạm Cộng sản vào khoảng 60 phần trăm.

NDMB: Tổ chức và sinh hoạt của các can phạm trong các trung tâm như thế nào?

Đại Tá Tổng Giám Đốc: Với chủ trương của Chánh phủ là làm thế nào cho những can phạm khi vào là can nhân, khi ra là lương dân, cũng như với chủ trương lấy tình thương xóa bỏ hận thù, nên tất cả các can phạm một khi bước chân vào trung tâm, đều được tiếp đón một cách niềm nở. Các can bộ cải huấn sẽ hướng dẫn và giúp đỡ cho can phạm trong buổi đầu và sau đó tùy theo tội trạng họ sẽ được ghép thành tổ toán hay phân để có thể tiếp theo áp dụng những phương pháp trị liệu tùy cho mỗi loại can phạm.

Về vật chất họ được săn sóc một cách đầy đủ; các phòng giam đầy đủ những tiện nghi, và thoáng khí, có các hoạt động về thể thao, văn nghệ cũng như các bệnh xá săn sóc sức khỏe cho họ. Họ cũng được theo những lớp giáo dục về chính trị văn hóa, hướng nghiệp, huấn nghệ để đến khi ra khỏi trung tâm họ biết đọc biết viết, hướng nghiệp và hướng nghệ để cho họ có nghề trong tay sau khi ra khỏi trung tâm thì có thể thích nghi với xã hội được.

Trong dự định để giúp đỡ đồng bào có con em phạm pháp sinh sống tại các khu cải huấn có dịp thấy rõ thực trạng sống của các can phạm đó như thế nào, những chương trình này, chúng tôi sẽ có những chương trình hàng tháng giới thiệu các trung tâm và chúng tôi cũng sẽ có những mục giải đáp thắc mắc trao đổi tin tức hay những vấn đề gì mà đồng bào muốn biết về tình trạng này hay là tin tức sinh hoạt của con em trong các trung tâm cải huấn.

NDMB: Thưa Đại Tá, chính sách cải huấn đối với nữ can phạm như thế nào? Chế độ trong trung tâm cải huấn dành cho nữ can phạm sinh hoạt của họ ra sao? Khi trở về đoàn tụ với gia đình, đời sống của họ được bảo đảm hay không?

Quản Đốc Trung Tâm Cải Huấn Thủ Đức: Chính sách cải huấn của chánh phủ đã được ông Thứ Trưởng Nội Vụ và Đại Tá Tổng Giám Đốc Nha Cải Huấn vừa mới trình bày. Chính sách đó là chính sách chung đối với nam can phạm hay nữ can phạm đều được áp dụng đồng đều.

Trung tâm cải huấn Thủ Đức hiện nay có 955 chị em đang thụ huấn. Phần đông gồm có thành phần phạm pháp do tòa án ký trát tống giam hoặc là họ còn đang trong tình trạng giam cứu hoặc họ đã thành án.

Chính sách đã áp dụng nhắm vào vấn đề giáo dục huấn và hướng nghiệp để họ có một nghề trong tay để khi trở về đoàn tụ với gia đình có một nghề mưu sinh.

Thành phần hiện nay đang thụ huấn tại trung tâm gồm có những can phạm tội mai dâm, trộm cắp, lường gạt, đánh lộn hoặc là bắt cóc trẻ em, cho nên chúng tôi thường dạy cho họ về đạo lý, bổn phận công dân và đồng thời dạy những nghề thích hợp với phụ nữ. Khi họ trở về với gia đình, lẽ tất nhiên cũng có một số người không tìm được công ăn việc làm, chánh phủ đã phải dự trù là trong chính sách cải huấn, bảo trợ hậu huấn cho họ.

Trung tâm cải huấn Thủ Đức, có đặt ra một phòng xã hội để lo về vấn đề hậu huấn cho các can phạm khi họ trở về với gia đình, mà không thể kiếm được việc làm để mưu sinh hoặc gặp những khó khăn trong sinh kế, họ có thể nhờ trung tâm tìm công ăn việc làm. Lẽ tất nhiên là dưới thời buổi hiện nay, chúng ta đang lâm vào cảnh chiến tranh thì kế hoạch bảo trợ hậu chiến không thể thấu đạt được hoàn toàn 100 phần trăm. Nhưng chúng tôi đã cố gắng để giúp đỡ họ rất nhiều nhờ ở sự cộng tác của các cơ quan từ thiện, các xí nghiệp tư và công.

Còn hỏi về đời sống của các nữ can phạm tại trung tâm cải huấn như thế nào, chúng tôi xin thưa rằng họ vui vẻ học tập, và đã hợp tác chân thành với ban quản đốc chúng tôi trong việc quản trị. Sản đây chúng tôi xin mời quý vị xem một đoạn phim nói về sinh hoạt của chị em tại trung tâm cải huấn Thủ Đức như thế nào để quý vị được biết...

NGOẠI TRƯỞNG LÂM NÓI VỀ MỘT SỐ VẤN ĐỀ

LIÊN QUAN NGÀNH NGOẠI GIAO

-----  
Phát Hình Ngày 2.01.1970  
-----

NDMB: Xin Ngoại Trưởng cho biết trước khi đi Manila dự lễ tuyên thệ nhậm chức của Tổng Thống Marcos ông có lo ngại gì không và khi hay tin ở lại ba năm, Ngoại Trưởng có mừng không?

Ngoại Trưởng Lâm: Khi được tin ở lại Thượng Viện thêm 3 năm nữa tôi thấy vui vui là vì sự may mắn đó giúp cho tôi tránh khỏi cái sốt vì ra tranh cử lại sang năm. Vì sự tranh cử rất khó khăn và làm cho tôi nhức đầu cũng như cảm thấy sốt lạnh. Nhưng tôi cũng thấy hơi buồn vì trong số 29 vị bốc thăm ra 3 năm, nhiều vị rất có khả năng và thành tích ở nghị trường. Sang năm khi quý vị đó ra tranh cử, cử tri sẽ có dịp nhận xét lại giá trị công tác của các vị ấy tại nghị trường, và tôi chắc rằng những vị ấy sẽ được đắc cử lại.

NDMB: Hôm nay chắc Ngoại Trưởng hết nhức đầu và hết nóng lạnh. Chúng tôi xin hỏi Ngoại Trưởng về sự hiện diện của quân đội Đồng Minh tại Việt Nam. Sự hiện diện đó rất cần thiết cho sự sống còn của VNCH. Nhưng cũng đem lại nhiều bất lợi cho VNCH trên phương diện chủ quyền. Ngoại Trưởng thấy cần lập một qui chế quân đội Đồng minh ngay bây giờ hay không?

.../

Ngoại Trưởng: Sự hiện diện của đồng minh trên lãnh thổ VNCH nói chung đã gây cho chúng ta một số vấn đề khó khăn hàng ngày. Trên lãnh vực ngoại giao chẳng hạn, hàng ngày Bộ đã phải giải quyết một số vấn đề. Việc soạn thảo một qui chế quân đội Đồng minh từ trước tới nay đã được đưa ra thảo luận nhiều lần, nhưng không đưa đến kết quả nào.

NDMB: Xin Ngoại Trưởng cho biết có sự thay đổi trưởng phái đoàn Việt Nam tại cuộc hòa đàm Ba Lê không?

Ngoại Trưởng: Vấn đề thay đổi trưởng phái đoàn Việt Nam tại hội đàm Ba Lê không có đặt ra. Đó chỉ là tin đồn của các phóng viên báo chí Ba Lê mà thôi. Bộ chúng tôi đã có điện văn mời Đại sứ Phạm Đăng Lâm về trong tuần tới để tham khảo ý kiến và đây là một việc thường xuyên. Và lại từ trước đến nay, Đại sứ Phạm Đăng Lâm cũng đã 4, 5 tháng chưa về nhà, chúng tôi cũng muốn Đại sứ Phạm Đăng Lâm nói rõ hơn các yếu tố mới ở hòa đàm Ba Lê và nhân dịp đó Bộ chúng tôi cũng cần hỏi Đại sứ Phạm Đăng Lâm về các vấn đề của Tòa Tổng Lãnh Sự Việt Nam tại Ba Lê.

NDMB: Trong chuyến công du Đông Nam Á, Quốc vụ khanh Phan Quang Đán đề nghị VNCH, BV và MTGPMN mở những cuộc thảo luận về mọi vấn đề ngưng bắn và bầu cử. Xin Ngoại Trưởng cho biết ý kiến trên là của cá nhân B.S Phan Quang Đán hay là đề nghị của VNCH, và riêng Ngoại Trưởng nghĩ thế nào?

Ngoại Trưởng: Qua phúc trình của tòa đại sứ chúng ta ở Manila chúng tôi nhận thấy rằng sự xét đoán của phóng viên báo chí bên đó không đúng tinh thần của cuộc phỏng vấn Bắc Sĩ Đán. Sau đó, báo chí có hỏi lại tôi và tôi có xác nhận rằng Tổng Thống đã nói nhiều lần rằng chúng ta sẵn sàng thảo luận với chánh phủ Hà Nội bất cứ ở đâu, bất cứ lúc nào.

Nhưng đối với cái tổ chức gọi là MTGPMN, chúng ta không thể đặt chung trong tình trạng như nói chuyện với Bắc Việt được. Chúng tôi có nói với báo chí là lập trường của chánh phủ chúng ta là nói chuyện với chánh phủ Hà Nội còn MTGPMN, một tổ chức nếu chánh phủ chúng ta cần nói thì nói chuyện với tổ chức đó trong phạm vi khuôn khổ nội bộ Miền Nam Việt Nam. Nói một

.../

cách khác hơn, Chính phủ chúng ta có thể và Tổng Thống cũng đã chấp nhận như vậy, là nói chuyện với cái tổ chức gọi là MTGPMN đó như chúng ta nói chuyện với các tổ chức đối lập, phiến loạn hay những tổ chức gì chống với chánh quyền Miền Nam này. Nhưng khi báo chí ngoại quốc tường thuật là Quốc Vụ Khanh Phan Quang Đán nói rằng việc nói chuyện với Bắc Việt và MTGPMNVN, nghĩa là nói chuyện tayba thì đó là một giải thích sai lầm về ý kiến của Bác Sĩ Đán.

NDMB: Mới đây, Phó Tổng Thống Mỹ Agnew đã quả quyết rằng có nhiều tiến bộ trong việc mở rộng căn bản của chánh phủ VNCH, như thế Ngoại Trưởng có cho là ngụ ý gì đến MTGPMN không?

Ngoại Trưởng: Trước nhất chúng ta phải hiểu rằng MTGPMN đó không phải là một chánh phủ và chánh phủ dân cử VNCH chúng ta chỉ nói chuyện với "chánh phủ" khác ví dụ, chánh phủ Hà Nội. Còn bây giờ nói rằng mở rộng sự đại diện chánh phủ thì nói cho đúng ra nếu chúng ta muốn mở rộng cho hết tất cả có mọi người thì chánh phủ hiện nay của Thủ Tướng Trần Thiện Khiêm cũng phải có ít nữa phải hai hoặc ba trăm ông tổng trưởng và bộ trưởng. Và tổng, bộ trưởng thì ít nhất chúng ta sẽ không có đủ ngân sách để trả lương và thú nhĩ, chúng ta không làm việc được vì đông người sẽ mất nhiều thì giờ và không đem đến kết quả gì hết.

Chúng ta phải quan niệm rằng cái tổ chức hay những người ở trong tổ chức MTGPMN đó nếu chấp thuận theo như ý kiến của Tổng Thống đã nói trước (là chấp thuận sự bầu cử hay sự lựa chọn của dân chúng qua những thể thức dân cử) thì không có gì ngại nếu phải bỏ súng ống và ra tranh cử một cách công khai và đúng theo đường lối dân chủ của Hiến Pháp. Họ không có lý do gì mà từ chối không tham gia. Nhưng nếu họ vẫn tiếp tục dùng súng, dùng những biện pháp cướp bóc hay ám sát tất nhiên họ đã đi trái lại với Hiến Pháp dân chủ và luật pháp chúng ta không thể tha thứ và không thể chấp nhận họ được.

NDMB: Như thế, việc mở rộng căn bản cho Chánh phủ Việt Nam Cộng Hòa cho tới bây giờ vẫn chưa đặt ra.

.../

Ngoại Trưởng: Sự mở rộng căn bản của chánh phủ chỉ làm vừa lòng phần nào một số người. Cũng có một số người khác không vừa lòng. Như chúng tôi đã nói nếu chúng ta làm vừa lòng hết tất cả mọi người tổ chức chính trị thì chúng ta phải có rất nhiều tổng bộ trưởng. Còn lẽ về sau này, trong những cuộc bầu cử tới đây những tổ chức chánh trị có thể có dịp tham gia vào Quốc Hội hay vào Chánh phủ, chúng đó sự đại diện của họ mới được rõ rệt hơn. Trong hiện tại vì các tổ chức chính trị quá nhiều nên chúng ta khó mà thu thập hết những đại diện của các tổ chức đó vào trong Chánh phủ được.

NDMB: Xin hỏi Ngoại Trưởng, chúng ta có ý định gia nhập vào Hiệp Hội các Quốc Gia Đông Nam Á không, và nếu có xin cho biết bằng đường lối nào và việc gia nhập có ích lợi cho việc chống Cộng không?

Ngoại Trưởng: Hiệp Hội các Quốc Gia Đông Nam Á, kết nạp những hội viên để tham gia vào các chương trình kinh tế kỹ thuật, chuyên môn hay văn hóa nói chung để giúp đỡ nhau trong vùng Đông Nam Á. Vì đó là một mục đích rất nhân đạo và thiết thực, nên Chánh Phủ Việt Nam Cộng Hòa sẵn sàng xin gia nhập.

Hiện thời bây giờ Hội chỉ có năm quốc gia hội viên. Tôi tưởng rằng sự xin gia nhập của Chánh Phủ Việt Nam Cộng Hòa sẽ không gặp những khó khăn.

NDMB: Qua các thông tấn xã ngoại quốc, Tân Gia Ba không muốn Việt Nam Cộng Hòa và Ai Lao gia nhập tổ chức này, tại sao?

Ngoại Trưởng: Ngoại Trưởng của Cộng Hòa Tân Gia Ba ngại rằng sự tham gia của Việt Nam Cộng Hòa sẽ làm cho tổ chức "yếu đi". Nhận xét đó không đúng. Chúng tôi đã bác bỏ luận điệu của ngoại trưởng Tân Gia Ba vì ông này ngó hội nghị về khía cạnh chính trị mà trong thực tế, mục đích của Hội không phải chỉ có tính cách chính trị mà thôi.

Vả lại, nếu nói rằng hiệp hội có tính cách chính trị thì sự hiện diện của vài quốc gia khác như Mã Lai Á, Thái Lan hay Phi Luật Tân cũng đã làm cho tổ chức này yếu đi rồi. Vậy nhận xét của ngoại trưởng Tân Gia Ba không đúng.

NDMB: Xin Ngoại Trưởng cho biết là Bộ Ngoại Giao đã có biện pháp nào đối với vụ của Ông Vĩnh Thọ chưa và Bộ đã nghĩ đến việc đề cử một tân đại sứ nào để thay thế chưa?

Ngoại Trưởng: Việc đã xảy ra đối với Đại Sứ Vĩnh Thọ khiến chúng tôi buồn hết sức. Chúng tôi ước mong dân chúng và báo chí, xem việc xảy ra đó như là một hành động cá nhân không liên quan đến chánh sách ngoại-giao của chúng ta. Nói về biện pháp, thì chắc-quí vị cũng hay rằng, ông ta đã được triệu hồi. Tôi cũng thưa rằng đối với một vị đại sứ, nếu có làm lỗi gì đi nữa, thì sự triệu về cũng phải làm đúng theo thủ tục ngoại giao, và dù thế nào, cũng phải tôn trọng quốc thể. Còn khi về nhà rồi sẽ có biện pháp là việc khác. Về việc cử một đại sứ thay thế, chúng tôi còn chờ lệnh của Tổng Thống, vì sự đề cử do chính Tổng Thống cử với sự chấp thuận của Thượng viện.

NDMB: Thưa Ngoại Trưởng, ngoài vụ Đại Sứ Vĩnh Thọ, tại Tòa đại sứ VNCH tại Nhật còn có "vụ án tình" của Cố Văn Nguyễn Văn Quang. Nhưng Bộ Ngoại Giao đã có chế tài khác nhau đối với hai nhân viên: hình như Bộ muốn sa thải ông Nguyễn Văn Quang, trong khi chỉ triệu hồi ông Vĩnh Thọ về nước. Chúng tôi muốn được biết rõ hơn về các vụ này?

Ngoại Trưởng: Những việc xảy ra tại tòa đại sứ VNCH ở Tokyo là một việc ngẫu nhiên: hai ba việc tới một lượt. Chính là điều chúng tôi thấy rất lạ và buồn. Vì đối với một vị đại sứ như Đại sứ Vĩnh Thọ như tôi vừa kể khi này có biện pháp triệu hồi và các biện pháp khác về hành chánh thì trường hợp của Cố Văn Quang, là trường hợp của một công chức trong ngành ở cấp thấp hơn, cũng phải có quyết định chế tài nhưng quyết định này cũng không phải do nơi tôi.

Tôi đã triệu tập Hội đồng Quản trị Nhân viên Ngoại Giao và Hội Đồng đã có quyết định về trường hợp của ông Quang. Trường hợp này thuộc về nội bộ của Bộ Ngoại Giao và tôi xin không nói rõ về biện pháp để bảo vệ uy tín của cá nhân. Tôi ước mong rằng đồng bào cũng như thỉnh giả tin chắc rằng Bộ Ngoại Giao sẽ có những biện pháp đúng đắn để thanh lọc hàng ngũ.

.../

NDMB: Cuộc chiến tranh của chúng ta là cuộc chiến đấu để tự vệ, chúng ta không có dã tâm xâm phạm lãnh thổ hay chủ quyền của nước nào. Nhưng chúng tôi không hiểu tại sao các nước tự do cũng biểu tình chống đ.ối. Xin ngoại trưởng cho biết những kẻ chống đ.ối này có phải muốn chúng ta đầu hàng bạo lực hay không?

Thứ hai, tại sao những người đ.ối lại không dám chống đ.ối những kẻ xâm lăng như Bắc Việt, Nga Sô đang xâm lăng tiệp Khắc.

Ngoại Trưởng: Chiến đấu chống Cộng, là một cuộc chiến muôn mặt vì vậy câu hỏi đặt ra rất đúng. Chúng ta đang ở trong một thời kỳ chiến đấu mà không những phải dùng tất cả những biện pháp quân sự mà còn phải dùng cả những biện pháp tâm lý và tuyên truyền. Cộng sản dùng những biện pháp mà chúng ta có thể nói là một cái ách nô lệ cho tất cả dân chúng ở miền Nam Việt Nam này họ nói rằng họ đến đây họ giải phóng chúng ta. Khi họ chiếm cứ Huế, họ giết hàng ngàn dân vô tội, họ nói rằng họ giải phóng Huế. Bây giờ, trong chiến cuộc, họ chém giết dân ta, họ tấn công chúng ta, cũng như họ tấn công những đơn vị đồng minh đến giúp chúng ta, họ lại tổ chức tuyên truyền ngay tại các quốc gia đồng minh đ.ối, để có những cuộc biểu tình phản chiến chống đ.ối sự giúp đ.ối của đồng minh ở đây. Vì vậy, chúng ta phải dùng hết tất cả mọi phương tiện trên mặt quân sự cũng như trên mặt tuyên truyền và giải thích để chặn lại. Chúng tôi nghĩ rằng những sự kiện xảy ra ở các quốc gia bạn, như biểu tình chống đ.ối hay phản chiến đ.ối, là do họ đã bị sự tuyên truyền đầu độc của Cộng sản. Chúng ta có phận sự phải giải độc. Không phải các quốc gia bạn hay dân ở các quốc gia bạn muốn chúng ta đầu hàng Cộng sản đâu, mà đ.ối chỉ là một sự hiểu lầm nghe theo sự tuyên truyền của họ đ.ối với Cộng sản ở trên đất họ mà thôi. Đ.ối đ.ối chính là đ.ối mới trong chiến cuộc này.

NDMB: Hiện tại, quý P.ộ có tr.ù liệu một chương trình nào để thảo luận việc trao đ.ối văn hóa giữa Việt Nam Cộng Hòa và Trung Hoa Dân Quốc?

Ngoại Trưởng: VNCH và THĐQ vẫn có sự liên hệ về văn hóa từ ngàn xưa. Mỗi liên lạc đ.ối vẫn còn nhưng vì tình trạng chiến tranh chúng ta chưa xúc tiến mạnh. Tuy nhiên, trên nguyên tắc, chúng ta cần phải có sự liên tục.

.../



NDMB: Cho tới nay, ngoại trưởng có còn tin tưởng vào một phép lạ nào đó khiến cho Việt Nam hòa bình được trong năm 1970 không?

Ngoại Trưởng: Tôi vẫn còn tin tưởng ở phép lạ. Phép lạ ấy chắc chắn là Cộng sản Bắc Việt cũng như tổ chức tay sai của họ trong miền Nam này, sẽ nhận thấy biện pháp của họ không đem đến đâu. Việc "vừa đánh vừa đàm" và dùng tất cả những mảnh khỏe mà chúng ta được biết đó, sẽ không đến đâu hết. Và khi đó, họ sẽ thấy có sự cần thiết giải quyết vấn đề Việt Nam một cách xây dựng hòa bình có thể nói hơn là để tránh sự tang tóc ở trên quốc gia thân yêu chúng ta.

NDMB: Sau khi dự hội nghị mới rồi, ngoại trưởng có dịp ghé qua các quốc gia khác hay không?

Ngoại Trưởng: Thưa có, sau khi tham dự hội nghị ở Mã Lai Á, chúng tôi có ghé lại Tân Gia Ba, để thăm các nhân vật ở đó và thăm kiều bào chúng ta tại đó khoảng hơn 200 người. Nhân dịp này chúng tôi trình bày thành tích và chính sách của chính phủ chúng ta, hiện tại. Sau đó, chúng tôi dự lễ tấn phong Tổng Thống Marcos. Ở Manila ba ngày chúng tôi trở về nước liền.

NDMB: Theo Ngoại Trưởng, những biến cố ngoại giao nào được kể là quan trọng đối với VNCH trong năm qua?

Ngoại Trưởng: Năm vừa qua, biến cố ngoại giao quan trọng là chúng ta đang ở trên con đường rất tốt đẹp để nối lại bang giao với vài quốc gia tại Đông Nam Á. Ý tôi muốn nói đây là với Indonesia. Tôi tin rằng với chúng ta hiện nay đang đi trên đường rất tốt đẹp. Ngoài ra đối với vài quốc gia khác tại Âu Châu, đặc biệt là các quốc gia ở Bắc Âu hay nói 1 cách rõ hơn là chánh phủ Thụy Điển từ đầu năm ngoái đã đột nhiên nhìn nhận chánh phủ Hà Nội được đặt tòa đại sứ tại Stockholm, tình trạng đó đã gây khó khăn cho chúng ta nhiều, nhất là Bộ chúng tôi muốn thắt chặt mối bang giao với Thụy Điển.

Nhưng dù sao, thì hai quốc gia khác kể cả vùng Bắc Âu vẫn được chúng tôi liên lạc chặt chẽ: Chính phủ Na Uy, Đan Mạch đối với chúng ta rất tốt đẹp. Đối với Thụy Điển chúng ta không làm gì khác được là vì chánh phủ của họ hiện thời là một

chánh phủ thiên tả rõ rệt. Chúng ta chỉ mong rằng, sau cuộc bầu cử tới, họ sẽ có một chánh phủ khác mà đường lối thân thiện với chánh phủ chúng ta hơn.

NDMB: Thưa Ngoại Trưởng, chúng tôi thấy Cộng sản là tuyên truyền, vậy chúng ta có đẩy mạnh công tác tuyên truyền của chúng ta ở ngoại quốc hay chưa?

Ngoại Trưởng: Vấn đề tuyên truyền quốc ngoại là một vấn đề rất phức tạp và cần nhiều phương tiện. Hiện thời Bộ chúng tôi và Bộ Thông Tin hợp tác rất chặt chẽ. Chúng tôi ước mong rằng trong năm 1970 công tác thông tin quốc ngoại sẽ thu được nhiều thắng lợi hơn.

NDMB: Ngoại Trưởng nghĩ sao khi một cựu tướng lãnh tiên đoán rằng sẽ có những biến động chính trị kể cả những cái chết bi thảm của những nhân vật có xu hướng chính trị khác nhau sẽ xảy ra vào khoảng ba tháng đầu năm 1970?

Ngoại Trưởng: Chúng tôi không biết vị tướng lãnh đó có học cái nghề bốc quẻ ở đâu. Còn theo chúng tôi được biết chúng tôi không thấy trong vòng ba tháng tới có những gì thay đổi quan trọng như vậy. Xin NDMB cho biết địa chỉ để tôi sẽ nhờ ông đó bốc vài quẻ coi có trúng không.

NDMB: Thưa Ngoại Trưởng xin cho biết hôm nào Đại Sứ Phạm Đăng Lâm sẽ về nước?

Ngoại Trưởng: Đại Sứ Lâm sẽ về trong khoảng từ 5 đến 10 dương lịch tới đây.

NDMB: Đại Sứ Lâm sẽ ở lại Việt Nam mấy ngày?

Ngoại Trưởng: Trong vòng 1 tuần lễ.

NDMB: Như vậy theo Ngoại Trưởng, việc mời Đại Sứ Lâm lên NDMB cho chúng tôi được hỏi về hòa đàm Ba Lê có gì trở ngại?

Ngoại Trưởng: Chắc chắn Đại Sứ Lâm sẽ sẵn sàng để lên trả lời các câu hỏi của quý vị và để cho dân chúng được hiểu rõ về hòa đàm Ba Lê.

ĐẠI SỨ PHẠM ĐĂNG LÂM NÓI VỀ  
CUỘC HỘI ĐÀM BA LÊ VỀ VIỆT NAM

-----  
Phát Hình Ngày 9.01.1970  
-----

Đại Sứ PHẠM ĐĂNG LÂM, sinh năm 1918 tại Vĩnh Long tốt nghiệp Cử nhân Luật Đại Học Hà Nội và Cao Đẳng Luật Học Đông Dương (1955). Ông lần lượt giữ các chức vụ trong ngành Ngoại giao: Tổng Thư Ký Bộ Ngoại Giao (1955), Tổng Trưởng Bộ Ngoại Giao trong Chính Phủ Nguyễn Ngọc Thơ (1963), Đại sứ VNCH tại Mani (1965), Trưởng Phái Đoàn VNCH tại hòa đàm Ba Lê, kiêm Tổng Lãnh Sự VNCH tại Ba Lê từ 1968.

NDMB: Xin Đại sứ cho biết sự ích lợi và kết quả cuộc hòa đàm Ba Lê?

Đại sứ Lâm: Hòa đàm Ba Lê được triệu tập trước hết, là để tìm cách chấm dứt cuộc xâm lăng của Cộng sản Bắc Việt mà Miền Nam Việt Nam là nạn nhân. Cuộc hòa đàm này còn có mục đích tìm một giải pháp cho toàn bộ vấn đề Việt Nam, mang lại một nền hòa bình công bằng thật sự và lâu bền. Tuy rằng sau một năm hội họp chưa mang đến một kết quả cụ thể nào, nhưng cuộc hòa đàm đã giúp làm sáng tỏ chính nghĩa của VNCH, chính nghĩa của một quốc gia chiến đấu để tự vệ, chiến đấu để bảo vệ quyền được sống yên ổn dưới chế độ tự do lựa chọn, quyền quyết định tương lai của mình mà không bị một áp lực hay đe dọa nào từ bên ngoài.

.../

NDMB: Đại sứ đã ở Pháp khá lâu, xin cho biết ý kiến về thái độ của một số chính khách Việt Nam ở Pháp như các Ông cựu Thủ Tướng, Nguyễn Văn Tâm, Trần Văn Hữu, Bửu Hội, Bửu Lộc hay một số nhà trí thức như các Ông Nguyễn Văn Cồn, Giáo Sư Trần Văn Khê, Đại Tá Trần Đình Lan v.v.. Thái độ của họ hiện nay như thế nào, có những nhân vật nào, những người nào đã tỏ ra thực sự đối lập với Chính phủ VNCH và có những nhân vật nào đã thực sự cộng tác với Hà Nội hay Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam? Những nhân vật đó có uy tín gì đối với chính phủ Pháp và với Việt Kiều không?

Đại Sứ Lâm: Tôi không thể trả lời từng trường hợp một, nhưng tôi có thể nói rằng, theo sự nhận xét của tôi, thường thường hoạt động của những người gọi là chính khách lưu vong đã được hoặc thôi phong hoặc quan trọng hóa. Thực sự có những nhóm vài ba người đã được các thông tấn xã ngoại quốc đưa lên như là một đảng chính trị hay một phong trào. Thỉnh thoảng lại có những tin nhóm này đối lập một chính phủ liên hiệp, nhóm kia thành lập một nội các hòa bình. Thực sự tất cả những tin tức đều thất thiệt, vì thái độ của các chính khách hiện giờ đang trú ngụ ở Pháp, tôi có thể nói là phần đông, không theo phía bên kia, mà mong muốn thấy một Miền Nam Việt Nam độc lập và không Cộng sản.

NDMB: Thưa đại sứ, vừa rồi Thượng viện họp có đưa ra một khuyến cáo hành pháp cần giảm chi phí hoạt động của phái đoàn tại Ba Lê, theo ý kiến riêng của Đại sứ về đề nghị đó như thế nào?

Đại Sứ Lâm: Tất nhiên là phái đoàn của chúng tôi sẽ rất chú ý đến lời khuyến cáo của Thượng Viện. Ngay sau khi chính phủ tuyên bố áp dụng một chính sách khác khổ tại quốc gia, chúng tôi đã tự ý tiết giảm các chi phí và nghiên cứu những biện pháp có thể bớt những chi tiêu chẳng hạn hiện nay tất cả các cơ quan trực thuộc phái đoàn đều tập trung vào một nơi để tránh những chi phí nặng nề về việc thuê nhà. Bộ Ngoại Giao cũng có biện pháp là những công chức thuộc ngành ngoại giao hay thuộc các ngành khác hiện đang giúp việc cho phái đoàn sẽ được xem như là những nhân viên đang phục vụ tại một sứ quán và chỉ hưởng lương bổng như các nhân viên đó chứ không hưởng được phụ cấp như từ trước đến nay.

Nhưng tôi cũng thấy cần nhấn mạnh là phía Cộng sản họ vận dụng tất cả những phương tiện để dùng trong cái mà họ gọi là tấn công ngoại giao chung quanh cuộc hội đàm và tôi cũng có thể nói rằng phía Cộng sản vận dụng được những phương tiện rất dồi dào. Về phần nhân viên, họ có rất đông cán bộ chìm, nói. Về vật chất họ đã thuê những trụ sở rất nguy nga đồ sộ. Thật ra không phải để họ ở, nhưng để làm nơi tiếp tân để gây uy tín cho họ. Chẳng những họ thuê một trụ sở mà thôi, họ còn thuê nhiều nhà để khi tiếp xúc với những nhân vật ngoại quốc và Việt kiều chẳng hạn, để khỏi bị ai dòm ngó. Để đối phó với chiến dịch tấn công ngoại giao của phe Cộng sản, tôi mong Quốc Hội sẽ thông cảm để cho phái đoàn chúng tôi được có phương tiện đầy đủ để có thể hoạt động hữu hiệu.

NDMB: Dự luận quốc tế đặc biệt lưu ý đến việc đại sứ được triệu hồi để tham khảo ý kiến giữa lúc Phó Tổng Thống Mỹ Agnew vừa viếng thăm VNCH và dự đoán Việt Nam có thể đưa ra một sáng kiến mới tại cuộc hòa đàm Ba Lê. Đại sứ cho biết những điều dự đoán trên có đúng không?

Đại Sứ Lâm: Tôi được chánh phủ gọi về là để tường trình công việc liên quan đến cuộc hòa đàm sau một năm hội họp với Cộng sản. Đây là một cuộc tham khảo ý kiến thương lệ. Về diễn tiến của cuộc hòa đàm thì từ trước đến nay, phía chúng ta, Việt Nam và Hoa Kỳ đã đưa ra rất nhiều đề nghị cụ thể hợp tình hợp lý và rộng lượng. Hiện giờ chúng ta đang chờ đợi phía Cộng sản đáp ứng lại và bằng lòng thảo luận nghiêm chỉnh về các đề nghị đó.

NDMB: Đại sứ nghĩ thế nào về lời tuyên bố của Quốc Vụ Khanh Phan Quang Đan về một hội nghị tay ba giữa Việt Nam Cộng Hòa, Hà Nội và Mặt Trận Giải Phóng tại một quốc gia Á Châu không có sự hiện diện của Hoa Kỳ?

Đại Sứ Lâm: Theo chỗ tôi biết, chính Quốc Vụ Khanh Phan Quang Đan và Ngoại Trưởng VNCH cũng đã giải thích rõ ràng. Tôi thấy chỉ cần nêu lên điểm quan trọng là phía Cộng sản có chịu nói chuyện nghiêm chỉnh với chúng ta hay không. Nếu họ bằng lòng nói chuyện nghiêm chỉnh, thiết tưởng tại Ba Lê cũng có thể có những cuộc thảo luận hữu ích. Nhưng cho tới nay, Cộng sản vẫn chưa chịu thảo luận nghiêm chỉnh và tôi xin nhắc lại

là ngày 26/3 chính Tổng Thống đã đưa ra đề nghị nhưng cuộc tiếp xúc riêng và mật đàm tay đôi tay ba hay tay tư với phía bên kia.

NDMB: Thưa Đại sứ, các cuộc hòa đàm đã kéo dài hơn một năm nhưng chưa có kết quả cụ thể nào. Xin cho biết có nên kéo dài cuộc hòa đàm nữa không? Và nếu có, Đại sứ hy vọng sẽ thảo luận được những lợi ích gì trong tương lai?

Đại Sứ Lâm: Đành rằng chúng ta không thể hoàn toàn chỉ tin tưởng nơi thiện chí của phía Cộng sản để mang lại hòa bình cho Việt Nam, nhưng chúng ta có mặt tại bàn hòa đàm là để chúng ta tổ với dư luận quốc tế mặc dầu là nạn nhân cuộc xâm lăng của Cộng sản Bắc Việt, chúng ta hiểu hòa, chúng ta mong muốn thấy chiến tranh sớm chấm dứt, chúng ta muốn tiết kiệm xương máu của đồng bào. Nếu phía Cộng sản vẫn tiếp tục ngoan cố, làm cho cuộc hòa đàm bế tắc và nếu họ muốn phá vỡ cuộc hòa đàm thì trước lịch sử, trước quốc dân, trước dư luận thế giới, họ phải chịu trách nhiệm đó.

NDMB: Thưa Đại sứ giữa MTGPMN và Bắc Việt, bên nào ngoan cố nhất, và Đại sứ cho biết một vài bằng chứng cụ thể có khi nào họ đã bất đồng ý kiến với nhau chẳng, hay là các đại diện MTGPMN luôn nhai lại theo ý kiến của Bắc Việt?

Đại sứ Lâm: Đối với chúng ta đó cũng là sự thật Hà Nội và MTGP chỉ là một phe: Phe Cộng sản. Cho đến ngày nay riêng tôi, tôi chưa nhận thấy một sự bất đồng ý kiến nào giữa hai phái đoàn MTGP và Hà Nội. Họ cùng một lập luận, cùng một lập trường, cùng một đường lối, cùng một thái độ.

NDMB: Đại sứ có cảm thấy chán nản khi họ ngoan cố như vậy không?

Đại Sứ Lâm: Thật ra, phải rất nhiều kiên nhẫn mới chịu đựng được những thử thách như vậy.

NDMB: Câu hỏi hơi tế nhị một chút, chúng tôi muốn biết cảm nghĩ của Đại sứ đối với Cựu Trưởng phái đoàn Mỹ là các ông Harriman và ông Cabot Lodge? Chúng tôi chắc chắn rằng đường lối giải quyết vấn đề Việt Nam của các vị đó thế nào cũng có những khía cạnh mà có lẽ không làm cho Đại sứ được thỏa mãn?

.../

Đại Sứ Lâm: Thật ra trong giai đoạn đầu tiên là giai đoạn thương thuyết giữa Hoa Kỳ và Bắc Việt, lúc mà ông Harriman cầm đầu phái đoàn Hoa Kỳ, chúng ta chỉ có một phái đoàn quan sát bên cạnh cuộc nói chuyện giữa Hoa Kỳ và Bắc Việt. Tôi cũng có tiếp xúc với Đại sứ Harriman trong khoảng thời gian có quyết định nhưng canh tặc toàn diện lãnh thổ Bắc Việt để thảo luận về vấn đề mở một hội nghị mới.

Còn từ khi cuộc hòa đàm Ba Lê, tôi muốn nói là cuộc hòa đàm Ba Lê thực sự bắt đầu, sự liên lạc giữa riêng tôi và Đại Sứ Cabot Lodge cũng như giữa hai phái đoàn Việt Nam và Hoa Kỳ rất là chặt chẽ.

NDMB: Thưa Đại sứ, tại cuộc hòa đàm Ba Lê, nếu ông Habib tiếp tục đảm nhiệm trưởng phái đoàn Hoa Kỳ khi Đại sứ vắng mặt để chờ đợi một tân trưởng phái đoàn Hoa Kỳ thì Đại sứ có nghĩ rằng chúng ta nên kiên nhẫn ngồi ở đó để chờ ngày tàn lụi của cuộc thương thuyết hay chúng ta có giải pháp nào khác hơn?

Đại Sứ Lâm: Sau ngày Đại sứ Cabot Lodge từ chức, Cộng sản đã am ý tố cáo là Hoa Kỳ muốn giảm bớt tầm quan trọng của cuộc hòa đàm Ba Lê. Chúng tôi, tại cuộc hòa đàm, cũng đã nói rõ cho phía Cộng sản hiểu là chính họ đã làm cho cuộc hòa đàm mất hết ý nghĩa quan trọng bằng cách họ không chịu nói chuyện nghiêm chỉnh với chúng ta. Và muốn biến cuộc hòa đàm thành một diễn đàn tuyên truyền, xuyên tạc, thóa mạ. Nhưng ý kiến riêng của tôi là không nên để cho phía Cộng sản có một cái cớ để mà họ vịn vào đó cho rằng phía chúng ta, Hoa Kỳ và VNCH, không thành thật và muốn phá vỡ cuộc hòa đàm. Chính chúng ta nên để trách nhiệm cho phía Cộng sản là hơn.

NDMB: Thưa Đại sứ, người ta đã nói rất nhiều đến những cuộc tiếp xúc mật giữa hai phái đoàn. Nếu không có gì trở ngại xin cho biết từ nào tới giờ, phái đoàn VNCH đã có dự các cuộc tiếp xúc ấy không? Và Đại sứ đã gặp những nhân vật nào phía bên kia, đôi bên đã thảo luận những gì?

Đại Sứ Lâm: Từ khi cuộc hòa đàm Ba Lê bắt đầu đến nay, có mười một cuộc tiếp xúc mật giữa phái đoàn Hoa Kỳ và phái đoàn Bắc Việt, tôi nói rõ là phái đoàn Bắc Việt, chứ không phải

.../

là phái đoàn Cộng sản. Tất nhiên, chúng tôi đã được thông báo đầy đủ về nội dung các cuộc tiếp xúc đó. Và tôi cũng xin nói ngay là các cuộc tiếp xúc đó, phái đoàn Bắc Việt chỉ lặp lại những lập luận của họ tại bàn hòa đàm ở Hôtel Majestic, còn riêng phái đoàn của chúng tôi thì chưa hề có những cuộc tiếp xúc nào với phía Cộng sản.

NDMB: Theo ý Đại sứ, tại sao có tin đồn Đại sứ từ chức?

Đại Sứ Lâm: Có lẽ do sự từ chức của ông Cabot Lodge, trưởng phái đoàn Hoa Kỳ, người ta dự đoán VNCH sẽ có một thái độ tương xứng.

NDMB: Trong thời gian Đại sứ ở Pháp có lần nào Đại Sứ tiếp xúc với Cựu Hoàng Bảo Đạo không? Các phong trào Phật giáo ở Pháp hoạt động ra sao?

Đại sứ Lâm: Trong thời gian ở Pháp, tôi chưa hề tiếp xúc với Cựu Hoàng Bảo Đạo và tôi cũng không hề nghe ai nhắc nhở đến Cựu Hoàng. Còn về phong trào Phật Giáo ở Pháp, theo chỗ tôi biết, thì Đại đức Nhất Hạnh đã có tiếp xúc với những người thuộc phong trào phản chiến ở Mỹ và cách đây mấy tháng Đại đức Nhất Hạnh tổ chức một cuộc hội nghị gọi là Hội nghị Phật Giáo Hải Ngoại và có một số các vị Đại đức được mời tham dự cuộc họp này. Các vị Đại đức đó đã từ Nhật Bản, Ấn Độ và một vài nơi khác đến Ba Lê để tham dự nhưng rốt cuộc, hội nghị không đi đến một kết quả nào vì nhiều Đại Đức không đồng ý kiến với Đại đức Nhất Hạnh, họ cho rằng đường lối của Đại đức Nhất Hạnh có lợi cho phe Cộng sản và hiện nay nhiều vị đã trở về hoặc Tokyo, hoặc New Delhi.

NDMB: Thưa Đại Sứ, chúng tôi muốn tìm hiểu về nhân viên phái đoàn, nhất là bà Luật sư Vui đã làm gì trong cuộc hội đàm?

Đại Sứ Lâm: Phái đoàn chúng tôi làm việc tập thể, bất cứ vấn đề nào chúng tôi cũng đem ra thảo luận chung với nhau.

NDMB: Thưa Đại sứ, VNCH đã tốn bao nhiêu tiền của cho phái đoàn hòa đàm Ba Lê, cố nhiên dân chúng muốn phái đoàn đem lại nhiều thắng lợi. Nhưng theo kết quả từ trước đến nay, phe Đồng minh đi từ nhượng bộ này sang nhượng bộ khác như ngưng oanh tạc từng phần rồi đến toàn diện, rồi triệt thoái quân. Thưa Đại sứ, phái chẳng chỉ có đối phương thắng lợi từ trước tới nay trong cuộc hòa đàm này?



Đại sứ Lâm: Tôi không cho rằng phía Cộng sản thắng lợi tại cuộc hòa đàm. Trái lại, chính nghĩa của VNCH càng ngày càng được thêm sáng tỏ. Còn nói rằng phe Đồng minh đã làm, hết nhượng bộ này đến nhượng bộ khác, thật ra không đúng lắm. Chúng ta đã uyển chuyển trong khi vẫn giữ lập trường. Những đề nghị chúng ta đưa ra như đề nghị hai bên cùng rút quân, đề nghị những cuộc bầu cử tự do đặt dưới sự giám sát quốc tế: đó là những đề nghị hợp tình hợp lý, không vi phạm đến lập trường căn bản của chúng ta.

NDMB: Thưa Đại sứ, trong lúc soạn thảo các diễn văn tại cuộc hòa đàm Ba Lê, Đại sứ đã dùng những chất liệu nào và có trình Tổng Thống trước khi đọc diễn văn không?

Đại sứ Lâm: Tất nhiên là trước khi đọc diễn văn chúng tôi đều trình lên Tổng Thống những ý kiến và thái độ để đối phó lại với phía bên kia.

NDMB: Xin Đại sứ có thể so sánh giữa thái độ của chính phủ của Tổng Thống De Gaulle, và đương kim Tổng Thống Pompidou đối với phái đoàn VNCH cũng như đối với Hà Nội và MTGPMN có gì thay đổi không?

Đại sứ Lâm: Hiện nay, tuy sự liên lạc chính thức chưa được tái lập giữa VNCH và Pháp, nhưng trên thực tế, bang giao giữa hai nước cũng đã cải thiện rất nhiều.

NDMB: Thưa Đại sứ, dư luận có nói đến hành động tuyên truyền mạnh mẽ của Cộng sản chung quanh cuộc hòa đàm Ba Lê. Xin Đại sứ cho biết tác dụng của loại hoạt động tuyên truyền này đối với cuộc hòa đàm Ba Lê nhất là đối với giới Việt Kiều tại Pháp?

Đại sứ Lâm: Người ta nói nhiều đến tuyên truyền của phe Cộng sản. Nhưng thật ra tuyên truyền của Cộng sản không đạt được những kết quả mà họ mong muốn. Sau một thời gian hai, ba tháng Việt Kiều cũng như dư luận Pháp quốc thấy rõ bản chất của Cộng sản, nhất là của MTGPMN, đại diện họ gọi là chân chính của nhân dân Miền Nam, độc lập đối với Bắc Việt. Nhưng càng ngày, người ta không cần đợi đến phiên họp thứ 48, ngay lúc đầu người ta cũng đã thấy rõ mối liên hệ giữa cái gọi là MTGPMN với Bắc Việt.

NDMB: Xin Đại sứ cho biết ký giả ngoại quốc đối với phái đoàn VNCH ra sao?

Đại Sứ Lâm: Mỗi liên lạc giữa ký giả ngoại quốc và VNCH hiện nay rất tốt. Ký giả ngoại quốc vừa rồi đã khen phát ngôn viên của phái đoàn VNCH là phát ngôn viên nổi nhất trong phát ngôn viên của các phái đoàn tại cuộc hòa đàm.

NDMB: Thưa Đại sứ, trong số những sáng kiến của đại sứ đã đưa ra trong các cuộc hòa đàm, có sáng kiến là trả hết các tù binh Bắc Việt cho Bắc Việt, Đại sứ thấy phản ứng của phái đoàn bên kia như thế nào?

Đại sứ Lâm: Thái độ của phía Cộng sản rất ngang ngược. Họ lập luận rằng cuộc chiến tranh hiện tại là một cuộc chiến tranh chống xâm lăng Mỹ, cứu nước, giải phóng Miền Nam. Cho nên, bất cứ người dân Việt Nam nào cũng có quyền chiến đấu bất cứ nơi nào trên lãnh thổ Việt Nam. Họ không nhận là họ có tù binh ở miền Nam. Họ gọi những người đó là những "người yêu nước" và họ đòi chúng ta phải trả tự do cho những người ấy.

Tôi đã vạch trần tính cách ngang ngược của sự đòi hỏi ấy. Tôi đã nói rõ những người của các bộ đội chính quy Bắc Việt đã bất chấp hội nghị Genève, vượt tuyến sang xâm lăng Miền Nam. Những người đó, nếu một khi họ bị bắt, chúng ta có quyền giam giữ. Nhưng vì tôn trọng các hiệp ước quốc tế, chúng ta xem họ như là tù binh. Và sở dĩ chúng ta đề nghị trao trả những tù binh đó lại cho Bắc Việt vì tinh thần nhân đạo và cũng để tôn trọng quy ước năm 1949 về quy chế tù binh. Đề nghị chúng ta thật ra đã làm cho phía Cộng sản rất bối rối: nếu họ nhận các tù binh đó, thì họ nhận là họ đã xâm lăng Miền Nam, họ nhận là họ có đưa quân vào Miền Nam. Nếu họ không nhận thì trước dư luận quốc tế họ mang tiếng là "đem con bỏ chợ".

NDMB: Thưa Đại sứ, sau cái chết của Hồ Chí Minh, Đại sứ nhận thấy có sự thay đổi nào của phái đoàn Bắc Việt và MTGPMN trong các phiên họp không?

Đại Sứ Lâm: Điều chúng ta có thể nói chắc là cái chết của Hồ Chí Minh đã làm suy yếu rất nhiều cái thế của Bắc Việt trong

giới Cộng sản cũng như trên trường quốc tế. Tôi có cảm tưởng là sau cái chết của Hồ Chí Minh, Bắc Việt họ đang trải qua một cuộc khủng hoảng lãnh đạo. Hiện nay không có người nào ở Bắc Việt có uy tín đối với Cộng sản như Hồ Chí Minh, cho nên tại cuộc hòa đàm Ba Lê họ không có cách nào khác hơn là tỏ ra một thái độ hết sức là cứng rắn.

NDMB: Thưa Đại sứ, Đại sứ có hy vọng nào hòa bình Việt Nam sẽ được đem tới bởi cuộc hòa đàm Ba Lê không?

Đại Sứ Lâm: Như tôi nói lúc này, chúng ta không thể hoàn toàn chỉ tin tưởng vào thiện chí của phe bên kia. Nên chúng ta có thể nói là ngay nào mà họ thấy rằng kéo dài chiến tranh mà chỉ có lợi cho họ, chỉ đi đến chỗ tiêu diệt ngày ấy chắc chắn là họ sẽ tìm cách nói chuyện với chúng ta.

NDMB: Thưa Đại sứ, có rất nhiều phái đoàn VNCH đến Ba Lê chẳng hạn như phái đoàn nhân dân, phái đoàn văn nghệ, Thượng Viện và Hạ Viện. Xin Đại sứ cho biết các phái đoàn đó đã làm ích lợi gì cho công cuộc tuyên truyền cho phía VNCH hay chỉ làm mất thì giờ của Đại sứ?

Đại Sứ Lâm: Trong cương vị của phái đoàn, tất nhiên chúng tôi rất mong có dịp tiếp xúc với phái đoàn quốc hội, nhân dân, để được biết tình hình ở bên nhà và cũng để nhờ các phái đoàn ấy, trong khi tiếp xúc với kiều bào, sinh viên, giải thích cho họ hiểu những tiến bộ đã đạt được ở bên quốc nội. Chúng tôi chỉ mong là được thông báo kịp thời để tổ chức cho được chu đáo, vì kinh nghiệm đã qua cho thấy rằng có khi một, hai phái đoàn cùng đến một lượt thành ra chúng tôi không có đủ phương tiện mà tiếp đón một cách đáng hoàng. Còn đối với chính quyền địa phương cũng cần có thì giờ để cho chánh quyền địa phương kịp tổ chức các chương trình tiếp xúc cho được hoàn hảo.

TỔNG TRƯỞNG CỤC CHIẾN BINH: MỘT DỰ LUẬT  
 ĐỀ TRÌNH QUỐC HỘI ĐẢM BẢO QUYỀN LỢI  
 CỤC CHIẾN BINH VÀ GIA ĐÌNH TỬ SĨ

-----  
 Phát Hình Ngày 16.01.1970  
 -----

Thiếu Tướng PHẠM VĂN ĐỒNG sinh năm 1919 tại Sơn Tây, Bắc Việt, tốt nghiệp Đại Học Tham Mưu và Chỉ huy Lục quân Hoa Kỳ, 1959.

Thiếu Tướng Phạm Văn Đồng giữ chức vụ Tổng Trưởng Cục Chiến Binh trong nội các Trần Thiện Khiêm từ 01.9.69. Trước đó, Thiếu tướng đã từng giữ chức Tổng chỉ huy, Tiểu đoàn Khinh quân Bắc Việt, 1953, Tư Lệnh Sư Đoàn VII Bộ Binh, 1963 và Tổng Trấn Saigon-Gia Định kiêm Tư Lệnh Biệt Khu Thủ Đô, 1964 - 1965.

NDMB: Xin Thiếu Tướng cho biết, từ ngày nhậm chức tới nay, Bộ Cục Chiến Binh đã có những tiến triển gì?

Tổng Trưởng CCB: Nỗ lực hoạt động của Bộ Cục Chiến Binh nằm trong năm lãnh vực chính. Thứ nhất là hưu bổng và cấp dưỡng, thứ hai là huấn nghệ, hướng nghiệp và bảo trợ, thứ ba là phục hồi sức khỏe nghề nghiệp và xã hội, thứ tư là giáo dục quốc gia nghĩa tử và thứ năm là phát triển và yểm trợ các hội đoàn ngành cục chiến binh.

.../

Kể từ ngày tới nhậm chức tới nay được bốn tháng, Bộ Cựu Chiến Binh đã thực hiện được những công tác như sau :

1. Giải tỏa được 38.000 hồ sơ cấp dưỡng bị ối động từ trước, đặc biệt là đã thanh toán được 57 hồ sơ cấp dưỡng quốc gia nghĩa tử của các con em các phé binh, nghĩa tử và tử sĩ nguyên thuộc thành phần quân đội Liên Hiệp Pháp.

2. Đào tạo được hai khóa huấn nghệ không những cho các đối tượng cựu chiến binh mà còn cho một số quân nhân loại hai nữa. Sau khi tốt nghiệp, họ đã được giới thiệu vào làm việc tại các công tư sở và các xí nghiệp.

3. Hoan thành được một làng phé binh tại Vũng Tàu gồm 100 căn nhà để hộ và gia đình họ có nơi cư trú.

4. Hoan tạt thêm được một trung tâm chỉnh hình tại Cần Thơ điều trị các phé binh và nạn nhân chiến tranh tại Vùng IV Chiến thuật.

5. Cấp phát được 100 chiếc xe lác để cho các phé binh và nạn nhân chiến cuộc cổ phương tiện di chuyển.

6. Thực hiện được một xưởng mộc tại trung tâm An Dưỡng Phé Binh ở Vũng Tàu để cho các anh em phé binh có thể được huấn nghệ.

7. Thành lập thêm được một trường Tiểu-Học Quốc Gia Nghĩa Tử tại Biên Hòa có khả năng thu nhận 300 quốc gia nghĩa tử nội trú.

8. Liên thiệp với cơ quan viện trợ Hoa Kỳ và đã được cấp 30 học bổng du học ở ngoại quốc.

9. Phát triển trường trung học Kỹ thuật và trường Trung Học Cộng Đồng tại Saigon.

10. Xúc tiến việc xây cất hai trường trung học tại Đà Nẵng và Cần Thơ.

11. Thực hiện được sự hợp tác chặt chẽ giữa các hội đoàn cựu chiến sĩ và Bộ Cựu Chiến Binh.

NDMB: Tổ chức ngành Cựu Chiến Binh thường hay lên xuống, có khi là một Nha, thuộc Bộ Y Tế Xã Hội, có lúc là một Tổng Nha thuộc Bộ Quốc Phòng và nay thành một Bộ. Điều đó phải chăng VNCH thiếu đường lối trí ản đại ngộ cựu chiến binh và gia đình tử sĩ?

.../

Tổng Trưởng CCB: Trước hết phải công nhận là tổ chức ngành cứu chiến binh đã thay đổi nhiều lần. Chỉ tính riêng từ tháng sau 1966 tới nay, ngành cứu chiến binh đã bốn lần thay đổi. Ngày 21 tháng 7 năm 1966, từ Nha Cứu Chiến Binh và Phế Binh được mang lên thành Bộ Cứu Chiến Binh, với một Tổng Ủy Viên, kể tới năm 1968, Bộ Cứu Chiến Binh được cải thành Tổng Nha Cứu Chiến Binh trực thuộc Bộ Quốc Phòng, rồi đến tháng 3 năm 1969 Bộ Cứu Chiến Binh được tái lập với một Bộ Trưởng và cuối cùng là ngày 2.9.69 trong Chánh phủ Trần Thiện Khiêm, Bộ Cứu Chiến Binh đã được xếp ngang hàng với các Bộ khác, với một Tổng Trưởng cầm đầu.

Song, nếu chỉ căn cứ vào những sự thay đổi mà cho rằng chính phủ VNCH không có đường lối rõ rệt với cứu quân nhân thì quả là một sự phê phán quá khắt khe. Không ai có thể phủ nhận được rằng chính thể VNCH luôn luôn theo đuổi một đường lối tri ân ái ngộ các chiến sĩ hữu công một cách rất cụ thể và thực tiễn và Hiến Pháp VNCH điều 18 có ghi rằng quốc gia có nhiệm vụ nâng đỡ đời sống tinh thần vật chất của các chiến sĩ, bảo trợ và dưỡng dục các quốc gia nghĩa tử. - Cho nên tôi nghĩ rằng mọi sự thay đổi đều nhằm mục đích nâng đỡ đời sống vật chất và tinh thần của các người tuồng một cách hữu hiệu hơn.

NĐMB: Xin Ông Tổng Trưởng cho biết việc thành lập một Bộ Cứu Chiến Binh biệt lập có tăng thêm hiệu năng không?

Tổng Trưởng CCB: Việc thành lập một Bộ Cứu Chiến Binh riêng biệt tăng thêm rất nhiều hiệu năng và đạt được rất nhiều ưu điểm trên các phương diện.

Về mặt chính trị thể hiện chính sách đền đáp công ơn các chiến sĩ bất nguồn từ ý niệm căn bản trả ơn chứ không phải là vì lòng từ thiện. Đối phương không thể xuyên tạc rằng chính phủ chủ trương chính sách "vắt chanh bỏ vỏ" và đối phương cũng không thể gây cho Cứu chiến binh mặc cảm là được bỏ thí.

.../

Về mặt tâm lý, các cựu chiến binh, cô nhi và quả phụ nước yên lòng hơn khi thấy quyền lợi của họ được một cơ quan quan trọng và qui mô hơn bảo đảm và sẵn sóc. Các chiến sĩ đang xông pha ngoài mặt trận thấy được phần khởi và vững tin sẽ hàng hai chiến đấu khi nhận thấy tương lai của mình và của những người thân của mình được Chính phủ lưu tâm sẵn sóc tới.

Về hiệu năng, hiện nay Bộ Quốc Phòng phải lo lắng nhiều khiến một toán quân hùng hậu. Nếu phải đảm trách về ngành cựu chiến binh, tôi e rằng ngoài việc thi hành chính sách tri ân tái ngộ, Bộ không còn có thì giờ và phương tiện để soạn thảo và thi hành những kế hoạch của chính sách Cựu Chiến Binh trong thời chiến cũng như trong thời bình.

Cuối cùng, về mặt ngoại giao, hiện thời có nhiều quốc gia thân hữu với VNCH nhưng không đóng góp vào công cuộc chiến đấu chống cộng của dân tộc ta, có nhiều tổ chức xã hội, có nhiều cơ quan tư thiên quốc tế muốn giúp đỡ các phế binh cựu quân nhân, cô nhi quả phụ, nhưng hãy còn e dè vì họ thấy rằng tổ chức cựu chiến binh vượt mặt trong lãnh vực quân sự. Nhưng mà từ ngày Bộ Cựu Chiến Binh được biệt lập thành một bộ dân sự thì các tổ chức ngành cựu chiến binh sẽ nhận được sự giúp đỡ của các nước bạn một cách dễ dãi hơn.

NDMB: Quân đội chúng ta có một triệu người, như vậy xin cho biết chương trình hậu chiến của Bộ Cựu Chiến Binh ra sao sẽ nâng đỡ thực tiễn đời sống của quân nhân?

Tổng Trưởng CCB: Khi hòa bình được văn hồi, một số lớn quân nhân được giải ngũ. Đó là một gánh nặng của Quốc gia, có thể gây nên những xáo trộn về kinh tế, chính trị và xã hội ghê gớm nếu chúng ta không dự trù ngay từ bây giờ những kế hoạch an cư lạc nghiệp cho họ.

Hiện Bộ chúng tôi có những trung tâm huấn nghệ, trung tâm sản xuất làm nông cốt nhằm tạo dựng và phát triển cơ sở và phương tiện để sử dụng khối nhân lực hùng hậu một khi hòa bình được văn hồi.

Bộ chúng tôi đã can thiệp với Bộ Tư Lệnh Quân Đội Hoa Kỳ để được xử dụng những cơ sở và dụng cụ của Hoa Kỳ sau những đợt thay quân của họ. Bộ cũng đã có những kế hoạch khai thác nông lâm hải sản. Cụ thể là mới đây, Bộ đã được Bộ Tài Chánh chuyển nhượng cho 96 mẫu đất tại Phước-Tuy để làm những cơ sở dưỡng ngũ, 500 mẫu đất tại Long Khánh để tổ chức nông trại trồng thuốc lá.

NDMB: Nhiều người thắc mắc là tại sao ban chấp hành hội Cựu chiến sĩ không phải là những cựu quân nhân mà là những ông quân nhân đương còn mang cấp bậc trong quân đội? Có nguồn dư luận nói rằng mỗi năm mấy ông trong ban chấp hành hay xuất ngoại nhưng không biết là đi qua bên học những gì hay rút kinh nghiệm gì mà không có đem về áp dụng cho hội của mình? Trong khi đó, cũng có dư luận nói rằng ở những quốc gia bạn, các hội cựu chiến sĩ làm được nhiều việc như cất nhà thương, trường học Hội Cựu Chiến Sĩ Việt Nam đã làm được những gì từ ngày thành lập từ hơn 10 năm nay?

Tổng Trưởng CCB: Hội Cựu Chiến Sĩ Việt Nam là một tổ chức tư nhân, được phép hoạt động do nghị định của Bộ Nội Vụ và theo điều lệ và nội qui của hội các quân nhân tại ngũ có trên 10 năm quân vụ có thể gia nhập.

Tuy nhiên, theo ý kiến của một số ông, các cựu tướng lãnh và cựu quân nhân, thì sự hiện diện của các quân nhân tại ngũ trong một hiệp hội mang danh là cựu chiến sĩ là một sự kiện tương phản và không xứng danh.

Đại Trung Hoa Dân Quốc hội Cựu Chiến Sĩ đã đạt được kết quả rất tốt đẹp trong những lãnh vực kinh tế và kiến thiết xứ sở. Những kết quả, do họ đạt được phần lớn là nhờ sự yểm trợ mạnh mẽ của chánh phủ, những yếu tố nòng cốt là ý thức về trách nhiệm và quyền lợi của các hội viên và sự tổ chức toàn hảo của các cơ cấu, sự lãnh đạo sáng suốt của các cấp Bộ và nhất là sự quản trị vững chắc của các ban chấp hành từ trên xuống dưới.



NDMB: Quý Bộ có biện pháp nào cải cách sẽ giản dị hóa hồ sơ cấp dưỡng tử tuất của các cô nhi quả phụ thương phế binh? Có ba trường hợp điển hình như hồ sơ của các tiểu khu thường hay bị pháo kích và bị cháy, thất lạc mất, thứ hai là hồ sơ và sổ cấp dưỡng, chẳng hạn tôi sổ cấp dưỡng thì lại bị ngâm quá lâu ở Bộ và thứ ba là có một trường ban sẽ xem thiếu hụt trên 1.000 hồ sơ vì hình như là người ta không chịu hỏi lộ ông ta.

Tổng Trưởng CCB: Từ khi về nhậm chức ở Bộ Cựu Chiến Binh, tôi thấy rằng có nhiều hồ sơ ứ đọng, chậm trễ, bẽ bối. Vì thế, tôi đã cùng với các cộng tác viên sửa tôi lại, cải cách về tổ chức cũng như về nhân sự và phương pháp làm việc.

Chúng tôi giản dị hóa đến mức tối đa trong việc lập những hồ sơ xin cấp dưỡng, như trước đây, một hồ sơ xin cấp dưỡng của phụ phái cô chín văn kiện, hiện nay chỉ còn có ba, một hồ sơ xin cấp dưỡng phế binh trước đây có 22 văn kiện hiện nay được rút xuống còn có sáu.

Chúng tôi đã tổ chức lại lề lối làm việc tại Trung Ương bằng cách làm theo lối dây chuyền, bằng cách đặt những tiêu chuẩn và số lượng công tác cho mỗi nhân viên trong một ngày. Chúng tôi và các cộng sự viên của chúng tôi đã hết sức trông nom và điều khiển để công việc làm được nhanh chóng.

Còn về việc thất lạc hồ sơ, có hai trường hợp và trong cả hai trường hợp ấy rất dễ giải quyết. Nếu hồ sơ quân nhân bị thất lạc ở tại đơn vị quân đội, việc cấp phó bản sẽ thuộc quyền Tổng Tham Mưu Quân Lực VNCH, và cho đến nay tôi biết rằng việc cấp phó bản vẫn được các Trung Tâm Văn Khố quân đội cấp cho một cách rất nhanh chóng và dễ dàng. Trường hợp thứ hai là mất sổ cấp dưỡng hay sổ hưu bổng, họ có thể làm một tờ khai mất sổ và gửi một đơn xin cấp phó bản kèm theo hai tấm hình lên Bộ Cựu Chiến Binh. Đến nay họ vẫn được nhận bản phó bản một cách rất dễ dàng và nhanh chóng.

.../

Chuyện có một số nhân viên của Bộ bê bối tham nhũng làm tiền, chúng tôi lúc nào cũng nghiêm trị. Cách đây mấy tháng có hai binh sĩ bị đưa ra Tòa và bị xử án tù vì tội giả mạo giấy tờ để làm tiền, cũng như việc một nhân viên đã thiêu hủy hơn một ngàn hồ sơ của các đối tượng gửi đến mà lý do cho đến bây giờ chưa được biết rõ, đã đưa giao cho Cảnh Sát điều tra.

NDMB: Hiện giờ, vì tình trạng vật giá rất đắt, chính phủ có nhiều biện pháp giúp đỡ công chức quân nhân, quý Bộ có biện pháp nào giúp đỡ cho cô nhi quả phụ, và thương phế binh để mức sống của họ được cao lên chẳng và trong dịp Tết này quý Bộ có dự trù một ân huệ nào cho họ, chẳng hạn thưởng 1.000\$ như các công chức quân nhân khác không?

Tổng Trưởng CCB: Đó là mối lo âu của Bộ chúng tôi. Hiện thời, các phế binh cô nhi và quả phụ đều được các cơ quan quân tiếp vụ của quân đội giúp đỡ cho mua các nhu yếu phẩm. Riêng có thành phần gọi là cựu quân nhân, cho đến nay không được hoặc là cơ quan quân tiếp vụ hoặc cơ quan tiếp tế của Chánh phủ giúp đỡ.

Chúng tôi đã nhiều lần can thiệp với Bộ Quốc Phòng để các cựu quân nhân được quân tiếp vụ tiếp tế nhưng vẫn chưa thỏa mãn vì hiện thời quân tiếp vụ phải đảm trách việc tiếp tế cho một triệu quân và thêm vào đó nữa một số lớn các cô nhi quả phụ và phế binh, cho nên, sự can thiệp của chúng tôi vẫn chưa đạt được kết quả.

Tuy nhiên, chúng tôi khuyến khích và can thiệp để các anh em tổ chức các hợp tác xã tiêu thụ để đỡ phần nào. Về tiền thưởng Tết, Chánh phủ loan báo rằng ân huệ đó được đưa tới cho tất cả các cựu quân nhân có hưu bổng, các phế binh cô nhi quả phụ tử sĩ có sổ cấp dưỡng, mỗi người đều được 4.000\$.

NDMB: Các hội đoàn Cựu Chiến Binh thường hoạt động một cách riêng rẽ, vậy xin cho biết Bộ có chủ trương hướng dẫn và phối hợp các hội đoàn đó không, để họ hoạt động tích cực hơn, không những giải quyết vấn đề quyền lợi của các hội viên mà còn tham gia vào các công tác xã hội kiến quốc?

.../

Tổng Trưởng CCB: Hiện thời có bốn hội đoàn Cựu Chiến Binh được chính thức hoạt động và có liên lạc mật thiết, hợp tác chặt chẽ với Bộ chúng tôi. Đó là hội Cựu Chiến Sĩ Việt Nam, Ái Hữu Thương Phế Binh, Hội Phế Binh và Hội Quả Phụ Tử Sĩ Việt Nam.

Trong số những hội đoàn này, hội Cựu Chiến Sĩ Việt Nam quan trọng hơn cả vì số hội viên đông đảo hơn hết và họ đã có những cơ cấu tổ chức và chi nhánh khắp nơi trên toàn quốc.

Tuy nhiên, theo như ông nhận xét, hội đoàn hiện thời hoạt động lẻ tẻ, không được thuận nhất và chỉ chú trọng vào việc tranh đấu đòi quyền lợi.

Từ ngày nhậm chức, tôi đã tiếp xúc với các vị lãnh đạo của các hội đoàn đó và chúng tôi đã có được sự hợp tác chặt chẽ sự ho tương yểm trợ giữa các hội đoàn và Bộ do đó đã thực hiện được nhiều công tác xã hội do các hội đoàn đứng ra đã nhiệm. Tuy nhiên, họ thiếu phương tiện để thực hiện các kế hoạch chương trình mong muốn. Hiện nay Bộ đang cố gắng giúp đỡ các hội viên các hội đoàn tham gia tích cực vào công cuộc phát triển kinh tế quốc gia. Chúng tôi đang giúp cho các hội đoàn đó được vay tiền của các ngân hàng, thực hiện các chương trình sản xuất đem lại lợi tức cho các hội viên.

NDMB: Xin Thiếu Tướng cho biết tổ chức của Viện Quốc Gia Phục Hồi và chúng tôi có thắc mắc là có dự luận cho rằng những người dân tàn phế nhưng nhà giàu, khi đến Viện Quốc Gia Phục Hồi thì được ưu đãi và được săn sóc chu đáo hơn, trong khi đó, những thường dân nghèo, không được ưu đãi, không được săn sóc. Xin Thiếu Tướng vui lòng cho biết sự thực?

Tổng Trưởng CCB: Viện Quốc Gia Phục Hồi là một cơ quan công lập, tự trị đặt trực thuộc bộ Cựu Chiến Binh, gồm có một viện trung ương tại Saigon, với 200 giường. Viện có ba chi nhánh, một ở Qui Nhơn, một ở Đà Nẵng, và một ở Cần Thơ và mỗi nơi có 50 giường. Cho đến nay viện được sự trợ giúp về tài chánh của Quỹ Phục Hồi Quốc Tế để cho có những chuyên viên và những dụng cụ thích hợp để điều trị, làm công cuộc điều trị phục hồi về thể xác, về nghề nghiệp và phục hồi về xã hội cho những phế binh và nạn nhân chiến cuộc. Chiến tranh ở Việt Nam

hiện gia tăng khốc liệt, và con số nạn nhân chiến tranh bị tàn phế mỗi ngày một nhiều. Với bốn cơ sở đó số cung rất ít so với số cầu, sự lạm dụng khó mà có thể tránh khỏi. Tôi không dám quả quyết rằng, có những sự lạm dụng, nhưng tôi tin tưởng rằng khó mà tránh khỏi.

NDMB: Chúng tôi xin nêu ra đây một thí dụ, một sĩ quan bị giải ngũ vì bị thương khi chiến đấu rồi tiền lương, lễ dĩ nhiên bị sụt giảm, sinh hoạt gia đình gặp khó khăn, con phải đi ở mướn, vợ đi bán bar, một quân nhân bị tử thương thì vợ chỉ được lãnh 12 tháng lương rồi tiền phụ cấp cũng quá ít ỏi gia đình họ cũng gặp khó khăn. Quý Bộ có dự định đề nghị với Chánh phủ một biện pháp nào để giúp đỡ trong những trường hợp tương tự để nâng cao mức sống của các gia đình của họ lên, để cho những người chiến sĩ đang chiến đấu ngoài mặt trận an lòng nếu rủi ro họ có hy sinh?

Tổng Trưởng CCB: Đó là vấn đề rất phức tạp và tế nhị. Tôi biết rõ rằng số tiền trợ cấp cho các đối tượng của Bộ Cựu Chiến Binh không được nhiều. Trong khi đó những hy sinh của một chiến sĩ rất thiêng liêng và cao cả, chúng ta không thể nào lấy chuyện tiền bạc ra mà đánh giá xem có tương xứng hay không. Tuy nhiên, nếu chúng ta có một chương trình hay kế hoạch nào để nhằm cấp dưỡng một cách lý tưởng hơn, thì phải đem thi hành vì nếu không thể thi hành được kế hoạch đó, thì thành ra một kế hoạch không tưởng. Trái lại nó không giúp ích được gì cho các đối tượng của bộ chúng tôi mà lại còn gây oán hận. Bởi vậy chúng tôi đã soạn thảo một dự luật làm sao có thể áp dụng được một cách thực tiễn hơn, trợ cấp một cách thiết thực hơn, đối với các nạn nhân đối với phe binh cô nhi quả phụ tử sĩ

Chúng tôi đã đệ trình dự luật đó lên Chánh Phủ hồi tháng 11 và chúng tôi ước mong rằng dự luật đó nay mai sẽ được Quốc Hội Lương Viện chấp nhận. Sau đó, chắc chắn đời sống của các đối tượng Cựu Chiến Binh sẽ được tốt đẹp hơn.

THẨM PHÁN TRANG SĨ TẤN NÓI VỀ HOẠT ĐỘNG  
CỦA NGÀNH CẢNH SÁT ĐÔ THÀNH

-----  
Phát Hình Ngày 23.01.1970  
-----

NDMB: Xin ông Giám Đốc cho biết đường hướng hoạt động hiện nay của ngành cảnh sát. Cảnh sát hướng dẫn quần chúng hay đàn áp các sinh hoạt dân chủ?

Giám Đốc CSĐT: Đại cương đường hướng hoạt động của Cảnh sát tại Đ. Thành có thể tóm lược như sau :

Một mặt liên tục kiện toàn và hữu hiệu hóa guồng máy hoạt động, gia tăng hiệu năng điều hành công vụ, tạo ý thức trách nhiệm của người cán bộ Cảnh Sát Quốc Gia, trau dồi khả năng chuyên môn cũng như cải thiện tác phong và đạo đức.

Mặt khác thi hành luật pháp quốc gia một cách vô tư, tạo điều kiện và môi trường thuận lợi trong mọi sinh hoạt quốc gia cổ cơ hội phát triển đồng đều, áp dụng mọi biện pháp an ninh cần thiết để chặn đứng ý định phá hoại của công sản hoặc nhằm lợi dụng hay khai thác các sinh hoạt dân chủ.

Mục đích duy nhất là góp phần hữu hiệu vào việc thực thi chánh sách quốc gia, gây niềm tin tưởng mãnh liệt của dân chúng đối với ngành Cảnh sát Quốc gia và chánh phủ, rất cần thiết cho giai đoạn đấu tranh chánh trị với Cộng sản trong những ngày sắp tới.

.../

NDMB: Từ nay đến Tết Nguyên Đán, ông Giám Đốc có dự đoán hoặc có tin tức gì về việc Cộng quân tăng gia khủng bố ở Đô thành không? Vậy xin ông cho biết Cảnh Sát Đô Thành đã áp dụng những biện pháp gì để ngăn chặn và đối phó hữu hiệu với âm mưu của Việt Cộng?

Giám Đốc CSĐT: Chẳng riêng gì trong dịp Tết, mà bất cứ lúc nào CSĐT cũng nỗ lực không ngừng, tích cực hoạt động nhằm góp phần hữu hiệu, với các cơ quan bạn, trong việc vô hiệu hóa các ý đồ phá hoại thường xuyên của Cộng sản.

Trong năm 1969, trên 40 tổ chức Cộng sản tại Đô thành đã bị phá vỡ trên 1.000 cán bộ Cộng sản đủ loại và hạ tầng cơ sở của chúng đã bị bắt giữ hay vô hiệu hóa, trên 200 vũ khí cộng đồng và cá nhân, gần 50.000 viên đạn đủ loại, trên 300 kí chất nổ, gần 400 quả mìn và lựu đạn, cùng nhiều tài liệu quan trọng bị tịch thu, khiến cho Cộng sản sẽ khó có thể thực hiện được những mưu định của chúng, trong những ngày sắp tới.

Chẳng riêng gì cơ quan Cảnh sát, mà tất cả các cơ quan bạn, trong cũng như ngoài ven Đô đã và đang thi hành những kế hoạch thích nghi, đã đặt trong tình trạng sẵn sàng đối phó với mọi diễn biến, cũng như giảm thiểu những cuộc phá hoại của Cộng sản.

NDMB: Giới hàng rong và các bạn hàng chợ trong những ngày gần đây than phiền về hành động sách nhiễu của một số cảnh sát viên. Xin ông Giám Đốc cho biết làm thế nào để lạnh mạnh hóa ngành cảnh sát và ông đã có thái độ gì đối với những người sách nhiễu đó?

Giám Đốc CSĐT: Vấn đề tham nhũng, hối lộ là một tệ trạng không riêng gì cho một quốc gia nào không xảy ra riêng trong địa hạt hay lãnh vực hoạt động nào.

Tập thể nào cũng có người tốt, kẻ xấu, không nên vì một vài trường hợp cá biệt, mà tổng quát hóa cho tập thể.

Riêng đối với Cảnh sát, bất kỳ ai lạm dụng quyền hạn sẽ bị chế tài thích nghi và tương xứng.

.../

Nếu chỉ nhìn một khía cạnh phù lạm, mà không lưu ý đến những sắc thái và hoạt động khác của nhân viên công lực thì e quá khắt khe. Thật vậy, trong khi có một thiếu số bê bối, trái lại cũng có nhiều nhân viên khác đã có những hành động liêm chính đáng được đề cao. Trong năm 1969 nếu có 576 nhân viên phạm lỗi, bị áp dụng biện pháp kỷ luật từ thuyên chuyển, sa thải đến truy tố trước cơ quan tư pháp có thẩm quyền, đã có 690 nhân viên được khen thưởng và tuyên dương công trạng.

Ngoài ra, chúng ta cũng không nên quên hình ảnh của những nhân viên Cảnh Sát Đặc Biệt ngày đêm dầm mưa dãi nắng đôi khi có thể nguy hiểm với người phu xe xích lô, người chở than, để theo dõi khám phá kịp thời mọi mưu định phá hoại của Cộng sản tại Đô Thành. Những hình ảnh của những người Cảnh sát Dã Chiến ngày đêm phải dầm mình trong sương, mưa ở những đồn bót hẻo lánh, ở những đường xâm nhập ven biên của Việt Cộng vào Đô Thành hay hình ảnh những người Cảnh sát Dã Chiến với những chiếc tàu nhỏ kiểm soát trên sông có thể xảy ra bất kỳ sự khó khăn nào kể cả tính mạng của mình.

Tất cả những hình ảnh của tất cả các anh em Cảnh Sát đó đang âm thầm chịu đựng mọi thử thách để cố gắng chu toàn nhiệm vụ được giao phó cũng đáng đề cập đến. Nhưng dầu cho dư luận nào cũng đáng được ghi nhận trong chiều hướng cải thiện tác phong và đạo đức.

**NDMB:** Như vậy, công tác của các Cảnh Sát viên vô cùng là cực nhọc và nguy hiểm. Nhưng mà, nói chung mức sống không được cao lắm. Xin ông Giám Đốc vui lòng cho biết có biện pháp nào nâng đỡ đời sống của họ?

**Giám Đốc CSĐT:** Dầu với đồng lương cố định, với cuộc sống chật vật, các nhân viên Cảnh sát vẫn cố gắng liên tục để chu toàn nhiệm vụ. Sự tích cực hoạt động tối đa đã đưa đến tình trạng có trên 800 nhân viên phải được đưa đi bệnh viện điều trị, mà đa số đã mắc phải bệnh phổi.

Tôi hy vọng qui chế của ngành Cảnh sát sẽ sớm được ban hành để một mặt, nâng đỡ đời sống vật chất của họ và mặt khác, bảo đảm về tinh thần để họ có thể chu toàn nhiệm vụ.

.../

NDMB: Trước cảnh vật giá càng ngày càng leo thang, ngành Cảnh sát có biện pháp nào để ngăn chặn việc bán quá giá bóc lột đồng bào không?

Giám Đốc CSĐT: Trên 12.000 vụ vi phạm về kinh tế đã bị lập biên bản trong năm 1969 (so với khoảng 2.500 vụ trong năm 1968, tức tăng gần 400%) nói lên được những cố gắng đáng kể của nhân viên Cảnh sát. Nổi thach giá, từ chối bán, nêu quá giá chánh thức, hoặc đầu cơ tích trữ cũng như bán quá giá, là những trường hợp vi phạm kinh tế, đều bị chế tài: phạt vạ, rút môn bài vĩnh viễn hay hữu hạn, áp dụng luật lệ về Quan Thuế hay truy tố trước Tòa Án.

Cảnh sát hy vọng sự tiếp tay của đồng bào sẽ là những đóng góp tích cực và đáng khích lệ, chẳng những giúp ích cho toàn thể đồng bào, mà còn được luật lệ hiện hành dành cho những số tiền thưởng quan trọng trong mọi trường hợp tố giác những vi phạm kinh tế.

NDMB: Hiện nay, những vụ cướp giết trộm cắp trong thời gian gần Tết sắp đến, gần như ngày nào cũng có xảy ra và nhiều hơn ngay tại các đường phố trong trung tâm Đô thành vào lúc không phải thưa người qua lại tức là giờ đông người qua lại. Như thế là tại sao? Chúng ta có cách nào bài trừ bọn bất lương ấy không để bảo vệ an ninh cho đồng bào. Trước đây có chỉ thị của Thủ Tướng cho phép nhân viên công lực được nổ súng ngay quân bất lương mà không bị tội. Không biết những biện pháp đó bây giờ có còn hữu hiệu không, vì nếu thi nành phạt sự mà anh em Cảnh Sát buộc lòng phải nổ súng rồi lại bị bắt, bị truy tố ra tòa cũng tội nghiệp cho anh em đó lắm.

Giám Đốc CSĐT: Trong năm 1969, Cảnh Sát Tư Pháp đã cố gắng bài trừ trên 4.500 vụ cướp giết, trộm cắp, móc túi, so với khoảng 3.000 vụ trong năm 1968, tức tăng trên 50%. Sự kiện này đã đủ minh chứng sự cố gắng đáng kể của nhân viên Cảnh Sát.

Đa số thủ phạm trong những vụ cướp giết là du đảng, vô gia cư, vô nghề nghiệp, bắt phục tùng, quân nhân đào ngũ sống lên lút, không có công ăn việc làm, túng cùng nên phải liều lĩnh cướp giết, bằng cách võ trang bất hợp pháp và đôi khi trá



hình dưới lớp đồng phục. Trong ba tuần lễ đầu tháng giêng năm 1970 đã xảy ra 52 vụ cướp giết ngoài công lộ, Cảnh Sát đã bắt quả tang được 29 vụ.

Song song với những công tác bài trừ liên tục, Cảnh sát Đô Thành đã chỉ thị cho các Ty mở những chiến dịch nhằm bài trừ tận gốc tệ đoàn xã hội trên, bằng cách :

a. Siu tra, nghiên cứu và lập danh sách những thành phần bất hảo vừa kể trên, để theo dõi kiểm soát.

b. Tổ chức những tổ phục kích tại những địa điểm thường xảy ra các vụ cướp giết như Ngân Hàng, Ngân Khố, chợ búa, nơi có nhiều du khách ngoại quốc lui tới.

c. Gia tăng các cuộc tuần tiễu bằng xe gắn máy cũng như tuần tiễu bằng công xa để kiểm soát gắt gao tại những khu phố hay đường phố thuận tiện cho việc "ra tay" cướp giết.

d. Áp dụng các biện pháp cứng rắn đã được luật pháp qui định chẳng hạn cho phép nhân viên công lực bắn hạ tại chỗ các thủ phạm cướp giết quả tang trong những trường hợp cố tình chống trả bằng vũ khí hay đào thoát trường hợp điển hình là ngày 24.12.69 tại ngã tư Duy Tân - Hồng Thập Tự, nhân viên Cảnh Sát đã bắn bị thương chánh phạm và bắt giữ 3 tổng phạm chớ nhau trên 2 xe gắn máy giết xách tay của đồng bào đi đường.

Đây là trường hợp thi hành nhiệm vụ và được pháp luật che chở chứ không khi nào thi hành nhiệm vụ mà bị truy tố hoặc phải chịu hậu quả về hành động của mình trong việc bài trừ những tệ đoàn xã hội.

NDMB: Những thanh niên du đãng và bất phục tùng như ông Giám Đốc vừa nói ngoài chuyện cướp giết ở ngoài đường, còn đến nhà hàng, quán rượu ăn rồi bỏ chạy. Những trường hợp như vậy, nhà hàng, quán rượu thế nào kêu Cảnh sát kịp. Cảnh sát có những biện pháp nào để ngăn chặn những trường hợp đó xảy ra không?

Giám Đốc CSDT: Nhiệm vụ bảo vệ trật tự và an ninh tại Đô Thành là nhiệm vụ thường xuyên của Cảnh Sát. Ngoài bốn kế hoạch và những hoạt động thường xuyên chúng tôi vừa trình bày, đặc biệt tại các nhà hàng và quán ăn những nhân viên truy tầm của Cảnh Sát cũng có hoạt động thường xuyên. Tuy nhiên chúng tôi,

.../

những nhân viên đó ít khi vào những quán ăn nhà hàng để tránh những trường hợp có thể gây sự hiểu lầm, nhưng nếu xảy ra những trường hợp trong nhà hàng và có sự tri hô của chủ nhà hàng hay của nhân viên nhà hàng hay của những người khách, nhân viên Cảnh Sát sẽ can thiệp ngay.

NDMB: Trong năm 1969 có bao nhiêu sự xáo trộn như biểu tình, đình công và Nha Cảnh Sát Đô Thành đã giải quyết những cuộc biểu tình đình công đó bằng cách nào?

Giám Đốc CSĐT: Trong năm 1969 Đô Thành đã có 29 vụ xáo trộn về an ninh trật tự như biểu tình, đình công... mỗi vụ đều có cường độ và những sự kiện cá biệt.

Tuy nhiên hai yếu tố sau đây, thiết nghĩ đáng được lưu ý, đó là sự hiểu biết và tinh thần tôn trọng luật pháp của đồng bào và ý thức trách nhiệm và tinh thần phục vụ của nhân viên công lực.

NDMB: Về trường hợp ở chùa Miên người ta nói rằng Cảnh Sát có cho chạy điện qua hàng rào. Mặt khác Cảnh sát giữ trật tự ngăn cấm sự tiếp tế cho các sư sãi Miên đang biểu tình ở đó. Chuyện đó có hay là không?

Giám Đốc CSĐT: Không bao giờ có việc phong tỏa, mà chỉ có những biện pháp an ninh thông thường được áp dụng trên đường Trương Minh Giảng, nhằm ngăn ngừa và đề phòng những sự xáo trộn trật tự, an ninh, biểu tình có thể xuất phát từ hai phương Trương Minh Giảng và Yên Đổ hướng vào trung tâm thủ đô.

Chùa Miên chính do các vị sư tự ý đóng cửa để ngăn cản một số lớn sư sãi có ý định không muốn tiếp tục tham gia cuộc tranh đấu, và muốn sớm được trở về địa phương để hành đạo.

Bất kỳ nếu ai muốn có thể đến chùa Chantareangsay để tự phối kiểm, chúng tôi tin chắc rằng lúc ấy, quý vị sẽ thấy rõ không bao giờ có việc phong tỏa.

Về vấn đề chuyện điện vào hàng rào của Chùa, tin đồn này cũng cần phải được phối kiểm thỏa đáng, trước khi kết luận.

.../

Thiết tưởng những sự kiện cụ thể sau đây đủ minh chứng là không hề có việc chuyển điện vào hàng rào :

Đến ngày hôm nay, có tất cả 16 vị sư sãi đã leo rào để yêu cầu cơ quan công lực giúp đỡ phương tiện trở về địa phương. Nếu chuyển điện, làm sao quý vị Sư Sãi đó có thể leo rào ra ngoài.

Ngay trong khi họ còn ở trên đường Thống Nhất, các vị sư sãi cũng đã được tiếp tế thực phẩm và thuốc men, mỗi ngày hai lần do chính quý vị sư sãi mang đến.

Chỉ riêng thời gian hai tuần lễ, từ 23.12.69 đến 7.01.70, đã có trên 30 bao gạo, hàng chục thùng sữa đặc và hàng ngàn hộp bánh Bisquit được đồng bào và Sở Xã Hội Đô Thành mang đến công hiến.

Y Sĩ Chẩn Y Viện Trương Minh Giảng đã nhiều lần đến khám và trị bệnh trái rạ cho các vị sư sãi, theo lời yêu cầu của quý vị ấy.

NDMB: Nhận đây xin ông Giám Đốc vui lòng cho biết nhân ngày Tết sắp đến, Nha Cảnh Sát Đô Thành có dự trữ giải tỏa chùa để đồng bào tới chiêm bái hay không?

Giám Đốc CSĐT: Như tôi vừa trình bày là không bao giờ có việc phong tỏa mà chỉ có việc áp dụng những biện pháp an ninh thông thường trên đường Trương Minh Giảng nhằm ngăn ngừa và đề phòng những vụ xáo trộn trật tự và an ninh như là những cuộc biểu tình có thể xuất phát từ hai phường Yên Đỗ và Trương Minh Giảng hướng vào trung tâm thành phố. Nếu không có vấn đề phong tỏa thì vấn đề giải tỏa thiết nghĩ không được đặt ra.

NDMB: Chúng tôi muốn hỏi về những vấn đề như mìn dâm, cờ bạc, khiêu vũ và nhất là trẻ con đốt pháo từng chập. Đành rằng có lệnh của Đô Trưởng, của Nha Cảnh Sát Đô Thành nếu người nào đốt pháo sẽ bị trừng phạt nặng. Nhưng việc trẻ con đốt pháo thì khó mà kiểm soát được, chính ngay nhân viên công lực khi nghe một tiếng nổ cũng không biết ở đâu.

.../

Giám Đốc CSĐT: Nội dung câu hỏi của ông có thể tóm lược trong hai điểm: điểm thứ nhất là vấn đề đốt pháo và nổ súng trong dịp Tết, điểm thứ hai là việc bài trừ những tệ đoàn xã hội như mại dâm, cờ bạc, thuốc phiện và khiêu vũ.

Về vấn đề đốt pháo và bắn súng đã có nhiều thông cáo, nhắc nhở đồng bào tôn trọng lệnh cấm đốt pháo, bất kỳ loại nào vì lý do an ninh cũng như để tránh việc gây hỏa hoạn.

Nhân viên cảnh sát đã có những biện pháp cần thiết nhằm kiểm soát các nơi có thể tồn trữ nguyên liệu làm pháo, những đường xâm nhập pháo lậu ngoại quốc, cũng như tịch thu những pháo có thể đã được lên lút sản xuất.

Tất cả nhân viên võ trang, đều đã được nhận chỉ thị tuyệt đối cấm nổ súng hay pháo.

Theo sự lưu ý của nhà chức trách địa phương, các đơn vị Đòng minh cũng đã có những lệnh cấm nổ súng thay pháo trong thời gian từ 5.2 đến 8.2.1970. Nhân viên công lực đã được lệnh kiểm soát gắt gao và điều tra tận gốc mọi vi phạm, để có thể áp dụng đúng mức luật lệ hiện hành, kể cả việc truy tố trước cơ quan tư pháp.

Vấn đề thứ hai là vấn đề bài trừ các tệ đoàn xã hội như mại dâm, cờ bạc. Trong năm 1969, Nha Cảnh Sát Đô Thành đã bài trừ tất cả 10.000 vụ, bỏ đồng mỗi ngày 30 vụ. Sự kiện này chứng tỏ sự cố gắng hoạt động tích cực của nhân viên Cảnh sát. Tuy nhiên, không thể nào có thể chấm dứt được tệ trạng này, vì như quý vị biết, bất kỳ thành phố nào trong tình trạng chiến tranh đều xảy ra những tình trạng tương tự.

Còn về vấn đề khiêu vũ thì tôi thiết nghĩ thuộc thẩm quyền cơ quan hành pháp địa phương, chứ không phải thuộc thẩm quyền của Cảnh sát. Chúng tôi chỉ áp dụng luật lệ, thành ra nếu chánh phủ, cơ quan Hành chánh địa phương tức Tòa Đô Chánh cấm, chúng tôi sẽ kiểm soát và thi hành chỉ thị sự cấm đoán đó. Trái lại nếu cho phép, chúng tôi sẽ có những biện pháp an ninh khác để mà đề phòng những vụ xáo trộn về an ninh trật tự hoặc những tệ đoàn xảy ra.

.../

NDMB: Như ông Giám Đốc cho biết, có một số sư sãi leo rào ra khỏi chùa để trở về tỉnh và chánh quyền đã giúp phương tiện cho họ về. Nhưng có một dư luận cho rằng chánh quyền đã mắc mưu các vị sư sãi vì các vị sư khi về tới địa phương thì lại sách động tranh đấu lần nữa. Ông Giám Đốc nghĩ sao về các dư luận này?

Giám Đốc CSĐT: Theo lời trình bày của 16 vị sư sãi đã đến xin nhân viên Cảnh sát giúp đỡ phương tiện trở về địa phương, các vị này thuộc hai thành phần: không hề có ý định tham gia cuộc tranh đấu hoặc không muốn tiếp tục tranh đấu.

Các vị sư sãi này cho biết trước đây họ được mời về Saigon dự lễ cầu siêu cho Vua sãi Chuonnath, sau khi thắm thân nhân, đến xin tá túc đêm tại chùa đã bị giữ cản cước và bắt buộc tham gia cuộc tranh đấu.

Quý vị đó cũng cho biết ý muốn trốn khỏi chùa, phải lợi dụng đêm tối, leo rào, đôi khi còn bị các vị sư sãi khác ném gạch đá (như lời khai đã được thu băng, do chính các vị ấy viết tay xác nhận với đầy đủ hình ảnh).

Riêng vấn đề xáo trộn ở địa phương, tôi nghĩ rằng một vài sự xáo trộn lẻ tẻ ở một vài địa phương đã xảy ra từ trước, chỗ không phải đợi đến khi mà có một vài vị sư sãi trốn ra khỏi chùa xin giúp đỡ phương tiện trở về địa phương mới xảy ra vài sự xáo trộn lẻ tẻ tại địa phương.

NDMB: Xin ông Giám Đốc cho biết mỗi khi phải áp dụng một biện pháp cần thiết đối với những vụ xáo trộn chẳng hạn như dẹp biểu tình, điều tra v.v. quý Nha có phải nhận chỉ thị đặc biệt của thượng cấp không, và mỗi lần như vậy quý Nha có được khen thưởng hoặc khiển trách không?

Giám Đốc CSĐT: Cơ cấu tổ chức của những cơ quan công quyền đã minh thị qui định hệ cấp chỉ huy cũng như hệ thống hành chánh.

Khen thưởng là biện pháp khích lệ dành cho những nhân viên hay viên chức đã lập được những thành quả đặc biệt, tương xứng với công trạng.

.../

Trái lại khiến trách là một biện pháp hành chính áp dụng trong những trường hợp kết quả cuộc điều tra qui trách nhiệm cho người đã khiếm khuyết công vụ hay không chu toàn được nhiệm vụ giao phó.

Việc áp dụng các biện pháp thích nghi và cần thiết đối với những vụ xáo trộn trật tự, điều tra những vi phạm luật pháp v.v.. chỉ là nhiệm vụ tất yếu và quyền hạn luật định của cơ quan an ninh tại địa hạt thẩm quyền.

NDMB: Việc xin đổi căn cước hoặc là xin cấp căn cước rất khó khăn và đồng bào họ biết bao giờ chương trình thay đổi căn cước chấm dứt? Những người Việt gọi là Việt thiếu số đã có những tên không có âm thanh Việt, họ có phải Việt hóa các tên trước khi xin đổi căn cước không?

Giám Đốc CSĐT: Trước đây, chương trình cấp hoặc đổi thẻ căn cước mới tại Đô Thành được dự trù hoàn tất vào cuối năm 1971. Từ tháng 10.1968 đến cuối tháng 12.1969 đã lập thủ tục xong cho trên 1 triệu công dân nam nữ. Như vậy tại Saigon chỉ còn khoảng 500 ngàn công dân sẽ được lập thủ tục trong năm 1970.

Nhằm gia tăng năng suất, các Toán căn cước đã được chỉ thị làm việc luôn chiều thứ bảy từ 01.01.70, nên chương trình có thể hoàn tất vào cuối tháng 4.1970.

Về vấn đề Việt hóa tên họ thì theo thông tư số 16.204 ngày 26.12.56 của Bộ Nội Vụ ấn định việc áp dụng số 52 ngày 29.8.56 thì: "đồng bào thiếu số thuộc các sắc tộc gốc tại Việt Nam, như người Miên, người Mã Lai, ở Nam phần, đồng bào Thượng Vùng Cao Nguyên, người Chăm ở Trung phần, và người Nùng Thái ở Bắc Phần v.v.. đương nhiên không phải Việt hóa tên họ trước khi xin thẻ căn cước" thí dụ như : Tran Soul (người Việt gốc Miên) Bu Ba Cat ( người Việt gốc Chăm). v.v.. Chỉ riêng những công dân mà tên họ có âm thanh ngoại quốc mới bắt buộc phải Việt hóa tên họ trước khi cấp thẻ căn cước mới, thí dụ như : Joseph Nguyễn Josephine Trần, Lê Văn Nicolas, Phạm Thị Juliette. Đơn xin được Việt hóa tên họ phải nộp tại Tòa án sở tại sau khi có phán quyết của Tòa mới có thể xin căn cước mới. Riêng đối với đồng bào Nùng vì phần đông tên họ có âm thanh tương tự tiếng Trung Hoa nên ngoài việc xuất trình các văn kiện ấn định cho luật lệ hiện hành phải xuất trình thêm giấy chứng nhận sắc tộc của Hiệp hội người Nùng (được Bộ Nội Vụ cho phép hoạt động), hoặc của Bộ Phát Triển Sắc Tộc cấp phát.

TRUNG TƯỚNG NGUYỄN VĂN MINH TỰ LỆNH  
 BIỆT KHU THỦ ĐÔ KIỂM TỐNG TRẦN SAIGON-GIA ĐỊNH  
 TUYÊN BỐ VỀ VẤN ĐỀ AN NINH THỦ ĐÔ

Phát Hình Ngày 30.1.1970

NDMB: Quân Lực VNCH đã thay thế lực lượng Hoa Kỳ trong nhiệm vụ phòng thủ đô thành. Theo Trung Tướng, chúng ta có thể bảo đảm công cuộc phòng thủ này không?

Trung Tướng Minh: Liên quan đến vấn đề bảo vệ an ninh thủ đô Saigon, kể từ đầu năm 1969 nhờ sự hoạt động đặc lực của các dân quân chính trong Biệt Khu Thủ Đô, Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn III và Bộ Tư Lệnh Biệt Khu Thủ Đô đã nghĩ ngay đến việc giảm bớt quân số Đồng minh ở trong Biệt khu Thủ đô, cho nên chương trình thay thế quân lực Đồng minh đã không gặp gì trở ngại.

Thực thế, kể từ đệ nhất tam cá nguyệt 1969, Bộ Tư Lệnh Biệt Khu Thủ Đô đã lập một kế hoạch lần hồi giảm bớt quân lực Mỹ mà lúc bấy giờ chúng ta chưa biết được quyết định thay quân Cuộc thay quân đã được thực hiện từ ngày 15.6.1969, kéo dài cho đến ngày 30.9.1969.

Như vậy trên thực tế, từ ngày 1.10 tới nay QLVNCH, Địa Phương Quân, Nghĩa Quân, Cảnh Sát, Nhân dân Tự vệ, đã đảm nhận việc phòng thủ Thủ đô. Từ ngày ấy đến nay, không có gì trở ngại

.../

có khi còn tỏ ra hữu hiệu hơn, vì đa số, sinh quán tại chỗ, biết rõ địa thế hơn, tất cả các đơn vị khác.

NDMB: Trong mấy ngày gần đây, đang có một chiến dịch tuyên truyền rĩ tai trong giới "me mèo" và những người liên hệ với tất cả những nhân vật các quốc gia bạn, nói là cần phải dự trữ lương thực trong 15 ngày, như thế thì Saigon có thể tái diễn trò tấn công của Việt Cộng như Tết Mậu Thân không?

Trung Tướng Minh: Hằng năm, cứ đến gần Tết, Việt Cộng tung nhiều tin như là tấn công, pháo kích, và phá hoại đột nhập chẳng hạn, như Tết Kỷ Dậu vừa qua cũng có nhiều tin tương tự, làm dân chúng hoang mang.

Năm nay Việt Cộng cũng tung ra nhiều tin cho rằng sắp sửa tổng tấn công đến nơi, và gây hoang mang trong dân chúng. Đó là một trong những kế hoạch đề ra để sách động quân chúng chống lại Chánh phủ.

Việc dư luận cho rằng có vấn đề tổ chức dự trữ, hàng hóa theo thiên kiến tôi nghĩ rằng một phần là do nạn đầu cơ, một phần khác là Việt Cộng tuyên truyền xuyên tạc.

NDMB: Không ai dám phủ nhận tổ chức Nhân Dân Tự Vệ là một tổ chức cao đẹp. Nhưng chính tổ chức này cũng đã gây ra phiền toái nhiều cho nhân dân bằng những hành động khi sử dụng vũ khí bừa bãi, gây cho người dân sự thiệt thòi. Vậy theo Trung Tướng, có nên duyệt xét lại vấn đề nhân dân tự vệ trong năm tới không?

Trung Tướng Minh: Trước hết, tôi hoàn toàn đồng ý việc có một số nhân dân tự vệ nổ súng bừa bãi trong dân chúng, nhưng tổng quát mà nói chúng ta cũng phải nhìn nhận rằng số dĩ Việt Cộng tấn công được trong Tết Mậu Thân, trong kỳ tháng Năm tại Thủ Đô là vì chúng ta đã thiếu sót một cái gì ở hạ tầng cơ sở. Việc thành lập nhân dân tự vệ tại Biệt Khu Thủ Đô, gồm Saigon và tỉnh lỵ Gia Định, cũng như trên toàn quốc nhằm mục đích gây cho dân chúng có một sự đóng góp tự động vào công việc phòng thủ chung.

.../



Riêng tại Thủ Đức, cho đến ngày hôm nay các cấp địa phương đã hoàn tất việc huấn luyện cho lối 340.000 người trong số đã võ trang chừng 80.000 người. Với một số đông như thế đó, việc huấn luyện, dù sao đi nữa, cũng có những sơ sót. Trên nguyên tắc, mỗi nhân dân tự vệ được huấn luyện 60 giờ căn bản, khoảng lối chừng bảy ngày, trong đó phần lớn dùng cho việc xử dụng vũ khí.

Lẽ tất nhiên, với một quân đội nhân dân như vậy, với một tổ chức nhân dân như vậy, thế nào cũng có sự sơ sót, cho nên tôi hết sức đồng ý là cần phải huấn luyện và chương trình tái huấn luyện cũng đã được chính phủ lưu ý.

Tôi nghĩ rằng, bên cạnh những khuyết điểm đó, chúng ta còn rất nhiều ưu điểm. Tôi xin đan cử một vài thí dụ: chắc chắn rằng ở trong đô thành, hay trong tỉnh Gia Định, một khi Việt Cộng đột nhập vào, dù là thiểu số hay những toán lớn hơn, trong nhiều nhất là một hai tiếng đồng hồ, chúng ta đã được báo động.

Không phải nhóm nhân dân tự vệ có thể chiến đấu tiêu diệt Cộng sản, nhưng tôi nghĩ rằng với những tổ báo động đó ít ra cũng được cơ quan công quyền giải quyết được Việt Cộng.

Cho nên còn lại là vấn đề phải ưu tú hóa họ. Tôi nghĩ rằng chúng ta cần phải đẩy mạnh. Hiện nay ông Đô Trưởng Saigon, và ông Tỉnh Trưởng Gia Định đã được lệnh đẩy mạnh công cuộc ưu tú hóa nhân dân tự vệ.

Tôi hy vọng, với ý thức của dân chúng đối với công cuộc phòng thủ chung và sự tự nguyện đóng góp và cần có sự kỷ luật của dân chúng, chúng ta mới thành công được. Ngay cả trong các quân binh chủng của chúng ta cũng đòi hỏi một kỷ luật như vậy, chúng ta cần đặt vấn đề kỷ luật trong dân chúng.

Khi quý vị có cơ hội nên khuyến cáo dân chúng tự động thi hành kỷ luật, chúng ta có thể thành công một cách mỹ mãn.

NDMB: Việc phòng thủ an ninh thủ đô Mỹ đã được giao cho Việt Nam Cộng Hòa. Như vậy Việt cộng có đánh lớn hay không, và nếu có thì ta có thể ước lượng khả năng của địch?

.../

Trung Tướng Minh: Trước khi đề cập đến vấn đề Việt Cộng có tấn công hay không tấn công Thủ đô, tôi cũng xin phép quý vị trở lại ngày Tết Mậu Thân và ngày 5.5.1968.

Trước Tết Mậu Thân, Biệt khu Thủ đô có khoảng một chiến đoàn nhưng trong kỳ Tết Mậu Thân cũng như cuộc tấn công của Cộng sản ngày 5.5.68 chúng ta đã anh dũng chiến đấu và đã đẩy lui Việt Cộng. Ngày hôm nay với quân số đông hơn, với tổ chức đã được củng cố từ thượng tầng đến hạ tầng cơ sở chúng ta giảm thiểu pháo kích và giảm thiểu xâm nhập vào đô thành. Cũng như từ ngày 10.6.1969 cho đến nay, chúng ta đã trải qua nhiều giai đoạn thử thách, nghĩa là từ lúc bấy giờ cho đến nay, Việt Cộng luôn luôn cố gắng mở những cuộc đột kích đột nhập tấn công nhưng chúng không thể nào thành công được, không phải vì chúng ta nhiều quân số, nhưng vì chúng ta nắm vững hạ tầng cơ sở.

Tôi xin đan cử một thí dụ. Riêng tại Tỉnh Gia Định, việc kiểm soát dân chúng trong quốc sách Xây Dựng, Bình Định và Phát Triển, đặc biệt năm 1968, 1969 cho đến ngày nay đã được 99% dân số. Như vậy, hạ tầng cơ sở của chúng ta đã kiểm soát đầy đủ việc đột nhập hay tấn công vào thủ đô là một vấn đề rất khó khăn cho Việt Cộng.

Tôi không nghĩ rằng Việt Cộng không có khả năng tấn công. Chúng tôi xin đặt vấn đề, tấn công và đột nhập. Tấn công, theo thiên kiến, phải huy động rất nhiều đại đơn vị. Còn về vấn đề xâm nhập, có thể xâm nhập từng tiểu tổ ba người, sáu người, chín người hay một toán. Theo những tin tức nhận được suốt một năm hoạt động của các cấp ngoài lãnh thổ Biệt khu Thủ đô, cũng như trong lãnh thổ Biệt khu Thủ đô, chúng ta đã gây rất nhiều trở ngại cho Việt Cộng, từ những đơn vị ở cấp tiểu đoàn, chúng tôi được biết chắc chắn Việt Cộng đã biến thể thành những đơn vị chúng gọi là đặc công và như vậy, chúng có thể xử dụng những toán lẻ tẻ phân tán mỏng và chỉ có khả năng đột kích hoặc gây phá hoại mà thôi.

Việc tổng tấn công sau hai lần kinh nghiệm vào thủ đô, Việt Cộng đã được biết hậu quả như thế nào, thành ra cho nên, nếu có một cuộc tổng tấn công nữa, tôi cũng chưa có thể quyết đoán là chừng nào, nhưng tôi có thể chắc chắn rằng khó có thể xảy ra từ nay cho đến Tết.

.../

NDMB: Ông Giám Đốc Nha Cảnh Sát Đô Thành cho biết rằng những người cướp giết ngoài đường có thể bị bắn bỏ. Như vậy, Trung Tướng nghĩ sao về cái tin đó và nếu mà bắn trúng dân sẽ xử trí ra sao?

Trung Tướng Minh: Theo sự hiểu biết của tôi, bất cứ ai trong chúng ta cũng có thể ngăn chặn những sự phạm pháp quá tang, nếu chúng ta đủ sức.

Lẽ tất nhiên, cảnh sát cũng vậy, hay là quân đội, hay là tất cả quân binh chúng, khi gặp một trường hợp phạm pháp quá tang đều có quyền phải ngăn chặn. Việc hạ sát du đảng hay cướp bóc, chuyện đó, theo tôi nghĩ, không phải là một tình trạng đặc biệt và chắc chắn khi người muốn ngăn chặn bọn cướp hay du đảng, không ai muốn hạ sát chúng làm gì, chỉ trường hợp bất khả kháng mà thôi, nếu vô tình, hoặc giả vô ý bắn trúng thường dân, theo tôi thiết nghĩ, luật pháp cũng phải truy tố ra tòa án. Nhưng về tội ngộ sát và trong trường hợp thật sự như thế cũng có thể hưởng trường hợp giảm khinh.

NDMB: Vừa rồi tòa tổng trấn đã phát động chiến dịch ngăn chặn nạn biểu diễn xe gắn máy trên công lộ và đã thu lượm được kết quả mỹ mãn và tốt đẹp.

Rất tiếc đó là kết quả nhất thời, vì sau thời gian ngưng kiểm soát, nạn biểu diễn xe gắn máy lại tái diễn ngay trong đô thành.

Trung Tướng nghĩ sao về vụ này, và tòa tổng trấn có biện pháp cụ thể nào có tính cách lâu dài để tận diệt nạn biểu diễn xe gắn máy trên công lộ, hầu mang lại việc an toàn cho lưu thông và trật tự an ninh xã hội?

Trung Tướng Minh: Về nạn xe gắn máy, Chánh phủ đã nhận thấy việc các thanh niên trẻ sử dụng xe gắn máy một cách bừa bãi, trước mắt người ngoại quốc, có khi sử dụng để cướp giết, có khi Việt Cộng cũng trà trộn vào đó để gây khó khăn cho việc phòng thủ ở tại đô thành. Việc ngăn chặn biểu diễn xe gắn máy là công việc của chính quyền địa phương và bất cứ tỉnh nào hay thị trấn nào cũng vậy.

.../

Sở dĩ Biệt khu Thủ đô phát động một chiến dịch như thế, là để giúp đỡ, yểm trợ cho các cơ quan công quyền địa phương cổ một phong trào để ngăn chặn toàn diện. Cho tới nay, chúng tôi kiểm soát khoảng trên 800.000 xe gắn máy, trong đó có 1.000 vụ vi phạm, chúng tôi đã tạm giữ 1.000 xe gắn máy trong những trại giữ xe. Như vậy, phong trào này không phải tới đây rồi chấm dứt. Tôi đã chuyển giao công việc này lại cho Đồ thành và tỉnh Gia Định để họ tiếp tục kiểm soát.

Đặc biệt nhất, trong ngày gần Tết, để đối phó với những sự lạm dụng, chúng tôi đã có chiến dịch đặc biệt riêng cho những thời kỳ khó khăn. Còn những thời kỳ bình thường, cảnh sát ở tại Đồ thành và Gia Định vẫn tiếp tục, vì việc đó không phải là chúng tôi chỉ làm một lần mà công chuyện này sẽ kéo dài tới khi nào chúng ta giảm thiểu đến mức tối đa.

NDMB: Trung Tướng nghĩ sao về phong trào hippy đang bành trướng tại Việt Nam? Theo Trung Tướng, phong trào này sẽ đưa thanh thiếu niên Việt Nam tiến bộ hay đưa họ vào con đường truy lạc hư hống, và chánh phủ có chấp nhận phong trào này tồn tại hay tìm biện pháp khác để ngăn chặn phong trào này?

Trung Tướng Minh: Phong trào này không phải phong trào tốt đẹp xuyên qua các tài liệu báo chí ngoại quốc cũng như xuyên qua những sự kiện thể hiện tại Thủ Đô. Tôi cũng xin nhận mạnh rằng, tại Saigon đã xuất hiện một vài phần tử trẻ, nhưng chưa hẳn đó là phong trào. Bởi vì muốn tổ chức một phong trào cũng phải có nhiều điều kiện.

Tại Thủ đô, có một nhóm trẻ tuổi khoảng 14 đến 17 tuổi, con nhà giàu, hoặc già một vài trẻ em thiếu giáo dục đã sống một cách bừa bãi không can biết đến ngày mai. Và lẽ tất nhiên phong trào không vượt đến 18 tuổi, là tuổi quân dịch thì dù muốn dù không thì cũng phải bị vì 18 tuổi bắt quân dịch. Đây chỉ là một nhóm xu hướng nhỏ mà thôi chưa phải là một sự lan rộng lớn. Nhưng theo tôi nghĩ, đây là một việc tai hại làm đồi trụy phong tục Việt Nam. Cho nên theo tôi, phong trào này, những tổ chức nhỏ này cần phải được chấm dứt. Và muốn chấm dứt, cũng nhân dịp này tôi nhờ chương trình NDMB khuyến cáo phụ huynh của các em đó nên ngăn chặn đừng để cho việc này bành trướng.

.../

NDMB: Thưa Trung Tướng, dân ta mỗi năm có ba ngày Tết để hưởng Xuân. Chúng tôi muốn hưởng Xuân lâu dài hơn, Trung Tướng có ý định nào rút ngắn giờ giới nghiêm không?

Trung Tướng Minh: Nhiều người đã hỏi câu này. Nhân dịp này, tôi cũng xin nói rõ là chính phủ lúc nào cũng lo lắng đến đời sống của đồng bào. Vì vậy tôi chắc chắn rằng, trong chúng ta ai cũng muốn sống tự do trong cộng đồng sinh hoạt, ngày cũng như đêm.

Nhưng chúng ta cũng phải nghĩ như thế này, trước Tết Mậu Thân mặc dù tình trạng chưa khó khăn, giờ giới nghiêm cũng chỉ từ 12 giờ đến 6 giờ sáng. Qua Tết Mậu Thân, và đợt tận công 5.5.1968 đến nay, trải qua nhiều giai đoạn, chính phủ đã hết sức cố gắng giúp đỡ cho dân chúng đặc biệt là những công nhân làm đêm, rộng rãi thì giờ hơn và đã hơn bốn lần chúng tôi đã giải tỏa giờ giới nghiêm từ 7 giờ tối cho đến 7 giờ sáng.

Ngày hôm nay, giờ giới nghiêm còn lại 1 giờ đến 5 giờ rưỡi sáng. Chúng tôi vẫn cố gắng luôn luôn nhưng tôi chắc chắn đồng bào cũng như quý vị thấy rõ sự gia tăng giờ giới nghiêm đi đôi với sự cố gắng hy sinh của cơ quan công quyền. Một giờ giải tỏa giờ giới nghiêm là một giờ các anh em chúng tôi phải hy sinh tận tụy hơn nữa.

Tôi cũng nghĩ rằng, nếu giờ giới nghiêm giúp ích được đồng bào một phần, ngược lại cũng gây nguy hiểm và khó khăn cho đồng bào. Tôi tin chắc rằng lúc này, đồng bào chưa có muốn phải chấp nhận những nguy hiểm, mặc dầu các cơ quan công quyền hết sức cố gắng.

Nếu quý vị biết rằng từ hơn một năm nay các cấp trong Quân lực cũng như Địa phương quân và Nghĩa quân, Cảnh sát, Nhân dân Tự vệ đã ngày đêm hoạt động không ngừng vì chúng ta luôn luôn vẫn là mục tiêu cuối cùng của Việt Cộng hoạt động như thường lệ đã là một sự khó khăn, hôm nay lại tiếp tục nữa sức khỏe của họ cũng có giới hạn. Họ luôn luôn nằm trong những trận địa pháo của Việt Cộng, họ luôn luôn hoạt động ngày, đêm để mong đem lại an ninh cho đồng bào ở thủ đô.

.../

Nếu trong tình trạng này, chúng ta cố gắng ép buộc hơn một chút nữa vẫn có thể được, nhưng phải chấp nhận một sự nguy hiểm nặng hơn, cái sự mà chúng ta đang hưởng, tôi tin chắc đa số chúng ta chưa có ai muốn vậy.

NDMB: Chúng tôi xin trở lại vấn đề xe gắn máy. Luật lệ cấm tất cả các xe gắn máy chỗ đôi hoặc ba, ngồi chạng hàng hai bên, nhưng hàng ngày xảy ra như mọi người nhìn thấy, là những người vi phạm luật lệ đó lại là những nhân viên công lực quân nhân mà không thấy được ngăn chặn. Vậy thưa Trung Tướng, Trung Tướng có biện pháp nào để áp dụng cho tất cả mọi người quân nhân cũng như người dân tôn trọng một cách đồng đều?

Trung Tướng Minh: Riêng về việc cấm chỗ đôi, hoặc ngồi chạng qua hai bên xe, việc đó áp dụng đồng đều cho các quân nhân, nhân viên công lực và cả dân chúng, và không có một sự đặc biệt nào.

Tôi xin xác nhận như thế. Sở dĩ có những trường hợp vi phạm cũng nên thông cảm là những binh sĩ quân cảnh, hoặc giả là cảnh sát, không đủ số để kiểm soát cho hết từng người một, và tôi nhìn nhận có những vi phạm như thế.

Chúng tôi đã cố những chỉ thị hết sức gắt gao. Riêng phần quân nhân và những cơ quan công lực, hiện nay chúng tôi cũng đang cố gắng để việc kiểm soát cho được đồng đều.

Lẽ tất nhiên, tôi cũng xác nhận lại là không có sự đặc cách nào dành cho quân nhân hay nhân viên công lực cả. Chỉ có vấn đề chúng ta không có đầy đủ quân số kiểm soát mà thôi.

NDMB: Các quân nhân và cảnh sát giả dạng thường dân đi cướp bóc của dân chúng, tòa tổng trấn có biện pháp nào ngăn chặn hay không? Ngay đến việc trừng phạt thì chỉ là biện pháp trừng phạt thôi, chứ không phải là ngăn chặn, và Việt Nam chúng ta có câu là "phòng bệnh hơn chữa bệnh".

Trung Tướng Minh: Chắc quý vị cũng thấy rõ, với một dân số rất cao tại Saigon và Gia Định, chúng ta phải kiểm soát và lo an ninh cho khoảng 3.500.000 dân. Với một số nhân viên công

quyền giới hạn, chúng ta phải làm rất nhiều nhiệm vụ, mà khi xưa chúng ta không phải làm đến, thí dụ như hoạt động trong thủ đô chống Việt Cộng xâm nhập ngăn Việt Cộng phá hoại chẳng hạn, thành ra chúng ta phải làm rất nhiều việc trong một lúc và không có việc nào nhẹ hơn việc nào.

Giờ giấc các cơ quan công quyền cũng không bao giờ nghỉ đến, cho nên các việc xảy ra tại thủ đô, theo như sự hiểu biết của chúng tôi là một mối ưu tư của cơ quan công quyền. Riêng phần quân đội, chúng tôi đã có những biện pháp tích cực ngoài việc kiểm soát ở các trạm ra vô Saigon, chúng tôi còn tổ chức cấm quân để bắt thân tại một khu vực nào để xét quân nhân giả dạng hoặc những quân nhân trốn phép đi chơi.

Riêng bên cảnh sát, chúng tôi cũng cho áp dụng tình trạng tương tự để kiểm soát những người giả dạng cảnh sát và những cảnh sát trốn việc. Công việc này chúng tôi vẫn tiếp tục đẩy mạnh cùng với tất cả những nhiệm vụ khó khăn khác mà chúng tôi đang đeo đuổi.

Hy vọng rằng, nếu có sự đóng góp, và sự tổ cáo của đồng bào giúp chúng tôi, cố lẽ tình trạng này, lần hồi, sẽ được giải quyết.

NDMB: Nếu chúng tôi không làm thì trước kia Trung Lương là một công chức cao cấp. Từ chỗ rời bỏ địa vị của một vị công chức cao cấp để khoác lên mình bộ chiến y, đó là một sự tình cờ hay có những yếu tố nào thúc đẩy?

Trung Tướng Minh: Trước hết, tôi xin xác nhận là, tôi không phải là cán bộ hành chánh thuần túy, cũng như tất cả các bạn khác, chúng tôi xuất thân tại các Trường Võ Bị.

Tôi xuất thân từ Trường Võ Bị Quốc Gia Đà Lạt. Và tất cả những anh em sĩ quan, tùy theo khả năng, nhu cầu của thời cuộc, một số đã được chỉ định kiêm nhiệm công tác nào đó mà thôi. Tôi nhận mạnh ở chữ kiêm nhiệm.

Tôi đã từng Chi Khu Trưởng kiêm Quận Trưởng, Tiểu Khu Trưởng kiêm Tỉnh Trưởng đã nhiều năm, thành ra vấn đề kiêm nhiệm đó vẫn còn duy trì được đặc tính là quân nhân, nên việc chúng tôi phải trở về quân đội là việc thông thường, không có gì là sự chuyển hướng cả, và nếu chánh phủ can dùng trong nhiệm vụ nào, mà xét thấy có khả năng, thì tất cả anh em quân nhân chúng tôi cũng thi hành.

NDMB: Tại Đô Thành, hơn năm nay, dường như không có pháo kích cũng là nhờ biện pháp hữu hiệu để ngăn chặn pháo kích. Xin Trung Tướng cho biết những biện pháp hữu hiệu đó như thế nào?

Trung Tướng Minh: Lúc tôi được hân hạnh chỉ định giữ trách nhiệm bảo vệ thủ đô, tôi có trình bày ba quan niệm để duy trì an ninh. Tôi cũng xin nhắc lại trong phiên họp ngày 16.6.1969 tại Tòa Đô Chánh cho các báo chí trong nước và ngoại quốc, tôi có đặt ra ba quan niệm. Thứ nhất là thống nhất chỉ huy, thứ hai là tận dụng mọi nguồn nhân lực trong lãnh thổ của mình, thứ ba là nới rộng phạm vi kiểm soát.

Từ đó đến nay, phải trải qua nhiều thử thách khó khăn chúng tôi không dám nói rằng chấm dứt pháo kích, nhưng chúng tôi có thể trình rằng đã giảm bớt rất nhiều gan một trăm phần trăm.

Trong các tháng sáu, bảy, tám, có lúc nhiều nhà báo hỏi tôi Việt Cộng đe dọa pháo kích mỗi ngày 100 quả, và liên tiếp trong 100 ngày, tôi nghĩ thế nào. Tôi trả lời rằng nếu Việt Cộng làm được thì không nói, mà đã nói thì tất nhiên chỉ có đe dọa thôi. Đó là về phần của đối phương. Nhưng về phần của chúng ta, căn cứ vào ba quan niệm trên, chúng tôi đã lần lượt thực nghiệm, và chúng tôi đã hoàn tất trong cuối năm 1968, vì lẽ đó, trong đầu năm 1969, chúng tôi đã nghĩ ngay đến việc thay thế quân đội đồng minh, mà chưa biết được vấn đề thay quân.

Việc chống pháo kích cũng thế, Việt Cộng đặt hỏa tiễn bắn vào thủ đô rất khó mà chúng ta phòng thủ vì chúng không chú trọng vào một căn cứ chiến lược hay một cơ sở đầu não nào, chỉ cần gây tiếng vang vào trong thành phố và cho rằng đó là thắng lợi.

.../



Nếu quý vị biết rõ tầm xa của hỏa tiễn 122 ly là từ 10 đến 11 cây số, tùy theo có gió hay không gió, và có nhiều nơi Việt Cộng đặt pháo kích mà không cần ở trong lãnh thổ của Biệt Khu Thủ đô. Cho nên ngoài việc phòng thủ trong Biệt Khu Thủ Đô, chúng tôi còn phải đi xa hơn nữa, và ở những chỗ nào bất cứ có thể phóng hỏa tiễn vào Thủ Đô là chúng tôi phải cố gắng chiếm cứ và hoạt động.

Công cuộc chống pháo kích thật tế nhị và phức tạp, chúng ta không thể hoàn toàn căn cứ vào những kỹ thuật như sử dụng ra đa phản pháo. Chúng ta không thể hoàn toàn căn cứ vào những việc ngăn chặn tịch tủng người một di chuyển hỏa tiễn vào Thủ Đô. Việc quan trọng nhất tôi xin nhắc lại là quốc sách bình định và phát triển rất có hiệu quả. Nếu Việt cộng di chuyển được hỏa tiễn vào trong Thủ đô, mà dân không báo, chúng ta không biết, chắc chắn hỏa tiễn sẽ rơi trong vòng thủ đô. Biệt Khu Thủ Đô, cho đến ngày hôm nay, căn cứ theo bản ước lượng chung, kiểm soát trên 99%, và việc giải quyết vấn đề hỏa tiễn cũng do nơi đó mà hữu hiệu.

Tuy nhiên chúng ta cũng phải nhìn nhận rằng Việt cộng cũng vẫn còn khả năng di chuyển lẻ tẻ. Khi xưa, muốn pháo kích vào thủ đô phải di chuyển một toàn pháo của chúng. Ngày nay chỉ cần một hai tên du kích đi trên một chiếc xuồng, chỉ cần cầm hai cây đôn tre là có thể đưa hỏa tiễn vào Thủ đô.

Cho nên nhiệm vụ những anh em giữ an ninh càng ngày càng khó khăn. Tôi cũng đã hân hạnh đưa một vài cơ quan lập pháp đến quan sát những vùng mà chúng ta đang chiếm giữ trên các trận địa pháo của Việt cộng.

Nếu có cơ hội, đề nghị quý vị nên đến đó quan sát để thấy rõ sự hy sinh ngày đêm của binh sĩ và giúp chúng tôi thêm nhiều ý kiến để giữ cho được hữu hiệu hơn.

NDMB: Thưa Trung Tướng, cũng như những năm trước, luật cấm đốt pháo trong dịp Tết có áp dụng cho đồng đều cho các quân nhân Đồng minh hay không?

.../

Trung Tướng Minh: Cứ mỗi lần gần đến Tết, chánh phủ, quân lực đều có chỉ thị rất gắt gao về vấn đề cấm dùng súng thay pháo. Nhưng ít có năm nào mà được tránh khỏi cảnh xử dụng vũ khí thay pháo. Sở dĩ câu hỏi ông liên quan đến vấn đề dùng súng thay pháo là chắc ông cũng đã thấy trong những kỳ vừa qua.

Dựa vào những kinh nghiệm đã qua, chúng tôi đã hết sức cố gắng, ngoài những chỉ thị, những thông cáo, đưa ra những biện pháp chế tài đặc biệt đối với mọi cách.

Chúng tôi liên lạc với quân lực Đồng minh và chúng tôi được sự hợp tác chặt chẽ. Nhưng chúng tôi cũng nghĩ rằng quân đội nào muốn bắn, ở trong bất cứ đơn vị nào cũng vậy Chủ lực quân, quân đội Đồng minh hay Việt Nam, Địa phương quân hay Nghĩa quân, Cảnh sát hay Nhân dân Tự Vệ hay bất cứ người nào có cây súng mà nếu họ không ý thức được vấn đề kỷ luật là có thể bắn chứ không riêng gì Đồng Minh hay Việt Nam.

Năm nay chúng tôi hết sức cố gắng đưa ra nhiều sáng kiến để ngăn chặn và vì vấn đề bảo mật chúng tôi chưa thể nói ra đây được. Chúng tôi sẽ làm đến mức tối đa và có những toán hỗn hợp Việt-Mỹ bắt tại trận những phần tử bất cứ thuộc quân lực nào và sẽ áp dụng luật truy tố đồng đều của Việt Nam, đối với Mỹ cũng như đối với Việt Nam.

NDMB: Thưa Trung Tướng, Tết năm nay ai cũng nói là Tết kiệm ước khác khổ. Như vậy Trung Tướng ăn Tết như thế nào? Trong những buổi tiếp tân của Trung Tướng có thể từ whisky biến ra bia hay là từ whisky đổi ra sâm banh chẳng hạn.

Trung Tướng Minh: Tôi cũng xin trình bày rõ là từ nhiều năm nay trong Quân lực VNCH từ cấp lãnh đạo cho tới chiến sĩ, những ngày nghỉ lễ những ngày Tết là những ngày chúng tôi lo âu nhất.

Chắc chắn rằng những khi đồng bào được an ninh được sống an vui là những lúc anh em chiến sĩ phải nằm sương và hoạt động ngoài sinh lầy. Như vậy cứ mỗi năm, từ cấp lãnh đạo đến cấp chỉ huy nhỏ nhất chúng tôi không được ở tại chỗ ăn Tết, chúng tôi phải ra ngoài mặt trận ăn Tết với chiến sĩ thành ra không có vấn đề ăn Tết năm nay khác với năm ngoài và năm trước nữa.

.../

Chúng tôi phải ở ngoài chiến tuyến với anh em binh sĩ. Ngay từ bây giờ chúng tôi đã bắt đầu đi đến thăm các anh em binh sĩ và ủy lạo họ, chứ không lý do nào các anh em nằm ngoài đồng ruộng lạnh lẽo mà chúng tôi ở nhà.

NĐMB: Việc cầm quân bảo vệ Thủ đô và giữ chức vụ Tư Lệnh một vùng, vai trò nào thích hợp với Trung Tướng?

Trung Tướng Minh: Là quân nhân, bất cứ cán bộ nào cũng vậy, chúng tôi sẵn sàng thi hành những chỉ thị của thượng cấp. Chúng tôi chỉ có một mối ưu tư là làm sao làm tròn trách nhiệm đối với quốc gia và đồng bào giao phó mà không nghĩ rằng nhiệm vụ đó có thích hợp hay không thích hợp.

Trước hết, chánh phủ đã quyết định một cương vị nào cho quân nhân chắc chắn cũng nghĩ đến khả năng và thiện chí, thành ra không có vấn đề chỗ này thích hợp hơn chỗ khác.

Chắc chắn anh em chúng tôi chỉ nghĩ rằng đã làm được việc gì chưa và có hoàn tất được nhiệm vụ hay không, đó là mối ưu tư nhất của chúng tôi.

CHỦ TỊCH THƯỢNG VIỆN TUYÊN BỐ TRONG CUỘC  
BẦU CỬ, ĐẮC CỬ THEO DỨNG LUẬT LÀ CÓ ĐA SỐ

-----  
Phát Hình Ngày 15.02.1970  
-----

Ông NGUYỄN VAN HUYỀN, Chủ Tịch Thượng Viện sinh năm 1913 tại Sóc Trăng. Luật Sư Tòa Thượng Thẩm Saigon kể từ năm 1937. Chủ Tịch Luật Sư Đoàn liên tiếp ba năm 1963 1964 1965. Ủy viên trong Ủy Ban Lãnh Đạo Quốc Gia, 1966 - 1967. Nghị Sĩ kể từ năm 1966.

NDMB: Năm 1967 có 11 liên danh ứng cử Tổng Thống, 48 liên danh ứng cử Nghị sĩ, trên dưới 600 ứng cử viên Dân biểu và số tiền ngân sách trợ giúp gần một tỷ bạc. Người dân chúng tôi đóng thuế để trợ cấp các ứng cử viên. Xin ông Chủ Tịch cho biết có nên bãi bỏ việc trợ cấp đó không?

Chủ Tịch Thượng Viện: Trợ cấp cho các ứng viên, là một vấn đề không riêng cho Việt Nam mà là một vấn đề của các quốc gia khác nữa. Đây là một qui tắc áp dụng trong các luật bầu cử để giúp ứng cử viên có phương tiện đồng đều vận động tuyên cử và để san bằng mọi sự chênh lệch về khả năng tài chánh giữa các ứng cử viên. Vì lý do đó việc sửa đổi luật bầu cử để bãi bỏ trợ cấp là việc không nên làm. Nếu một đôi khi có

sự lạm dụng về vấn đề trợ cấp, hoặc là nếu sợ rằng việc trợ cấp đó có thể dùng vào việc khác hơn là những việc luật bầu cử đã ấn định, chúng tôi nghĩ có những biện pháp có thể áp dụng để thay thế trợ cấp. Chẳng hạn như việc bồi hoàn cho các ứng cử viên thay vì trợ cấp như trước.

Biện pháp đó đã được áp dụng trong luật bầu cử tại một số quốc gia khác như là bồi hoàn lại cho những ứng cử viên phí tổn người ta đã xuất ra ví dụ để mua xăng đi vận động tuyên cử.

Trong những biện pháp còn được áp dụng, thay vì trợ cấp tiền, có thể trợ cấp bằng cách cung cấp cho ứng cử viên những phương tiện thực tế, những phương tiện vật chất trong cuộc vận động tuyên cử. Với những biện pháp đó, chúng tôi thiên nghĩ vấn đề sửa đổi luật bầu cử về phương diện trợ cấp không nên đặt ra.

NDMB: Thưa ông Chủ Tịch, thay vì Chánh phủ ứng trước, Chánh phủ đưa ra một số tiền nào hạn chế để các ứng cử viên căn cứ vào mức đó, rồi ra tranh cử, tức nhiên là phù hợp với chánh sách hiện nay của Chánh phủ đang khuyến khích để thành lập các Chánh Đảng, thực thi dân chủ đúng mức, nghĩa là các ứng cử viên sẽ trông vào đoàn thể để ra ứng cử và sẽ có số tiền ra tranh cử do đoàn thể trợ cấp. Như vậy sự trợ cấp đó là họ tự lực hơn là đợi Chánh phủ trợ cấp. Ông Chủ Tịch có nghĩ rằng biện pháp đó xác đáng hay không?

Chủ Tịch Thượng Viện: Trong hiện trạng có lẽ để bảo đảm sự đồng đều giữa các ứng cử viên, nên tiếp tục trợ cấp cho các ứng cử viên.

Về sau, khi các đảng phái được thành lập một cách đầy đủ hơn và đúng mức hơn, có thể áp dụng biện pháp ông vừa mới nêu ra. Chúng tôi quên nói một điều là các ứng cử viên khi ra tranh cử cũng phải nộp một số tiền ký quỹ. Chúng ta có thể tăng gia số tiền ký quỹ đó để hạn chế số các ứng cử viên hoặc là làm cách nào đó như đặt vấn đề khôi bồi hoàn lại nếu ứng cử viên không được đắc cử hoặc đắc cử với tỷ lệ không đúng theo luật đã ấn định, như 5% trong tình trạng của nước Việt Nam. Vấn đề trợ cấp có thể giải quyết như vậy.

.../

NDMB: Thượng Viện có biện pháp gì đối với những nghị sĩ lười hoạt động, lười đi họp mà lại thích công du, thích tư du. Ông Chủ Tịch có biện pháp gì thí dụ đối với Nghị Sĩ Lê Văn Đồng suốt từ năm 1967 đến nay chỉ đi họp có ba lần?

Chủ Tịch Thượng Viện: Trước tiên chúng tôi xin nói rõ là chúng tôi chỉ xin đề cập vấn đề trên nguyên tắc mà thôi.

Về nguyên tắc chúng tôi vẫn biết rằng xuất ngoại là một vấn đề tế nhị. Bình thường, ở ngoài nhìn vào, người ta chỉ thấy rằng một số các vị đã xuất ngoại hơi nhiều. Nhưng vấn đề xuất ngoại không phải chỉ nhìn dưới khía cạnh đó. Có những phái đoàn xuất ngoại rất hữu ích, không những cho Thượng Viện mà còn cho cả chế độ, cho quốc gia V.N.

Chúng tôi muốn nhắc đến phái đoàn dự hội nghị Liên Hiệp Nghị Sĩ Quốc Tế ở Lima hồi 1968. Cùng với phái đoàn đi dự hội nghị Lima cũng có những phái đoàn khác đi. Nhờ đó việc xin tái gia nhập Liên Hiệp Nghị Sĩ Quốc Tế dễ dàng hơn, vì nếu không có những phái đoàn đi để nối lại mối bang giao giữa Việt Nam và các quốc gia khác, việc xin tái gia nhập khó có thể đạt được đa số các phiếu ở tại hội nghị.

Vấn đề gia nhập tổ chức LHNSQT không phải là một vấn đề tầm thường, và không phải chỉ liên quan đến Thượng Viện hoặc Quốc Hội mà thôi, mà liên quan đến cả chế độ của chúng ta hiện nay. Nhờ đó, chúng ta có thể chứng minh với quốc tế rằng VNCH thực sự là một chế độ dân chủ và chúng ta cũng chứng minh rằng nhờ việc tái gia nhập, chúng ta đã chứng minh rằng cuộc bầu cử năm 1967 là một cuộc bầu cử đúng đắn và do đó chế độ của chúng ta hiện nay là một chế độ hợp pháp và hợp hiến.

NDMB: Trong hơn hai năm ngồi ghế Chủ Tịch Thượng Viện, công việc nào của Thượng Viện làm ông Chủ Tịch vui lòng nhất và ngược lại những việc nào đã làm cho ông buồn lòng?

Chủ Tịch Thượng Viện: Nhìn lại hoạt động của Thượng Viện trong hai năm qua, điều mà chúng tôi vui mừng hơn hết là không khí nội được là đồng tâm nhất trí của Thượng Viện với những vấn đề trọng đại của đất nước, Thượng Viện đã giữ đúng cái vị thế của một cơ quan lập pháp trong một chế độ dân chủ là một điều đáng mừng.

.../

Về tinh thần và việc làm của Thượng Viện, chúng tôi chỉ xin nhắc lại phiên họp khoáng đại có thể gọi là lịch sử ngày 2.11.1968. Trong phiên họp khoáng đại đó, không những Thượng Viện mà cả hai viện Quốc hội đã bày tỏ một tinh thần quốc gia cao quý và một tinh thần dân tộc bất khuất trước những đe dọa của thời cuộc. Nói rõ hơn, phiên họp khoáng đại Lương Viện ngày 2.11.1968 là một phản ứng đúng theo tinh thần quốc gia sau khi có một quyết định đơn phương ngưng canh tạc trên toàn lãnh thổ Bắc Việt.

Về những điều mà chúng tôi không hài lòng, chúng tôi xin nói đây, là vấn đề thủ tục lập pháp chậm trễ, nhưng mà sự chậm trễ đó có lý do là vì theo thủ tục lập pháp hiện thời, thủ tục đó chỉ theo một chiều mà thôi. Một dự luật, một dự án luật hay một dự thảo luật đưa ra để thảo luận hay biểu quyết, theo Hiến Pháp hiện thời, phải đưa ra trước tiên cho Hạ Viện, sau khi Hạ Viện thảo luận và biểu quyết rồi mới có thể đưa qua Thượng Viện để tiếp tục thủ tục lập pháp đó.

Nếu trong tương lai, có thể lập một thủ tục lập pháp đi ngược lại, tức là cho phép Thượng Viện khởi đầu một thủ tục lập pháp và sau đó đưa qua Hạ Viện, chúng tôi thấy với hai chiều làm việc đó có thể làm việc mau lẹ hơn.

NDMB: Là một vị dân cũ trong một chế độ thượng tôn pháp luật, ông Chủ Tịch nghĩ sao khi thấy Hành pháp cho thi hành biện pháp thuế kiểm ước, một biện pháp mà Tối Cao Pháp Viện đã phán quyết là "bất hợp pháp" ?

Chủ Tịch Thượng Viện: Nói rằng, Tối Cao Pháp Viện đã phán quyết rằng nghị định 1569 là "bất hợp pháp", thì thật ra, không đúng lắm. Không đúng là như thế này: Vấn đề bất hợp pháp đó chỉ được nêu ra trong phần viện dẫn lý do của cái phán quyết đó mà thôi, chứ không được nêu ra trong phần chủ văn. Nhưng dù sao đi nữa, về sự sửa đổi thuế kiểm ước, nếu không làm chúng tôi nhớ rằng sau cái nghị định 1569 đã có nghị định kế đó để sửa đổi một phần nào nghị định trước và sau này có một dự luật của Hành pháp đưa qua Hạ Viện để sửa đổi thuế kiểm ước đó.

Phần của Thượng Viện, chúng tôi cũng đã tiếp tục về vấn đề được nêu ra trước phiên họp khoáng đại Thượng Viện hôm đó, và sau này Liên Ủy Ban Kinh Tế Tài Chánh đã họp nhiều lần để

nghiên cứu và sửa đổi các thuế, thuế kiểm ước. Lẽ dĩ nhiên công việc đó liên quan đến hơn 1.500 đơn vị môn hàng nhập cảng, cho nên vấn đề sửa đổi thuế suất, thuế kiểm ước cần phải có nhiều thì giờ mới có thể nghiên cứu kỹ càng và sửa đổi cho đúng mức, cho hợp lý.

NDMB: Thưa ông Chủ Tịch, xin cho biết ý kiến về việc một số nghị sĩ đã chỉ trích Giám Sát Viện là bất lực và tham nhũng?

Chủ Tịch Thượng Viện: Chúng tôi không có đủ yếu tố về vấn đề "bất lực" hay "tham nhũng" đó, để có thể bày tỏ ý kiến. Tôi biết rằng có một vài vị Nghị sĩ tuyên bố liên quan đến vấn đề. Nhưng đối với các lời tuyên bố đó thì vị nào đã phát biểu, vị đó phải nhận trách nhiệm chứ chúng tôi không có yếu tố chi về vấn đề có thể có ý kiến.

NDMB: Thưa ông Chủ Tịch Thượng Viện một quy chế sẽ có hiệu lực như một đạo luật bảo đảm lương hưu trí, miễn dịch vĩnh viễn khi mãn nhiệm kỳ của các Nghị sĩ và họ sẽ trở thành cố vấn cho Thượng Nghị Viện. Xin ông Chủ Tịch cho biết việc đó có hay không?

Chủ Tịch Thượng Viện: Tôi có thể xác nhận rằng việc đó cho đến ngày giờ này không có. Có chăng là có những ý kiến nêu ra như vậy thôi. Chúng tôi có thể xác nhận rằng đến giờ này chúng tôi không thấy một việc chi về vấn đề đó.

NDMB: Thưa Ông Chủ Tịch, sự hợp tác giữa Hành pháp và Thượng Viện có được tốt đẹp không?

Chủ Tịch Thượng Viện: Về mối tương quan giữa lập pháp và hành pháp và đặc biệt giữa hành pháp và thượng viện chúng tôi nghĩ rằng, dầu sao trong một chế độ dân chủ cũng phải chấp nhận những sự bất đồng ý kiến mà luôn luôn có thể xảy ra. Chúng tôi không nói là giữa hành pháp và lập pháp mà thôi, mà ngay trong cơ quan lập pháp cũng có thể có sự bất đồng ý kiến nhưng sự bất đồng ý kiến này là chuyện thường. Hơn nữa sự bất đồng ý kiến này có thể đem lại một kết quả tốt đẹp nhờ bàn cãi sâu rộng, nhờ những sự phát biểu ý kiến đầy đủ đó, có thể đến một kết quả quan trọng xây dựng các bộ luật mà chúng tôi đã thảo luận và biểu quyết.

.../



NDMB: Điều 37 đoạn 5 của Hiến Pháp ghi rằng dân biểu và nghị sĩ không thể kiêm nhiệm một chức vụ công cử hay dân cử nào khác. Trong khi đó, điều 174 nội qui lại nói đến vấn đề đặc nhiệm khiến cho trong hai năm qua Nghị sĩ Trần Chánh Thành và Trần Văn Lâm đã giữ chức vụ tổng trưởng ngoại giao. Ông Chủ Tịch có nghĩ có nên sửa đổi điều này để nội qui không mâu thuẫn với Hiến pháp không?

Chủ Tịch Thượng Viện: Vấn đề được nêu ra cần phải xét về hai khía cạnh. Trên phương diện thực tế chúng tôi nhận thấy rằng đôi khi có sự cần thiết để một vị ở bên lập pháp được đặc nhiệm làm việc ở bên hành pháp. Trong tình trạng xử chúng ta thiên nghiêng, đó là một vấn đề thực tế mà chúng ta phải nhìn nhận.

Trên nguyên tắc vẫn biết rằng Hiến pháp không cho phép như vậy khi có câu nói rằng nghị sĩ, dân biểu không thể kiêm nhiệm một chức vụ dân cử hay công cử nào khác. Câu đó, theo thiên ý có nghĩa tuyệt đối. Nhưng mặc khác, nội quy có dự liệu rằng nghị sĩ có thể giữ một chức vụ gọi là đặc nhiệm trong thời gian một năm và có thể tái tục thêm một năm thứ nhì nữa. Vấn đề được đặt ra là có nên sửa đổi nội quy về khoản đó hay không? Chúng tôi thấy rằng về sau nếu vấn đề sửa đổi nội quy được đặt ra, chúng tôi cũng chủ trương nên sửa đổi điều khoản đó để cho phù hợp với Hiến Pháp.

NDMB: Xin cho biết ý kiến về khuynh hướng chánh trị "đứng giữa" hiện đang do một số người chủ trương và cổ võ?

Chủ Tịch Thượng Viện: Trong một chế độ dân chủ chúng ta phải chấp nhận tất cả mọi khuynh hướng chánh trị, miễn là những khuynh hướng đó không trái ngược lại với điều 4 của Hiến pháp, tức là không giúp cho chủ nghĩa Cộng sản được bành trướng hay là được thực hiện ở Miền Nam.

Lẽ dĩ nhiên một chủ trương hay một khuynh hướng chánh trị như vậy, trong tình thế hiện tại của nước Việt Nam là một nước đang chiến đấu chống Cộng, thứ nhất là không rõ ràng, thứ hai là không thực tế chút nào.

NDMB: Thưa ông Chủ Tịch, người dân đóng thuế nhiều, nhất là thuế kiễm ước. Theo nhận xét của người dân người hưởng thụ nhiều nhất là dân biểu, nghị sĩ. Quý vị đó có lương cao, phụ cấp nhiều, mua xe hơi khỏi thuế, xuất ngoại nhiều lần lại đi máy bay hạng nhất. Ông Chủ Tịch nghĩ sao về việc này?

Chủ Tịch Thượng Viện: Nói rằng dân biểu và nghị sĩ là những người hưởng lợi nhiều thì chúng tôi nhận thấy rằng, nếu chỉ nhắm vào khía cạnh hưởng lợi không thì chắc là không có xét vấn đề tặn mức phải xét. Đặc biệt về thuế kiễm ước, nói rằng thuế kiễm ước để giúp cho nghị sĩ và dân biểu hưởng lợi hơn nói như vậy chắc là không đúng. Bởi vì thuế kiễm ước được đặt ra để bổ khuyết cho sự thiếu hụt của ngân sách nói chung. Thượng nghị viện chúng tôi có thể nói chỉ là một phần nhỏ trong ngân sách quốc gia. Ngân sách quốc gia năm nay là 177 tỷ, trong khi đó ngân sách của Thượng Viện chỉ có một trăm chín mươi mấy triệu mà thôi, tức là một phần ngàn trong ngân sách quốc gia. Như vậy nói chúng tôi hưởng lợi nhiều là không đúng.

Mặc khác cũng phải nói rằng nghị sĩ có nhận một số tiền phụ cấp nào đó thì cũng có những công việc phải chi tiêu. Với những công việc, phải chi tiêu đó, chúng tôi xem số tiền phụ cấp của các vị nghị sĩ và dân biểu không nhiều như người dân ở ngoài nhận thấy và nói như vậy.

NDMB: Có nên sửa đổi hiến pháp để Quốc Hội chỉ còn một viện mà thôi để phù hợp với tình trạng nghèo nàn của đất nước không, vì chỉ riêng một điều của 43 Hiến pháp cũng thấy đủ tốn kém tiền bạc và thì giờ. Điều đó qui định mọi dự luật phải nạp tại Hạ Viện, và dự luật chuyển qua phúc lại giữa hai viện nếu đó sự bất đồng quan điểm chấp thuận hoặc bác bỏ. Như vậy một đạo luật khi được ban hành, nếu tính các tiền phí tổn trong các phiên họp khoáng đại, tiền làm biên bản đánh máy v.v.. đạo luật đó sẽ mắc giá hơn hột xoàn hoặc các thứ quý kim khác.

Chủ Tịch Thượng Viện: Độc viện hay lưỡng viện, chúng tôi thiết nghĩ, là một vấn đề đã được nghiên cứu kỹ càng trong quốc hội lập hiến. Các quốc gia trên thế giới cũng đã có kinh nghiệm như vậy rồi. Chúng tôi muốn nói rằng sau khi đã thí nghiệm một chế độ độc viện và nhận thấy chế độ độc viện dễ đưa đến chế độ độc tài, nên phân đồng các quốc gia trên thế giới đều đã chấp nhận chế độ lưỡng viện.

Đối với Việt Nam chúng ta sự diễn tiến trong tổ chức hiến pháp cũng như thế. Chúng tôi muốn nói rằng sau khi đã thí nghiệm một chế độ độc viện trong mấy năm trước, sau này Quốc Hội Lập Hiến khi thảo luận đến vấn đề đã nghiên cứu kỹ càng, ít nữa là trong hai tháng trước khi chấp nhận một chế độ lưỡng viện. Văn biết rằng trong chế độ lưỡng viện công việc lập pháp chậm trễ hơn chế độ độc viện, nhưng khi thảo luận, nghiên cứu kỹ càng trong viện này rồi đến viện nọ, vấn đề đưa ra thảo luận ở tại phiên họp khoáng đại có thể được biểu quyết một cách chu đáo hơn

Kinh nghiệm về chế độ lưỡng viện cho thấy một hệ thống như vậy hợp lý và hữu hiệu.

Riêng về phần đại diện cho nhân dân thì với hai viện, viện thứ nhất có thể đại diện cho địa phương và viện thứ nhì có thể đại diện cho những khuynh hướng chánh trị có tầm mức quốc gia rộng rãi hơn.

Như vậy trong chế độ lưỡng viện công việc diễn tiến có lẽ tốt đẹp hơn chế độ độc viện. Nói chung, với một chế độ lưỡng viện có thể có một sự quân bình nhiều hơn ở giữa các cơ cấu quốc gia.

**NDMB:** Thượng viện có quyền kiểm soát và điều tra các hoạt động của Hành pháp. Tại sao cho đến bây giờ Thượng Viện chưa thành lập một ủy ban điều tra để mỗi khi thảo luận về ngân sách của chánh phủ, nghị sĩ lại than phiền là họ không hay biết gì về công việc chi tiêu của Hành pháp.

**Chủ Tịch Thượng Viện:** Nói rằng mỗi khi thảo luận về ngân sách quốc gia, nghị sĩ than phiền rằng không được hiểu rõ về phần chi tiêu của hành pháp, nói vậy không đúng sự thực. Có lẽ quý vị nghị sĩ nói rằng thiếu một chi tiết nào đó về vấn đề thi hành ngân sách quốc gia, nhưng để giải quyết quý vị nghị sĩ có thể mời bộ liên hệ trình bày và giải thích về vấn đề mà vị nghị sĩ đó muốn được rõ hơn.

Chúng tôi nhận thấy không cần thiết phải lập ra một Ủy ban Điều Tra Đặc Biệt, vì các ủy ban thường vụ tại thượng nghị viện có nhiệm vụ điều tra về việc thi hành chánh sách quốc gia

Khi cần ủy ban thường vụ có thể đòi hỏi nhân chứng hoặc đòi hỏi tài liệu liên quan đến vấn đề để điều tra và xem coi chính sách quốc gia liên quan đến bộ liên hệ nào đó đã được thi hành đúng mức hay không. Chúng tôi thấy không cần thành lập một ủy ban điều tra đặc biệt, mà chỉ yêu cầu các ủy ban thường vụ thi hành nhiệm vụ của mình đúng mức, tức là điều tra nếu cần.

NDMB: Thưa Ông Chủ Tịch, Ông Chủ Tịch nghĩ sao về việc các khối của Thượng Viện, nay lập mai rã?

Chủ Tịch Thượng Viện: Các khối, nhóm ở thượng viện mà nói rằng "nay lập mai rã" không đúng lắm, vì từ khi có thượng viện đến nay, ban đầu có hai khối hoặc là một khối, một nhóm, sau này có hai khối và một nhóm, chúng tôi thấy rằng tình trạng đó duy trì trong hai năm qua rồi, chứ không có sự thay đổi nhiều. Nếu có sự thay đổi chẳng là thay đổi về hình thức, có khi có sự biến đổi về hình thức của một khối nào đó chứ không có thay đổi trong thành phần nói chung, hoặc trong số các khối các nhóm. Và lại trong một chế độ dân chủ sự thay đổi về các khối nhóm là một việc thường, vì tùy theo khuynh hướng chính trị các nghị sĩ có thể phối hợp với nhau thay đổi hình thức mình muốn áp dụng.

NDMB: Thưa ông Chủ Tịch, phái đoàn Ủy Ban Quốc Phòng Thượng Viện công du Do Thái có ích lợi gì không? Ông Chủ Tịch nghĩ sao về lời tuyên bố của Nghị sĩ Trần Văn Đôn tại Do Thái về Chính Phủ Việt Nam Cộng Hòa?

Chủ Tịch Thượng Viện: Phái đoàn công du Do Thái là việc làm của Ủy Ban Quốc Phòng, xuất ngoại để quan sát và nghiên cứu vấn đề ở Do Thái. Đó là một việc hữu ích, chứ không phải không Hữu ích không những cho Ủy Ban Quốc Phòng mà cho cả thượng viện.

Về lời tuyên bố của Nghị Sĩ Trần Văn Đôn ở Do Thái tôi không rõ nội dung như thế nào và có đúng như vậy không. Trong trường hợp nghị sĩ Trần Văn Đôn tuyên bố rằng chính phủ VNCH hiện nay chỉ đại diện cho một thiểu số nói như vậy là không đúng. Theo luật bầu cử, bất kỳ ứng cử viên nào được tuyên bố đắc cử, đã làm đúng theo những điều kiện dự định ở trong luật, sự đắc cử đó phải xem là hợp lệ và diễn đúng theo ý muốn của nhà lập pháp. Chúng ta không thể đặt ra vấn đề thiểu số hay đa số đối với người được đắc cử hay liên danh được đắc cử, mà chỉ đặt ra vấn đề xem coi ứng cử viên nào được đắc cử có làm đúng theo luật định hay không. Làm đúng theo luật tức là có đa số.

THAY ĐỔI CHẾ ĐỘ 12 NĂM GIÁO DỤC LÀ THAY ĐỔI NỘI DUNG  
 CHỦ KHÔNG PHẢI CHỈ ĐỔI CÁC CON SỐ LỜI  
 TUYÊN BỐ CỦA BS NGUYỄN LỮ VIÊN

-----  
 Phát Hình ngày 20.2.1970  
 -----

Bác Sĩ NGUYỄN LỮ VIÊN, Phó Thủ Tướng kiêm Tổng Trưởng Giáo Dục sinh năm 1919 tại Trà Vinh. Ông đ: Y Khoa Bác Sĩ tại Đại Học đ:ng Hà Nội năm 1946. Quân Y Trưởng Sư Đoàn 320, 1945-1951 Ông đã từng giữ chức vụ Tổng Trưởng Nội Vụ trong Chánh phủ Nguyễn Khánh cải tổ năm 1964, Đệ Nhất Phó Thủ Tướng kiêm Tổng Trưởng Nội Vụ trong chính phủ Trần Văn Hương năm 1964, Phó chủ tịch UBHPTU kiêm Tổng Ủy Viên Văn Hóa Xã Hội kiêm Ủy Viên Văn Hóa trong chánh phủ Nguyễn Cao Kỳ năm 1966.

Ông tham gia nội các của Thủ Tướng Trần Thiện Khiêm từ năm 1969.

NDMB: Thưa Phó Thủ Tướng, hệ thống giáo dục 12 năm liên tục là gì?

Phó Thủ Tướng: Như quý vị đã biết, nền giáo dục trung tiểu học chúng ta là con đẻ của nền giáo dục Pháp. Trung tiểu học của Pháp chia ra làm ba phần: tiểu học, trung học đệ nhất cấp và trung học đệ nhị cấp.

.../

Qua mỗi phần, có những cuộc thi cử rất khó khăn nhằm tuyển lựa một số nhỏ lên đại học. Theo thống kê, cứ 100 trẻ em vô lớp một, lên đại học được ba em, 97 em rớt dọc đường. Hệ thống đó làm phí phạm nhân lực và vì vậy nên thay thế.

Hệ thống liên tục 12 năm nghĩa là đi suốt từ lớp một tới lớp 12 không bị những kỳ thi cản trở. Hệ thống này có từ lâu ở nhiều nước như Mỹ, Nga, Nhật, Trung Hoa Dân Quốc, Thái Lan, Singapore, Mã Lai, chung quanh nước chúng ta. Đại hội nghị văn hóa giáo dục năm 1964, tổ chức Unesco và các phái đoàn nghiên cứu của Mỹ như Southern Illinois, Ohio, Wisconsin khuyến cáo áp dụng hệ thống đó và bây giờ, Tổng Thống Việt Nam Cộng Hòa mỗi buổi những khuyến cáo ấy, những đề nghị ấy thành sắc lệnh số 660 ngày 11.12.1969.

Hệ thống có mục đích đào tạo một số người lên đại học và số nào không lên đại học được cũng có hiểu biết, hoạt động ích lợi cho xã hội. Do đó, việc sửa đổi các số như lớp đệ thất thành ra lớp sáu chẳng hạn, không phải là sự sửa đổi con số đó chỉ là cái vỏ, cái hình thức còn cái ruột chương trình, là mục đích cần phải sửa đổi sâu xa hơn nữa.

NDMB: Trước đây, Bộ gửi văn thư cho tất cả các cơ quan, nha, sở, trường thuộc Bộ hỏi ý kiến về lập khu học chánh. Cho đến nay trong khi những ý kiến đó chưa được thu thập đầy đủ bỗng nhiên chánh phủ ra sắc lệnh lập khu học chánh, như vậy, có phải Bộ đã quyết định trước khi thu thập ý kiến của các giáo chức không?

Phó Thủ Tướng: Lập khu học chánh, nhằm địa phương hóa tổ chức giáo dục, để giải quyết vấn đề trong guồng máy của giáo dục được chạy, là vấn đề không thể không làm được. Nhưng có những chi tiết chúng tôi không muốn đơn phương quyết định không có ý kiến của những người liên hệ. Do đó, chúng tôi đã gửi những văn thư để tham khảo ý kiến quý vị giáo chức các ngành, các cấp.

Trong các văn thư đó, chúng tôi hỏi rõ rệt về nhiệm vụ của khu học chánh, về ranh giới của khu ấy, tỉnh này với tỉnh kia, và việc phân phối nhân viên giáo chức về các khu ấy. Chúng

tôi thiết tưởng rằng, những vấn đề cụ thể như ranh giới, sáp nhập tỉnh này với tỉnh khác làm sao cho hợp với thực tế không thể nào ngồi văn phòng lấy bản đề quyết định khu này có bao nhiêu tỉnh, khu kia có bao nhiêu tỉnh cho hợp với thực tế. Thế nên, chúng tôi cần ý kiến của các trực tiếp liên hệ.

Bởi vậy, trong sắc lệnh của thủ tướng thành lập khu học chánh, không nói rõ nhiệm vụ, không nói rõ giới hạn, ranh giới của khu học chánh. Việc đó để Bộ sau khi đã thu nhận được ý kiến của quý vị liên hệ, sẽ quyết định bằng những nghị định.

Như vậy, không phải chúng tôi hỏi để mà hỏi, mà hỏi là có để ý tới ý kiến của quý vị đó.

NDMB: Như Phó Thủ Tướng vừa trình bày, hệ thống 12 năm rất lớn, đòi hỏi chi phí lớn với nhiều tỉ bạc. Trong khi đó, Thủ Tổng Thống vì chánh sách giảm chi và tăng thu đã bán 20 cái xe hơi để tiết kiệm một năm bốn triệu bạc. Vậy, Phó Thủ Tướng đã tiên liệu vấn đề ngân sách để thực hiện kế hoạch mới của Phó Thủ Tướng chưa?

Phó Thủ Tướng: Muốn thực hiện một chương trình gì, căn bản vẫn là phương tiện. Phương tiện ở đây là tài chánh và nhân sự. Về tài chánh, năm nay Bộ Giáo Dục có ngân sách là 8 tỷ 15 triệu. Trong ngân sách đó, 7 tỷ trả lương cho nhân viên, còn lại để xây cất 289 triệu. Nhất định rằng để thực hiện những chương trình kia không thể với ngân sách đó có thể thực hiện được. Do đó, chúng tôi kêu gọi phụ huynh học sinh tham gia vấn đề xây cất và chúng tôi lạc quan mà thấy phụ huynh học sinh nhiều tỉnh như Châu Đốc và nhất là Gia Định đã hưởng ứng nhiệt liệt phong trào đó và tự góp công góp của vào công việc để xây cất phòng ốc cho con em mình.

Vấn đề thứ nhì để thực hiện chương trình là nhân sự, chúng tôi dự trù đào tạo thêm giáo chức và tu nghiệp giáo chức mỗi năm để cho có đủ người thực hiện chương trình đó. Dĩ nhiên, không thể nào trong một năm chúng tôi thực hiện được. Nhưng mà, dù sao đây cũng là bước đầu, chúng ta phải cố gắng lâu dài mới có thể thực hiện được chương trình đó.

.../

NDMB: Trong tuần qua, tại Âu Trĩ Viện Âu Lạc, Phó Thủ Tướng tuyên bố sẽ thu học phí trường công. Có phải chăng đó là sáng kiến của Bộ để tăng thu cho ngân sách của Bộ Giáo Dục khi nào thu học phí và thu theo thể thức nào?

Phó Thủ Tướng: Thu học phí đúng là để tăng phương tiện ngân sách cho giáo dục. Những ý kiến đó không phải phát xuất riêng từ Bộ Giáo Dục. Nhiều cuộc hội trước cũng như ủy ban phát triển kinh tế hậu chiến cũng đã khuyến cáo, Thượng Viện đã khuyến cáo nên thu học phí.

Thu học phí đây không phải là thu học phí đối với tất cả các học sinh. Trên nguyên tắc chỉ có phần không cưỡng bách mới thu học phí, nghĩa là không thu học phí ở cấp tiểu học. Mặt khác, không phải thu học phí rồi đưa về trung ương của Bộ để phân phối lại. Chúng tôi đề nghị: thu học phí ở đâu, tiêu dùng tại chỗ đó. Tôi chắc chắn rằng, phụ huynh học sinh sẽ biết tiền đó sẽ dùng vào việc tu bổ, sửa chữa, xây cất trường học cho con em của mình và họ sẽ sẵn sàng tham gia.

NDMB: Phụ huynh học sinh, và học sinh rất băn khoăn về kỳ thi tới đây, Bộ Giáo Dục có những biện pháp gì nâng đỡ học sinh cũng như có biện pháp gì ngăn chặn những việc đáng tiếc có thể xảy ra?

Phó Thủ Tướng: Lịch trình những cuộc thi năm 1970 đã công bố, theo đó thi vào Đệ Thất (lớp sáu) là ngày 10.6 Tú Tài II Khóa I ngày 24.6, Tú Tài I (đ duy nhất) ngày 15.7, Tú Tài II khóa II ngày 5.8, Trung Học Đệ Nhất Cấp trang niên 18.11 Tiểu Học trang niên 25.11.

Về chương trình năm nay chưa có gì thay đổi và việc tổ chức, rút kinh nghiệm; kỳ thi năm ngoài, tương đối khả quan. Chúng tôi hy vọng không có đáng tiếc xảy ra.

NDMB: Dư luận cho rằng quý Bộ không có kế hoạch về du học. Việc xử dụng sinh viên tốt nghiệp hay việc mời giáo sư ngoại quốc về nước. Dư luận đó đúng không?

.../



Phó Thủ Tướng: Dáng lẽ ra, kế hoạch về du học phải dựa trên những con số thi mới khoa học và con số đó phải dựa nơi nhu cầu quốc gia trong tương lai: bao nhiêu chuyên viên ngành này, ngành kia. Hiện thời có bao nhiêu chuyên viên, học ngành nào, năm tới sẽ ra bao nhiêu, còn lại cần dùng bao nhiêu và chúng ta còn ra đi bao nhiêu...

Như vậy, mới khoa học. Nhưng trên thực tế khó có thể thực hiện được. Một mặt bản lược kê những chuyên viên tùy theo tuổi, tùy theo trình độ của nước nhà chưa có, và tôi quan niệm rằng giáo dục và kinh tế hai lãnh vực phải liên kết với nhau và yểm trợ nhau trong thế quân bình đồng tiền. Nói một cách khác, giáo dục, phải cung ứng một số chuyên viên cho kinh tế phát triển, kinh tế phát triển rồi sẽ tạo ra số công ăn việc làm để thu hút số chuyên viên của giáo dục đào tạo ra nữa: số chuyên viên đó lại làm cho nền kinh tế phát triển thêm nữa.

Trong thị trường nhân công chuyên môn, giáo dục đóng vai cung và cầu chỗ công ăn việc làm, kinh tế cung công ăn việc làm và cầu nhân viên chuyên môn.

Trong thực tế về số cung cầu đó hai bên, chúng ta đều không biết. Chúng ta không biết rõ rồi đây thị trường nhân công hiện giờ còn có thể xáo trộn bởi việc động viên, hoặc phải nhập ngũ. Bây giờ chúng ta không biết còn động viên nữa cho tới chừng nào và bao giờ sẽ giải ngũ và giải ngũ bao nhiêu.

Đằng khác, phía bên kinh tế và phía sau bên cung chỗ công ăn việc làm, chúng ta cũng chưa biết, năm tới kinh tế sẽ phát triển bao nhiêu phần trăm và phát triển khu vực nào. Bởi vì cái đó còn tùy thuộc nơi số đầu tư, số đầu tư còn tùy thuộc nơi tình hình nơi sự tính nhiệm của những người có vốn để đầu tư, nghĩa là vào trong cái luật đầu tư, luật lao động v.v..

Như vậy, bên cung cũng không biết, bên cầu cũng không biết thì làm sao có thể lập được kế hoạch thực là khoa học? Và lại cho đến nay, công việc nghiên cứu có con số, thiết tưởng chắc chắn nhất và được chú ý nhất là Nhóm Nghiên Cứu Kế Hoạch Hậu Chiến do Giáo sư Vũ Quốc Thúc cầm đầu với hơn 50 chuyên viên và giáo sư đại học của chúng ta. Bản phúc trình đó nói gì? Tôi xin đọc: Điều kiện cần thiết cho việc phác họa bất cứ một kế

.../

hoạch nhân lực nào là phải ước tính được khối lượng nhân công và sự phân phối nhân công trong các ngành hoạt động kinh tế, các số ước tính này căn cứ trên các dữ kiện thống kê về dân số tổng quát và sự phân phối lứa tuổi và phân chia nam nữ. Tất cả tài liệu này ở Việt Nam đều thiếu sót.

Ở một trang khác, báo cáo đó nói một bản phân loại nghề nghiệp công nhân toàn quốc cần được thiết lập và công việc này có thể làm ngay khi có cuộc tổng kiểm tra lân số. Song song với bản phân loại nghề nghiệp cũng nên thiết lập một bản đối chiếu các nghề nghiệp với trình độ học vấn của mỗi công dân. Công việc này một khi hoàn thành sẽ có thể giúp cho các nhà nghiên cứu học dự thảo kế hoạch những tài liệu đầy đủ. Như vậy, những công việc đó chưa có thành hình thì kế hoạch làm cho khoa học cũng khó.

Riêng về giáo dục và đào tạo chuyên viên, bản phúc trình có nói rõ rệt là ở đại học, khuynh hướng kỹ thuật bách khoa sẽ được phổ biến để đạt tới tổng số là 3637 kỹ sư vào trong năm 1975 như đã dự trù thì lại không nói rõ là kỹ sư ngành nào: canh nông, hóa học, địa chất.. thành chúng tôi không thể làm những kế hoạch cụ thể. Vì vậy, tôi phải đánh "vô rùng".

Chính sách đó là, phải để xuất ngoại du học càng nhiều càng tốt. Ai học được gì thì học, ít nữa, khi học xong, các em học được theo sở thích, và thực hiện được cái mộng của gia đình mình còn hơn là bắt buộc: bao nhiêu người học cái này, bao nhiêu người học cái kia mà rồi có chắc chắn rằng khi học về, có công ăn việc làm về ngành đó, cho người đó không, cho nên, tôi nói cho cùng, kế hoạch của tôi là không có kế hoạch. Sự không có kế hoạch đó do một suy luận rất có kế hoạch dựa trên những điều kiện cụ thể của nước ta hiện tại.

**NDMB:** Quý Bộ có can thiệp với Bộ Quốc Phòng để kế hoạch biệt phái được thực hiện đúng theo nhu cầu của Bộ Giáo Dục ?

**Phó Thủ Tướng:** Cho đến nay chúng tôi được sự thông cảm của Bộ Quốc Phòng để biệt phái giáo chức về phục vụ cho ngành Giáo Dục thì đến ngày hôm nay đã có 11.183 giáo chức được biệt phái 4318 sĩ quan, 2.200 Hạ sĩ quan, 1.520 binh sĩ và 3.045 người sau chín tuần lễ.

.../

So với những con số trước tính trung bình mỗi tháng được biệt phái 650 người. Lịch trình biệt phái cho đến nay vẫn tiến triển đều đặn.

Sở dĩ, Bộ Giáo Dục còn hoạt động được cũng nhờ sự thông cảm của Trung Tướng Tổng Trưởng Quốc Phòng cho biệt phái về phục vụ ngành Giáo Dục một số lớn các sĩ quan.

NDMB: Chúng tôi nghe nói trên băng tần số 7 và số 9 Đài truyền hình sẽ có một chương trình giáo dục. Xin Phó Thủ Tướng cho biết kế hoạch thực hiện chương trình đó như thế nào?

Phó Thủ Tướng: Chương trình truyền hình giáo dục nhằm phổ biến sự hiểu biết vào trong dân chúng cũng như giải quyết vấn đề giáo dục tráng niên.

Trong năm 1970 với sự giúp đỡ chánh phủ Nhật Bộ Giáo Dục sẽ khởi sự bước vào địa hạt truyền hình giáo dục.

Nhật Bản sẽ giúp đỡ vật liệu, đặc biệt hỗ trợ việc biến đổi giảng đường ở trung tâm học liệu thành một phim trường và sẽ cung cấp dụng cụ máy móc sản xuất phim, tặng 20 máy thu hình phương pháp close circuit, gửi chuyên viên sang huấn luyện chuyên viên Việt Nam và có thể đài thọ một số chuyên viên sang Nhật để học, có thể gửi chuyên viên Nhật sang Việt Nam để giúp việc xây cất. Tổng số kinh phí do Nhật đài thọ ước lượng là 140.000 mỹ kim. Một phái đoàn Nhật đã đến thăm Bộ Giáo Dục ngày 24.10.1969 và ngày 17.12. Cuối tuần này phái đoàn Nhật lại trở sang để nghiên cứu thêm.

Chúng tôi tin rằng sự giúp đỡ của nước bạn, sự cố gắng về tài chánh của chúng ta, lối 9 triệu đồng, trong vòng sáu tháng nữa sẽ bắt đầu có chương trình Vô Tuyến Truyền Hình Giáo Dục, ít nữa trong khu vực nhỏ chung quanh trung tâm học liệu, và các trường Pétrus Ký. Rồi hễ có kết quả, sẽ bành trướng lớn cho vùng Saigon - Cholon - Gia Định, để đi dần ra toàn quốc.

NDMB: Theo Hiến Pháp, chúng ta đã bầu Hội Đồng Văn Hóa Giáo Dục xong các phần do giáo chức bầu lên. Nay chỉ còn chờ đợi danh sách do Tổng Thống chỉ định nữa là có thể bắt đầu hoạt động. Bộ Giáo Dục áp dụng hệ thống 12 năm ngay từ bây giờ vậy nếu mai kia Hội Đồng Văn Hóa Giáo Dục bác bỏ quyết định đó, lúc bấy giờ Bộ sẽ làm thế nào?

.../

Phó Thủ Tướng: Tôi tin rằng quyết định áp dụng hệ thống 12 năm sẽ được Hội Đồng Văn Hóa Giáo Dục cho áp dụng, vì chuyện đó không phải chuyện mới mẽ mà đã được áp dụng khắp các nước trên thế giới cả ngoại Bắc cũng vậy. Một số đồng quý vị được bầu vào Hội Đồng Văn Hóa Giáo Dục tới đây hồi năm 1964 đã tham gia Đại Hội Nghị Văn Hóa Giáo Dục toàn quốc. Hội nghị đã khuyến cáo chính phủ áp dụng hệ thống 12 năm. Quý vị đó chắc khi vào Hội Đồng Văn Hóa Giáo Dục sẽ giữ lập trường đó và cũng sẽ khuyến cáo áp dụng hệ thống 12 năm. Vì chuyện đó là chuyện tiến. Người ta đã áp dụng, thực hành trong các nước Đông Nam Á rồi.

NDMB: Gần đây, người ta bàn tán rằng Bộ Giáo Dục sẽ thêm chương trình giáo dục sinh lý vào chương trình giáo dục, việc này có hay không và ích lợi của nó như thế nào?

Phó Thủ Tướng: Vấn đề đó báo chí đã bàn tán rất nhiều và chúng tôi xin minh xác một lần nữa là chuyện đó không có, và Bộ cũng đã ra thông cáo nhiều lần để minh xác.

NDMB: Giáo chức vốn có uy tín trong cộng đồng nông thôn, để đối đầu với địch trong việc đấu tranh chống Cộng, xin Phó Thủ Tướng cho biết Bộ có kế hoạch yểm trợ họ trong công tác này

Phó Thủ Tướng: Tự nhiên cũng như tất cả công dân Việt Nam ở phía quốc gia phải có tinh thần chống Cộng và đặc biệt hơn nữa giáo chức thuộc thành phần của các công chức chung tất nhiên phải có tinh thần chống Cộng và phải tham gia trong tất cả các cuộc tổ chức chống Cộng ở địa phương cũng như các công chức khác.

Mặt khác giáo chức còn có thêm tầm hoạt động đối với học sinh và phụ huynh học sinh nữa. Tôi tin rằng, giáo chức sẽ làm phận sự của mình và ở mỗi địa phương chắc sẽ xử dụng tinh thần đó. Và để có thể phối hợp thành chương trình toàn quốc, vấn đề này phải có căn bản rộng rãi.

NDMB: Xin Phó Thủ Tướng cho biết về vấn đề tự trị đại học, và nếu được tự trị thì bao giờ đại học Việt Nam đủ điều kiện để thực hiện tinh thần đó?

.../

Phó Thủ Tướng: Vấn đề đại học tự trị ghi trên Hiến Pháp và theo chỗ chúng tôi biết, ủy ban Văn Hóa Giáo Dục Hạ Viện sẽ đệ trình một dự thảo luật trong phiên họp tháng 3, 4 này.

Chúng tôi thấy vấn đề tự trị đại học phải quy định rõ rệt.

Tự trị đại học có mục đích tăng uy thế quy định tổ chức quyền hạn và trách nhiệm của giới đại học để vượt qua những trở ngại nhằm chu toàn nhiệm vụ nền đại học đối với quốc dân. Đại Học tự trị phải có hai mục tiêu: xác định tinh thần tự trị của giới đại học trong việc giảng huấn, khảo cứu, ấn định chánh sách học vụ, chương trình kế hoạch đào tạo nhân tài và tăng cường phương tiện; tổ chức bằng cách giao trách nhiệm hành chánh tài chánh quản trị, thành phần có uy tín rộng rãi thích hợp với nhiệm vụ.

Tự trị đại học là việc rất cần và sẽ có được ban hành bằng một đạo luật trong đó có lẽ, mỗi đại học sẽ có một ban quản trị riêng gồm những vị có uy tín, ở trong xã hội, có hiểu biết. Bây giờ chưa biết đạo luật sẽ như thế nào nhưng, chỗ tôi nói mục đích mở rộng thành phần quản trị đại học chắc rằng cuối niên khóa này, sẽ có đạo luật về tự trị đại học ở nước nhà do Quốc hội biểu quyết.

NDMB: Từ ngày đảm trách Bộ Giáo Dục đến nay những điều gì làm Phó Thủ Tướng thất chí nhất và những điều gì làm Phó Thủ Tướng hài lòng nhất?

Phó Thủ Tướng: Tôi xin nói điều khích lệ trước. Việc khuyến khích chúng tôi phải là sự hợp tác chặt chẽ giữa Bộ Giáo Dục và Ủy Ban Văn Hóa Giáo Dục của Hạ Viện và Thượng Viện. Chúng tôi và ông Dương Minh Kính, chủ tịch Ủy Ban Văn Hóa Giáo Dục Hạ Viện thường trao đổi ý kiến với nhau và được sự giúp đỡ ý kiến rất dồi dào của Ông Kính và các DB Huỳnh Ngọc Anh, Nguyễn Trọng Nho. Mặt khác, bên Thượng Viện cũng vậy. Chúng tôi được sự giúp đỡ ý kiến về chương trình và ngân sách của Thượng Viện. Sự hợp tác giữa Hành Pháp và Lập pháp là một khích lệ lớn lao cho tôi cũng như sự hưởng ứng của Hội Phụ Huynh Học Sinh trong việc tham gia thảo luận học trình con em và sau cùng khi về tỉnh thấy tinh thần giáo chức.

.../

Bên cạnh đó, có những việc làm chúng tôi năn chí. Đó là thủ tục tài chánh làm chúng tôi không kịp thực hiện theo ước muốn như việc xây cất chậm chạp khiến cho nhiều khi có tiền đó mà không tiêu được.

Một vấn đề làm buồn nữa là thủ tục tuyển dụng ở Nha Tổng Giám Đốc Công Vụ. Sự chậm trễ không do sự bê bối của Nha Tổng Giám Đốc đâu. Họ làm việc hết sức hăng hái, cố thiện chí, nhưng việc tổ chức làm họ tràn ngập với những hồ sơ, như kẹt xe ở Đô Thành.

Một ông Tổng Giám Đốc Công Vụ giỏi mấy cũng không làm sao hết xuê. Chúng tôi thấy sự tổ chức chậm trễ. Trước Tết có chừng 2.500 hồ sơ bây giờ lên tới 3.165 hồ sơ còn bị kẹt ở tại chỗ đó hồ sơ tuyển dụng, cải bổ, cải ngạch. Vì vậy có nhiều giáo sinh được tuyển rồi mà chỗ không được bổ dụng. Nhiều khi giáo sư dạy giờ hàng năm mà không được trả tiền.

Ngoài ra, còn việc tuyển mộ nhân viên ở ngoại quốc về. Nếu tuyển chậm, ông đó sẽ tìm việc làm ở ngoại quốc rồi không về. Thí dụ điển hình, theo như Viện Trưởng Đại Học Cần Thơ cho biết, có một vị học giỏi có Ph.D. mới vừa đậu, đưa hồ sơ về đây để được tuyển làm giảng sư ở Viện Đại Học Cần Thơ. Ông Viện Trưởng bằng lòng, chúng tôi chuyển qua công vụ, đến nay một năm rưỡi rồi chưa được trả lời thì chuyên viên đó lại được Viện Đại Học ở Phi Luật Tân mời. Giờ ông ta làm giáo sư trưởng đại học đó. Có chuyện thật "đoạn trường", là nhiều khi chuyên viên về đây chúng tôi tuyển vô làm giảng sư hay là giảng nghiệm viên rồi đi chín tuần lễ trên Quang Trung về bị lãnh lương bình nhĩ. Nếu chuyện đó mà chuyên viên ở ngoại quốc hay chắc họ không dám về.

Nhưng tôi xin nói rõ rằng, Thủ Tướng vừa giải quyết là từ nay không có chuyện đó nữa. Sau khi đi chín tuần huấn luyện quân sự, về vẫn lãnh lương sai biệt như cũ. Chúng tôi mong rằng, những vấn đề khác sự chậm trễ ối đọng lại cũng sẽ được giải quyết để nhân viên Bộ Giáo Dục lên tinh thần.

PHÒNG VẤN THIẾU TÁ ỦY VIÊN CHÍNH PHỦ  
TÒA ÁN MẶT TRẬN VỀ VỤ XỬ HAI DÂN BIỂU  
CÓ LIÊN LẠC VỚI CỘNG SẢN

-----  
Phát Hình Ngày 28.2.1970  
-----

NDMB: Xin Ông Thiếu Tá Ủy viên Chính phủ cho biết sơ lược tội trạng của hai Dân biểu Trần Ngọc Châu và Hoàng Hồ, những điều luật áp dụng, những hình phạt đã tuyên.

Thiếu Tá UVCP: Sáng 25.2, Tòa án Quân sự Mặt trận Lưu động đã xử vụ hai Dân biểu Châu và Hồ; ông Châu bị xử 20 năm khổ sai, Ông Hoàng Hồ tử hình. Bản án đã gây nhiều xúc động trong quân chúng. Một số người căm thù Cộng sản và một số chiến sĩ cho rằng bản án rất đúng. Một số người nghĩ đến khía cạnh pháp lý, nghĩ đến vấn đề chữ ký cho truy tố hai Dân biểu thì cho rằng vi hiến. Một số khác thấy tòa xử mà không có luật sư biện hộ, lâu chừng một tiếng, thì cho rằng tòa xử quá nhanh. Muốn hiểu rõ tại sao có sự khác biệt giữa dư luận như vậy, chúng tôi xin trình bày tội trạng hai người.

Ông Hoàng Hồ hoạt động nội tuyến cho Việt cộng trong Quốc Hội, ông đã được Lê Hữu Thủy và Vũ Ngọc Nha, hai cán bộ điệp báo, móc nối. Hồ có nhiệm vụ cung cấp tài liệu và tin tức cho cụm tình báo để cụm tình báo nắm vững các tin tức trong Quốc Hội.

.../

Ông Hoàng Hồ còn lợi dụng chức dân biểu để can thiệp cho hai tên Sáng và Nghĩa được trả tự do và ông đã cấp cho một cán bộ cao cấp Cộng sản tên Tư Rổ một chứng minh thư ghi là thư ký văn phòng của ông Hồ. Tư Rổ xử dụng chứng minh thư để thoát khỏi lưới của Cảnh sát trong khi di chuyển tài liệu Cộng Sản.

Ông Hồ bị truy tố tội phản nghịch. Tội phạm này dự liệu trong điều 4 khoản 2 và Dự số 4 ngày 21.8.56 hình phạt tối đa là tử hình và Tòa án đã xử khiếm diện tử hình.

Trần Ngọc Châu bị truy tố về tội liên lạc với kẻ hoạt động có phương hại tới an ninh Quốc Phòng. Sở dĩ, tội danh khác biệt như vậy vì những hành động ông Châu khác ông Hồ. Ông Châu có biết rõ Trần Ngọc Hiền, anh ruột Châu là một cán bộ Cộng sản, được cục tình báo Hà Nội phái vào Nam nhưng vẫn liên lạc.

Ông đã liên lạc 8 lần với Hiền. Trong hai lần chính ông Châu đã nhờ em là Trần Châu Kha để mời Hiền tới nhà. Lần thứ nhất, trong kỳ vận động ủng hộ Dân biểu Hạ Nghị Viện ở Kiến Hòa, ông Châu nhờ Hiền nói với thượng cấp y đừng phá hoại cuộc bầu cử, ủng hộ ông Châu.

Lần thứ nhì sau Tết Kỷ Dậu, ông Châu đã nhờ Hiền nói lên cấp trên để cho ông Châu hướng dẫn một phái đoàn Dân Biểu và một số đại diện tôn giáo sang Ba Lê hoặc ở quốc gia nào để gặp gỡ Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam.

Ông Châu bị truy tố tội liên lạc với kẻ hoạt động có hại cho an ninh quốc phòng dự liệu theo điều 10 Dự số 47, hình phạt tối đa 20 năm khổ sai. Tòa xử khiếm diện ông Châu 20 năm khổ sai.

NDMB: Việc Tòa án Mặt trận xử hai dân biểu bị một số người coi như vi hiến; 102 dân biểu ký vào quyết nghị yêu cầu hành pháp truy tố hai ông Châu và Hồ cũng bị một số người coi là vi hiến. Xin Thiếu tá cho biết ý kiến?

Thiếu Tá UVCP: Tội phạm ông Châu là tội phạm quá tang. Về tội quá tang, khi Tòa nhận được hồ sơ, cứ việc xét xử không cần Quốc Hội chấp thuận.



NDMB: Dự luận cho rằng có áp lực chính trị trong vụ án này và bản án dành cho hai dân biểu đã được định sẵn. Tòa án Mặt trận tuyên án theo lệnh cấp trên. Dự luận này thường có trong các vụ án có tính cách chính trị. Xin cho biết ý kiến về dự luận như vậy?

Thiếu Tá UVCP: Chúng tôi đã tóm lược hành động phạm pháp của hai ông Châu và Hồ. Do đó, Tòa chỉ căn cứ vào hồ sơ để xét xử. Còn nếu nói có áp lực chính trị, theo tôi, các ông ấy đang bị xử tử lâu chứ không phải tới bây giờ mới đem xét xử.

NDMB: Theo pháp luật thông thường, ai thông đồng với Cộng sản thì bị nghiêm trị tối đa. Hai ông Châu và Hồ là dân biểu, được quyền bất khả xâm phạm. Tòa án Mặt trận vừa xử họ như thế có hợp hiến không?

Thiếu Tá UVCP: Điều 4 Hiến pháp của Việt Nam Cộng Hòa nói rằng, mọi hành vi có lợi hay phổ biến chủ nghĩa Cộng sản đều bị cấm chỉ. Do đó, người nào phạm pháp làm lợi cho Cộng sản đều bị xử phạt không kể là dân biểu hay là người thường. Vụ xử này không gì là vi hiến.

NDMB: Có tin đồn rằng, một số dân biểu đã đệ đơn lên Tối Cao Pháp Viện phán định về việc truy tố này. Trong khi Tối Cao Pháp Viện chưa phán định tại sao Tòa án Mặt trận Vùng III Chiến thuật lại cứ xử?

Thiếu Tá UVCP: Theo điều 64, khoản 2 Luật 7/68 về tổ chức và điều hành Tối Cao Pháp Viện, tòa xét xử nội dung chỉ hoãn việc xét xử khi bị can hay luật sư đại diện khước biện trước Tòa. Như vậy, phải có sự đương tịch thì mới nên khước biện được. Nhưng hai ông Châu và Hồ không tới trình diện Tòa đã làm thủ tục xử khiếm diện.

Trong phiên xử, Tòa chỉ căn cứ vào hồ sơ để xét xử. Đó là thủ tục luật định theo điều 102 Bộ Quân Luật. Tòa đã theo đúng thủ tục mà xét xử. Tòa không bị ràng buộc bởi bản kiến nghị của một số dân biểu gửi Tối Cao Pháp Viện mà phải tạm hoãn đình xử.

.../

NDMB: Thiếu Tá ta biết rõ hồ sơ các bị can. Theo đó hai dân biểu đã liên lạc với Cộng sản trước hay sau khi đã ra ứng cử?

Thiếu Tá UVCP: Theo tài liệu hồ sơ, ông Châu đã liên lạc với Cộng sản từ khi ông làm Tỉnh trưởng Kiến Hòa và trong thời gian làm dân biểu ông vẫn có liên lạc. Ông Hồ cũng vậy. Hồi ông còn làm báo đã hoạt động che Cộng sản và khi làm dân biểu ông vẫn tiếp tục hoạt động.

NDMB: Ông Châu khi nghe tin Tòa kết án ông ta, đã nói rằng, kết tội ông ta như vậy, tòa là Chánh phủ, muốn đàn áp đối lập. Vậy Thiếu Tá nghĩ sao?

Thiếu Tá UVCP: Đây không phải là vấn đề đàn áp đối lập. Như danh công tố viện, khi nhận được hồ sơ và theo tài liệu hồ sơ, chúng tôi có bốn phạm đưa ra Tòa.

NDMB: Có dư luận cho rằng, phiên Tòa xử hai ông Châu và Hồ, diễn ra quá nhanh. Đây là lần đầu tiên có việc xử hai dân biểu, mà tại sao chỉ xử có trong một tiếng đồng hồ thôi. Và lại không có luật sư biện hộ?

Thiếu Tá UVCP: Đây là vụ xử khiếm diện, mà tòa xử trong một tiếng. Thông thường đối với các vụ xử khiếm diện, Tòa chỉ xử chừng mười, mười lăm phút thôi. Đối với vụ này, vì quan trọng, do đó, dù khiếm diện, tòa đã xử lâu, tòa đã dành một thời gian hơn nửa tiếng để nghị án. Theo tôi, một giờ là quá lâu.

Ngoài ra, trong thủ tục khiếm diện bị can không được biện hộ. Điều cấm chỉ này, được định trong điều 102 Bộ Quân Luật.

NDMB: Tình trạng ông Châu hiện nay ra sao và ông ta có được đem xét xử nữa không? Nếu có thì bao giờ?

Thiếu Tá UVCP: Hôm qua, ông Châu đã được nhân viên công lực đến thi hành trát tòa, và dẫn về Trung tâm Cải huấn Chí Hòa. Theo thủ tục khiếm diện khi một bị can ra trình diện hay

bị bắt đầu đem ra xử lại. Án văn trước, được phê chỉ. Công tố viện sẽ làm thủ tục đăng đường xét xử lại, theo thủ tục đương tịch, tổng đạt trật tòa cho bị can, theo luật định án định theo điều 26 Bộ Quân Luật và sẽ báo cho Luật sư biết để luật sư biện hộ. Lúc đó, luật sư mới có quyền nêu lên các khúc biện và tranh luận trước tòa.

NDMB: Xin cho biết thủ tục khiếm diện có ảnh hưởng gì về sau này không?

Thiếu Tá UVCP: Hậu quả của pháp lý của thủ tục khiếm diện là khi bị can bị tuyên án thì các tài sản bị cung thác, và như trường hợp ông Châu, công tố viện có nhiệm vụ thi hành trật Tòa.

NDMB: Trường hợp ông Hoàng Hồ. Theo vợ ông ta cho biết thì ông Hồ đang ở ngoại quốc. Vậy có cách nào can thiệp để dẫn hộ ông Hồ về nước?

Thiếu Tá UVCP: Hiện giờ tôi chưa biết, chưa được nhân viên công lực báo cáo gì về trường hợp ông Hồ. Nhưng theo vợ ông ta, ông Hồ trốn ra ngoại quốc. Chúng nào chúng tôi nhận được báo cáo của nhân viên công lực, thì mới tùy theo trường hợp để có biện pháp thích nghi.

NDMB: Quốc Hội chưa truất quyền dân biểu của hai ông Châu và Hồ. Xin cho biết ý kiến về việc tòa có quyền bắt hai ông ấy không?

Thiếu Tá UVCP: Vấn đề hai ông Trần Ngọc Châu và Hoàng Hồ có bị truất quyền hay không, không liên hệ tới án văn của tòa. Tình trạng của ông Châu và ông Hồ hiện nay là tình trạng phạm nhân tại đảo. Hiến pháp không hề cấm cản vấn đề bắt, truy nã các phạm nhân tại đảo. Theo điều 37 khoản 2 của Hiến pháp, Dân biểu hay Nghị sĩ dù chưa bị truất quyền vẫn bị truy tố, và sau khi có án, thì sự bắt giam là hành động phát triển hiệu lực của bản án.

NDMB: Gần đây Đại Quân Đội có những bài nhận định phản ánh dư luận phản nộ của các chiến sĩ, và coi hành động của các Dân biểu đó như là đâm sau lưng các chiến sĩ. Xin Thiếu Tá Ủy Viên cho biết cảm tưởng của dư luận này?

Thiếu Tá UVCP: Với tư cách quân nhân, tôi nghĩ các anh em quân nhân khác cũng đã bàn luận vụ án trước khi được đem xét xử. Cụ thể là hình như trong báo chí có một số anh em chiến sĩ tại Vùng I phản nộ việc một số dân biểu hoạt động cho Cộng sản mà không bắt ngay? Theo tôi, chiến sĩ chiến đấu ngoài mặt trận, bảo vệ đất nước thấy như vậy không chịu được vì chiến sĩ quan niệm rằng, hậu phương có nhiệm vụ hỗ trợ cho những người ở tiền tuyến mà đã không hỗ trợ tinh thần lại còn phản bội nữa. Như vậy, đó chính là hành động đâm lên sau lưng chiến sĩ.

NDMB: Có trường hợp nào hai ông Châu và Hồ xin tái thẩm như trường hợp Tướng Lâm Văn Phát không?

Thiếu Tá UVCP: Đối với những người bị xử khiếm diện ra trình diện hoặc bị bắt, cụ thể như trường hợp Trần Ngọc Châu thì tòa sẽ làm thủ tục cho xử lại và khi tòa xử đương tịch. Sẽ gọi nhân chứng, sẽ hỏi cung bị can, và có luật sự biện hộ, lúc đó, bản án sẽ tùy Tòa, tùy theo lời khai, bị can, nhân chứng và tòa sẽ quyết định lại.

NDMB: Theo giới thân cận ông Châu thì ông Châu đã kháng án lên Tối Cao Pháp Viện. Xin Thiếu Tá cho biết Tối Cao Pháp Viện hay cấp nào có thể thay đổi bản án của ông Châu?

Thiếu Tá UVCP: Tòa án Quân sự Mặt trận xử theo thủ tục đại hình và xử chung thẩm do đó, không có vấn đề kháng cáo, kháng án lên Tối Cao Pháp Viện.

NDMB: Theo tội trạng, ông Châu phạm pháp quả tang, vậy tại sao hành pháp lại gởi thư yêu cầu Hạ viện cho phép truy tố ông Châu?

Thiếu Tá UVCP: Ông Châu phạm pháp quả tang. Sở dĩ hành pháp gởi văn thư lên Hạ Viện để xin truy tố, theo tôi đó là vấn đề biểu lộ sự tôn kính đối với quý vị dân biểu. Chứ đối

với tòa án, gặp trường hợp quả tang, cứ việc xét xử Điều 37 Hiến pháp cho phép như vậy, không cần có sự chấp thuận của Hạ viện.

NDMB: Việc truy tố hai dân biểu, không căn cứ vào kiến nghị của 102 chủ ký, vậy tại sao trong hồ sơ ông Châu, và theo sự tiết lộ của luật sư ông ta, lại có văn thư của ông Chủ Tịch Hạ viện gửi Tổng Thống?

Thiếu Tá UVCP: Trường hợp ông Châu là trường hợp phạm pháp quả tang, do đó, không cần thiết phải có sự chấp thuận của 3/4 dân biểu. Văn thư của ông Chủ Tịch Hạ Viện không phải là một căn bản cho việc truy tố. Đó chỉ là tài liệu để cho tòa án rộng đường xét xử mà thôi.

NDMB: Ông Châu liên lạc với Cộng sản rõ ràng, sao chính quyền không bắt giam ngay mà lại còn phải mang xử khiếm diện, để chiều hôm qua mới bắt, như vậy có phải là vì ông ta là dân biểu bắt khả xâm phạm không?

Thiếu Tá UVCP: Sở dĩ công tố viện không bắt giam ngay là vì ông Châu dù sao cũng là dân biểu, bắt ngay có thể làm dư luận hiểu lầm có sự dùng bạo lực hay có sự thiếu tôn kính đối với dân biểu. Có nhiều trường hợp phạm pháp quả tang, tòa cũng không có quyền bắt giam ngay. Vả chăng, trong văn thư của ông Chủ Tịch Hạ Viện gửi cho Hành pháp có đoạn nói rằng: chấp thuận cho truy tố nhưng xin đừng bắt giam cho tới khi có án tòa. Như vậy, không bắt giam ngay đã tỏ ra cử chỉ tôn kính đối với cơ quan lập pháp và sau khi ông Châu bị kết án, chúng tôi phải thi hành bản án tòa.

NDMB: Sau bản án có một số nghị sĩ nói rằng án quá nặng. Vậy ý kiến Thiếu tá như thế nào?

Thiếu Tá UVCP: Trong những vụ án xử khiếm diện thường thường tòa hay tuyên án tối đa. Đối với trường hợp ông Châu bị tuyên 20 năm, luật dự liệu như vậy. Nay ông bị bắt, ông sẽ được đem ra xử lại. Án vẫn cứ coi như thế chỉ.

NDMB: Thiếu Tá cho biết tòa án có dự định đem ra khởi tố Dân biểu Phạm Thế Trú không?

Thiếu Tá UVCP: Trường hợp Dân biểu Trú, tòa án chưa nhận được hồ sơ, nhưng theo văn thư của ông Chủ Tịch Hạ Viện thì quý vị Dân biểu đã không hội đủ túc số chấp thuận cho sự truy tố ông Trú. Riêng đối với tòa án, chúng tôi chưa nhận được hồ sơ chúng tôi không biết việc đó, chúng tôi không phát động quyền công tố ngay.

GIÁM ĐỐC NHÀ CẢNH SÁT ĐÔ THÀNH NÓI VỀ  
 VỤ GIẢI TRẦN NGỌC CHÂU KHỎI  
 HẠ VIỆN

Phát Hình Ngày 6.3.1970

NDMB: Sau khi Dân biểu Trần Ngọc Châu bị Tòa Án Quân sự Mặt trận Lưu động Vùng III Chiến thuật tuyên án 20 năm khổ sai về tội liên lạc với kẻ có hoạt động phương hại an ninh quốc phòng, và bị nhân viên áp giải từ trụ sở Hạ viện đến Trung tâm Cải huấn Chí Hòa, dư luận cho rằng nhân viên Cảnh sát đã có hành động vi hiến và xâm nhập trụ sở Hạ Viện. Xin Ông Giám Đốc cho biết ý kiến về dư luận này?

GĐCS: Để trả lời câu hỏi này trước hết, chúng tôi xin nói phớt qua về tổ chức của Phòng An Ninh Hạ Viện.

Đoạn 2 điều 3 của Quyết định số 5/1966 liên quan đến tổ chức Nha Tổng Quản Trị Hạ Viện ấn định một phòng gọi là phòng An Ninh do một chủ sự điều khiển và nhân số có trên 40 nhân viên Cảnh sát biệt phái. Nha Cảnh sát Đô thành có nhiệm vụ cung ứng đầy đủ số nhân viên cho phòng an ninh và văn phòng Hạ Viện. Nha Tổng Quản Trị Hạ Viện có toàn quyền điều động và sử dụng số nhân viên này.

Do đó, hỏi nhân viên Cảnh sát Đô thành có hành động vi luật hay không, tôi có thể nói thẳng thắn trả lời không. Thật

.../

vậy, thông cáo ngày 27.2.1970 của Văn Phòng Hạ Viện minh thi ghi nhận lúc 18 giờ 30, Dân biểu Trần Ngọc Châu đã được nhân viên an ninh Hạ Viện dẫn giải ra khỏi trụ sở.

Như vậy, việc dẫn giải ông Trần Ngọc Châu ra khỏi trụ sở Hạ Viện do chính nhân viên của Phòng An Ninh Hạ Viện chứ không phải Cảnh sát Quốc Gia Quận I. Nhân viên của Ty này, chỉ được triệu dụng để thi hành tạm nã của Tòa án Quân sự Mặt trận Lưu Động Vùng III Chiến thuật và nhân viên Cảnh Sát Quốc Gia Quận I chỉ có nhiệm vụ tiếp nhận và áp giải bị can Trần Ngọc Châu từ cổng trước của trụ sở Hạ Viện đến Trung Tâm Cải Huấn Chí Hòa mà thôi.

Về điểm 2, hỏi rằng nhân viên cảnh sát có xâm nhập trụ sở Hạ Viện hay không, tôi cũng xin trả lời ngay là không. Sau khi nhận được trát nã bắt số 224 đối với bị can Trần Ngọc Châu, chúng tôi đã sao phổ biến cho tất cả đơn vị trực thuộc trong đó đặc biệt là Ty Cảnh Sát Quận I. Nơi tạm trú của Trần Ngọc Châu lúc đó là trụ sở Hạ Viện. Phạm vi lãnh thổ và thẩm quyền quản hạt của Ty Quận I.

Ngoài ra Nha Đô thành cũng đã phổ biến công điện mang tay chỉ thị cho Ty Cảnh Sát Quận I phải lưu ý, trong trường hợp được triệu dụng thi hành lệnh nã bắt đó, bốn điểm sau đây :

1. Thủ tục luật định phải được thi hành một cách long trọng ngoài trụ sở của Hạ Viện và trước cổng chính của Hạ Viện.
2. Tuyệt đối cấm chỉ mọi nhân viên của Ty Cảnh sát Quận I xâm nhập vào nội vi của Hạ Viện.
3. Ty Cảnh sát Quận I phải tiếp nhận và áp giải ngay bị can Trần Ngọc Châu về đến Trung Tâm Cải Huấn.
4. Áp dụng những biện pháp cần thiết, đề phòng mọi bất trắc có thể xảy ra do đối phương, hoặc đề phòng phản ứng mãnh liệt của dân chúng có thể có đối với Bị Can Trần Ngọc Châu.

Ba hình ảnh sau đây, thiết tưởng có thể giúp quý vị rõ về hoạt động của Cảnh Sát Quận I tại Hạ Viện ngày 26.2. Trong hình 1, Cảnh sát Quận I làm hai hàng rào ở phía trước cổng chánh chỗ không xâm nhập vào Hạ viện.



Hình 2, các nhân viên cảnh sát đã nắm tay nhau thành hàng rào, với sự chứng kiến của đông ký giả, phóng viên trong và ngoài nước.

Hình 3, nhân viên an ninh Hạ Viện là người đứng đối diện với bị can Trần Ngọc Châu là Chủ Sự phòng An Ninh Hạ Viện. Như vậy, các phần ở trong do Phòng An Ninh Hạ Viện lo, chỗ không phải Cảnh sát Đô Thành.

NDMB: Theo tin tức tường thuật được đăng tải trên một số báo, Dân biểu Trần Ngọc Châu đã bị đối xử rất tàn nhẫn như đánh đập chảy máu mũi, bị kéo lê trên sàn gạch, đầu đập vào cầu thang. Xin ông Giám Đốc cho biết ai đã đánh đập ông Trần Ngọc Châu và tình trạng sức khỏe của ông ta hiện nay như thế nào?

GDCS: Về dư luận cho rằng Dân biểu Trần Ngọc Châu đã bị bạo hành như ông vừa nêu lên, đoạn cuối thông cáo ngày 27.2.70 của Văn Phòng Hạ Viện xác nhận nhân viên an ninh Hạ Viện đã dẫn giải ông Châu và giao cho Cảnh sát Quận I rồi đưa đến Trung Tâm Cải Huấn Chí Hòa. Vậy việc bạo hành nếu có, không phải do nhân viên Cảnh sát Đô thành, nói đúng hơn không phải nhân viên Cảnh sát Quận I.

Tuy nhiên, sau khi có dư luận nói rằng ông Châu bị bạo hành, tôi đã cho phối kiểm thâu thập tin tức, tài liệu, hình ảnh cần thiết, nhờ đó chúng tôi được biết rằng nhân viên An Ninh của Hạ Viện không hề có hành động bạo hành đó.

Những hình ảnh do các phóng viên chụp được và đã nhã ý tặng cho chúng tôi sau đây cho thấy rằng, các nhân viên phòng An Ninh Hạ Viện đã rất lễ độ đối với bị can Trần Ngọc Châu, giải thích việc thi hành lệnh của Văn Phòng Hạ Viện và sự triệu dụng của Tào Án Mật Trật.

Đứng đối diện ông Châu là ông Chủ Sự Phòng An Ninh Hạ Viện. Hình ảnh 2, cho thấy ông Châu và số đông ký giả phóng viên trong ngoài nước ở trong phòng của ông Đệ Tam Phó Tổng Thư ký Dương bản Ba.

.../

Hình 3, nhân viên Cảnh sát An Ninh Hạ Viện đang cố gắng giải thích việc thi hành lệnh triệu dụng đó để đưa ông Châu ra khỏi Hạ Viện. Một lý do khác nữa khiến chúng tôi có thể kết luận nhân viên an ninh Hạ Viện không có hành động bạo hành là trong khi được di chuyển bằng xe Jeep từ trụ sở Hạ Viện đến Trung Tâm Cải Huấn Chí Hòa, ông Châu đã trò chuyện bình thản với nhân viên Cảnh sát. Lúc này, ông Châu ngồi băng sau xe Jeep đó.

Nhân viên Cảnh sát Tư Pháp Quận I cũng được chỉ thị đối xử ôn hòa và chịu nhận nhục trong việc áp giải ông Châu.

Một số nhật báo Việt Ngữ đã đăng tải về vấn đề này. Tôi nghĩ rằng, ba sự kiện cụ thể với những hình ảnh mà tôi vừa trình bày đó minh chứng rằng ông Châu không hề bị bạo hành trong khi được nhân viên an ninh Hạ Viện áp giải ra khỏi trụ sở cũng như trong thời gian nhân viên Cảnh sát Quận I tiếp nhận và áp giải đến Trung Tâm Cải Huấn.

NDMB: Trong một cuộc phỏng vấn tại Tòa Án vào sáng 3.3, Luật sư Nguyễn Phước Đại cho một số phóng viên và ký giả biết, chiều 28.2 khi cùng phái đoàn nghị sĩ đi thăm Dân biểu Trần Ngọc Châu, lúc đó ông Châu mặc quần áo lớn, sau gáy và cằm không có vết tích hay dán cao gì hết. Nhưng sáng 2.3 khi ra Tòa, người ta thấy ông Châu mặc quần áo bà ba đen, cằm cổ và gáy dán cao nóng. Dự luận cho rằng đó là một màn hóa trang ngoạn mục nhưng thiếu đúng đắn. Ông Giám Đốc nghĩ sao?

GDOS: Trong khi phái đoàn nghị sĩ trong Ủy ban Đặc Biệt Thượng Viện gặp ông Châu, quả thật bị can không dán băng keo ở mặt, cằm, cổ mà ông Châu mặc áo sơ mi trắng, ngoài có veston sạch sẽ, không có vết máu hay vết dơ. Điều đó có thể cho chúng ta kết luận, bị can Châu không hề bị đánh chảy máu mũi, miệng, hay ngắt xiếu khi nhân viên an ninh Hạ Viện áp giải ra khỏi trụ sở.

Còn việc một ngày hôm sau khi xuất hiện trước Tòa ông Châu có dán băng keo ở cổ, cằm bận bộ bà ba đen, thiết nghĩ mọi người có thể nhận xét được về hành động đó của bị can Trần Ngọc Châu.

.../

NDMB: Khi Tòa Án Mặt Trận Vùng III Chiến Thuật xử Ông Trần Ngọc Hiền, anh của Ông Trần Ngọc Châu, Ông Châu có phát một số truyền đơn và đã thú nhận việc làm có liên lạc với Cộng sản sao lúc đó không bắt ngay ông Châu. Xin ông Giám Đốc cho biết lý do?

GDCS: Thật vậy, khi Tòa Án Mặt Trận xét xử bị can Trần Ngọc Hiền, Dân biểu Trần Ngọc Châu phân phát tài liệu nội dung nhìn nhận rằng ông ta có liên lạc Trần Ngọc Hiền. Cơ quan an ninh có thể bắt ngay Dân biểu Trần Ngọc Châu ở trường hợp quả tang phạm pháp vì đã minh thị thú nhận bằng tài liệu phổ biến. Tuy nhiên, vì vấn đề cân trọng của cơ quan an ninh và nhứt vì việc tôn trọng những đặc quyền hiến định của cơ quan lập pháp cũng như các đại diện dân cử nên chưa bắt giữ Dân biểu Trần Ngọc Châu.

NDMB: Vai trò của nhân viên Cảnh sát Đô thành trong việc bắt giữ ông Trần Ngọc Châu như thế nào?

GDCS: Nói đến vai trò của Cảnh sát Đô thành trong việc thi hành lệnh và truy nã bắt ông Châu, chắc phải đề cập đến những sự việc xảy ra ngày 25.2.

Lúc 14 giờ ngày 25.2, Nha Đô Thành nhận được hai trát nã bắt số 224 liên quan đến bị can Trần Ngọc Châu, và số 225 Tòa Án Quân Sự Lưu Động Mặt Trận Vùng III Chiến Thuật ký ngày 25.2 do Thiếu Tá Ủy Viên Chánh Phủ. Trát nã bắt số 224 liên quan đến bị can Trần Ngọc Châu nói như sau: "Truyền cho tất cả nhân viên công lực, tuân theo pháp luật bắt và dẫn đến Trung Tâm Cải Huấn Saigon", Bị Can Trần Ngọc Châu bị xử phạt 20 năm khổ sai về tội liên lạc với kẻ hoạt động phương hại đến quốc phòng trong phiên xử ngày 25.2.70. Truyền cho Trung Tâm Cải Huấn Chí Hòa phải nhận và giam giữ bị can Trần Ngọc Châu cho đến khi có lệnh mới và cuối cùng yêu cầu nhân viên công lực giúp sức để thi hành trát nã bắt mỗi khi được triệu dụng."

Nha Đô Thành đã sao và phổ biến lệnh nã bắt đó cho tất cả các cơ quan trực thuộc. Như tại công điện 38 ngày 26.2 đã ấn định rõ vai trò Cảnh sát đô thành là chỉ tiếp nhận và áp giải bị can Trần Ngọc Châu đến Trung Tâm Cải Huấn. Còn việc mời ông Châu ra khỏi Hạ Viện phần vụ đó do An Ninh Hạ Viện thi hành.

NDMB: Như vậy, ai ra lệnh bắt Dân biểu Trần Ngọc Châu và ai đã đi bắt ông Châu ?

GDCS: Lệnh bắt bị can Trần Ngọc Châu là Tư Pháp. Đó là lệnh nã số 224 ngày 25.2 còn nhân viên được triệu dụng thi hành trật đó gồm có hai cơ quan (1) Ty Cảnh sát Quận I có nhiệm vụ tiếp nhận và áp giải bị can Trần Ngọc Châu ngoài Hạ Viện đến Trung Tâm Cải Huan.

(2) Phần dẫn giải ông Châu ra khỏi Hạ Viện do nhân viên phòng An Ninh Hạ Viện thi hành.

NDMB: Nhân viên công lực có quyền mang vũ khí vào Hạ Viện không ?

GDCS: Tôi xin xác nhận, căn cứ quyết định số 5 về việc tổ chức Nha Tổng Quản Trị Hạ Viện, trong đó có phòng An Ninh Hạ Viện thì chỉ có nhân viên cảnh sát biệt phái tại phòng An Ninh Hạ Viện, đảm trách phần an ninh Hạ Viện, mới có quyền mang súng khi hành nhiệm tại nội vi Hạ Viện. Còn tất cả nhân viên cảnh sát khác mỗi khi có liên lạc với văn phòng Hạ Viện đều không được quyền mang súng.

Riêng ngày 26.2, Cảnh sát Đô Thành tức Cảnh sát Quận I không hề vào trong Hạ Viện. Còn các nhân viên an ninh Hạ Viện họ có quyền mang súng trong khi hành nhiệm. Những hình ảnh sau đây có thể cho thấy các nhân viên An Ninh Hạ Viện đang thi hành nhiệm vụ họ.

Hình 1, Ông Chủ sự Phòng An Ninh Hạ Viện đang giải thích với ông Châu để đưa ông ta ra khỏi trụ sở Hạ Viện. Hình 2, chẳng những ông Chủ sự Hạ Viện mà còn nhân viên khác giải thích với ký giả và người quay lưng lại tức xõa là Dân Biểu Kiều Mộng Thu. Ông ta không có vũ khí.

Một số nhân viên an ninh Hạ Viện khác mời ký giả rời khỏi Hạ Viện theo lệnh của Văn Phòng Hạ Viện để sau đó áp giải ông Châu cho Cảnh sát Quận I ở ngoài. Đặc biệt, ngày 26.2 khi nhân viên An Ninh Hạ Viện thi hành lệnh Văn Phòng Hạ Viện và lệnh triệu dụng Ủy Viên Chánh Phủ, Bà Thu võ trang một khẩu súng lục.

NDMB: Báo Quốc Huân Chương là một huy chương cao quý nhất của Việt Nam Cộng Hòa. Theo báo chí, hôm bắt Ông Châu, Báo Quốc Huân Chương không được tôn trọng. Một người mặc thường phục có súng đã giựt Báo Quốc Huân Chương và liệng xuống đất. Xin ông Giám Đốc cho biết việc đó có hay không, và Báo Quốc Huân Chương có được nhân viên công lực tôn trọng không?

GDCS: Nhân viên Cảnh sát Quận I không hề xâm nhập vào trụ sở Hạ Viện mà chỉ có nhân viên an ninh Hạ Viện đảm trách việc áp giải ông Châu theo sự triệu dụng của Ủy Viên Chánh Phủ và thi hành lệnh của Văn Phòng Hạ Viện. Khi nhân viên Quận I tiếp nhận bị can Trần Ngọc Châu, trên người ông Châu không hề có Báo Quốc Huân Chương.

Tôi cố cho người phối kiểm, thấu thập tin tức để tìm hiểu khi nghe dư luận nói huy chương bị tước đoạt. Tuy nhiên, sau khi phối kiểm chặt chẽ thấy rằng nhân viên an ninh Hạ Viện cũng không gỡ Báo Quốc Huân Chương trên ngực bị can Trần Ngọc Châu. Tôi nghĩ rằng, có lẽ vì tình trạng chật chội trong phòng tạm trú của Bị Can Trần Ngọc Châu, số người vốn đã quá đông như trên hình ảnh, có cảnh chen lấn nên Báo Quốc Huân Chương đã rớt lúc nào mà Ông Châu, nhân viên an ninh cũng như ký giả không hay.

Tuy nhiên đề cập đến Báo Quốc Huân Chương tôi thiết tưởng cũng nên trình bày với quý vị một nhận xét: Điều 9 đoạn 2 của Sắc luật về hình thức cũng như thể thức việc mang Báo Quốc Huân Chương thì điều 9 đoạn 2 đó đã qui định trong trường hợp bị giam cầm hay đang thi hành án thì không được mang Báo Quốc Huân Chương. Đó cũng là một yếu tố mà chúng ta nên lưu ý là một khi đề cập đến Báo Quốc Huân Chương.

NDMB: Thưa ông Giám Đốc, tại sao thỉnh thoảng hay xảy ra những sự xô xát giữa Cảnh sát với phóng viên báo chí?

GDCS: Việc xô xát hay va chạm giữa nhân viên công lực và ký giả, phóng viên nhất với ký giả ngoại quốc nếu xảy ra chỉ là trường hợp cá biệt giữa hai cá nhân mà nguyên nhân chính theo tôi, là vì ngôn ngữ bất đồng và sự thiếu giải thích tường tận về luật pháp hiện hành của Việt Nam.

**NDMB:** Trong những cuộc xô xát đó nếu phần lỗi về nhân viên cảnh sát, Ông Giám Đốc cho biết biện pháp trừng trị nhân viên đó như thế nào?

**GDCS:** Bất kỳ nhân viên công lực nào nếu lạm dụng quyền hạn trong khi hành nhiệm mà cuộc điều tra đem lại kết quả cụ thể và có sự quy trách, sẽ bị áp dụng những biện pháp về hình sự hoặc kỷ luật hành chánh tương xứng. Tôi mong muốn các ký giả và phóng viên ngoại quốc trong khi hành nhiệm nêu lưu ý đến luật pháp hiện hành của Việt Nam, nhất là những giới hạn an ninh cần thiết trong tình trạng chiến tranh này như tôn trọng giờ giới nghiêm v.v..

**NDMB:** Cảnh sát Đô thành có gây khó khăn hoặc là ngăn cản các ký giả trong khi họ hành nghề hay không?

**GDCS:** Chủ trương của cơ quan công lực là luôn luôn tạo điều kiện và môi trường thuận lợi cho những sinh hoạt dân chủ cơ sở hội phát triển đồng đều và tối đa. Do đó, không có lý do gì, để gây khó khăn hay ngăn cản ký giả trong và ngoài nước hành nghề.

Sự việc xảy ra ngày 26.2, như lúc này tôi trình bày chúng tôi đã cố gắng làm hai hàng rào, trước trụ sở Hạ Viện để cho các ký giả có đủ khoảng cách mà hành nghề.

Lúc đó Ty Cảnh Sát Quận I cũng đã thông báo bằng hai thứ tiếng Anh Việt cho các ký giả hiểu rằng, chúng tôi không hề ngăn cản các ký giả, mà chỉ mong ký giả không vượt qua hai hàng rào Cảnh sát trước Hạ Viện vì lý do an ninh cá nhân bị can Trần Ngọc Châu. Hơn nữa, trong suốt thời gian ông Châu tạm trú trong Hạ Viện những hình ảnh sau đây chứng tỏ các ký giả tự do ra vào Hạ Viện. Mặc dầu trụ sở của Hạ Viện đặt ra những giới hạn kiểm soát về an ninh trong việc ra vào trụ sở này. Tuy nhiên, tất cả những tin tức liên quan đến việc va chạm và gây khó khăn với ký giả hành nghề đều được chúng tôi ghi nhận và điều tra với tất cả lưu tâm đặc biệt.

**NDMB:** Dư luận cho rằng nhân viên cảnh sát quá tích cực trong khi thi hành nhiệm vụ. Xin, Ông Giám Đốc cho biết đường lối hoạt động của Cảnh sát Đô thành ra thế nào?

.../

GDCS: Đối với dự luận cho rằng nhân viên cảnh sát quá tích cực trong khi thi hành nhiệm vụ, chúng tôi xin nói đến các vị thế đặc biệt, của Đô Thành Saigon. Saigon là nơi tập trung tất cả cơ sở đầu não những hoạt động lãnh đạo và chỉ huy của các cơ quan Hành pháp, Tư pháp, Lập pháp các cơ quan hiến định, ngoại giao đoàn, các lực lượng đồng minh, nên việc bảo vệ những cơ sở đó đặt ra một việc tế nhị cho nhân viên Cảnh sát.

Lý do thứ hai là Saigon có mức độ cao nhất về sinh hoạt dân chủ, những sinh hoạt đảng phái, tôn giáo, nghiệp đoàn hiệp hội, sinh viên v.v.. Lý do thứ ba Saigon là mục tiêu chánh, lúc nào Cộng sản cũng cố gắng bằng mọi cách gây xáo trộn, khủng bố, ám sát, phá hoại để tạo ảo tưởng bất lợi cho Việt Nam Cộng Hòa tại hòa đàm Ba Lê. Vì vậy chúng tôi, bằng mọi cách, cố gắng vô hiệu hóa cái ý định phá hoại thường xuyên của Cộng sản.

Dường hướng hoạt động của chúng tôi gồm trong 3 điểm:

- 1.) Làm sao luật pháp quốc gia được thi hành một cách vô tư.
- 2.) Tạo điều kiện và môi trường thuận lợi cho những sinh hoạt dân chủ có cơ hội phát triển đồng đều và tối đa.
- 3.) Ngăn chặn những ý định chủ trương phá hoại thường xuyên của Cộng sản nhằm khai thác những dính hoạt dân chủ đó.

Mục đích duy nhất là làm thế nào góp phần hữu hiệu trong việc thực thi chánh sách quốc gia, gây được sự tin tưởng của dân chúng đối với ngành Cảnh sát, theo tôi đó là điều kiện thiết yếu trên bình diện đấu tranh chánh trị với Cộng sản.

PHÒNG VẤN BA PHỤ NỮ VIỆT NAM NHẬN

NGÀY KỶ NIỆM HAI Bà TRƯNG :

- Bà TANG THỊ THÀNH TRAI Luật Sư
- Đại Ủy TRẦN THỊ BÍCH NGA, Chỉ Huy Phó Trường  
Xã Hội Quân Đội.
- Cô KIM CƯƠNG, Kịch Sĩ Tài Tử Màn Bạc.

-----  
Phát Hình Ngày 13.3.1970  
-----

NDMB: Thưa Bà, sự thành công của người đàn bà trong gia đình cũng như ngoài xã hội có ảnh hưởng gì đến hạnh phúc của gia đình hay không?

Bà Luật Sư Trai: Nếu đem câu này hỏi chị Kim Cương, chị biết cách trả lời hơn. Riêng tôi, tôi quan niệm sự thành công của người đàn bà trong xã hội, thực ra không ảnh hưởng gì đến hạnh phúc gia đình. Điều quan trọng là người đàn bà khôn khéo trong cách cư xử trong gia đình.

Có khi không thành công mà gia đình cũng có thể không hạnh phúc. Thành công của người phụ nữ hay không thành công không phải là điểm quan trọng là người đàn bà làm sao biết cách cư xử khéo léo, biết giữ phụ nữ tính để làm cho gia đình hạnh phúc.

.../



NDMB: Chúng tôi muốn biết, với số lương một Đại Úy, Đại Úy đã thu xếp như thế nào để cho hợp với tình trạng vật giá ngày càng leo thang? Xin cho biết một số kinh nghiệm để giúp các nữ khán thính giả trong gia đình binh sĩ.

Đại Úy Nga: Theo kinh nghiệm của chúng tôi, người phụ nữ trong gia đình đóng vai chủ động trong việc chi tiêu. Vì vậy, mỗi phụ nữ cần có cuốn sổ chi tiêu hằng ngày. Với đồng lương cố định của người quân nhân, người phụ nữ trong gia đình đã biết trước. Với cuốn sổ chi tiêu này, chúng ta đã dự trù những khoản chi tiêu trong tháng và bản tính tự nhiên của người phụ nữ lúc nào cũng dành dụm một số tiền nhỏ.

Ngoài ra, chúng ta còn có những khoản tiền linh tinh phải tiêu xài như đau ốm, tang chế... Theo kinh nghiệm của tôi, nếu có sổ chi tiêu trong gia đình, có thể giữ được mức chi tiêu trung bình. Vì vậy, theo tôi, muốn điều hòa mức chi tiêu, mặc dầu vật giá leo thang, mỗi chị em nên có sổ chi tiêu và mỗi đầu tháng, ấn định mức chi tiêu trong gia đình để khỏi lâm vào tình trạng thiếu hụt.

NDMB: Qua các buổi trình diễn trên truyền hình, luôn cả tại các rạp hát, người ta nhận thấy, văn nghệ hiện nay của nước nhà có vẻ nghèo nàn. Theo cô thì phải làm cách nào để giúp cho nền văn nghệ được phát triển?

Cô Kim Cương: Theo tôi nghĩ, trong một nước đang chịu đựng hơn hai mươi năm chiến tranh như vậy chắc là tất cả mọi sinh hoạt, và các ngành đều bị xáo trộn. Tôi cũng đau lòng mà đồng ý rằng văn nghệ hiện nay đang ở trong một tình trạng nghèo nàn, văn nghệ nói chung và văn nghệ trình diễn nói riêng.

Nhưng vấn đề là làm sao phát triển? Văn nghệ trình diễn được phát triển thì chắc là phải bần lậu lắm, nó cần một sự giúp đỡ, hỗ trợ không phải một ngày, một giờ, một giây, một phút riêng của chính quyền mà cần ở quảng đại quần chúng nữa.

Nhưng ở đây, tôi xin đưa ra vài vấn đề, chỉ xin đề cho nền văn nghệ trình diễn đừng có chết thôi, chớ chưa dám nói để cho nó được phát triển mạnh mẽ. Trước hết, nói về văn nghệ trình diễn, chúng tôi phải trình diễn ở đâu? Ngay cả bây giờ

.../

mười mấy đoàn hát cũng như bao nhiêu ban đại nhạc hội đều lâm vào tình trạng thiếu rạp. Ngay cả một hí viện quốc gia, tương đối, chứ chưa đòi hỏi tới tận cùng chưa có trong thủ đô Saigon. Đó là điều thứ nhất.

Điều thứ hai, chúng tôi đang lâm vào tình trạng thiếu chuyên viên, đúng ra là thiếu kép. Hầu hết nam diễn viên đều ở trong tuổi quân dịch, cũng như tất cả công dân khác đều phải thi hành quân dịch. Do đó, các đoàn hát của chúng tôi, cũng như các ban kịch, lâm vào tình trạng thiếu kép hết sức là trầm trọng. Một vài đoàn hát thường trực ở Saigon, có sự giúp đỡ của một số anh em quân nhân ngoài, còn hầu hết các đoàn hát đều thiếu kép.

NDMB: Hiện có thiếu soạn giả nữa không?

Cô Kim Cương: Về soạn giả, vì không cần phải có mặt từng giờ, từng phút trong những giờ trình diễn, thành ra, có thể nói họ không bị gò bó trong vấn đề quân dịch. Tôi không thấy thiếu soạn giả. Tôi chỉ thấy thiếu phương tiện tại chánh để giúp cho họ sống mà tập trung được hết tinh thần, hết tư tưởng để sáng tác những tác phẩm hay.

NDMB: Muốn trở thành người nữ quân nhân, phải có điều kiện nào, phải học tập ra sao? Và sau này phải phục vụ như thế nào?

Đại Úy Nga: Người phụ nữ, muốn gia nhập vào đoàn Nữ Quân Nhân, về tuổi tác và gia cảnh phải từ 17 tuổi trở lên đối với ứng viên hạ sĩ quan và binh sĩ từ 18 tuổi trở lên đối với ứng viên sĩ quan, phải độc thân và không có con nhỏ dưới ba tuổi. Về việc huấn luyện trường Nữ Quân Nhân đảm trách phần căn bản quân sự.

Người Nữ Quân Nhân khi tình nguyện, tự nhận rằng mình đã nhận lãnh phục vụ bất kỳ đâu trên lãnh thổ VNCH. Sau khi tốt nghiệp, nữ quân nhân được phân phối đi khắp bốn Vùng Chiến Thuật.

NDMB: Đời sống quân ngũ có ảnh hưởng đến gia đình của người NQN không?

.../

Đại Úy Nga: Cuộc sống quân ngũ là cuộc sống hào hùng. Tuy nhiên, nếu phụ nữ chỉ sống trong quân đội mà không có tổ ấm gia đình để làm nơi nương tựa, cũng như thiếu sự nâng đỡ gia đình về tinh thần, đôi lúc người NQN cũng cảm thấy cô đơn trong những công tác quá mệt mỏi. Nhưng nếu, phụ nữ chỉ sống gò bó trong phạm vi gia đình chật hẹp, nhiều khi mình cảm thấy mình thiếu tinh thần trách nhiệm đối với xã hội bên ngoài. Vì vậy, nên NQN chúng tôi đã và đang có một cuộc sống quân ngũ hào hùng cộng với một nếp sống gia đình êm ấm.

NDMB: Trong nữ giới có vai nghị sĩ, dân biểu hoặc đang với tư cách đại diện cho một nhóm người dân nào đó hoặc với tư cách một đảng viên chính trị, theo luật sư, phụ nữ hoạt động trong chính trường phải cần có những điều kiện nào và phải tôn trọng những giới hạn nào?

Luật Sư Trai: Trước hết, tôi xin nói là tôi không có làm chính trị và tôi cũng không có ở trong chính trường. Nhưng, nếu muốn hỏi tôi quan niệm ra sao về vai trò phụ nữ trong chính trường, có lẽ tôi nói rằng, việc gì cũng vậy, không thể có một luật chung cho tất cả mọi người. Có những phụ nữ muốn đóng một vai trò và họ thấy họ có khả năng để làm chính trị thì những người đó có thể thành công trong chính trường. Bằng chứng là xã hội chúng ta ngày nay, nữ nghị sĩ, nữ dân biểu, có tiếng nói, dân chúng cũng thích nghe.

Vậy quan niệm của tôi là nếu mình thấy mình có khả năng làm một việc gì đó, mình làm việc đó, đâu nam hay nữ cũng vậy.

NDMB: Đại Úy Bích Nga có ý kiến gì về câu hỏi này?

Đại Úy Nga: Tôi đồng ý với luật sư Trai về câu trả lời của Bà.

NDMB: Còn Cô Kim Cương, xin cho biết có thích tham gia chính trị hay không? Và có thường theo dõi thời cuộc?

Cô Kim Cương: Trước hết, tôi xin định nghĩa hai chữ chính trị vừa được đặt ra. Lúc trước, nước chúng ta còn bị đô hộ, nhà nước Pháp cho rằng những người lập ra những hiệp hội là để chống lại chánh phủ hay những người có những hành động chống lại chánh sách đô hộ của họ, họ thường gán là chống chống chánh phủ "làm chánh trị".

Nhưng theo nghĩa chánh trị mà tôi tìm trong cuốn Hán Việt Tự Điển của Đào Duy Anh, tôi được biết hai chữ chánh trị gọi chung là những việc sắp đặt và thi hành để sửa trị một nước. Như thế, nghĩa là không hẳn phải vào một hiệp hội hay vào một đoàn thể nào để chống hay theo chánh quyền mới là làm chánh trị. Tôi nghĩ tất cả những cái gì liên quan tới đời sống của dân chúng đã là chánh trị rồi.

Do đó, ý kiến của một chị phụ nữ lao động đi bán hàng rong than phiền sao lúc này vật giá leo thang, thuế kiểm ước mắc mỗi như vậy, họ đã nói chánh trị rồi. Riêng nghề sĩ chúng tôi đã lên sân khấu lãnh vai trò nghệ sĩ, chúng tôi khi đóng kịch vai một người phụ nữ, đàn bà bị áp bức, nói lên những đau khổ hay là đã kịch cường hào ác bá, ý oai quyền mà vu cáo cho người ta, hay hiếp bức người khác, đó, mặc nhiên, chúng tôi đã có thái độ chánh trị rồi.

NDMB: Một nghệ sĩ có tài thường đem hết tâm hồn của mình lột hết tâm trạng của vai tuồng trên sân khấu. Theo cô, ngoài ảnh đèn, đời sống cá nhân có bị vai tuồng đó ảnh hưởng không?

Cô Kim Cương: Câu hỏi này, là câu hỏi mà tôi thường gặp nhất. Không phải riêng các khán thính giả mà luôn cả trong bè bạn thân thích đôi khi cũng đặt cho tôi câu hỏi này. Thường thường tôi trả lời rất mau, khỏi cần suy nghĩ, là cuộc sống ngoài đời không bị ảnh hưởng gì của cuộc sống sân khấu hết.

Lý do, rất dễ hiểu là hai cuộc sống, hai hoàn cảnh, hai môi trường hoàn toàn khác nhau. Định rằng, khi mình đóng tuồng mình lột hết tinh thần mình đặt mình vào nhân vật đó. Trong lúc đó, tôi có khán giả của tôi, có anh em nghệ sĩ đóng chung với tôi.

Tôi đóng vai người tình bị phụ phàng, đau khổ hay vai bị bức hiếp tôi đau đớn, nhưng về tới gia đình tôi không thể nhìn má tôi là người hiếp bức tôi, hay những người ăn hiếp tôi, và em tôi là người tình, phụ phàng tôi.

Cuộc sống của tôi không bị ảnh hưởng gì tới ngoài đời hết có chăng cách sống của tôi ngoài đời ảnh hưởng cho sân khấu mà thôi

NDMB: Trong xã hội Việt Nam hiện nay, chế độ gia đình là một vợ một chồng nhưng chúng ta thường thấy có nhiều người chồng có vợ bé. Đối với vấn đề này có người cho rằng trong thời chiến vì tỷ lệ nam nữ chênh lệch, đàn ông có vợ bé là điều dĩ nhiên. Bà có ý kiến gì đối với quan niệm này?

Luật Sư Trai: Đàn ông lấy vợ lẽ không phải chỉ ở thời chinh chiến. Mấy cụ đời xưa, không biết trong Nam thì sao, chỗ ở ngoài Trung tôi, đàn ông, nhiều khi có tới năm sáu vợ. Lúc xưa Luật Gia Đình cũng công nhận cho đàn ông có thể có nhiều vợ: vợ chính rồi, vợ lẽ.

Người ta thường có câu rằng, trong đầu não ông nào cũng có tâm trạng đa thê. Điều đó chắc là không riêng chỉ cho Việt Nam mà tất cả các người đàn ông ở dưới mặt trời. Tôi xin lỗi các ông nam giới dự kiến buổi nói chuyện hôm nay. Thường các ông nào lấy vợ bé, thích dựa ra những lý do để biện minh cho chủ trương bất hợp hiến của mình.

Chuyện đàn bà nhiều, đàn ông ít, tôi không biết có phải thiệt là lý do để khi các ông có vợ bé đem ra bao chữa hay không. Chắc các ông tự nói: "Thôi tội nghiệp cái bà này đàn bà nhiều đàn ông ít, thôi mình tới làm cho họ vui". Không hiểu họ có đặt tâm trạng đó rồi họ đi kiếm vợ bé hay không?

Nhưng tôi cũng công nhận thời chiến tranh, giá trị cổ truyền có phần bị lung lay. Có lẽ nền tảng gia đình hết vững. Vì tình trạng chiến tranh, vì quân đội đến chiếm đóng, vì những sự xáo trộn đó, nền tảng gia đình không được vững chắc. Vì vậy, chúng ta thấy cảnh chồng có vợ bé. Nhưng theo tôi điếm đó nên tránh. Và người phụ nữ có thể giúp đàn ông khỏi vợ bé.

Người phụ nữ Việt Nam nhiều khi nghĩ rằng mình lấy chồng rồi, coi chồng là của riêng, không còn cố gắng hay trang sức chiều chồng. Đó là phần nào lý do nếu đàn ông có vợ bé.

Tất nhiên cái lỗi là lỗi của đàn ông, nhưng phụ nữ cũng có phần nào giúp cho các ông tránh việc đó.

NDMB: Mẫu người phụ nữ đang trong quan niệm cổ truyền ngày xưa có còn giá trị không? Và nghề gì thích hợp cho phụ nữ chúng ta ngày nay.

Cô Kim Cương: Theo ý tôi, phụ nữ Việt Nam từ trước tới nay, dù muốn dù không, dù ít dù nhiều, cũng đã hấp thụ nền luân lý Khổng Mạnh. Chủ trương tứ đức tam tòng vẫn còn được ca ngợi trong giới phụ nữ. Riêng về tam tòng trong thời buổi này hơi lỗi thời nhưng tứ đức của người đàn bà Việt Nam: công, dung, ngôn, hạnh tôi thấy còn tồn tại mãi.

Tìm nghề nào thích hợp cho phụ nữ chúng ta ngày nay? Đó là nghề nào mình thích nhất và hợp với khả năng sức khỏe mình nhất. Bởi vì hiện nay phụ nữ trên thế giới đã có thể đóng rất nhiều vai trò, trước kia chỉ dành riêng cho nam giới. Phụ nữ Do Thái, phụ nữ Ấn Độ giờ đã làm thủ tướng. Phụ nữ đã có thể làm tài xế và những công việc trước kia chỉ dành riêng cho nam giới mà thôi.

Tóm lại chúng ta nên lựa cái nghề nào mình thích nhất, hợp với khả năng nhiều nhất, sức khỏe mình cho phép.

NDMB: Giáo dục sinh lý hiện nay là vấn đề gây sôi nổi rất nhiều. Ý của luật sư giáo dục sinh lý có lợi hay có hại? Có nên đặt nó thành môn học tại trường hay không?

Luật sư Trai: Danh từ giáo dục sinh lý bắt đầu được nói đến nhiều ở Việt Nam. Thật ra, trước đây mười, mười lăm năm vấn đề đó, ở các nước như Âu Châu, Hoa Kỳ được nhắc đến nhiều. Bây giờ vấn đề được đặt ở Việt Nam. Sự thật, khi nói đến giáo dục sinh lý, tôi cũng không biết trong đó dạy những gì. Và người ta nói đến giáo dục sinh lý nhưng không ai định nghĩa cho rõ đó là cái gì.

Nếu như nói giáo dục sinh lý là dạy cho biết cảm xúc, về tình cảm v.v.. thì tôi thấy đây là vai trò của gia đình. Tôi thấy trẻ em được huấn luyện nhiều ở gia đình hơn là ở học đường về tình cảm, cảm xúc v.v.. Trong những gia đình êm đẹp, người mẹ biết khuyên bảo, đưa con, khi ra đời thành công về mặt tình cảm. Chớ còn, học đường nhất là trong tình trạng học đường của chúng ta ngày nay, tôi thấy vấn đề còn phức tạp hơn nữa.

Năm, sáu chục học trò, thầy không biết hết tên học trò của mình nữa. Vấn đề tế nhị như tình cảm mà đem ra học đường, tôi tự hỏi không biết nó có thành công hay không?

.../

NDMB: Có nhà khoa học cho rằng, người mang hai giòng máu là người thông minh. Trong xã hội Việt Nam hiện có nhiều trẻ em mang hai giòng máu. Bà có nghĩ rằng, xã hội Việt Nam tương lai có bị ảnh hưởng gì về việc này không?

Luật Sư Trai: Có hai giòng máu, giòng giống tốt hơn, điểm này có lẽ về y học. Về phương diện nghề nghiệp tôi không biết hai giòng máu có làm cho giòng giống mạnh không? Là người mẹ trong gia đình, người phụ nữ Việt Nam, tôi nghĩ là cuộc hôn nhân giữa người Việt Nam và ngoại quốc phải được đặt trong cái bối cảnh hiện nay: Quân đội viễn phương đến, cuộc hôn nhân có tính cách vội vàng và cũng có nhiều người lấy người ngoại quốc vì điều kiện vật chất, tưởng lấy chồng ngoại quốc có thể sống cuộc đời rộng rãi hơn. Với những lý do như vậy, nên đặt vấn đề hôn nhân giữa hai người khác nước, trong một nước trong tình trạng bình thường nó khác với nước Việt Nam chúng ta hiện nay.

Theo tôi, điểm đó không thể nói, nên hay không nên. Nó tùy tâm trạng mỗi người, tùy cảnh của mỗi người. Một cách khách quan, tôi có thể nói rằng, cuộc sống chung giữa hai người, dù cùng một giống nòi còn có những vấn đề khó, huống chi cuộc sống giữa hai người có văn hóa khác nhau, có lẽ còn khó khăn hơn nữa và sự thành công khó hơn nữa.

Còn những đứa trẻ, do những cuộc hôn nhân này sinh ra, lẽ tất nhiên chúng sống trong xã hội nào nó cũng có nhiều vấn đề hơn những trẻ thuần túy Việt Nam. Đây là vấn đề tổ chức xã hội nhưng còn là vấn đề tâm trạng người dân của mình đối với đứa trẻ đó như thế nào, xem nó như người ngoại quốc hay xem nó như người Việt Nam. Theo tôi, những đứa trẻ đó, muốn có chân đứng trong xã hội, phải có nhiều đức tính, nhiều khả năng hơn đứa trẻ Việt Nam.

NDMB: Người ta thường nói đến khoảng cách giữa người mẹ và con gái trong gia đình. Sự cách biệt đó có tai hại không?

Dại Ủy Nga: Thường thì những người mẹ vì sinh kế phải ra ngoài xã hội nhiều, thành ít có dịp nhiều để gần gũi các con nên không có sự thông cảm giữa người mẹ và đứa trẻ, nhất là những cô con gái. Hơn nữa, người lớn thường có thành kiến là

con phải vâng lời cha mẹ và cha mẹ nghĩ gì, con phải làm theo như vậy, thành ra đôi khi, hai tư tưởng đó không hợp nhau làm cho hai mẹ con mỗi ngày sống xa nhau thêm.

Muốn san bằng cách biệt đó, người phụ nữ, nếu vì sinh kế bận rộn với công việc, có lúc nào đó nên để tâm vào đàn con, nên tìm hiểu tâm trạng các trẻ, đặt mình là những trẻ sống trong thời đại hiện tại. Mình đừng có bắt con mình lệ thuộc vào những ràng buộc tử cổ.

NDMB: Vấn đề con trai của mình để tóc dài, con gái mặc mini jupe, thì thế nào? Xin cho biết ý kiến?

Luật Sư Trai: Vấn đề để tóc dài và mặc váy ngắn, đặt ra không phải vì việc để tóc dài mặc váy ngắn mà đó là vấn đề biệt dị: có một thái độ biệt dị trong xã hội. Sự thật, ngày xưa các cụ cũng để tóc dài rồi bới lại, các bà cũng thương võ cùng chỗ có can chi đâu? Và thấy cũng thương lắm. Cho tới lúc, một cụ làm một bài thơ nói về việc đi cắt tóc ngắn. Lúc đó, xem như một cuộc cách mạng.

Như vậy, lúc đó thấy người cắt tóc ngắn, như bây giờ mình xem người để tóc dài. Ngày xưa ở thế kỷ 18, 19 các ông để tóc dài rồi để boucles thêm cho đẹp, và người nào thấy tóc mình không dài được thì đi mua cái perruque tóc giả đội vào cho dài. Vấn đề không phải là tóc dài hay tóc ngắn. Theo thiên ý, vấn đề là, có muốn cho con trai mình đi ra đường ai cũng phải trở mắt mà nhìn nó vì nó có cách ăn mặc khác đời không?

Lẽ tất nhiên điếm đó, người mẹ nào, hỏi thật cũng không thích điếm con mình đi ra rồi ai cũng để ý. Cũng như con gái mình đi ra, bận váy ngắn, ai cũng trở mắt nhìn. Chắc không có người mẹ nào thích như vậy. Nếu tất cả ai cũng mặc váy ngắn, rồi ai cũng cho mặc váy ngắn là thường mà nếu con gái mình tự nhiên mặc váy dài thê thết thì chắc người mẹ nào cũng không thích điếm đó. Thành ra vấn đề không phải tóc dài hay tóc ngắn mà vấn đề mình có hòa đồng theo với đại đa số hay chỉ muốn sống theo thiếu số. Đặt vấn đề như vậy, đúng hơn. Nếu tôi là người mẹ, tôi trả lời rằng, tôi cũng muốn con tôi giống như đa số, ăn mặc sao cho người ta đừng để ý.

Tóc dài mà đi gội sạch sẽ thì cũng bớt cho người ta nghĩ đến nhớp nhúa. Chuyện quan trọng là: đừng nên biệt dị và nên cố vệ sinh.



NDMB: Ý kiến của Cô Kim Cương về vấn đề này và xin hỏi thêm về vấn đề có râu nữa?

Cô Kim Cương: Tôi xin có ý kiến về tóc và áo, còn râu thuộc về thẩm mỹ rồi. Có người nhìn bộ râu là đẹp, có người cho bộ râu là xấu. Đó là tùy quan niệm thẩm mỹ mỗi người.

Tóc dài là một trong những hiện tượng, gọi là hiện tượng hippy. Tôi thấy đó là hiện tượng thời trang đang bành trướng mạnh ở Việt Nam. Nó chỉ biểu lộ ý thức muốn theo kịp thời trang quốc tế mà thôi. Chuyện tóc dài tôi không dám động tới.

Tôi xin nói trong phạm vi phụ nữ, phạm vi mini jupe, tôi thấy có hai vấn đề. Thứ nhất về phương diện thẩm mỹ và phương diện thứ hai là phương diện xã hội. Đồng ý là mini jupe đem lại một hình thức trẻ trung. Do đó, nó chỉ thích hợp với một số tuổi trẻ nào đó mà thôi. Điều nữa là, mini jupe phát nguồn ở Âu Châu cổ lẽ do cái vóc mình của phụ nữ Âu Châu, cao ráo, chân họ dài, thon đẹp. Còn riêng phụ nữ Việt Nam, có nhiều chị có bộ giò rất đẹp, đang đem ra khoe lắm. Những cặp giò đó không nên đem ra khoe làm gì.

Còn nói phương diện xã hội, dù muốn dù không, phụ nữ mình cũng chịu theo nền luân lý Khổng Mạnh thì lối mặc hở hang không thích hợp với người phụ nữ Á Đông. Ý tôi, như vậy đó, không biết có đúng không?

TRUNG TƯỚNG ĐỔ CAO TRÍ TUYÊN BỐ :  
 QL/VNCH SẴN SÀNG ĐỂ THAY QUÂN NHIỀU NƠI

-----  
 Phát Hình Ngày 20.3.1970  
 -----

Trung Tướng ĐỔ CAO TRÍ, sinh năm 1929 tại Biên Hòa, tốt nghiệp khóa Sĩ quan "Đổ Hữu Vị" 1947, đã từng tham dự tất cả các cuộc hành quân quy mô khắp các chiến trường Nam Trung Bắc Việt Nam từ 1948 - 1964.

Trung Tướng Đổ Cao Trí đã từng giữ chức Tư Lệnh Quân Đoàn I, Tư Lệnh Quân Đoàn II, Đại Sứ VNCH tại Đại Hàn và Tư Lệnh Quân Đoàn III ngày 5.8.68.

Ông mất ngày 23.2.1971 trong lúc đang chỉ huy cuộc hành quân tại vùng biên giới.

NDMB: Trước những đổi thay chánh trị mới đây, Cộng quân đã cho thiết lập nhiều căn cứ trên lãnh thổ Cam Bốt dọc theo vùng biên giới để hỗ trợ lực lượng của chúng trong nội địa VNCH. Nơi nào trong Vùng III Chiến Thuật mà địch dễ dàng xâm nhập nhất? Chánh phủ Cam Bốt có yêu cầu VC rút khỏi Cam Bốt, việc này có ảnh hưởng đến tình hình quân sự Vùng III không?

.../

Trung Tướng Đỗ Cao Trí: Vùng III Chiến Thuật là vùng rộng lớn có chung biên giới với Cam Bốt. Từ nhiều năm nay, địch quân gồm cả VC, quân đội Bắc Việt dùng lãnh thổ Cam Bốt làm nơi an toàn. Từ nơi ấy chúng xuất quân xâm nhập lãnh thổ VNCH tại Vùng III, cũng như tổ chức những căn cứ tiếp vận, những nơi dưỡng quân.

Việc xâm nhập với một vùng rộng lớn có biên giới chung này là một việc dễ dàng tại Vùng III phần lớn là rừng núi. Hiện nay tình hình chánh trị tại Cam Bốt có thể biến chuyển rất mau chóng. Biến chuyển này, theo tôi quan niệm, có thể có những ảnh hưởng tốt đẹp cho cuộc chiến của chúng ta.

Có lẽ rằng, nếu thái độ chánh trị của Cam Bốt thay đổi và các vùng an toàn tại Cam Bốt của địch quân mà xưa kia địch đã sử dụng ngày hôm nay có thể biến chuyển bất buộc địch phải di chuyển đi nơi khác. Chúng tôi thiết nghĩ đó là một nơi lợi điểm cho quân lực và cho chánh phủ chúng ta.

Quân lực của địch bắt buộc phải trở về biên giới Việt Nam và lãnh thổ Việt Nam và nếu có sự kiện ấy thì đó là cơ hội để chúng ta tìm và diệt chúng ở những nơi rừng núi giáp với biên giới.

NDMB: Mỗi đây, tư lệnh Sư Đoàn 5 cho biết nếu việc thay quân ở Khu 32 Chiến thuật quá nhanh sẽ có ảnh hưởng không tốt cho Khu này. Xin Trung Tướng cho biết việc thay thế quân trong Vùng III Chiến Thuật có gây khó khăn nào trong việc bảo vệ an ninh ở Vùng III và có ảnh hưởng gì đến tâm lý quân chúng không?

Trung Tướng Đỗ Cao Trí: Hiện tại, từ tháng 6/69 sau hội nghị thượng đỉnh tại Midway giữa Tổng Thống VNCH và Tổng Thống Hoa Kỳ, thì chiến trường Việt Nam sẽ được do Quân Lực VNCH đảm nhận vai trò chính của mình và sự thay quân này đã thực hiện qua nhiều giai đoạn.

Riêng về phía quân lực VNCH, chúng tôi sẵn sàng thay quân nhiều hơn nữa và chúng tôi sẵn sàng đảm nhận tất cả vai trò chính mà quân lực VNCH phải làm ở tại chiến trường VNCH này. Chúng tôi không thấy có sự gì trở ngại hay là một sự khó khăn nào trong việc thay quân trên.

.../

NDMB: Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu có lần tuyên bố là cần phải có sự "trợ giúp tương xứng" của Hoa Kỳ để quân lực VNCH dần thay thế quân lực Đồng Minh. Theo Trung Tướng, tình trạng trang bị của quân lực VNCH hiện nay cần được trợ giúp thêm tới mức độ nào và trong bao lâu thì quân đội Việt Nam mới có thể đảm nhiệm vai trò chính?

Trung Tướng Đỗ Cao Trí: Nói thật ra, khó mà xác định được mức độ nào, là cần thiết cho việc trang bị. Chúng ta biết rằng từ nhiều năm nay địch được hỗ trợ một cách trực tiếp của khối Cộng sản, nhất là Trung cộng. Trang bị của địch càng ngày càng tân tiến. Đối với Quân lực VNCH với tư cách một tư lệnh chiến trường, tôi nghĩ rằng, chúng ta cũng phải được trang bị tương xứng để nắm được thế chủ động ở chiến trường. Mức độ trang bị này tùy thuộc vào mức độ mà địch quân được khối CS trang bị.

Riêng về vấn đề đảm nhiệm vai trò chính, trong bao lâu theo các bạn hỏi, chúng ta có thể đảm nhận vai trò chính của chúng ta ở chiến trường: Vấn đề cần thiết đối với chúng ta là vấn đề yểm trợ về kỹ thuật và chuyên viên cũng như các đơn vị chuyên môn mà chúng ta tiếp tục cần nơi quân lực Mỹ.

Tôi đưa ra một trường hợp điển hình tại chiến trường Việt Nam với sự lưu động tính cần thiết có những đơn vị trực thăng để quân lực chúng ta dễ dàng trong việc di chuyển và đối phó với địch. Muốn đào tạo một vị phi công trực thăng, chúng ta cần một số thì giờ rất lâu vì đó là phần kỹ thuật đòi hỏi như thế. Trong một thời gian nữa chúng ta bắt buộc phải có sự hỗ trợ về các phương tiện chuyên môn ấy của quân lực Đồng Minh và ngày nào, với thời gian tiến triển khả quan, chúng ta có đầy đủ sự trang bị ấy, chúng ta sẵn sàng hoàn toàn đảm nhận chiến cuộc ở tại quốc gia chúng ta.

NDMB: Thưa Trung Tướng, Chiến Khu C đã từ lâu là một trung tâm tiếp nhận và xuất phát nhân lực và đồ tiếp tế của Cộng Quân cho các lực lượng của chúng ở nhiều tỉnh xung quanh. Xin Trung Tướng cho biết các lực lượng của ta đã và có thể sẽ làm gì để chế ngự sào huyệt huyết mạch này của địch?

.../

Trung Tướng Đỗ Cao Trí: Trả lời câu hỏi này, chúng ta phải trở lại tình trạng năm 1969 khi địch với khối chủ lực của họ, cố gắng tốt độ để thôn tính việc đánh chiếm một vài thành phố ở tại các tỉnh biên giới Vùng III Chiến thuật. Tây Ninh là tỉnh địa đầu trong năm 69 địch đã cố gắng hai lần để xâm chiếm tỉnh này.

Sau khi bị thất bại do phản ứng mạnh của Quân Lực VNCH, sự yểm trợ phương tiện của Quân Lực Đông Minh địch bị bắt buộc rút về khu an toàn của chúng là Chiến Khu C và nắm lợi thế ở sự bại trận của địch, chúng ta đã gia tăng the chủ động, chúng ta đã đem chiến tranh và tận an toàn khu của chúng. Từ năm 1969 đến nay nhờ cuộc chiến mà ta bắt buộc địch chấp nhận tại chiến khu C, nơi này không còn là an toàn khu nữa.

Sự có mặt thường xuyên của Quân Lực VNCH với những đơn vị tinh nhuệ như binh chủng nhảy dù ở Chiến Khu C là một sự la ngại và một cái khó khăn cho địch để đem các phương tiện tiếp vận xâm nhập quân để bổ xung vào Chiến Khu C hôm nay là đất dụng võ của quân lực chúng ta nói riêng là của binh chủng nhảy dù.

NDMB: Thưa Trung Tướng, một số chiến sĩ tiên tuyến hoang mang và phẫn nộ khi được biết tại hậu phương có những người chủ trương đi ngược lại đường lối chiến đấu hiện tại của đất nước. Xin Trung Tướng cho biết ý kiến về hiện trạng này trong tư cách của một người chỉ huy quân sự?

Trung Tướng Đỗ Cao Trí: Với tư cách là chiến sĩ, chúng tôi chấp nhận hy sinh để bảo vệ quốc gia đem lại thanh bình cho đất nước để cho những người thân yêu của chúng ta được sống yên vui và chấp nhận hy sinh ngày đêm để chiến đấu ngoài mặt trận. Sự hy sinh của chúng tôi là bằng xương bằng máu. Chúng tôi nghĩ rằng nếu có được một sự ổn định ở tại hậu phương và được một sự đồng nhất của mọi giới để hỗ trợ các bạn chiến sĩ của chúng tôi đang chiến đấu thì đó là một cái thế tốt đẹp.

Nhưng thật sự trong thời gian qua, có những người đã cố tình chọn một giải pháp hay có những hành động, có những lời nói ngược lại quyền lợi của đất nước làm cho binh sĩ của chúng tôi hoang mang. Tôi nghĩ rằng, nếu tất cả ở hậu phương đều có một ý chí, tất cả mọi người đều hiểu rằng sự chiến đấu này là một cuộc chiến đấu cho sự tồn vong của đất nước mọi người cần phải hỗ trợ cho sự chiến đấu.

.../

Tôi chắc chắn rằng không thể nào chấp nhận để cho những người hậu phương ăn no ngủ kỹ, còn có cơ hội đâm sau lưng chúng tôi. Tôi mong muốn rằng tất cả mọi cố gắng của người chiến sĩ hướng về việc đánh giặc và tiêu diệt địch. Chúng tôi không mong mỏi và cũng không muốn thấy rằng, chúng tôi phải quay lại ngó hậu phương, lo đỡ gạt những kẻ đâm lén sau lưng chúng tôi.

NDMB: Chủ Tịch UBQP/HV nói rằng có nhiều dấu hiệu cho thấy địch sẽ mở cuộc tấn công lớn vào cuối năm 1970, ở Vùng III Chiến Thuật. Trung Tướng có tiên đoán những địa điểm nào sẽ được Việt Cộng lựa chọn?

Trung Tướng Đỗ Cao Trí: Vùng III Chiến Thuật là vùng rừng núi, chúng tôi lại có một biên giới chung với Campuchia. Địch dùng lãnh thổ Campuchia để làm khu an toàn, dưỡng quân, tạo nên những cơ cấu tiếp vận để hỗ trợ cho chiến trường tại Vùng III Chiến Thuật. Ý đồ của địch thật ra là chuẩn bị đánh lớn và tôi xin xác nhận có sự kiện đó.

Từ ý đồ qua sự thực hiện thì còn phải bước rất xa. Như tôi đã từng nói, quân lực chúng ta hiện ở thế chủ động. Chúng ta đã dồn chủ lực của địch về phía biên giới. Tôi nói rằng địch sẽ không có khả năng tạo ra những trận đánh lớn bây giờ hay là tương lai nữa. Riêng về địa điểm nào mà địch có thể lựa chọn thì đương nhiên, đó là những tỉnh địa đầu giáp với biên giới Campuchia. Chúng tôi lúc nào cũng sẵn sàng và chúng tôi tin tưởng rằng, chúng tôi có đủ khả năng để đem lại sự thất bại to lớn cho địch quân.

NDMB: Trong tuần qua, Không quân loan truyền một tin đồn đại nói rằng chiều ngày 10.3 vừa qua có ba trực thăng không rõ quốc tịch đã xâm nhập không phận vùng biên giới và đã bị chiến đấu cơ Hoa Kỳ săn đuổi, bắn hạ 1 chiếc. Số còn lại tẩu thoát kịp. Xin Trung Tướng cho biết tin đó có đúng hay sai?

Trung Tướng Đỗ Cao Trí: Tôi đang kiểm chứng tin này. Thật ra, đêm 10.3 một tiên đồn của chúng ta báo cáo rằng có ghi nhận một số trực thăng không rõ quốc tịch bay từ hướng Nam về hướng Bắc. Đó là ở khu vực Đức Huệ, tỉnh Hậu Nghĩa giáp giới mật khu Ba Thu. Từ ngày ấy đến giờ chúng tôi vẫn theo dõi và chúng tôi không biết rõ xuất xứ các trực thăng này.

.../

Riêng về sự xâm nhập không phận VNCH, tôi tin chắc rằng với khả năng của không lực của chúng ta, chúng ta có đủ sức đối phó.

NDMB: Áp lực địch nặng nhất và nhẹ nhất ở đâu? Những áp lực này có liên hệ gì tới tình hình chính trị không? Trên tư thế tư lệnh Quân Đoàn, Trung Tướng chú trọng nhất về vấn đề gì để theo đó có được một sự tiến triển quân sự nhanh nhất?

Trung Tướng Đỗ Cao Trí: Nói về áp lực của địch nơi nào nặng nhất và nơi nào nhẹ nhất, chúng tôi phải nói đến địa thế. Ở những tỉnh địa đầu luôn luôn có những áp lực của địch, nhưng ở vào thế chủ động, áp lực này không thể có được nữa.

Áp lực của địch nếu có xảy ra ở phía Bắc, ở tỉnh Phước Long, ở phía tây tỉnh Hậu Nghĩa. Đó là những tỉnh mà chúng ta có biên giới chung với Campuchia, và cũng vì an toàn khu mà địch lập ở Campuchia mà chúng ta có thể nghĩ rằng nếu có áp lực sẽ từ nơi các vùng đó.

Riêng về giải pháp nào để đem đến cho cuộc chiến đấu của chúng ta được ở trong một tình thế hoàn hảo, chống lại với mọi áp lực này, tôi nghĩ rằng chúng ta chấp nhận hy sinh, chúng ta đem chiến tranh tới khu an toàn của địch. Có thế, địch mới bị động không rảnh tay để lo những ý đồ của chúng.

NDMB: Theo tài liệu của Cộng sản do các cơ quan tình báo Đồng minh bắt được, đến nay Cộng quân vẫn nuôi ý định tấn công Dinh Độc Lập, tòa đại sứ Hoa Kỳ, và các cơ quan quan trọng trong Đô Thành. Với nhiệm vụ ngăn chặn Cộng quân chung quanh Saigon của Vùng III Chiến Thuật, xin Trung Tướng cho biết mưu toan nói trên của Cộng quân có thể thực hiện được không?

Trung Tướng Đỗ Cao Trí: Với tư cách tư lệnh Quân Đoàn III và Vùng III Chiến Thuật tôi có trách nhiệm bảo vệ thủ đô Saigon và 11 tỉnh tại Vùng III Chiến Thuật. Chúng ta biết được, theo tin tức tình báo, địch có ý đồ tấn công Dinh Độc Lập, tạo áp lực tại thủ đô. Nhưng tình hình từ Tết Mậu Thân 1968 đến nay đã thay đổi một cách rõ rệt nên ý đồ của địch là một chuyện, thực hiện là một chuyện khác.

.../

Theo tôi nghĩ, mục tiêu tối hậu của địch vẫn là Saigon. Dinh Độc Lập là trung tâm điểm mà địch cố tình tạo sự phá hoại hay là ý đồ gì khác nhưng chúng ta với các phương tiện cảnh sát an ninh chúng ta có đủ khả năng để bảo vệ thủ đô. Tôi bảo đảm rằng, ý đồ tấn công Dinh Độc Lập không thể nào thực hiện được.

NDMB: Dư luận báo chí Hoa Kỳ thường cho rằng ba Sư đoàn 18, 25, 5 thuộc Vùng III có khả năng tác chiến thấp nhất và riêng Sư đoàn 18 có tỉ số đào ngũ cao nhất? Trung Tướng nghĩ sao về dư luận đó?

Trung Tướng Đỗ Cao Trí: Theo tôi nghĩ, muốn đánh giá một đại đơn vị, bất luận đơn vị nào chúng ta phải nhìn vào cái khía cạnh lãnh đạo chỉ huy, quân số hành quân, trang bị cũng như mức độ tiếp vận, cũng như nhiều vấn đề khác.

Đánh giá một cách tổng quát và vô trách nhiệm, tôi cho rằng không đúng. Tôi nhận rằng mỗi sư đoàn ở dưới quyền chỉ huy của tôi có những ưu điểm và cũng có những khuyết điểm và chúng tôi luôn luôn chú trọng để cải tiến các đại đơn vị này.

Tôi lấy thí dụ cụ thể, là Sư đoàn 25. Sư đoàn 25 trong đệ tứ tam cá nguyệt 1969 đã được đánh giá đứng vào hàng thứ nhì của QLVNCH như thế, làm thế nào mà có thể nhận xét vô ý thức như thế được?

Riêng về tình trạng đào ngũ của Sư đoàn 18 tôi xác nhận rằng, có tình trạng đào ngũ rất cao trong các năm vừa qua. Nhưng chúng ta phải tìm cái nguyên nhân. Sư đoàn này, được kết hợp bởi các trung đoàn khác biệt nhau. Trung đoàn thứ nhất là Trung đoàn 52, nguyên thủy tại địa phương của Saigon-Gia Định. Một vị thế là an nhận chỉ canh giữ các cơ sở quân sự, được đưa ra ghép vào thành phần sư đoàn và ở vào những nơi xa xôi hẻo lánh và phải ra tiền tuyến để chiến đấu tất nhiên, binh sĩ lúc đầu có hoang mang và tình trạng đào ngũ gia tăng.

Hai trung đoàn còn lại là Trung đoàn 43 và Trung đoàn 48. Hai Trung Đoàn này phần lớn gồm các tân binh, nhất là tân binh loại B, tân binh quân dịch. Các tân binh này lúc đầu không chấp nhận được sự gian khổ và họ đào ngũ rất nhiều. Chúng tôi luôn luôn chú trọng vào tình trạng đào ngũ của Sư đoàn 18 và chúng tôi cố gắng giảm thiểu tới đa cái tình trạng này.

.../



Từ giữa năm 1969 đến nay tình trạng đào ngũ của Sư đoàn 18 giảm thiểu và tôi tin rằng, vào ngũ tại SĐ 18 sẽ không còn là vấn đề quan trọng cho SĐ này trong hiện tại và tương lai nữa.

NDMB: Xin Trung Tướng cho biết quan niệm về vai trò ngành CTCT trong Quân lực. Ngành này liên hệ thế nào đến công cuộc hành quân diệt địch của các chiến sĩ. Theo Trung Tướng ngành chiến tranh chính trị hiện nay đã được phát triển và ứng dụng đúng với tầm mức hay chưa?

Trung Tướng Đỗ Cao Trí: Tôi cho rằng ngành chiến tranh chính trị trong quân đội của chúng ta rất quan trọng. Tôi ví hoạt động chiến tranh chính trị như phần linh hồn của các đơn vị là quân số, trang bị, phương tiện tiếp vận. Nếu chúng ta không liên hệ linh hồn với thể xác; thể xác có mạnh cách mấy mà thiếu linh hồn, quân đội này không tiến triển được.

Tôi đặt nặng và tôi coi rằng đó là quan trọng. Cần phải có phần sinh hoạt về chiến tranh chính trị tại mỗi đại đơn vị. Và hiện nay ngành chiến tranh chính trị càng ngày càng bành trướng, chúng ta đã đào tạo những cán bộ chiến tranh chính trị đi từ cấp sư đoàn, xuống cấp trung đoàn, xuống thấp hơn nữa và xuống cả cấp tiểu đội.

Sự liên hệ giữa chiến tranh chính trị với đơn vị là một sự bắt buộc phải có để đưa đơn vị này tạo nên những chiến thắng và trở thành những đơn vị thiện chiến. Hai vấn đề chiến tranh chính trị và tiềm năng chiến đấu của đơn vị phải đi song song với nhau.

NDMB: Từ Tết đến nay, Lực lượng Đặc biệt và quân đội Hoa Kỳ đã tịch thu nhiều vũ khí và lương thực của Cộng quân chôn giấu tại Vùng III Chiến Thuật. Theo Trung Tướng, sự khám phá có làm suy yếu cộng quân không, và có làm trì hoãn việc thực thi kế hoạch của địch trong thời gian bao lâu?

Trung Tướng Đỗ Cao Trí: Tôi xin nói rõ rằng từ đầu năm đến nay và không phải từ đầu năm không, từ nhiều năm trước, quân lực chúng ta và đồng minh tiếp tục khám phá những cơ sở

.../

tiếp vận, những kho đạn dược, thực phẩm của địch rất là quan trọng. Sự khám phá này là sinh hoạt chiến thuật hằng ngày không phải của riêng binh chủng Lực lượng Đặc biệt hay đồng minh mà gồm cả các tổ chức quân sự diện địa khác như Địa Phương quân Nghĩa quân, và có khi cả Nhân dân Tự vệ nữa.

Tầm quan trọng của sự khám phá những kho tàng tiếp vận này, có ảnh hưởng sâu rộng đến tiềm năng chiến đấu của địch. Địch chỉ có thể đánh được khi nào có đủ ăn, đủ đạn, đủ quân trang, quân dụng. Nếu địch mất những kho tàng, kho vũ khí thì địch không có khả năng đánh.

Chúng ta luôn luôn tiêu diệt tiềm năng chiến đấu của địch qua những sự khám phá những kho tàng này. Bao lâu địch mới có khả năng, tôi chắc rằng, khó có khả năng. Còn cái bao lâu thì có thể ngày nào mà chúng ta còn làm tê liệt được hiệu năng về tiếp vận của địch thì ngày đó địch không có khả năng đánh trận lớn nào hết.

**NDMB:** Trung Tướng nghĩ sao về dư luận cho là Trung Tướng đã lưu tâm một cách quá cứng rắn về phương diện quân phong quân kỷ. Trung Tướng quan niệm thế nào về sự liên hệ giữa tác phong cá nhân đúng cách và tiềm lực chiến đấu của tập thể quân đội?

**Trung Tướng Đỗ Cao Trí:** Mọi người quân nhân kể cả bản thân tôi, khi vào quân đội, đã được huấn luyện viên nhắc nhở luôn luôn rằng: Kỷ luật là sức mạnh của quân đội. Quân đội là một tập thể bao gồm cả binh chủng, gồm có cán bộ, gồm có quân nhân ở mọi tầng lớp dân chúng vào đó. Nếu quân đội đó không có kỷ luật thì quân đội đó chỉ là một đám quân ô hợp. Bây giờ chúng ta đánh giá quân đội như thế nào? Nhìn vào tác phong, vào tư cách người quân nhân, đánh giá quân đội, đó là một quân đội có kỷ luật.

Kỷ luật là điều cần thiết cho quân đội và liên hệ đến sự sinh tồn của quân đội. Quân đội muốn mạnh, quân đội đó phải có kỷ luật. Một quân đội vô kỷ luật, quân đội đó không thể nào có được sự ủng hộ nhiệt tâm của chúng. Về phần chiến tranh chính trị chúng ta thường nói rằng, quân đội với dân, như cá với nước.

.../

« Những người quân nhân vô kỷ luật tạo nên sự thù ghét của dân chúng thì làm thế nào đòi hỏi dân chúng hợp tác để giúp quân đội chúng ta chiến thắng C.S. Đã bao nhiêu lần và sẽ tiếp tục, dân chúng hỗ trợ quân đội chúng ta, hướng dẫn quân đội tìm địch là vì sao? Là vì quân đội có kỷ luật có sự ủng hộ của dân. Như thế, muốn chiến thắng ở miền Nam này, chúng ta cần có kỷ luật và có kỷ luật dân chúng mới ủng hộ chúng ta cuộc chiến đấu chống Cộng.

NDMB: Trung Tướng có thường lưu tâm đến đời sống của các anh em chiến sĩ như là một yếu tố khích lệ cho anh em chiến sĩ hay không? Và Trung Tướng nghĩ sao về số lương quá eo hẹp hiện nay của quân đội so với giá sinh hoạt quá đắt đỏ sau các biện pháp kinh tế mới đây gây ra.

Trung Tướng Đỗ Cao Trí: Quân đội của chúng ta rất lưu tâm đến đời sống vật chất của binh sĩ. Quân nhân, ở mọi cấp, với đồng lương cố định, không thể nào có được đời sống sung túc với sự leo thang của vật giá. Tổ chức Quân Tiếp Vụ của chúng ta chỉ là một phương thức giúp phần nào cho đời sống vật chất theo tôi thấy chưa đủ. Chính phủ vẫn còn phải lưu tâm và cần phải làm nhiều hơn nữa để giúp cho đời sống người quân nhân được tốt đẹp.

Tôi nghĩ rằng, theo quan niệm cá nhân, nếu chính phủ gia tăng lương cho quân nhân, đương nhiên vật giá sẽ leo thang lên nữa. Vấn đề cần thiết, theo tôi, là làm thế nào duy trì được mức quân bình của vật giá. Đó là giải pháp tốt nhất.

PHÒNG VẤN THIẾU TÁ LƯU VINH LỮ  
GIÁM ĐỐC NHÀ BÁO CHÍ

-----  
Phát Hình Ngày 27.3.1970  
-----

NDMB: Báo chí luôn luôn đòi tự do và người ta thường xem báo chí là đệ tử quyền, Ông Giám Đốc quan niệm thế nào về các vấn đề đó?

Thiếu Tá Lữ: Báo chí là một cơ quan quan trọng trong một quốc gia, báo chí phản ánh trung thực đời sống của dân chúng cho nên phải để cho báo chí tự do phát biểu tất cả những nguyện vọng của dân và sinh hoạt quốc gia.

Tuy nhiên, tự do phải có một giới hạn; trong hoàn cảnh khó khăn như Việt Nam, vấn đề tự do phải được nói song song với trách nhiệm. Báo chí có bốn phạm hướng dân dư luận nhất là trong cuộc đấu tranh hiện tại của toàn dân. Hiện nay quy chế báo chí đã được ban hành, quyền hạn và trách nhiệm của báo chí được ghi rõ.

Trong năm qua, giữ vai trò Giám đốc báo chí tôi luôn luôn tôn trọng báo chí để báo chí trình bày một cách rõ rệt những dư luận trong nước.

NDMB: Ông Giám Đốc nghĩ thế nào về cuộc tranh đấu của báo chí chống việc tăng giá giấy in báo?

.../

Thiếu Tá Lữ: Cổ Lễ đây là cuộc tranh đấu đầu tiên trong lịch sử báo giới. Theo tôi, báo chí cũng có phần đúng nhưng có điểm thắng lợi chung cho chế độ đó là sự xây dựng dân chủ. Có thể nói rằng những nước ở vùng Đông Nam Á không ở đâu có việc tập hợp tranh đấu và chánh phủ đã dung hòa. Sau đó, chánh phủ cho 10.000 tấn giấy để thỏa mãn nhu cầu báo chí dùng trong một năm.

NDMB: Ông Giám Đốc có nghĩ rằng, từ nay chánh quyền hết gây áp lực với báo chí và Nha báo chí sẽ hết hạch sách báo chí vì sự có mặt của Hội đồng báo chí do quy chế báo chí ấn định không?

Thiếu Tá Lữ: Hội đồng báo chí thành hình sẽ giúp rất nhiều cho chánh phủ và cho Nha báo chí. Tôi không nghĩ rằng cần phải nắm báo chí. Danh từ đó sai, vì những người làm báo đem tâm huyết ra phục vụ nên không thể bẻ cong ngòi bút họ, chỉ trừ ra tâm phục họ. Tôi cố gắng làm thế nào để giữa báo giới và chánh quyền thông cảm lẫn nhau. Cho nên Hội đồng báo chí phải tiếp tay với chánh phủ rất nhiều để cho mọi người thấy rằng sự tự do phải ở trong tầm mức là phục vụ quốc gia.

Ngoài ra, quy chế báo chí, theo tôi có thể gây khó khăn cho chúng tôi và cho làng báo vì là báo chí sẽ xuất hiện rất nhiều. Với số báo ra thêm nhiều như vậy, tôi không hiểu trong tương lai báo sẽ sống như thế nào?

Nhưng chúng tôi nghĩ báo ra nhiều không thành vấn đề. Vấn đề đáng quan tâm là làm sao tăng gia đọc giả. Miền Nam có trên 14 triệu dân, nếu có 1/3 dân đọc báo, với số báo khoảng 40 tờ thì không có nhiều.

Ở Đại Loan tổng cộng có 54 tờ nhật báo trên 100 tờ báo định kỳ mà người ta sống được bởi vì ở nước người ta, trong tự điển không có chữ "mướn báo", mướn gì cũng có chứ không có mướn báo.

NDMB: Chúng tôi xin đặt các câu hỏi là báo ra nhiều thì phải cạnh tranh. Vậy báo chí đã dùng những bí quyết nào để cạnh tranh?

Thiếu Tá Lữ: Vấn đề này thuộc phạm vi nghề nghiệp. Tuy nhiên tôi có thể nói một tờ báo phải có ban biên tập vững có cơ sở an toàn và phát hành.

Hiện có nhiều tờ báo có hai yếu tố đầu, nhưng vấn đề phát hành họ chưa giải quyết được hết. Hai mươi lăm báo Việt ngữ, tranh nhau là vấn đề khổ khăn. Tin tức lấy trong VTX, teletype có khác nhau một phần trong tiêu thuyết và vài cái tin đặc biệt.

Tôi có bạn với một vài anh em làm báo là báo nên phát hành một lần vào buổi sáng và một lần buổi chiều hay phân loại nhiều báo chẳng hạn báo hướng nhiều về kinh tế, chánh trị, giáo dục để cho các báo khác nhau để có nhiều độc giả.

Còn cạnh tranh thì chỉ lo tin trước, chỉ có thể trước vài lần thôi chỗ đâu có thể có tin trước hoài được. Và các báo điều tra đặc biệt, chỉ hấp dẫn độc giả vài ngày đầu, mấy ngày sau các báo khác sẽ đi theo.

Có báo chịu khó, đưa vào nhiều mục mới, nhưng rồi báo khác cũng bắt chước. Thành ra, cạnh tranh không phải chỉ vốn vẹn trong vài mảnh lời mà phải mở rộng ra ví dụ trong kỹ thuật an toàn. Chính kỹ thuật an toàn mới cho phép tờ báo có nhiều thời gian nhận bài, in báo mau chóng do đó tin tức sẽ mới và mau chóng.

Và nếu không nắm vững con số phát hành sẽ không biết độc giả ở đâu, thích đọc loại bài nào để mà tiếp tục loạt bài đó hoặc có loạt bài nào quan chúng không thích, mình thay cho kịp thời.

Tôi nghĩ trên ba phương diện: bộ biên tập hùng hậu, kỹ thuật an toàn tối tân, tự điều khiển phát hành thì báo có thể vững mạnh được.

NDMB: Ở vai trò giám đốc báo chí, ông có chương trình, giúp cho ngành báo chí và nâng đỡ anh em ký giả?

Thiếu Tá Lữ: Trong năm qua, chúng tôi đã tổ chức rất nhiều cuộc du hành, đưa ký giả tham dự các hội nghị quốc tế để mở rộng tầm hiểu biết. Về đời sống vật chất, so với quốc

tế thì khó so lắm. Hãng thông tấn ngoại quốc hay báo ngoại quốc có hàng triệu độc giả, với số lời họ dư sức trả cho nhân viên; Bắc Việt Nam với số phát hành chỉ vài chục, nên không phải chỉ ký giả vất vả mà chủ nhiệm cũng vất vả.

Làng ký giả được ông Đỗ Trường hứa giúp đỡ và chợ báo là những chương trình, nếu thực hiện được cũng có thể nâng cao phần nào đời sống của ký giả.

**NDMB:** Hiện có nhiều ký giả ngoại quốc ở Việt Nam, Nha Báo Chí giúp đỡ cho họ được gì?

**Thiếu Tá Lữ:** Saigon là nơi tập trung đông ký giả nhất. Hiện có khoảng 450 người. Họ được chánh phủ ưu đãi giúp họ hành nghề dễ dàng, xe cộ miễn thuế, dụng cụ đem vào không phải trả thuế, chánh phủ muốn ký giả ngoại quốc có cảm tình tốt.

Nhưng các ký giả ngoại quốc có những quan niệm riêng, đôi khi bất lợi cho việc đấu tranh chung của chúng ta. Trên phương diện đó chúng tôi cố làm thế nào cho họ hiểu rõ Việt Nam hơn. Chúng tôi dự trữ mớ phòng tiếp đón họ ở Tân Sơn Nhất, và trong thời gian họ ở tại Việt Nam, giúp họ hiểu Việt Nam nhất là vấn đề thông dịch. Ngôn ngữ không rành mà chỉ đoán mò sẽ rất tai hại cho tin tức của chúng ta.

Về phòng họp báo, vì phương tiện chúng ta không nhiều, chúng tôi đã nhờ quân đội Đại Hàn tiếp tay xây dựng lại mới đầy đủ tiện nghi hơn. Chúng tôi có quan niệm là phải giúp ký giả để họ phổ biến, không cần tuyên truyền, tin tức xác thực thì cũng đã giúp cho Việt Nam Cộng Hòa trên phương diện thông tin quốc ngoại.

**NDMB:** Hiện nay văn chương trào phúng trên các báo, thiếu hẳn sự tế nhị mà thừa sự số sảng, đó là hiện tượng băng hoại về văn hóa hay là mang nặng tâm trạng bất mãn của người dân trước nạn vật giá gia tăng này?

**Thiếu Tá Lữ:** Việc trào phúng thiếu tế nhị trên báo, cái đó có một phần, nhưng nếu nói đó là hiện tượng "băng hoại" về văn hóa, và sự người dân bất mãn, theo tôi không đúng lắm.

Trong hoàn cảnh chiến tranh hiện nay, người dân lo hàng trăm thứ việc, nên báo chí, muốn người dân đọc, nếu đưa ra những đề tài chánh trị, quân sự thì độc giả ít thích thú. Thành việc để báo thỏa mãn độc giả phần nào là những bài trào phúng.

Trào phúng đôi khi đi quá trớn. Cái đó, theo tôi, không phải là sự bất mãn mà chính cái đó có cái hay. Chúng ta đang xây dựng dân chủ, người cầm bút, trước bị gò bó vì một số luật lệ, nay được mở rộng ra. Giữa thời gian chuyển tiếp, còn có thời kỳ giao động. Không dám viết hẳn, và thấy mình được mở ra nên dùng văn chương trào phúng.

Lối đó có những điểm làm người ta khó chịu. Nhưng điều khó chịu đó, đôi khi cũng xây dựng được. Tôi nghĩ với Hội đồng Báo Chí, khi hoàn thành quy ước rõ rệt, đưa ra những giới hạn và trách nhiệm người cầm bút, đầu sao làng báo Việt Nam hãy còn non, nếu nói chúng ta có 105 năm báo chí, thật sự chúng ta bị gò bó nhiều, qua những hoàn cảnh xã hội mấy chục năm trước, cho nên trong giai đoạn thô sơ, ngày hôm nay, so với ngoại quốc chúng ta không thể nào đòi hỏi một kỹ thuật cao được.

Trào phúng ở Việt Nam từ xưa đến nay luôn luôn tế nhị. Ngay cả Tú Xương cũng có thơ trào phúng tế nhị, nhưng cái đó không phải là băng hoại về văn hóa và không thể gán cho việc đó là sự bất mãn của dân chúng được.

NDMB: Báo chí Việt Nam có phản ảnh trung thực đời sống người dân không?

Thiếu Tá Lữ: Tôi cho rằng, báo chí Việt Nam phản ảnh một phần nào thôi. Nếu ký giả lấy tin chính xác rồi viết lại trung thực thì phản ảnh trung thực đời sống của dân. Nhưng trong làng báo không phải chỉ có ký giả chuyên nghiệp, có nhiều người làm chính trị muốn có tờ báo muốn nói lập trường của mình.

Do đó, vì chủ quan vì đảng phái hay vì lập trường riêng tư của mình, mình không phản ảnh trung thực. Tờ báo đứng đắn luôn luôn phản ảnh trung thực quan niệm quần chúng. Đôi khi người cầm bút không đứng đắn, không trung thực, khi đọc chúng ta phân biệt được rõ ràng.



NĐMB: Nếu người cầm bút đứng đắn, ở những tờ báo đứng đắn thì phản ảnh trung thực đời sống dân chúng. Vậy, chánh phủ đã biết tờ báo nào hay cây viết nào đứng đắn. Vậy nếu nguyện vọng nhân dân được họ đăng tải chánh phủ có lưu tâm sửa chữa đường lối của mình không?

Thiếu Tá Lữ: Việc đó chúng tôi làm mỗi ngày. Tất cả các cơ quan Tổng Thống, Phó Tổng Thống, các Bộ, nơi nào cũng có phòng báo chí. Mỗi ngày họ lọc ra những tin tức liên hệ đến phần việc mình như thương phế binh xin lãnh tiền trợ cấp v.v.. Cục chiến tranh chính trị có ban chuyên lo việc này.

NĐMB: Trước khi quy chế báo chí ban hành, ba tờ Tin Sáng, Tiếng Nói Dân Tộc, Chánh Đạo bị đóng cửa. Tại sao lại chỉ có Tin Sáng được tục bản?

Thiếu Tá Lữ: Chánh phủ không thể làm được chuyện riêng tư, tất cả, đều căn cứ vào luật pháp. Tin Sáng bị áp dụng biện pháp chế tài vì những bài có tính cách gây hoang mang trong dư luận. Sau đó họ được tục bản cũng như vài tờ báo khác như Quyết Tiến, Tiến.

Riêng tờ Tiếng Nói Dân Tộc và Chánh Đạo nên áp dụng biện pháp chế tài là phải đưa ra cơ quan tư pháp. Hiện nay chưa biết giải quyết như thế nào, phải chờ sự phán xét của cơ quan tư pháp.

NĐMB: Nha Báo Chí có lưu tâm đến tình trạng báo thiếu nhi không? và có biện pháp giúp các báo lành mạnh phát triển?

Thiếu Tá Lữ: Chúng tôi rất lưu ý đến báo thiếu nhi. Thiếu nhi là rường cột của nước nhà. Những tờ báo thiếu nhi lem nhem đều bị đóng cửa. Tôi khuyến khích cho ra những tờ báo lành mạnh.

Trong việc này tôi thông báo cần sự giúp đỡ của phụ huynh. Phụ Huynh phải mua tờ báo hay cho con em mình đọc. Tờ Tuổi Ngọc, Liên Sen, Học Sinh Mới, Phăng Bơm là những tờ khá đứng đắn. Nhưng trẻ em chỉ thiếu Astroboy vì vậy, phụ huynh phải mua những tờ báo khá dễ trước mắt chúng để tập cho chúng có thói quen đọc.

.../

NDMB: Báo chí Việt Nam hiện nay nên làm nhiệm vụ thông tin, văn hóa hay nên làm thêm nhiệm vụ tuyên truyền. Xin ông Giám Đốc cho biết nhiệm vụ báo chí cần phải có và biện pháp chánh phủ cần phải có?

Thiếu Tá Lữ: Báo chí không thể chỉ thông tin mà còn có nhiệm vụ giáo dục quần chúng, hướng dẫn dư luận. Chúng ta đang chiến đấu với kẻ thù dùng lợi khí chính yếu là tuyên truyền. Nhưng chúng ta lại không dám đề cập đến tuyên truyền.

Điều đó chúng ta nhận xét qua sự việc tờ báo Chính Luận bị đặt chất nổ, một em bán báo chết. Cả làng báo không dám đứng lên vì các báo chỉ muốn "tuông tin" thôi. Theo tôi các báo nên xét lại vấn đề này.

Hiện có nhiều chiến sĩ lo giữ chúng ta được an ninh ở hậu phương và ở các báo lại có một số anh em được biệt phái để giữ nhiệm vụ chiến đấu ở hậu phương. Vì vậy họ phải có nhiệm vụ hướng dẫn dư luận đấu tranh trong đường lối quốc gia.

PHỎNG VẤN BA NỮ TÀI TỬ ĐIỆN ẢNH :

KIỀU CHINH, KIM VUI, THẨM THÚY HÀNG

- KIỀU CHINH: Cần Luật "Người Làm Phim Có Phim".
- KIM VUI: Tại Sao Đem Dấu Cái Đẹp Trời Cho ?
- THẨM THÚY HÀNG: Đóng Phim ? Phải Kiên Nhẫn,  
Nhiều Ốc Tượng Tượng Và Giàu Tinh Cảm .

-----  
Phát Hình Ngày 3.4.1970  
-----

NDMB: Thưa Cô Kiều Chinh, cô là một tài tử trong những tài tử hát bóng có tiếng nhất và vừa rồi, cô là người đầu tiên trong làng điện ảnh được giải thưởng Văn Học Nghệ Thuật của Tổng Thống VNCH. Xin cho biết cô vào ngành điện ảnh đã bao lâu và đã đóng được bao nhiêu phim ?

Kiều Chinh: Tôi vào làng điện ảnh trên 10 năm. Tôi không nhớ đã đóng bao nhiêu phim, hình như vào khoảng 20 cuốn.

NDMB: Cô Kim Vui, trước khi vào ngành điện ảnh, cô là người đầu tiên vũ sexy, rồi nữ tài tử ca kịch, cô cho biết phim đầu tiên cô đóng là phim gì ?

Kim Vui: Đầu tiên là phim Phản Bội, sau đó là Thương Hận và Cúi Mặt. Hiện tôi đóng phim Chân Trời Tím, do Liên Ảnh Công Ty sản xuất.

.../

NDMB: Cô Thắm Thúy Hằng, hỏi cô đi học, cô được chọn trong số 3.000 người dự thi để vào làng điện ảnh. Cô đã đóng bao nhiêu phim? Phim đầu tiên là phim gì? và hiện đang đóng phim gì?

Thắm Thúy Hằng: Tôi đóng phim từ mười mấy năm rồi và đóng rất nhiều. Tôi đã đóng khoảng 40 hay 50 cuốn phim. Phim đầu tiên là Người Đẹp Bình Dương quay hồi 1957, do Nguyễn Thành Châu đạo diễn. Phim hiện tại là phim Dang Dở.

NDMB: Còn phim Chiều Kỹ Niệm?

Thắm Thúy Hằng: Chiều Kỹ Niệm quay xong rồi có lẽ cuối tháng này chiếu. Nhóm Hằng còn làm phim thứ nhì nữa là Nàng. Hình ảnh đã xong chờ chỉ còn thâu tiếng. Hiện đang quay phim Dang Dở do Lê Mộng Hoàng đạo diễn.

NDMB: Cô Kiều Chinh, cô thích đóng phim nào và loại gì?

Kiều Chinh: Có lẽ tôi thích những vai trò độc đáo đòi hỏi nhiều ở diễn xuất nội tâm, và thích phim chiến tranh nhiều tình cảm. Tại sao? Tôi nghĩ tại những vai trò đó, những phim đó hợp với tôi.

NDMB: Cô Kim Vui, Chánh Phủ Ấn Độ cấm đem cảnh hôn nhau lên màn ảnh và các nhà làm phim chống lại việc này. Cô nghĩ sao?

Kim Vui: Việc đó tùy theo phong tục tập quán ở mỗi quốc gia. Ấn Độ cấm hôn nhau trên màn bạc là chuyện của họ. Tôi không có ý kiến. Riêng ở Việt Nam hôn nhau trên màn bạc, không có gì trái với thuần phong mỹ tục cả, miễn là đừng có hôn nhau quá lêu hay là đừng có hôn với tánh cách khiêu gợi như phim Âu Mỹ.

Vả lại, phim ảnh phản ảnh cuộc đời, ở ngoài đời có hôn nhau, trong phim, tại sao mình lại cấm việc đó.

NDMB: Trong số các đạo diễn Việt Nam, cô thích đạo diễn nào nhất?

Thăm Thủy Hằng: Thật khó trả lời vì mỗi đạo diễn có một tài khác nhau. Loại tình cảm xã hội thì phải nhờ Nguyễn Thành Châu, Lê Mộng Hoàng. Phim nghệt thờ thì Lê Hoàng Hoa, phim triết lý thì Hoàng Vĩnh Lộc và Bùi Xuân Dung, về nội tâm thì Thân Trọng Kỳ.

NDMB: Cô sống thế nào trong thời gian quay phim và lúc không quay phim?

Kiều Chinh: Trong những khi không quay phim tôi sống rất bình thản như những cuộc sống bình thường nhất và ngược lại khi quay phim tôi trở thành một con người khác, nghĩa là tôi không còn là chính tôi nữa mà chỉ còn là Mai, Lan, Cúc gì đó mà cốt chuyện đòi hỏi. Điều này làm tôi thích thú nhất vì tôi có hai con người trong tôi và hai cuộc sống ở đời sống này. Đó là vấn đề tuyệt diệu.

NDMB: Các báo điện ảnh giúp gì cho nền điện ảnh Việt Nam và khán giả Việt Nam có thích phim Việt Nam?

Kim Vui: Báo điện ảnh rất ích lợi. Báo có thể giới thiệu hãng phim trong thời gian họ đang quay và cho độc giả biết sinh hoạt điện ảnh Việt Nam và ngoại quốc. Đối với tôi, khán giả Việt Nam rất khó tánh và có nhiều thành kiến đối với phim ảnh Việt Nam. Có lẽ phải mất một thời gian họ mới thay đổi thành kiến này.

Tài tử, chuyên viên phải cố gắng nhiều mới mong thành công trong việc đánh đổ thành kiến này.

NDMB: Cô nói thành kiến đối với nghệ sĩ, tài tử, hay thành kiến đối với chuyện phim, đối với kỹ thuật quay phim?

Kim Vui: Người ta có thành kiến về mọi mặt. Trình độ của mình chưa đến mức độ như phim ngoại quốc.

NDMB: Phải có điều kiện tối thiểu nào, để thành ngôi sao màn ảnh?

.../

Thăm Thúy Hằng: Một nền học thức căn bản, đủ sức nhận định ý nghĩa chuyện phim và vai trò đó là điều căn bản. Hơn nữa, phải có sức khỏe. Nghề nghiệp chúng tôi bất thường, nhiều khi đóng phim từ 4, 5 giờ chiều tới 4, 5 giờ sáng. Ăn uống thất thường. Ngoài ra, phải kiên nhẫn và nhiều óc tưởng tượng và giàu tình cảm. Điều quan trọng là biết thận trọng và biết tự chủ.

NDMB: Nghề nào cũng phải được huấn luyện, cô là một trong những tài tử có kinh nghiệm, cô có định mở lớp dạy tài tử mới không?

Thăm Thúy Hằng: Hiện tại tôi đã chọn một số ở trong các giới để đóng phim Chiều Kỷ Niệm. Tôi đã chọn được nhiều người.

NDMB: Chính phủ Việt Nam có thể làm gì để giúp phát triển ngành điện ảnh nước nhà?

Kiểu Chinh: Đó là một vấn đề quan trọng nhất là trong lúc chính phủ đang có kế hoạch tấn công văn hóa quốc ngoại. Năm qua chính phủ đã gửi nhiều đoàn văn nghệ đi ngoại quốc như là đoàn cải lương. Tôi nghĩ, nếu tổ chức những phái đoàn điện ảnh đi ngoại quốc để giới thiệu điện ảnh Việt Nam thì cũng ích lợi. Nhưng trước khi thực hiện việc đó, điều cốt yếu là phải thực hiện những cuốn phim giá trị.

Vấn đề sôi động nhất tuần qua là Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu ban hành sắc lệnh "Người Cây Có Ruộng". Ông Thiệu đã làm cuộc cách mạng táo bạo và ông đã thành công trong cách mạng đó. Chúng tôi, những người điện ảnh mơ rằng chính phủ làm một cuộc cách mạng nữa cho điện ảnh là ban luật "Người Làm Phim Có Phim". Đó là một sự nâng đỡ cần thiết nhất trong lúc này. Chúng ta hy vọng có những phim giá trị để khán giả có thể thưởng thức. Hơn nữa, trong chương trình tấn công văn hóa quốc ngoại, điện ảnh sẽ giữ vai trò rất quan trọng trong sự giới thiệu văn hóa nước mình.

Tôi hy vọng rằng mơ ước đó của tôi có thể thực hiện được.

NDMB: Đó là việc "Người Làm Phim Có Phim". Nhưng tài tử đâu có phim? Cô thấy chính phủ có thể làm gì để giúp các tài tử có đời sống tương đối dễ chịu để phát triển ngành điện ảnh.

Kiều Chinh: Đó cũng là vấn đề rất quan trọng. Theo tôi thấy, đời sống nghệ sĩ nước mình không được cao. Vấn đề quan trọng là chính phủ giúp đỡ để nâng cao đời sống các nghệ sĩ. Khi họ sống, đầy đủ rồi, tâm hồn họ mới rảnh rang và để hết tâm lực mà phụng sự nghệ thuật.

Tôi mơ ước, ít nhất, nghệ sĩ cũng có một cái làng, tối thiểu như làng Đại Học Thủ Đức hiện tại. Hơn nữa, một mai khi hòa bình trở lại, tôi có cái mơ ước, biến Dalat thành một Hollywood của Việt Nam. Và khi đó điện ảnh nước mình sẽ có nhiều cơ hội để phát triển hơn, nghệ sĩ sẽ có thể thật sự là những người mà giới khác mơ tưởng là những thần tượng.

NDMB: Tương lai ngành điện ảnh Việt Nam sẽ như thế nào?

Kim Vui: Tương lai điện ảnh Việt Nam tùy thuộc vào chính phủ. Nếu chính phủ nâng đỡ giới điện ảnh một cách cụ thể, năm mười năm nữa, điện ảnh Việt Nam sẽ được tiến bộ nhiều. Mình sẽ không thua bất cứ quốc gia nào ở Á Châu. Chuyên viên, tài tử Việt Nam rất thông minh và có tài. Chúng ta chỉ thiếu phương tiện và kinh nghiệm, thiếu trường dạy cách diễn xuất.

NDMB: Nếu so sánh nền điện ảnh Việt Nam và ngoại quốc, cô nghĩ như thế nào?

Thăm Thúy Hằng: Nếu nói trong nước, nền điện ảnh Việt Nam tiến bộ nhiều. Nhưng nếu so với quốc tế, không dám so. Điện ảnh mình còn kém, còn non nớt, mặc dầu mình có nhiều nhà sản xuất có thiện chí và nhiều nhân tài chưa được khai thác. Kỹ nghệ điện ảnh Việt Nam dường như chưa được nâng ở thích đáng.

NDMB: Cô đóng nhiều phim với các tài tử Mỹ, Pháp, Phi Luật Tân, cô thấy việc đóng chung đó như thế nào?

Kiều Chinh: Tôi không thể phân tách rõ ràng vì mỗi nước, mỗi phim là một sự khác biệt. Đóng phim với tài tử ngoại quốc khổ nhất là vấn đề đóng chung với các nam tài tử. Đóng với người Việt Nam: dễ thông cảm hơn vì mình có thể dùng tiếng mẹ đẻ để diễn tả tình cảm của vai trò, sự thành công sẽ dễ dàng hơn. Tuy nhiên, đóng với tài tử ngoại quốc có những thích thú khác, chẳng hạn kỹ thuật của họ vững chãi và nhiều kinh nghiệm hơn mình.

NDMB: Có nên đem lên màn ảnh việc tự do khóa thân và cái màn tắm thoát y không?

Kim Vui: Nếu cốt chuyện bắt buộc có màn khóa thân và không có tính cách thương mại, khiêu gợi tôi nghĩ tài tử nên đồng. Riêng tôi, người đàn bà Việt Nam hay ngoại quốc nào đều được trời cho cái đẹp tự nhiên thì tại sao mình đem dấu, mình không đem ra cho thiên hạ thấy cái đẹp của trời cho.

Các người làm mẫu cho họa sĩ vẽ cũng như người đóng phim. Khán giả khi thấy cảnh khóa thân, nếu họ nghĩ tục thì hình ảnh tục, nếu họ nghĩ trong sạch và lạnh mạnh thì khác. Nó tùy tâm trí mỗi cá nhân.

NDMB: Cô đóng phim từ lâu. Nếu so sánh với ngày nay, cô thấy tài nghệ của cô như thế nào?

Thăm Thúy Hằng: Đóng nhiều phim và qua nhiều năm dĩ nhiên phải tiến. Riêng tôi sau khi đóng xong một phim xem lại vẫn không hài lòng, tự nhiên mình thấy còn kém.

NDMB: Một nữ tài tử tốn tiền nhất về vấn đề gì? Nữ trang, y phục, phấn sáp?

Kiều Chinh: Chúng tôi là người của đám đông, nên tất cả những vấn đề nữ trang, son phấn rất tốn kém. Nay sự tốn kém đó tăng gấp bội vì thuế kiếm ước. Tôi khuyên những người người mê trở thành tài tử có lẽ không nên lắm trong lúc này vì tài tử không được trả một số tiền thù lao tương đối đủ để mình có thể mua sắm theo thời trang.

NDMB: Người đàn ông lý tưởng phải như thế nào? Tôi xin hỏi luôn cả ba cô?

Kim Vui: Người đàn ông lý tưởng là người có tánh cần thiết của một người yêu, người bạn và người chồng nữa.

Họ phải có sự đam mê nồng nhiệt của người yêu, biết bàn luận công việc làm ăn như người bạn. Người đàn ông phải để người đàn bà kính nể, tin tưởng và đủ điều kiện bao bọc người vợ.

.../



Thắm Thủy Hằng: Tôi đồng ý với chị Kim Vui, và theo tôi, quan trọng nhất là phải thật tình. Tôi ghét nói dối.

NDMB: Thiếu nhi Việt Nam cần phim giáo dục hơn phim xã hội, cô có muốn đóng phim giáo dục cho các em không?

Kiều Chinh: Có chứ, Phim giáo dục rất cần thiết trong lúc này. Hiện phong trào điện ảnh trên thế giới thiên về tàn bạo, chém giết và hơn nữa họ ngả về phim tình dục nhiều hơn. Chúng ta cần phải có những phim giáo dục cho trẻ con.

Phim ảnh có ảnh hưởng với giới trẻ mạnh hơn là cả những giờ học tập tại học đường. Nếu trong nước làm những phim giáo dục, tôi ao ước được góp mặt phần nào.

NDMB: Nghe nói cô còn có biệt tài vẽ tranh nữa, cô vẽ hội nào và được bao nhiêu tấm rồi?

Kim Vui: Tôi vẽ tranh sơn dầu. Kỳ đóng phim Chân Trời Tím này tôi định vẽ một số tranh để triển lãm lúc phim ra mắt.

Tôi hy vọng các nhà hảo tâm mua giúp tranh đó. Tôi lấy tiền này giúp vào cô nhi viện. Hiện tôi có khoảng 32 tấm tranh. Vài tháng nữa số tranh sẽ lên gấp đôi.

NDMB: Nghe nói cô có viết kịch và làm thơ, xin cô cho khán thích giả được thưởng thức thơ cô.

Thắm Thủy Hằng: Hồi còn đi học, tôi làm trưởng ban văn nghệ nhà trường, viết bài, làm thơ. Tôi sắp in một tập thơ do tôi sáng tác.

NDMB: Với các nữ sinh có sắc có tài, cô có khuyên họ vào ngành điện ảnh không?

Kiều Chinh: Khuyến nên hay không nên: hơi khó. Theo tôi, có tài có sắc ở ngoại quốc là đủ để trở nên một tài tử. Nhưng ở nước mình điện ảnh còn đòi hỏi chúng ta một sự hy sinh và yêu nghề triệt để.

.../

Điện ảnh Việt Nam đang ở thời kỳ phôi thai và đang ở cơn khủng hoảng. Nhưng nếu ai có lòng thiết tha yêu nghệ thuật tôi khuyên rằng nên góp mặt vào ngành điện ảnh. Tại vì phải có chúng ta, những người đi bước trước, hy sinh một chút để điện ảnh tồn tại, sau này những lớp trẻ sẽ tiếp tay chúng ta. Tôi nghĩ rằng những người sau này sẽ thành công.

NDMB: Thế giới điện ảnh giả tạo đã làm cho các tài tử có những tật xấu nào?

Kim Vui: Theo tôi khán giả Việt Nam không chịu được cảnh người mình hôn nhau trên màn bạc, họ huyết sáo, la ó. Chuyện đó đối với tôi không quan trọng.

Còn tật xấu của tôi là khi diễn xuất giai đoạn nào trên màn ảnh lúc đó tôi không muốn một tiếng nào lọt vào tai vì nó sẽ chi phối ý nghĩ của tôi. Lúc đang đóng mà nghe tiếng động tôi hay cúi và nếu đóng phim quá giờ đói bụng tôi cũng hay cúi.

NDMB: Cô định đóng phim với ngoại quốc loại nào?

Thắm Thủy Hằng: Trước Tết, Ban Giám Đốc ASTA Film ở Đài bắc mời tôi cộng tác. Tôi qua Đài Bắc thấy có thể hợp tác. Tôi ký hợp đồng bốn phim liên tiếp. Có lẽ sau phim Chiều Kỷ Niệm Dang Dở, xong đoàn quay phim của tôi sẽ rời Saigon và qua bên đó chừng nửa năm. Các phim sắp đóng thuộc đủ loại tình cảm có, trinh thám có và đặc biệt còn có cả phim chướng.

PHÔNG VẤN ÔNG TỔNG TRƯỞNG CỤC CHIẾN BINH  
VỀ QUYỀN LỢI CỦA THƯƠNG PHẾ BINH

-----  
Phát Hình Ngày 10.4.1970  
-----

NDMB: Trong những thỉnh nguyện của thương phế binh có điểm phản đối nghị định 1019 của Liên Bộ Y Tế Cựu Chiến Binh mà các Hội Đoàn Phế Binh cho rằng văn kiện đã chặn đứng đường sinh sống của anh em phế binh có cấp độ tàn phế trên 80%. Xin cho biết nhận xét đó?

Tổng Trưởng CCB: Anh em thương phế binh hiểu lầm nên mới đòi chạnh phủ thu hồi Nghị định 1019 của Liên Bộ Y Tế Cựu Chiến Binh ký ngày 27.2.1970, vì họ thấy ở nghị định đó có điều khoản: cấp độ tàn phế phải dưới 80%.

Mới đây tôi đã giải thích cho họ hiểu rõ rằng:

Từ trước đến nay, các thương phế binh ứng tuyển vào các công sở hầu hết không được thâu nhận vì lý do sức khỏe, bởi lẽ, tiêu chuẩn khám sức khỏe ấn định bởi nghị định số 28 ngày 8.8.1957 của Bộ Y Tế đã được áp dụng cho tất cả mọi người chứ không có tiêu chuẩn nào đặc biệt cho phế binh cả.

Bởi vậy, Bộ Cựu Chiến Binh đã cùng Bộ Y Tế ban hành nghị định số 1019 ngày 27.2.70 nhằm mục đích nâng đỡ thương phế binh. Điểm chính của nghị định đó là không áp dụng tiêu chuẩn của nghị định số 28 cho thương phế binh và ấn định rõ ràng rằng, người

.../

ứng viên thương phế binh chỉ cần có cảm quan và cơ năng thích hợp với loại công việc mà họ sẽ được giao phó.

Thí dụ: Một thương phế binh cụt hai giò, mù một mắt ứng tuyển vào làm thư ký HC hoặc thư ký đánh máy, thì bác sĩ khám sức khỏe phải chứng nhận là có đủ sức khỏe, vì tình trạng cảm quan và cơ năng của họ thích hợp với công việc đó, bởi lẽ thương phế binh đó còn nhận rõ và hai tay vẫn có thể đánh máy được... Anh em thắc mắc ở điểm tại sao nghị định lại ghi cấp độ tàn phế phải dưới 80%, và cho rằng như thế, những thương phế binh có cấp độ tàn phế trên 80% đều bị loại không được vào làm các công sở.

Tôi xin thưa rằng, trên thế giới này, không có một nước nào bắt thương phế binh có cấp độ tàn phế trên 80% còn phải đi làm nữa, vì quan niệm nhân đạo và an ninh xã hội. Bởi vậy Nghị Định số 117 ngày 5.7.1968 của Tổng thống ấn định tỷ lệ bắt buộc xử dụng các phế binh tại các công tư sở và xí nghiệp công, tư trong toàn quốc, có ghi cấp độ tàn phế dưới 80% chính vì quan niệm nhân đạo và an ninh xã hội đối với thương phế binh.

Và bởi vậy mà hai an dưỡng viện phế binh, một là tại Huế, một tại Vũng Tàu, đã được thành lập từ nhiều năm nay để thụ nhận những thương phế binh có cấp độ tàn phế từ 70% trở lên. Tại an dưỡng viện người phế binh vẫn lãnh tiền cấp dưỡng, còn được nuôi dưỡng tử tế cho đến khi mãn phần. Như vậy, nghị định liên bộ số 1019 không "triệt sinh lộ của phế binh" như một số đã ngộ nhận, mà trái lại, bảo vệ và nâng đỡ quyền lợi của phế binh.

NDMB: Các quyền lợi của phế binh, gia đình tử sĩ có được quy định bằng đạo luật chưa? Nếu có, xin cho biết nội dung luật đó?

Tổng Trưởng CCB: Sự hy sinh của một chiến sĩ là một hành động thiêng liêng cao cả không thể đánh giá bằng tiền bạc. Dù việc đền đáp tri ân to tát đến đâu cũng không thể coi là tương xứng. Tuy nhiên, vấn đề cấp dưỡng và đãi ngộ còn tùy thuộc vào hoàn cảnh và khả năng tài chánh của quốc gia.

Bởi vậy, một chương trình, một kế hoạch, dự trù những đặc quyền quá lý tưởng, không thực hiện nổi sẽ trở thành không tưởng và chỉ là những hứa hẹn suông, mà kết quả chỉ tạo thêm những đòi hỏi, ta thân có hại cho chính nghĩa quốc gia.

Ý thức được điều đó, Bộ Cựu Chiến Binh đã soạn thảo xong một dự luật quy định những quyền lợi dành cho các đối tượng, và ngày 7.4 vừa qua, Tổng Thống đã chuyển sang Quốc hội dự thảo luật đó rồi.

Dự luật này nhằm:

1. Đặt những nguyên tắc chỉ hướng cho chính sách tri ân và đãi ngộ thương phế binh, gia đình tử sĩ và cựu chiến binh, và công nhận những quyền lợi chánh đáng của họ.
2. Xây dựng trên nguyên tắc công bằng hợp lý mà mọi công dân khi làm tròn bổn phận nghĩa vụ phải được hưởng những quyền lợi xứng đáng.
3. Thực thi chính sách đó trong tinh thần liên đới trách nhiệm giữa tất cả những người công dân còn sống, và nổi lên vinh dự và bổn phận của toàn dân, chứ không phải là trách vụ riêng của chánh phủ.

Dự luật này nếu được ban hành sẽ có tác dụng sâu xa đến tinh thần chiến đấu của quân nhân các cấp thuộc Quân Lực VNCH.

NDMB: Chánh phủ đã có chính sách về cựu chiến binh chưa và đã làm gì để nâng đỡ đời sống vật chất và tinh thần của thương phế binh nói riêng và cựu chiến binh gia đình tử sĩ nói chung?

Tổng Trưởng CCB: Chính sách cựu chiến binh đã có từ năm 1952, và đã thực hiện được nhiều chương trình đáng kể.

Tính đến hôm nay, số lượng đối tượng của Bộ Cựu Chiến Binh là : 216.000 cựu chiến binh, 40.268 thương phế binh, 63.076 quả phụ tử sĩ 18.722 tổ phụ tử sĩ và 252.000 cô nhi tử sĩ.

Họ đều được hưởng cấp dưỡng và số tiền dự trữ để trả cấp dưỡng và hưu bổng trong ngân sách năm 1970 của Bộ Cựu Chiến Binh lên đến 2 tỷ 842 triệu đồng bạc.

Chiến tranh gây một khốc liệt, số thương vong mỗi ngày một gia tăng. Tính trung bình mỗi tháng số tổn thất của ta là 1850 binh sĩ tử trận và 3500 binh sĩ bị thương. Cho nên từ năm 1967 đến nay, số hồ sơ cấp dưỡng đã được gia tăng gấp 10 lần.

.../

Trong lúc đó, không có sự cải tiến tổ chức cũng như phương pháp làm việc, và số lượng nhân viên không thay đổi. Khi tôi nhận chức, tôi đã được thừa hưởng gần 40.000 hồ sơ xin cấp dưỡng bị ứ đọng. Sau 3 tháng làm việc, với sự cải tổ phương thức điều hành, sửa đổi thủ tục thanh toán, tôi đã giải quyết được 38.000 hồ sơ.

Trong lãnh vực phục hồi, hiện Bộ đã thiết lập một Viện Quốc Gia Phục Hồi tại Saigon và ba trung tâm chính hình, huấn nghệ tại Đà Nẵng, Qui Nhơn và Cần Thơ. Những cơ quan này có nhiệm vụ: phục hồi sức khỏe, phục hồi nghề nghiệp và phục hồi xã hội cho các phế binh.

Đối với những phế binh có cấp độ tàn phế trên 70%, chánh phủ đã thiết lập hai an dưỡng viện, một tại Huế và một tại Vũng Tàu, để nuôi dưỡng họ cho đến khi họ mãn phần. Mới đây, quân đội Hoa Kỳ chuyển giao cho Bộ Cựu Chiến Binh một doanh trại tại Vũng Tàu có khả năng thu nhận 300 phế binh tàn phế.

Năm 1966, một cư xá phế binh gồm 42 căn nhà đã được thiết lập tại Phú Thọ và đã cấp phát.

-Cuối năm 1969, đã hoàn tất làng phế binh với 100 căn nhà tại Vũng Tàu.

-Cũng trong năm 1969, một cư xá phế binh 35 căn nhà đã thiết lập tại Cam Ranh.

Một làng phế binh 300 căn nhà đã bắt đầu khởi công xây cất tại Đà Nẵng.

-Một bệnh viện trị liệt tại Vũng Tàu điều trị cho 700 liệt binh.

-Ngân sách năm 1970 của Viện Quốc Gia Phục Hồi lên đến 100 triệu đồng, không kể 200.000 Mỹ kim của quỹ Phục Hồi Quốc Tế viện trợ.

Trong lãnh vực viện trợ giáo dục Quốc Gia Nghĩa tử hiện nay tại Saigon có một trường trung học phổ thông và một trường trung học kỹ thuật cho 3.000 học sinh QGNT.

- Một trường trung học phổ thông tại Huế cho 250 học sinh QGNT.

- Một trường trung học phổ thông Đà Nẵng cho 300 học sinh QGNT.

.../

- Một trường tiểu học nội trú tại Biên Hòa cho 250 học sinh QGNT.

- Hiện đang xây cất một trường trung học QGNT tại Đà Nẵng với ngân khoản 28 triệu đồng và một trường trung học QGNT tại Cần Thơ với ngân khoản 20 triệu đồng.

- Năm 1969, 55 QGNT đã được học bổng du học Hoa Kỳ, tháng 3 vừa qua, 30 QGNT cũng đã được học bổng du học 4 năm tại Hoa Kỳ.

- Ngân sách năm 1970 của viện giáo dục QGNT là 80 triệu đồng bạc.

Trong lãnh vực huấn nghệ, hiện có trung tâm huấn nghệ tại Cát Lái với sĩ số mỗi khóa học là 300 binh sĩ, và một trung tâm huấn nghệ tại Đà Nẵng với sĩ số 200 mỗi khóa.

Trong lãnh vực sản xuất, Bộ CCB hiện có một trung tâm sản xuất tại Gò Vấp với số nhân công 200 người mục đích tạo công ăn việc làm cho đối tượng CCB và tham gia vào việc phát triển kinh tế quốc gia.

Bộ đã có dự án khai thác một sở dưỡng ngư 96 mẫu tây tại Vũng Tàu, một nông trại 100 mẫu tại Long Khánh, một nông trại 100 mẫu đã có 100 căn nhà tại Bảo Lộc.

Bộ cũng hợp tác khai thác nhà máy sấy cơm tại Saigon, và nếu ký kết được kế ước với cơ quan viện trợ Hoa Kỳ về năm 1970 sẽ có thể tuyển dụng từ 3 đến 5000 công nhân, ưu tiên dành cho các đối tượng CCB.

Cuối cùng, công tác khẩn thiết và quan trọng nhất mà Bộ CCB đã làm là hoàn tất một dự luật qui định những quyền lợi dành cho phế binh, gia đình tử sĩ và CCB. Dự luật này đã được chuyển sang Quốc Hội ngay 7 vừa qua để xin biểu quyết.

NDMB: Thương phế binh suy bì Luật Người Cày Cỏ Ruộng nên đòi có nhà ở. Chính phủ đã có những biện pháp gì để giải quyết vấn đề thương phế binh có nhà ở?

Tổng Trưởng CCB: Tôi công nhận nguyện vọng anh em chánh đáng. Tuy nhiên tôi không đồng ý việc chiếm đất bất hợp pháp để cất nhà.

Thật ra để đối phó với những cá nhân cất nhà bất hợp pháp đó rất dễ chính quyền địa phương có thể giải tỏa ngay.

Nhưng vì trong số thành phần phạm pháp đó lại có những thương phế binh, những người đã hiến dâng một phần thân thể cho tổ quốc, nên ngay từ lúc đầu, chính quyền địa phương đã không nỡ hoàn toàn dùng biện pháp thông thường để giải tỏa, cho nên phong trào chiếm đất cất nhà của thương phế binh và bọn con buôn đất đai trực lợi càng ngày càng lộng hành và đã vượt quá quyền hạn của chính quyền địa phương.

Theo chỉ thị của Thủ Tướng, một Ủy ban liên bộ đã được triệu tập để soạn thảo một kế hoạch giải quyết cấp thời và thỏa đáng tất cả những nguyện vọng chính đáng của các anh em thương phế binh. Có hai loại biện pháp, cấp thời và dài hạn:

#### 1. Biện pháp cấp thời nhằm:

- a. Chận đứng ngay mọi sự dựng thêm nhà bất hợp pháp.
- b. Kiểm kê để phân tách ngay thành phần chiếm đất cất nhà bất hợp pháp để biết rõ ai thực sự là phế binh cần giúp đỡ ai là kẻ đầu cơ trực lợi.
- c. Tìm ngay những nơi mà chánh phủ có nhà còn để trống chưa cấp phát rồi đưa số phế binh cần nhà đến tạm cư.

#### 2. Biện pháp lâu dài nhằm:

- a. Tìm những khu đất trống ven đô hay tại các tỉnh, để xây cất những cư xá, làng dành cho phế binh. Tiền xây cất sẽ trích ở tiền lời số xổ kiến thiết, trong chương trình gia cư của Tổng Cục Gia Cư, hoặc kêu gọi các cơ quan từ thiện quốc tế và quốc gia.
- b. Tòa Đô Chánh và các Tòa Hành Chánh Tỉnh sẽ dành ưu tiên cho các phế binh, cô nhi quả phụ tử sĩ trong việc thuê hoa chi các chợ, việc giữ xe, việc chuyên chở công cộng.
- c. Mỗi tỉnh, tùy khả năng sẽ dành cho mỗi gia đình phế binh, quả phụ tử sĩ, cựu quân nhân, nếu họ có đơn xin, từ 5 đến 10 mẫu đất công để khai thác.
- d. Thiết lập các cơ sở kỹ nghệ, canh tác chăn nuôi để tạo công ăn việc làm cho phế binh, cựu quân nhân và gia đình quả phụ, cô nhi tử sĩ.
- đ. Xây cất thêm an dưỡng đường để thuê nhận và nuôi dưỡng đến khi mãn phần, những phế binh có mức độ tàn phế cao.

.../



NĐMB: Thương phế binh biết cắt nhà là bất hợp pháp, nhưng cứ làm là để chánh phủ giúp đỡ nhanh chóng. Xin cho biết chánh phủ có thể làm gì để giúp họ yên tâm.

Tổng Trưởng CCB: Như tôi vừa trả lời, cần phải có ngay một luật để thay thế những văn kiện pháp lý lẽ tẽ mà một phần đã lỗi thời. Luật này sẽ quy định các quyền lợi vật chất và tinh thần dành cho các phế binh, gia đình tử sĩ, cựu chiến binh để Bộ tôi có căn bản pháp lý thi hành các kế hoạch nhằm nâng đỡ đời sống của các đối tượng và thể hiện chính sách "tri ân đãi ngộ các chiến sĩ".

Tôi xin đơn cử một thí dụ: Mặc dầu đã có những sắc lệnh, thông tư ấn định tỷ lệ bắt buộc các công tư sở, các xí nghiệp phải dành chỗ tuyển dụng các phế binh, song trên thực tế, vì quyền lợi riêng tư, các văn kiện đó đã không được thi hành đúng mức vì các biện pháp chế tài khó được áp dụng. Nếu các quyền lợi của phế binh, gia đình tử sĩ được minh thị bằng một luật tôi tin chắc rằng, các quyền lợi đó sẽ được tôn trọng.

Về phương diện tài chánh ngân khoản được dành cho Bộ ngoài việc trả tiền cấp dưỡng hưu bổng cho các đối tượng và lương bổng cho các công chức, không đủ lẽ thực hiện được việc cải thiện các cơ sở trung ương, cải thiện 11 ty địa phương, phục hồi đời sống phế nhân.

Không có ngân khoản để bành trướng hoạt động như là để thiết lập các ty địa phương, yểm trợ các hội đoàn cựu chiến binh thiết lập các cơ sở phục hồi, các trung tâm huấn nghệ phế nhân, thực hiện các kế hoạch tạo công ăn việc làm cho các cựu quân nhân và đối tượng (dưỡng ngư, trồng tĩa, đánh cá..), lập các làng phế binh.

Về nhân viên chúng tôi không đủ để đáp ứng số lượng công tác tăng gia vượt mức, do đó, cổ tình trạng ứ đọng các hồ sơ xin cấp dưỡng. Bộ cũng không đủ để thiết lập 34 ty cựu chiến binh thiếu các chuyên viên và các kỹ thuật gia cho các Trung tâm chỉnh hình và trung tâm sản xuất.

Về phương tiện các cơ sở hiện hữu quá chật hẹp và thiếu tiện nghi.

.../

NDMB: Tại sao ông Tổng Trưởng nói rằng Tổng Thống, Thủ Tướng và Ủy Ban Liên Bộ Đặc trách giải quyết vấn đề phế binh do chính ông Tổng Trưởng làm Chủ Tịch không hề ra lệnh cũng như chủ trương không đàn áp thương phế binh mà lại có những vụ xô xát xảy ra theo như tin tức được đăng tải trên báo chí.

Tổng Trưởng CCB: Không bao giờ có việc đàn áp thương phế binh cả, vì chính phủ đã ra lệnh cho nhân viên công lực không được dùng biện pháp mạnh mẽ với thương phế binh.

Tuy nhiên, như Thủ Tướng tuyên bố ngày hôm qua rằng, bất cứ một xã hội nào cũng phải có một số người có trách nhiệm giữ an ninh trật tự, ngăn chặn mọi xáo trộn trong thành phố, và họ phải làm tròn phận sự của họ, nên đã có những cuộc xô xát giữa cảnh sát với một số phế binh và những kẻ gây rối, vi phạm luật pháp và trật tự công cộng.

Ngoài ra, cũng đã có sự xô xát giữa những người chủ đất và một số phế binh hay những kẻ đầu cơ vì đất đai của họ bị phế binh xâm chiếm, và vì quyền lợi, nên đã có sự phản ứng tự nhiên của cả đôi bên.

NDMB: Sau khi rời bệnh viện hay trung tâm chỉnh hình thương phế binh về đâu và họ được cơ quan nào kiểm việc thích ứng với khả năng của họ sinh sống không?

Tổng Trưởng CCB: Thương phế binh sau khi được hoàn tất điều trị và trở thành phế binh được đơn vị gốc trả cho ba tháng lương trước khi gửi đến một trung tâm chỉnh hình huấn nghệ để phục hồi sức khỏe, phục hồi nghề nghiệp và phục hồi xã hội.

Viện Quốc Gia Phục Hồi hay Trung Tâm Chỉnh Hình Huấn Nghệ phụ trách nuôi dưỡng, chỉnh hình, hướng nghiệp và huấn nghệ cho họ, và hai Huấn luyện và Bảo trợ thuộc Bộ CCB phụ trách tìm việc làm cho họ.

Nhà Hưu Bổng và Cấp dưỡng phụ trách việc làm sổ cấp dưỡng cho họ.

Thương phế binh mà cấp độ tàn phế trên 70% được thụ nhận vào an dưỡng viện và được nuôi dưỡng cho đến khi mãn phần.

**NDMB:** Một số thương phế binh bị hành hung tại một vài nơi như ở Tân Phú chẳng hạn, nếu có thực, thì nội vụ xảy ra như thế nào?

**Tổng Trưởng CCB:** Trước cảnh xô xát xảy ra giữa những người cùng chung lý tưởng chống Cộng, cùng trong hàng ngũ quốc gia tôi rất đau lòng. Hơn thế nữa, trong cương vị Tổng Trưởng Cựu Chiến Binh, những người đã hy sinh làm tròn bổn phận đối với đất nước, nay phải đổ trong một cảnh huống đau đớn như ở Ấp Tân Phú.

Tôi có gặp thương phế binh bị thương đó và tôi đã cho chở anh bị thương đó lên Tổng Y Viện Cộng Hòa.

Việc xảy ra trong một địa điểm thuộc phạm vi quyền hạn của Tòa Tỉnh Trưởng Gia Định. Tôi đã yêu cầu cho cấp tốc điều tra, thấu thập các tiếng chuông để làm sáng tỏ sự thật. Tuy nhiên, dù nguyên do từ đâu đến thì sự xảy ra thật đáng tiếc và đau lòng.

**NDMB:** Xin ông Tổng Trưởng cho biết hiện nay trên toàn quốc có bao nhiêu thương phế binh và riêng ở Saigon - Gia Định có bao nhiêu thương phế binh?

**Tổng Trưởng CCB:** Hiện nay trên toàn quốc có 40.268 phế binh đã có số cấp dưỡng. Riêng tại Saigon, Gia Định có khoảng 3.000 người. Tuy nhiên, số nhà cất bất hợp pháp cho đến hôm nay là 1.800 căn, thì sau khi kiểm tra, chúng tôi chỉ thấy có 300 căn, là thật sự của thương phế binh mà thôi. Như vậy, số 1.500 căn còn lại, do bọn đầu cơ, lợi dụng danh nghĩa phế binh để thủ lợi.

**NDMB:** Có tờ báo viết rằng tại Thượng Viện, Ông Tổng Trưởng đã trách móc anh em thương phế binh cất nhà bất hợp pháp. Sự đó có thật không?

**Tổng Trưởng CCB:** Có nhiều tờ báo xuyên tạc những lời của chánh khách, nghị sĩ. Từ mấy ngày nay có nhiều xuyên tạc. Tôi có tuyên bố ở Thượng Viện rằng tôi công nhận nguyện vọng của anh em thương phế binh đòi có nhà ở là chánh đáng. Tuy nhiên tôi không đồng ý về phương pháp hành động của anh em. Có thiếu gì phương thức êm đẹp và hữu hiệu, mà phải gây xáo trộn? Nhất là trong lúc này, với hiện tình đất nước, mọi sự xáo trộn tại hậu phương, vô tình chúng ta đã làm lợi cho Cộng sản rất nhiều.

PHÒNG VẤN G.S ĐỖ TRỌNG HUỆ  
VỀ NGÀY QUỐC TỔ HÙNG VƯƠNG

-----  
Phát Hình Ngày 16.4.1970  
-----

Giáo Sư ĐỖ TRỌNG HUỆ, đã cùng Giáo Sư ĐỖ BẰNG ĐOÀN biên khảo nhiều cuốn sách liên quan đến lịch sử nước nhà như cuốn "Những Đại Lễ và Vũ Khúc Của Vua Chúa Việt Nam, Liệt Nữ Việt Nam, Lý Triều Ngoại Sử, Hồ Triều Ngoại Sử, Việt Sử Ngoại Truyện".

NDMB: Ngày nay chúng ta có thể tìm thấy ở đâu những dấu vết của Hùng Vương?

Giáo Sư Huệ: Chúng ta có thể tìm thấy dấu vết của Hùng Vương trong bốn lãnh vực; dã sử, chính sử Việt Nam, có sử Trung Hoa và các di tích lịch sử rải rác ở miền Bắc.

NDMB: Dã sử chép về Hùng Vương là những tài liệu nào? Chính sử Việt Nam chép về Hùng Vương là những tài liệu nào? viết vào thời nào và bằng chữ gì? có điểm gì sai khác giữa dã sử và chính sử Việt Nam không?

Giáo Sư Huệ: Dã sử chép về Hùng Vương có ba cuốn: Việt Điện U Linh Tập của Lý Tế Xuyên, Lĩnh Nam Chính Quái của Trần thế Pháp, Hùng Vương Sử Tích Ngọc Pha Cổ Truyền của một tác giả khuyết danh. Hai cuốn đầu soạn trong thế kỷ 14, khoảng cuối đời Trần. Cuốn thứ ba soạn trong đời Nguyễn. Cả ba viết bằng chữ Hán và đã được dịch sang quốc ngữ. Nội dung là những chuyện thần thoại truyền khẩu từ đời này sang đời khác. Hầu hết những điều chúng ta đã nghe nói về Hùng Vương đều rút từ ba cuốn này.

.../

Chính sử Việt Nam chép về Hùng Vương gồm có ba bộ: Việt Sử Lược của một tác giả khuyết danh soạn trong thế kỷ 14, Đại Việt Sử Ký Toàn Thư của Ngô Sĩ Liên soạn dưới đời vua Lê Thánh Tông, thế kỷ 15 và Khâm Định Việt Sử Thông Giám Cương Mục của Quốc sử quán soạn dưới đời Tự Đức, thế kỷ 19. Cả ba cuốn này đều viết bằng chữ Hán và đã được dịch sang quốc ngữ.

Đại Việt Sử Ký Toàn Thư và Khâm Định Việt Sử Thông Giám Mục chép về Hùng Vương giống như dã sử. Riêng Việt Sử Lược, khác dã sử ở hai điểm khá quan trọng là nguồn gốc và niên kỷ của Hùng Vương.

Theo dã sử, Hùng Vương thứ nhất con của Đế Minh và được Đế Minh phong làm vua. Đế Minh là cháu ba đời vua Thần Nông bên Tàu, vậy Hùng Vương thứ nhất là cháu bốn đời vua Thần Nông, một triều vua hoang đường của thời tiền sử. Còn theo Việt Sử Lược, Hùng Vương thứ nhất là người ở Bộ Gia Ninh, dùng ảo thuật khuyh phục được các Bộ Lạc khác mà lên làm vua.

Theo dã sử, họ Hồng Bàng bắt đầu từ năm 2880 trước Tây Lịch và chấm dứt năm 258 trước Tây Lịch, truyền được 18 đời vua cộng 2622 năm. Tính trung bình mỗi vua trị vì 145 năm, điều đồ khổ mà tin được. Còn theo Việt Sử Lược, họ Hồng Bàng cũng truyền được 18 đời vua, cũng chấm dứt năm 258, nhưng chỉ bắt đầu từ năm 692 trước Tây lịch cộng 434 năm. Tính trung bình mỗi vua trị vì 24 năm. Con số này có vẻ hợp lý hơn.

NDMB: Cổ sử Trung Hoa chép về Hùng Vương là những tài liệu nào so với sử Việt Nam có gì sai khác không?

Giáo Sư Huê: Cổ sử Trung Hoa chép về Hùng Vương có nhiều cuốn: như Sử Ký, Cương Mục Tiên Biên, Không Chí, Nam Việt Chí, Thái Bình Hoàn Vũ Ký, Quảng Châu Ký, An Nam Chí, Thông Điển v.v. Những sách này đều soạn trong khoảng từ thế kỷ thứ 2 đến thế kỷ thứ 10 sau Tây Lịch. So với sử Việt, cổ sử Trung Hoa chép sơ lược hơn nhiều và có một vài điểm, chính các sử gia Tàu lại không đồng ý với nhau. Điều đó, cũng dễ hiểu vì dưới thời Hùng Vương người Tàu mới từ Lưu vực Hoàng Hà bắt đầu di dân xuống Lưu vực sông Dương tử chứ chưa đặt chân đến miền Hoa Nam, làm sao thế hiểu biết nhiều bằng dân tộc ta được.

.../

Tuy nhiên cả dã sử và chính sử của ta lẫn của Tàu đều công nhận bốn điểm căn bản:

- Dân tộc ta có một giòng lãnh tụ truyền được 18 đời mà ta gọi là Hùng Vương.

- Dưới thời Hùng Vương, các quan cai trị gọi là Lạc Hầu, Lạc Tướng.

- Hùng Vương thứ 18 bị họ Thục diệt.

- Văn hóa Việt tộc dưới thời Hán khác hẳn văn hóa Hán tộc. Chúng ta cắt tóc ngắn trong khi người Tàu để tóc dài, chúng ta cổ những tục lệ mà người Tàu không có như xăm mình, ăn trầu và nhuộm răng đen. Chúng ta đã biết dẫn thủy nhập điền trong khi người Tàu chưa biết. Chúng ta dùng dao cuốc, bằng đá mài để xới đất trồng trọt, trong khi người Tàu cây bừa bằng cây và trâu.

NDMB: Có người cho rằng họ Hồng Bàng có 18 đời vua đều xưng là Hùng Vương. Nhưng có người lại cho rằng họ Hồng Bàng cổ tới 20 đời vua, 18 vua Hùng Vương cộng với Lạc Long Quân và Kinh Dương Vương thành ra 20 đời. Xin cho biết thuyết nào đúng?

Giáo Sư Huế: Họ Hồng Bàng chỉ có 18 đời vua, kể cả Kinh Dương Vương và Lạc Long Quân: Dã sử, chính sử cũng như sử Tàu đều công nhận như vậy. Bài vị các vị vua Hùng bày ở đền Hùng ngoài Bắc ghi rõ 15 chữ: "Đột ngột cao sơn, cổ Việt Hùng thị Thập bát thế, Thánh nhân chi vị" nghĩa là: Núi cao chót vót, họ Hùng ở nước Cổ Việt, bài vị 18 đời Thánh vương. Không những thế, chúng ta còn biết rõ danh hiệu riêng của từng vua Hùng căn cứ trên ba tài liệu: Hùng Vương Sự Tích Ngọc Phả Cổ Truyền, An Nam Thông Sử, của Nhâm Tôn Thánh Doãn, người Nhật và Lịch sử Việt Nam (Essai d'Histoire d'Annam) của Patris một tác giả Pháp.

Danh hiệu của 18 vua Hùng là:

1. Kinh Dương Vương
2. Lạc Long Quân tức Hùng Hiền Vương
3. Hùng Quốc Vương
4. Hùng Hoa Vương
5. Hùng Hy Vương
6. Hùng Huy Vương
7. Hùng Chiêu Vương

.../

8. Hùng Vũ Vương
9. Hùng Định Vương
10. Hùng Uy Vương
11. Hùng Chinh Vương
12. Hùng Vũ Vương
13. Hùng Việt Vương
14. Hùng Anh Vương
15. Hùng Triều Vương
16. Hùng Tào Vương
17. Hùng Nghi Vương
18. Hùng Truyền Vương.

Như vậy rõ ràng chỉ có 18 đời vua.

NDMB: Phần đông những sách sử chúng tôi đã đọc đều chép là Hùng Vương. Nhưng cũng có sách chép là Lạc Vương, tại sao ngay đến danh hiệu của tổ tiên mà chúng ta còn nghi ngờ, tranh luận như vậy? Theo ý giáo sư, chúng ta phải gọi là Hùng Vương hay Lạc Vương?

Giáo Sư Huế: Cho đến đầu thế kỷ này, chúng ta vẫn gọi là Hùng Vương. Đến năm 1918, một học giả người Pháp, ông Henry Maspero mới nêu ra nghi vấn Lạc Vương trong tập kỷ yếu của Trường Viễn Đông Bác Cổ.

Sở dĩ có nghi vấn này là vì, như tôi đã nói, sử sách cổ của Tàu không đồng ý với nhau khi nói về danh hiệu các vua đời Hồng Bàng. Cuốn thì chép là Hùng Vương, cuốn thì chép là Lạc Vương. Ông Maspero kể ra ba cuốn:

- Thủy Kinh Chú của Lịch Đạo Nguyên, soạn trong thế kỷ thứ năm. Sách này dẫn lại một cuốn cổ hơn nhưng đã thất lạc là cuốn Giáo Châu Ngoại Vực Ký, soạn trong thế kỷ thứ tư. Thủy Kinh chú chép là Lạc Vương với chữ Lạc viết một bên các một bên chung rất giống chữ Hùng viết một bên hữu một bên chung.

- Thái Bình Hoàn Vũ Ký của Nhạc Sử, soạn trong thế kỷ thứ 10. Sách này dẫn lại một cuốn sách cổ hơn, nhưng đã thất lạc là cuốn Nam Việt Chí soạn trong thế kỷ năm. Thái Bình Hoàn Vũ Ký chép là Hùng Vương.

.../

Theo Maspero hai chữ Hùng và Lạc này rất giống nhau, chỉ hơn kém nhau có một nét. Nếu nét đó phai mờ hay bị dán một găm nhầm đi là có thể đọc Lạc thành ra Hùng.

Máy thay còn có một cuốn sách cổ thứ ba, là Quảng Châu Ký, chép chữ Lạc một bên mã một bên các, không thể lẫn với chữ Hùng được. Vậy phải gọi là Lạc Vương mới đúng. Tiếp theo H. Maspero sử gia Việt Nam chia ra làm hai phe tranh luận sôi nổi, liên miên và bất tuyệt. Một phe bênh vực chữ Hùng Vương, một phe bênh vực chữ Lạc Vương, bày ra cảnh tượng buồn cười là người Việt ta từng vô ngục tự hào có bốn ngàn năm văn hiến thế mà phải nhờ một học giả ngoại quốc chỉ dẫn cho chúng ta mới nhận thấy rằng thật ra chúng ta chưa biết chắc chắn tổ tiên chúng ta là gì mặc dầu suốt trong gần 2.000 năm chúng ta hăng xây một Tổ, khắc bài vị Tổ và đọc không biết bao nhiêu văn tế Tổ.

Ở đây chúng ta không có thì giờ kiểm điểm và phê bình những luận cứ tế nhị và bác học và các sử gia nêu ra để bênh vực cho lập trường của mình. Riêng tôi chỉ có hai ý kiến:

1. Các chứng cứ mà các sử gia thuộc phái Lạc Vương đưa ra không có giá trị bao nhiêu. Hùng hồn nhất vẫn là luận cứ của Maspero dựa trên cách viết 2 chữ Lạc và Hùng rất giống nhau. Nhưng thật ra chữ Lạc viết giống chữ Hùng lại không phải là chữ Lạc để chỉ nội giống ta, và sử sách Việt Nam không bao giờ viết chữ Lạc đó. Tất cả sử sách Việt "am khi nói đến Lạc Việt, Lạc Hậu, Lạc Hương, đều viết chữ Lạc một bên mã một bên các hoặc một bên sai một bên các. Hai chữ Lạc này khác hẳn chữ Hùng, làm sao có thể chữ họ ra chữ kia được. Vậy chỉ có sử Tàu làm lẫn vì đã phiên âm sai chữ sử Việt không làm lẫn.

2. Mục đích môn quốc sử dạy ở bậc tiểu học và trung học không phải là chỉ cốt dạy cho học sinh biết một số ngày tháng, một số tên vua chúa, một số trận chiến. Mục đích chính yếu của môn quốc sử là dạy cho học sinh lòng yêu nước thương nòi. Trải bao nhiêu đời kiếp, truyền thuyết Hùng Vương đã tạo nên một lòng yêu nước và một tinh đoàn kết dân tộc thắm thiết làm nền tảng cho sức mạnh của dân tộc ta, mà những sử gia Pháp như Ch. Patris cũng phải công nhận.

Vì vậy nhất là không nên đem giả thuyết Lạc Vương vào để làm hoang mang học sinh trung học và tiểu học. Đừng thay truyền thuyết Hùng Vương cổ tính cách thần thoại, hoang đường mà nghĩ



rằng nên phá hoại đi. Dân tộc Nhật Bản không có cái tinh thần bất khuất, hào hùng, kỷ luật khiến chúng ta cảm phục nếu không có truyền thuyết Thái Dương Thần Nữ. Cho nên, thiết tưởng Bộ Giáo Dục nên có thái độ chính thức đối với cách trình bày vấn đề Hùng Vương trong các sách giáo khoa dùng cho bậc trung tiểu học.

Nhưng ngược lại, ở bậc Đại Học, với tinh thần khảo cứu, chúng ta nên khuyến khích việc sưu tầm và phê phán các giả thuyết mới để làm cho sự học mỗi ngày một tiến bộ hơn, phong phú hơn.

NDMB: Các di tích liên quan đến Hùng Vương hiện còn những gì ở miền Bắc? Xin mô tả sơ qua đền Hùng cho chúng tôi là những người chưa có dịp viếng thăm tận nơi.

Giáo sư Huê: Hiện nay thì tôi không được biết rõ. Nhưng trước năm 1946, những di tích liên quan đến Hùng Vương ở miền Bắc gồm có:

- Làng Kinh Dương Vương và đền thờ Kinh Dương Vương ở Làng Á Lữ, Phủ Thuận Thành, Tỉnh Bắc Ninh.

- Đền Hùng ở làng Hi Cương, Phủ Lâm Thao, Tỉnh Phú Thọ.

- Đền thờ Phù Đổng Thiên Vương ở làng Phù Đổng, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh.

- Đền thờ Chủ Đổng Tử và My Nương Tiên Dung ở làng Đa Hòa Phủ Khoái Châu, Tỉnh Hưng Yên.

- Đền thờ Sơn Tinh ở Sơn Tây.

Đền Hùng dựng trên núi Nghĩa Lĩnh, thuộc làng Hi Cương (cũng có tên là làng Trung Nghĩa), phủ Lâm Thao, Tỉnh Phú Thọ.

Đền chia làm ba phần. Dưới chân núi là Đền Hạ thờ hai bà My Nương Tiên Dung và Ngọc Hoa, con gái vua Hùng Vương thứ 18. Trước đền có mạch nước trong suốt đọng lại thành giếng nên cũng gọi là Đền giếng.

Từ Đền Giếng theo sườn núi đi lên Đền Trung thờ các danh nhân đời Hồng Bàng như Phù Đổng Thiên Vương. Chủ Đổng Tử Thần Tản Viên, các Lạc Hầu Lạc Tướng. Trước Đền Trung có nhiều tấm bia nét chữ đã mòn gần hết.

.../

Qua Đền Trung đến Đền Thượng qua đỉnh núi là nơi thờ các Vua Hùng. Từ Đền Giếng đến Đền Thượng phải trèo 296 bậc đá. Trong đền có bảy bài vị và rất nhiều hoành phi câu đối.

Đặc biệt đôi câu đối nôm của Tản Đà Nguyễn Khắc Hiếu viết vào tường vôi đã nói lên niềm tin tưởng nhiệt thành bất khuất vào tương lai đất nước mặc dầu sống trong thời Pháp thuộc.

"Cổ tổ, có tiên, tiên tổ có,  
Còn non, còn nước, nước non còn".

Theo Ngọc Phả, chính An Dương Vương Thục Phán, sau khi chiếm nước Văn Lang, đã cho lập đền thờ Đạo Đài trên núi Nghĩa Lĩnh để thờ các vua Hùng.

Bên ngoài đền là Lăng, có bia đá khắc năm chữ "Quốc Tổ Hùng Vương Lăng". Gần đó là những tấm bia đá khắc văn thờ đồ vịnh của tao nhân mặc khách. Đứng trên đền Thượng nhìn ra phong cảnh thật là bao la, hùng vĩ. Phía Đông là giải núi Tam Đảo, phía Nam là núi Tản Viên, quanh năm bao phủ mây tầng mây khói. Xa hơn nữa bên trái có dãy núi Yên Tử bên phải có dãy núi Hoành Sơn châu về đền. Hai dòng sông Lô và sông Bồ như hai tấm lụa mềm mông, bát ngát, cuộn cuộn chảy về ngã ba Bạch Hạc rồi đổ ra sông Nhị Hà. Thước xưa các nhà phong thủy bàn về địa lý miền Nghĩa Lĩnh, cho rằng núi Tam Đảo là tay long, núi Tản Viên là tay hổ, sông Bạch Hạc là nội minh đường, biển Nam Hải là ngoại minh đường, nên con cháu kế tiếp hưởng phúc muôn đời.

NDMB: Xin cho biết hội Đền Hùng ở miền Bắc trước cuộc chiến tranh Việt Pháp?

Giáo Sư Huệ: Hàng năm vào dịp Giỗ Tổ nhằm ngày mồng 10 tháng ba Âm lịch, dân làng Hi Cương mở hội suốt trong 12 ngày từ mồng 1 đến 12 tháng ba. Mỗi ngày hai lần tế lễ. Lại tổ chức những trò vui cổ truyền ở đền Hạ như đánh đu, hát chèo, hát lượn cò bỏi, đánh cờn, tổ tôm. Các triều vua đền miền sâu thẳm, tạp dịch cho dân làng Hi Cương để phụng sự đền Hùng.

Từ đời Tự Đức trở về trước, giỗ tổ được liệt vào hàng Quốc Lễ. Đứng ngày mồng 10 tháng ba triều đình cử quan khâm mạng đến tế Thái Lao, dâng cúng tam sinh và hương hoa, tửu, quả, Nhân dân khắp nước kéo về chiêm bái đông như nước chảy. Khi Trung và Bắc Việt bị người Pháp đô hộ, lễ quốc tổ ở các đền, kể

cả đền Hùng, mặc nhiên đình chỉ. Mãi tới năm 1928 lễ quốc tổ Đền Hùng mới được khôi phục nhờ công vận động của một số quan lại Tỉnh Phú Thọ mà thâm ý muốn đánh thức tinh thần dân tộc.

**NDMB:** Chúng tôi nghe nói có nhiều chương trình, nhiều dự án xây cất Quốc Miếu thờ Hùng Vương ở miền Nam. Những dự án đó hiện tới đâu? Giáo sư nghĩ gì về vấn đề xây cất Quốc Miếu?

**Giáo Sư Huế:** Việc xây cất Quốc Miếu thờ Hùng Vương đã được nói tới từ thời Tổng Thống Diệm. Theo chỗ tôi biết, những người đầu tiên nghĩ đến chuyện này là Hội Bắc Việt Tương Tế. Hội Bắc Việt Tương Tế đã có chương trình quyền tiên để xây cất Quốc Miếu nhưng không thành, vì lý do giản dị là không đủ phương tiện tài chánh. Thật ra, một công trình lớn lao như vậy, tư nhân không thể dám đang nói, mà phải do chánh quyền thực hiện.

Sau cách mạng 1.11, Nha Tổng Giám Đốc Thanh Niên lập dự án xây cất Quốc Miếu ở rừng cao su Phú Thọ, trên khu đất của Tòa Tổng Giám Mục Saigon. Sở dĩ chọn địa điểm này vì tên Phú Thọ trùng với tỉnh Phú Thọ, nơi dựng đền Hùng ngoài Bắc. Sau đó Bà Nguyễn Khách với tư cách là Đệ Nhất hay Đệ Nhị phu nhân gì đó, lại định xây quốc miếu ở Đà Lạt, khoảng sau khách sạn Lang Biang, trông ra hồ Xuân Hương. Một ủy ban đã ược đưa lên Dalat xem xét địa thế tại chỗ. Nhưng sau đó vì chắc là việc nước đa đoan, còn nhiều vấn đề cần giải quyết cấp bách hơn, nên không thấy ai nhắc tới nữa.

Gần đây, Phủ Quốc Vụ Khanh đặc trách Văn Hóa lại có chương trình xây cất Quốc Miếu. Nhiều cơ quan công và tư đã được triệu tập để thảo luận. Đồ án kiến trúc do Sở bảo Tồn Cổ tích thuộc Viện Khảo Cổ phụ trách đã được kiến trúc sư Nguyễn Gia Đức vẽ xong. Theo dự án này, Quốc miếu sẽ tọa lạc ở khu làng Đại Học Thủ Đức cùng với Trung Liệt Miếu, và thật là cổ kính, tôn nghiêm

Theo thiên ý, xây cất Quốc Miếu là một công cuộc mà chính quyền nên thực hiện và thực hiện càng sớm càng tốt. Trong tình trạng chiến tranh ác liệt, nhân tâm ly tán như hiện nay. Quốc Miếu sẽ là nơi ít nhất mỗi năm một lần chúng ta có dịp gặp nhau không phải để tranh dành xôi thịt hay chức trọng quyền cao, để nhìn nhau không phải với những cặp mắt ngờ vực hay ngun ngút hận thù, mà là để thấy rằng những tranh dành ấy, những nghi ngờ ấy,

những thù hận ấy vẫn không thể làm mờ nhạt được tình anh em ruột thịt ràng buộc chúng ta từ 4.000 năm trước.

Đó sẽ là nơi ít nhất mỗi năm một lần, chúng ta cố dịp thoát khỏi sinh hoạt vị kỷ, thiên cận hàng ngày để tự hỏi xem mình đang làm gì cho đất nước thân yêu, đã làm gì cho khỏi hổ thẹn với tổ tiên và sẽ làm gì cho con cháu sau này... Cho nên tôi nghĩ rằng nếu chính quyền thiếu phương tiện tại chánh, cũng phải cố gắng giảm chi các lãnh vực khác để có thể khởi công xây cất Quốc Miếu một ngày rất gần đây.

NDMB: Giáo sư có cảm tưởng gì về ngày giỗ tổ năm nay ở Saigon ?

Giáo Sư Huê: Giỗ tổ năm nua có vẻ ồn ào náo nhiệt lạ thường, ít nhất cũng ở ngoài bề mặt. Riêng ở Saigon theo như chỗ tôi biết có bốn cơ quan hay hiệp hội tổ chức giỗ tổ: Thứ nhất, phủ Quốc Vụ Khanh làm lễ Quốc Tổ ở Vườn Tao Đàn, thứ hai Hội Chấn Hưng Tinh thần giỗ tổ ở đền thờ Khổng Tử trong Sở Thú, thứ ba hội Bắc Việt Tương tế giỗ tổ tại trụ sở của Hội ở đường Hiền Vương, thứ tư đoàn Thanh niên Sinh viên Học sinh Tiên Rồng giỗ tổ ở Sân Vận động Thống Nhất. Có nhận được bốn giấy mời một lúc.

Tổ tiên thấy con cháu sốt sắng tổ giỗ mình như vậy chắc cũng mát lòng. Tuy nhiên nếu phải dùng những phương tiện di chuyển trần thế như chúng ta để đi ăn giỗ, chắc hẳn tổ tiên đành phải phụ lòng một phần con cháu vì không sao chạy kịp. Tôi không hiểu tại sao chúng ta không phối hợp những nỗ lực tàn mạt của chúng ta để tổ chức giỗ tổ tại một nơi duy nhất? Có lẽ một phần đó là hậu quả của tình trạng nhân tâm ly tán hiện nay. Nhưng phần khác, đó cũng là hậu quả của sự kiện miền Nam này chưa có Quốc Miếu thờ Tổ. Cho nên tôi nghĩ rằng xây cất Quốc Miếu là một vấn đề thực tiễn và cấp bách.

NDMB: Vừa rồi, nghị sĩ Vũ Minh Trân đã đưa một dự luật định ngày lễ Giỗ tổ Hùng Vương làm ngày Quốc Khánh. Giáo Sư có đồng ý với nghị sĩ Trân không ?

.../

Giáo Sư Huê: Ở Việt Nam ta thường lấy ngày chết làm ngày giỗ. Vì vậy tôi thấy có hai vấn đề nêu ra.

- Thứ nhất là chúng ta có nên lấy ngày chết làm ngày Quốc Khánh không?

- Và cái thứ hai là trong việc bang giao quốc tế, các nước hiện nay đều theo Dương lịch trong khi đó giỗ tổ lại nhằm ngày Âm lịch. Do đó sự cái ý nghĩa có sai lạc chăng?

NGOẠI TRƯỞNG TRẦN VĂN LÂM TUYÊN BỐ  
 VỀ VẤN ĐỀ KIỀU BÀO TẠI CAM BỐT

-----  
 Phát Hình Ngày 20.4.1970  
 -----

NDMB: Báo chí đã nói nhiều về cuộc tàn sát Việt Kiều ở Cam Bốt. Xin Ngoại Trưởng cho biết nguyên nhân nào đưa đến những cuộc tàn sát đó?

Ngoại Trưởng: Các biến chuyển ở Cam Bốt xảy ra từ ngày 11.3 đến 18.3. Dân chúng xuống đường đòi đuổi Việt cộng và Cộng sản Bắc Việt ra khỏi Cao Miên và vạch rõ âm mưu của Sihanouk. Sự có mặt của Cộng sản Bắc Việt cũng như Việt cộng ở Cao Miên đã làm cho chính sách trung lập vô tư của Cam Bốt sút mẻ rất nhiều. Vì vậy chánh phủ Lon Nol cho dân chúng xuống đường lật đổ ông Hoàng Sihanouk.

Việc xuống đường này đã đụng chạm rất nhiều đến Việt kiều chúng ta ở Cam Bốt. Nhưng không có Việt kiều nào bị thiệt hại về nhân mạng. Sau khi Sihanouk bị lật đổ, Cộng sản Bắc Việt đã tấn công các đồn các bót của chánh phủ Lon Nol vì vậy mới có sự lùng bắt Việt kiều. Chánh sách Cộng sản đã đụng chạm tới Việt Kiều.

NDMB: Nơi nào Việt Kiều bị giết nhiều nhất? Ai chịu trách nhiệm về việc này?

.../

Ngoại Trưởng: Tuần trước, dường như có một trăm người trở lại bị giết trong cuộc tấn công của Cộng sản ở tỉnh Swayriêng.

Chúng ta biết được tin này là do thông tấn xã ngoại quốc, chứ chúng ta chưa có tin tức chính thức. Cách đây vài ngày, một số thường dân tập trung ở Takeo, sau cuộc tấn công của Cộng quân, cũng có xảy ra cuộc tàn sát.

Câu hỏi ai trách nhiệm? Gần hơn 20 năm nay, Sihanouk có trách nhiệm lãnh đạo chính phủ Cam Bốt, luôn luôn gây chia rẽ hại dân tộc Miền Việt, gieo ý tưởng dân Việt là kẻ thù của Cam Bốt. Đến năm 1963, Sihanouk đoạn giao với Việt Nam Cộng Hòa, nâng phòng đại diện Bắc Việt lên hàng sứ quán, và năm ngoái lại chấp nhận chính phủ ma Mặt Trận Giải Phóng cho Chính phủ này đặt Tòa Đại Sứ ở Phnom Penh.

Việc nhìn nhận này, đã chính thức cho Cộng sản dùng đất Cam Bốt nuôi dưỡng quân để đánh các đồn bót của Việt Nam Cộng Hòa. Nguồn gốc sự tàn sát này, do lỗi người đã gieo thù hận. Người trách nhiệm nhất trước là Sihanouk. Tôi không cố ý bênh vực chính phủ Lon Nol, dù sao Chính phủ Lon Nol cũng có trách nhiệm trong vấn đề này. Nhưng để đặt rõ người thứ nhất trách nhiệm, tội lỗi phải là Sihanouk.

Người thứ nhì có trách nhiệm là Cộng sản Bắc Việt và Mặt Trận Giải Phóng. Họ đã toa rập với Sihanouk để xử dụng đất đai Cam Bốt. Giờ họ đứng ra công khai tấn công các đồn bót Cam Bốt. Nếu họ muốn tránh cho kiều bào sự tangtóc thì họ hãy tấn công các đồn bót tại nơi không có kiều bào cư trú.

Mục đích của họ là muốn gây phản ứng của chính phủ Lon Nol vào kiều bào. Chúng tôi được sự xác nhận qua trung gian một nhà ngoại giao.

Chính phủ Lon Nol có thắc mắc như thế này: làm sao phân biệt ai là Cộng sản ai là dân lương thiện. Từ 1963 đến nay, chúng ta không có hiện diện trên đó vì sự đoạn giao của hai nước. Do đó, Cộng sản đã thao túng kiều bào. Vậy kẻ có trách nhiệm thứ nhì là Cộng sản Bắc Việt và Việt Cộng.

Mục đích của Cộng sản là muốn đổ lỗi cho chúng ta và trách chúng ta không chịu làm gì hết. Mấy hôm nay, dư luận chúng ta đã mắc vào cạm bẫy của Cộng sản. Chúng ta cần nói cho dư luận hay biết kẻ chịu trách nhiệm vụ tàn sát này là Cộng Sản Bắc Việt và Việt Cộng.

NDMB: Số Việt kiều chánh thức hiện nay ở Cam Bốt là bao nhiêu?

Ngoại Trưởng: Kiều bào ta ở Cam Bốt nhiều, nhưng cho tới nay không ai có con số chắc chắn. Người nói nửa triệu, 600.000, hay 400.000. Nhưng chúng ta biết chắc phần đông làm chài lưới ở Biển Hồ, lối 100.000. Sau đó, là Việt kiều làm việc ở các đồn cao su. Và thời Liên bang Pháp 100/100 công chức thời đó làm ở Phnom Penh đều là người Việt Nam hết.

Ngoài ra, ranh biên giới Miên Việt, có một số rất đông làm ruộng. Thành phần Việt kiều ở Cao Miên làm ruộng, cao su, chài lưới... Có một số Việt kiều nhập tịch người Miên để được dễ dàng sanh sống, vì Cao Miên cũng có luật cấm không cho người ngoại quốc hành nghề trong số 18 nghề. Vì vậy, họ gia nhập quốc tịch Miên để có nghề sanh sống dễ dàng.

NDMB: Xin Ngoại Trưởng cho biết Việt Nam Cộng Hòa đã can thiệp như thế nào? Kết quả ra sao?

Ngoại Trưởng: Sau ngày 11.3, Bộ Ngoại Giao nhờ Đại Sứ Nhật tại Phnom Penh lưu ý chánh phủ Cam Bốt thận trọng trong việc tác trụ Cộng Sản và luôn đó, nhờ chánh phủ Nhật bảo vệ quyền lợi kiều bào Việt Nam cùng phúc trình cho chúng ta biết những cuộc tàn sát, nếu có, trong giới Việt kiều. Sau đó, chúng tôi liên tục can thiệp với Tòa Đại Sứ Úc, đại diện chánh phủ Cao Miên tại Việt Nam Cộng Hòa, chuyển cho họ sự lo lắng thắc mắc của chúng ta.

Vì chánh phủ Cam Bốt không phân biệt được người nào là người Việt Nam "tốt", hay người nào "xấu" nên trong cuộc ruộng bắt chắc chắn có đụng chạm tới Việt kiều.

Ngoài ra, chúng tôi cũng đã gửi thư yêu cầu cho một phái đoàn nhân dân Việt Nam lên đó ủy lạo đồng bào và nghiên cứu thể thức đưa họ về. Đến giờ này chánh phủ rất tiếc là chưa nhận được thư trả lời của Chánh phủ Lon Nol. Trong lúc đó, chúng tôi đã nhờ một số quốc gia bạn can thiệp như Hoa Kỳ, Pháp, Phi Luật Tân, Nam Dương, Tòa Thần Vatican. Đó là can thiệp ngoại giao. Chúng tôi cũng nhờ hàng trăm hội đoàn Việt Nam và quốc tế đánh điện can thiệp.



Ngày hôm qua có tin rằng chánh phủ Lon Nol đã thả 450 bị lũng bắt ở Nam Vang sau vụ Cộng sản hoãn pháo kích tấn công Nam Vang.

Tôi vừa nhận được bản sao công điện của Hội Phật giáo Nam Vang đánh cho Thượng tọa Viện trưởng Viện Hóa Đạo (VNQT) cho hay rằng chánh phủ Phnom Penh cũng như dân Miên không bao giờ có ý định tàn sát hay gây hận thù giữa hai dân tộc. Họ sẵn sàng cùng giúp đỡ kiều bào ta hồi hương.

NDMB: Việt Nam Cộng Hòa có đề ra biện pháp nào để chặn đứng những cuộc tàn sát đó, hay những âm mưu làm nguy hại đến Việt kiều.

Ngoại Trưởng: Việc cấp thời phải làm để tránh cho kiều bào khỏi sợ hãi vì các cuộc lũng bắt Cộng sản của Công an Cam Bốt là giúp đồng bào trở về bên này. Việc này rất phức tạp. Chúng ta chỉ nghĩ đến giúp đồng bào, chứ không phân biệt họ có Cộng sản hay không.

Có hai khía cạnh: đồng bào tự vượt biên giới trở về Việt Nam chính phủ đã chỉ thị chính quyền ở các vùng biên giới tiếp rước đồng bào.

Khía cạnh khó nhất là đồng bào ở Tàu bè chúng ta chưa được lên Phnom Penh. Trong khi chờ đợi, Bộ Ngoại Giao đã chỉ thị cho phòng kiều vụ ở trên đó dễ dàng cấp giấy tờ cho ai muốn về.

NDMB: Ngoại Trưởng có nghĩ rằng biện pháp quân sự là cần thiết trong lúc này không?

Ngoại Trưởng: Có nhiều biện pháp để đối phó lại, ngoài biện pháp quân sự. Thú thật, đứng trước trách nhiệm của chánh phủ, một mặt đối với kiều bào, một mặt đối với người Việt gốc Miên, ở VNCH, chúng tôi thấy chánh phủ có trách nhiệm không phải nghĩ đến biện pháp mạnh để đối phó hay trả đũa.

Chúng tôi không nghĩ là chúng tôi xua quân qua Cam Bốt để đàn áp dân Cam Bốt hay đánh Cộng sản. Chánh phủ chúng ta có những cuộc hành quân bên vùng đất chúng ta. Nếu có sự xâm phạm

lãnh thổ đó là ngoài ý muốn của cấp chỉ huy quân đội. Ranh giới vùng đó không rõ rệt chúng ta không có ý dùng lực lượng quân sự để đối phó lại các cuộc tàn sát hay các tai hại đã xảy ra.

Theo tôi đây là trách nhiệm lịch sử không những của chính phủ mà luôn cả nhân dân và dư luận trong nước nữa. Ở Việt Nam Cộng Hòa có gần một triệu Việt gốc Miên, ta nên tránh việc gây chia rẽ.

NDMB: Báo chí có đăng tin 5.000 quân Việt Nam Cộng Hòa vượt biên giới ngăn các cuộc tàn sát. Ngoại Trưởng nghĩ sao về tin này?

Ngoại Trưởng: Quân đội đã phủ nhận tin đó. Nếu có thì chỉ là sự "vi phạm biên giới" trong cuộc hành quân đó có một số kiều bào chúng ta được bảo đảm đem về phía bên này, chúng tôi tưởng rằng đó là sự ngẫu nhiên.

NDMB: Ngoại Trưởng nói rằng Việt Nam Cộng Hòa lo việc hồi hương Việt kiều. Ngoại Trưởng có đề nghị với chánh phủ Lon Nol việc hồi hương này không, và họ phản ứng sao?

Ngoại Trưởng: Chúng tôi liên lạc không trực tiếp với Bộ Ngoại Giao Cam Bốt. Tôi biết chánh phủ Cam Bốt sẵn sàng chấp nhận có một phái đoàn chính thức của chúng ta lên trên Nam Vang nghiên cứu việc chuyên chở và hồi hương đồng bào. Chúng tôi vừa gửi điện tín thứ nhì yêu cầu bên đó xác nhận.

Chúng tôi tin chắc rằng, vì uy tín và vì nhân đạo, Chánh phủ Lon Nol sẽ có những biện pháp cụ thể.

NDMB: Chánh phủ đã giúp đỡ như thế nào các Việt kiều hồi hương lẻ tẻ và chuẩn bị như thế nào để đón tiếp kiều bào trở về đây?

Ngoại Trưởng: Đối với kiều bào ở ven biên, các vị chỉ huy ở vùng này sẽ giúp đỡ. Thủ Tướng đã chỉ thị Bộ Xã Hội, Bộ Y Tế giúp đỡ phương tiện cho đồng bào. Đối với những đồng bào

.../

lở đi theo Việt Cộng, Chính phủ cũng sẵn sàng đón nhận họ trong tinh thần hòa giải dân tộc. Bộ Chiêu Hồi đã được chỉ thị sẵn sóc họ.

Chính phủ cũng có chương trình dài hạn, giúp đỡ họ lập nghiệp. Cách tây hai hôm có ngót gần 1.500 đồng bào vượt biên giới về bên này.

NDMB: Chẳng nào chúng ta có thể tái lập bang giao với Cam Bốt? Phòng kiều vụ hoạt động như thế nào?

Ngoại Trưởng: Sự bang giao Việt Nam Cộng Hòa - Cam Bốt gián đoạn từ năm 1963 do quyết định đơn phương của Sihanouk. Chính phủ ta đã nhiều lần tỏ thiện chí muốn nối lại bang giao nhưng không được.

Tháng 12.63, Chính phủ quân nhân gửi Đại Sứ Trần Chánh Thành dẫn phái đoàn qua Nam Vang thương thuyết. Đến giữa năm 1964, Chính phủ cử thiếu tướng Huỳnh Văn Cao qua Cam Bốt thương thuyết. Nhưng những cố gắng của chúng ta không thành tựu. Đến ngày Lon Nol dùng biện pháp hợp biến để lật đổ Sihanouk, ta đã nhắc lại lòng mong ước muốn nối lại bang giao với Cam Bốt.

Chính Tổng Thống trong thông điệp gửi Quốc Hội ngày 6.4, đã nhắc lại lời hứa hẹn và nhấn mạnh ý chí của chúng ta trong việc kính trọng tính cách độc lập và trung lập của Cam Bốt.

Tổng Thống còn nhìn nhận ranh giới Cam Bốt trong tình trạng hiện hữu. Ngày giờ nào Chính phủ Lon Nol chuyển hướng, chúng ta sẵn sàng đón nhận.

NDMB: Chính phủ chúng ta muốn Cam Bốt trung lập hay thân tây phương?

Ngoại Trưởng: Lẽ tất nhiên chúng ta muốn một lân bang đứng về phía chúng ta. Nhưng đó không phải là điều cần thiết. Nếu chính phủ Lon Nol giữ vững chính sách trung lập thực sự, không cho Cộng sản lập căn cứ tấn công chúng ta thì đó là một thắng lợi rất lớn.

NDMB: Những cuộc biểu tình ở Saigon chống lại những hành vi của một số dân Cam Bốt làm phương hại đến Việt kiều, có ảnh hưởng gì đến việc tái lập bang giao giữa hai nước hay không?

Ngoại Trưởng: Người nào có tinh thần quốc gia đều nghĩ rằng những cuộc tàn sát vô lý đối với kiều bào là việc xâm phạm đến tinh thần Việt Nam Cộng Hòa. Ai không biết xúc động là những người không phải là những người không biết hổ thẹn hoặc không có tinh thần quốc gia vững chắc.

Chúng tôi nghĩ rằng, trong các phản ứng, đồng bào ta nên thận trọng. Mục đích Cộng sản là vừa chém vừa la. Vì vậy ta phải nuôi dưỡng tinh thần đoàn kết với số Việt gốc Miền, đồng bào ta ở đây.

Mối bang giao của chúng ta với Cam Bốt, với Chính phủ Lon Nol trung lập thật sự sẽ tới một cách đẹp đẽ. Giờ chúng ta không nên hối thúc việc đó.

NDMB: Hiện có nhiều đề nghị muốn triệu tập hội nghị Genève để giải quyết vấn đề Việt Nam. Ngoại Trưởng nghĩ sao?

Ngoại Trưởng: Chúng ta tôn trọng hiệp định Genève 1954 về Việt Nam và năm 1962 giải quyết vấn đề Lào. Chúng ta sẵn sàng xem lại những hiệp ước giải quyết vấn đề Việt Nam.

Muốn giải quyết vấn đề Việt Nam, Lào và Cao Miên, phải có những cuộc hội họp giữa các quốc gia để xem xét nghiên cứu.

Chúng ta hoan nghênh những quốc gia nào đóng góp nỗ lực đem lại hòa bình ở vùng này. Trên nguyên tắc chúng ta không phản đối sự tái họp các quốc gia đã ký kết hiệp định Genève 1954, 1962.

NDMB: Chính phủ Pháp đầu tháng này đưa ra một giải pháp để giải quyết tình hình Đông Dương. Lúc đó ngoại trưởng nói là đang cứu xét. Nay xin ngoại trưởng cho biết ý kiến?

Ngoại Trưởng: Chính phủ Pháp đưa ý kiến các quốc gia liên hệ hay các quốc gia tham chiến cần phải tiếp xúc nhau để tìm giải pháp hòa bình và đem lại sự trung lập vùng bán đảo Đông Dương, trong đó có Việt Nam Cộng Hòa. Ý kiến đó có vài điểm không rõ ràng cần phải có sự xác nhận hơn nữa của chính phủ Pháp. Chúng tôi muốn biết các phe liên hệ là những phe nào, Pháp chưa trả lời câu hỏi này.

.../

Ngoài ra với đề nghị làm trung lập hóa miền Nam Việt Nam tôi cần biết rõ tại sao không trung lập hóa miền Bắc? Trung lập hóa theo chiều hướng nào? Kiểu của Sihanouk, Nam Dương hay Ấn Độ?

Tôi có cảm tưởng ý kiến Pháp đưa ra chỉ là ý kiến thăm dò. Ý kiến đó giờ này, chưa được áp dụng. Tuy nhiên, để lập trường chúng ta được uyển chuyển chúng tôi cũng không nói không và cũng không nói có.

Đặc biệt, chúng tôi có nói rằng trước khi các quốc gia lại ngồi nói chuyện, các ông đã đòi trung lập hóa chúng tôi thật không khác chi các ông đặt cái cây trước con trâu. Việc đó không hợp với lẽ phải.

NDMB: Chánh phủ Lon Nol có nhờ các quốc gia trên thế giới giúp khí giới chống Cộng sản. Việt Nam Cộng Hòa có cứu xét đề nghị đó chưa?

Ngoại Trưởng: Chúng ta biết tin đó qua thông tấn xã ngoại quốc nhưng theo các sự tiếp xúc của Bộ Ngoại Giao thì Hoa Kỳ và Úc Đại Lợi chính thức được sự yêu cầu đó. Chúng ta có thể xem xét nếu chánh phủ Lon Nol kêu gọi một cách chính thức theo đường lối ngoại giao. Việc viện trợ hay giúp đỡ cách này cách khác cho Cam Bốt liên quan đến nhiều Bộ vì vậy phải có quyết định của Tổng Thống và Thủ Tướng. Tới giờ này, chúng tôi chưa nhận được một chỉ thị nào về lời yêu cầu của Chánh phủ Lon Nol.

TỔNG TRƯỞNG LAO ĐỘNG TUYÊN BỐ:  
 TÌNH HÌNH KINH TẾ, TIẾP TẾ KHẢ QUAN  
 NHỮNG CUỘC TRANH CHẤP SẼ GIẢM BỚT

-----  
 Phát Hình Ngày 1.5.1970  
 -----

Ông ĐÀM SỸ HIẾN, Tổng Trưởng Lao Động sinh năm 1914 tại Nam Định, Bắc Phần: Ông tốt nghiệp Cử Nhân Luật Khoa Đại Học Hà Nội 1937. Trước khi giữ chức Tổng Trưởng Lao Động trong Nội Các Trần Thiện Khiêm ông đã từng làm Tổng Trưởng Lao Động năm 1964, Tổng Trưởng Bộ Xã Hội, 1964-65, Giáo Sư Trưởng Chính Trị Kinh Doanh, Đại Học Đà Lạt, 1965-68.

Ông là Phó Chủ Tịch, Tổng Liên Đoàn Lao Công Việt Nam 1959-64, Chủ Tịch, Liên đoàn Chiến Hữu nghiệp đoàn Á Châu (BATU) 1963-64.

NDMB: Với nửa triệu quân Hoa Kỳ số công nhân làm cho quân đội Hoa Kỳ và các hãng thầu yểm trợ trên một triệu, không kể những người Việt Nam sinh sống bằng các dịch vụ gián tiếp liên tục như: giặt ủi, chuyên chở, giải trí. Những năm tới, số quân nhân Hoa Kỳ sẽ còn phân nửa. Như vậy, một số công nhân Việt Nam sẽ không có việc làm. Bộ có kế hoạch gì để giải quyết công ăn việc làm cho các công nhân bị cho thôi việc đó không?

.../

Tổng Trưởng Lao Động: Ở Việt Nam, tổng số công nhân toàn quốc làm ở các xí nghiệp, kỹ nghệ, thương mại theo cuộc điều tra cuối cùng năm 1966 là 905.443 người. Dân số hoạt động, nam nữ thanh niên, đương làm việc hay có thể làm được là 6.800.000 người.

Từ 1966 với sự hiện diện của Hoa Kỳ, một số lớn người Việt Nam làm trong các hãng xưởng ngoại quốc. Các hãng này có giao kèo quân đội Hoa Kỳ, làm những công tác phụ lục. Con số người Việt làm tại đây 152.656 người. Đó là những người trực tiếp làm việc với các xí nghiệp ngoại quốc có giao kèo với quân đội Hoa Kỳ.

Cạnh đó, còn có 150.000 người sinh sống về các nghề liên hệ đến các công việc giúp ích cho những nhu cầu cho các công nhân nói trên. Như vậy, tổng cộng có khoảng 300.000 người trực tiếp hay gián tiếp làm việc với các hãng ngoại quốc.

Ta có thể nói, cứ tám người Việt Nam trong số 152.655 người này thì có một công nhân ngoại quốc. Theo tỷ lệ đó, số người Việt Nam làm cho ngoại quốc cũng chưa thỏa mãn về nhu cầu nhân dụng của các công ty này.

Việc quân đội Hoa Kỳ rút khỏi Việt Nam, trong thời gian gần đây nó chỉ liên quan đến quân đội chính qui Hoa Kỳ thôi còn thành phần yểm trợ vẫn còn ở lại. Công nhân làm cho các cơ quan ngoại kiều là làm ở những khu vực của những cơ quan yểm trợ nên số công nhân bị cho thôi việc không phát hiện ra bất ngờ được.

Sau khi liên lạc với các cơ quan hữu trách Hoa Kỳ, Bộ Lao Động được biết công tác mà các công ty ngoại quốc có giao kèo đương làm sẽ không rút đi nhiều trong năm nay và cả sang năm nữa. Số công nhân Việt Nam thất nghiệp không nhiều.

Bộ Lao Động cũng đã yêu cầu các công ty ngoại quốc, nếu có thái người, thì thái công nhân ngoại quốc trước, sau đó thái những người không phải là chuyên môn. Hơn nữa, các công ty Hoa Kỳ đã phối hợp với Bộ Lao Động mở những lớp huấn luyện nghề cho công nhân Việt Nam.

Ngoài ra, chính phủ còn có kế hoạch lớn là chương trình phát triển kinh tế hậu chiến, trong năm nay và năm 71, trong đó có kế hoạch kỹ nghệ hóa, cơ giới hóa nông nghiệp và phát triển tiểu công nghệ.

Thật ra, các xí nghiệp Việt Nam sẽ hại lòng khi thấy có một số công nhân Việt Nam làm cho ngoại quốc bị nghỉ việc. Các xí nghiệp Việt Nam từ xưa đến giờ thiếu chuyên viên, các người này đã làm cho công ty ngoại quốc để có lương cao.

Các đồn điền cao su trước đây có 40.000 người nhưng đó chỉ gần 30.000 bỏ đi làm ở các công ty ngoại quốc. Nên họ bị cho thôi việc sẽ trở lại ở các đồn điền.

NDMB: Công nhân Việt Nam hiện đang bị sự cạnh tranh của một số công nhân ngoại quốc trong các hãng xưởng ngoại quốc. Dư luận cho rằng số công nhân ngoại quốc quá đông. Xin ông Tổng Trưởng cho biết tại sao mình cần có công nhân ngoại quốc ở Việt Nam?

Tổng Trưởng Lao Động: Công nhân Việt Nam chỉ có thể đáp ứng nhu cầu các công ty ngoại quốc với tỷ lệ 4/5 về công nhân chuyên môn. Ngoài ra, việc động viên cũng đã thu hút một số người vào quân đội: Vì thế, các công ty ngoại quốc đã phải sử dụng một số công nhân mà ta gọi là công nhân đệ tam quốc tế Đại Hàn, Phi, Thái Lan.

Tổng số những công nhân ngoại quốc này kể cả Hoa Kỳ, năm 1967 là 29.529 người. Cuối năm 1969 là 29.790 người. Riêng công nhân đệ tam quốc gia năm 1967 là 24.000. Năm 1969 còn có 19.613 người. Như vậy số công nhân đệ tam quốc gia từ năm 1966 đến nay sút đi. Tỷ lệ sút này đến cuối năm 1969 là 22%, trong khi từ 1966 đến 1968 con số quân đội Hoa Kỳ tăng.

Điều đó, chúng tôi Bộ Lao Động và các Bộ khác đã hạn chế số công nhân ngoại quốc làm tại Việt Nam. Tuy nhiên, cũng có một số rất nhỏ công nhân đệ tam quốc gia khi hết giao kèo lần trốn ở lại.

NDMB: Máy tháng trước Tết, thường có các vụ lãng công, đình công, Bộ đã làm gì để giảm bớt các vụ tranh chấp này?

Tổng Trưởng Lao Động: Ở Việt Nam có hiện tượng là gần Tết thì có nhiều tranh chấp về lao động. Các xí nghiệp đã theo tập tục của Pháp để lại, là thưởng cho công nhân lương tháng 13, công nhân các xí nghiệp khác thấy vậy mới đòi.



Bộ Lao Động khi thấy có một cuộc tranh chấp thì cố gắng hòa giải hai bên thợ và chủ.

Nói chung, ở Việt Nam có chừng 40 - 90 vụ công đồng phân tranh. Bộ Lao Động đã hòa giải thành từ 30-75 vụ. Tỷ lệ này 78-79%. Biện pháp Bộ dùng là các thanh tra, sở, ty, Lao động trọng tài mất nhiều thì giờ hơn.

Bộ Lao động luôn luôn tiếp xúc với công nhân qua các nghiệp đoàn và chủ nhân để bàn thảo trước. Trong phạm vi chuẩn bị cho sự thông cảm giữa hai bên chủ và thợ, Bộ Lao Động có tổ chức các đoàn viên nghiệp đoàn để họ hiệu tổ chức các xí nghiệp và các cuộc hội thảo giữa các bên để hiểu rõ vấn đề của các bên.

Tuy nhiên theo tôi, tình hình kinh tế, tiếp tế chung được khả quan việc lãng và đình công sẽ giảm bớt.

NDMB: Chánh phủ vừa ban hành Luật Người Cày Có Ruộng. Tinh thần luật này có thể áp dụng cho các giới công nhân, nghĩa là hữu sản hóa công nhân được không? và Bộ Lao Động có dự án nào để hữu sản hóa công nhân không?

Tổng Trưởng Lao Động: Bộ Lao Động dù phương tiện eo hẹp, đã xây cất được một số căn nhà cấp cho công nhân. Bộ cũng hữu sản hóa được 400 tài xế xe lam, 100 tài xế tắc xi, và 30 tài xế Dahatsu.

Ở Tân Phú Đông Bộ đã xây cất được 118 căn nhà, trên khu kỹ nghệ Biên Hòa, xây được 76 căn sắp sửa đem phân phối cho anh em công nhân làm việc ở đó. Ngoài ra ở Đà Nẵng cũng đã xây 30 căn.

Dù sao việc hữu sản hóa cũng chỉ làm ích lợi cho một số nhỏ. Tôi đang nghĩ tới việc hữu sản hóa giới công nhân đạp xích lô.

Bộ tôi đem áp dụng việc hữu sản hóa cho anh em xích lô bằng loại Mini Taxi ba bánh chở hai người hay bằng xe hơi chở chở bốn người, ba hay hai anh em công nhân có thể chung vốn mua. Ngoài ra, chánh phủ nghĩ đến việc cho công nhân có một số tư bản nhỏ, bằng cách cho họ mua cổ phần trong các công ty quốc doanh của chánh phủ.

Tóm lại, vấn đề lao động ràng buộc với việc phát triển kinh tế.

NDMB: Về kế hoạch phát triển kinh tế hậu chiến, Bộ Lao Động có dự trù việc điều hòa thị trường nhân công và bằng cách huấn nghệ các nhân công ke cả thương phế binh không?

Tổng Trưởng Lao Động: Trong mấy năm nay Bộ Lao Động hết sức chú ý đến việc điều hòa nhân công trong thời hậu chiến. Chính phủ đã thành lập một ủy ban liên bộ điều hòa nhân công: Kinh tế, Cải Cách Điền Địa, Quốc Phòng. Ủy Ban này khảo cứu điều tra về phương diện nhân dụng.

Trước hết là việc huấn luyện công nhân. Bộ mở lớp huấn nghệ những nghề cần dùng sau này cho việc kỹ nghệ hóa cơ giới hóa nông nghiệp. Thí dụ như sửa chữa các máy canh nông, tivi, radio. Vì phương tiện thiếu nên không thu nhận được nhiều học viên.

Hiện không những chỉ có Bộ Lao Động làm việc này, mà các Bộ khác đương làm như Bộ Chiêu Hồi, Bộ Cựu Chiến Binh. Những công ty ngoại quốc cũng đã được Bộ Lao Động khuyến khích mở lớp huấn nghệ.

Có thể nói 162.656 người làm cho ngoại quốc đã có 120.000 người được huấn nghệ. Xí nghiệp Việt Nam cũng đã đóng góp nhiều vào việc huấn nghệ. Trở ngại chính là thanh niên đều bị động viên nên họ chỉ gọi huấn luyện cho các trẻ em từ 14 tuổi trở lên thì chỉ dùng được hai ba năm. Do đó, chị em phụ nữ được khuyến khích vào học các lớp này.

NDMB: Xin Ông Tổng Trưởng cho biết chính sách lao động ở miền Bắc và chính sách lao động ở miền Nam khác biệt thế nào?

Tổng Trưởng Lao Động: Theo tôi nhận xét mà các nhà quan sát ngoại quốc cũng đồng ý, thì chế độ lao động ngoài Bắc khác với chế độ lao động ở miền Nam này nhiều lắm.

Ở ngoài Bắc, người lao động bị đăng bóc lột và bắt họ theo một chế độ mà người ta gọi là chế độ lao động cưỡng bách. Công nhân phải làm công việc mà đăng bắt buộc phải làm. Họ không có quyền tự do lựa chọn công việc muốn làm.

Công nhân không được hưởng sự đền đáp công lao của họ. Lương công nhân ngoài Bắc không đủ giúp cho gia đình có một đời sống thoải mái như trong này.

Cách đây ba tháng tôi có gặp một thanh niên lính chính quy Bắc Việt hồi chánh, quê ở Hà Nam. Anh ta cho biết người lao động bị "công đoàn đỏ" chi phối hoàn toàn: đời sống rất chất thiếu thốn bởi vì phải dành nhiều giờ làm việc mới mua được một đôi giày hay một bộ quần áo.

Trái lại ở miền Nam, giới lao động có nhiều người được thừa thãi và có thể nói nhiều nhà giới lao động ở đây đều có tivi, radio. Về phương diện vật chất, giới lao động miền Nam sung sướng hơn ở miền Bắc.

Người lính này còn cho biết, dân lao động ở nông thôn rất cơ cực. Thừa ruộng chính quyền giao cho bắt làm, không ai được từ chối cây cấy cả. Nếu trả lại họ phải bị lưu đày lên mạn ngược.

Các nải chuối họ trồng được, nếu tốt, phải đưa ra ủy ban xã tập trung lại đem xuất cảng ra ngoài và gà vịt nuôi cũng vậy không được tự do ăn.

Tôi xin hỏi quý vị rằng: từ 1954 tới nay, ở Bắc có một cuộc đình công nào không? Như vậy ở Bắc không được một sự tự do lao động biểu hiệu bằng sự đình công. Không cứ gì Bắc Việt mà toàn thế các nước Cộng sản, trong 50 năm nay chỉ có độ ba vụ đình công thôi. Một ở Nga, một ở Ba Lan, và một ở Hung Gia Lợi.

Ở miền Nam giới lao động được thoải mái hơn. Bây giờ giới công chức phải thêm thưởng các giới lao động.

NDMB: Chế độ ngoài Bắc là chế độ vô sản chuyên chính của công nhân. Xin ông Tổng Trưởng cho biết chế độ vô sản chuyên chính đó là gì và nếu có thể ông cho vài ví dụ cụ thể.

Tổng Trưởng Lao Động: Cộng sản ở nước nào và nhất là Bắc Việt van cho rằng họ đã thiết lập ra vô sản chuyên chính nghĩa là những người trong giới lao động nắm mọi quyền hành. Họ có quyền quyết định mọi việc trong nước.

Trên thực tế, chỉ có một số người đứng đầu của đảng cầm quyền. Giới này thực sự có quyền quyết định, còn công nhân chỉ biết tuân theo mệnh lệnh.

Như vậy, công nhân đâu có tham dự vào chính quyền? Mỗi khi có việc gì đưa ra để biểu quyết, Đảng Cộng sản, Đảng Lao Động đã dặn trước công nhân phải biểu quyết theo chiều hướng nào. Họ không được biểu quyết ngược trở lại hay trong tự do như ở đây.

Đó là sự chuyên chính của một thiểu số lợi dụng vô sản. Đó là chế độ chuyên chính trên vô sản thì đúng hơn.

ÔNG TỔNG TRƯỞNG XÃ HỘI NÓI VỀ  
HOẠT ĐỘNG CỦA PHÁI ĐOÀN VNCH TẠI CẨM BỐT

-----  
Phát Hình Ngày 8.5.1970  
-----

NDMB: Xin ông Tổng Trưởng cho biết mục đích của phái đoàn do ông Tổng Trưởng hướng dẫn sang Cẩm Bốt ?

Tổng Trưởng Xã Hội: Phái đoàn do tôi hướng dẫn sang Cẩm Bốt là phái đoàn chánh thức của VNCH sau bảy năm đoạn giao với Cẩm Bốt. Mục đích của chúng tôi là tìm hiểu thực trạng kiều bào để trấn an họ, tìm cách giúp đỡ kiều bào và thảo luận với chính quyền Cẩm Bốt về những biện pháp đảm bảo tài sản và sinh mạng kiều bào.

Ngoài ra, nếu có ai muốn hỏi hương chúng tôi giúp họ trở về nước. Chúng tôi không chủ trương hỏi hương tất cả kiều bào. Kiều bào ta sống lâu bên đó, có cơ sở làm ăn. Chúng tôi thương thuyết với chánh phủ Cẩm Bốt đảm bảo an ninh cho họ.

Chỉ có đồng bào nào không thể sinh sống được bên đó, vì lý do an ninh, gần nơi hành quân, muốn hỏi hương chúng tôi tìm cách đưa đồng bào đó về.

NDMB: Xin Ông Tổng Trưởng cho biết, phái đoàn đã tiếp xúc với nhân vật nào ở bên đó ?

.../

Tổng Trưởng Xã Hội: Chúng tôi tiếp xúc với ông Gheng Heng, Quốc Trưởng Căm Bốt, Thủ Tướng Lon Nol, Phó Thủ Tướng Căm Bốt và Ngoại Trưởng Căm Bốt.

Chúng tôi làm việc với ông Tổng Trưởng Xã Hội Căm Bốt. Chính phủ Căm Bốt cũng đã cử một phái đoàn để cùng thảo luận với phái đoàn VNCH.

Lúc đầu, Chánh phủ Căm Bốt chỉ muốn thảo luận về việc hồi hương Việt kiều, nhưng chúng tôi đã yêu cầu nói rộng vấn đề bàn cãi để có thể thảo luận về vấn đề cứu trợ Việt kiều và những vấn đề liên quan đến đời sống kiều bào bên đó.

Cuối cùng họ đã chấp thuận điều đó.

NDMB: Ông Tổng Trưởng cho biết nguyện vọng của Việt kiều như thế nào ?

Tổng Trưởng Xã Hội: Đây là lần đầu tiên Việt Nam có phái đoàn chính thức thảo luận với Căm Bốt nên chúng tôi đã mất hơn một ngày cho vấn đề xã giao, thăm dò. Sau đó, chúng tôi đã thăm viếng các nơi kiều bào ở.

Trong ngày đầu, chúng tôi đã viếng một làng Việt kiều Công giáo. Chúng tôi cũng đã thăm một số Việt kiều sống ở trong một ngôi trường. Sau đó, chúng tôi có thăm kiều bào theo đạo Cao đài. Trong những ngày gần cuối, chúng tôi có thăm vài trại tập trung trong đó có một trại hơi lớn ở trong rừng dẹt cách Phom Penh khoảng 10 cây số.

Có thể nói tới lúc này vì có những vấn đề cần thảo luận với chánh phủ Căm Bốt nên phái đoàn chúng tôi chỉ đi thăm những nơi gần Phom Penh thôi. Trong chương trình sắp tới, chúng tôi sẽ đi thăm nhiều nơi nếu tình hình an ninh cho phép.

NDMB: Xin Ông Tổng Trưởng cho biết những cuộc vận động của phái đoàn VNCH đã đem đến kết quả nào ?

Tổng Trưởng Xã Hội: Chánh phủ Căm Bốt trong nhiều lần tiếp xúc với chúng tôi, đã nói rằng không chủ trương làm khó dễ hay đàn áp Việt kiều. Chúng tôi tìm cách thảo luận với họ để có văn kiện nào để minh định đường lối của chánh phủ Căm Bốt đối với vấn đề Việt kiều.

Trước hôm chúng tôi qua, bên đó có thành lập một Ủy ban Bảo vệ Ngoại kiều trong đó không nói gì tới Việt kiều, lẽ dĩ nhiên Việt kiều ở Căm Bốt cũng nằm trong đó. Tôi muốn xin bên kia một chỉ thị để minh định hẳn hoi, chánh sách của họ đối với Việt kiều.

Trong ngày 1.5, chính quyền Căm Bốt đã ra một thông cáo nói rằng tất cả Việt kiều hiện ở trong các trại là những người mà họ nghi có dính líu với Cộng sản. Họ nói rằng Việt kiều có tinh thần quốc gia thì nhà cầm quyền Căm Bốt có phận sự bảo đảm an ninh cho họ.

Đó là vấn đề mà chúng tôi thảo luận và đã có kết quả. Ngày hôm qua, chúng tôi cũng cho họ thấy rằng vấn đề tập trung Việt kiều tại những nơi vì lý do an ninh, việc tập trung này không phải để vì vấn đề đặt ra như y tế, vệ sinh, nuôi nấng, nước uống ...

Chúng tôi muốn chánh quyền Căm Bốt cho chúng tôi biết những nơi tập trung để chúng tôi viếng thăm hầu có thể đưa những sự trợ giúp của Việt Nam Cộng Hòa đến cho họ, trong thời gian điều tra hay trong thời gian họ chưa có thể hồi hương.

Ngày hôm qua, có thông cáo nói rằng chánh phủ Căm Bốt chấp nhận việc đó. Chúng tôi tiếp xúc với Việt kiều và chúng tôi đã giúp họ giảm bớt rất nhiều thủ tục cho kiều bào hồi hương. Họ chấp nhận cho Việt Nam xử dụng phương tiện chuyên chở để đưa Việt kiều về.

**NDMB:** Xin Ông Tổng Trưởng cho biết có bao nhiêu Việt kiều muốn hồi hương và Chánh phủ đã có kế hoạch gì để giúp họ hồi hương?

**Tổng Trưởng Xã Hội:** Nói về số Việt kiều muốn hồi hương kẻ cũng hơi khó. Riêng về tổng số kiều bào ở Căm Bốt, nhà cầm quyền Căm Bốt cũng chưa đưa ra một con số xác thực, vì giấy tờ của kiều bào không muốn làm để tránh thuế. Nhưng chúng tôi ước lượng tổng số khoảng 400.000 người.

.../

Chúng tôi mới tiếp xúc với một số ít Việt kiều, và lại trong tình trạng an ninh, Việt kiều có lẽ đông. Nếu tình hình sáng sủa, có đảm bảo, tôi nghĩ Việt kiều về xứ không nhiều lắm đâu.

Thiếu số đo họ muốn hồi hương vì không thể tìm sinh kế, muốn tránh nơi có đánh nhau thì chúng tôi tìm cách đem về.

Riêng về cách giúp họ sinh sống ở nước nhà đã có Ủy Ban cứu trợ Việt kiều do Quốc Vụ Khanh Phan Quang Đán trách nhiệm trong đó có Bộ Xã Hội cũng có một phần. Ai không có bà con bên này, chánh phủ đã có một chương trình định cư, như chương trình định cư đồng bào tị nạn Cộng sản.

NDMB: Các cuộc biểu tình của sinh viên Việt Nam lên án tử hình và đốt hình nộm Thủ Tướng Lon Nol có gây trở ngại gì cho phái đoàn không?

Tổng Trưởng Xã Hội: Việc gì xảy ra ở nội địa cũng ảnh hưởng đến bên kia. Nhà cầm quyền Căm Bốt đã nhiều lần giải bày rằng chính phủ Căm Bốt không chủ trương đàn áp Việt kiều.

Lẽ tất nhiên trong tình trạng bất ổn ở Căm Bốt trong thời gian qua, có những sự đáng tiếc xảy ra. Cho tới giờ, chánh phủ Căm Bốt vẫn không nhìn nhận có việc ngược đãi Việt kiều. Họ nói nếu có xảy ra, do ở các địa phương xa. Cho nên, ở đây có việc đã đạo Thủ Tướng Lon Nol; ở bên kia họ đến giải thích nhiều hơn. Họ nói rằng, ở bên này anh em sinh viên nóng nảy kết án như vậy, chỗ thực tình chủ trương của họ không có như vậy.

Thật ra, nếu có trở ngại thì chỉ trở ngại chút đỉnh thôi. Để việc làm của phái đoàn dễ chịu hơn, chúng tôi xin được sử dụng cơ sở cũ, họ chấp thuận trên nguyên tắc. Dúng lúc đó, bên này sinh viên chiếm tòa Đại sứ Miên.

Nói trở ngại thì cũng có trở ngại, nhưng thành thật mà nói đó cũng chứng tỏ ý chí Việt Nam bên này bao giờ cũng chú ý tới kiều bào bên kia. Có lẽ người Căm Bốt cũng nhận thức được điều đó.

NDMB: Xin Ông Tổng Trưởng cho biết đối với số Việt kiều không hồi hương, chánh phủ Căm Bốt có biện pháp gì để bảo đảm cho họ?



Tổng Trưởng Xã Hội: Chánh quyền Căm Bốt đã đồng ý là chỉ có Việt kiều nào hồi hương mới đưa về. Như vậy, phận sự của chúng tôi là thảo luận với chánh phủ Căm Bốt đảm bảo Việt kiều còn ở lại. Chánh quyền Căm Bốt đã nói rằng, chẳng những đối với Việt kiều mà đối với ngoại kiều họ không đàn áp giết chóc.

Tuy nhiên, trong lúc này vì lý do an ninh của họ nên có sự tập trung Việt kiều mà họ tình nghi và có những khó khăn đối với Việt kiều.

Nhưng nếu tình thế an ninh văn hồi Việt kiều sẽ được đảm bảo hơn và sẽ có nhiều phái đoàn chuyên môn qua bên đó thảo luận.

Có thể nói bảy năm nay, không có liên lạc ngoại giao, nên có nhiều vấn đề đặt ra không giải quyết được. Ví dụ như đồng bào muốn đổi từ đồng Riel qua đồng Việt Nam không biết có hối suất nào để đổi cũng như hai chính quyền chưa có thỏa thuận nào. Thời gian sẽ có nhiều phái đoàn sang tjảo luận để giúp Việt kiều có bảo đảm đời sống.

Hôm nay tôi về để xúc tiến gấp việc hồi hương những Việt kiều ở vùng bất an.

NDMB: Việt kiều ở Căm Bốt gặp nạn và chánh phủ Việt Nam không thể can thiệp vì sự đoạn giao do Sihanouk gây ra. Trong tương lai Việt Nam Cộng Hòa có thể tái lập bang giao với Căm Bốt không?

Tổng Trưởng Xã Hội: Mục đích của chúng tôi là chăm lo về vấn đề Việt kiều, vấn đề cứu trợ, hồi hương. Riêng về lãnh vực bang giao chúng tôi không có nhiệm vụ. Nhưng theo chỗ chúng tôi biết, nếu đặt được liên hệ ngoại giao với Căm Bốt, công việc của chúng tôi dễ dàng hơn. Phái đoàn tôi nhận thấy rằng vấn đề Việt kiều là vấn đề rộng lớn cần phải thảo luận lâu dài.

PHỎNG VẤN TRUNG TƯỚNG ĐỔ CAO TRÍ VỀ CUỘC  
HÀNH QUÂN 'TOÀN THẮNG' TRÊN LÃNH THỔ CAM BỐT

Phát Hình Ngày 15.5.1970

NDMB: Xin Trung Tướng cho biết mục đích sơ khởi của cuộc hành quân Toàn Thắng?

Trung Tướng Trí: Mục đích sơ khởi của cuộc hành quân là vượt biên tìm các đơn vị địch để tiêu diệt cũng như để tìm các kho tàng và cơ quan đầu não của địch ở trong các khu vực mà địch gọi là các khu an toàn.

NDMB: Có bao nhiêu đơn vị tham dự cuộc hành quân này?

Trung Tướng Trí: Cuộc hành quân gồm có ba chiến đoàn lưu động: Chiến đoàn 318, 333 và 225. Mỗi chiến đoàn có từ một đến hai thiết đoàn kỵ binh, ba tiểu đoàn bộ binh các đơn vị pháo binh, và đơn vị yểm trợ khác nữa.

NDMB: Tình hình địch lúc sơ khởi và bây giờ như thế nào?

Trung Tướng Trí: Lúc mới vượt biên địch phản ứng mạnh nhưng với chiến thuật tiến quân thần tốc, thiết giáp, kỵ binh và tuân tiếp chúng ta bao địch. Ở trong vòng vây và có nhiều trận đẫm máu đã xảy ra.

.../

Ta đã tiêu diệt nhiều địch quân và nhiều kho tàng dầu trong vùng.

NDMB: Xin cho biết kết quả hành quân, tổn thất của địch?

Trung Tướng Trí: Kể từ ngày 29.4 phát diễn cuộc hành quân tới ngày 9.5, riêng cuộc hành quân Toàn Thắng 42 đã giết 1.260 địch, trong số này có 430 do phi cơ oanh kích. Chúng ta bắt sống 728 tù binh và một phần lớn là tù binh Bắc Việt.

Ngoài ra, có 51 hồi chánh. Chúng ta đã tịch thu được 460 vũ khí đủ loại, bảy dàn phóng hỏa tiễn 240 ly, 179 tấn gạo, 750 gia lúa, 3.216 đạn cộng đồng, bốn tấn đạn đủ loại nhỏ, 2.000 mìn chống chiến xa, 151 đạn 120 ly và một số lớn ầu được, quân dụng.

Chúng ta còn phá hủy 13 tấn gạo, 100 kí chất nổ, ba bệnh viện dã chiến gồm có 500 giường, một kho quân trang, quân dụng, một xe chuyên chở, một xe Jeep.

Riêng cuộc hành quân Toàn Thắng 43, hiện giờ tiểu đoàn dù hoạt động hỗn hợp với Sư đoàn I không kỵ Mỹ ở phía Bắc mặt trận tỉnh đến nay kết quả có 1.166 địch bị giết, 31 tên bị bắt, 16 hồi chánh, bắt giữ 339 tình nghi.

Số vũ khí tịch thu cũng rất quan trọng. Có 3.585 vũ khí đủ loại, 110 xe đạp mà địch dùng để thả đạn được, 735 tấn gạo, 6 tấn muối, 12 tấn đạn được, hai tấn Y được bị tịch thu.

Tôi xin nói rằng, số y được này rất quý giá, giá trị của nó trên 1.500.000 mỹ kim.

NDMB: Với số quân dụng bị tịch thu nói trên, địch có thể trang bị được bao nhiêu đơn vị và địch phải mất trong bao lâu mới có thể cung cấp lại được như vậy?

Trung Tướng Trí: Theo tôi, kết quả cuộc hành quân đã làm cho địch kiệt quệ rất là trầm trọng về phương diện chiến đấu cũng như về phương diện tiếp vận.

Riêng về vũ khí này, thì chúng có thể trang bị cho gần 60 tiểu đoàn của chúng; số quân dụng, quân trang, đạn được bị tịch thu có thể yểm trợ cho nhiều sư đoàn địch trong nhiều năm trời.

NDMB: Dự luận cho rằng cuộc hành quân này không cần thiết và không tốt cho cuộc chiến tranh này, xin Trung Tướng cho biết ý kiến?

Trung Tướng Trí: Theo tôi, cuộc hành quân này cho cả mặt chiến thuật và chiến lược.

Về chiến thuật, chúng ta được dịp đánh qua các an toàn khu ở Cẩm Bốt. Đây là nơi bồi dưỡng tiếp tế, huấn luyện cho cộng quân trước khi chúng sang Việt Nam tấn công chúng ta.

Về chiến lược, hoạt động quân sự này đã đem đến thế mạnh cho cuộc chiến tranh của chúng ta đối với địch quân. Địch quân không thế nào, trong nhiều tháng, có thể nói cả năm trời, tái lập được căn cứ an toàn này và việc mất các căn cứ an toàn này sẽ làm cho không đủ khả năng tiếp tục chiến đấu lâu dài nữa.

NDMB: Cuộc hành quân này có thâu ngắn chiến tranh không?

Trung Tướng Trí: Theo tôi, cuộc hành quân này giúp chúng ta thâu ngắn cuộc chiến tranh lại và hòa bình có thể đến sớm hơn.

NDMB: Cuộc hành quân Toàn Thắng cùng với cuộc hành quân Cửu Long của Quân Đoàn IV và cuộc hành quân của Quân Đoàn II và Hoa Kỳ. Xin cho biết sự phối hợp của các cuộc hành quân này.

Trung Tướng Trí: Cuộc hành quân tại Quân Đoàn III hoàn toàn do tôi điều khiển và trách nhiệm. Tại đây, có nhiều cuộc hành quân song song cùng một lúc. Đó là hành quân Toàn Thắng 41, 42, 43, 44, 45 và 46.

Trong các cuộc hành quân này 80% là do Quân Lực VNCH đảm nhận, 20% do đồng minh đảm nhận. Có một cuộc hành quân phối hợp đó là cuộc hành quân Toàn Thắng 43 so Sư Đoàn Dù phối hợp với đại đơn vị Mỹ đánh mặt trận đầu não của Trung Ương Cục Miền Nam hiện còn đang tiếp diễn.

Riêng mặt trận phía Tây cũng Vùng III, cuộc hành quân phối hợp với cuộc hành quân của các đơn vị thuộc Vùng IV Chiến Thuật và vẫn còn đang tiếp diễn.

.../

NDMB: Xin cho biết sự phối hợp với quân đội Chăm Bốt ?

Trung Tướng Trí: Có thể nói, trong cuộc hành quân của Quân Đoàn III không có sự phối hợp với quân đội Chăm Bốt vì gần như toàn thể khu vực hành quân của Quân Đoàn III đều hoàn toàn do ta chịu trận trong vùng do Bắc Việt và Việt Cộng chiếm đóng. Còn có một trung tâm kháng cự cuối cùng là tỉnh lỵ Soài Riêng. Nơi đây có mặt của Quân Lực Chăm Bốt. Họ chỉ đủ khả năng bảo vệ phần nào thành phố của họ chứ không đủ khả năng tham dự một cuộc hành quân nào cả.

NDMB: Trung Tướng có gặp tướng chỉ huy quân đội Chăm Bốt tên Tướng Fanmuong. Hai vị đã bàn về vấn đề gì ?

Trung Tướng Trí: Tất nhiên sang đất Miên, lẽ phép buộc chúng tôi phải tiếp xúc với cấp lãnh đạo quân sự nước bạn. Và vị chỉ huy quân lực Chăm Bốt đến tiếp xúc với chúng tôi là Tướng Fanmuong. Chúng tôi bàn cãi là làm thế nào Quân lực VNCH có thể hỗ trợ Quân Lực Chăm Bốt để bảo vệ thị trấn cuối cùng mà họ đang kiểm soát trong vùng. Đó là Soài Riêng. Ngoài ra, giúp họ mở và khai thông lại quốc lộ I để có sự tiếp tế di chuyển từ Nam Vang về Việt Nam Cộng Hòa.

Vấn đề chúng ta chú ý là kiều bào Việt Nam bị bắt giam giữ ở những nơi nào còn Quân Lực Chăm Bốt. Vấn đề này chúng tôi đòi hỏi Chăm Bốt phải cho phép tất cả Kiều bào nào đã bị giam giữ tại tỉnh lỵ Soài Riêng được tự do lựa chọn đời sống họ và nếu họ muốn họ được tự do trở về nước, quân lực chúng ta đòi hỏi và buộc họ làm việc này.

Sau một vài áp lực họ đã sẵn sàng. Kiều bào ngụ trong vùng Soài Riêng được tự do trở về Việt Nam. Quân lực ta đã yểm trợ đặc lực cho họ, tới hôm nay có hơn 11.000 người đã từ bên Miên trong khu vực hành quân của chúng ta trở về bên phía Tây Ninh. Họ đã được sự chăm sóc chu đáo.

NDMB: Đó có phải là gánh nặng của Quân Đoàn III trong khi hành quân không ?

.../

Trung Tướng Trí: Nói là gánh nặng cũng có nhưng cũng có sự giúp đỡ tận tình của cấp trung ương. Nên khi đưa về biên giới thì có chính quyền chăm sóc họ.

NDMB: Trung Tướng có nói nghị sĩ, dân biểu đánh võ mồm và ai muốn Miên phạt đến đây Trung tướng sẽ giúp vũ khí để thực hiện việc đó, Trung Tướng có nói như vậy không?

Trung Tướng Trí: Tôi nghĩ rằng, lúc binh sĩ và mọi cấp lãnh đạo có mặt ở tiền tuyến và giúp đỡ cho sự giải thoát kiều bào ở Miên, và đem xương máu lập chiến công vẻ vang cho quân đội thì những ai, tôi không hẳn nói các vị dân biểu hay nghị sĩ, ai nói mạnh nói nhiều ở thủ đô rằng cần Miên phạt và đòi hỏi Miên phạt, những người ấy nếu có can đảm và sẵn lòng đi theo chiến sĩ, chúng tôi hẳn hạnh tiếp nhận họ và cung cấp vũ khí cho họ. Đây là cơ hội để họ chứng tỏ những gì họ đòi hỏi chính quyền là cho phép họ Miên phạt.

Chúng tôi đã có mặt ở bên Miên và nếu họ muốn Miên phạt thì họ cứ đến đây, chúng ta tiếp tay với họ để giúp giải thoát cho kiều bào chúng ta.

NDMB: Xin Trung Tướng cho biết tinh thần kiều bào chúng ta ở đây và lúc gặp quân đội ta như thế nào?

Trung Tướng Trí: Có thể nói, trước khi chúng ta đến họ rất sợ hãi vì mạng sống được tính từ ngày một. Khi đòi hỏi chính quyền Miên phải để họ về, các toán dân sự vụ của chúng ta đã tiếp xúc ở các trại giam. Khi chúng ta đến gần như toàn thể kiều bào đã rơi lệ và sự mừng rỡ không thể nào kể xiết được. Có những kiều bào công giáo đã quỳ xuống đọc kinh, cảm ơn Thượng đế, kiều bào Phật giáo cảm ơn trời Phật cho phép Quân lực chúng ta đến kịp lúc.

Sự đến đất Miên giúp họ trở về là một điều vẻ vang.

NDMB: Xin Trung Tướng cho biết tinh thần của binh sĩ như thế nào?

Trung Tướng Trí: Tôi rất hạnh diện về sự can đảm về tinh thần hăng say chiến đấu của họ và sự hy sinh cao cả của họ từ vị sĩ quan cao cấp tới binh sĩ. Tinh thần này vẫn luôn luôn rất cao.

.../

NDMB: Xin cho biết một vài trường hợp chiến đấu anh dũng?

Trung Tướng Trí: Nói ra thì nhiều lắm. Đơn vị nào cũng chiến đấu hăng say. Có những trận đánh đẫm máu trong đó chúng ta phải xung phong nhiều lần, đánh bằng lưỡi lê, dao găm. Nếu nói điển hình tôi có thể nói Tiểu Đoàn 30, 31 Biệt Động Quân, hay những đơn vị thiết kỵ như Tiểu Đoàn 10, 15.

NDMB: Dịch còn khả năng phá rối ở những vùng mà chúng ta hành quân qua không?

Trung Tướng Trí: Theo tôi, chúng ta ở thế chủ động. Tôi ví địch như những con chuột đang tìm hang hóc để trốn, chúng ta là thợ săn đang săn chuột và thú. Địch không còn khả năng nào hết.

NDMB: Quân lực Việt Nam định ở đây bao lâu và đi sâu bao xa vào trong nội địa Căm Bốt?

Trung Tướng Trí: Ngày hôm nay chúng tôi tiến sâu đến vị trí về phía cực tây tỉnh lỵ Kompong Trabek liên lạc với cánh quân Quân Đoàn IV chiếm vị trí này. Đây là cuộc tiến quân xa nhất. Chúng tôi tiếp tục truy lùng địch trong vùng kiểm soát chưa có dự trù tiến xa hơn nữa ngoài trừ tình hình đòi hỏi.

QUỐC VỤ KHANH VŨ QUỐC THỨC:  
 GÁNH NẶNG NGÂN SÁCH, TRỢ CẤP XÃ HỘI  
 VÀ NGOẠI THƯƠNG ĐỒ LÀ NHỮNG KHỔ KHAN  
 CỦA QUỐC GIA

-----  
 Phát Hình Ngày 22.5.1970  
 -----

Quốc Vụ Khanh VŨ QUỐC THỨC, sinh năm 1920 tại Nam Định, đậu Thạc sĩ kinh tế học tại Paris năm 1952. Từ đó ông đã lần lượt giữ nhiều chức vụ quan trọng như Tổng Trưởng Giáo Dục 1953-1954, Thống đốc Ngân Hàng Quốc Gia 1955-1956, Khoa Trưởng Trường Luật Saigon kiêm Cố Văn Phủ Tổng Thống 1957-1962 và Phó Chủ Tịch Hội đồng Kinh tế Quốc gia 1962-1963. Ông là Quốc Vụ Khanh đặc trách kinh tế Hậu chiến, đặc trách tái thiết và phát triển từ 1968.

NDMB: Ngày 30.4.1970, phái đoàn Chánh phủ do Thủ Tướng cầm đầu họp kín với Liên Ủy Ban Kinh Tế Tài Chánh Thượng Viện. Các báo loan tin rằng trong dịp đó, ông Quốc vụ Khanh thuyết trình về tình hình kinh tế tài chánh và đề nghị một số biện pháp. Xin cho biết sơ qua về vấn đề đó không?

QVK Vũ Quốc Thúc: Nhân dịp khai mạc khóa họp tháng 4 của Quốc Hội, Tổng Thống Việt Nam Cộng Hòa gửi một bức thông điệp cho lưỡng viện Quốc hội. Tổng Thống loan báo rằng nội các sẽ trình bày trước Quốc hội tình hình và chánh sách kinh tế tài chánh.

.../



Việc phái đoàn đến họp với Liên Ủy Ban Kinh Tế Tài Chánh Thượng Viện ngày 30.4 để thi hành chỉ thị của Tổng Thống. Đây không phải là phiên họp đầu tiên và duy nhất vì ngày 15.5 còn có một phiên họp thứ hai với Ủy ban Kinh tế Tài chánh Hạ viện nữa.

Tại sao không trình bày trong một phiên họp công khai khoáng đại mà lại trình bày trong một phiên họp kín của ủy ban? Chính vì các vấn đề kinh tế tài chánh là những vấn đề có thể đưa đến những sự ngộ nhận có thể mở đường cho sự đầu cơ. Vì vậy, khi đề cập đến tình hình kinh tế tài chánh và nhất là khi bàn đến những biện pháp chính phủ dự trù thực hiện thì không thể thảo luận công khai.

Tôi là thuyết trình viên trong phiên họp này. Tôi đã trình bày hết sức thành thực những nỗi khó khăn.

NDMB: Xin Ông Quốc Vụ Khanh cho biết những khó khăn đó là những khó khăn gì?

QVK Vũ Quốc Thúc: Khi nói đến tình hình kinh tế nước ta, cảm tưởng chung của nhiều người là chúng ta đang gặp những khó khăn. Khó khăn nào, và tại sao lại khó khăn? Tôi xin tóm tắt những điểm quan hệ nhất.

Trước hết là ngân sách. Theo tôi, chính nỗi khó khăn về ngân sách đã đưa đến nhiều khó khăn khác. Chúng ta phải gánh chịu một gánh nặng về tài chánh ngày càng tăng gia, suốt từ năm 1963, 1964 đến nay.

Gánh nặng tài chánh này giờ còn có cơ tăng thêm vì chúng ta đã cương quyết thay thế quân đội đồng minh trong trọng trách bảo vệ quốc gia. Việc thay thế quân đồng minh không phải bằng cách thay từng người lính đồng minh bằng người lính Việt Nam. Chúng ta phải duy trì một quân số đủ để đối phó với tình thế.

Do đó, chúng ta đã phải chi tiêu rất nhiều. Nếu chúng ta theo dõi con số chi phí quốc phòng từ năm này qua năm khác, chúng ta đã thấy con số tăng gia rất mau lẹ và đã chiếm hơn 60% ngân sách quốc gia. Chẳng hạn năm 1969 ta đã chi tiêu hơn 84 tỷ về chi phí Quốc phòng. Năm 1970, 1971 con số đó sẽ tăng nhiều hơn nữa.

.../

Ngoài gánh nặng Quốc Phòng, ta còn chi tiêu nhiều khoản về mặt xã hội. Vấn đề bất ngờ nêu lên chẳng hạn như việc hồi hương Việt kiều. Hiện thời ta chưa thể ước lượng số Việt kiều hồi hương. Nhưng chắc chắn Việt kiều hồi hương sẽ đòi hỏi chính phủ phải chi tiêu nhiều số tiền quan trọng.

Ngoài vấn đề Việt kiều, còn vấn đề xã hội khác như thương phế binh, cô nhi quả phụ, tử sĩ. Một khi chiến tranh dần dần tàn lụi tất nhiên có nhiều nạn nhân chiến cuộc cảm thấy đã tới lúc họ có thể đòi hỏi xã hội phải nâng đỡ họ.

Tất nhiên, chính quyền phải làm gì để giúp đỡ giới đó. Như vậy, tôi tin rằng khó khăn về ngân sách càng nhiều hơn. Sở dĩ có khó khăn vì chúng ta không thể nhất đáng tăng thuế được mãi. Nói tăng thuế ta nghĩ đến thuế nhưng sự đóng góp cũng có giới hạn nào đó. Và dù có muốn đặt thêm thuế cũng phải có thời gian mới thu thuế được.

Trong khi chờ đợi lỗ hổng ở ngân sách càng ngày càng to thêm. Ngoài khó khăn về ngân sách chúng ta còn khó khăn về ngoại thương. Vấn đề này đã xuất hiện từ lâu lắm rồi. Ai cũng biết rằng, chúng ta xuất cảng rất ít.

Tôi lấy một con số năm 1969. Chúng ta chỉ xuất cảng được 14 triệu mỹ kim, trong khi đó chúng ta đã nhập cảng 726 triệu Mỹ kim. Con số nhập cảng này quá lớn, làm sao ta có thể nhập cảng nhiều như thế. Nhờ chiến tranh đã mang lại cho chúng ta nhiều tài nguyên bất ngờ.

Trước hết, chúng ta trông cậy vào viện trợ Mỹ. Viện trợ này đã mang lại cho chúng ta hơn 311 triệu Mỹ kim. Ngoài ra, nhờ ở sự chi tiêu của quân đội đồng minh, các nhà thầu đồng minh. Chúng ta đã bán bạc Việt Nam cho họ. Nhờ ở ngoại tệ tự do, sở hữu đó, chúng ta đã nhập cảng khá nhiều hàng hóa.

Tình trạng này đâu có thể kéo dài mãi mãi được. Một khi chiến tranh tàn lụi, một khi quân đội đồng minh khởi sự rút khỏi Việt Nam, chắc chắn số chi tiêu của họ càng ngày càng giảm đi. Điều đó có nghĩa là chúng ta sẽ thầu ít ngoại tệ sở hữu hơn trước.

Khi thầu ít thì liệu chúng ta có thể duy trì mức nhập cảng như năm 1969 nữa không? Tôi tin không thể được. Vì thế

.../

vấn đề khó khăn trong sự tiếp tế hàng hóa đặc biệt trong sự nhập cảng sẽ xảy ra. Hiện thời, nếu tôi không làm có nhiều người đã vấp phải sự khó khăn đó. Các nhà kỹ nghệ cần nhập cảng các nguyên liệu, các đồ phụ tùng máy móc mà chưa có giấy phép vì ngoại tệ sở hữu của chúng ta không dồi dào cho lắm.

Khó khăn về ngoại thương đưa tới khó khăn về tiền tệ. Một đàng chúng ta đã phải phát hành nhiều tiền tệ bù đắp lỗ hổng. Đàng khác vì sự chi tiêu của quân đội đồng minh mà chúng ta phải phát hành thêm tiền để bán cho họ. Cái khối tiền tệ càng ngày càng tăng thêm. Đến nay số tiền tệ lưu hành đã lên quá 150 tỷ. Trong khi đó số dự trữ ngoại tệ càng ngày càng giảm.

Vì vậy, nhiều người lo ngại cho giá trị đồng bạc. Người ta đối chiếu luôn luôn số dự trữ ngoại tệ với khối tiền tệ phát hành. Người ta lo ngại khối ngoại tệ không đủ để bảo đảm tiền tệ phát hành. Do đó, có nạn chợ đen ngoại tệ. Khi có nạn chợ đen thì giá tiền của ta càng ngày càng giảm bớt đi.

Đây là khó khăn đang đe dọa cho chúng ta. Khó khăn này liên quan đến tâm lý nhiều hơn. Khi mà mọi người cho rằng đồng bạc càng mất giá đó cũng đủ là một yếu tố khiến cho nó mất giá thêm. Vậy làm thế nào tin tưởng trở lại cái giá trị đồng bạc mới được.

Những khó khăn vừa rồi, khiến cho nhiều giới có khuynh hướng đòi hỏi nhiều hơn. Đó là những khó khăn về xã hội. Tôi tin rằng, với sự rút lui dần dần của quân đội đồng minh sẽ có nhiều người mất việc. Như là những công nhân làm việc với một số nhà thầu đồng minh sớm muộn gì họ phải bị sa thải. Những người khác sống nhờ vào sự hiện diện của quân đội đồng minh trong các thị trấn như Saigon, Đà Nẵng v.v.. ở những nơi này Mỹ thu hẹp hoạt động của họ. Họ mất lợi tức. Nếu chúng ta không trừ liệu những biện pháp đúng thời thì e rằng sự khó khăn đó sẽ gây nên những xáo trộn.

Tất cả những khó khăn nói trên, đều bắt nguồn ở một điểm chung là hiện thời năm 1970, chúng ta đang phải từ một tình trạng chiến tranh nóng bỏng sang tình trạng chiến tranh tàn lụi và ta coi nó như là tình trạng hậu chiến vậy. Ai cũng hiểu là tình trạng hậu chiến ở Việt Nam khác hẳn các cuộc chiến tranh quy ước.

.../

Trong lịch sử chiến tranh chấm dứt bằng một thỏa hiệp bắt đầu từ ngày N, giờ G, thì ngưng hẳn tiếng súng. Trái lại, chúng ta từ thời chiến sang thời hậu chiến không thấy rõ ranh giới. Chiến tranh càng tàn lụi không có nghĩa là không bùng nổ trở lại. Thế nên luôn luôn có sự bất trắc. Sự bất trắc này đè nặng trên tâm lý mọi người, làm họ hoang mang không biết chiến tranh đã chấm dứt thực chưa.

Đã thế sự chuyển dịch từ thời chiến sang thời bình ở nước ta nó không giống như trong các thời hậu chiến cũ. Trong quá khứ, khi rời khỏi chiến tranh người ta rời khỏi thời kỳ khắc khổ, thiếu tài chánh, thiếu tiền để sang thời kỳ dồi dào hơn.

Ở Việt Nam mình trong chiến tranh, chúng ta nhận nhiều ngoại tệ đã sống tương đối khá dồi dào, nhập cảng nhiều hàng, nhiều người có cảm tưởng rằng trong mấy năm chiến tranh kinh tế phồn thịnh; bây giờ đến lúc chiến tranh tàn lụi, thì nền tài chánh của chúng ta khó khăn hơn, ít ngoại tệ hơn. Nhập cảng ít hàng hơn, khắc khổ hơn.

Khỏi phải nói là dân chúng hoang mang. Cái hoang mang là một yếu tố rất quan trọng trong năm 1970 này. Lắm khi vì sự hoang mang của dân chúng, lo ngại của nhiều giới, cho nên những khó khăn tự nó không lấy gì làm quan trọng lắm, mà nó trở nên quan trọng. Ai nấy đều có khuynh hướng bi thảm hóa các khó khăn ấy.

Theo ý tôi cái điểm tâm lý này mới là điều quan trọng.

NDMB: Tối Cao Pháp Viện vừa phán quyết thuế kiệm ước vi hiến xin cho biết hậu quả về quyết định đó.

QVK Vũ Quốc Thúc: Phán quyết của Tối Cao Pháp Viện về thuế kiệm ước sẽ gây nên nhiều xáo trộn. Xáo trộn bởi vì sau khi ban hành nghị định thuế kiệm ước đã có nhiều người xin giấy phép nhập cảng mấy tháng qua. Giờ những hàng đó về đến Saigon rồi. Có nhiều người nộp thuế để lấy hàng ra. Và hiện thời hàng vẫn tiếp tục đến. Đợi cho đến 20 ngày phán quyết của Tối Cao Pháp Viện, mới có hiệu lực.

.../

Chúng ta sẽ thấy có một tình trạng chênh lệch. Giá cả do những người nhập cảng theo thuế kiểm ước được thiết lập tháng 10 là họ phải bán theo giá cao. Còn những người sau ngày 20 này lấy hàng ra khỏi kho được trả theo căn bản cũ. Họ tự dùng được lợi theo đúng lý, họ bán có thể bán theo giá cũ. Cái tình trạng chênh lệch giá cả, chắc chắn sẽ xảy ra. Nhưng trong thực tế ta thấy gì? Có hai giả thuyết.

1. Nếu cứ để tự nhiên những người trả thuế rồi không thể bán dưới giá hàng hiện thời được. Và những người nhập cảng với thuế thấp họ sẽ bán theo giá cao để hưởng lợi.

2. Chính phủ phải can thiệp để bắt những người nhập cảng theo thuế thấp bán giá thấp. Nhưng làm thế nào bắt họ bán đúng theo giá thấp đó được tất nhiên phải có kiểm soát từ lúc rút hàng khỏi kho, rồi kiểm soát lúc bán hàng ra. Tất nhiên khi họ bán rẻ thì thiếu người tranh nhau mua có khi chúng ta buộc lòng phải áp dụng chế độ phát phiếu mua hàng và không những chỉ áp dụng đối với người nhập cảng sắp tới mà thôi hàng đương có sẵn nữa. Những hàng đang có sẵn bán theo giá thấp. Vì vậy, nêu lên vấn đề những kẻ trả thuế rồi làm thế nào bán theo giá thấp được, họ bị lỗ. Ai chịu vấn đề thiệt hại đó.

Như vậy tôi thấy phán quyết, của Tối Cao Pháp Viện đã gây nên một sự xáo trộn về kinh tế đang cho chúng ta e ngại. Làm thế nào để mà chặn đứng được; tôi xin lưu ý rằng, chính phủ đã trù liệu việc này và đã đưa dự luật thuế kiểm ước để đề phòng cái trường hợp nghị định của Bộ Kinh Tế bị coi là vi hiến. Dự luật đó đã được Hạ Viện chấp thuận rồi Thượng Viện sẽ xét lại.

NDMB: Khi đã biết kết quả đó, hành pháp và lập pháp đã làm gì để chặn chính tình hình kinh tế và tài chính?

QVK Vũ Quốc Thúc: Đối với thuế kiểm ước, cần có để cấp thời ngăn chặn xáo trộn, chúng tôi trọng cậy rất nhiều ở cơ quan Lập Pháp và đặc biệt ở Thượng Viện. Dự luật về thuế kiểm ước đang xét bởi ủy ban Kinh tế tài chính Thượng Viện. Tôi mong rằng dự luật đó sớm được đưa ra khoáng đại, nếu biểu quyết sớm thì thời gian xáo trộn càng thu hẹp. Dù sao xáo trộn vẫn có, ngắn hay dài nhưng trong lúc đó có thể có những người lợi dụng tình trạng trả thuế theo giá rẻ bán theo giá mắc. Dù muốn dù

không, chánh phủ tìm cách nào để bình giá về phương diện kỹ thuật có nhiều cách để bình giá ở đây tôi chưa có quyền nói lên những biện pháp đó.

Còn nếu xét vấn đề rộng rãi hơn là làm thế nào chấn chỉnh được tình hình kinh tế tài chánh, đó là cả một vấn đề khó khăn dùng rất nhiều biện pháp chứ chẳng riêng gì biện pháp kiểm ước. Như chúng ta đã thấy, tất cả khó khăn bắt nguồn ở chỗ phải đảm nhận trách nhiệm cuộc chiến này, nhận tất cả gánh nặng của chiến tranh trong khi nền kinh tế của chúng ta chưa đủ sức để đảm nhận gánh nặng ấy. Cái nỗi khó khăn tức thì là mặt tài chánh ngoại tệ. Vì vậy muốn giải quyết vấn đề đó, theo tôi chúng ta phải bắt tay ngay vào việc phát triển kinh tế bằng sự đầu tư tích cực và sự đầu tư đại qui mô.

Tôi trông cậy rất nhiều không những ở sự viện trợ của ngoại bang mà còn ở sự đầu tư của tư nhân, những khoản tiền chúng ta có thể vay được ở ngoại quốc. Với số ngoại tệ đó, chúng ta dùng tức thì để khởi sự các dự án kinh tế, ít nhất nó mang lại cho chúng ta số ngoại tệ dồi dào để đối phó với nỗi khó khăn về ngoại thương đó, trong vài năm nữa tất cả những dự án đó, cái hiệu quả của nó thì lúc đó sức sản xuất của chúng ta đã dồi dào. Chúng ta có đủ khả năng của chúng ta để chịu đựng cái gánh nặng tài chánh đó.

Ta không nên quên rằng, gánh nặng tài chánh này không thể làm ngay được. Hy vọng là với sự thay đổi chiến lược hoặc là với chính sách giảm chi trong vài năm nữa chúng ta có thể rút bớt được ngân sách. Nhưng trong khi chờ đợi chúng ta cần phải có tài nguyên dồi dào.

Ở đây tôi muốn chú trọng đến vai tuồng các nhà tư bản Việt Nam. Tại sao chúng ta chỉ nghĩ đến người ngoại quốc. Người ngoại quốc chỉ đầu tư ở nước ta khi nào tin tưởng ở tương lai chúng ta và họ nhìn xem người Việt Nam mình có tin tưởng vào tương lai mình không đã.

Điều làm cho chúng tôi buồn nhất là có những nhà tư bản Việt Nam có sẵn tiền thay vì đem dùng đồng tiền đó để phát triển nền kinh tế của xứ sở thì lại chờ đợi lúc nào tình hình khả quan hơn họ mới chịu chấp nhận rủi ro.

.../

Tôi thấy thái độ trông chờ đó là một thái độ nguy hiểm. Nếu họ yêu nước, họ phải đem đầu tư vào mọi dự án phát triển. Nếu chính mình hoài nghi cái tương lai của nước mình thì còn ai tin ở tương lai đó nữa.

Tôi xin nhắc lại rằng trong lúc này những người Việt nào sẵn tiền, những người làm giàu được trong cuộc chiến tranh vừa rồi, họ có bổn phận phải đầu tư vào những dự án phát triển xứ sở để mà xây dựng lại quốc gia.

NDMB: Ông Quốc Vụ Khanh vừa cho biết giá trị đồng bạc đã giảm sút và có phải như vậy thường xuyên có những tin đồn có chuyện phá giá đồng bạc Việt Nam.

QVK Vũ Quốc Thúc: Tôi xin nói ngay rằng từ ngày tôi có vinh dự tham gia vào hoạt động kinh tế và tài chính nhất là về phía chính quyền luôn luôn tôi nghe thấy có tin đồn đó. Suốt từ 1954 đến nay.

Khi thấy hồi suất chợ đen của ngoại tệ lên một chút người ta nghĩ ngay đến sự phá giá đồng bạc, sự phá giá đồng bạc là biện pháp dĩ nhiên để giải quyết bài toán. Tôi không nghĩ như vậy. Sự phá giá đồng bạc chẳng qua chỉ là sự xác nhận tình trạng đã có sẵn mà thôi.

Không phải là chỉ có một cái cách phá giá đồng bạc bằng ra một đạo luật ấn định hồi suất chính thức của đồng bạc. Có nhiều cách gián tiếp để phá giá đồng bạc. Chẳng hạn đánh một thứ thuế như kiểu thuế kiếm ước thì nhiều người coi đó như một sự phá giá đồng bạc. Khi đánh vào một số hàng đặc biệt, người ta coi đó là sự phá giá chọn lọc. Vậy thì cái gì phá giá, cái gì không là phá giá, đó là vấn đề tùy theo nhận xét của mỗi người.

Riêng đối với hồi suất chính thức tôi thấy rằng trong giai đoạn này chưa ai nghĩ tới việc thay đổi hồi suất đó cả ở trong chính quyền cũng không bao giờ đặt cái vấn đề thay đổi hồi suất của đồng bạc hết.

.../

NDMB: Về phương diện tích cực chánh phủ dự trù đệ trình Quốc Hội một dự luật chương trình nhằm chấn chỉnh tình hình kinh tế tài chánh. Xin ông Quốc Vụ Khanh cho biết luật chương trình khác luật thường như thế nào?

QVK Vũ Quốc Thúc: Trong cuộc hội kiến với Liên Ủy Ban Kinh Tế Tài Chánh, phái đoàn chánh phủ nêu lên ý kiến là cần có đạo luật theo kiểu luật chương trình để cho Hành pháp những phương tiện hành động đúng thời.

Trong lúc này, muốn chấn chỉnh tình hình kinh tế và tài chánh ta phải áp dụng không phải một biện pháp mà phải rất nhiều biện pháp. Những biện pháp đó phải thi hành đồng thời với nhau để có thể gây nên một sự xúc động trong tâm lý của quần chúng và mặt khác khi áp dụng đồng thời như vậy có thể mang lại hiệu quả hơn là trong trường hợp áp dụng lẻ tẻ.

Trong những biện pháp chánh phủ dự trù liệu thi hành tức nhiên có những biện pháp có thể đem thi hành bằng một nghị định hay bằng một sắc lệnh nghĩa là hoàn toàn thuộc phạm vi lập qui của Hành pháp.

Mặt khác cũng có những biện pháp cần phải đưa ra Quốc Hội. Đối với những biện pháp này, theo kinh nghiệm chúng ta phải theo thủ tục rất phiền toái. Tôi lấy ví dụ Luật Người Cày Có Ruộng từ hành pháp chuyển sang quốc hội cho tới lúc chung quyết mất tất cả 7 tháng 27 ngày. Thời gian này có thể làm cho biện pháp kinh tế tài chánh mất hẳn thời gian tính.

Lúc Bộ Kinh Tế ban hành nghị định thuế kiếm ước có bao giờ ngờ rằng nó vi hiến đâu? Tin rằng Nghị định đó nằm trong phạm vi thẩm quyền của Bộ Kinh Tế. Nhiều khi hành pháp tưởng rằng có thể hành động, khi hành động xong gây nên một sự xáo trộn chỉ vì có những luật ra Tối Cao Pháp Viện có thể phán quyết một cách khác, cho nên tôi thấy bây giờ cần phải có sự thông cảm trước với Lập Pháp.

Mục đích chính của Luật chương trình là mang lại một dịp hành pháp ra trước lập pháp, thảo luận với lập pháp về cả một chương trình hành động ý nghĩa luật chương trình là thế. Nếu lập pháp chấp nhận nguyên tắc của chương trình cũng như là những

.../



**biện pháp** nào được ghi trong chương trình đồ ban hành đạo luật này có thể giới hạn cơ quan Hành Pháp. Dựa vào đạo luật này hành pháp sẽ ban hành những sắc lệnh, nghị định để thi hành đúng thời gian.

Đây không phải điều mới mẻ. Chúng ta phỏng theo kinh nghiệm ở bên Pháp năm 1948 Tổng Thống Vincent Auriol xin Quốc Hội Pháp biểu quyết một đạo luật chương trình nhằm mục đích chấn chỉnh nền kinh tế và tài chính.

Luật đó cho chánh phủ Pháp quyền hành rộng rãi, có thể cải tổ tất cả hệ thống hành chánh, hệ thống an ninh xã hội, cải tổ thuế và đưa ra kế hoạch 4 năm về kinh tế Pháp từ năm 1948. Nó đã giúp chánh phủ Pháp đối phó với tình hình hậu chiến một cách hữu hiệu.

**NDMB:** Chúng tôi được biết ông Quốc Vụ Khanh là Chủ Tịch Ủy Ban Phát Triển Hợp Tác Kinh Tế Việt Nhật. Vậy công cuộc hợp tác giữa Nhật Bản và Việt Nam đã tiến triển thế nào? Ủy Ban đã làm những gì và dự định làm những gì?

**QVK Vũ Quốc Thúc:** Việc phát triển hợp tác kinh tế giữa Việt Nam và Nhật Bản là một phần trong chương trình phát triển kinh tế của chúng ta nhằm chấn chỉnh tình hình kinh tế và tài chính. Ủy ban liên bộ phát triển kinh tế Việt-Nhật đã được thành lập do Nghị định của Thủ Tướng Chánh phủ 16.2.70.

Mục đích Ủy Ban Liên Bộ này để điều hợp tất cả dự án viện trợ đầu tư của Nhật Bản tại Việt Nam vì trong những năm qua Nhật Bản đã tiếp xúc nhiều Bộ. Đối với mỗi Bộ họ đưa ra dự án đầu tư riêng biệt, ta không thể theo dõi hết.

Mục đích của Ủy ban là phối trí tất cả dự án viện trợ đầu tư và cả những dự án vay tiền nữa. Mục đích nữa là phát triển hợp tác kinh tế Nhật Bản - Việt Nam, vận động cho Nhật Bản giúp ta nhiều hơn nữa trong sự tái thiết xứ nhà.

Hiện thời có hai nước có đủ khả năng giúp ta đó là Mỹ và Nhật Bản. Chúng ta cần phải quốc tế hóa sự viện trợ nếu chỉ trông mong vào một nguồn viện trợ là Hoa Kỳ không thì dù muốn dù không ta cũng lệ thuộc vào quốc gia đó.

.../

Từ ngày Ủy Ban Liên Bộ thành lập tôi có dịp công du Nhật Bản tháng Ba vừa qua. Tôi có thể nói chính quyền Nhật Bản hết sức có thiện chí giúp đỡ chúng ta. Họ chưa thể giúp nhiều vì họ cần được Quốc hội họ cho phép. Chính thế ta phải vận động để Hành Pháp và Lập pháp Nhật giúp chúng ta.

Sau chuyến công du của chúng tôi, các doanh nhân Nhật đã phái bốn đại diện bốn Ngân hàng lớn ở Nhật, sang Việt Nam, họ đã đi thăm Đà Nẵng, Cam Ranh, các Ấp tân sinh, mục đích xem dự án nào có thể khởi sự đầu tư ngay được.

Họ hứa rằng sau khi về nước họ tìm cách đầu tư ngay ở Việt Nam và hiện thời chúng tôi đã nhận một số dự án đầu tư rất quan trọng. Việc có chấp thuận đầu tư hay không tùy thuộc ở các điều kiện của chúng ta nữa. Chẳng hạn giới tư bản Nhật Bản đòi hỏi ở chúng ta một đạo luật đầu tư rõ ràng nơi các đặc khoản nào ta dành cho họ.

Hiện thời chúng ta đã có thể chế đầu tư thật đầy nhưng chế độ đầu tư đó cần phải xét lại. Tôi nhận thấy một trong những việc ta cần phải làm là ban hành một sắc lệnh tu sửa chế độ đầu tư ngõ hầu hấp dẫn tư bản ngoại quốc.

Ngoài ra, chúng ta phải lập một vài khu vực chẳng hạn khu vực tự do về quan thuế kỹ nghệ, khu vực phát triển hấp dẫn các tư bản ngoại quốc. Đây là đề nghị các giới tư bản ngoại quốc. Chúng tôi hy vọng trong những tháng tới có thể đem lại kết quả cụ thể nào về vấn đề đầu tư của Nhật Bản, cũng như viện trợ của Nhật Bản.

NDMB: Chúng tôi còn được biết ông Quốc Vũ Khanh là Chủ Tịch Ủy Ban Liên Bộ về Hội chợ Osaka. Ông có những nhận xét gì về việc Việt Nam tham dự Hội Chợ Osaka và nhất là về những tin đồn liên quan tới gian hàng Việt Nam, đã được một vài tờ báo đăng tải.

QVK Vũ Quốc Thúc: Tôi được bổ nhiệm làm Chủ Tịch Ủy Ban Liên Bộ về Hội chợ Osaka từ cuối tháng 11.69. Hội chợ Osaka là một triển lãm quốc tế; hội chợ này có 72 nước tham dự không kể Nhật Bản. Có tất cả 130 gian hàng.

Cuộc triển lãm được xây dựng trên chủ đề tiến bộ trong sự hòa hợp đối với toàn thể nhân loại. Mục đích này không phải là thương mại, đây là cuộc triển lãm về sự tiến bộ các dân tộc. Chính vì thế người ta cố trình bày sự tiến hóa đó và nền văn hóa cổ truyền cùng sự xây dựng kinh tế, xã hội cũng như ước vọng của dân tộc đó trong tương lai.

Đây là lần đầu tiên hội chợ có tầm quan trọng như vậy tổ chức ở Á Châu. Việt Nam là nước Á Châu nên tôi thấy Việt Nam phải tham dự... Việc Việt Nam tham dự coi như là một thắng lợi ngoại giao. Bắc Việt không được tham dự trong khi chúng ta được chánh thức mời tham dự.

Mặc khác, người ta ước lượng có 60 triệu du khách tới coi và đại đa số du khách đó 30% là dân Nhật. Đây là dịp hiếm có để giới thiệu Việt Nam Cộng Hòa với dân Nhật. Chúng ta đang vận động Nhật Bản đầu tư và viện trợ cho chúng ta.

Có thể nói trong sự tham dự chúng ta gặp nhiều khó khăn. Có lẽ tại nơi chúng ta không có quyết định dứt khoát cho tới 11.69. Lúc trước ta định tham gia với tư cách tượng trưng mà thôi đến tháng 11 ta đổi thái độ. Trong vòng hai tháng ta có tổ chức gian hàng Việt Nam. Theo tôi, mặc dù tin đồn đại sai hết gian hàng đã đền đáp được sự mong muốn của nhiều du khách Việt Nam có một vài nhận vật tên tuổi sau khi viếng đã nói rằng gian hàng Việt Nam được lắm.

Điều này tôi để tùy sự nhận xét của các du khách. Với tư cách Chủ Tịch Ban tổ chức gian hàng Việt Nam tôi không thể nói cái hay cái đẹp của công cuộc mình. Đây để tùy các du khách nhận xét.

BA THANH NIÊN CHÍ NGUYỄN  
NÓI VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA ĐOÀN TẠI VIỆT NAM

-----  
Phát Hình Ngày 29.5.1970  
-----

- Cô JOHANNA GEHAN, Hoa Kỳ, cử nhân giáo dục canh nông.
- Ông STEVE SMITH, Hoa Kỳ cử nhân hóa học về thảo mộc.
- Ông YOUNG CHANG LAI, Trung Hoa Dân Quốc, cử nhân về chăn nuôi súc vật.

NDMB: Anh Steve, Thanh Niên Chí Nguyễn Quốc Tế được thành lập với mục đích như thế nào?

Đ. Steve: Chúng tôi sang để giúp vào việc phát triển Việt Nam. Chúng tôi chú ý hai phương diện: nông nghiệp và giáo dục.

Phương diện nông nghiệp, chúng tôi có chương trình khuyến nông, sinh hoạt gia đình và tổ chức hợp tác xã.

NDMB: Đoàn Thanh niên Chí nguyện quốc tế và Peace Corps giống nhau và khác nhau như thế nào?

.../

O. Steve: Nếu so sánh hai đoàn thể này có khác một chút. Peace Corps của cố Tổng Thống Kennedy lập hồi 1961. Trái lại, Đoàn Chí Nguyên Quốc Tế do một nhóm tư nhân gồm có nhiều thanh niên từ nhiều quốc gia đến Việt Nam.

NDMB: Đoàn Thanh Niên Chí Nguyên Quốc Tế trên thế giới có bao nhiêu người và hiện làm việc ở những quốc gia nào?

O. Steve: Hiện bây giờ có khoảng 200 người hoạt động ở các xứ: Irak, Algérie, Ai Lao và Việt Nam.

NDMB: Anh Steve, anh tới Việt Nam hồi nào và tới đây có bao nhiêu người? Họ đang làm gì?

O. Steve: Tôi tới đây cùng bốn mươi anh em khác hồi tháng ba năm 1966. Bây giờ còn lại ba người. Còn bao nhiêu đã về nước hay nhập vào đoàn thể khác để tiếp tục làm việc ở Việt Nam.

NDMB: Trước khi làm việc ở Sadec cô làm ở đâu và hiện cô làm việc gì? Cô có tiếp xúc với đồng bào Việt Nam nhiều không, nếu có là những giới nào?

Cô Johanna: Tại Sadec tôi làm ở cô nhi viện. Trước tôi làm giáo sư ở trung học Sadec. Ở trường trung học Sadec có nhiều giáo sư nói tiếng Anh giỏi lắm.

Ở cô nhi viện tôi ráng giúp họ làm đồ ăn sạch hơn, dạy các trẻ em hát, chơi, vui. Mỗi ngày lãnh 300\$. Tôi có nhà riêng.

NDMB: Anh Lai, anh là người Trung Hoa Dân Quốc. Người Á Châu hoạt động ở đây có dễ dàng hơn người Âu Mỹ không?

O. Lai: Tôi nghĩ người Á Châu làm việc ở Việt Nam dễ hơn người Âu Mỹ. Ở Á Châu, các nước có văn hóa, phong tục, tập quán giống nhau. Các hoạt động nông nghiệp, chăn nuôi v.v.. cũng giống nhau. Tôi sang Việt Nam làm việc dễ hơn.

NDMB: Cô Johanna, cô sang Việt Nam bao lâu, học tiếng Việt hồi nào, và có gia đình chưa?

.../

Cô Johanna: Tôi học tiếng Việt ở Nha Trang năm tuần lễ sau đó tôi đi Sadec. Tôi nghĩ tôi không bao giờ nói tiếng Việt rõ. Các trẻ em ở xung quanh giúp tôi nhiều lắm.

Sau khi ở Sadec một năm, tôi học thêm ở Phan Rang hai tuần nữa. Tôi chưa lập gia đình, chưa gặp người yêu lý tưởng.

NDMB: Cô là con gái, cô có thấy trở ngại trong việc làm của cô không?

Cô Johanna: Tôi không thấy trở ngại lắm. Có lẽ trở ngại nhất là có nhiều lính Mỹ và họ nghĩ rằng tôi phải có nhiều tình cảm với họ và nói chuyện với họ cho họ vui.

Tôi ráng cho họ biết là không nên đến nhà tôi chơi tại vì có nữ sinh đến thăm tôi, nếu thấy có người Mỹ thì họ sợ, họ không còn tới nhà tôi nữa.

Có lẽ trước họ không bao giờ thấy cô gái Mỹ, cho nên khi gặp tôi, các trẻ em tò mò lắm. Trẻ em Việt Nam đến nhà tôi đông lắm và nói chuyện với chúng tôi lễ phép lắm. Tôi nghĩ con gái ít trở ngại hơn đàn ông.

NDMB: Anh Lai, anh đến Việt Nam bao lâu và anh có thành công trong công tác của anh không?

O. Lai: Tôi sang Việt Nam đã ba năm. Khi tôi sang Việt Nam tôi làm việc tại Ba Xuyên; tôi có công tác chăn nuôi; trồng lúa, hoa màu phụ.

Còn hỏi kết quả có hay không thì tùy theo đồng bào Việt Nam. Nếu đồng bào Việt Nam tiếp tục được để chúng tôi giới thiệu, phân phát công tác thì có kết quả. Còn nếu đồng bào không tiếp tục làm công tác thì chúng tôi nghĩ công tác thất bại rồi.

NDMB: Cô Johanna, cô cho biết, từ ngày cô tới Việt Nam có lần nào gia đình ở bên Mỹ biên thư cho cô, lo ngại cho cuộc sống của cô trong thời chiến này không?

.../

Cô Johanna: Tôi nghĩ gia đình tôi không lo nhiều. Mỗi tuần đều có viết thư, gia đình tôi ở ngoại ô; Ba tôi đi làm việc, còn gia đình thì kể cả bà má thì có 12 người. Gia đình đông lắm.

Trước đây, anh tôi làm việc ở Nha Trang. Ba Má tôi quen chuyện có người thân ở Việt Nam rồi. Khi tôi nhỏ họ đã dạy tôi đạo, họ muốn tôi giúp đỡ người ta nhiều.

Tôi nói muốn làm việc ở Việt Nam, gia đình tôi bằng lòng.

NDMB: Anh Steve, Đoàn Thanh niên Chí nguyện quốc tế là một tổ chức tư nên được nhiều người tài trợ. Ở đâu tài trợ, và khi nhận được tài trợ, Đoàn có bị ràng buộc gì không?

Ô. Steve: Đó là một câu hỏi mà người Việt Nam thường hỏi. Một câu hỏi làm cho chúng tôi mắc cỡ một phút.

Chúng tôi có hai nguồn tài trợ. Một là của chánh phủ Việt Nam Bộ Canh Nông, cấp cho chúng tôi tiền nhà, xe và tiền tiêu hằng ngày.

Còn phái bộ Viện trợ Mỹ trả tiền thù lao, một tháng 80 Mỹ kim. Từ một năm nay, chúng tôi ráng kiếm một nguồn tài trợ khác của tư nhân. Có tài trợ tư nhân, tôi mới mong bớt thắc mắc của người Việt Nam và đồng thời có thể kiếm được thanh niên từ nhiều xứ hơn và có thể sang xứ khác hoạt động không sợ xứ đó chỉ vì ảnh hưởng chính trị.

NDMB: Chánh phủ Việt Nam Cộng Hòa có thể làm gì để giúp cho đoàn hoạt động có kết quả?

Ô. Lai: Chánh phủ Việt Nam Cộng Hòa đã giúp anh em chúng tôi nhiều. Bây giờ tôi giúp về canh nông, thường thường được sự chấp thuận của Bộ Canh Nông.

Bộ Canh Nông giúp chúng tôi hột giống, tài liệu và giúp tổ chức năm khóa huấn luyện canh nông, hoa màu phụ.

Năm nay, ở Dalat Bộ đã giúp chúng tôi mở một khóa huấn luyện. Chúng tôi rất cảm ơn chánh phủ Việt Nam nhiều lắm.

.../

NDMB: Cô Johanna, xin cô cho biết có phương pháp nào để giúp các gia đình nghèo Việt Nam có đời sống vui tươi hơn?

Cô Johanna: Cái đó khó nói. Có nhiều gia đình rất tốt. Tôi ở với một cô ở Padec, cô ở sạch lắm, dọn dẹp nhiều ở trong nhà. Cô ít đau lắm. thỉnh thoảng tôi vào nhiều nhà nghèo lắm họ nói nghèo, không có tiền làm gì hết.

Nhưng tôi nghĩ có thể sống làm sạch sẽ vì ăn ở sạch sẽ không tốn tiền, nhưng gia đình Việt Nam gặp một vấn đề nữa là nhiều gia đình không có người cha trong nhà.

Khi tôi thấy một gia đình đi chơi chung tôi rất vui. Cha mẹ phải dạy con và cha mẹ phải làm gương cho con cái.

Nếu ba má không ăn ở sạch sẽ thì các con cũng không chú ý chuyện đó. Một vấn đề nữa là tôi không thấy cha mẹ đọc sách cho con nghe. Khi tôi nhỏ, tôi nhớ cha mẹ tôi đọc sách cho tôi trước khi đi ngủ, cho tôi vui là cho tôi học nhiều lắm. Tôi nghĩ có lẽ cha mẹ không biết đọc được và nếu vậy thì con phải đọc cho cha mẹ nghe.

NDMB: Anh Steve, có nhiều người nói rằng, trong lúc chiến tranh, công việc làm rất khó khăn nên họ không làm. Anh có đồng ý không?

O. Steve: Tôi nghĩ Đoàn Chí Nguyễn Quốc Tế bây giờ giống như một cây trong mùa đông, lá rụng hết, chỉ có rễ là tạm thời còn sống, chúng tôi hơi giống như vậy.

Trong thời chiến công tác bớt đi nhiều. Ngày trước Tết Mậu Thân có khoảng 175 đoàn viên, giờ còn 39 đoàn viên.

Chúng tôi ráng tiếp tục hoạt động. Chiến tranh là một trường huấn luyện để thành người giỏi. Hy vọng sau này, đem điều hiểu biết, đem áp dụng vào những chương trình xây dựng.



PHÒNG VẤN BA NHÂN VẬT TÀN CỨ  
 TRONG BAN CHẤP HÀNH KHU HỘI 311 LIONS VIỆT NAM

-----  
 Phát Hình Ngày 5.6.1970  
 -----

Ông NGUYỄN NGỌC LINH, thống đốc Khu Hội 311 Lions Việt Nam, hiện là giáo sư trưởng ban Báo Chí Học Viện Đại Học Dalat.

Trước đây là Tổng Giám Đốc Thông Tin, Tổng Giám Đốc Việt Nam Thông Tấn Xã, Giám Đốc Vô Tuyến Truyền Thanh. Ông cũng đã là phát ngôn viên chánh phủ từ 1965-1968 và trưởng khối thông tin trong phái đoàn của VNCH tại Hòa đàm Ba Lê. Ngoài ra, ông là Tổng Thư Ký và Chủ bút Hiệp hội Việt Nam Phát triển Bang Giao Quốc tế.

- Ông Đào Trinh Bình Giám đốc Viện bào chế Wyeth, tốt nghiệp xã hội học tại Hoa Kỳ và khóa I Sĩ quan Trù Bị Nam Định.

Ông từng là chủ tịch Hội Văn hóa Bình dân, Tổng Thư ký hội Bài Lao Việt Nam, nhân viên Hội đồng Quản trị Hiệp hội Việt Nam Phát triển Bang giao Quốc tế, Hội Việt Mỹ và Hội Cựu Chiến sĩ Việt Nam. Cựu Chủ tịch Hội Lions Trung ương.

- Ông Lý Cẩm Đường thương gia, tổng thư ký Hội Lions Miền Tây. Ông là nhân viên Hội đồng Quản trị Nhà thương Trung Chánh và là một trong những sáng lập viên Hội Lions tại Việt Nam.

.../

NDMB: Xin ông tân Thống đốc cho biết lược sử phong trào Lions thế giới?

Ông Nguyễn Ngọc Linh: Năm 1917 nghĩa là cách đây 63 năm, ông Nelvin Jones ở Texas nhận thấy có nhiều hội nhỏ trong các cộng đồng ở các nước cũng như bên Mỹ cùng phục vụ có cùng tôn chỉ là phục vụ cộng đồng trong đó mình sống. Vì vậy, ông thắc mắc là tại sao không mời các hội nhỏ họp thành một phong trào lớn với mục đích là phục vụ cho cộng đồng và những người thân của mình trong cộng đồng đó.

Lần đại hội đầu tiên, ông ta mời được 25 hội họp ở thành phố Dallas ở tiểu bang Texas, Mỹ lúc đó là tháng 10.1917.

NDMB: Phong trào Lions trên thế giới hiện nay như thế nào?

Ông Nguyễn Ngọc Linh: Trong 53 năm phát triển, hội Lions lớn nhất trong tất cả các hội ở trên thế giới kể cả Phù Luân hội, Thanh Thương hội. Hiện nay Hội Lions Quốc tế là hội làm công tác xã hội lớn nhất trên thế giới.

Chúng tôi có mặt trên 145 quốc gia và chúng tôi có gần 25.000 chi hội và gần một triệu hội viên.

NDMB: Xin ông Thống Đốc cho biết phong trào Lions tại Việt Nam?

Ông Nguyễn Ngọc Linh: Phong trào Lions tới Việt Nam cách đây 11 năm, ngày 6.6.1959. Bác sĩ Hồ Quang Phước, đương kim Thống Đốc khu hội 331, Dược sư Ngô Khắc Tĩnh, Tổng trưởng Thông Tin và một người Mỹ lập nghiệp tại Việt Nam là ông Clyde Bauer gặp nhau và đặt những căn bản cho phong trào Lions.

Hội đầu tiên thành lập ra Lions Saigon Trung Ương có được 25 vị sáng lập viên. Đến nay hội đã phát triển rất khả quan nhất là trong năm vừa qua, vì Việt Nam có khu hội riêng nên đã phát triển được nhanh chóng.

NDMB: Xin ông Dệ nhị phó Thống Đốc cho biết đến nay phong trào Lions Việt Nam có bao nhiêu hội viên?

.../

Ông Lý Cẩm Dương: Trong nước Việt Nam chúng ta có 20 hội, gần 1.000 hội viên.

NDMB: Tôn chỉ mục đích phong trào Lions lúc mới thành lập và hiện nay có khác gì không ?

Ông Đào Trinh Bình: Tôn chỉ và mục đích phong trào Lions từ trước tới nay không bao giờ thay đổi. Tôn chỉ của hội là không hoạt động chính trị, không phân biệt tôn giáo mà chỉ là những hiệp hội tư nhân phục vụ cho dân chúng.

Khu hội này nhằm những mục tiêu:

- Đoàn kết các hội viên bằng mối liên lạc với các thân hữu, tinh thần đồng hội tốt đẹp và sự thông cảm lẫn nhau.

- Gây và nuôi dưỡng tinh thần thông cảm và tương kính giữa các dân tộc trên thế giới bằng cách nghiên cứu những vấn đề bang giao quốc tế.

- Đề cao lý thuyết và thực hành những nguyên tắc "chính quyền đứng đắn; công dân tốt".

- Tích cực chú trọng đến vấn đề công dân giáo dục, an ninh xã hội và tinh thần của cộng đồng.

- Cung cấp một môi trường thảo luận rộng rãi cởi mở về tất cả những vấn đề công ích, ngoại trừ những vấn đề chánh trị và tôn giáo có tính cách phe phái.

- Khuyến khích sự hữu hiệu và nâng cao những tiêu chuẩn đạo đức trong ngành kinh doanh cùng các nghề tự do với điều kiện là không một hội nào được đặt mục tiêu kiếm lợi về phương diện tài chánh cho hội viên.

Những tính cách quan trọng công tác của hội Lions trên đã được nhiều nước trên thế giới công nhận. Chánh phủ Việt Nam Cộng Hòa, đã ân thưởng cho Hội chúng tôi Xã Hội Bội Tinh Đệ nhất hạng.

NDMB: Xin cho biết một vài hoạt động xã hội của Hội Lions tại Việt Nam.

.../

Ông Đào Trinh Bình: Hội Lions tại Việt Nam thường xuyên hoạt động trong các chương trình sau:

- Tặng quà thương bệnh binh từ 1965 tại Tổng Y Viện Cộng Hòa tặng Radio, chân gỗ, xe lăn tay năm 1969 tặng gần hai triệu đồng.

- Bảo vệ mắt và giúp đỡ người mù tại trường Nam sinh mù và trường Nữ tiểu học mù (dạy Anh văn, đánh máy chữ, máy dệt thảm) và giúp hai sinh viên mù du học ở ngoại quốc.

- Cứu trợ nạn nhân thiên tai và chiến tranh nạn nhân Tết Mậu Thân - Việt kiều Chăm Bốt hồi hương.

- Trợ giúp cô nhi (ở Gò Vấp và Long Thành).

- Chính hình và phục hồi trẻ em tê liệt ở Trung Tâm Bà Huyện Thanh Quan.

- Giáo hóa thiếu nhi phạm pháp (Gò Vấp).

- Tặng học bổng tiểu học, trung học, đại học trong số sinh viên có hai sắp ra bác sĩ và ba ra được sĩ năm tới.

- Dề cao tinh thần và công dân ái quốc tướng thưởng chiến sĩ cảnh sát, lính cứu hỏa, giáo chức xuất sắc trong công vụ.

- Y Tế Xã Hội, phòng thí nghiệm bệnh viện Trung Chánh gần hai triệu đồng, máy làm nước lạnh bệnh viện Saigon, giáo viên dạy các em bé lao Bệnh viện Hồng Bàng, dụng cụ nha khoa.

- Cải thiện dân sinh và cải tiến cộng đồng làm vườn chơi trẻ em tại Chung cư Nguyễn Văn Hoài đường Khổng tử, Đảo Bình Ba (Cam Ranh).

- Trợ cấp giúp thiếu niên 4-T (Canh Nông) các tỉnh về Saigon - đi Phi Luật Tân - Hoa Kỳ.

- Bang giao Quốc tế. Kết minh huynh đệ với các hội bạn tại nước ngoài tham dự Hội nghị Á Châu và toàn thế giới Lions.

- Dạ hội Giáng Sinh hằng năm mỗi khoảng 100 cô nhi, quốc gia nghĩa tử con các liên gia trưởng xuất sắc, nữ sinh mù, cảnh sát, chiến sĩ, quân đội, lính cứu hỏa, về Saigon sinh hoạt đêm Giáng Sinh.

Riêng năm 1969 công tác xã hội của hội lên tới 8 triệu đồng.

NDMB: Xin ông Thống Đốc cho biết tương lai của phong trào Lions ở Việt Nam ra sao ?

Ông Nguyễn Ngọc Linh: Lẽ dĩ nhiên, chúng tôi thấy phong trào Lions ở Việt Nam hết sức là sáng sủa. Trước hết, chúng tôi toàn thuộc thành phần lãnh đạo ở trong các sinh hoạt của riêng mình, chúng tôi cố gắng bỏ thì giờ, bỏ công lao, tài chánh để làm sao cho cộng đồng trong đó mình sống, cộng đồng trong đó chi hội mình phục vụ, mỗi ngày mỗi tiến triển hơn.

Mỗi ngày chúng tôi mỗi cố gắng và được thêm nhiều anh em tham gia. Thí dụ mười năm qua, chúng tôi chỉ có gần 10 hội thôi, thế mà năm rồi, chúng tôi thêm 10 hội nữa ở Việt Nam. Tôi tiên đoán rằng là phong trào Lions cũng sẽ bắt kịp được phong trào Lions tại các nước khác như Đài Loan có tới 70 hội, Đại Hàn tuổi phong trào xấp xỉ Lions Việt Nam có hơn 100 hội, ở Nhật Bản có tới 3.000 hội.

NDMB: Xin ông Đệ Nhất Phó Thống Đốc cho biết chương trình hoạt động trong 1970 ?

Ông Đào Trinh Bình: Chương trình 1970 có mấy điểm chính:

- Hoàn thành hai vườn chơi ở Nguyễn Văn Thoại và Công Viên Không Tử, tốn phí khoản hai triệu đồng.
- Tổ chức lạc quyền để cứu trợ Việt Kiều hồi hương, chẳng hạn như bán đấu giá bức tranh của Tổng Thống VNCH tặng được 600.000\$. Tổng cộng thâu được gần 2 triệu đồng.
- Thực hiện Ký Nhi Viện để giúp các bà mẹ có con phải đi làm.

NDMB: Hội có kế hoạch gì giúp cho thanh niên ?

Ông Nguyễn Ngọc Linh: Chúng tôi có rất nhiều chương trình giúp đỡ cho thanh niên. Một trong chương trình là chương trình 4-T. Ngoài ra, chúng tôi có chương trình trao đổi thanh niên, trong hệ thống tôi trao đổi thanh niên với Thái Lan, Đại Hàn, Trung Hoa Dân Quốc, Hồng Kong v.v.. Thanh niên các nước trên sang bên này ở với các gia đình Việt Nam và các em Việt Nam sang ở các nước bạn lân cận.

.../

Một chương trình mới đặt ra là chương trình thiếu niên Lions (sư tử con) đây là một Lợi do các Hội Lions đứng ra bảo trợ thành lập thành những hội cùng làm những công tác cộng đồng; cũng giúp đỡ làm cho cộng đồng mỗi ngày mỗi cải tiến. Những hội thanh niên, thanh nữ ở Việt Nam, như các hội hướng đạo được chúng tôi thường xuyên lưu ý và giúp đỡ.

NDMB: Người Việt gốc Hoa có tham gia tích cực vào phong trào Lions không?

Ông Lý Cẩm Đường: Có, ở Cholon có ba hội qui tụ hơn 250 người.

NDMB: Người ta thường cho Phong trào Lions là một hội trưởng già, dành cho các người già gặp gỡ nhau để ăn uống hơn là giúp ích chung. Xin ông Thống Đốc cho biết ý kiến?

Ông Nguyễn Ngọc Linh: Chúng tôi đã trình những chương trình chúng tôi làm và tưởng cũng đủ để trả lời những lời dèm pha như vậy. Tuy nhiên, Hội Lions cũng gồm những hội viên tương đối khá giả, đủ ăn, và Phong trào Lions không phải để đặt ra cho những người tương đối khá giả hơn trong xã hội mà góp tiền giúp đỡ những người nghèo rồi tự cho như thế là đã thỏa mãn về ngũ yên được.

Trong số 1.000 hội viên, chúng tôi có tới 6.700 hội viên chỉ là công chức hạng trung. Họ bỏ thì giờ ra giúp vì nếu không giúp được của thì giúp công.

Như Trường Nữ Sinh Mù ở Chợ Quán. Buổi tối chúng tôi thay nhau xuống, người dạy tiếng Anh, tiếng Pháp, người thì dọn dẹp trường cho sạch sẽ. Ngoài ra, cũng trong phạm vi giúp đỡ đó, chúng tôi đưa các em ra biển. Việc đó không tốn kém, nhưng mất thời giờ.

Một số hội viên chúng tôi mặc dù hết sức bận như: Ông Ngô Khắc Tĩnh, Tổng Trưởng Thông Tin, ông Thứ Trưởng Phạm Minh Dưỡng, Thiếu Tướng Phạm Văn Đồng các Nghị sĩ Huỳnh Văn Cao, Hoàng Kim Quy, Lê Văn Thông, Dân Biểu Trần Quý Phong, Khiếu Thiên Kế, Bác Sĩ Nguyễn Văn Thơ v.v.. Các ông Đại sứ như Đinh Trinh Chính, Bùi Diễm, và các người này cũng không phải dư dật nhiều tiền nhưng đã bỏ thời giờ ra làm tất cả công tác xã hội như đã trình bày.

LIÊN MINH CỦA TRỊNH ĐÌNH THẢO  
 CHỈ LÀ NHÓM NGƯỜI NGỒI KHÔNG VÀ  
 BỊ VC GIẾT GIÀY

Phát Hình Ngày 12.6.1970

Kỹ Sư HỒ VĂN BỬU sinh năm 1931 tại Biên Hòa, tốt nghiệp kỹ sư canh nông tại Pháp. Ông từng giữ chức chánh sự vụ Sở Ươm Cây và Hạt giống của Phủ Tổng Ủy Dinh điền, chuyên viên kỹ thuật Bộ Canh Nông, Giám Đốc Chương trình Viện trợ Kỹ thuật tại Viện Khảo cứu Cao Su Việt Nam.

Kỹ Sư Hồ Văn Bửu vừa rời bỏ hàng ngũ Việt cộng trở về với chánh nghĩa quốc gia, sau trên 16 tháng sống tại mật khu Cộng sản với chức vụ Ủy viên Ủy Ban Nhân dân Cách Mạng khu Saigon-Chợ lớn- Gia Định.

NDMB: Tại sao ông trở về, và trở về hồi nào?

Kỹ Sư Bửu: Tôi trở về vì không chịu được chánh sách của Việt cộng. Trong thời gian ở trong đó, tôi chứng kiến cảnh Việt cộng đối xử tàn nhẫn với trí thức. VC chuyên dụ trí thức vô trong đó, bắt thi hành chủ trương đường lối của Cộng sản.

.../

Trong lúc đó Việt cộng khinh rẽ trí thức, như nói rằng, trí thức không có ý thức chánh trị, không tin tưởng trí thức, không cho việc làm, chỉ trích là cầu an, là tiêu cực, là tự do cá nhân.

Qua những sự việc như vậy, trí thức còn bị bắt sống trong cảnh gò bó. Cho đến nói với cơ quan quản trị cũng không liên lạc được. Và đến cơ quan bảo vệ cũng không liên lạc được cho nên chỉ thấy lẫn lộn những bộ mặt trí thức với nhau thôi.

Do đó, tôi có dự định trốn đi từ lâu rồi. Nhưng không có dịp. Đợi đến lúc chúng họp Hội đồng chánh phủ xong, tôi đoán rằng ngày 15.1 phòng vệ lỏng lẻo.

Tôi móc nối với chú nhỏ để đi cho có bạn. Ngày 15.1 lúc 9 giờ tối, tôi bỏ mũng xuống, để lại đôi dép râu để cho lính canh tưởng tôi ngủ rồi tôi mới ra đi với chú nhỏ.

Tôi phải đi trong ba đêm. Đêm đi, ngày trốn qua hướng Miên. Mục đích đi là tìm con đường có xe đò để lên Nam Vang. Nhưng khi tìm được đường thì con đường không có xe đò. Tôi đi tới cái cầu thì thấy lính Miên gác. Nhờ biết tiếng Pháp, tôi xin trình diện với nhà chức trách Miên. Họ cho tôi quyền tị nạn.

Vài hôm sau Việt cộng đưa bác sĩ Bảy Mới đến đòi tôi về, chánh quyền Miên bảo vệ tôi bằng cách chở tôi đi Soài Riêng. Tại Soài Riêng tôi nhờ ông Phó Tỉnh Trưởng bảo vệ tôi. Lúc đó, có Đại Tá Việt cộng cùng năm cán bộ khác xin đòi tôi về.

Ông Phó Tỉnh Trưởng đem tôi đi đầu. Tại Soài Riêng, tôi gặp ông Trung Úy người Miên cho biết vấn đề xin tị nạn không phải là dễ. Vì có hàng trăm cán bộ Việt cộng xin ra tị nạn, nhưng các người đó bị trả về vùng Việt cộng.

Tôi sợ quá, tôi xin được đưa đến bất cứ tòa Đại sứ thế giới tự do ở tại Nam Vang. Nhưng sau thời gian hai tháng họ đòi trả tôi về Việt cộng hoặc lên biên giới Lào. Tôi phải làm đơn xin lên biên giới Lào rồi 20.3 tôi lên được biên giới Lào. Tôi trình diện với chánh quyền Lào để cho tôi mượn con đường đi lên tới Vạn Tượng.

Sau đó, chánh quyền VNCH trên đó là Tòa Đại Sứ VNCH tiếp xúc với tôi và đưa tôi về Saigon, ngày 2.5. Tôi phải mất hai tháng 17 ngày mới về tới đây.



NDMB: Hệ thống tổ chức các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình Việt Nam gồm những ai ?

Kỹ Sư Bửu: Hồi tôi tới, Liên minh đó có sẵn trên đó một bộ phận Liên minh các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình Việt Nam. Liên minh gồm khoảng trên 20 người chủ tịch là Luật sư Trịnh Đình Thảo, Phó Chủ tịch là Lâm Văn Tết có một Phó Chủ tịch nữa là Thích Dồn Hậu nhưng không bao giờ người ta thấy mặt Tổng thư ký là Tôn Thất Dương Ky, Phó Tổng thư ký là nhà văn Thanh Nghị, Bác sĩ Dương Quỳnh Hoa, các ủy viên và một số đồng người nữa kêu là đại biểu các giới trí thức, sinh viên, văn nghệ sĩ, công thương kỹ nghệ gia, tôn giáo và các phe phái.

Nhưng khoảng tháng 12.68 các đại biểu trong Liên Minh Trung Ương được tách rời ra Liên Minh Khu Saigon-Cholon-Gia Định Liên Minh mới này do Giáo sư Lê Văn Giáp làm chủ tịch, Phó Chủ tịch là Trương Như Tán, Tổng thư ký là Hồ Hữu Nhật, rồi cũng có hai Phó Tổng thư ký và các Ủy Viên thường trực.

Liên Minh Saigon thành lập hồi nào không biết, nhưng trước đó người ta có công bố danh sách hai người thôi: Giáo sư Lê Văn Giáp và Hồ Hữu Nhật. Các địa phương cũng có thành lập những Liên Minh vậy ở Đà Nẵng, Nha Trang, Qui Nhơn, Huế. Các Liên Minh này do Tỉnh Ủy Cộng sản thành lập ra, rồi tuyên bố trên đài phát thanh, báo chí, chứ không có việc gì làm đâu.

NDMB: Đường lối hoạt động của Liên Minh ra sao ?

Kỹ Sư Bửu: Liên Minh dự định tập hợp các tầng lớp trí thức để tranh đấu cho hòa bình, độc lập dân chủ gì đó. Trên thực tế, Liên Minh chỉ hoạt động theo Mặt Trận đã vạch ra rồi. Những cá nhân trong Liên minh không chủ động thi hành ý kiến mình.

NDMB: Liên Minh có sinh hoạt gì không ?

Kỹ Sư Bửu: Về vật chất, Liên Minh không có ngân khoản gì riêng, mọi chi phí ăn ở do phía Mặt trận đài thọ. Tiền ăn 15 rịa một ngày. Tiền phụ cấp hàng tháng 450 rịa. Trong khi đó cán bộ họ cho biết các cán bộ cao cấp như Nguyễn Hữu Thọ chỉ ăn 10 rịa một ngày và 150 rịa hàng tháng.

.../

Ở đó không có câu lạc bộ. Chỉ có đọc sách, còn bạn trẻ thì rủ nhau đánh bài cho qua thời giờ. Liên Minh họp mỗi tháng một lần để nghe chủ tịch báo cáo về tình hình chánh trị, quân sự trong và ngoài nước. Bản báo cáo đó do tổng thư ký Liên Minh soạn thảo, sau khi đã được ban biên tập Đảng kiểm duyệt trước.

NDMB: Rìa như ông nói đó là gì?

Kỹ Sư Bưu: Rìa là đồng tiền Miền tiếng Pháp là riel trên căn cứ đó liên lạc buôn bán với Miền.

NDMB: Mối tương quan giữa Liên Minh, Mặt trận và Chánh Phủ Lâm Thời Trung Ương Cục như thế nào?

Kỹ Sư Bưu: Mặt trận đặt Huỳnh Tấn Phát, Phó Chủ Tịch Ủy Ban Trung Ương MTGP làm đại diện Mặt Trận bên cạnh Liên Minh. Do đó, mọi hoạt động của Liên Minh do Huỳnh Tấn Phát lãnh đạo. Lâu lâu có những cuộc đi thăm viếng hữu nghị Liên Minh ba lần nhưng tôi chứng kiến một lần, do Nguyễn Hữu Thọ hướng dẫn sinh hoạt với Liên Minh một ngày.

Trong thời gian ở đó, phái đoàn Mặt trận ở với Trịnh Đình Thảo, tiệc trà nói chuyện này chuyện kia. Họ né tránh không nói tới chánh trị. Sợ để lộ bộ mặt Cộng sản. Khi ăn cơm cũng không thấy nói tới chánh trị. Họ đối với Liên Minh dè dặt. Còn người Liên Minh đã bắt mán phía Mặt trận kèm giữ họ.

NDMB: Ông nói qua về cách Liên Minh móc nối với giới trí thức?

Kỹ Sư Bưu: Từ ngày tôi theo họ, tôi biết họ không móc nối được người nào khác. Nhưng trước đó, những người trong Liên Minh được móc nối tùy trường hợp. Tôi có thể chia ra làm ba hạng. Ví lý tưởng Cộng sản có Bạc sĩ Dương Quỳnh Hoa, Hồ Hữu Nhật, Lê Quang Lộc, hạng thứ nhì vì tham vọng cá nhân địa vị có Lâm Văn Tét, Thanh Nghị... hạng thứ ba gần như bị lừa gạt. Như trường hợp Ông Lâm Văn Tét, Nguyễn Hữu Khương và Phạm Ngọc Hùng vô chớ rồi 15 ngày về. Tôi nằm trong trường hợp thứ ba.

.../

NDMB: Ông nói Ông Lâm Văn Tết là người quốc gia và không là Cộng sản. Xin Ông nói rõ hơn về điểm này.

Kỹ Sư Bửu: Trong cuộc họp báo rồi, tôi có đề cập đến Ông Lâm Văn Tết, nhân dịp này tôi có thể xác nhận là Ông Lâm Văn Tết là người quốc gia. Trong thời gian ở chung tôi có thường tiếp xúc với ông, tôi thấy ông không có hành vi Cộng sản. Các ông đó có hoạt động là hoạt động theo đường lối Cộng sản.

NDMB: Liên Minh đóng căn cứ ở đâu?

Kỹ Sư Bửu: Hồi tôi lên người ta nói cái căn cứ tôi ở là căn cứ của Mặt Trận. Sau này, tôi được biết do tên Chấn Chiến, làm Thủ Trưởng, không phải người Mặt Trận mà người của Đảng Cộng sản. Căn cứ đó nằm ở miền Bắc Tây Ninh trên vùng biên giới.

NDMB: Trịnh Đình Thảo, Dương Quỳnh Hoa theo lý tưởng, vậy lý tưởng đó là lý tưởng gì?

Kỹ Sư Bửu: Tôi vừa nói đó, những người được móc nối đầu tiên như Dương Quỳnh Hoa, Lê Quang Lộc, là Cộng sản. Họ đi vô hoạt động theo lý tưởng Cộng sản.

NDMB: Thực trạng Liên Minh hiện giờ như thế nào?

Kỹ Sư Bửu: Sau khi thành lập chánh phủ lâm thời, tổ chức Liên Minh được phân tán đi. Người nào tham gia chánh phủ lâm thời thì về các Bộ. Một số người không tham chánh, Việt cộng họ đưa đi đâu tôi không biết. Tôi đoán họ sợ những người đó biết các cơ sở của VC nên họ đưa đi đâu rồi.

Còn căn cứ tôi ở còn lại năm Tổng Trưởng và Thủ Trưởng, chờ ngày đi nhận nhiệm sở mới, nhưng được bổ nhiệm rồi chờ tới sáu tháng mà chưa đi, không hiểu sự bổ nhiệm đó rồi sẽ ra sao?

NDMB: Ông có tham dự "quốc dân đại hội" bầu chánh phủ Cách Mạng Lâm Thời miền Nam Việt Nam, ông nhận xét như thế nào?

.../

Kỹ Sư Bữu: Tôi có tham gia đại hội đó. Nhưng tôi nghĩ đó chỉ là một hình thức để hợp thức hóa. Trước đó, có những buổi họp sơ bộ gọi là buổi họp hiệp thương giữa Liên Minh và Mặt Trận để chọn người đưa ra. Trong cuộc hiệp thương, Liên Minh đưa ra danh sách chín người nhưng tới chừng trao đổi quan điểm Mặt trận lựa bốn người, lại còn thêm ba người không nằm trong danh sách của Liên Minh.

Hôm đại hội, ban tổ chức đọc lên danh sách chánh phủ. Họ hỏi ai bằng lòng. Tất cả mọi người đơ tay lên.

NĐMB: Có bao nhiêu người dự, và họ thuộc thành phần nào?

Kỹ Sư Bữu: Có ít hơn 200 người, gồm thành phần gọi là "đại biểu các giới". Trên chủ tọa đoàn có gần trọn Ủy ban Trung ương Mặt trận và mấy đại biểu của Liên Minh.

NĐMB: Ông nghĩ sao về vấn đề hòa bình?

Kỹ Sư Bữu: Tôi thấy cái hòa bình của Liên Minh có lợi cho Cộng sản cho nên, đối với tôi hòa bình phải chấm dứt chiến tranh để tránh chết chóc cho đồng bào nhưng phải hòa bình trong độc lập, tự do, có Bắc Việt xen vào thì thiết tưởng theo tôi người miền "am phải đấu tranh cho bằng được cái hòa bình trong độc lập tự do của Miền Nam.

NĐMB: Ông dự tính làm gì sau khi về đây?

Kỹ Sư Bữu: Trong mọi hoàn cảnh về cơ hội tôi nguyện đem hết sức để phục vụ cho quốc gia dân tộc.

VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM: MỘT QUẢN TRƯỞNG  
 HUẤN LUYỆN VAN HÓA, QUẢN SỰ, LÃNH ĐẠO CHỈ HUY  
 THỂ CHẤT CHO SĨ QUAN QLVNCH

Phát Hình Ngày 19.6.1970

Thiếu Tướng LÂM QUANG THI, sinh năm 1932 tại Bạc Liêu, gia nhập quân đội từ năm 1950, tốt nghiệp sĩ quan khóa 3 Trường Võ Bị Liên Quân Dalat và gia nhập binh chủng Pháo Binh. Trong thời gian phục vụ quân đội, Thiếu Tướng Lâm Quang Thi đã nhiều lần xuất ngoại theo học các khóa:

- Khóa Sĩ Quan cao cấp Pháo Binh tại Chalon-sur-Marne Pháp.

- Khóa cao cấp pháo binh Fort Sill, Hoa Kỳ.

- Khóa Chỉ Huy Tham Mưu và Khóa Phản Du Kích chiến tại Fort Leavenworth và Fort Bragg, North Carolina, Hoa Kỳ.

và đã từng giữ các chức vụ quan trọng trong Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa. Trước khi về Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, Thiếu Tướng Lâm Quang Thi đã là Tư Lệnh Sư Đoàn 9 Bộ Binh.

Thiếu Tướng Lâm Quang Thi tốt nghiệp bằng Nhảy Dù của Sư Đoàn Dù Việt Nam, của Lực Lượng Đặc Biệt Việt Nam, bằng Nhảy Dù Lực Lượng Đặc Biệt Hoa Kỳ.

.../

Ngoài ra Thiếu Tướng còn là một Võ Sĩ Đệ Nhị Đẳng Huyền Đai về môn Thái Cực Đạo, và là cựu sinh viên Trường Đại Học Văn Khoa Saigon.

Thiếu Tướng Lâm Quang Thi được thăng cấp Thiếu Tướng từ năm 1968 và giữ chức vụ Chỉ Huy Trưởng Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam từ năm 1968 đến nay.

NDMB: Thưa Thiếu Tướng, cuối tháng năm Việt Cộng tấn công vào thị xã Dalat, và vào Trường Võ Bị Quốc Gia, nơi Thiếu Tướng đang giữ chức vụ chỉ huy trưởng, gây nhiều ghi vấn. Vậy nhân cuộc phỏng vấn hôm nay xin Thiếu Tướng vui lòng cho khán giả Đài Truyền Hình được biết về các sự việc đã xảy ra.

Thiếu Tướng Thi: Thật ra, việc Việt Cộng tấn công vào Dalat vừa rồi được phóng đại rất nhiều. Cuộc tấn công này không thể so sánh được với cuộc tấn công hồi Tết Mậu Thân. Kỳ này chúng chỉ len lỏi vào độ 200, 300 tên. Chúng chỉ có khả năng chiếm vài cơ sở tôn giáo. Chúng rút lui ngay hôm sau.

Riêng tại Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam có một đại đội tấn công, nhưng nhờ phát giác kịp thời, chúng tôi tiêu diệt một trung đội của chúng. Kết quả: 12 xác chết tại chỗ, và chúng tôi tịch thu một số vũ khí và đạn dược, đặc biệt có 3 khẩu B.40 và ba hỏa tiễn 107 ly.

Tôi nghĩ rằng, chúng tấn công vào Dalat là để gây tiếng vang để vớt vát một phần nào thất bại tại chiến trường Cẩm Bốt.

NDMB: Xin Thiếu Tướng cho biết sơ lược về Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam.

Thiếu Tướng Thi: Trường được thành lập từ năm 1948 tại Huế lấy tên là Trường Sĩ Quan Việt Nam. Năm 1950 trường di chuyển về Dalat, và lấy tên là Trường Liên Quân Dalat.

Trong những năm này, chương trình hoàn toàn quân sự nên chỉ kéo dài từ 9 tháng cho tới một năm. Năm 1957 chánh phủ nâng lên chương trình hai năm cấp bậc đại học.

Năm 1959, chánh phủ dự định nâng lên chương trình bốn năm, nhưng không thực hiện được vì chiến trường sôi động.

Đến năm 1969 chương trình bốn năm mới thực hiện được. Năm 1969 là năm đầu tiên khóa theo chương trình bốn năm tốt nghiệp. Đó là khóa 22.

NDMB: Xin Thiếu Tướng cho biết đặc tính căn bản về đường lối giáo huấn hiện đang áp dụng tại Trường Võ Bị QGVN.

Thiếu Tướng Thi: Trường Võ Bị QGVN hiện đang áp dụng chương trình căn cứ vào bốn lãnh vực: văn hóa, quân sự, lãnh đạo chỉ huy và thể chất.

Về văn hóa chúng tôi đào tạo sinh viên sĩ quan thành những kỹ sư có tánh cách bách khoa không chuyên hẳn về môn nào.

Về quân sự chúng tôi đào tạo những trung đội trưởng và sau khi chỉ huy từ ba tới sáu tháng, họ chỉ huy một đại đội. Đặc biệt, từ ngày tôi về trường tôi xen vào chương trình quân sự, chương trình huấn luyện nhảy dù ba tuần lễ vào năm thứ ba. Khi tốt nghiệp tất cả sinh viên sĩ quan đều được phát bằng dù.

Về thể chất, mỗi tuần có sáu giờ huấn luyện về thể chất võ thuật, thể dục, thể thao. Trong bốn năm, sinh viên học nhiều về võ thuật. Khi tốt nghiệp phần lớn sinh viên sĩ quan được cấp huy hiệu đại thái cực đạo hoặc nhu đạo.

Về lãnh đạo chỉ huy, ngoài những kiến thức lý thuyết như lãnh đạo, tâm lý ứng dụng, sinh viên sĩ quan còn được thực tập thực sự ở ngoài chiến trường. Họ chỉ huy một trung đội trong vòng một tháng tại một trung tâm huấn luyện ban ngày tại trường họ được chỉ huy cấp trung đoàn, tiểu đoàn, đại đội sinh viên sĩ quan. Như thế khi ra trường họ đủ khả năng chỉ huy một trung đội

NDMB: Mới đây, Thiếu Tướng vừa thi lên đệ tam đẳng huy hiệu đại Thái cực đạo. Cảm tưởng của Thiếu Tướng về môn võ thuật này như thế nào và sự ích lợi của việc dạy môn Thái cực đạo cho sinh viên sĩ quan.

Thiếu Tướng Thi: Kỳ này về Saigon, nhân dịp tôi thi Đệ tam đẳng huy hiệu đại Thái Cực Đạo Đại Hàn. Đối với tôi, môn Thái Cực Đạo hết sức cần thiết vì tôi cho rằng, một quân nhân cần phải biết thái cực đạo để khi cận chiến quân nhân vững lòng tin hơn nên chúng tôi bắt sinh viên học môn nhu đạo hay thái cực đạo. Phần lớn họ chọn Thái cực đạo.

NDMB: Xin Thiếu Tướng cho biết chi tiết của chương trình giáo huấn bốn năm hiện đang áp dụng tại trường Võ Bị.

Thiếu Tướng Thi: Thời lượng tổng quát của chương trình bốn năm gồm 6.926 giờ quân sự chiếm 3.752 giờ 54,2%, văn hóa chiếm 3.174 giờ 45,8%. Về quân sự, chúng tôi huấn luyện về chiến thuật, vũ khí tác xạ, tham mưu, quân binh chủng, chiến tranh chánh trị, thể dục quân sự thể thao.

Về văn hóa có toán, khoa học, kỹ thuật điện, kỹ thuật công chánh, cơ khí, nhân văn, luật, lãnh đạo và ngoại ngữ.

NDMB: Trong hoàn cảnh hiện nay, chúng ta cần dùng nhiều binh sĩ, nhất là cán bộ. Người sinh viên sĩ quan phải mất bốn năm mới thành cán bộ. Như vậy, có lâu quá không?

Thiếu Tướng Thi: Có nhiều người thắc mắc, tại sao nước chúng ta đang lúc chiến tranh phải áp dụng chương trình bốn năm mất thì giờ. Chúng tôi xin thưa rằng, chỉ năm 1968, chúng tôi không có sản xuất sĩ quan vì đi từ hai năm đến bốn năm. Bắt đầu 1969 mỗi năm đều đều sẽ có hơn 200 sĩ quan tốt nghiệp.

Riêng chương trình bốn năm theo tôi tưởng, rất cần thiết, cần thiết vì nhu cầu hiện đại hóa quân đội. Cần thiết vì nhu cầu quốc gia và canh tân xứ sở. Bởi vì quân đội càng ngày càng tối tân, sử dụng những dụng cụ mới mẽ cần phải có những chuyên viên có một trình độ khoa học vững chắc để sử dụng, tu bổ và cải thiện những dụng cụ này.

Nước ta là nước chậm tiến đang thời kỳ mở mang, khi chiến tranh chấm dứt và hòa bình văn hồi tôi tưởng rằng các sinh viên này sẽ tham gia tích cực vào cuộc canh tân xứ sở.

NDMB: Có nhiều người nghĩ rằng chương trình văn hóa tại Trường Võ Bị thiên hẳn về phía khoa học kỹ thuật. Xin Thiếu Tướng cho biết điều này có đúng không?

Thiếu Tướng Thi: Điều này không đúng vì chúng tôi áp dụng chương trình văn hóa trong đó khoa học, kỹ thuật chiếm 60% còn những môn nhân văn chiếm 40%. Môn nhân văn ở đây gồm có tâm lý, lãnh đạo, luật, kinh tế, chánh thể ngoại quốc, bang giao quốc tế sử Á Châu, sử Âu Mỹ, tư tưởng chánh trị, quân sử.



Chúng tôi nghĩ rằng, cán bộ tương lai không phải là một chuyên viên kỹ thuật mà phải là một cán bộ đa năng đa hiệu, phải hiểu tất cả khía cạnh xã hội, tâm lý để có thể lãnh đạo một cách hữu hiệu.

NDMB: Phương pháp giảng huấn tại trường Võ Bị có giống phương pháp giảng huấn tại các trường đại học dân sự không?

Thiếu Tướng Thi: Phương pháp giảng huấn ở trường Võ Bị hoàn toàn khác với phương pháp giảng huấn ở các trường đại học dân chính hiện nay. Chúng tôi nghĩ rằng, sinh viên sĩ quan phải tự học lấy, thảo luận và chúng tôi thường xuyên theo dõi sự tiến triển của sinh viên sĩ quan.

Về việc tự học, trước khi vào lớp, sinh viên phải chuẩn bị bài vở ở nhà, phải nghiên cứu, phải tham khảo sách vở và trả lời một số câu hỏi được ấn định trước. Khi vào lớp, giáo sư chỉ trả lời những câu hỏi của sinh viên khai triển những điểm quan trọng sau đó mới thực hành. Nếu học toán, chúng tôi trắc nghiệm mỗi ngày và các môn khác; ít nhất mỗi giai đoạn sáu tuần lễ chúng tôi trắc nghiệm. Sau mỗi lục cá nguyệt chúng tôi cũng trắc nghiệm.

Sinh viên không thể không học được. Ai dưới điểm trung bình chúng tôi giữ lại trường để học thêm trong những giờ nghỉ việc hay những ngày cuối tuần. Chúng tôi có đầy đủ giáo sư để làm việc đó.

NDMB: Thường có những phương tiện hiện hữu nào để áp dụng phương pháp giảng huấn đó?

Thiếu Tướng Thi: Nói về phương tiện, trước tiên phải nói về giáo sư đoàn. Hiện thời chúng tôi có 150 giáo sư. Đối với 1.000 sinh viên, tỷ lệ giáo sư sinh viên là 1/8. Tỷ lệ này hết sức thuận lợi nếu chúng ta so sánh với các trường đại học dân chính hiện nay. Chúng tôi có kế hoạch gọi giáo sư đi tu nghiệp tại ngoại quốc để nâng kiến thức các giáo sư đó.

Về phòng ốc, trong năm 1969 chúng tôi đã hoàn thành một nhà văn hóa mới và một thư viện hết sức tối tân. Thư viện này là một tòa lầu ba tầng có thể chứa 80.000 quyển sách và 400 sinh viên một lúc.

Hiện nay chúng tôi có 40.000 sách. Chúng tôi trữ liệu mỗi năm mua 10.000 quyển sách. Trong bốn năm chúng tôi sẽ có đầy đủ sách để sinh viên tham khảo. Về sách năm 1968-1969 chúng tôi đã dịch tất cả 57 cuốn. Năm nay chúng tôi sẽ dịch và in 35 cuốn với một ngân khoản ước lượng 17 triệu đồng.

NDME: Trong bốn năm thụ huấn cuộc sinh hoạt tập thể của sinh viên, được tổ chức như thế nào?

Thiếu Tướng Thi: Trong bốn năm, sinh viên học nhiều, nên nhà trường chú ý vấn đề giải trí của sinh viên. Sinh viên có thể sinh hoạt về văn nghệ, tôn giáo hay về mặt xã hội và tiếp xúc với các sinh viên dân chính ở ngoài.

Về văn nghệ, sinh viên có ban phát thanh trung đoàn. Ban phát thanh này cộng tác với đài phát thanh Dalat và phát thanh mỗi chủ nhật. Sinh viên cũng có ca đoàn Tự Thắng, trong những ngày lễ hay khi có cuộc thăm viếng của thượng khách, ban văn nghệ sinh viên trình diễn mỗi thứ bảy và trong những ngày lễ trong lúc sinh viên tiếp thân nhân của họ.

Về tôn giáo, trường có một niệm phật đường, một thánh đường, sinh viên lúc nào cũng có thể đến đọc kinh cầu nguyện. Về xã hội, sinh viên có hội quán riêng, do chính sinh viên quản trị lấy. Tại đây, sinh viên có thể tiếp thân nhân vào ngày lễ. Ngoài ra sinh viên cũng có phòng chiếu bóng riêng, chúng tôi chiếu những phim hết sức mới, không lấy tiền.

Từ ngày về tôi có thành lập một hoa viên, để sinh viên tiếp đón thân nhân trong khung cảnh thơ mộng.

NDME: Xin Thiếu Tướng cho biết thành tích đào luyện sĩ quan hiện dịch của trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam từ ngày thành lập đến nay.

Thiếu Tướng Thi: Từ 1948 đến nay, trường đã đào tạo 23 khóa chính và sáu khóa phụ. Tổng số sĩ quan tốt nghiệp là 5.268 người, những niên trưởng là những người đã và đang giữ những chức vụ quan trọng trong chánh phủ và trong quân đội. Tôi có thể nói tất cả Tư Lệnh Quân Đoàn hiện nay và hầu hết Tư Lệnh Sư Đoàn đều tốt nghiệp trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam.

NDMB: Chúng tôi được biết, trường Võ Bị đang trong giai đoạn bành trướng, xin Thiếu Tướng cho biết kế hoạch phát triển trong tương lai?

Thiếu Tướng Thi: Chúng tôi có một chương trình vĩ đại để theo kịp đà tiến triển, theo kịp chương trình bốn năm. Về phòng ốc, hiện nay chúng tôi đang xây cất nhà thí nghiệm nặng, sẽ hoàn thành cuối năm nay gồm nhiều phòng thí nghiệm riêng biệt như về cơ học lưu chất, cơ học cơ thể, cơ khí xe hơi, vũ khí, điện khí. v.v..

Khi phòng thí nghiệm hoàn thành nó sẽ là phòng thí nghiệm lớn nhất Việt Nam và có thể lớn nhất ở vùng Đông Nam Á Châu này. Về giáo sư đoàn, mỗi năm khoảng 13 người đi tu nghiệp.

Kể từ 1971, chúng tôi sẽ gửi đi học mỗi năm 30 sĩ quan phần lớn là những sĩ quan tốt nghiệp chương trình bốn năm đi thụ huấn ở ngoại quốc để lấy bằng cao học hay tiến sĩ. Về nước, họ phục vụ bốn năm ở trường rồi được đi các đơn vị chiến đấu hay các đơn vị khác.

Ngoài ra chúng tôi có kế hoạch huấn luyện liên quân chung cho sinh viên. Năm thứ ba, sinh viên có thể chọn binh chủng họ thích như Hải Quân, Không Quân. Đối với các sinh viên đó, chúng tôi thay đổi một ít giờ học về văn hóa cho phù hợp với binh chủng mà họ chọn lựa. Còn về quân sự, bắt đầu năm thứ ba chúng tôi gửi họ đi huấn luyện quân sự ở các trung tâm Hải quân hay Không Quân.

Chúng tôi trù liệu gửi một số sinh viên sĩ quan đi học ở các trường Võ Bị lớn của một vài nước trên thế giới như West Point. Một sinh viên khóa 25 đang được chuẩn bị cho đi học ở West Point. Nếu được học, sinh viên này là người đầu tiên theo học trường Võ Bị danh tiếng nhất thế giới.

NDMB: Trường Võ Bị đang tuyển một khóa mới. Xin Thiếu Tướng cho biết khóa này là khóa mấy và thanh niên muốn được dự thi cần phải có những điều kiện nào?

Thiếu Tướng Thi: Trường đang tuyển khóa 27 Sinh viên Sĩ Quan hiện dịch. Thời hạn nộp đơn đến ngày 15.7 và ngày thi bắt đầu ngày 4.8 thi trong hai ngày. Muốn dự thi, thanh niên phải có

Quốc tịch Việt Nam, tuổi 17-22 tuổi, không can án, độc thân và cam kết sẽ không kết hôn trong thời gian đang học, chiều cao tối thiểu 1m58 đầy đủ sức khỏe tú tài II A, B kỹ thuật hoặc tương đương. Đặc biệt năm này chánh phủ có ưu đãi một số thanh niên quân nhân tại ngũ, thanh niên thuộc các sắc tộc thiểu số, Việt kiều ở Hải ngoại, con em tử sĩ và thương phế binh. Các thanh niên, nếu có điều kiện nêu trên sẽ được nhập học khỏi thi.

NDMB: Họ được quyền lợi gì trong thời gian thụ huấn và tốt nghiệp?

Thiếu Tướng Thi: Trong hai năm đầu sinh viên hưởng lương trung sĩ, hai năm kế tiếp hưởng lương chuẩn úy. Khi tốt nghiệp sinh viên được phát văn bằng tốt nghiệp trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam văn bằng này chánh phủ công nhận tương đương với bằng kỹ sư do các Trường Cao Đẳng chuyên nghiệp dân chính cấp phát. Họ được mang cấp bậc Thiếu úy thực thụ bậc III, chỉ số 410 sau 12 tháng phục vụ họ được thăng Trung Úy thực thụ đương nhiên, hưởng lương Trung Úy bậc II, chỉ số 490. Ngoài ra, họ có thể được đi du học tại ngoại quốc nếu họ xuất sắc về văn hóa.

NDMB: Xin Thiếu Tướng cho biết cảm nghĩ về triển vọng của Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam?

Thiếu Tướng Thi: Một cách khách quan chúng tôi có thể nói rằng, chúng ta có thể hạnh diện về trường võ bị của chúng ta, nếu so sánh với các trường võ bị ở Đông Nam Á mà tôi có dịp thăm hỏi năm ngoái, họ cũng học bốn năm, cũng được cấp phát bằng Kỹ sư, bằng Bachelor of Sciences, riêng tại Thái Lan, Nhật Bản họ áp dụng chương trình năm năm. Tại Việt Nam về mặt văn hóa ta không thua sút họ, nhưng về quân sự ta trội hơn họ, vì thời lượng học nhiều hơn và vì huấn luyện ở trường thực tế hơn.

Đặc biệt trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam là trường duy nhất trên thế giới mà sinh viên tốt nghiệp ngoài bằng Kỹ sư bách khoa được cấp phát họ còn được cấp phát bằng nhảy dù, huyền đai thái cực đạo và nu đạo. Khi mà chiến tranh chấm dứt, khi hòa bình vẫn hỏi tôi tin rằng trường Võ bị sẽ phát triển hơn nữa, là vì dù thời chiến hay thời bình. Trường Võ Bị vẫn là trường đào tạo cán bộ cho quân đội và những nhà lãnh đạo tương lai cho Quốc Gia. Một phương châm nói rằng muốn có hòa bình phải sửa soạn chiến tranh (Si Vis Pacem Para Bellum).

TRUNG TÁ NGUYỄN ĐĂNG HẢI NÓI VỀ  
HOẠT ĐỘNG CỦA NGÂN HÀNG PHÁT TRIỂN  
NÔNG NGHIỆP

-----  
Phát Hình Ngày 26.6.1970  
-----

NDMB: Thưa Ông Tổng Giám Đốc, Ngân Hàng Phát Triển Nông Nghiệp mới thành lập được vài năm nay, đối với người dân hay còn mới mẽ. Xin ông cho biết, tổ chức và hoạt động của ngân hàng ấy có khác với Quốc Gia Nông Tín cuộc trước đây không?

Trung Tá Hải: Ngân hàng Phát triển được thành lập từ 31.1.1967 nhưng thực sự hoạt động từ tháng 5.67 để thay thế Quốc gia Nông tín cuộc. Ngân hàng có tư cách pháp nhân có tài chánh tự trị, mục đích góp phần vào việc phát triển nông ngư nghiệp trong nước. Trụ sở đặt tại số 7 Bến Chương Dương Saigon.

Ngân hàng có 43 chi nhánh và phân cuộc ở các địa phương. Hầu hết các tỉnh đều có chi nhánh hay phân cuộc của ngân hàng, và được đặt dưới quyền quản trị của một Hội đồng quản trị. Tổng Trưởng Cải Cách Điền Địa và Phát Triển Nông Ngư Nghiệp là chủ tịch hội Đồng này. Ngoài ông chủ tịch còn có sáu hội viên và một vị giám sát.

.../

Ngân hàng Phát triển khác với Quốc gia Nông tín cuộc vì cơ quan sau này chỉ cho vay thời. Trái lại, ngân hàng còn có thể thu nhận tiền ký thác tiết kiệm của dân chúng và làm các nghiệp vụ của ngân hàng.

Ngân hàng cũng khác với Quốc gia Nông tín cuộc về số tiền sử dụng. Quốc gia nông tín cuộc chỉ có 800 triệu. Ngân hàng tuy chỉ có số vốn sơ khởi 200 triệu, nhưng đã được chánh phủ giao phó cho rất nhiều ngân khoản thuộc các chương trình mà chánh phủ đặt ra nhằm phát triển ngành nông ngư nghiệp. Do đó, số tiền ngân hàng được sử dụng nhiều hơn Quốc gia Nông tín cuộc.

Ngoài chuyện cho vay để sản xuất còn cho vay để làm các nghiệp vụ khác nữa. Như cho vay để làm các nghiệp vụ thương mại hóa các nông lâm ngư sản nghĩa là cho vay để tồn trữ, phân phối và cho vay cho đến lúc tiêu thụ.

Mặt khác, ngân hàng còn cho vay nhằm mục đích phát triển. Vì ngoài việc giúp đỡ các thành phần nghèo, có phương tiện vốn để sản xuất, ngân hàng còn không thể quên giúp những người có đầu óc kinh doanh để phát triển kinh tế nông nghiệp.

Ngân hàng còn giữ được tính cách tự trị và độc lập nhiều hơn Quốc gia Nông tín cuộc. Việc này giúp cho Ngân hàng làm việc nhanh chóng đỡ gò bó vào các thủ tục.

NDMB: Có dư luận cho rằng Ngân hàng Phát triển Nông nghiệp thường đặt nặng vấn đề bảo đảm bằng tài sản vì vậy chỉ có người khá giả mới được vay, sự thật có đúng như vậy không?

Trung Tá Hải: Điều này hoàn toàn không đúng. Ngân hàng Phát triển Nông Nghiệp theo đúng chủ trương của chánh phủ là đặt trọng tâm vào việc giúp đỡ các nông gia, các ngư phủ nghèo ở nông thôn. Chúng tôi xin đang cử vài con số:

Trong tổng số thế nhân và pháp nhân được vay tiền trong bốn tháng đầu năm 1970 là 27.221 người, có 23.692 vụ cho vay dưới 50.000\$. Như vậy đã giúp thành phần nghèo vì người giàu không có ai đi vay 50.000\$. Còn về vấn đề bảo đảm, những ai vay 50.000\$ trở xuống không cần phải bảo đảm. Do đó, 27.221 người được vay đã có 21.516 người được vay mà không có bảo đảm tài sản. Chúng tôi chỉ cho người điều tra để biết họ là những nông dân có thiện chí là đủ.

Chúng tôi cần phải nói thêm rằng, trong số những pháp nhân được vay số tiền lớn một triệu bạc trở lên có các hợp tác xã, các tổ chức nông dân lớn như có ba tổ chức nông dân trung ương ở ngay tại Saigon này: Liên đoàn Nông dân thuộc Tổng liên đoàn Lao Công, Hiệp hội Nông dân và Liên hiệp hội Nông nghiệp toàn quốc. Đây là ba tổ chức được chúng tôi cho vay tới mấy trăm triệu bạc. Một năm số tiền cho vay cho ba tổ chức này 750 triệu đồng.

Số tiền này lớn nhưng chúng tôi không đòi hỏi bảo đảm bằng tài sản đối với các tổ chức nông dân ấy. Chúng tôi muốn qua các tổ chức nông dân ấy một cách gián tiếp một số nông dân đồng đảo mà chúng tôi không thể cho vay từng người một.

Số người được vay mà không có bảo đảm tài sản có thể lên tới 90%. Vậy đủ để trả lời câu nói Ngân Hàng Phát Triển Nông Nghiệp chỉ cho những người có tài sản bảo đảm vay mà thôi.

Có một vài vụ bảo đảm bằng tài sản là những vụ cho vay lớn để có thể thu hồi được nợ.

**NDMB:** Ông Tổng Giám Đốc có xuất vốn giao cho Ngân hàng quản trị một số chương trình. Những chương trình ấy là những chương trình gì? Tổng số ngân khoản được giao phó là bao nhiêu?

**Trung Tá Hải:** Trước đây ngân hàng quản trị tất cả 17 chương trình. Ngày nay chỉ có 11. Mỗi chương trình có mục đích riêng, có ngân khoản riêng, có điều kiện vay riêng. Một chương trình 15 triệu Đức Mã, tức là chương trình mà chúng tôi đã vay tiền đổi giá do Tây Đức cho chánh phủ VNCH vay giúp các nông ngư dân có tiền vấn đề xây dựng hạ tầng cơ sở cũng như để cơ giới hóa công việc sản xuất.

Thứ hai là chương trình nông mãi. Chương trình một tỉ bạc của cơ quan Viện trợ Kinh tế Hoa Kỳ giao cho chúng tôi để cho vay làm các nghiệp vụ phân phối, phân bón, thuốc sát trùng, nông cơ, nông cụ.

Thứ ba là chương trình chăn nuôi heo gà trên toàn quốc.

Thứ tư là chương trình cơ giới hóa nông ngư nghiệp. Đây là chương trình bổ túc cho chương trình 15 triệu Đức mã.

.../

Thứ năm là chương trình tăng gia sản xuất ngư nghiệp.

Thứ sáu là chương trình phát triển tổ chức nông dân.

Thứ bảy là chương trình phát triển thân chủ mới vì chúng tôi nghĩ rằng có một số thân chủ chưa bao giờ được vay tiền nông nghiệp.

Thứ tám là chương trình nông tín để yểm trợ cải cách điền địa việc chánh phủ cấp phát ruộng đất cho nông dân, chỉ là bước đầu. Chánh phủ còn giúp cho những người được hữu sản hóa đó, số vốn để họ có phương tiện họ canh tác, và canh tân lề lối canh tác.

Thứ chín là chương trình nông tín xây dựng nông thôn.

Thứ mười là chương trình sản xuất lúa thàn nông.

Thứ mười một là chương trình nông tín hướng dẫn. Đây là chương trình giúp cho người vay kỹ thuật sản xuất, và theo dõi việc sử dụng tiền một cách thích đáng.

Tổng số ngân khoản về các chương trình vừa kể là 3 tỷ 927 triệu đồng cộng thêm với một tỷ mà mới đây chánh phủ vừa mới giúp thêm ngân hàng để có vốn cho nông dân vay. Như vậy, tổng cộng vào khoảng năm tỷ bạc.

NDMB: Với số ngân khoản năm tỷ bạc, Ngân hàng có đủ tiền để cung ứng cho nhu cầu tín dụng ở nông thôn không? Nếu thiếu, có thể vay mượn ở các nước bạn hay có cách gì khác để tạo thêm tài nguyên hay không?

Trung Tá Hải: Nhu cầu của nông dân về tín dụng nông nghiệp thật bao la. Các chuyên viên ngoại quốc ước tính riêng nhu cầu về sản xuất nông nghiệp có thể lên tới 60 tỷ bạc, số tiền chúng tôi hiện đang sử dụng chỉ cung ứng đủ cho lối 1/10 nhu cầu. Do đó, chúng tôi tìm mọi cách để làm tăng thêm số tiền khả dụng để cho nông dân vay. Có nhiều cách.

Thứ nhất dùng biện pháp ký ngân tiết kiệm. Chúng tôi là ngân hàng vì vậy chúng tôi có thể nhận tiền ký thác của các giới hoạt động theo các ngành nông lâm ngư nghiệp và các tiền tiết kiệm của dân chúng. Chúng tôi có thể dùng tiền ký thác vào việc cho vay.

.../



Ngoài ra, chúng tôi còn có thể vay tiền được của ngoại quốc. Chúng tôi còn dự định vay tiền của Ngân hàng Phát triển Á Châu ở Manila để giúp thêm vốn vào ngân hàng phát triển nông thôn.

Dường khác, theo Sắc lệnh số 27 thành lập Ngân hàng chúng tôi còn có thể tạo thêm được tài nguyên bằng cách vay của ngân hàng quốc gia Việt Nam hay phát hành trái phiếu vay tiền và các khoản trợ cấp của chính phủ, của ngoại quốc nữa.

NDMB: Các ngân hàng nông thôn có phải là chi nhánh Ngân Hàng Phát Triển Nông Nghiệp không?

Trung Tá Hải: Thưa không, Ngân Hàng Nông Thôn không phải là chi nhánh của Ngân Hàng Phát Triển Nông Nghiệp.

Ngân Hàng Phát Triển Nông Nghiệp và các chi nhánh của nó là những cơ quan công lập do chính phủ lập ra. Trái lại, các Ngân hàng Nông Thôn là những ngân hàng do tư nhân tư đứng ra xuất vốn thành lập rồi sau đó Chính phủ mới giúp đỡ thêm về vốn và kỹ thuật.

Ngân Hàng Nông Thôn là một định chế mà chúng tôi đã bắt chước theo của Phi Luật Tân. Chúng tôi thấy định chế đó rất có lợi cho Việt Nam vì lẽ một mình Ngân Hàng Phát Triển Nông Nghiệp không thể giúp đỡ nông thôn phát triển đầy đủ. Chúng tôi dự định trình một dự luật để cho các Ngân Hàng nông thôn được miễn thuế môn bài, trước bạ và lợi tức trong thời hạn năm năm kể từ ngày thành lập.

Tại sao giúp đỡ các ngân hàng đó vì các ngân hàng đó giúp đỡ vốn cho những tiểu nông gia ở các địa phương xa. Hiện nay mới thành lập được bốn ngân hàng nông thôn thí điểm tại Thốt Nốt, Cửu Long, Đức Tu và Vĩnh Xuyên. Trong năm nay Chính phủ dự định khuyến khích thành lập thêm một số ngân hàng nông thôn nữa.

NDMB: Xin cho biết sơ qua kết quả hoạt động của Ngân Hàng Phát Triển Nông Nghiệp.

Trung Tá Hải: Số cho vay trong các năm 1967 là 1 tỷ 756 triệu, năm 1968 là 4 tỷ 641 triệu, năm 1969 là 4 tỷ 614 triệu.

.../

Về vấn đề thâu nợ trong năm 1967 là 723 triệu. Năm 1968 thâu được 3 tỷ 973 triệu. Năm 1969 thâu được 3 tỷ 328 triệu.

Về lãi kinh doanh phần thịnh năm 1967 lãi được 68 triệu năm 1968 lãi được 88 triệu, năm 1969 lãi có 33 triệu.

Kết quả hoạt động bốn tháng đầu năm 1970, so với các năm 1969 có một tỷ 73 triệu, năm 1970 được 1 tỷ 924 triệu trong bốn tháng đầu năm. Số gia tăng gần 80%.

Trong năm 1969 chỉ thâu nợ có 949 triệu, trong năm 1970 đã tăng số thâu nợ lên một tỷ 618 triệu tức là hơn năm ngoài 70%.

Về lãi kinh doanh tạm thời, trong bốn tháng đầu năm 1969 có 34 triệu năm 1970 chúng tôi lãi được 65 triệu như vậy gia tăng gần gấp đôi năm ngoài.

NDMB: Các ngân hàng khác ở Saigon việc thu nợ thấy dễ dàng nghe nói ở Ngân Hàng Phát Triển Nông Nghiệp thu nợ lại khó khăn. Tại sao vậy?

Trung Tá Hải: Các Ngân Hàng thương mại cho đến bây giờ hết sức e dè cho vay về nông nghiệp. Như thế, đủ cho chúng ta thấy việc cho vay về nông nghiệp có nhiều rủi ro. Thường thường các ngân hàng chỉ cho vay lãi độ 1% cho tới 2% trong tổng số tín dụng họ cấp phát mà lại chỉ cho vay để xuất cảng các nông ngư sản hoặc để nhập cảng các phương tiện sản xuất. Tức là cho vay các món nợ thật là chắc chắn còn Ngân hàng Phát Triển Nông Nghiệp không phải cho vay như vậy.

Chúng tôi cho nông dân nghèo vay để tăng gia sản xuất thì riêng về lãnh vực nông nghiệp đã có nhiều rủi ro lắm rồi. Như <sup>phủ</sup> về thời tiết. Và hoạt động nông nghiệp đòi hỏi thời gian/như các <sub>không</sub> nghiệp vụ thương mại.

Ngoài ra, người vay khi vay ở một nơi, nhưng sau đó đi nơi khác, vì tình trạng an ninh, do đó việc thu nợ rất là khó khăn. Hơn nữa, số thân chủ Ngân hàng chúng tôi quá nhiều, một năm có tới cả trăm ngàn người mà những người đó ở rải rác ở nông thôn nên việc thu nợ rất khó khăn.

.../

Nhưng dù sao chúng tôi thấy việc thu nợ bây giờ đã được cải thiện. Thứ nhất là nhờ kỹ thuật tân tiến nên việc canh tác chăn nuôi thường thường thành công chỗ không thất bại. Thứ hai là tình hình an ninh ở nông thôn đã cải thiện rất nhiều qua các chiến dịch bình định của chánh phủ. Ngoài ra, nông dân đã ý thức một cách vững chắc ở trong vấn đề đi vay mà trả nợ. Chúng tôi nhận thấy rằng, người dân Việt Nam vốn dĩ là dân tộc mã thượng cần đằm, thủy chung và tín nghĩa.

Trước đây, đã có sự không có trả nợ đúng hạn hay là không trả nợ được vì những lý do mà tôi vừa kể. Chứ còn, ngày nay, với sự thông tin quảng bá rộng rãi, quan chúng đã có ý thức việc vay nợ và trả nợ đúng hạn. Trong các chương trình như nông tín hướng dẫn, cải cách điền địa, chương trình phát triển tổ chức nông dân chúng tôi đã thu nợ được 100%.

**NDMB:** Muốn vay tiền của Ngân Hàng Phát Triển Nông Nghiệp, phải có điều kiện gì, là bao nhiêu và bao lâu phải trả nợ.

**Trung Tá Hải:** Muốn vay tiền của Ngân hàng Phát Triển Nông Nghiệp phải có mục đích góp phần phát triển nông lâm ngư nghiệp. Đối với tín dụng ngân hàng hay đối với tín dụng nào mà chúng tôi thấy là cần phải thu nợ cho đầy đủ và trả vốn cho ngoại quốc hay chính phủ chính tôi áp dụng lãi suất như sau :

Ngắn hạn 12% một năm, trung hạn 8% một năm, dài hạn 6% một năm. Tuy nhiên, đối với các hợp tác xã và hiệp hội nông dân chúng tôi áp dụng lãi suất rất hạ chỉ có 6% một năm. Nếu họ trả đúng thời hạn, còn được hồi tố 2%. Mục đích là khuyến khích nông dân nên gia nhập các hợp tác xã đi hoạt động hữu hiệu hơn.

Còn về cho vay về nghiệp vụ, như buôn bán nông lâm ngư sản máy cày nông cơ v.v.. Chúng tôi áp dụng lãi suất 10,8% cho đến 13,8% một năm. Đối với các chương trình khác, thông thường lãi suất 12% tức là 1% một tháng.

Thời hạn vay có ba thứ ngắn hạn, trung hạn và dài hạn, ngắn hạn tức là vay từ một tháng đến 18 tháng, trung hạn 18 tháng cho đến năm năm và dài hạn năm năm trở lên.

Thường thường số vốn ít nên chúng tôi chỉ cho vay ngắn hạn ít khi cho vay trung hạn và dài hạn thì hiếm lắm.

XỔ SỐ KIẾN THIẾT VÀ XỬ DỤNG

TIỀN LỜI CỦA VÉ SỐ K.T

Phòng Văn Ông Tô Tiếng Nghĩa, Giám Đốc  
Nha XSKT và Kỹ Sư Tôn Thất Đồng, Tổng Cục  
Trưởng Gia Cư.

-----  
Phát Hình Ngày 3.7.1970  
-----

Ông TÔ TIẾN NGHĨA, Giám Đốc Nha XSKT, sinh năm 1923 tại Chợ Lớn, tốt nghiệp Học Viện Quốc Gia Hành Chánh, Cao học công pháp đệ nhị cấp trường Luật Khoa Saigon.

Kỹ Sư TÔN THẤT ĐỒNG, Tổng Cục Trưởng Tổng Cục Gia Cư, tốt nghiệp Kỹ sư Kiềm lộ Ba Lê, sinh năm 1932 tại Huế. Trước đây kỹ sư Tôn Thất Đồng đã từng giữ chức Giám Đốc Kỹ Thuật Tổng Nha Kiến Thiết và Tổng Giám Đốc Kiến Thiết.

Kỹ sư Tôn Thất Đồng giữ chức Tổng Cục Trưởng Gia Cư từ năm 1967.

NDMB: Thưa Ông Giám Đốc mỗi tuần vé số Kiến thiết được in bao nhiêu, in tại đâu và có sự kiểm soát nào không?

Giám Đốc XSKT: Hiện nay Bộ Tài Chánh phát hành mỗi tuần sáu triệu vé Kiến Thiết. Vé số Kiến Thiết hiện được giao cho một nhà in tư nhân lãnh in, sau một cuộc đấu thầu theo đúng thể lệ Tài Chánh. Nha Xổ Số cung cấp giấy và mẫu hình cho nhà in.

.../

Giấy in vé số là một loại giấy đặc biệt, có hình bóng chim, được sản xuất riêng dùng vào việc in vé số, không bán ở thị trường.

In xong, nhà in giao vé cho phòng kiểm vé Nha Xổ Số đặt tại nhà in để đếm và kiểm lại trước khi chuyển đến Tổng Nha Ngân Khố.

Để ngăn ngừa việc in vé giả, vé số được in trên một loại giấy đặc biệt có hình bóng chim, thuộc độc quyền của Bộ Tài Chánh và không được đặt bán trên thị trường.

Hình bóng chim nằm trong một khuôn trắng, trên mỗi tấm vé số. Giấy được lưu giữ rất kỹ lưỡng tại kho của Nha Xổ Số và mọi sự xuất nhập từng tờ được ghi minh bạch vào sổ sách.

Mỗi lần giấy được giao cho nhà in, nhà in phải ký nhận và chịu trách nhiệm vé số giấy nhận này. Riêng về việc in vé, màu hình in trên vé số thay đổi mỗi tuần và được giữ mật, màu sắc vé số cũng thay đổi từng mỗi loại vé, được in theo lối Offset ít nhất là năm màu mặt trước và hai màu mặt sau tấm vé Các phim, cliché, bảng kẽm dùng in vé được một Ủy Ban kiểm chứng và tiêu hủy ngay sau khi sử dụng.

Thứ đến để phòng ngừa nhân công nhà in làm bậy, mặc dầu nhà in lãnh thầu, phải hoàn toàn chịu trách nhiệm nếu có sự thoát lậu vé số, các biện pháp sau đây được áp dụng:

a. Kiểm soát chặt chẽ số giấy nhà in dùng để in vé để tránh thoát lậu giấy ra ngoài bằng việc :

- Ghi vào sổ và có chứng nhận của nhà in, mọi sự lãnh giấy để in hay giao vé in hư, in dư để tiêu hủy;

- Kiểm soát lại số vé tốt và số giấy cùng vé in hư hay in dư của nhà in giao xem có phù hợp với số giấy mà nhà in lãnh để dùng vào việc in vé không;

- Tiêu hủy dưới sự chứng kiến của một Ủy ban, những vé in hư và in dư, trong trường hợp việc kiểm soát trên đây không có điều chi đáng lưu ý.

b. Thực hiện việc in vé trong một khu vực riêng biệt của nhà in không được để công việc khác lan lộn vào.

.../

c. Kiểm soát dưới sự chứng kiến của nhân viên công lực, nhân công nhà in mỗi khi vào phòng làm việc hay ra về.

Chót hết, để những tổ chức gian manh không đủ thì giờ thực hiện được ý định in vé giả, vé số mỗi loại chỉ được đặt bán trước ngày xổ số sớm lắm là hai tuần lễ.

Tóm lại, với hình ảnh mỗi tuần thay đổi, in nhiều màu sắc trên giấy đặc biệt và đặt bán ngắn hạn, vé số kiến thiết rất khó cho kẻ gian bắt chước in giả.

NDMB: Có nhiều đoàn thể và hiệp hội muốn được ưu tiên trong việc bán vé số. Hiện nay những ai muốn bán vé số phải có những điều kiện nào và Nha Xổ Số cho họ được hưởng lợi bao nhiêu?

Giám Đốc XSKT: Bộ Tài Chánh không phân phối vé số thẳng cho các đoàn thể hoặc hiệp hội. Bộ Tài Chánh phân phối vé số cho các Bộ và các cơ quan ở Đô thành và các Tòa Hành Chánh cùng các Ty Ngân Khố ở địa phương.

Khi nhận lãnh vé số các nơi này có thể bán thẳng cho người bán lẻ, hoặc nhượng lại cho các đoàn thể tư nhân mà các Bộ hoặc các cơ quan bảo trợ. Bộ Xã Hội nhượng vé cho một hiệp hội đoàn thể, còn Bộ Cựu Chiến Binh nhượng lại cho các hiệp hội như hội Cựu Chiến sĩ, Hội Bạn Thương Phế Binh, Hội Thương Phế Binh và Hội Quả Phụ tử sĩ.

Mức lời dành cho các cơ quan là 2% trên trị giá vé số tức là 0\$60 như giá vé hiện nay.

Những người bán lẻ được 4% tức là 1\$20. Mức lời dành cho cơ quan là giúp cơ quan có phương tiện gây quỹ xã hội.

Đối với các đoàn thể, hiệp hội được cơ quan bảo trợ đây là phương tiện giúp cho các đoàn thể hiệp hội có phương tiện thực hiện những công tác xã hội hoặc từ thiện.

NDMB: Có trường hợp giấy số giả chưa? Làm thế nào để phòng giấy giả?

Giám Đốc XSKT: Tôi minh xác là không hề có vé số giả xuất hiện trên thị trường, vì từ ngày thiết lập cuộc xổ số đến nay, cơ quan xổ số cũng như các cơ quan tư pháp, cảnh sát v.v.. chưa bao giờ bắt gặp một tấm vé số giả nào đặt bán công khai hoặc lén lút.

Tuy nhiên, để bảo vệ hữu hiệu quyền lợi của người mua vé cũng như của công khổ, Nha Xổ Số chúng tôi lúc nào cũng cho thi hành những biện pháp thích ứng để ngăn chặn kịp thời những mưu định tổ chức in vé số giả, nếu có.

Do đó, giới tiêu thụ có thể yên tâm mua mà không hề sợ bị phiền hà. Vé số hiện đang được đặt bán hàng ngày tại các sạp ở Đô thành và tại các địa phương trong toàn quốc.

Riêng đối với vấn đề đề phòng vé giả do quý vị nêu lên, tôi thấy có mấy giả thuyết sau đây:

- Hoặc vé số giả do kẻ gian in lậu phỏng theo mẫu vé số kiến thiết thiết và lên lút đặt bán;

- hoặc vé do nhân công nhà in lãnh thầu lên in trộm thêm ngoài số phải in cho nha xổ số và tìm các đặt bán song song với vé số kiến thiết thiết.

Tuy nhiên, với công việc in quy mô như đã trình bày, phải huy động nhiều phương tiện máy móc và nhân sự mà bắt buộc phải làm lên lút âm thầm thì không bao giờ giữ được bí mật và tránh khỏi tai mắt nhà cầm quyền.

Hơn nữa in đã là khó, mà đem ra tiêu thụ được lại càng khó hơn vì phải qua tay bán hàng mà giới này dễ gì bị gạt được, ngoài trừ trường hợp họ là đồng lõa.

Nhưng thử hỏi lợi bao lớn để có thể mua chuộc được họ và có thể mua chuộc được nhiều người và lâu ngày không?

Trước những kỹ thuật ấn loát công phu, phức tạp và trước những biện pháp đề phòng chặt chẽ, việc in vé giả ở ngoài khó có thể thực hiện được vì kẻ gian không có lợi, trái lại, lại dễ bị tù tội. Nếu cố tình in vé trên giấy thường đặt bán lên lút trước giờ mở số, còn tại nhà in, không thể có việc in vé thừa hay thoát lậu giấy ra ngoài.

Do đó, người mua tấm vé chỉ cần xem có hình bóng chìm là biết ngay vé thật.

Tôi xin xác nhận lại một lần nữa, là không hề có vé số kiến thiết giả trên thị trường như một vài tin đồn. Trái lại, thỉnh thoảng chỉ có những vé nguy tạo tức là những vé cạo sửa của một vài kẻ bất lương gạt bán rẽ cho những người tham lời mua vé ấy để đem đến Ngân Khố lãnh mà thôi.

.../

Trường hợp cạo sửa số này chỉ xảy ra sau khi mở số và kê gian cạo sửa số hiệu vé trật biến đổi thành số hiệu vé trúng, nhưng biết rằng đưa đến Ngân khố lãnh tiền cũng bị phát giác, nên chúng chỉ tìm cách gạt những người lương thiện.

Để đề phòng trường hợp bị gạt như trên, Bộ Tài Chánh đã nhiều lần ra thông cáo lưu ý các người mua vé số trúng phải thận trọng xem kỹ trước khi mua, hầu tránh mua nhầm vé cạo sửa đã bị mất tiền lại còn có thể bị truy tố trước pháp luật.

Tuy nhiên, kê gian thỉnh thoảng vẫn có hành động bắt lương này, nhưng lần nào cũng vậy, vé số cạo sửa của chúng dù tinh vi đến đâu cũng bị phát giác ngay sau khi được trình tại Ngân Khố để lãnh tiền.

Tình trạng cạo sửa vé số này cũng không mấy quan trọng vì so với tổng số vé phát hành hàng tuần con số vé cạo sửa thật là không có đáng kể.

Thật thế, trong năm 1969, số vé phát hành trong năm là 260 triệu vé nhưng chỉ xảy ra có 32 vụ vé cạo sửa.

Còn từ đầu năm 1970 đến cuối tháng 5 này cũng chỉ có 37 vụ trên tổng số 132 triệu vé đã phát hành.

Nhận tiện tôi xin trình bày vài vụ điển hình vé cạo sửa gần đây nhất :

- Vé cặp 6 loại 3/C1 mở ngày 17.3.1970, số trúng 15.000\$ là 301.726, vé nguyên thủy là 301.026, số 0 hàng trăm được cạo sửa thành số 7.

- Vé loại 3/D6 mở ngày 24.3.1970, vé trúng 300.000\$ mang số 400.700, số hàng trăm ngàn được cắt bỏ và một số của vé khác thay vào.

NDMB: Thưa Ông Giám Đốc, mỗi tuần vào ngày thứ ba đều có xổ số, ban tổ chức có thể gian lận được không?

Giám Đốc XSKT: Trong việc mở số, không làm sao gian lận được vì mở số công khai trước mặt dân chúng tại rạp Thống Nhất. Ngoài ra, còn có một tiểu ban chịu trách nhiệm về việc kiểm soát mở số.

Tiểu ban kiểm soát mở số gồm có :

.../



Ông Nguyễn Văn Sơn, phó tổng thư ký tài chính đại diện ông Tổng Trưởng Tài Chánh, chủ tịch Ủy Ban Quản Trị Xổ Số Kiến Thiết, chủ tọa, Ông Lê Văn Lũy, đại diện Đô Trưởng Saigon, hội viên. Ông Nguyễn Trọng Thắc, phó Biện Lý tòa Sơ Tham Saigon hội viên. Ông Giáp Văn Thập, nghị viên Hội Đồng Đô Thành kiêm hội viên hội đồng Văn Hóa Giáo Dục, và Ông Nguyễn Văn Điều, nghị viên Hội Đồng Đô Thành, hội viên và chúng tôi, với sự chứng kiến và lập vi bằng của Ông Nguyễn Văn Đủ, thừa phát lại.

Sáu lồng cầu dùng để mở số. Những lồng cầu đó xếp thành một hàng ngang, mỗi lồng cầu chỉ định một hàng số từ hàng đơn vị đến hàng trăm ngàn.

Mỗi lồng cầu đựng mười trái banh đánh số từ số 0 đến số 9. Banh làm bằng chất nhựa đặc và cân nặng 90gr mỗi trái.

Riêng trái banh số 6 và số 9, để tránh lẫn lộn, trên đầu con số có dấu chấm và số 9 sơn đỏ, số 6 sơn đen.

Khi xổ số, xổ từ lô nhỏ đến lô lớn. Những lồng cầu do các em nhỏ quay. Thành phần các em được thay đổi mỗi lần xổ một lô.

Như vậy, không làm sao xổ ra theo ý muốn được.

NDMB: Mỗi năm, vé số kiến thiết đem lại bao nhiêu lời và có bao nhiêu người trúng số mà không đến lãnh?

Giám Đốc XSKT: Từ năm 1951 khởi sự phát hành vé số Kiến Thiết đến nay, việc phát hành vé số ngày càng gia tăng, từ 1 triệu vé đến 6 triệu vé và từ giá vé 10\$ tăng lên 30\$ cũng như từ mở số hàng tháng 3 kỳ đến mở số hàng tuần như hiện nay.

Do đó, số tiền lời thu hoạch được hàng năm, sau khi trừ mọi phí khoản, cũng càng gia tăng. Sau đây là một vài con số tiền lời thu hoạch được vào công quỹ:

- Năm 1965 .....	445 triệu
- Năm 1966 .....	832 triệu
- Năm 1967 .....	1 tỷ.144 triệu
- Năm 1968 .....	1 tỷ 054 triệu

.../

So với năm 1967 sẽ thu hoạch năm 1968 có phần sút kém hơn vì biến cố Tết Mậu Thân, ngưng phát hành vé số trọn tháng 3/1968.

- Năm 1969 ..... 1 tỷ 865 triệu.
- Năm 1970 (tính đến cuối tháng 4/70)..... 922 triệu.  
dự trừ cuối năm ..... ba tỷ bạc.

Về câu hỏi có vé trúng nào không có người lãnh không, tôi xin trả lời: Ngay sau khi mở số vào chiều thứ ba qua sáng hôm sau là có người đến trình vé số trúng các lô vừa mở chiều hôm qua để lãnh tiền.

Ngoài ra, hiện nay, vé lại bán hết 100%.

Do đó, người mua vé rất trông chờ kết quả mở số để nếu may mắn được trúng thì đi lãnh tiền ngay và số người không đến lãnh số trúng có thể nói là rất ít hay không có.

Nếu mấy lúc sau này, báo chí không loan tên người trúng số độc đắc là vì lý do an ninh và để tránh phiền phức những nhà tân triệu phú được thàn tài chiếu cố, không muốn quảng cáo danh tánh chỗ thật ra không có vé trúng lô độc đắc nào mà không có người lãnh.

Dù sao đối với mỗi kỳ mở số sau thời hạn lãnh tiền là 6 tháng cũng có vài vé trúng không người lãnh, vì lý do này hoặc lý do khác rất dễ hiểu, chẳng hạn người mua làm mất vé, quên đồ kết quả, mệnh một hay không đi lãnh tiền được v.v..

NDMB: Để thu thêm lời, Nhà Xổ số có trừ liệu in thêm giấy số nữa không?

Giám Đốc XSKT: Tăng thu cho công quỹ, điều hòa thị trường vé số bao giờ cũng là mối quan tâm hàng đầu của Bộ Tài Chánh và ủy ban quản trị xổ số kiến thiết. Vì vậy, trong tương lai sẽ có gia tăng số vé phát hành hoặc gia tăng giá vé.

Mặc khác, mọi phí khoản điều hành đều được tiết giảm triệt để theo chỉ thị của chánh phủ.

.../

Trong khuôn khổ tiết giảm chi phí điều hành này, Thủ Thủ Tướng đã chấp thuận cho Nha Xổ Số thành lập một nhà in vé số kiến thiết. Bộ Tài Chánh cũng đã dành sẵn cho chúng tôi một công xá để lập nhà in, hiện chỉ còn chờ sự thỏa hiệp của Tòa Đô Chánh về việc sử dụng công xá này. Ngoài ra, một phái đoàn nha xổ số đã xuất ngoại để nghiên cứu việc thành lập tổ chức và điều hành một nhà in vé số tại một quốc gia bạn hầu rút kinh nghiệm thực hiện ở Việt Nam.

Nếu dự án này hoàn thành, mỗi năm sẽ tiết kiệm được một số chi phí điều hành đáng kể đỡ phải trả tiền công in vé số, mặt khác việc in vé số được thêm đảm bảo.

NDMB: Mỗi năm chánh phủ thu được gần ba tỷ bạc, xin ông Tổng Cục Trưởng cho biết số tiền này được sử dụng như thế nào?

Tổng Cục Trưởng: Tiền lời xổ số Kiến Thiết để mua đất xây nhà bình dân bán trả góp cho đồng bào và tái thiết lại những khu bị hỏa hoạn hoặc tai biến, ngoài ra còn được dùng vào các công tác xã hội và giáo dục.

NDMB: Như vậy, tính đến nay, Tổng Cục Gia Cư đã xây được bao nhiêu nhà và tại đâu?

Tổng Cục Trưởng: Từ đầu năm 1952 đến năm 1966 hai cơ quan kiến ốc cục và danh lý kiến thiết đã xây cất được 19.319 căn nhà cho vay 332 triệu đồng, trợ cấp 457 triệu đồng cho công tác xã hội.

Trong năm 1966 và 1967 tiền lời xổ số kiến thiết được chuyển sang ngân sách quốc gia. Qua năm 1968, tiền này lại được sung vào ngân sách tự trị Tổng Cục Gia Cư.

Trong 3 năm hoạt động, Tổng Cục Gia Cư đã và đang xây cất 8.754 căn nhà. Ngoài ra, Tổng Cục Gia Cư cũng đã phân được 1.500 lô nền nhà cho các Hợp Tác Xã Kiến Ốc công chức cho các tỉnh vay để xây cất 575 căn nhà cho công chức quân nhân. Cho 285 công chức, quân nhân vay để tự xây cất lấy nhà ở.

.../

NDMB: Thưa Ông Tổng Cục Trưởng với việc thay thế quân đội đồng minh một số cao ốc trên toàn quốc sẽ bỏ trống. Tổng Cục Gia Cư có ý định mua lại các nhà để phân phát lại cho dân chúng không?

Tổng Cục Trưởng: Hiện nay, Tổng Cục Gia Cư chưa dự trù mua lại các chung cư này vì những chung cư cao ốc này thường ở những vị trí ưu thế giá rất cao được kiến trúc với tính cách sử dụng cá nhân cho một hai người ở, không thích hợp cho một gia đình Việt Nam ở.

Ngoài ra, nếu mua lại, cần phải sửa chữa rất tốn kém.

NDMB: Tại sao có những điều kiện mới được vay tiền:

Tổng Cục Trưởng: Những điều kiện được đặt ra để ràng buộc người xin vay không ngoài những mục đích sau đây:

- Buộc người vay phải sử dụng số tiền vay để thực sự xây cất nhà ở, làm gia tăng số nhà ở trong thành thị.
- Để người vay có thể trả nợ dễ dàng với số lương của mình.

NDMB: Vấn đề nhà cửa rất khó giải quyết một cách cấp thời và số tiền thu được chắc chắn không đủ để giải quyết vấn đề khan hiếm nhà cửa. Xin ông cho biết hiện Tổng Cục có những kế hoạch nào để giải quyết?

Tổng Cục Trưởng: Chúng tôi xin trình bày tóm lược nhu cầu về nhà ở hiện tại. Tại các đô thị và tỉnh lỵ lớn của chúng ta mật độ dân số quá cao. Việc gia tăng mật độ dân số này gây ra bởi nhiều lý do:

1. Vì lánh nạn chiến tranh, dân chúng phải đổ xô về các đô thị và tỉnh lỵ.
2. Gia tăng dân số, trung bình 3% một năm.

Chính vì những lý do trên, những vụ cưỡng chiếm thổ cư, xây cất bừa bãi và tạm bợ đã tạo thành những khu gia cư về trật tự, thiếu điện nước mát vệ sinh v.v..

.../

Nhu cầu gia cư tại các thành phố như là đô thành rất cao.

Trong lúc đó vì thiếu đất và cũng vì bị thất thu, Tổng Cục Gia Cư chỉ với tất cả mọi cố gắng, xây cất được trung bình 5.000 đơn vị gia cư một năm.

Để giải quyết vấn đề gia cư một cách hữu hiệu hơn các biện pháp sau đây đang được nghiên cứu thực hiện:

- Chính trang các vùng ven đô.
- Tìm đất: Tổng Cục Gia Cư sẽ lo thực hiện công tác hạ tầng cơ sở (đắp đất, làm đường cống v.v..) rồi phân lô cấp cho các Hợp Tác Xã Kiến Ốc đã tự xây cất nhà.

3. Khuyến khích các công ty và tư nhân đầu tư trong việc xây cất nhà:

- Để cho dân chúng thuê mượn.
- Hoặc để bán tự do cho dân chúng bằng cách Tổng Cục Gia Cư hỗ trợ tài chánh và kỹ thuật.

NDMB: Thưa ông Tổng Cục Trưởng, ví dụ như chúng tôi muốn xây cất một cái nhà, ông có thể cho chúng tôi vay tối đa bao nhiêu. Chúng tôi phải có những điều kiện nào và những giấy tờ gì

Tổng Cục Trưởng: Theo quyết định số 109-CC/VP/TTK/QĐ ngày 11.12.69, việc cho vay tiền được ấn định tại Điều 2 như sau:

a. Công chức hay quân nhân muốn vay tiền phải là sở hữu chủ sở đất sắp xây cất. Nếu là đất thuê, phải là mượn đất dài hạn với chủ đất.

- Chỉ được vay tiền với mục đích xây cất nhà mới để ở.

b. Số tiền vay tối đa là 300.000\$00 với lãi xuất 4% một năm. Tiền vay sẽ giao cho người vay làm 2 kỳ.

- Thời hạn trả góp là 12 năm. Người vay sẽ trả góp hằng tháng số tiền vay ghi trong hợp đồng.

Nếu người vay có thể trả trước thời hạn thì được rút bớt tiền lãi.

.../

c. Hồ sơ vay tiền gồm có:

- Đơn xin vay tiền.
- Tờ cam kết phải xây nhà nếu được vay tiền
- Chứng chỉ lương bổng,
- Bảng khoán văn tự hoặc trích lục địa Bộ sở đất hoặc hợp đồng thuê đất dài hạn (12 năm)
- Giấy chứng nhận sở đất chưa cầm cố hay thế chấp.
- Giấy chứng nhận chưa vay tiền của Quỹ Hưu Bổng Văn Giai.
- Giấy phép xây cất.
- Giấy chứng nhận thuế vụ chưa có tên trong Bộ Thuế Thổ Trạch.
- Giấy cam kết để cơ quan xử dụng người xin vay sẽ khấu trừ vào lương bổng hằng tháng để trả nợ cho Tổng Cục Gia Cư trong trường hợp đương sự không thanh toán tiền nợ đúng hạn kỳ.

Nhân dịp này chúng tôi cũng xin nói là hạn nộp đơn là cuối 7.70.

NDMB: Như vậy muốn vay được tiền, người vay phải có giấy thuê đất dài hạn?

Tổng Cục Trưởng: Văn tự thuê mượn đất là một văn kiện bắt buộc phải có trong cả việc xin giấy phép xây cất vừa để hợp thức hóa việc thuê mượn, vừa để bảo đảm việc xây cất.

Vì nếu không buộc như vậy thì ai cũng có thể xin vay bừa bãi rồi khi thực hiện công tác không được thì thôi, trái với mục tiêu của chương trình.

NGOẠI TRƯỞNG VNCH NÓI VỀ HỘI NGHỊ  
MANILA, HÒA ĐÀM BA LÊ

-----  
Phát Hình Ngày 17.7.1970  
-----

NDMB: Mới đây, Ngoại trưởng hướng dẫn phái đoàn VNCH quan sát Hội Nghị Minh Ước Liên Phòng Đông Nam Á tại Manila. Cảm tưởng chung của Ngoại trưởng về hội nghị này như thế nào?

Ngoại Trưởng Lâm: Sự hiện diện của phái đoàn VNCH trong phiên họp thứ 15 của tổ chức Minh Ước Liên Phòng Đông Nam Á với tính cách là quan sát viên chứng tỏ rằng VNCH vẫn tin tưởng vào liên minh quân sự ở Đông Nam Á này và nhân cơ hội này phái đoàn của chúng ta cũng đã nói rõ lên rằng ba quốc gia được tổ chức của Đông Nam Á bảo trợ nghĩa là VNCH, Kampuchea, Lào hiện đang bị Cộng sản Bắc Việt tấn công.

Đây là một thử thách rất rõ rệt đối với sự tồn tại của tổ chức Liên phòng Đông Nam Á. Vì vậy trong phiên họp ở Manila, kết quả rất là quan trọng để cho các quốc gia hội viên nhận rõ cái trách nhiệm của mình. Nếu Liên Phòng Đông Nam Á không phản ứng gì hết, thì có thể nói rằng nên giải tán cho rồi. Nhưng các quốc gia hội viên đã có thái độ rất rõ rệt là tôi tin chắc rằng tổ chức sẽ có phản ứng rất gần trong những ngày, những năm tới đây.

.../

NDMB: Sau hội nghị tại Manila, ngoại trưởng các quốc gia có quân tham chiến tại Việt Nam đã đến họp tại Saigon. Cuộc họp này là để làm gì?

Ngoại Trưởng Lăm: Thật là vinh dự cho chúng ta được tiếp rước một lần, năm phái đoàn do năm vị ngoại trưởng các quốc gia bạn có binh sĩ chiến đấu cạnh chúng ta. Mục đích phiên họp đó có tính cách chuyên môn về quân sự và đề lược xét các tiến bộ trên phương diện dân chủ của VNCH.

Trong phiên họp đó các phái đoàn năm quốc gia bạn đã nhận rõ tình hình tiến triển của chúng ta và sau đó họ được mời đi thăm các cơ sở binh định ở thôn quê. Cũng nhân cơ hội này các vị ngoại trưởng cũng đã tiếp xúc với các vị lãnh đạo VNCH.

NDMB: Thông cáo chung của phiên họp này nói nhiều đến tình hình Kampuchea. Có phải hội nghị cho vấn đề Việt Nam hiện nay là thứ yếu không?

Ngoại Trưởng Lăm: Thật ra, vấn đề an ninh giữa VNCH và Kampuchea liên kết với nhau thật chặt chẽ vì vậy trong phiên họp các quốc gia đồng minh đã được phúc trình đầy đủ về tình hình chiến sự ở tại Kampuchea cũng như ở tại VNCH. Vậy không thể nói phiên họp đó nói chuyện nhiều về Kampuchea mà đặt nhẹ vấn đề an ninh của VNCH.

Chúng ta biết rằng trong thời gian Sihanouk lãnh đạo quốc gia ở tại Kampuchea vì thái độ của ông úp mở nói rằng trung lập nhưng thực sự thì dung túng và làm việc với Cộng sản quốc tế và Cộng sản Bắc Việt, trong những năm Sihanouk có thái độ như vậy, quý vị nhớ rằng tình hình an ninh ở VNCH rất điêu đứng. Bộ đội Cộng sản ẩn trú bên kia, qua đây tấn công.

Vậy thì, nếu chúng ta dẹp được Cộng sản ở bên kia hay là giúp đỡ chánh phủ Kam puchea dẹp được Cộng sản bên đó tất nhiên chúng ta sẽ được ảnh hưởng về an ninh.

NDMB: Cuộc viếng thăm Việt Nam của Ngoại Trưởng Rogers kỳ này đã làm cho nhiều người bạn tán có thể Hoa Kỳ đưa ra thêm một đề nghị nào đó để giải quyết chiến cuộc Việt Nam. Ông Rogers có đề cập đến những vấn đề này trong cuộc tiếp xúc với các nhà lãnh đạo VNCH không?



Ngoại Trưởng Lâm: Thật ra, dư luận dân chúng suy diễn rất nhiều. Không phải chúng tôi gặp Ngoại Trưởng Rogers ở Saigon mà trong mấy ngày họp ở Manila cuộc tiếp xúc giữa Ngoại Trưởng Rogers và chúng tôi hết sức là thân mật. Các sáng kiến gì về hòa bình hay đề nghị gì mới tại hòa đàm Ba Lê đều được đem ra nói hết.

Tôi có thể nói chắc chắn rằng, nếu có sáng kiến gì mới nữa ở trên bàn hội nghị Ba Lê, những sáng kiến đó đều có sự thỏa thuận và đồng ý giữa hai quốc gia bạn của chúng ta nghĩa là VNCH và chánh phủ Hoa Kỳ. Bây giờ hỏi các sáng kiến đó như thế nào, tôi tưởng có lẽ sớm quá. Chúng ta phải đợi lệnh Tổng Thống đến lúc nói ra. Tôi tưởng rằng giờ nói có phần sớm nhưng dù sao chúng tôi biết rằng sự tiếp xúc giữa vị lãnh đạo của chúng ta VNCH và Ngoại Trưởng Rogers rất là xây dựng và kết quả của cuộc tiếp xúc nói ra bây giờ còn quá sớm.

NDMB: Người ta nhắc đến Kỹ sư Hồ Văn Bữu mới hỏi chánh và những người khác sắp về có thể tham gia trong một nội các mới như là một mưu đồ của Hoa Kỳ nhằm thực hiện giải pháp liên hiệp. Ngoại Trưởng nghĩ sao về những tin này?

Ngoại Trưởng Lâm: Đây cũng là một tin hoàn toàn suy diễn. Việc bổ nhiệm hay lựa chọn các người hợp tác với Tổng Thống hay là với Thủ Tướng hoàn toàn tùy quyền Tổng Thống và Thủ Tướng. Vấn đề lựa người lãnh trách nhiệm là phải cần ngó vào khả năng, kinh nghiệm, tài đức của những vị đó chỗ còn bây giờ đặt trường hợp nói rằng nếu có sự tham gia của vị này hay vị khác mà đặt vấn đề dưới danh hiệu là lập chánh phủ liên hiệp tôi tưởng đặt vấn đề để sai lầm nhưng mà dù sao riêng về phần tôi thì tới giờ này và như những cuộc tiếp xúc của chúng tôi với các Ngoại trưởng các quốc gia bạn, tôi không nghe nói gì hết về trường hợp của những vị đã trở về với chúng ta.

Nhưng theo tôi tưởng, nếu những vị đó là những người có tài có đức, có khả năng, vấn đề lựa chọn hay không, không phải là chuyện lạ. Dù sao cái quyền quyết định cuối cùng và người lựa chọn người là Tổng Thống, Thủ Tướng.

.../

NDMB: Ngoại Trưởng Rogers mới đây tuyên bố đã đến lúc chúng ta phải hòa đàm nghiêm chỉnh. Vậy từ trước đến nay ai không hòa đàm nghiêm chỉnh, hay Hoa Kỳ vừa đưa thêm một sáng kiến gì mới để buộc bên kia phải hòa đàm nghiêm chỉnh?

Ngoại Trưởng Lâm: Từ trước đến nay chúng ta đưa nhiều sáng kiến nhưng mỗi khi có sáng kiến gì chúng ta kêu gọi bên kia nói chuyện cho nghiêm chỉnh một chút và xây dựng hơn. Quý vị cũng nhớ rằng từ năm 1968 có hội đàm Ba Lê bên kia vẫn giữ lập trường là Bắc Việt đưa ra 10 điểm của họ nói rằng hoặc là lấy hết 10 điểm đó chỗ không giải quyết riêng biệt.

Thành ra, mỗi khi chúng ta có sáng kiến gì mới thì chúng ta vẫn kêu gọi ở bên kia. Chúng tôi tưởng đó là thể thức thường tại hội đàm Ba Lê. Tổng Thống Nixon cũng vậy. Ông Rogers cũng vậy, và phái đoàn của ta cũng vậy. Và thỉnh thoảng Tổng Thống ta cũng kêu gọi như vậy.

Đây là việc thường chỗ không có gì đang cho chúng ta để ý về những biện pháp hay là sáng kiến gì mới.

NDMB: Việc Tổng Thống cử ông David Bruce làm tân trưởng phái đoàn phải được hiểu thế nào, Hoa Kỳ nhượng bộ thêm hay là phe ta đã được một lời hứa nào của phe Cộng Sản?

Ngoại Trưởng Lâm: Việc Tổng Thống Nixon bổ nhiệm ông Đại sứ Bruce làm trưởng phái đoàn Hoa Kỳ tại bàn hội đàm Ba Lê có tính cách kỹ thuật là vì từ ngày hội đàm Ba Lê tới bây giờ từ lúc đổi ông Harriman cho tới ông Henry Cabot Lodge rồi đến sau này ông Đại sứ P. Habib cũng hơn hai năm nay mà tình hình ở hội đàm không tiến triển. Vì vậy chúng ta không lấy làm lạ, khi Tổng Thống Nixon cử người mới để tiếp tục công tác đó. Phải nghĩ vấn đề dưới khía cạnh kỹ thuật.

Lý do thứ nhì nữa mà chúng ta nên hiểu, đây là một lần nữa Tổng Thống Nixon tỏ thiện chí vì phe Cộng sản rêu rao là từ hồi ông Đại sứ Lodge về thì họ cho rằng Tổng Thống Nixon làm giảm giá trị phái đoàn của họ cho nên họ yêu cầu cử người khác.

Nhưng thật sự, việc cử ông Bruce này, tôi thấy đó là thiện chí chỗ không phải nhượng bộ. Tôi có thể cam đoan trước, rồi đây Cộng sản cũng sẽ nói rằng, ông này là một nhà tư bản mới, một nhà thực dân mới.

Theo tôi, chúng ta không nên chăm chú lắm về người và chỉ nghĩ Bắc Việt có thiện chí nói chuyện hay là không mà thôi.

NDMB: Ông Harriman và vài chính trị gia chủ hòa Mỹ đòi thay Đại sứ Phạm Đăng Lâm trong chức trưởng phái đoàn VNCH tại Ba Lê. Ngoại trưởng thay có để ý đến ý kiến đó không?

Ngoại Trưởng Lâm: Tôi rất tiếc rằng, ông Harriman giờ hết trách nhiệm ở hội đàm Ba Lê, nhưng thỉnh thoảng vẫn chăm vô công việc nước mình. Ông ta phải tự biết rằng, khi ông xen vào vấn đề đề cử là xen vào nội bộ VNCH. Như vậy, không ai ủng hộ lập trường của ông hết. Harriman là một người đáng kính nể có tuổi tác nhưng sau khi không còn là trưởng phái đoàn nữa, thường nhúng tay vào việc không đáng làm, việc đó việc rất đáng tiếc nhất là người có tên có tuổi như ông Harriman.

NDMB: Nói về ông Harriman, người ta biết rằng ông đó hay chủ trương nhượng bộ Cộng sản. Nhưng vừa rồi có tin đồn ông Harriman sắp thay thế ông Bunker, ngoại trưởng có biết vụ đó không?

Ngoại Trưởng Lâm: Người ta hay suy diễn nhiều chuyện lắm. Nói về trường hợp đại sứ Bunker chắc nhiều người biết có lẽ đây là lần thứ 10 người ta nói Đại sứ Bunker được thay thế. Vấn đề đó còn tùy lúc Tổng Thống Nixon quyết định. Tóm lại toàn là các suy diễn của dư luận mà thôi.

NDMB: Chính sách VNCH đối với vấn đề Kampuchea hiện nay như thế nào?

Ngoại Trưởng Lâm: Vấn đề đó, lập trường của VNCH rất rõ rệt. Chúng ta xem chính phủ của Kampuchea hiện hữu là chính phủ bạn. Chúng ta có phận sự dẹp tan các tổ chức Cộng sản và các doanh trại Cộng sản ở bên đất Kampuchea vì an ninh của chúng ta

Chúng ta không bao giờ xen vào công việc nội bộ của chính phủ Kampuchea. Sở dĩ chúng ta có cuộc hành quân trên đất Kampuchea là vì sự tự vệ của chúng ta và để chúng ta có cơ hội giúp kiều bào chúng ta trở về quê hương. Ngoài ra khi Kampuchea có cần sự giúp đỡ của chúng ta và với tình thân bằng hữu giữa hai quốc gia ở trong giai đoạn hợp tác này .

.../

NDMB: Tại sao ta phải gọi Cao Miên là Kampuchea, trong khi Pháp vẫn gọi là Cambodge và Anh Mỹ vẫn dùng chữ Cambodia để chỉ nước này. Đó có phải là một thất bại trong cuộc bang giao Việt Miên không?

Ngoại Trưởng Lâm: Vấn đề đó theo tôi hiểu là vấn đề danh từ. Sau khi đánh độc lập chúng ta đặt tên xứ chúng ta là VNCH và chúng ta ghét nếu ai gọi là Annam hay là khôi hài gọi An Nam mèo chẳng hạn. Đối với Kampuchea cũng thế.

Bên kia Nam Dương, trước khi Nam Dương đánh được lại kỷ niệm đô hộ bởi Hòa Lan. Khi được độc lập họ gọi, theo truyền thống, là Indonesia. Chính thức họ yêu cầu gọi là Indonesia.

Chúng ta khi trước thường kêu Cao Miên. Chữ Miên gần với chữ Man. Hồi mình bị Trung Hoa gọi ta là Nam Man. Vì vậy chính phủ bên đó cho chữ đó không đẹp để. Vả lại, trở lại lịch sử quốc gia họ, tên của họ rất đúng là tên Kampuchea. Cho nên họ yêu cầu kêu là xứ Kampuchea, dân tộc là dân tộc Khmer.

Dùng tiếng Cambodge theo Pháp hay Cambodia theo Anh không khiêu gợi ý nghĩa gì xấu xa hết. Tưởng rằng, nhân cơ hội này đứng trên phương diện bang giao quốc tế nhất là đối với hai quốc gia bạn chúng ta nên tránh dùng danh từ kêu gọi có thể đụng chạm đến tinh thần quốc gia của xứ đó.

Tôi liên kết vấn đề đó với báo chí xứ mình. Báo chí xứ mình, trong bài vở khôi hài thường dùng tiếng tếu cho vui. Đối với mình là vui, nhưng đụng chạm tới tinh thần quốc gia nước khác tưởng nên tránh. Tôi lấy ví dụ Hoa Kỳ mình gọi là Cờ Hoa Nếu kêu Mỹ là Mỹ thường khôi hài kêu là Mèo. Tôi thấy đó nên tránh. Cũng như mình không thích gọi mình là Annamít hay An Nam mèo.

NDMB: Không có nước nào nghiên cứu nhiều như nước Việt Nam và có nhiều phái đoàn đến đây xem xét những việc xảy ra tại nước chúng ta. Mới đây, có phúc trình nói về chương cạp. Xin ngoại trưởng cho biết ý kiến.

Ngoại Trưởng Lâm: Tại các quốc gia có các phái đoàn ngoại quốc, hay báo chí đến chúng ta để xem xét tình hình trong nước. Chúng ta không dấu những việc gì xảy ra trong nước chúng ta. Vậy mà có nhiều phái đoàn lạm dụng lòng tốt của chúng ta đến đây gây rối, tổ chức biểu tình v.v..

.../

Đó là một tình trạng mà trong những ngày tới tôi tưởng thế nào chánh phủ chúng ta cũng phải có biện pháp. Bây giờ nói đến chuồng cọp. Thật đây là chuyện đáng tiếc. Từ trước đến giờ có nhiều phái đoàn đến Côn Sơn hay trại cải huấn khác để thăm viếng. Có luôn cả Hồng Thập Tự Quốc Tế và các đoàn thể ở Hoa Kỳ.

Không có phái đoàn nào phúc trình tương tự như trường hợp chuồng cọp. Nếu thực sự có như vậy đúng như hai Dân Biểu Hoa Kỳ nói ra, thì theo tôi tưởng, chúng ta phải sửa đổi tức khắc, vì tinh thần nhân đạo và tinh thần hiệp định Genève về tù binh mà chúng ta đã ký nhận và tham gia.

Sau tin đó, Thủ Tướng đã phái một phái đoàn ra Côn Sơn điều tra. Tôi tin rằng, nếu có thật thì chánh phủ sẽ sửa đổi và bãi bỏ các trại giam người ta gọi là chuồng cọp.

Bây giờ nói đến tình hình chung, tôi tưởng chúng ta nên đề ý là VNCH chinh chiến trên 20 năm. Chúng ta không thể có phương tiện dồi dào ở trong các trại cải huấn mà những người ở Hoa Kỳ hay Âu Châu cho rằng điều kiện ở đó rất thiếu kém.

Dù sao, trong tinh thần cởi mở, sửa sai, chúng tôi tin, nếu điều tra có thiệt như vậy, chính phủ sẽ sửa đổi tức khắc.

NDMB: Bà Nguyễn Thị Bình, ngoại trưởng cái gọi là Chánh phủ Lâm thời Cộng Hòa Miền Nam Việt Nam kiêm trưởng phái đoàn của Việt Cộng tại Ba Lê sẽ viếng thăm Ấn Độ sau đó bà ta đi Tích Lan, Ngoại trưởng nghĩa sao về sự việc nói trên?

Ngoại Trưởng Lâm: Theo tin tức, Bà Bình sẽ viếng thăm Ấn Độ, và sau đó đi thăm Tích Lan. Tin này được sửa nhiều lần. Trước nói là khách riêng của Ngoại Trưởng Ấn bây giờ chánh phủ Ấn thay đổi Ngoại Trưởng thì tin đó nói bà được các đoàn thể mời không liên quan gì tới chánh phủ.

Theo tin tức mới nhất, Bà là khách của chánh phủ Ấn Độ. Nên nhấn mạnh rằng, việc mời khách đến thăm xứ mình, là quyền hoàn toàn của quốc gia đó. Nhưng đối với trường hợp chánh phủ Ấn Độ mời cái gọi là chánh phủ lâm thời Việt Cộng qua đó do Bà Bình đại diện, tôi tưởng hành động đó của chánh phủ Ấn có thể xem là một hành động bất thân thiện với chánh phủ chúng ta.

.../

Dựa trên căn bản đó, Bộ Ngoại Giao VNCH nhiều lần đã nói lên tiếng nói. Ngoài ra, chúng ta nên hiểu rằng, không phải việc thăm viếng của Bà Bình được toàn dân chúng Ấn hưởng ứng đâu. Nhiều đoàn thể phản đối thăm viếng đó luôn cả có người viết thư lên Tối Cao Pháp Viện, yêu cầu xử và bắt bà Bình khi bà đến Ấn Độ vì là tay sai và liên quan đến tổ chức Cộng Sản quốc tế.

Nói như vậy, đối với quốc gia dân chủ như Ấn Độ có nhiều khuynh hướng, rất tiếc là khuynh hướng chánh thức của Ấn Độ là muốn bắt cả hai tay.

Tôi tưởng rằng thái độ đó không có tốt đẹp. Bây giờ, hỏi phản ứng chúng ta thế nào, nếu chánh phủ Ấn Độ tiếp tục trên con đường nhìn nhận hay tiếp đón một cách chánh thức đại diện cái chánh phủ lâm thời giải phóng miền Nam Việt Nam, việc đó tôi cần phải trình với Nội các trong những ngày gần đây tùy chánh phủ có quyết định thích ứng để đối phó với tình trạng đó.

Theo tôi, tốt nhất là để cho dân chúng Ấn Độ đứng lên phản đối sự gián tiếp nhìn nhận đối với cái gọi là chánh phủ lâm thời đó.

Bây giờ Bà Bình có đi thăm Tích Lan thì việc đó không lạ. Người ta biết rằng, sau ngày bầu cử và sửa đổi chánh phủ này lại thì Bà Thủ Tướng Tích Lan hoàn toàn có chính sách thân cộng và vừa đây bà nhìn nhận và có liên lạc ngoại giao với Cộng sản Bắc Việt. Về khía cạnh ngoại giao ta khó làm việc gì mà cản trở việc đó nếu chính phủ đó có khuynh hướng thân Cộng sản.

Nói như vậy chúng ta không phủ nhận cố gắng của chính phủ chúng ta trong các việc bang giao với Tích Lan. Các hội đoàn nhất là tổ chức Phật Giáo, chúng ta đã nhiều năm có liên lạc mật thiết với tổ chức Phật Giáo Tích Lan tôi mong rằng các mối liên lạc qua các hội đoàn, các niệp hội Tích Lan nói lên cái lập trường của chúng ta để mong rằng chánh phủ Tích Lan có đường lối công bình hơn, thích ứng hơn trong việc bang giao của họ.

NDMB: Trong cuộc viếng thăm Ấn Độ mới đây, Thủ Tướng ngoại giao Nga Xô hình như đã đưa ra đề nghị tái lập hội nghị kiểu như Genevè để giải quyết chiến cuộc Việt Nam. Hình như Hoa Thạnh Dốn tỏ vẻ hoan nghênh đề nghị này. Xin Ngoại Trưởng cho biết Bộ Ngoại Giao có tin tức gì về việc này không?

.../

Ngoại Trưởng Lâm: Đến ngày nay chúng ta chưa có tin tức xác nhận rõ rệt điều mà Thủ Trưởng Ngoại Giao Nga đề nghị với chính phủ Ấn Độ. Dù sao tôi tưởng nhân cơ hội này, nhắc lại lập trường của VNCH là chúng ta luôn luôn tôn trọng hiệp định Genève 1954 và hiệp định Genève 1962 và chúng ta không bỏ qua cơ hội nào để tìm kiếm hòa bình. Hơn hai năm nay, chúng ta đã ở hội đàm Ba Lê, cố gắng tìm giải pháp đem lại hòa bình cho xứ sở. Vừa đây tại hội nghị do Ngoại Trưởng Indonesia mời tại Djarkarta chúng ta cũng đã tham dự với 11 quốc gia khác. Nhưng ai cũng biết rằng hiện nay phe Cộng sản, đặc biệt Bắc Việt đã tỏ ra rất ngoan cố, bác bỏ những đề nghị hòa bình.

Tôi mong rằng, tin tức mà các hãng thông tấn ngoại quốc đưa ra mà Thủ Trưởng Nga đề nghị là tin tức thật, nếu có hội nghị nào khác để tìm kiếm hòa bình cho xứ sở thì quý vị tin chắc rằng chúng ta sẽ tham dự. Còn Cộng sản, chúng ta sẽ không lạ, họ từ chối và bác bỏ những đề nghị đó.

NDMB: Vừa rồi, có vài nhân vật tên tuổi, tuyên bố rằng có dấu hiệu hòa bình vào cuối năm nay. Xin Ngoại Trưởng cho biết hòa bình có thể đến cho Việt Nam vào cuối năm nay không?

Ngoại Trưởng Lâm: Nói đến hòa bình thì tưởng nên nói đến ước mong của dân tộc chúng ta 20 năm chinh chiến là khao khát hòa bình. Không ai không muốn thấy hòa bình. Nhưng hòa bình tùy thuộc thiện chí của đôi bên hay những bên tham chiến. Nếu nói viễn ảnh hòa bình gần đến ngày mai, cuối năm nay, hay sang năm thì sự ước đoán đó không dự trên căn bản chắc chắn, chúng ta nên hiểu rằng chính sách Cộng sản là có cuộc cách mạng toàn diện và liên tục.

Ví dụ ngày mai này, chúng không xua quân từ Bắc vào Nam để lật đổ chính quyền hợp hiến và hợp pháp này và dân chúng có rút hết binh về Bắc, chúng vẫn để lại cán bộ và tiếp tục khủng bố, chém giết, áp lực cho dân chúng đi bầu v.v.. Vậy nói hòa bình chỉ tương đối thôi. Ngày nào, Cộng sản vẫn nuôi mộng, thống trị các quốc gia ở vùng Đông Nam Á thì cuộc chiến đấu vẫn còn và cuộc hòa bình còn xa.

QUỐC VỤ KHANH MAI THỌ TRUYỀN: BA ĐẶC  
DIỂM CỦA NỀN VĂN HÓA VIỆT NAM LÀ NHÂN  
BẢN, DÂN TỘC, KHAI PHÓNG.

Phát Hình Ngày 26.7.1970

Ông MAI THỌ TRUYỀN năm nay 65 tuổi, quê quán tại Bến Tre, nguyên là chánh thanh tra Hành Chánh Tài Chánh hồi hưu. Ông đã từng giữ những chức vụ: phó đốc lý Phủ Thủ Tướng, hội viên Hội Đồng Nhân sĩ, quốc vụ khanh kiêm viện trưởng Viện Giám sát.

Ông Mai Thọ Truyền còn là hội trưởng hội Phật Học Nam Việt (Chùa Xá Lợi) từ năm 1954, chủ nhiệm kiêm chủ bút Từ Quang tạp chí từ năm 1951, nguyên phó chủ tịch Phật giáo Thế giới.

NDMB: Xin Quốc Vụ Khanh cho biết nhận xét về sinh hoạt văn hóa hiện nay và chính sách văn hóa của chính phủ.

QVK Mai Thọ Truyền: Trước tiên tôi xin nói về chánh sách văn hóa. Kể ra, trước khi điều khiển khối văn hóa của nước nhà, tôi thấy chúng ta chưa có một chánh sách nào cả.

Vì vậy ngay sau khi nhậm chức, chúng tôi cố vạch ra đường lối mà chúng tôi tạm gọi là chính sách cho nền văn hóa. Chánh sách tạm thời bởi vì trong Hiến Pháp có dự định Hội Đồng Văn Hóa Giáo Dục sẽ do Hội Đồng Văn Hóa Giáo Dục vạch ra.

.../



Tuy nhiên, từ khi tôi nhậm chức, tôi thấy ít ra nền văn hóa Việt Nam Cộng Hòa đã có ba đặc điểm: nhân bản, dân tộc, khai phóng.

Nhân bản vì nó hợp với nền luân lý cổ truyền của dân tộc ta là đề cao nhân cách và phát huy những đức tánh của con người.

Dân tộc tính, vì bất luận dân tộc nào đều phải giữ những nét chính của mình. Một nền văn hóa mà thiếu dân tộc tính là một nền văn hóa mất gốc. Mất gốc thì là chịu ảnh hưởng ngoại lai rồi.

Nhưng nếu bo bo cố giữ những gì của ông cha để lại mà không mở vòng tay đón những cái hay cái đẹp của các nước khác thì mình bảo thủ, vô ích vô bổ. Vì vậy cho nên phải phóng khoáng. Đó là chủ trương của chúng tôi khi chúng tôi giữ nhiệm vụ ở khối văn hóa.

Về việc nhận định sinh hoạt văn hóa như thế nào thì nhân dịp cuộc triển lãm sách và nhạc ở Pháp và ở Bỉ nhất là ở Paris trong bài diễn văn khai mạc, chúng tôi cố nói rằng dù nước nhà bị chiến tranh suốt 1/4 thế kỷ vẫn có những văn sĩ, thi sĩ, cầm cụ, nặn đầu, nặn óc, bóp trán sáng tác. Những nhà xuất bản lớn nhỏ mỗi năm đều có khai trương thêm để nói lên với mọi người rằng cái nguồn văn nghệ ở trong nước không bao giờ dứt.

Chúng tôi cũng ca ngợi luôn những cố gắng của các bạn nghệ sĩ sáng tác hay trình diễn dù gặp nhiều khó khăn vẫn đi tới. Có người sau khi chúng tôi về đây, nói sao không nói hết sự thật là trong những tác phẩm được tung ra trên thị trường ở nước nhà có những tác phẩm rất là bỉ ổi.

Điều đó là một sự thật, nhưng tôi nghĩ không nên đem ra nói ở nước ngoài. Ngay ở trong nước, đối với những tác phẩm có dư luận đã lên án gắt gao rồi. Tôi thiết nghĩ không nên trở lại văn đề đó nữa.

NDMB: Xin Quốc Vụ Khanh cho biết những kết quả thu được kể từ khi giữ chức vụ Quốc Vụ Khanh đặc trách văn hóa.

QVK Mai Thọ Truyền: Chúng tôi được chánh phủ giao điều khiển khối văn hóa từ tháng 11/1968 đến nay chưa được hai năm.

.../

Dầu cô tuổi, thiếu nhiều phương tiện về tài chính cũng như nhân sự, tôi đã cố gắng hết sức và kêu gọi tất cả anh em cộng sự với chúng tôi cùng cố gắng để làm một vài điều gì có ích cho nền văn hóa dân tộc.

Tôi xin kể sơ một ít việc mà chúng tôi đã thực hiện được.

Việc thứ nhất là xúc tiến xây cất thư viện quốc gia. Thư viện quốc gia hiện thời mười phần đã hoàn thành 6, 7 rồi. Công tác đó theo đồ án chia làm 2 phần. Phần thứ nhất đã hoàn tất. Phần thứ nhì đã hoàn thành trong mấy tháng đầu năm 1971.

Việc thứ nhì là xúc tiến công việc làm của ủy ban điển chế văn tự. Thật ra, ủy ban này được thành lập từ thời kỳ ủy ban Hành pháp Trung ương và sáng kiến là của Phó Thủ Tướng Nguyễn Lưu Viên. Nhưng vì thời cuộc và chướng ngại, nên đến khi tôi lãnh nhiệm vụ, mới có thuận duyên để thúc đẩy, ủy ban đó hoạt động thực sự.

Từ đó đến nay, công việc của ủy ban là thống nhất ngôn ngữ ba miền, điển chế quyết định chữ đó nếu ba miền nói khác nhau thì ủy ban sau khổ nghiên cứu, thảo luận kỹ lưỡng, quyết định phải lấy chữ nào tiếng nào của miền nào mà ủy ban cho là đúng nhất.

Rồi nhận việc điển chế văn tự để cho ngôn ngữ ba miền thống nhất, chúng tôi làm một bộ tự điển ngôn ngữ Việt Nam. Chúng tôi còn có tham vọng là khi làm bộ tự điển đó, thêm một phần gọi là bách khoa. Ngoài việc điển chế văn tự, ủy ban đó sẽ làm luôn một bộ tự điển cho ngôn ngữ Việt Nam.

Việc thứ ba là thành lập một ủy ban dịch thuật di sản của ông cha ta viết bằng Hán văn hay chữ nôm mà người đọc được các tác phẩm đó rất ít và toàn những người tuổi cao. Nếu không gấp rút mời sự hợp tác của các vị lão nho đó thì trong năm, ba năm nữa những sách vở quý báu đó sẽ là những món đồ cổ.

Nên chúng tôi cố sùs việc dịch thuật, thành lập một ủy ban. May mắn được các vị túc nho, nồng nhiệt đáp lại lời mời của chúng tôi. Trong ủy ban dịch thuật vừa cho cố vấn, cho kim văn lên gần được 100 người.

.../

Chúng tôi vừa nói kim văn và cổ văn. Bên cổ văn chuyên dịch những sách xưa, chữ Hán chữ Nôm để khai thác giá trị tiền nhân để lại. Ngoài ra, còn có việc dịch sách ngoại ngữ khác. Hiện thời bên kim văn đã dịch được 18 cuốn, cổ văn được 26 cuốn. Nhưng chỉ mới in được có bảy cuốn bởi vì tiền án loát quá đắt.

Một việc nữa trong chương trình hoạt động của chúng tôi là xây dựng một văn khố quốc gia. Nếu quý vị theo dõi việc biên khảo thì văn khố là điều không thể thiếu được cho một nước tự hào là văn hiến. Nhưng mà đau đớn cho Việt Nam là văn khố không có. Hồi còn Pháp thuộc, có văn khố nhưng họ để đồ của các cơ quan hành chính chỗ còn những văn khố thực trong đó chứa tài liệu về lịch sử về địa dư, về dân tộc không có bao nhiêu.

Bây giờ dù là văn khố của các cơ quan hành chính cũng không có chỗ mà để. Không biết bao nhiêu Bộ kêu chúng tôi là làm sao có chỗ để chuyển văn khố ở các Bộ về trung ương. Tôi không biết làm thế nào.

Chúng tôi ước mong nhưng chưa thực hiện được, thiết lập được một đài truyền hình văn hóa dù là đài nhỏ để làm việc văn hóa và công dân giáo dục. Nhưng cái đó còn do quyết định của chính phủ.

Ngoài ra, chúng tôi còn có làm được những việc khác như trọng năm 1969 chúng tôi tổ chức Tuần Lễ Văn Hóa. Mục đích là kiểm điểm lại các ngành văn nghệ của nước nhà. Tuần lễ bắt đầu với cuộc triển lãm sách. Tôi tiếc cuộc triển lãm đó không thành công mấy vì không phải phủ tôi tổ chức mà do lời yêu cầu của hội thư viện nên chúng tôi để hội thư viện tổ chức chúng tôi yểm trợ thôi.

Rồi có cuộc diễn thuyết về Nguyễn Du nhằm lúc kỷ niệm Nguyễn Du. Chúng tôi lòng lễ kỷ niệm đó trong tuần lễ văn hóa và kỷ niệm Đức Khổng Tử. Ngoài ra, còn có các buổi trình diễn cổ, kim văn nghệ. Và như điện ảnh tổ chức Ngày Điện Ảnh. Tóm lại trong tuần lễ văn hóa, chúng tôi mong kiểm điểm lại những gì chúng ta có và mức nào cái nghệ thuật đó đạt được.

Qua năm 1970, chúng tôi tổ chức tại nước nhà một cuộc triển lãm bánh mứt và thời trang. Mới nói có người lấy làm lạ tại sao văn hóa lại có chuyện bánh mứt và thời trang vì nghe

hình như ngày lễ phụ nữ cũng có tổ chức cái đó. Chúng tôi xin thưa, nếu đọc được một quyển sách không dày lắm, nói về chánh sách văn hóa của nước Pháp thì sẽ thấy một câu rất chí lý. Tác giả không biết tên là gì vì xuất bản dưới dấu hiệu Bộ Văn Hóa của Pháp. Tác giả nói rằng, không có phạm vi nào hoạt động to rộng bằng phạm vi văn hóa vì nó bao gồm tất cả hoạt động của một dân tộc.

Thậm chí chuyện nấu ăn, bếp núc, lịch sự, tiếp khách, và cách trang phục cũng nằm trong văn hóa. Rồi văn hóa không phải phân biệt ra là văn chương, nghệ thuật mà văn hóa còn bao gồm tương quan với nhiều hoạt động khác.

Bên Nhật, không phải Bộ Công Chánh muốn là phóng đường. Họ phải hỏi ý kiến Bộ Văn Hóa, Nha Du Lịch. Bên Nhật cũng như bên Pháp tất cả danh lam thắng cảnh họ đều kiểm kê hết. Người ta sợ Công chánh vì tiện lợi sự giao thông mà làm hư của họ một ngọn đồi, mất vẻ đẹp thiên nhiên.

Tôi thấy rằng riêng con mắt già chúng tôi, anh em bây giờ theo mới nhiều quá tôi sợ quên cái xưa, cho nên đầu là nhắc lại cũng nhắc.

NDMB: Xin Quốc Vụ Khanh cho biết, biện pháp của Văn Phòng Quốc Vụ Khanh để đối phó với những khó khăn.

QVK Mai Thọ Truyền: Khó khăn đầu tiên là nước ta trong lâm chiến, ngân sách trên 180 tỷ, mà của toàn khối văn hóa, kể luôn về lương nhân viên có 223 triệu, không đầy 1/100 của tổng số ngân sách quốc gia. Trong khi các nước khác, vì thái bình, nên ngân sách văn hóa nhiều.

Nếu đi sâu vào ngân sách thì còn đau khổ nữa. Trong 223 triệu, có 71 triệu là lương nhân viên, còn 152 triệu. Trong đó có 82 triệu để trả công tác xây cất thư viện. Nếu vật giá không leo thang thì đã đủ tiền trả rồi. Ngoài ra, còn phân nửa song cho các nơi như Trường Quốc Gia Kỹ Thuật, Âm nhạc và Cổ Đô Huế chỉ có năm triệu.

Chẳng những thiếu tài chánh mà còn thiếu nhân viên nữa. Lúc ở Paris tôi kêu gọi các người tốt nghiệp về nghệ thuật xin thương nước mà về cộng tác với các trường trong nước.

Chúng tôi đã xin Thủ Tướng tặng niên học hai trường Trang trí Mỹ thuật, Cao đẳng Mỹ thuật. Từ trước đến giờ, bốn năm là xong. Chúng tôi xin ba năm nữa. Sau bảy năm bằng cấp tương đương với cử nhân. Nếu thêm ba năm thì phải có giáo sư cao hơn giáo sư dạy bốn năm bây giờ. Hiện nay cũng có nhiều giáo sư bây giờ nguyên là sinh viên tốt nghiệp. Cũng như một ông cử nhân trở lại dạy đi thi cử nhân.

Thư viện độ 10 tháng nữa là xong. Tiền trang trí bên trong ít nhất là 60 triệu. Trong ngân sách 1970, chỉ dành 10 triệu thôi. Tôi nghĩ là bây giờ đành phải kêu gọi các cơ quan văn hóa bạn, chưa biết được hay không, cũng như trùng tu các di tích lịch sử ở Huế tôi đã kêu gọi UNESCO.

NDMB: Văn phòng Quốc Vụ Khanh có chương trình nào để giúp cho sinh hoạt nghệ thuật thuộc các bộ môn được phát triển.

QVK Mai Thọ Truyền: Phải chia vấn đề ra. Văn hóa có một mặt là văn chương, một mặt là nghệ thuật. Về mặt văn chương, thật ra chúng tôi chưa có đường lối nào mới mẽ. Phần nhiều là làm theo những gì từ trước tới nay là chúng tôi ủng hộ những nhà văn làm văn. Hoặc nếu văn sĩ, thi sĩ đó không đủ sức tự xuất bản sách của mình, nếu họ muốn, chúng tôi mua tác quyền xuất bản. Hoặc chúng tôi yểm trợ để tác giả tự xuất bản, tác giả tặng lại phía chúng tôi một số sách để chúng tôi gửi đi phổ biến

Còn không nữa, chúng tôi xin mời các vị có khả năng vào ban dịch thuật hoặc cổ hoặc kim văn đồ là lối giúp đỡ các nhà văn. Chúng tôi không có đời dào tài chánh. Thủ lao một trang sách dịch là 30C\$.

Còn bên nghệ thuật như hát xướng, nhạc. Chẳng hạn như vị nào viết bản nhạc đại hòa tấu, muốn trình diễn chúng tôi trợ cấp Cổ khi tới 300.000\$. Liệu cơm gạo mắm, có bao nhiêu thì làm bấy nhiêu vậy.

NDMB: Cuộc triển ở Paris, kết quả như thế nào?

QVK Mai Thọ Truyền: Từ khi tổ chức tuần lễ văn hóa chúng tôi có ý nghĩ triển lãm ở Paris. Lúc đó có cuộc triển lãm sách. Rồi sau một tổ chức bên Nhật mời tham gia một cuộc triển lãm

sách bên Nhật nhưng khi nhận tài liệu, thì cuộc triển lãm đó nhỏ quá không đáng để tham gia. Tôi mới nghĩ đến cuộc triển lãm ở Pháp và các nước chung quanh Pháp. Chúng tôi mới hết các nhà xuất bản số đồng tán thành ý kiến đó.

Chúng tôi trình Thủ tướng được Thủ tướng chấp thuận. Tháng 2/70 chúng tôi được công văn của tòa tổng lãnh sự Việt Nam ở Pháp đề nghị triển lãm thêm phần nhạc. Do đó có cuộc triển lãm nhạc. Chúng tôi được biết sách báo Bắc Việt trước đây tràn ngập ở bên Paris. Và ở VNCH không có cuốn nào trừ khi ở bên này ai có người thân gửi qua cho. Tôi biết rằng kiểu bác khảo khát đọc sách nước nhà.

Đến chừng tòa tổng lãnh sự đề nghị nhạc tôi cho nhạc là phụ thuộc.

Nhưng rồi còn nhiều cái khác. Sự thành công này ở các nơi như Marseille, Montpellier, Toulouse, kéo dài một tháng mấy không phải nhờ nhạc và sách không nó còn nhờ những bức ảnh nghệ thuật của Hội Nhiếp Ảnh Nghệ Thuật. Mấy trăm tấm ảnh của Hội này được người săn điệu thân phục.

Chúng tôi còn chiếu phim của Nha Điện Ảnh gọi lên hình ảnh quê hương. Kết quả thu được thành thật mà nói, quá sự tưởng tượng.

**NDMB:** Ông Quốc Vụ Khanh nghĩ như thế nào về việc người ta chỉ trích ông Phạm Mạnh Cương và các món đồ mang theo triển lãm.

**QVK Mai Thọ Truyền:** Tôi có đọc mấy bài báo đó. Tôi không muốn trả lời vì họ viết không đúng đắn như những tin vịt, tin nói để cười cho vui chứ tôi không trả lời. Nhưng sẵn ông hỏi tôi xin thưa. Những lời nói đó, nếu không xuyên tạc là vu cáo. Tôi không hiểu vì lý do gì. Ông Phạm Mạnh Cương mà tôi đề nghị đi không phải chỉ là người thu băng nhạc, mà là một giáo sư Triết, Sử Địa, dạy tại Pétrus Ký. Ngoài ra, Ông Cương còn là nhạc sĩ ông còn biết bấm ảnh, trang trí.

Phái đoàn gồm ba người trừ tôi. Họ đã hoạt động nhiều lắm có khi họ làm hơn một người cu li nữa. Đi triển lãm lưu động, khi xe tới nơi, các rương đựng sách được chính họ khiêng vào. Rồi dọn bàn, treo trưng bày, chiều lại mới bận đồ lớn tiếp khách. Bồi cũng mấy ông đó, và chủ cũng mấy ông đó.

.../

Họ bấm ảnh, thứ sáu tuần này mới đến xem hình ảnh cuộc triển lãm này. Để thấy rằng, đây có phải chỉ là đi buôn băng nhạc như họ nói không.

Họ còn nói rằng, phải đoàn lên Tân Sơn Nhất chở 20 rương toàn là băng nhạc. Đây là chuyện đúng đắn. Bởi vì có tất cả 21 rương và hai thùng băng carton đựng dụng cụ song để lo trang trí. Chúng tôi lo bên này hết, từ thiệp mời, thư mục, chúng tôi in bên này hết.

Sách và nhạc để trong 21 rương sắt nặng mỗi cái 12 kí lô. Trong 21 rương, 20 rương đựng hơn bảy trăm sách. Một rương đựng băng nhạc, đĩa nhạc và cassette. Tất cả máy cái đó tôi gửi bằng tin hàm ngoại giao. Bộ Ngoại Giao trước khi nhận họ bắt mở tung ra cho họ xem. Có băng kê đảng hoàng. Chúng triển lãm xong, tôi về trước, tôi mới báo cho họ hay, khi phân phát sách báo cho Kiều bào phải lấy ký tên biên nhận.

Giáo Sư Phạm Mạnh Cường người không phải của phủ tôi, ông ta của Bộ Giáo Dục. Ngay từ lúc tổ chức tân nhạc, trong tuần lễ văn hóa tôi cố ý mời ông, nhưng hồi đó vì việc nhỏ thôi nên để ông Lê Thương người của Phủ Văn Hóa, tôi không mời ông Cường.

Kỳ này, tôi hỏi ông có thể cho tôi mượn mấy cuốn băng nhạc không, vì ông là nhà sản xuất, ông nói được. Sự thật 80 đĩa, 73 băng, 30 cassettes ông cho mượn, rồi cho hết, không lấy đồng xu nào cả.

Rồi ông còn là nhà nhiếp ảnh. Ông ta lại là công chức. Tôi chắc ý chỗ đó. Ông còn là người có tinh thần thiện chí nghệ sĩ, làm được nhiều việc. Tôi đem một mình ông mà như đem ba, bốn người theo.

PHÒNG VẤN NGHỊ SĨ HOÀNG THẾ PHIỆT,  
 NIÊN TRƯỞNG HỘI ĐỒNG TUYỂN CỬ TRUNG ƯƠNG

-----  
 Phát Hình Ngày 7.8.1970  
 -----

Nghị Sĩ HOÀNG THẾ PHIỆT 59 tuổi, quê tại Nam Định trước đây giữ chức Quận Đốc Trung Tâm Huấn Luyện cán bộ cứu trợ nạn Cộng sản, cố vấn sáng lập Hội Hồng Thập Tự Việt Nam, Chủ tịch Hội Bảo trợ Nam Nữ Hướng Đạo toàn quốc, cố vấn Hội Phụ huynh Học sinh Việt Nam, Hiệp sĩ Tòa thánh Vatican năm 1940.

NDMB: Sắc luật 7.70 ngày 26.7.1970 định cho Hội đồng Tuyển cử Trung ương có những nhiệm vụ gì?

Nghị Sĩ Phiệt: Chiếu điều 19 Luật 7.70 Hội đồng tuyển cử Trung ương có nhiệm vụ cứu xét hồ sơ các ứng cử viên, quyết định cho ghi tên trong danh sách ứng cử viên. Hội đồng tuyển cử Trung ương có nhiệm vụ kiểm soát kết quả bầu cử, công bố kết quả bầu cử thừa nhận hay hủy bỏ từng phần hoặc toàn thể cuộc bầu cử nếu nhận thấy có những sự bất hợp lệ quan trọng.

Hội đồng tuyển cử Trung ương có nhiệm vụ loại bỏ những thành phần bất xứng về tư cách, không hội đủ điều kiện luật định cho ứng cử viên nghị sĩ. Theo tinh thần bản văn luật 7.70 từ điều 19 đến 46, Hội Đồng Tuyển cử Trung ương có nhiệm vụ bảo đảm sự công minh khách quan cuộc bầu cử.

.../



NDMB: Hội đồng Tuyển cử Trung ương gồm những ai ?

Nghị Sĩ Phiệt: Hội đồng Tuyển cử Trung ương gồm các nhân viên sau: chủ tịch, Thẩm phán Trần Minh Tiết, chủ tịch Tối cao Pháp viện, hội viên: Nghị sĩ Hoàng thế Phiệt, Nghị sĩ Vũ Minh Trân, Dân biểu Phan Huy Đức, Dân biểu Trần Văn Phiêu, Thẩm phán tối cao pháp viện Trần Văn Liêm, Nguyễn an Thông, Ông Lưu Đình Việp, chủ tịch Tòa Thượng Thẩm Saigon thuyết trình viên và Ông Lê Công Chất, thủ trưởng Nội vụ có quyền biểu quyết.

NDMB: Hội đồng Tuyển cử Trung ương cứu xét hồ sơ như thế nào ?

Nghị Sĩ Phiệt: Ngay sau khi thành lập, Hội đồng Tuyển cử Trung ương, bắt tay ngay vào việc. Vì thời gian quá gấp rút, Hội đồng đã làm việc cả sáng chiều và có khi 12 giờ đêm và Thứ Bảy, Chủ Nhật.

Hội đồng đặt ra những nguyên tắc cùng lưu ý việc ngăn chặn sự gian lận, làm lẩn của nhân viên để tránh sự xuyên tạc và phá hoại của đối phương làm mất uy tín quốc gia.

Thứ nhất, Hội đồng cứu xét và thảo luận tập thể vấn đề, biểu quyết theo đa số và nhất là nhận định vô tư và khách quan các đủ kiện ghi nhận trong các hồ sơ, hồ sơ ứng cử viên 1) do Bộ Nội Vụ chuyển sang, 2) hồ sơ sưu tra của Tổng Nha Cảnh Sát gửi tới, và 3) hồ sơ của an ninh quân đội và 4) là hồ sơ của Trung ương tỉnh báo, hội đồng quyết định chia làm ba toán A, B, C kiểm soát 211 hồ sơ gồm có 180 hồ sơ ứng cử viên chính thức 31 hồ sơ ứng cử viên phụ khuyết. Toán A xét hồ sơ 1 đến 6, toán B từ 7 đến 12 toán C từ 13 đến 18. Toán A xét xong chuyển tới B, B chuyển tới C, C chuyển lên A. Tất cả hội viên trong hội đồng đều có đọc hồ sơ của các ứng cử viên.

Chúng tôi xem bản sưu tra, nếu có nghi ngờ Hội đồng mới cơ quan đến trình bày và cung cấp thêm tài liệu. Hội đồng bỏ thăm kín để biểu quyết từng trường hợp một, phải thận trọng vì quyền hạn của Hội đồng rất lớn và trách nhiệm là trách nhiệm lịch sử. Chúng tôi phải làm thật công bằng và tiêu chuẩn đặt ra ngay buổi họp đầu tiên là tuyệt đối vô tư thực sự độc lập và khách quan tốt độ.

.../

NDMB: Hành Pháp có dùng áp lực hay vận động để loại bỏ hay thông qua một liên danh nào?

Nghị Sĩ Phiệt: Không có vận động hay áp lực gì cả. Trái lại, mỗi khi chúng tôi gặp khó khăn, chúng tôi đều có gửi thư sang bên Hành Pháp để phản kháng. Chúng tôi xin đơn cử năm thí dụ:

1. Ngày 14 và 15, chúng tôi gửi hai thư sang Bộ Nội Vụ để đòi các hồ sơ vì 12 giờ đêm ngày 13 là hết hạn nộp đơn mà Ông Chủ Tịch HĐCTƯ đã ký danh sách đó một giờ đêm mà tới chiều hôm 16 chúng tôi cũng chưa nhận được hồ sơ. Chúng tôi làm công văn sang hỏi Bộ Nội Vụ chuyển tất cả hồ sơ cho chúng tôi.

2. Ngày 17.7.70 gửi Thủ Tướng một công văn xin cử vị đại diện có thẩm quyền vì trước có cử vị đại diện cấp Giám Đốc không có thẩm quyền, mỗi khi Hội đồng hỏi điều kiện gì vị đó phải xin chỉ thị cấp trên.

3. Ngày 23.7.70 Hội đồng đòi Trung ương tỉnh báo chuyển hồ sơ các ứng cử viên thấy cả ba cơ quan khác lúc phối kiểm không giống nhau. Việc chuyển vậy có chậm trễ nên hội đồng đã quyết định gạt ra các liên danh thân chính quyền để tỏ rằng hội đồng hoàn toàn độc lập. Chúng tôi chỉ có thể làm được trong tinh thần độc lập mà thôi.

4. Thông cáo đình chính việc Ông Văn Tường Bộ Trưởng liên lạc Quốc Hội nói rằng ít ra có ba liên danh bị gạch tên. Chúng tôi gửi thông cáo đến các cơ quan thông tin ngày 22.7 phản đối sự vô đoan của Ông Bộ Trưởng.

Và cuối cùng, chính Việt Tấn Xã tóm tắt thông cáo về ứng cử viên Nguyễn Quốc Thế của chúng tôi. Chúng tôi gửi thư sang Thủ tướng xin Việt Tấn Xã đừng đứng lời lẽ của Hội Đồng Tuyên Cổ Trung Ương.

Như vậy Hội đồng không chịu áp lực nào hết.

NDMB: Ông Nguyễn Quốc Thế kêu nài rằng ông đi xem đảo chánh năm 1965 mà bị gạch tên ra không được ứng cử. Xin nghị sĩ cho biết rõ trường hợp này.

.../

Nghị sĩ Phiệt: Liên danh của ông Nguyễn Quốc Thế tức liên danh thứ 16, ông Thế đứng thứ bảy. Theo thông cáo của chúng tôi đã minh xác là tin tức trên báo chí nói liên danh số 16 thức mắc về chuyện ông Nguyễn Quốc Thế bị xóa tên vì án hai năm tù treo về tội đi xem đảo chánh 1965. Ông Thế ứng cử Hạ Viện 1968 và Thượng Viện 1967 đơn của ông đều được chấp thuận lần này không hiểu sao lại bị loại ra. Theo hồ sơ bên Viện Chương Lý ông bị kết án hai lần vì đã có ký các chi phiếu không tiền bảo chứng.

Nếu hai bản án 30.1.67 và 9.4.70 còn có thể bị kháng cáo hay kháng tố phúc quyết 30.3.70 tuyên phạt hai năm tù treo đã thành chung quyết như vậy đến ngày 13.7 đơn phải đệ nạp tại Bộ Nội Vụ, án phạt hai năm tù treo ấy chưa được hủy bỏ vì đến ngày nay thời hạn năm năm can để cho đương sự được đương nhiên khôi phục công quyền chưa mãn.

NDMB: Có một số báo tường thuật Chương Lý Lưu Đình Việp muốn bắt giam ngay một vài ứng cử viên có hồ sơ quá xấu. Xin Nghị Sĩ cho biết ý kiến.

Nghị Sĩ Phiệt: Về báo chí, đang có nhiều tin đoán ra, bởi vì chúng tôi họp hơn một tuần lễ nội bắt xuất ngoại bắt nhập ngay ông chánh văn phòng của Tối Cao Pháp Viện cũng ở ngoài, mỗi khi cần ông Chủ Tịch Hội Đồng Tuyển Cử Trung Ương mới mới vào thành ra không được biết tin tức gì cả.

Việc vừa nói sau khi phối kiểm hồ sơ chúng tôi thấy có một số ứng cử viên quả tình có nhiều bê bối. Nhưng ngày thứ sáu 24.7 Hội đồng đã quyết định phải sử dụng đức bác ái đến mức tối đa cho nên chỉ nói rất đơn sơ. Thí dụ ông X, Y bị xóa tên chiếu điều 12 khoản 8 luật số 7.70 ngày 27.6.70 chúng tôi chỉ nói tóm tắt chứ không nói dài dòng.

Có vị đã đề cập tới tội trạng của một số ứng cử viên bị hội đồng bỏ phiếu kín gạt ra đó có thể bị bắt, là có thể nói như vậy, nhưng mà Hội đồng chỉ có nhiệm vụ cứu xét thôi còn việc truy tố ngoài phạm vi của Hội Đồng Tuyển Cử.

NDMB: Ông Nguyễn Trần trong liên danh của ông Nguyễn Tấn Chúc minh xác nhiều điều. Xin cho biết rõ việc này.

Nghị Sĩ Phiệt: Ngày 17.7 Hội Đồng Tuyển Cử Trung Ương có xét việc ông Nguyễn Trần xin rút tên ra.

Tôi xin nói, tất cả đơn khiếu nại đều do toàn thể Hội Đồng cứu xét chỗ không phải cá nhân ông chủ tịch. Chúng tôi thấy đơn đó không hợp với điều 27 của Luật 7.70 vì thế Hội Đồng đã mời thụ ủy liên danh 18 là ông Nguyễn Tấn Chúc đến để hai ông thu xếp với nhau. Hai ông không thỏa thuận vì thế cho nên Hội Đồng có gửi thông cáo nói rõ.

Chúng tôi xin trích đoạn như sau: Hội Đồng Tuyển Cử Trung Ương hoàn toàn phủ nhận việc cho rằng Hội Đồng đã buộc liên danh 17 chấp nhận ông Nguyễn Trần.

Hội Đồng Tuyển Cử Trung Ương chiếu điều 27 đoạn 8 Luật số 7.70 ngày 27.6.70 đã bác đơn xin rút tên của ông Nguyễn Trần. Ông Nguyễn Tấn Chúc, thụ ủy liên danh khi được hội đồng mời đến thông báo, lúc 9 giờ ngày 18.7.70 đã không chịu xác nhận việc rút tên của ông Nguyễn Trần mặc dầu cả hai ứng cử viên xin được dàn xếp với nhau một tiếng đồng hồ tại văn phòng Ông Chánh văn Phòng của Ông Chủ Tịch Tối Cao Pháp Viện. Trong trường hợp nếu có sự xác nhận của ông Nguyễn Tấn Chúc cùng các ứng cử viên trong liên danh Hội Đồng Tuyển Cử Trung Ương đã chấp nhận như mọi trường hợp khác vì trường hợp Ông Nguyễn Trần không phải là trường hợp duy nhất đã có hai liên danh xin rút tên một ứng cử viên.

NDMB: Nghị sĩ nói rằng hai ông dàn xếp nhau không được nhưng chúng tôi cũng nhận được sự minh xác của hai ông Trần và Chúc nói rằng Ông Trần rút tên là rút tên cá nhân, không cần các ông trong liên danh ký tên. Vậy tại sao ông Nguyễn Tấn Chúc lại minh xác như vậy.

Nghị sĩ Phiệt: Việc Ông Nguyễn Trần rút tên HDTCTU áp dụng đúng điều 27 luật 7.70.

Chỉ được rút đơn ứng cử nếu tất cả các ứng cử viên trong liên danh đồng ký tên.

Hơn nữa trường hợp Ông Nguyễn Trần đây chúng tôi thấy là liên danh số 18 còn có hai người dự khuyết nữa vẫn có thể lên được nhưng luật đòi có tên ký của tất cả các người trong liên

.../

đanh. Hội Đồng chúng tôi không làm khác được bởi có hai liên danh xin rút tên là rút một người cũng phải có sự đồng ý của các ứng cử viên khác.

NDMB: Xin Nghị sĩ cho biết rõ liên danh số 16 tại sao lại bị bôi tên.

Nghị sĩ Phiệt: Liên danh của Ông Phạm Hải Hồ thứ 16 có 10 vị, trong đó có Ông Nguyễn Quốc Thế có một bản án tới ngày 13.7.70, chưa được hủy bỏ, đương nhiên ông bị bôi tên ở trong danh sách vì không có người phụ khuyết, liên danh chỉ còn chín người vì vậy không thể ứng cử theo như luật định được.

NDMB: Nghị sĩ có hài lòng về việc làm của HĐTCTU không?

Nghị Sĩ Phiệt: Chúng tôi xin nói cho tới giờ phút này chúng tôi không hài lòng lắm. Mặc dầu còn 24 ngày nữa là tới ngày bầu cử, chúng tôi đã làm việc trước thời gian vận động, trong thời gian vận động, chính ngày bầu cử.

Ví dụ giai đoạn I từ 1 tới 12.8 hai từ 14 tới 26.8 và 27, 28.8 dành đúc kết các phúc trình các phái đoàn đi khắp bốn Quân Khu thủ đô ngày thứ bảy họp lại. Ngày 30.8 đi 11 quận Đô Thành và các vùng phụ cận, các tỉnh phụ cận ở vùng III và IV chiến thuật không thỏa mãn lắm dù cố gắng hết sức.

Chúng tôi thấy có vài sơ hở ví dụ như chúng tôi thấy có ứng cử viên thiếu thuế mà chúng tôi không thể gạt tên được vì là sự thiếu sót của nhà làm luật, tức Quốc Hội, chúng tôi nhận lỗi.

Một thiếu sót nữa là công chức hay quân nhân bị cách chức cũng được ra ứng cử. Chúng tôi mong rằng kỳ tới, Quốc Hội bổ khuyết mấy đạo luật đó để cho công việc hoàn hảo hơn.

Nhân thế chúng tôi xin thưa rằng, có một số người thắc mắc việc làm của HĐTCTU chúng tôi thanh minh rằng chúng tôi làm việc vô tư, phải đúng theo như tinh thần hai văn kiện luật 7.70 ngày 27.6.70 và sắc lệnh 81 ngày 29.6.70 nên có những người bị bôi tên thắc mắc thật. Chúng tôi xin thưa rằng, nếu quý vị đó ở địa vị chúng tôi họ cũng làm như chúng tôi.

.../

Chúng tôi thấy dư luận nói rằng hôm tuyên bố kết quả đáng lẽ là 11 giờ 30 thứ sáu 24.7 chúng tôi chậm trễ hơn hai tiếng đồng hồ là 13 giờ 45 mới tuyên bố được là vì hồ sơ ở Trung Ương Tỉnh Báo gửi sang trễ. Họ phao tin rằng, mỗi nhân viên trong Hội Đồng được một triệu đồng. Chuyện đó không có. Trước khi tới đây, nghe nói rằng có một vài tờ báo nghi ngờ một vài hội viên chúng tôi. Nhưng sự thực, bỏ phiếu như vậy, ăn tiền làm sao được.

Cho tới ngày 24.7 chúng tôi chưa biết rõ liên danh nào còn ở lại, liên danh nào ra. Lúc 12 giờ thiếu 20 bỏ phiếu kín, chỉ có tám hội viên bỏ phiếu thôi, ông chủ tịch không bỏ phiếu. Lúc bảy giờ mới biết liên danh nào còn ở lại.

ÔNG NGUYỄN CẦU NÓI VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA  
HAI TRƯỜNG QUỐC GIA ÂM NHẠC VÀ KỊCH NGHỆ HUẾ, SAIGON

Phát hình Ngày 14.8.1970

Ông NGUYỄN CẦU là Giám Đốc trường Âm Nhạc và Kịch Nghệ Huế, chuyên đào tạo các nghệ sĩ lãnh nghề, yêu nghề và trọng nghề để phụng sự nền ca vũ nhạc kịch nước nhà.

NDMB: Thưa Ông Giám Đốc, hai trường Quốc Gia Âm Nhạc và Kịch nghệ Saigon và Huế đã được thành lập từ bao giờ? Mục đích của trường trong những bước đầu của ngành học chuyên nghiệp như thế nào?

Giáo Sư Cầu: Thay mặt Giáo sư Nguyễn Phụng, giám đốc trường Quốc gia Âm nhạc và Kịch nghệ Saigon vì bận công vụ không có mặt trong buổi nói chuyện hôm nay, tôi trả lời việc thành lập trường Quốc gia Âm nhạc và Kịch nghệ Saigon.

Trường Quốc gia Âm nhạc Saigon được thành lập vào năm 1956, lúc đó trường chỉ là một "ngành âm nhạc" của Trường Cao Đẳng Mỹ Thuật trực thuộc bộ Quốc Gia Giáo Dục, cho tới năm 1957 vì nhu cầu công vụ "ngành âm nhạc" của trường Cao Đẳng Mỹ Thuật được tách ra khỏi trường này và thành lập một trường Quốc Gia Âm Nhạc và có một trụ sở riêng biệt tại số 112 đường Nguyễn Du Saigon (tức là trụ sở của trường Quốc Gia Âm Nhạc và Kịch Nghệ hiện nay).

.../

Vị Giám Đốc đầu tiên được chỉ định để điều khiển trường lúc đó là Giáo Sư Nguyễn Phụng và hiện nay cũng là đương kim Giám Đốc trường Quốc Gia Âm Nhạc và Kịch nghệ Saigon.

Trong những niên khóa đầu nhà trường chỉ có hai ngành học chính là:

- Ngành nhạc tây phương và
- Ngành quốc nhạc cổ truyền.

NDME: Thế còn danh từ kịch nghệ được ghép vào Quốc gia Âm nhạc từ năm nào?

Giáo Sư Cầu: Sau một thời gian nghiên cứu đến năm 1960 trường được phép mở thêm ngành kịch nghệ gồm có các bộ môn: ca kịch, thoại kịch, hát bội và hát chèo, kể từ đó trường lấy tên là Quốc Gia Âm Nhạc Kịch Nghệ.

Còn nói về trường Quốc Gia Âm Nhạc Kịch Nghệ Huế thì đến năm 1961 phong trào học nhạc đang được bành trướng và để đáp ứng nhu cầu, chánh quyền đã cho thành lập trường Quốc Gia Âm Nhạc Kịch Nghệ Huế. Với những kinh nghiệm đã có việc thành lập trường Quốc Gia Âm Nhạc Huế không phải trải qua nhiều giai đoạn khó khăn như trường Quốc Gia Âm Nhạc Saigon.

Tuy nhiên trong biến cố Tết Mậu Thân vừa qua, trường đã bị tàn phá nặng nề vì trước khi rút lui khỏi cố đô Huế Việt Cộng đã lấy trường này làm "đại bản doanh". Hiện nay đã được tái thiết nhưng chưa được đầy đủ như lúc mới thành lập. Gần đây Phủ Quốc Vụ Khanh Đặc Trách Văn Hóa mới cho sáp nhập vào trường đoàn ban vũ cổ nhạc tức là đoàn ca vũ nhạc cổ truyền của triều đình ngày xưa.

Hiện nay cả hai trường Saigon và Huế đều trực thuộc Phủ Quốc Vụ Khanh Đặc Trách Văn Hóa và Nha Mỹ Thuật.

1. Mục đích của hai trường này là đào tạo một thể hệ nghệ sĩ lành nghề, yêu nghề và trọng nghề và phụng sự nền ca vũ, nhạc kịch nước nhà.

2. Đào tạo các giáo sư ca, vũ, nhạc, kịch để nâng cao và khuếch trương Nhạc kịch nghệ Việt Nam.

.../



3. Sưu tầm, nghiên cứu để bảo tồn và phục hưng nền dân ca và ca vũ nhạc kịch cổ truyền của dân tộc.

4. Trao đổi văn hóa với các nước bạn trong lãnh vực ca, vũ, nhạc, kịch.

NDMB: Điều kiện nhập học của hai trường Quốc Gia Âm Nhạc, thời gian học và tương lai cùng quyền lợi của các sinh viên ra sao ?

Giáo Sư Cầu: Trường Quốc Gia Âm Nhạc và Kịch Nghệ thâu nhận họcviên từ 6 đến 12 tuổi, là tuổi tối đa để thi vô các lớp đệ I (môn nhạc khí, nhạc pháp). Hạn tuổi đó sẽ được nới rộng cho các lớp cao hơn và tùy theo ngành và môn học (giới hạn tuổi đã được ấn định cho các môn và các lớp).

Tất cả học viên phải qua một kỳ thi tuyển được ấn định vào đầu tháng 9 mỗi năm.

Môn thi gồm có phần thi lý thuyết (thi trong phòng học) và phần thi thực hành (thi công khai tại thính đường nhà trường) Công chúng được tự do dự thính trong phần thi thực hành về trình tấu đàn hoặc diễn xuất kịch nghệ. Sở nhạc, kịch sinh được thu nhận cho mỗi niên khóa sẽ được ấn định tùy theo những chỗ trống. Ngoài ra, chúng tôi van có nhờ Đài Vô Tuyển Truyền Hình, Vô Tuyển Truyền Thanh cũng như các báo chí phổ biến về ngày thi nhập học của hai trường.

Hồ sơ dự thi cũng như các trường chuyên nghiệp khác. Thí sinh phải đến văn phòng trường để lập hồ sơ ứng thí theo thông cáo quy định.

Thời gian theo học được ấn định tùy theo mỗi môn học. Các kỳ thi nhập học cũng như giáp niên đều tổ chức theo hình thức thi tuyển.

Trường Quốc Gia Âm Nhạc và Kịch Nghệ Saigon hiện nay có ba ngành học chánh là :

1. Nhạc cổ truyền Việt Nam
2. Kịch nghệ đang cho nghiên cứu để mở tại Huế.
3. Nhạc tây phương.

.../

Mỗi ngành gồm có hai ban: Dự bị và chính thức. Ban chính thức gồm hai cấp học :

Chuyên khoa đệ nhất cấp và chuyên khoa đệ nhị cấp.

Thời gian tối đa để theo học ban Dự bị là hai năm (ngoại trừ hai môn Dương cầm và Vĩ cầm phải học bốn năm). Thời gian tối đa để theo học ban chính thức là ba năm (cho cả bậc chuyên khoa đệ I cấp và bậc đệ II cấp).

Về quyền lợi của học viên sau khi tốt nghiệp: sinh viên tốt nghiệp bậc chuyên khoa đệ nhất cấp được tiếp tục theo học ở bậc đệ nhị cấp hoặc có thể được bổ dụng cho các cơ quan âm nhạc, quốc gia hay tư nhân, hoặc được thầu nhận một cách dễ dãi vào các giàn nhạc quốc gia hay tư nhân. Nếu học thêm một năm sư phạm (tức sư phạm âm nhạc phổ thông) thì có thể được tuyển dụng giảng dạy âm nhạc tại các trường trung học quốc gia hay tư nhân. Hiện nay, hầu hết sinh viên đã học thêm một năm sư phạm đều có việc làm, phần đông là những giáo sư âm nhạc trong những trường trung học ở toàn quốc.

Sinh viên tốt nghiệp ở bậc chuyên khoa đệ nhị cấp được hưởng nhiều quyền lợi hơn, như có thể được tuyển dụng giảng dạy ngay tại hai trường Quốc Gia Âm Nhạc và Kịch nghệ Saigon, Huế, hoặc được tuyển dụng làm chuyên viên (ngành điều khiển) cho các cơ quan âm nhạc quốc gia hay tư nhân.

NDMB: Như vậy, hiện nay tại trường Quốc gia Âm nhạc và Kịch nghệ đã có bậc chuyên khoa đệ nhị cấp chưa, và sĩ số theo học bậc này là bao nhiêu?

Giáo Sư Cầu: Đến niên khóa 1966, trường Quốc Gia Âm Nhạc và Kịch Nghệ Saigon được phép mở thêm hai lớp dương cầm và vĩ cầm thuộc bậc chuyên khoa đệ nhị cấp, đến tháng 10, trường chúng tôi sẽ tổ chức kỳ thi tốt nghiệp chuyên khoa đệ nhị cấp đầu tiên cho môn dương cầm.

Tổng số sinh viên theo học bậc này là :-Vĩ cầm : 3, Dương cầm : 6.

Hiện nay, chúng tôi đang dự định cho nghiên cứu việc mở thêm bậc chuyên khoa đệ nhị cấp cho môn đàn tranh (thuộc ngành nhạc cổ truyền) cho cả hai trường Saigon và Huế.

.../

NDMB: Ngoài những mục đích đào tạo và khuyến khích sinh viên về ngành âm nhạc tây phương quý trường có chú trọng đến âm nhạc cổ truyền Việt Nam không?

Giáo Sư Cầu: Như tôi đã trình bày, trường Quốc Gia Âm nhạc và Kịch Nghệ có ba ngành học, ngành nhạc cổ truyền Việt Nam cũng như hai ngành kịch nghệ và tây phương đều được chú trọng như nhau trên phương diện học vấn cũng như quyền lợi của sinh viên. Ngành nhạc cổ truyền Việt Nam gồm có các môn nhạc khí như: Đàn tranh, tỳ bà, nguyệt, nhị huyền, độc huyền, tiêu, sáo và ca xướng. Sinh viên lúc tốt nghiệp bắt buộc phải đàn hoặc ca được nhạc ba miền, tức là phải hiểu biết nhạc Trung, Nam và Bắc, và cùng theo học chung với các sinh viên ngành nhạc tây phương về môn lý thuyết nhạc pháp và nhạc sử. Lúc thi, thi cũng thi cùng một chương trình.

Chúng tôi đã dùng những phương pháp khoa học tiến bộ để áp dụng cho ngành học quốc nhạc hiện nay và không còn dùng lối giảng dạy như xưa nữa.

Được tổ chức như ngành nhạc tây phương, ngành nhạc cổ truyền cũng có một ban nhạc hòa tấu. Và tiện đây, tôi cũng xin tin để quý vị biết là nếu không có gì thay đổi, Ban Hòa tấu này sẽ lên đường qua Nhật Bản để trình diễn tại hội chợ Quốc Tế Osaka vào đầu tháng 8 tới đây cùng với Ban Ba vũ cổ nhạc của trường Quốc Gia Âm Nhạc và Kịch nghệ Huế.

NDMB: Ngành học Kịch nghệ được thành lập vào năm 1960, tính cho tới nay đã được 10 năm. Xin ông vui lòng cho biết qua về bộ môn này?

Giáo Sư Cầu: Ngành Kịch nghệ gồm có các bộ môn ca kịch, thoại kịch, hát bội và hát chèo.

Như sinh viên ngành âm nhạc, sinh viên kịch nghệ cũng theo phần lý thuyết: thẩm mỹ, và kịch sử còn phần thực hành gồm có: diễn xuất, hóa trang và luyện giọng. Cho tới nay ngành ca kịch (cải lương): đã đào tạo được khá nhiều tài tử sân khấu cải lương có giá trị đó là nhờ ở sự cộng tác quý mến của các nghệ sĩ lão thành như Cô Bảy Phùng Há, Ông Năm Châu, Ông Duy Lân, Ông Năm Nở v.v..

.../

- Ngành thoại kịch được phát triển mạnh mẽ hơn và đã đào tạo được nhiều nghệ sĩ cho các đoàn thể quân dân chính.

- Ngành hát chèo lúc đầu ít học viên theo học nhưng gần đây đã được nâng đỡ trước là do sự cộng tác mật thiết của Giáo Sư Vũ Huy Chân đã có công phục hưng bộ môn này. Cho đến nay, một số ít sinh viên trẻ đã tốt nghiệp về bộ môn kịch nghệ cổ truyền Việt Nam này để nối tiếp các diễn viên chèo cổ đã nhiều tuổi.

- Ngành hát bội: Hội Khuyến Lệ Cổ Ca cùng quý ông Đốc phủ Quý và Đốc phủ Rõ đã hết lòng hợp tác chặt chẽ với trường để cố phục hưng bộ môn này. Gần đây Quốc Vụ Khanh Đặc Trách Văn Hóa Mai Thọ Truyền đã lưu tâm và khuyến khích bộ môn này rất nhiều. Hội Khuyến Lệ Cổ Ca và Trường Âm nhạc vẫn thường đem trình diễn các vở hát bội để phổ biến cho giới trẻ và người ngoại quốc tìm hiểu thêm về bộ môn văn nghệ cổ kính đó.

NDMB: Sau khi tốt nghiệp tại Việt Nam, có sinh viên nào được xuất ngoại theo học tại các nhạc viện ngoại quốc chưa? Chính quyền có cấp học bổng cho sinh viên du học không? Chương trình giảng dạy tại Việt Nam có thích hợp với các nhạc viện quốc tế không?

Giáo Sư Cầu: Hiện nay thì một số đông sinh viên (chỉ mới có ngành âm nhạc thôi) sau khi đã tốt nghiệp bậc chuyên khoa đệ nhất cấp đã được may mắn xuất ngoại theo học tại các nước Pháp, Bỉ, Đức, Mỹ và Ý Đại Lợi. Một số đã thành tài và cũng có một vài người trở về phục vụ tại nước nhà.

Một số ít được hưởng học bổng của các nước bạn như Đức, Ý và Hoa Kỳ. Còn thì phần đông là tự túc.

Nói về học bổng thì hiện nay chính quyền chỉ mới trợ cấp học bổng tại quốc nội cũng như các trường chuyên nghiệp khác. Và chưa có sinh viên nào được hưởng học bổng để du học về môn âm nhạc cũng như kịch nghệ. Tuy nhiên như vậy không có nghĩa là chánh quyền không lưu tâm đến các bộ môn văn nghệ, bằng chứng là gần đây Quốc Vụ Khanh Đặc Trách Văn Hóa đã đích thân can thiệp cho một sinh viên vì cảm xuất sắc của trường được phép du học tại Honolulu.

.../

Còn về chương trình giảng dạy tại Việt Nam có thích hợp với các nhạc viên quốc tế không thì điều này chúng tôi đã thấy rõ, vì sinh viên sau khi tốt nghiệp tại Việt Nam, khi qua các nước bạn đều theo học một cách dễ dàng.

**NDMB:** Xin ông Giám Đốc cho biết sơ qua về thành phần ban Giảng huấn và quý Trưởng có bao giờ dự định mời các nhạc sư danh tiếng ngoại quốc tăng cường cho ban giảng huấn trường không?

**Giáo Sư Cầu:** Tôi xin trả lời câu sau trước. Phần lớn các danh cầm quốc tế qua Việt Nam trình diễn đều được mời tới trước để giảng dạy nhưng kết quả không được như ý muốn, vì những vị đó không ở lâu tại Việt Nam nhưng dù sao sinh viên cũng thu lượm được một vài ý niệm tốt đẹp.

Riêng tại trường Quốc gia Âm nhạc và kịch nghệ Huế, đã được sự cộng tác 3 năm liền của nhạc trưởng Đức Quốc, là ông Otto Scaller.

Chúng tôi có yêu cầu Tòa Đại sứ các nước bạn giúp chúng tôi một số giáo sư để phụ trách giảng dạy những môn mà hiện nay trường chưa có giáo sư như: Trung vĩ cầm (violoncelle), kèn Hautbois, kèn Cor, kèn Basson. Vì những nhạc khí này rất cần cho những Ban nhạc Đại hòa tấu sau này. Thành phần ban giảng huấn hiện nay gồm có: một số giảng sư Đại học, một số giáo sư chuyên khoa đệ I và đệ II cấp (đa số tốt nghiệp tại các nhạc viên quốc tế), một số văn hào danh tiếng có thể nói là khá đầy đủ. Riêng đối với Trường Quốc gia Âm nhạc và kịch nghệ Huế, thì hiện nay chúng tôi rất thiếu nhân viên giảng huấn (một số lên đường nhập ngũ) nên chưa thể nào bành trướng thêm được, đó là hoàn cảnh chung của các trường chuyên nghiệp và cũng như các phân khoa Đại học khác.

**NDMB:** Ngoài hai trường Quốc gia Âm nhạc và Kịch nghệ Saigon, Huế, trong tương lai Ông Giám Đốc nghĩ có nên thành lập tại các thị xã trong nước những Trường Âm nhạc và Kịch nghệ chuyên nghiệp không?

**Giáo Sư Cầu:** Chúng tôi thiết nghĩ nên lập lắm, nếu nơi nào đã có viện đại học thì nên có một trường Cao Đẳng âm nhạc và kịch nghệ. Không những thế, ta phải khuyến khích việc thành lập

các trường tư thục âm nhạc và kịch nghệ và các Hội bảo trợ văn nghệ (thí dụ như Trường âm nhạc Tư thục BACH, Hội Khuyến Lê Cổ Ca). Như vậy ta mới mong rằng nền giáo dục âm nhạc và kịch nghệ có thể được bành trướng phát triển càng ngày càng mạnh, để mong sao theo kịp đà tiến của các giới nhạc tiền tiến ở ngoài.

PHÔNG VẤN TỔNG TRƯỞNG SẮC TỘC  
 VỀ QUI CHẾ ĐẶC BIỆT NÂNG ĐỠ  
 ĐỒNG BÀO CÁC SẮC TỘC THIỂU SỐ

-----  
 Phát Hinh ngày 28.8.1970  
 -----

Ông PAUL NUR sinh năm 1925 tại Kontum. Trước đây ông đã từng là Hiệu trưởng trường Tiểu Học Kontum và Phó Tỉnh Trưởng Hành Chánh Tỉnh này. Ông Paul Nur đã từng lãnh đạo phong trào người Thượng chống chế độ Ngô Đình Diệm.

NDMB: Thưa Ông Tổng Trưởng, lý do nào khiến Chánh phủ ban hành quy chế đặc biệt nâng đỠ đồng bào các sắc tộc thiểu số ?

Tổng Trưởng PTST: Do chánh sách "chia để trị" của thực dân ngay trước, tập thể các sắc tộc thiểu số đã sống quá cách biệt với đồng bào kinh, do đó cuộc sống của họ bị ảnh hưởng theo mà ta có thể gọi chung là chậm tiến.

Sau khi nước nhà độc lập, chánh phủ thời Đệ I Cộng Hòa đã có những sai lầm trầm trọng trong chính sách đối với đồng bào các sắc tộc khiến cho giữa đồng bào cao nguyên và đồng bằng có những ngăn cách chia rẽ cả vật chất lẫn tinh thần.

...

Vì những lý do đó, đồng bào Thượng nói riêng và đồng bào các sắc tộc nói chung, đã nhiều lần trình bày nguyện vọng lên Chính phủ. Tất cả những nguyện vọng của đồng bào đều gói ghém trong thỉnh nguyện được có một qui chế đặc biệt để nâng đỡ đồng bào các sắc tộc theo kịp đà tiến bộ chung của dân tộc.

Từ năm 1958 đồng bào sắc tộc đã không ngừng tìm mọi cách trình bày nguyện vọng vừa kể lên chánh quyền, đặc biệt là những cuộc tranh đấu của phong trào Bajaka năm 1958, phong trào Fulro 1964, các cuộc tranh đấu ôn hòa của các nhân sĩ sắc tộc tại các đại hội, các cuộc thăm viếng thủ đô...

Nhờ sự thông cảm của Quốc Hội và đồng bào toàn quốc, Hiến Pháp Đệ II Cộng Hòa đã dành riêng những điều khoản nói về sự hiện hữu của đồng bào thiểu số trong cộng đồng Việt Nam và dự trù một đạo luật nâng đỡ đồng bào thiểu số.

Thông cảm với sự mong đợi tha thiết của đồng bào sắc tộc Chính phủ đã cho triệu tập một đại hội các sắc tộc toàn quốc tại Pleiku ngày 25, 26.6.67 để thu thập nguyện vọng chung cho một quy chế riêng biệt.

Đại hội đã đệ trình những nguyện vọng chung xin chánh phủ sớm ban hành quy chế để đồng bào các sắc tộc sớm theo kịp đà tiến bộ của dân tộc, bảo đảm phong tục tập quán cũng như những sinh hoạt riêng tư.

Trước thỉnh nguyện tha thiết của đồng bào các sắc tộc toàn quốc, ngày 28.8.67 Tổng Thống đã ban hành Sắc Luật số 033/67 ấn định qui chế đặc biệt nâng đỡ đồng bào các sắc tộc thiểu số.

Sắc Luật này đã phản ảnh trung thực nguyện vọng của đồng bào các sắc tộc toàn quốc đệ trình Chính phủ trong Đại hội tại Pleiku vừa kể.

NDMB: Các sắc tộc nào được hưởng quy chế đó ?

Tổng Trưởng PTST: Những sắc tộc được hưởng quy chế nâng đỡ do Sắc Luật số 033/67 ấn định gồm có :

- Đồng bào Thượng Miền Nam.
- Đồng bào thiểu số Miền Bắc di cư
- Và đồng bào Chăm.

.../



Đó là những sắc tộc còn chậm tiến, có phong tục tập quán ngôn ngữ, cách thức sinh hoạt khác hẳn với đồng bào Kinh, cần được sự nâng đỡ đặc biệt để theo kịp đà tiến bộ của dân tộc.

Đó cũng là đối tượng để phục vụ của ngành phát triển sắc tộc từ trước đến nay.

**NDMB:** Luật Tổng Động Viên dự trừ hoãn dịch có thời hạn cho các thanh niên sắc tộc tại sao một số thanh niên các sắc tộc vẫn phải thi hành lệnh nhập ngũ?

**Tổng Trưởng PTST:** Theo Luật Tổng Động Viên (số 03/68 ngày 19.6.1968) thì những công dân Việt gốc Thượng miền Nam, Chăm, Thượng miền Bắc di cư được hoãn dịch vì lý do sắc tộc.

Trước ngày ban hành luật này, thanh niên Thượng Miền Nam và Chăm đã được Bộ Quốc Phòng tạm cho hoãn dịch do đó, họ không được lệnh gọi nhập ngũ bao giờ.

Tuy nhiên đối với đồng bào Thượng Miền Bắc di cư theo văn thư số 20116/QP/ĐV/231 ngày 14.10.69 của Nha Động Viên, trước ngày ban hành Luật tổng động viên, việc thi hành nghĩa vụ quân sự được áp dụng đồng đều như người Kinh, vì Luật tổng động viên không có hiệu lực hồi tố.

Do đó những thanh niên Việt gốc Thượng miền Bắc, được gọi nhập ngũ trước ngày ban hành Luật tổng động viên. Nếu sau ngày ban hành Luật tổng động viên mà còn có một số thanh niên các sắc tộc phải thi hành lệnh nhập ngũ mà khiếu nại với Bộ PTST, Bộ sẽ can thiệp cho xuất ngũ ngay.

**NDMB:** Hội đồng các sắc tộc có vai trò như thế nào?

**Tổng Trưởng PTST:** Hội đồng các Sắc tộc là một định chế đặc biệt, được Hiến Pháp Việt Nam Cộng Hòa dự trừ nơi Điều 97, 98 và trong Sắc Luật số 033/67 về Quy chế nâng đỡ đồng bào các sắc tộc.

Tổ chức điều hành Hội đồng các Sắc tộc được ấn định trong Sắc Luật số 014/69 ngày 14.10.1969.

.../

Theo Hiến Pháp và các văn kiện vừa kể Hội Đồng các sắc tộc là cơ quan quy tụ tất cả đại diện các sắc tộc tại Việt Nam cố vấn cho chánh phủ trong các vấn đề liên quan đến đồng bào thiểu số và trình bày sáng kiến, soạn thảo những dự án kế hoạch liên quan đến đồng bào thiểu số.

Vai trò của Hội Đồng này rất quan trọng. Việt Nam có rất nhiều sắc tộc mỗi sắc tộc có những phong tục tập quán và cách sinh hoạt riêng. Muốn hướng dẫn đồng bào cải thiện sinh hoạt, cải tiến những phong tục tập quán lỗi thời và thi hành hiệu quả các chính sách của Chánh phủ, cần phải cho chính những đại diện của từng Sắc tộc đứng ra chỉ dẫn cho đồng bào, Hội Đồng các sắc tộc gồm những hội viên do Hội Đồng các sắc tộc bầu lên trong thành phần sắc tộc của mình. Cho nên Hội Đồng các sắc tộc sẽ chia xẻ trách nhiệm với Bộ Phát Triển Sắc Tộc và quan trọng hơn cả là mỗi hội viên là một gạch nối giữa chánh quyền với nhân dân và ngược lại. Nói cách khác, hội viên hội đồng các sắc tộc có nhiệm vụ hướng dẫn đồng bào sắc tộc thi hành hiệu quả chánh sách của chánh phủ và trực tiếp đạo đạt nguyện vọng của đồng bào lên chánh phủ.

Nhờ có hội đồng này, chánh phủ luôn luôn hiểu thấu nguyện vọng của dân thiểu số dù là sắc dân nhỏ nhất và cũng không sợ lam lán trong các chánh sách đối với đồng bào sắc tộc.

NDMB: Xin cho biết về thủ tục cấp giấy chứng nhận sắc tộc?

Tổng Trưởng PTST: Về thủ tục cấp giấy chứng nhận sắc tộc Bộ Phát Triển Sắc Tộc đã có văn thư minh định:

Hồ sơ của đồng bào gồm có :

- Đơn viết tay (có mẫu)
- Giấy khai sanh hay bản thể ví khai sanh
- Chứng chỉ cư trú
- Giấy xác nhận tình trạng gốc Thiểu số do Ty Phát Triển Sắc Tộc hay cơ quan Hành Chánh Địa phương cấp (có thể xác nhận ngay trên đơn).
- Hai tấm hình để dán vào giấy chứng nhận Sắc tộc.

.../

Hồ sơ nộp tại các Ty, Chi PTST nơi cư trú, đối với đồng bào các sắc tộc cư ngụ tại đô thành và Gia Định nộp tại Bộ Phát Triển Sắc Tộc và được cấp biên nhận.

Về phía Bộ PTST cứu xét hồ sơ:

Khi nhân viên thụ nhận hồ sơ, nếu thấy thiếu giấy tờ gì thì giải thích và chỉ dẫn cho đồng bào bổ túc.

Tuy nhiên đối với đồng bào sắc tộc sinh tại các tỉnh miền xuôi và đối với đồng bào sắc tộc có họ tên giống họ tên như người Trung Hoa và Ấn độ cần phải truy tông, đương đơn phải xuất trình giấy khai sanh của cha mẹ đương đơn hoặc thẻ căn cước hay bất cứ giấy tờ gì chứng tỏ đương đơn là người thiếu số.

Trường hợp có sự nghi ngờ Bộ Phát Triển Sắc Tộc có thể:

- Khảo sát phong tục tập quán, ngôn ngữ của sắc tộc đương đơn.

- Nhờ Cảnh Sát điều tra về sắc tộc của đương đơn.

Mới đây vì nghi có một số thanh niên Việt và Việt gốc Hoa xữ dụng giấy chứng nhận sắc tộc để trốn tránh nghĩa vụ quân sự, Bộ Nội Vụ đề nghị với Bộ tôi ủy thác cho cơ quan an ninh điều tra lý lịch về nguồn gốc những thanh niên trong hạn tuổi quân dịch, trước khi cấp giấy chứng nhận sắc tộc.

Nhưng Bộ tôi nhận thấy không phải bất cứ thanh niên trong hạn tuổi quân dịch đều phải điều tra cần phân chia ra hai trường hợp:

- Trường hợp hiển nhiên và hợp lệ khỏi phải điều tra.

- Trường hợp nghi ngờ, Bộ tôi sẽ nhờ cơ quan an ninh điều tra (CV số 0609/PTST/HC/1 ngày 28.1.1970 gửi Bộ Nội Vụ).

NDMB: Ông Tổng Trưởng nghĩ sao về dự luận cho rằng Bộ Phát triển Sắc Tộc đã làm khó dễ trong việc cấp giấy chứng nhận sắc tộc?

Tổng Trưởng PTST: Bộ PTST thành lập để phục vụ đồng bào thiếu số nên nhân viên làm việc tại Bộ đều có bổn phận phục vụ đồng bào, không có lẽ nào lại làm khó dễ trong việc cấp giấy sắc tộc.

.../

Từ năm 1968, tới tháng 31.5.1970 Bộ PTST đã cấp 14.278 giấy chứng nhận sắc tộc. Trong số:

Đồng bào Chăm tỷ lệ 25%

Đồng bào Thượng miền Nam chỉ có 22%

và đồng bào thiểu số miền Bắc di cư chiếm tỷ lệ 53%

Số giấy chứng nhận sắc tộc đã cấp cho đồng bào thiểu số miền Bắc di cư thì giấy cấp cho đồng bào Nùng là 75%, trong khi sắc tộc này đứng hàng nhì chỉ có 13%.

Nếu có sự chậm trễ trong việc cấp giấy là vì hai lý do:

- Thiếu nhân viên: nhân viên phụ trách việc cứu xét hồ sơ và cấp giấy cho toàn thể các Sắc tộc chỉ có ba người.

Bộ đã giãn dị hóa việc cấp giấy đến mức tối đa.

- Vì có một vài vụ gian lận xảy ra về phía đồng bào xin giấy chứng nhận, nên nhân viên phụ trách phải thận trọng trong việc cứu xét, để bảo vệ quyền lợi của đồng bào thiểu số. Ngoài ra, trong những trường hợp cần truy tông hay điều tra Cảnh sát vì phải chờ kết quả của các cơ quan liên hệ nên cần phải đợi một thời gian. Thiết tưởng đồng bào các sắc tộc nên quan niệm đây là một việc làm đáng tán thưởng chứ không phải là một lỗi lầm, vì việc này có lợi cho chính đồng bào.

NDMB: Quyền hạn nhiệm vụ của Bộ PTST như thế nào?

Tổng Trưởng PTST: Quyền hạn và nhiệm vụ của Bộ Phát Triển Sắc Tộc đã được nêu rõ trong Sắc lệnh số 197-SL/PTST ngày 22.12.1969 ấn định chức chương của Tổng Trưởng PTST.

Theo sắc lệnh này, Tổng Trưởng PTST có một quyền hạn rộng rãi bao gồm nhiều lãnh vực.

#### Về Chính trị :

- Tổng Trưởng Phát Triển Sắc Tộc thi hành chính sách của Chánh phủ đối với các sắc tộc.

- Thể hiện sự tôn trọng phong tục, tập quán và quyền sở hữu đất đai trong phạm vi luật pháp quốc gia.

- Thiết lập kế hoạch thích nghi với hoàn cảnh địa phương của từng sắc dân nhằm cải tiến dân sinh, nâng cao dân trí cho các sắc tộc.

.../

### Về phương diện an ninh :

- Tham gia ý kiến vào việc thiết lập kế hoạch duy trì trật tự, củng cố an ninh tại các miền có các sắc tộc cư ngụ.

- Tham gia ý kiến vào việc tổ chức đồn trú và sử dụng các đơn vị Địa phương quân sắc tộc.

- Tổ chức quản trị và điều động cán bộ sơn thôn hoạt động tại các buôn ấp.

### Về hành chánh :

Đề nghị hoặc tham gia ý kiến vào việc lựa chọn và bổ nhiệm các nhân sĩ, viên chức gốc thiểu số sắc tộc vào chức vụ chỉ huy hành chánh địa phương theo thể lệ hiện hành.

### Về kinh tế :

Phối hợp với các Bộ liên hệ để thực hiện các kế hoạch khuyến khích kinh tế, mở mang công nghệ, cải tiến nông nghiệp tổ chức chăn nuôi gia súc tại các vùng có các sắc tộc cư ngụ.

### Về xã hội :

- Thiết lập và thực hiện chương trình xã hội và cứu trợ đồng bào các sắc tộc.

- Phối hợp với Bộ chuyên môn liên quan đến các vấn đề :

Cứu trợ đồng bào các sắc tộc lánh nạn Cộng sản, cứu tế bản nhân và trợ giúp các cơ sở xã hội của các sắc tộc.

### Về văn hóa :

- Sưu tầm tài liệu lịch sử về nền văn minh của các Sắc tộc.

- Phụ giúp cơ quan bảo tồn cổ tích trong việc bảo vệ các di tích lịch sử của nền văn minh các sắc tộc.

- Góp ý kiến và phụ giúp Viện Khảo Cổ trong việc thiết lập Viện Bảo Tàng Nhân chủng, nghiên cứu về nền văn minh của các sắc tộc tại Việt Nam.

Để thi hành nhiệm vụ kể trên, Bộ PTST được sự hợp tác của các Bộ và các cơ quan chuyên môn trong việc góp ý kiến và giúp phương tiện.

.../

Ngược lại khi cán bộ các cơ quan chuyên môn soạn thảo các kế hoạch, chương trình liên quan đến các Sắc tộc sẽ được Bộ PTST công tác và tham gia ý kiến.

NDMB: Thành quả công tác PTST mà Chính phủ đã thực hiện cho đồng bào các sắc tộc như thế nào?

Tổng Trưởng PTST: Như chúng tôi đã trình bày, nhiệm vụ của Bộ PTST bao quát trên nhiều lãnh vực và công tác là một công tác lâu dài. Trong những năm qua mặc dù phương tiện eo hẹp, nhân lực thiếu thốn, nhưng đã cố gắng đẩy mạnh công tác với quyết tâm đem đến cho đồng bào các sắc tộc một đời sống tốt đẹp hơn do đó trên mọi địa hạt đều có những tiến triển đáng khích lệ.

Sau đây chúng tôi xin lược kể một vài thành quả chính:

- Về hành chánh: Bộ đã phối hợp với các cơ quan bạn kiện toàn nền hành chánh xã, ấp, đã có 388 xã và 1.555 ấp của đồng bào sắc tộc tương đối có đầy đủ yếu tố tự quản: tham gia ý kiến trong việc lựa chọn để đề cử các viên chức sắc tộc nắm giữ các chức vụ chỉ huy hành chánh cũng như quân sự; tổ chức công cuộc đề cử hội đồng các sắc tộc; tổ chức khóa tham sự đặc biệt dành riêng cho 50 ứng viên sắc tộc, lựa chọn người theo học các khóa đào tạo công chức cao cấp và gửi một số thành phần ưu tú xuất ngoại tu nghiệp.

- Về chánh trị: Điều mà ngành PTST lấy làm hạnh diện nhất đó là việc đã đưa toàn bộ lực lượng Fulro gồm gần 3.000 người võ trang cùng trên 5.000 thân nhân về hợp tác với chánh phủ. Sau đó chiến dịch đoàn kết để tiến bộ thực hiện trên khắp vùng cao nguyên đã đem lại phấn khởi và niềm thông cảm sâu xa giữa đồng bào kinh thượng.

- Về quân sự: thanh niên sắc tộc được tạm hoãn dịch, nhưng đã có trên 15.000 người được khuyến khích tình nguyện gia nhập các lực lượng bán quân sự như cảnh sát dã chiến, dân sự chiến đấu v.v... 1.674 người thuộc lực lượng Fulro, về hợp tác với chánh phủ đã được theo học các khóa hoàn hảo để điều chỉnh cấp bậc và hiện nay đang phục vụ trong các đại đội địa phương quân sắc tộc trên cao nguyên.

.../

Trường Thiếu sinh quân Cao nguyên ngày được nói rộng, hiện nay trung tâm dung nạp trên 300 em, đã có 90 em được chuyển ngành hoặc theo học các khóa cao hơn.

Năm 1970 Bộ PTST đã can thiệp với Bộ Quốc Phòng dành đặc ân cho các đào binh sắc tộc ra trình diện. Kết quả tháng 3 đến tháng 7 có gần 1.000 đào binh Sắc Tộc ra trình diện để được tiếp tục phục vụ trong Quân lực Việt Nam Cộng Hòa.

Mặt khác đồng bào các sắc tộc cũng được khuyến khích gia nhập tổ chức lực lượng Nhân dân Tự vệ. Tính tới cuối tháng 6/70 đã tổ chức được 598 đơn vị gồm 89.036 đoàn viên, trong số có 46.244 người đã được huấn luyện và võ trang.

- Về kinh tế: Công cuộc kiến thiết cho đồng bào Thượng được tiếp xúc mạnh mẽ với mục tiêu sẽ cấp phát xong 20.000 mẫu tây trong năm 1970.

Từ đầu năm 1970 các đoàn cán bộ Xây dựng Sơn Thôn và PTST được chỉnh đốn lại đặt nặng mục tiêu hướng dẫn đồng bào cải thiện sinh hoạt và lễ lối canh tác để cải tiến xã hội và tăng năng suất.

Bộ PTST đặt nặng vấn đề đào tạo chuyên viên cung ứng cho nhu cầu phát triển kinh tế nên đã phối hợp với các cơ quan liên hệ tổ chức các khóa huấn luyện sử dụng máy cày, canh mục v.v.. Đã có 886 học viên tốt nghiệp. Ngoài ra còn cấp học bổng cho 108 sinh viên học sinh ngành nông lâm súc. Về tiểu công nghệ, đã đào tạo được 2.298 thợ các ngành may, mộc, rèn, dệt, hồ, hớt tóc.

Để nông dân có phương tiện thực hiện những điều đã học hỏi, Bộ PTST đã cấp gần 30 triệu cho chương trình cấp phát nông gia súc, giống mạ và nông cụ.

- Về giáo dục: Ngoài những biện pháp nâng đỡ học sinh, sinh viên sắc tộc như thêm điểm, giảm điều kiện văn bằng, ưu tiên thụ nhận vào các trường v.v.. Chánh phủ còn thành lập các ký túc xá để giúp con em những gia đình nghèo, trợ cấp học bổng và dành những biện pháp dể dàng cho những người xuất sắc xuất ngoại du học. Do đó, công tác phát triển giáo dục cho đồng bào sắc tộc được kể là một công tác thu đạt nhiều thành quả tốt đẹp nhất.

Tính đến cuối niên học 1969 - 1970 có :

65.945 học sinh trung tiểu học phổ thông.

1.462 học sinh trung tiểu học kỹ thuật và chuyên nghiệp.

142 sinh viên đại học và cao đẳng.

Bộ PTST đã :

- cấp phát 661 học bổng

- nuôi ăn, mặc 7.340 học sinh tại 52 ký túc xá trung tiểu học.

- Gởi 32 sinh viên du học tại Hoa kỳ, Pháp, Đài Loan, Nhật, Úc, Mã Lai v.v..

Việc áp dụng chương trình dạy thổ ngữ tại bậc tiểu học hiện đã có sách và có chương trình rõ rệt.

Trên các địa hạt y tế, xã hội và ty nạn Cộng sản cũng gặt hái được nhiều kết quả tốt đẹp.



PHÒNG VẤN KỸ SƯ TRẦN LƯU CUNG, THỦ TRƯỞNG  
GIÁO DỤC VÀ ĐẠI TÁ ĐỖ NGỌC NHẬN, THUỘC BỘ  
TỔNG THAM MƯU

-----  
Phát Hình Ngày 6.9.1970  
-----

Kỹ Sư TRẦN LƯU CUNG, thủ trưởng Giáo Dục năm nay 44 tuổi sinh tại Nam Định.

Trong các năm 1966-1967, Ông Trần Lưu Cung giữ chức thứ Ủy Giáo Dục trong Nội các Nguyễn Cao Kỳ, sau đó giữ chức Thủ Trưởng, đặc trách về Đại Học Kỹ Thuật trong Nội Các Nguyễn Văn Lộc.

Ông Trần Lưu Cung có bằng kỹ sư Cao Đẳng Viễn thông tại Pháp.

Đại Tá ĐỖ NGỌC NHẬN, năm nay 40 tuổi cũng sinh tại Nam Định, tốt nghiệp khóa III Võ Bị Dalat.

Trước khi giữ chức Tổng cục Phó kiêm Tham mưu trưởng Tổng cục Quân huấn Bộ Tổng Tham Mưu, Đại Tá đã giữ chức chỉ huy trưởng Võ bị Quốc Gia năm 1966-1969.

NDMB: Thưa Ông Thủ Trưởng, chương trình huấn luyện quân sự học đường bắt đầu từ ngày nào và được khai sinh trong hoàn cảnh nào ?

.../

Thủ Trưởng Giáo Dục: Chương trình Huấn luyện quân sự học đường là chương trình liên hệ đến sinh viên và học sinh, thành phần mà Bộ Giáo Dục chịu trách nhiệm hướng dẫn. Với tư cách là nhà giáo, chúng tôi chú trọng đặc biệt đến khía cạnh tâm lý và giáo dục để trình bày vấn đề.

Chúng ta phải trở lại hồi Tết Mậu Thân. Trong bối cảnh đó, Luật Tổng Động Viên được Tổng Thống ban hành tại Huế. Sự lựa chọn Huế có ý nghĩa: chúng ta chấp nhận mọi thử thách khi áp dụng Luật Tổng động viên.

Bộ Giáo dục có nhiệm vụ là phải duy trì đào tạo những chuyên viên và nhân tài. Nhiệm vụ đó được chánh phủ và Quốc Hội thông qua trong Luật Tổng động viên là chấp nhận hoãn dịch cho những thành phần sinh viên ưu tú.

Bộ Giáo Dục cho rằng một mặt, chống đối áp lực quân sự và một mặt phải xây dựng quốc gia trong tương lai. Tuy nhiên, Bộ cũng cho rằng những thanh niên được hoãn dịch phải có căn bản, quân sự. Đó là vấn đề công bằng. Chương trình huấn luyện quân sự học đường được thành hình trong những điều kiện như vậy.

NDMB: Mục tiêu, và căn bản pháp lý của chương trình huấn luyện như thế nào?

Thủ Trưởng Giáo Dục: Mục tiêu rõ ràng nhất là chánh phủ phải quân bình hóa nhu cầu quốc phòng và nhu cầu giáo dục.

Mục tiêu thứ hai là chuẩn bị tiềm năng về quốc phòng và vì vậy người thanh niên được hoãn dịch cần phải có một căn bản quân sự.

Mục tiêu thứ ba, người thanh niên được hoãn dịch không có mặc cảm với người khác, với thanh niên cùng lứa tuổi phải nhập ngũ để bảo vệ đất nước.

Mục tiêu thứ tư, là một người thanh niên, khi học xong ở học đường nhập ngũ với căn bản quân sự đó, họ đã có thể sử dụng cái căn bản để hưởng quyền lợi trong quân ngũ.

.../

NDMB: (Đại Tá Đỗ Ngọc Nhận) Thưa Đại Tá, với tư cách, Tổng Cục phó Tổng Cục Quân Huấn, xin Đại Tá cho biết chương trình đó như thế nào?

Đại Tá Nhận: Theo tinh thần huấn thị liên bộ của Bộ Quốc Phòng và Bộ Giáo Dục ngày 4.1.69 mục tiêu về quân sự là có thể đào tạo họ thành những sĩ quan trừ bị. Vì vậy, chúng tôi đã phối hợp với Nha Thanh Niên Học Đường để thảo hoạch chương trình huấn luyện, lấy căn bản chương trình Sĩ quan Trừ bị Thủ Đức.

Chương trình chia ra làm bốn giai đoạn, kéo dài bốn năm. Mỗi giai đoạn chia ra làm hai thời kỳ: Thời kỳ văn hóa và thời kỳ huấn luyện trong mùa hè.

Văn hóa được áp dụng mỗi tuần lễ bốn giờ, kéo dài trong 28 tuần lễ. Đến hè, sinh viên được vào huấn luyện trong các quân trường với thời gian bốn tuần lễ.

Sau khi thụ huấn qua chương trình bốn giai đoạn bốn năm, họ sẽ được cấp Chứng chỉ Cao cấp Huấn luyện QSHĐ.

Trước khi nhập ngũ họ được tiếp tục huấn luyện bổ túc tám tuần lễ nữa nếu họ tốt nghiệp họ mang cấp bậc Chuẩn Úy của QLVNCH.

NDMB: Xin Đại Tá cho biết cách tổ chức và điều hành chương trình đó?

Đại Tá Nhận: Theo tinh thần huấn thị liên bộ, chương trình đó được chia làm hai trách nhiệm riêng biệt:

Trách nhiệm điều hành chương trình, do Nha Thanh Niên Học Đường.

Cục Quân Huấn phụ trách hoạch định chương trình huấn luyện, ngoài ra phụ trách kế hoạch đưa sinh viên đi huấn luyện trong mùa hè.

Chúng tôi còn có bốn phận yểm trợ tích cực cho Nha Thanh Niên Học Đường điều hành chương trình HLQSHĐ.

.../

Điểm chốt, Cục Quân Huấn phụ trách điều hành các sinh viên thụ huấn ở quân trường trong vòng bốn tuần. Giữa Nha Thanh Niên Học Đường và Cục Quân Huấn đã có sự phối hợp chặt chẽ.

NDMB: Tại sao một số sinh viên chống đối chương trình này ?

Thú Trưởng Giáo Dục: Nói chống đối, theo tôi không đúng lắm. Khi các sinh viên thụ huấn ở Dalat được hướng dẫn đến Trung Tâm Lam Sơn, đã có một sự hiểu lầm rất lớn. Số sinh viên tham dự không phải do sự bắt buộc. Những sinh viên đi quân trường ngày 15.7, ngày các sinh viên tập trung tại Viện Đại Học Dalat để đi Lam Sơn số sinh viên tới 123 sinh viên.

Sau đó, có những sinh viên ở nơi khác tới, đặt vấn đề là không nên tham gia chương trình quân sự học đường này. Mặc dầu, có sự can thiệp mạnh mẽ như vậy, một số lớn sinh viên đã tự túc đi chuyển tới Trung Tâm Lam Sơn. Số đó, lên tới 157 người. Với 123 sinh viên được hướng dẫn từ Dalat tới Lam Sơn thành 280 sinh viên.

Lẽ tất nhiên, sau đó còn một số sinh viên muốn theo học lớp ở Lam Sơn nhưng vì con số có hạn nên Trung Tâm Lam Sơn không thể nhận được.

Sự kiện thứ hai xảy ra khi nói rằng có một số sinh viên ở Trung Tâm Quốc gia Kỹ Thuật ở Phú Thọ đã theo học lớp HLQSHD ở Quang Trung, một số lớn bỏ về và không trình diện lại.

Con số cuối cùng chúng tôi có là: tỉ số nhập trại 469 người, số sinh viên trình diện rồi mà không trở lại chỉ có 30 người mà thôi.

Sáng nay chúng tôi bắt đầu thu nhận các sinh viên đi thụ huấn tại Quang Trung đợt II đã có 466. Lúc 9 giờ sinh viên lên xe vào trại.

Những lý do chống đối hay đứng ra không đồng ý về chương trình này-có thể tóm tắt như sau :

Dưới con mắt của nhà giáo, sau khi thảo luận với họ, tôi thấy cái ưu tú của họ là cái ưu tú của một sinh viên. Họ lo lắng cho đời sống, cho tương lai của họ. Tất cả lo lắng đó chồng chất lên nhau, tạo cho sinh viên có tâm trạng đặc biệt.

.../

Tâm trạng đó là tâm trạng thanh niên trong một quốc gia chiến tranh. Chúng tôi thông cảm cái ưu tú đó. Thêm vào ưu tú do hoàn cảnh xã hội, còn ưu tú khác nữa đó là họ lo lắng sau niên học họ không có kết quả tốt đẹp để có lý do hoãn dịch.

Mặc dầu Bộ Giáo Dục cố gắng, giúp cho chương trình nhẹ nhàng, thanh thoãng chúng ta phải công nhận chương trình HLQSHĐ chiếm một tỷ lệ thời gian trong chương trình học của người sinh viên. Vì vậy, họ lo rằng chương trình làm họ mệt xác, mệt tinh thần. Đó là lý do làm họ không bằng lòng với chương trình huấn luyện quân sự học đường.

Lý do nữa là các thanh niên này không có xu hướng đặc biệt về ngành võ nghiệp. Nếu có, họ đã ghi danh vào các trường võ bị rồi. Vì vậy họ học một cách không thích thú.

Tham vọng Bộ Giáo Dục là không muốn sinh viên coi chương trình đó thích thú mà chúng tôi chỉ mong mỗi được người sinh viên nên đặt vị trí của mình trong khuôn khổ của đất nước. Các thanh niên chúng ta đang bị chi phối bởi Luật Tổng Động Viên.

Vậy thì họ phải nhận thức đó là bốn phận. Tôi chỉ mong mỗi họ thi hành nghĩa vụ đó một cách nghiêm chỉnh mà thôi.

Lý do thứ ba có thể coi là lý do cá nhân. Vì sinh kế, chương trình này có thể làm họ mất thời gian đi làm những công việc phụ giúp cho đời sống của gia đình họ. Còn những dư luận khác, do những ấn ý chánh trị, tôi không đề cập tới. Đa số sinh viên khi thảo luận thẳng thắn đều nêu những vấn đề đó cả. Họ chê trách chương trình có khuyết điểm. Điều đó chắc không tránh khỏi.

NDMB: Thưa Ông Thứ Trưởng, vì hiểu những lý do sinh viên không thích theo chương trình HLQSHĐ nên Bộ Giáo Dục đã đàm nhận chương trình này phải không?

Thứ Trưởng Giáo Dục: Khi nói quân sự, người ta hỏi ngay sao không giao cho Bộ Quốc Phòng vì có Tổng Cục Quân Huấn, cơ quan có đầy đủ khả năng tổ chức, huấn luyện.

.../

Sở dĩ Bộ Giáo Dục nhận lãnh trách nhiệm là vì Bộ Giáo Dục nhận thấy rằng, sinh viên, nếu không đậu văn hóa cuối năm là họ không được hoãn dịch nữa. Nếu bây giờ tổ chức phần huấn luyện quân sự theo tiêu chuẩn rõ ràng theo tiêu chuẩn quân đội chắc chắn sinh viên khó theo nổi, vừa đậu cuối năm, vừa đậu cả phần quân sự nữa.

Bộ Giáo Dục có thiện chí nhận lãnh chương trình đó và cố gắng dung hòa đời sống trong quân trường và nếp sống ở đại học. Công việc dung hòa này có thành công không tôi không biết, nhưng về phương diện trách nhiệm, lương tâm của một nhà giáo, tôi thấy đó là bổn phận chúng tôi phải bảo vệ nhân lực, bảo vệ một cách ngay thẳng.

cho  
Chúng tôi không thể/một tay lấy một tay, nghĩa là một khi sinh viên thi kỳ thi văn hóa nếu họ không trúng tuyển họ phải nhập ngũ. Mặt khác chúng tôi làm nặng nề chương trình phụ thuộc, làm cho công việc học họ khó khăn.

Với tinh thần trách nhiệm đó, chúng tôi nhận lãnh chương trình huấn luyện QSHĐ. Chúng tôi bác bỏ nguồn tin nói rằng chánh phủ muốn biến cải các viện đại học thành quân trại.

Ở đây tôi nói rằng, Bộ Giáo Dục có thiện chí muốn giúp sinh viên, muốn giúp cho trong khuôn khổ pháp lý của Luật Tổng Động Viên, người sinh viên có thể học văn hóa tuyệt đối thoải mái trong cái không khí xa rời của Đại học rất tự do, dân chủ và trẻ trung.

Do đó, tạo ra dư luận, là chúng tôi đã tổ chức chương trình này câu thả.

NDMB: Đại Tá có đồng ý rằng chương trình này không quân sự hẳn và cũng không văn hóa hẳn?

Đại Tá Nhận: Theo tôi, trong hoàn cảnh này, phương thức điều hành như vậy có thể thực hiện được. Việc thành công hay là thất bại tùy nhiều yếu tố. Trong đó yếu tố sinh viên thụ hưởng chương trình là căn bản nhất.

.../

Vì vậy, chương trình không thất bại, mà tiến hành tốt đẹp. Sinh viên qua được bốn giai đoạn, bốn năm họ có thể trở thành những cán bộ tốt trong QLVNCH.

NDMB: Có dư luận nói chương trình có nhiều khuyết điểm về nhân sự, vì chương trình quá vất vả. Đại Tá cho biết ý kiến về dư luận cho rằng chương trình quá tầm thường so với trình độ sinh viên.

Đại Tá Nhận: Chương trình này lấy căn bản ở chương trình huấn luyện các sĩ quan Thủ Đức, kéo dài 31 tuần lễ liên tục và được chia làm hai giai đoạn chính giai đoạn dự bị chín tuần lễ ở Quang Trung và 22 tuần lễ ở trường Bộ binh. Quan niệm căn bản là trước khi trở thành cán bộ chỉ huy họ phải là cấp thừa hành giỏi. Vì vậy, trong giai đoạn đầu họ được huấn luyện như một tân binh. Có lẽ nằm trong giai đoạn này, có người nghĩ rằng việc học tập quá tầm thường.

Trong giai đoạn đầu chú trọng nhiều đến giai đoạn thực hành. Vì vậy phải vất vả.

NDMB: Người ta nói quá tốn kém, nhưng hiệu năng ít, vậy có nên bỏ không?

Đại Tá Nhận: Theo tôi so với chương trình của trường Bộ Binh 31 tuần lễ, đây họ ở trong quân trường 16 tuần lễ trong bốn năm chúng ta có thể thấy ngay sự tiết kiệm trong chương trình đào tạo sĩ quan.

NDMB: Có một số sinh viên than phiền học quá cực, ăn uống thiếu, bị các huấn luyện viên dẫn vất vả, xin Đại Tá cho biết có không?

Đại Tá Nhận: Chương trình này là chương trình mẫu áp dụng cho các loại. Sinh viên sĩ quan trước khi vào trường Bộ Binh Thủ Đức phải qua giai đoạn chín tuần lễ và các biệt đoàn trừ bị cũng phải năm tuần lễ giai đoạn đầu và sau bốn tuần chia

làm hai năm. Chương trình này chúng tôi áp dụng cho các giáo chức, các sinh viên quân y. Chương trình này là căn bản hiện đang được áp dụng tốt đẹp.

Vất vả, dĩ nhiên có vất vả nhưng thiết nghĩ sinh viên cũng đủ sức chịu đựng. Nếu so sánh thời lượng giữa sinh viên vào bốn tuần lễ ở Quang Trung ở giai đoạn I so với chương trình tân binh chỉ giá trị bằng 45% chương trình tân binh 9 tuần mà thôi. Nói cách khác cả giai đoạn I của sinh viên năm thứ nhất trong mùa văn hóa có 112 giờ và trong quân sự họ có bốn tuần lễ tại quân trường, tổng số chỉ có 67% của chương trình huấn luyện quân sự mà thôi, nghĩa là tổng quát có nhẹ hơn chương trình tân binh.

Điểm thứ nhất là ở Quang Trung, sinh viên luôn luôn được ưu đãi tốt nhất. Các ưu đãi đó làm cho các tân binh khác thắc mắc là tại sao có một số tân binh được ưu đãi như vậy.

Chẳng hạn họ được ở các doanh trại tốt nhất, họ được tự bầu đại diện để được nói lên nguyện vọng của họ. Việc này đối với các tân binh khác không chấp nhận được.

Đi bãi tập nhà trường chọn bãi gần nhất. Các tân binh phải canh gác, nhưng các sinh viên chỉ gác trong nội vi doanh trại.

NDMB: Đại Tá nói chương trình của sinh viên chỉ 45% hay 67% so với chương trình tân binh. Nhưng mà sinh viên chỉ lên có bốn tuần, tân binh 9 tuần, như vậy Đại Tá so sánh giữa 9 tuần với 4 tuần. 9 tuần rút lại 4 tuần hay là trong bốn tuần lễ 45% của 4 tuần lễ của tân binh.

Đại Tá Nhận: 45% của bốn tuần so với 9 tuần. Có dư luận cho rằng, Cục Quân Huấn cố định 9 tuần của tân binh để thiết lập chương trình bốn tuần. Thực sự không phải như vậy, 4 tuần lễ đó chỉ bằng 45% chín tuần lễ của tân binh.

Nhưng nếu cộng lại cả hai giai đoạn, giai đoạn mùa văn hóa và mùa quân sự tức là 4 tuần lễ ở trại và 112 giờ trong mùa văn hóa lúc bấy giờ chỉ bằng 67% của chương trình tân binh mà đáng lý ra chúng tôi tìm cách áp dụng được 100% của tân binh thì mới đạt đúng cái tiêu chuẩn.



NDMB: Các huấn luyện viên quá kém chẳng hạn dạy theo lối bất đắc dĩ. Xin cho biết tại sao có khuyết điểm như thế?

Đại Tá Nhận: Chúng tôi có thi hành, thanh tra đôn đốc, kiểm soát. Dĩ nhiên ở đâu cũng có huấn luyện viên giỏi, có huấn luyện viên kém. Vấn đề là chúng ta có chấp nhận cái tiến hay không.

Thứ Trưởng Giáo Dục: Khi nói khuyết điểm này có thể là do quan niệm tổ chức.

Chương trình này lồng trong khuôn viên đại học. Nếu không là chuyên môn trong ngành giáo dục, ta thấy rằng, hình thức giáo dục quan sự và hình thức ở các viện đại học khác nhau.

Nơi quân trường ta thấy trật tự, kỷ luật. Còn đặt trong đại học ta chấp nhận sự dỗi thoải. Vì vậy, chúng ta chấp nhận giúp người sinh viên thoải mái học văn hóa nên chúng tôi đề nghị môn quân sự là như những môn học khác ở trong đại học.

Với quan niệm đó, về phương diện hình thức nó không có kỷ luật hay trật tự. Đây là khuyết điểm bắt nguồn từ căn nguyên ở quan niệm tổ chức chương trình.

Về nhân sự, chúng ta phải cần huấn luyện viên đặc biệt chúng tôi yêu cầu Bộ Quốc Phòng biệt phái giáo chức nhiều binh chủng khác nhau, để họ có sự thông cảm với sinh viên. Vì vậy nó không có hình ảnh ở quân trường.

Vì thiện chí của chánh phủ giúp sinh viên nhiều thì giờ nên đã tổ chức một cách linh động để người sinh viên thoải mái không xa cách với không khí ở Đại học. Toàn thể các huấn luyện đều là các giáo chức phụ trách chương trình này. Chúng ta có thể cải tiến được nếu cố gắng trong giai đoạn sắp tới chúng tôi cải tiến nhiều về phương diện đó.

NDMB: Thưa Đại Tá cải tiến như thế nào, nếu không sửa đổi về căn bản?

.../

Đại Tá Nhận: Nói đến cải tiến, đó là phương châm thường trực. Năm 68-69 có khuyết điểm như trong mùa văn hóa họ học 8 giờ một tuần quá nhiều. Có một số môn thực hành không tiện nên có cải bốn tuần thực hành trong mùa quân sự.

Vấn đề huấn luyện có hai chiều, huấn luyện viên phải có đầy đủ tài liệu và trau dồi khả năng. Thứ hai sinh viên phải có thiện chí tiếp nhận.

NDMB: Thưa Ông Thứ Trưởng, có người nói chương trình không được áp dụng nghiêm chỉnh vậy Bộ Giáo Dục có định trả cho Bộ Quốc Phòng không?

Thứ Trưởng Giáo Dục: Nếu cải tiến tốt đẹp thì không cần thay đổi quan niệm tổ chức.

Bộ Giáo Dục thi hành chương trình đó, Bộ Quốc Phòng yểm trợ mà thôi. Trong phần học quân sự xen kẽ văn hóa, Bộ Giáo Dục chịu trách nhiệm điều hành. Tôi nghĩ rằng có nhiều đường lối cải tiến. Chúng ta đã rút 8 giờ xuống còn 4 giờ một tuần. Chúng tôi cố gắng hữu hiệu hóa 4 giờ nếu có thể bớt càng hay. Phương diện cải tiến nữa là cách gọi sinh viên đi quân trường. Mặc dầu sinh viên thi văn hóa đầu hay hông họ đều phải trình diện đi quân trường. Tôi thấy, Bộ Giáo Dục, sau khi tôi trở lại làm việc với Bộ là chỉ có sinh viên thi đầu văn hóa mới trình diện học quân sự. Còn những người hông không đi học nếu kỳ hai đầu họ mới đi học quân sự. Đa số sinh viên hoan nghênh lộ lối này.

Trong tương lai có nên trả lại Bộ Quốc Phòng không? Tôi nói rằng chương trình này giúp cho họ có khả năng quân sự thích ứng với hoàn cảnh đất nước, có lý do hoãn dịch. Bộ Giáo Dục có thiện chí giải thích. Trong trường hợp sinh viên không đồng ý theo quan niệm Bộ Giáo Dục, có lẽ Bộ sẽ trả lại Bộ Quốc Phòng, lúc đó chỉ có chương trình duy nhất đào tạo tân binh quân dịch. Lúc đó không có kỳ thị như vậy. Chỉ có trong khuôn khổ học đường mới có chương trình này. Theo tôi, nếu áp dụng việc trả lại Bộ Quốc Phòng thì sinh viên thiệt thòi.

NDMB: Như vậy không nên trả lại Bộ Quốc Phòng mà nên cải tiến?

Thứ Trưởng Giáo Dục: Vâng.

THIẾU TÁ HUỖNH VAN LỢI: HẠN CHẾ THIẾT HẠI  
DO VỤ CHÁY NHÀ GÂY NÊN LÀ NHIỆM VỤ KHÓ KHĂN  
CỦA SỞ CỨU HỎA

Phát Hình Ngày 11.9.1970  
-----

Thiếu Tá HUỖNH VAN LỢI năm nay 58 tuổi, sinh tại Saigon, gia nhập ngành chữa lửa từ năm 1945. Hiện nay ông là Chánh sự Vụ Sở Cứu Hỏa Đô Thành.

NĐMB: Sở Cứu Hỏa Đô Thành có nhiệm vụ gì?

Thiếu Tá Lợi: Nhiệm vụ chính yếu của Sở Cứu Hỏa Đô Thành là bảo vệ sinh mạng và tài sản của đồng bào trong những nạn hỏa hoạn, pháo kích, bão lụt, đắm thuyền, sụp giếng, điện giựt, nhà đổ, cây ngã, thú loạn v.v.. và phải tiếp cùng cơ quan cảnh sát gìn giữ trật tự hay là phòng thủ các nguy cơ, tai nạn đe dọa sự an ninh, tài sản công cộng.

Sở Cứu Hỏa Đô Thành được thành lập từ năm 1913 với một số nhân viên và công xa dụng cụ khiêm nhượng. Mãi đến năm 1954, sở mới được tổ chức lại hoàn bị, với sự qui định rõ rệt nhiệm vụ và đẳng cấp, ngạch trật của nhân viên Cứu hỏa. Sở trực thuộc Tòa Đô Chánh.

.../

Hiện nay Sở Cứu Hỏa gồm có 258 nhân viên và 68 công xa đủ loại, đồn trú trong bốn trại đặt rải rác trong Đô thành: Trại Trung ương tại Quận Nhì, đại lộ Trần Hưng Đạo, trại ngành Quận Tư đường Trương Đình Hội, trại ngành Quận Sáu đường Lê Quang Hiến và trại ngành Quận Tám đường Tùng Thiện Vương.

Tất cả trại đều có cư xá cho nhân viên và gia đình. Mỗi trại ngành quận đều được trang bị dụng cụ, công xa và nhân viên đủ khả năng can thiệp một vụ cứu hỏa cơ sở và một vụ cứu cấp nạn nhân. Riêng trại Trung Ương, một lực lượng trữ bị hùng hậu sẵn sàng can thiệp hỏa hoạn nhanh chóng trong khu vực liên hệ và trợ giúp hữu hiệu các trại ngành trong những vụ hỏa hoạn quan trọng và những công tác đặc biệt khác.

Bình thường, số nhân viên ứng trực tại các trại là 3/4 nhân số.

NDMB: Xin cho biết về trang phục của đội viên cứu hỏa? trong khi hành sự?

Thiếu Tá Lợi: Đội viên cứu hỏa trong công tác cứu hỏa và cứu cấp được trang phục như sau:

- Nón thép xi trắng có sức chịu đựng tương đương như nón sắt của quân nhân.
- Áo khoác ngoài bằng vải trắng cao su, màu đen không thấm nước.
- Áo quần bằng vải kaki vàng.
- Giày ống cao su đen, không thấm nước.

Đặc biệt nếu cần đến sát mặt lửa trong những đám cháy của các loại nhiên liệu lỏng dễ phát hỏa, đội viên cứu hỏa được mặc trang phục đặc biệt:

- Mũ chụp bằng vải amiant có kính chắn bảo vệ đôi mắt.
- Áo quần khoác ngoài cũng bằng loại vải ky lửa như trên.
- Găng tay.
- Giày ống bằng cao su dày đặc biệt.

.../

Khi phải lặn sâu mò kiếm nạn nhân hay vật dụng chìm dưới đáy sông, đội viên người nhái cứu cấp sẽ trang phục như sau :

- Mặt nạ thở kín nước và kiếng trong.
- Hai bình khí ép nặng 10 kilô mỗi chiếc.
- Giày liên lạc
- Dao găm.
- Đôi chân vịt.

Trang phục lúc bình thường và đồng nhất của đội viên cứu hỏa như sau :

- Mũ nỉ đen có gắn xi trắng cho nhân viên và xi vàng cho cán bộ cao cấp.
- Đồng phục kaki vàng.
- Cấp hiệu trên tay áo cho cán bộ và trên cổ áo cho cán bộ cao cấp.
- Thắt lưng đen
- Giày da đen ngắn cổ.

NDMB: Đa số các vụ hỏa hoạn đã xảy ra do nguyên nhân nào thường thấy nhất?

Thiếu Tá Lợi: Đa số các vụ hỏa hoạn đều do sự bất cẩn lơ đãng của đồng bào ta trong việc dùng dầu hôi, dầu xăng để nấu ăn, sửa chữa máy móc và sự xử dụng bừa bãi, cầu thả ve vãn đồ điện năng, như dây dẫn điện mắc giăng tứ phía đã cũ kỹ, tróc bao bọc, lại thiếu cầu chì an toàn, chuyên đi gần cạnh những đồ vật dễ cháy khác như: giấy vụn, vải củ, lá khô, vách ván, dầu hôi, dầu xăng v.v... mà nguyên nhân chính là do đồng bào chậm phát giác sớm để kịp thời dập tắt trước khi lửa có thể cháy lan rộng.

NDMB: Sở Cứu Hỏa đã có biện pháp nào giảm thiểu nạn hỏa hoạn?

Thiếu Tá Lợi: Muốn hạn chế nạn hỏa hoạn, việc cần thiết nhất là phải phòng hỏa.

.../

Ngoài việc đặt thêm chi nhánh Cứu hỏa tại các Quận và đặt thêm các trụ nước Cứu hỏa tại các khu xóm đông dân cư, cần nên nhắc nhở và tạo ý thức phòng hỏa cao độ trong đồng bào các khu xóm lao động, nhà cửa phần lớn đều xây cất bằng vật liệu nhẹ dễ cháy lửa mà vấn đề điện nước lại thiếu thốn.

Với cao trào Nhân Dân Tự Vệ hiện nay, việc phòng hỏa và đàn áp hỏa hoạn lúc sơ khởi đã được quan niệm rõ rệt. Sở Cứu Hỏa chúng tôi đã giao 50 máy bơm nước loại xách tay do Hoa Kỳ viện trợ cho đồng bào ở các khu vực đông đúc, xa trục lộ để có thể tiện dụng khi hỏa hoạn xảy ra trong khu xóm mình. Đoàn viên Nhân Dân Tự Vệ của các khu xóm này đã được chỉ dẫn tỉ mỉ về cách xử dụng hữu hiệu, dưới sự chăm sóc thường xuyên của gửi vị Khóm Trưởng liên hệ, để tránh sự bỏ ngỡ rối loạn khi cần cứu hỏa cho xóm mình.

NDMB: Trong công tác cứu hỏa, Sở Cứu Hỏa đã thường gặp những khó khăn trở ngại nào?

Thiếu Tá Lợi: Trở ngại đầu tiên trong công tác cứu hỏa là sự di chuyển kém nhanh chóng của đoàn xe Cứu Hỏa trên công lộ bởi vấn đề kẹt xe, nút là vào những giờ tan sở.

Thứ đến là tình trạng xây cất hỗn độn vô trật tự của các khu xóm lao động đông đúc rải rác khắp Thủ Đô với những đường cùng đột ngột bít lối hẻm quá nhỏ lại dẫn đi sâu khi cứu hỏa phần trong ruột của xóm vấn đề kéo vòi bố vào gặp phải sức tr ra của đồng bào với những đồ đạc công kênh như bọc quần áo má may, tủ lạnh, ti vi bàn ghế là cả một sự chậm trễ đáng tiếc.

Thêm vào đó hàng rào xe cộ hư hỏng chậu kiếng đóng gạch vụn choán cả lối đi nếu bình thường thì hẻm thấy rộng rãi dễ dàng lui tới.

Việc phụ giúp quá đặc lực nhưng không đúng cách của đồng bào cũng khiến công tác chúng tôi chậm trễ đi: như bao nhiêu cuộn vòi trên xe cứu hỏa được đồng bào tự động kéo đưa xuống hết và mang vào lửa, không biết đầu ống và cuối ống ở đâu để tiện nối dài ra. Chúng tôi phải khó khăn lắm mới tìm thấy để ráp lại.

Phần khác một vài nơi, thanh niên với số đông người ùa nhau lại xô giạt vòi của Đội viên cứu hỏa và kẹp nhau xịt nước ở những nơi hoặc chưa cháy đến hoặc không cần thiết và quan trọng của khu cháy.

Tuy nhiên, mấy lúc gần đây nhờ sự trợ giúp của đoàn viên Nhân Dân Tự Vệ, Hướng Đạo Sinh nhiều đám cháy đã được nhanh chóng dập tắt trước khi đội cứu hỏa đến và các đoàn viên này cũng đã từng phụ giúp đắc lực chúng tôi trong việc dập tắt các đám hỏa hoạn quan trọng.

**NDMB:** Đội viên Cứu hỏa có nhận tiền trả nước để chữa cháy như tiếng đồn chăng?

**Thiếu Tá Lợi:** Trước đây một năm sau một đám hỏa hoạn quan trọng là có thấy vài tờ báo nêu lên phong sự nhân viên cứu hỏa đi chữa cháy, chỉ tận tâm chữa những nhà lầu, häng xưởng giàu có mà bỏ đi việc cứu chữa nhà lá dân nghèo. Nào là tiệm buôn hay quán nước kia đã bỏ hàng chục ngàn đồng mới khỏi bị cháy. Còn những xe cứu hỏa thì cứ bóp kèn in ỏi chạy vòng vòng không bao giờ cứu chữa.

Sự thật như thế nào chúng tôi xin trình cùng quý vị rõ:

Trong một đám cháy bao giờ chúng tôi cũng cố gắng bao bọc ngọn lửa không cho lan tràn, bằng cách một mặt xịt nước vào ngay đám lửa đang cháy và mặt khác cho xịt nước các phần lân cận vừa bị bắt cháy. Như quý vị dư biết không phải lúc nào cũng có thể kéo vòi nước từ ngoài đường cái vào đám cháy, vì phần nhiều chúng tôi phải len lỏi vào hẻm, chung vô nhà chứa đồ, leo lên nóc nhà, trèo qua tường, mới có thể đến gần được đám cháy. Lễ tất nhiên những nhà có đường vòi đi qua đã chữa cháy thì làm sau có thể chạy được khi vòi nước của chúng tôi đã nhận chữa lửa từ xa. Hơn nữa đường vòi nước di chuyển tùy theo quan chỉ huy để dập tắt hay chặn đứng lửa hữu hiệu vì thế những người có nhà bị cháy thương tiếc của cứ bảo là nhân viên cứu hỏa có ăn tiền mới lo chữa, chỉ bảo vệ nhà giàu.

Riêng về việc xe cứu hỏa chạy lên chạy xuống gần đám lửa là vì mỗi xe Cứu hỏa chúng tôi chỉ chứa nước để phun ra trong vòng từ 7 đến 10 phút là phải chạy đi lấy nước thêm, những chỗ nào xe Cứu hỏa khác có nước đầy vào thế. Ngoài ra chúng tôi còn có những xe chuyên môn bơm rút nước, nhưng không có thùng chứa nước vì loại xe này chỉ dùng vào việc hút nước sông, rạch, họng cứu hỏa để cung cấp cho xe nước Cứu hỏa hoặc chuyên nước từ giếng hút lên điểm lửa qua các ống vòi cỡ 110 ly. Những xe bơm

.../

này ít khi chứa thẳng vào lửa, chỉ trừ trường hợp đám cháy ở gần một điểm có nhiều nước hút được.

Sau một đám hỏa hoạn quan trọng, chúng tôi có họp những cán bộ chỉ huy để hội thảo, để mổ xẻ các ưu khuyết điểm. Vấn đề làm tiền đồng bào thường được đưa ra một cách dứt khoát: là cán bộ phải để ý đừng để nhân viên trực thuộc có thể nhận bất cứ quà tặng khi có hỏa hoạn. Nhân viên Cứu hỏa dù ở cấp bậc nào nếu bị đồng nghiệp bắt gặp nhận tiền trà nước, khi bị tố giác sẽ phải đưa thẳng ra Hội Đồng Kỷ Luật để sa thải và sẽ bị đưa ra tòa án xét xử nếu tội trọng để làm gương.

NDMB: Xin cho biết về tinh thần của nhân viên trong công tác ?

Thiếu Tá Lợi: Chúng tôi không bao giờ dám tự hào là hoàn toàn xứng đáng với biểu hiệu "Dũng Căm và Hy Sinh" của chúng tôi. Nhưng điều tâm niệm chung của toàn thể nhân viên cứu hỏa là cố gắng luôn luôn thi hành tròn vẹn bốn phận bảo vệ sinh mạng và tài sản của đồng bào dù trong hoàn cảnh khó khăn hay nguy hiểm.

Khi trong biển cố đấm máu Mậu Thân đã qua, chúng tôi đã phải hết sức vất vả và khổ cực về tinh thần và thể xác. Không ngày nào là không có cuộc hỏa hoạn kéo dài hàng chục giờ tiếng đạn réo hòa lẫn trong tiếng pháo nổ.

Nhân viên chúng tôi đã làm việc ròng rã trong mấy tháng tựa hồ như không có ngày giờ ăn ngủ :

- 102 lần chữa cháy với tổng số nhà bị cháy không dưới 10.000.

- Di tản 611 xác chết sinh thúì vô thừa nhận.

- Chôn 175 xác ở Nghĩa Địa Chí Hòa.

- Tiếp tế nước uống cho đồng bào các khu hỏa hoạn.

Chúng tôi đã thiệt mất trong công vụ :

- 2 tử thương vì đạn và mìn của Việt Cộng.

- 13 trọng thương trong đó có 1, hiện nay mang tật suốt đời.

.../



NDMB: Nguyễn vọng và dự trù hoạt động của Sở Cứu Hỏa gồm có những gì ?

Thiếu Tá Lợi: Với diện tích trên 51 ngàn cây số vuông và nhân số trên 2 triệu rưởi, Saigon có một mật độ dân cư đáng kể so với mật độ dân cư của các đô thị thế giới.

Tình trạng xây cất hỗn độn của các khu xóm bình dân đông đúc rải rác khắp thủ đô với những lối đi hẻm học quanh co, mặt tiền đường thì đầy dẫy cao ốc khang trang, mặt hậu thì nhà cây, nóc thiết chen chúc nhau san sát. Trong nhà chất chứa dầu hỏa, ết xăng, ngoài ngõ đầy điện mắc giăng như mạng nhện. Vấn đề hạn chế thiệt hại về hỏa tai là nhiệm vụ khó khăn của Sở Cứu hỏa chúng tôi.

Muốn thâu đạt được kết quả khả quan, chúng tôi hy vọng rằng: Ngoài việc thiết lập thêm chi ngành đồng đều cho mỗi Quận, ngoài việc đặt thêm trụ nước cứu hỏa trên những đường gần khu xóm đông đúc dân cư việc thiết yếu là làm thế nào kêu gọi đồng bào Đô Thành nhất là những khu xóm lao động, ý thức triệt để vấn đề phòng ngừa hỏa hoạn và vui lòng tiếp tay nhau dập tắt hỏa hoạn ngay khi vừa phát sanh.

Với cao trào Nhân dân Tự vệ hiện nay, việc phòng hỏa và dập tắt hỏa hoạn được quan niệm rõ rệt rất đáng khích lệ.

Năm chục máy bơm nổi loại xách tay với ống và đầu vòi cứu hỏa đã được ưu tiên phân phối cho đồng bào ở những khu xóm đông đúc cách xa trục lộ lưu thông và việc xử dụng được giao phó cho đoàn viên Nhân dân Tự vệ trong khu vực này đã được huấn luyện xử dụng và bảo trì hữu hiệu.

Và một ngày rất gần đây, chúng tôi sẽ cấp thêm 30 máy bơm khác ch những khu vực còn đang ngại xảy ra hỏa hoạn.

Sở Cứu hỏa chúng tôi luôn luôn cố gắng vượt khó khăn trở ngại của nhiệm vụ và thành thật mong mỗi ở ý thức phòng ngừa hỏa hoạn của đồng bào cũng như sự tiếp tay tận tình của Đoàn viên Nhân dân Tự vệ trong công tác bảo vệ sinh mạng và tài sản của đồng bào.

.../

NDMB: Người ta đồn rằng, có vài vụ hỏa hoạn do Chánh Phủ gây ra để sửa sang thành phố. Việc đó có hay không?

Thiếu Tá Lợi: Theo tôi nghĩ khi có hỏa hoạn chúng tôi đến chữa. Không có gì ngăn giũ, hay cản trở chúng tôi chữa nhà cháy hết. Tôi thấy chỉ là đồn đại vô căn cứ. Nếu thật có chuyện Chánh Phủ làm như vậy thì phải có sự cản trở việc di chuyển của chúng tôi theo tôi thì không có chuyện đó .

PHÒNG VẤN BA THỤ ỦY LIÊN DANH ĐẮC CỬ

BẢN PHẦN THƯỢNG VIỆN

-----  
Phát Hình Ngày 18.9.1970  
-----

Để đánh dấu một năm thực hiện Chương Trình "Người Dân Muốn Biết" ba thụ ủy liên danh đắc cử cuộc bầu bản phần Thượng viện mới đây được mời cùng tham dự cuộc phỏng vấn phổ biến tối qua, thứ Sáu 18.9.70.

Mỗi Nghị sĩ có năm phút trả lời một câu hỏi, theo thứ tự được ấn định bằng cách bốc thăm.

Ba Nghị sĩ này là: NGUYỄN VĂN HUYỀN, Chủ Tịch Thượng Viện Nghị Sĩ HUỖNH VĂN CAO và Giáo Sư VŨ VĂN MẪU

Giải quyết chiến tranh

NDMB: Vấn đề đầu tiên là giải quyết chiến tranh. Xin Nghị sĩ cho biết những yếu tố nào và trở lực nào trong việc giải quyết chiến tranh, phải làm gì để có những yếu tố đó, và để vượt qua những trở lực đó.

Nghị Sĩ Vũ Văn Mẫu: Thực là một vinh dự đặc biệt mà chương trình "Người Dân Muốn Biết" đã dành cho liên danh Hoa Sen khi vấn đề thứ nhất được chương trình lựa chọn thảo luận, chính là điểm mà chúng tôi nêu lên trong bức tâm thư ứng cử.

.../

Vấn hồi hòa bình là niềm khát khao chung cho đồng bào toàn quốc. Nhưng nếu không thấu triệt được các yếu tố trong việc vấn hồi hòa bình thì chẳng khác nào vị lương y chữa bệnh mà không biết căn nguyên của bệnh.

Qua hơn 80 phiên họp kéo dài hơn hai năm nay, ở Ba Lê, cuộc hội đàm vẫn chưa tiến triển. Như vậy, trong năm phút để trả lời vấn đề, tất nhiên, không đủ để đặt vấn đề cho đúng mức quan trọng của nó, không nói chi đến việc phân tích triệt để vấn đề này. Muốn rõ những trở lực và yếu tố trong việc vấn hồi hòa bình, để thoát khỏi cảnh nôi da xáo thịt kéo dài hơn 25 năm nay, chúng ta phải nhận rõ thực chất của cuộc chiến tranh này. Đây là một cuộc "Nội chiến" do tư sự chấp ý thức hệ gây nên. Nói khác, cuộc chiến tranh này đã bắt nguồn ở một sự tranh giành quốc tế của các siêu cường quốc. Cuộc "Nội chiến" này, đã bắt nguồn từ sự tranh giành giữa hai khối Cộng sản và Tự Do. Vì vậy, muốn hiểu những trở lực và yếu tố nào đã ngăn cản sự vấn hồi hòa bình, chúng ta phải tìm những yếu tố và trở lực đó trên hai lãnh vực: quốc tế và quốc nội.

Trên phương diện quốc tế, ngày nào các siêu cường quốc trong hai khối chưa hòa hoãn trong cuộc tranh chấp ý thức hệ nói trên chưa buông tha đất nước Việt Nam này, thì sự vấn hồi hòa bình còn gặp rất nhiều trở lực. Sự hòa hoãn quốc tế đó không phải là ao tưởng, vì sự kiện này đã xảy đến mỗi khi ngọn lửa chiến cuộc chấm dứt ở một vài địa điểm trên thế giới.

Thí dụ như trong việc ký kết hiệp ước Genève 1962 về Ai Lao. Khi cố Tổng Thống Hoa Kỳ Kennedy gặp Khrushchev ở kinh đô nước Áo và đã nhất định chấm dứt những cuộc chiến tranh giải phóng.

Điều kiện hòa hoãn quốc tế này, cũng được thực hiện gần đây ở Trung Đông giữa Nga và Mỹ trong cuộc khủng hoảng ở Trung Đông đưa đến một cuộc hưu chiến 90 ngày. Sự hòa hoãn quốc tế này tức là một sự giải pháp tinh thần giữa các siêu cường quốc thỏa thuận không dùng đất nước Việt Nam làm thí điểm cho sự tranh chấp ý thức hệ.

Nhưng ngoài điều kiện quốc tế này, trong lãnh vực quốc nội, chính đồng bào chúng ta ở ngoài Bắc cũng như ở trong Nam cũng cần phải giúp tinh thần để thoát khỏi mê hồn trận đường lối cuốn chúng ta. Chúng ta phải sớm tỉnh ngộ để nhận thức

rằng dù cuộc nội chiến này có kéo dài tới người chiến sĩ Việt Nam cuối cùng thì sự hy sinh ấy không đem lại kết quả nào cho sự tranh chấp ý thức hệ. Vì cuộc tranh chấp, vẫn còn đang tiếp tục trên thế giới.

Quyền lợi tối thượng của tổ quốc đòi hỏi chúng ta phải chấm dứt một cuộc chiến chỉ có lợi cho các siêu cường quốc. Đồng bào trong nước không khác nào anh em một nhà dù bất đồng chính kiến cũng nên noi gương Tây Đức và Đông Đức suốt 25 năm nay, không hề lâm vào cuộc nội chiến mỗi ngày một liên lạc mật thiết hơn trong sự tôn trọng quyền lợi và lý tưởng của đôi bên khiến thế giới phải vị nể.

Nhận thức được các yếu tố và trở lực trong cuộc vận hội hòa bình. Cả hai lãnh vực quốc nội và quốc tế, chúng ta mới có thể thoát được cảnh nội chiến nội da xáo thịt.

Nghị Sĩ Huỳnh Văn Cao: Tôi lấy làm vinh dự đại diện liên danh Mặt Trời phát biểu ý kiến.

Tất cả vấn đề khó khăn đến đâu, chúng ta hãy giải thích cho dân chúng biết và dù khó khăn mấy mà chúng ta đồng tâm nhất trí rồi, chắc chắn vấn đề sẽ được giải quyết nhanh chóng.

Chúng tôi nhận thấy Giáo sư Vũ Văn Mẫu đã nói lên tình đoàn kết dân tộc của Tây Đức và Đông Đức đầu lãnh thổ chia phần nhưng tình dân tộc vẫn không thể nào cắt xé nhau. Do đó, chưa bao giờ thấy Đông Đức mở các cuộc du kích chiến chống Tây Đức.

Nhưng điều làm cho chúng tôi thắc mắc, chính Giáo Sư Mẫu là người đã từ bỏ miền Bắc Cộng Sản cùng với gần một triệu người di cư vào Nam. Suốt chín năm làm Ngoại Trưởng, Giáo sư đã ký kết bao nhiêu văn kiện kết án Cộng sản xâm lăng.

Do đó, chúng tôi tin chắc rằng Giáo sư Mẫu phải có một lập trường chống Cộng dứt khoát cũng như ông Chủ tịch Thượng Viện, trong ba năm qua đã tỏ rõ thái độ chống Cộng. Chúng tôi tiếc một điều, từ bình diện quốc gia cho tới bình diện quốc tế hỏi vì sao phía Cộng sản chưa bao giờ lên án Bắc Việt xâm lăng. Trái lại, họ đồng tâm nhất trí ủng hộ Cộng sản Bắc Việt đầu cuộc xâm lăng đã làm nhân dân Miền Nam và thế giới xao động đến cực độ.

.../

Thế mà Cộng sản thế giới van bênh vực Hà Nội. Trái lại, phía Thế Giới Tự Do mỗi quốc gia có lập trường riêng không đồng tâm. Đó là trở ngại lớn nhất, đối với tôi. Tôi nhận thấy, để giải quyết chiến tranh Việt Nam, hoặc trên chiến trường hoặc trên bàn hội nghị, phải có một trong hai giải pháp mà bất cứ giải pháp nào đòi hỏi những người Quốc gia, lãnh tụ ở quốc nội, cũng như quốc tế phải đồng tâm nhất trí. Tại sao cho đến nay, chúng ta không có đồng tâm nhất trí, theo tôi, chính đó là sự mù dân. Tôi tha thiết kêu gọi các lãnh tụ quốc gia cũng như quốc tế hãy chấm dứt sự mù dân.

Theo tôi, đó là yếu tố đòi hỏi cấp bách để giải quyết chiến tranh Việt Nam. Chúng tôi rất đau khổ mà nhìn thấy tại Việt Nam, sau cuộc chiến tranh kéo dài, đến ngày hôm nay người ta phải nhìn nhận đây là một cuộc xâm lăng trắng trợn do Cộng sản Hà Nội chủ trương.

Thế nhưng, có người nói đây là cuộc "hội chiến", có người nhận chân đây là cuộc xâm lăng Cộng sản, cái chuyện đó đòi hỏi quan niệm chân thành và đứng đắn lại cái chiến tranh Việt Nam là chiến tranh nào.

Trong gia đình khi kẻ cướp nhảy vào, thì tất cả mọi người xum họp đưa ra lập trường chống cướp, chống trộm, nếu quốc gia này làm như vậy thì chúng ta mới giải quyết được cuộc chiến tranh.

Hỏi rằng quân đội VNCH có một triệu quân, có giúp giải quyết chiến tranh không? Có, trong một cuộc chiến tranh phải có liên minh quân sự. Tiếc thay, mười nước đem binh đến đây mà quan niệm không đồng nhất thì chiến tranh không bao giờ ngã ngũ.

Điều kiện đông quân số là tối thiểu. Nhưng thống nhất ý chí là điều kiện rất quan trọng. Phải nuôi ý chí thắng Cộng sản là đánh bại Cộng sản ta mới mong giải quyết chiến tranh.

Nghị Sĩ Nguyễn Văn Huyền: Nói về vấn đề giải quyết chiến tranh, những yếu tố, những trở lực trong việc van hồi hòa bình chúng tôi nhận thấy như Nghị sĩ Huỳnh Văn Cao vừa mới nói.

.../

Vấn đề đầu tiên mà chúng ta phải đồng ý tức là cái quan điểm của cuộc chiến xảy ra tại Việt Nam.

Lẽ dĩ nhiên đây là một cuộc chiến tranh ý thức hệ. Nhưng cuộc chiến tranh ý thức hệ này, nói là cuộc "nội chiến" thì tôi không nghĩ như vậy. Vì đây là một cuộc chiến tranh xâm lăng từ phía Bắc Việt. Với quan niệm như vậy, tôi thấy trước tiên phải nhận định lại tình trạng trong xứ sở chúng ta.

Phe lâm chiến là phe nào? Những phe lâm chiến đang ngồi hai bên bàn hội nghị, trước tiên là Bắc Việt xâm lăng bên này là Việt Nam Cộng Hòa, sau lưng Bắc Việt xâm lăng có những lực lượng phụ thuộc và đồng minh phía Bắc Việt là Nga Xô và Trung Cộng. Phía bên này để tự vệ, có Việt Nam Cộng Hòa, đồng minh của chúng ta, trong đó có đồng minh chính yếu là Mỹ.

Các phe lâm chiến ngồi chung lại xung quanh bàn hội nghị để tìm ra giải pháp hòa bình, đầu tiên chúng ta phải nêu ra vấn đề: hỏi thử Bắc Việt có thiện chí tìm một giải pháp hòa bình với chúng ta hay không? Hay là chỉ có Việt Nam Cộng Hòa đề nghị ra những giải pháp hòa bình mà bên kia vẫn ngoan cố từ chối.

Tôi thấy đó là một yếu tố quan trọng. Khi mà hai bên ngồi lại với nhau, bàn về hòa bình không thể chỉ có một bên đưa ra đề nghị, bên kia không chấp nhận.

Với một sự thế như vậy, không thể nào đi đến một giải pháp hòa bình được.

Vấn đề thứ nhì, có thể nói là một yếu tố hay là trở lực chính yếu trong việc vấn hồi hòa bình tức là vấn đề định nghĩa những danh từ nêu ra.

Ví dụ vấn đề ngưng bắn. Khi nêu ra vấn đề ngưng bắn, chưa nói đến một giải pháp toàn bộ, có thể hiểu bằng nhiều định nghĩa. Người ta thường nói ngưng bắn tại chỗ, đa beo, chó và. Chúng tôi nhận thấu những điều đó phải được định nghĩa rõ ràng. Lúc nào chưa định nghĩa thống nhất được danh từ thì không thể nào đi đến một giải pháp hòa bình được.

Thứ nữa là vấn đề thống nhất quan điểm và nhất là thống nhất ý chí. Thống nhất quan điểm và ý chí không riêng chỉ trong bình diện quốc nội mà luôn cả giữa đồng minh và chúng ta, thống

.../

nhất quan điểm và ý chí về một quan niệm hòa bình cho xứng hợp với sự công bình và tự do là điều chúng ta lúc nào cũng mong muốn.

Thống nhất quan điểm và ý chí về một quan niệm hòa bình cho xứng hợp với sự công bình và tự do là điều chúng ta lúc nào cũng mong muốn. Vậy thì, trên bình diện quốc ngoại phải có một sự thống nhất ý chí về quan điểm hòa bình, về giải pháp hòa bình và trong quốc nội, theo chúng tôi, điều cần thiết là thống nhất quan điểm và ý chí giữa các tôn giáo, đảng phái, các tầng lớp nhân dân, mới có thể đi đến một giải pháp hòa bình toàn hảo.

### Sinh hoạt Thượng viện

**NDMB:** Xin Nghị sĩ nhận xét về sinh hoạt Thượng viện trong ba năm qua, và trong tương lai Thượng viện phải làm những gì?

**Nghị Sĩ Huỳnh Văn Cao:** Trong ba năm qua chúng tôi nhận thấy một tinh thần dân chủ tuyệt đối ở Thượng Viện những lời chỉ trích nặng nề phát xuất từ Thượng Viện và Hạ Viện đã nói lên cái sinh hoạt dân chủ rất hào hứng ở miền Nam này.

Thượng viện trong ba năm qua đã đóng vai trò lập pháp một cách đàng hoàng. Với sự lãnh đạo khôn ngoan của ông Chủ tịch Thượng viện, chúng tôi nhận thấy, Thượng viện đã có một tinh thần thân hữu đặc biệt và qua những cuộc công du thăm viếng các quốc hội Âu Mỹ và Á Đông, tôi thấy Thượng Viện Việt Nam Cộng Hòa khai sinh ba năm nhưng đã tiến bộ rất nhiều.

Trên phương diện lập pháp, có người trách rằng Thượng viện cũng như Hạ viện làm việc chậm lằm. Đó có thể đúng. Nhưng tình cờ một hôm cùng đi với một vị giáo sư trên chiếc xe Fiat đằng sau có một xe bóp còi inh ỏi bắt chạy lẹ.

Vị giáo sư nói: "Xe mới rodage làm sao lái lẹ được? Khi tránh sang một bên, nhường xe sau tôi mới nói rằng, Thượng viện vậy chỗ đâu đã rodage xong. Cũng phải 3, 5 năm mới rodage xong.

Tôi thấy xin hoạt nghị trường nhất là chánh trị đòi hỏi thời gian, kiên nhẫn. Do đó, tôi nhận thấy rằng sau cuộc bầu

.../



cử này, với liên danh mới, hòa hợp với tinh thần trẻ, già, với những kinh nghiệm trong tương lai, Thượng viện sẽ làm được nhiều điều hữu ích nhất là sẽ tìm được phương pháp tối tân hơn làm việc mau chóng hơn.

Trong thể thức làm luật, làm thế nào có sự thăm dò dư luận, hiểu thấu tâm trạng người chịu luật đó, trước khi ban hành luật.

Trong tương lai với tổ chức khối nhóm, có đối lập, bênh vực chánh quyền. Tôi thấy sẽ có tranh đua nhau, đưa ra những đạo luật hợp thời, hợp tình hợp lý. Chúng tôi tin tưởng, sau cuộc bầu cử Thượng viện đã rolage xong sẽ chạy mau. Trong tương lai, kết quả tốt đẹp hơn.

Tuy nhiên, đáng lẽ ra Thượng viện, Hạ viện và Hành Pháp đều phải có liên hệ mật thiết, cùng lập trường từng khối, từng nhóm mới tìm được đường lối đẹp đẽ.

Nhưng đến nay chưa thực hiện được. Lòng mong muốn của tôi là Thượng viện phải có rõ ràng khối đa số, thiểu số hoặc đa số có thân chánh quyền, hay thiểu số thân chánh quyền. Khối đối lập chỉ trích nhưng chỉ trích xây dựng. Tôi hy vọng Thượng viện sẽ gặt hái nhiều kết quả.

Nghị Sĩ Nguyễn Văn Huyền: Đề cập đến vấn đề những viên chức Thượng viện đã làm và chương trình sẽ làm chúng tôi nói những việc có thể khiêm tốn mà Thượng viện đã thực hiện.

Khiêm tốn không có nghĩa là không giá trị hay không quan trọng. Như Nghị sĩ Huỳnh Văn Cao nói, công việc đầu tiên của Thượng viện vừa qua chỉ là thời gian chuẩn bị nhưng mà chuẩn bị một cách sâu rộng.

Trong năm đầu tiên, chúng tôi gặp phải biến cố Tết Mậu Thân. Trong thời gian đầu tiên, chúng tôi phải đối phó với một thời cuộc rất là gay go. Thượng viện trong năm đầu tiên, đã thiết lập tước như cơ cấu đầu tiên như Hiến Pháp ấn định, tức là tổ chức được Tối cao Pháp Viện, năm kế tiếp 1969 Thượng viện cùng với việc theo dõi đã hoàn tất các cơ chế hiến định, tôi muốn nói sau khi thành lập Tối Cao Pháp Viện, chúng tôi đã tổ

chức Giám Sát viện, Hội đồng ANQG, Hội đồng Quân lực, Hội đồng Kinh tế, Hội đồng VHGD... Đó là những việc hệ trọng, đặt nền móng cho một chế độ dân chủ thực sự và toàn bị.

Qua năm thứ ba, tiếp tục chương trình hai năm đầu tiên, chúng tôi đã thảo luận và biểu quyết những đạo luật căn bản liên quan đến vấn đề Luật Tổng Động Viên. Thực ra, vấn đề tổng động viên đã bàn đến trong năm 1968, và kế đó là thảo luận và chấp nhận cho một phái đoàn VNCH tại Ba Lê.

Cùng một lúc chúng tôi đã đề cập đến vấn đề như thuế kiễm ước, sản xuất quan thuế tức là luật lệ hệ trọng và cần thiết cho quốc gia.

Nếu nói về phương diện quốc tế, là thắng lợi VNCH đã đạt được trong năm 1968: Đó là tái gia nhập vào Liên hiệp Nghị sĩ Quốc tế.

Chúng tôi thấy đó là một việc hệ trọng. Tiếng nói của chúng ta chỉ đóng khung trong quốc nội thì sẽ có giá trị một phần nào mà thôi.

Nếu chúng ta đạt được tư thế trên phương diện quốc tế, tiếng nói của Quốc Hội có thể lan ra ngoài, giúp cho không những Quốc hội mà cho cả chế độ.

Trong ba năm tới, chúng tôi sẽ làm gì chúng tôi thiết nghĩ, vấn đề đầu tiên là làm sao cho thủ tục lập pháp tiến triển mau chóng hơn. Theo Hiến Pháp, Thượng viện chỉ có thể đề cập tới một đạo luật hay dự luật khi nào Hạ viện đã biểu quyết xong. Theo thủ tục đó, sẽ chậm. Nếu về sau có thể tu chính hiến pháp, về khoản thủ tục lập pháp, xin đề nghị, để thảo luận các dự luật làm hai chiều tức có thể khởi sự bên Thượng viện rồi đưa qua Hạ viện.

Về phần đa số và thiểu số, tôi đồng ý cố gắng tạo được đa số hợp lý. Hợp lý là để đi đúng theo chiều hướng quốc gia nghĩ đến công việc chung, cho đâu đa số đó thân Hiến pháp hay không. Chúng tôi là một nhóm Nghị sĩ độc lập, quan niệm rằng đặt tất cả vấn đề trên bình diện quốc gia là tạo ra một đa số hợp lý. Đó là vấn đề chúng tôi mong muốn hết sức.

.../

Vấn đề kế tiếp là nếu làm được, chúng ta sẽ thảo luận những bộ luật căn bản như những bộ luật dân sự, hình sự dân sự tố tụng, hình sự tố tụng. Đó là những bộ luật căn bản đặt nền móng vững chắc cho nền dân chủ VNCH.

Nghị sĩ Vũ Văn Mậu: Trong kỳ ra mắt giới thiệu liên danh Hoa Sen với đồng bào toàn quốc, chúng tôi đã có dịp chia sẻ sự ngao ngán chung của đồng bào đối với các vấn đề liên hệ tới sự sống còn của dân tộc.

Trước nạn lạm phát nhất trên thế giới, trước sự leo thang của vật giá, trước sự hoang mang của các công chức, quân nhân, với số lương đủ chi tiêu trong năm, bảy ngày, trước sự hoang mang của các thương gia với thuế khóa mỗi ngày mỗi tăng trước các nạn chụp mũ, chia rẽ, tham nhũng, chúng tôi đã đặt câu hỏi Quốc hội trong ba năm qua và Thượng viện nói riêng đã làm được những điều gì tích cực.

Để giữ một thái độ hoàn toàn khách quan và để đồng bào tự phán xét công trình của Quốc hội, ngày hôm nay tôi thấy không cần phải tích và phê bình các hoạt động của Quốc hội vì hai vị thụ ủy liên danh Bông Huệ, Mặt Trời là những Nghị sĩ trong nhiệm kỳ 1967-1970 vừa mới trình bày cùng đồng bào các hoạt động đó.

Hướng về tương lai, chúng tôi muốn phát họa ở đây một vài nguyện vọng của đồng bào toàn quốc về nhiệm vụ và trách nhiệm của tòa nhà lập pháp.

Quốc hội nói chung và Thượng viện nói riêng là cơ quan hiến định nói lên trung thực tiếng nói của dân tộc do dân bầu ra Quốc hội và Thượng viện phải vì dân mà làm việc, luôn luôn lấy quyền lợi của dân tộc làm tiêu chuẩn hoạt động. Mọi quyết định không chịu ảnh hưởng thế lực nào, không để tiền tài hay danh lợi mua chuộc.

Điều thứ hai là tính cách bất khả xâm phạm của dân biểu cũng như nghị sĩ là một bảo đảm cần thiết để thi hành nhiệm vụ lập pháp, trong tự do, không sợ sự trả thù hay khủng bố. Các điều khoản trong hiến pháp liên hệ tới các bảo đảm này phải được triệt để tôn trọng.

.../

Thứ ba, các sự giao thiệp giữa Hiến pháp và Lập pháp vẫn đề rất tế nhị. Mặc dầu sự hoạt động của các cơ quan công quyền được phối hợp và điều hòa để thực hiện trật tự xã hội và thịnh vượng

chung nhưng nguyên tắc phân quyền phải được tôn trọng, vì điều 2 Hiến pháp đã minh định: ba cơ quan lập pháp, hành pháp và tư pháp phải được phân nhiệm và phân quyền rõ rệt. Như vậy hành pháp bất luận trong trường hợp nào, lý do nào, cũng không thể tìm cách thao túng lập pháp, hầu đem lại ưu thế cho mình như dư luận báo chí, hay nhiều vị Nghị sĩ đã lên tiếng phản đối.

Nếu rời địa hạt nguyên tắc đề đề cập đến hoạt động cụ thể, lẽ tất nhiên không đủ thì giờ để đi vào chi tiết nhưng trước hết tôi cũng đồng ý với ông Chủ tịch Thượng viện, việc đầu tiên chúng ta phải thống nhất luật pháp, để thay thế những luật lệ tù hời pháp thuộc để lại bằng những luật lệ tôn trọng quyền tối thượng của dân tộc.

Luật lệ do Quốc hội soạn ra phải căn cứ vào nền tảng bình đẳng, xã hội và tôn trọng nhân quyền. Việc tu soạn các luật lệ, cải thiện chế độ lao tù, qui định và bảo đảm các tự do công dân để phát triển các khả năng và luôn luôn nâng cao mức sống của người công dân phải là mối ưu tư tha thiết của cơ quan Lập pháp.

NDMB: Cuộc chiến hiện tại là cuộc chiến toàn diện gồm các lãnh vực quân sự chánh trị, văn hóa và kinh tế, xin Nghị sĩ cho biết chúng ta phải làm gì để cải thiện, để thắng trên mặt trận kinh tế.

#### Kinh Tế

Nghị Sĩ Nguyễn Văn Huyền: Vấn đề kinh tế chúng tôi có thể nói ngay đây là một vấn đề sôi sục.

Không ngày nào không nghe nói vật giá gia tăng, vật giá leo thang. Khi đề cập đến công việc làm mà chúng tôi muốn thực hiện, chúng tôi chưa nói đến vấn đề kinh tế. Nhưng đó là một vấn đề chính yếu, chúng tôi phải bắt tay ngay vào lúc này.

...

Thật vậy tình hình tế chúng ta rất đáng lo ngại. Nhưng muốn tìm liệu thuốc chữa bệnh, phải tìm căn cớ bệnh đó. Chúng tôi thấy, vấn đề kinh tế có một sự nghịch cảnh nói là một sự mâu thuẫn trong nội bộ.

Trong lúc chiến tranh diễn tiến, trong lúc quân đội cần sự nỗ lực chống lại xâm lăng, trong lúc quân phí ngày càng gia tăng với sự trao gánh của quân đội đồng minh thì trái lại, nguồn lợi của chúng ta lại giảm sút.

Muốn quân bình lại, thay vì tăng chi giảm thu, muốn cải thiện kinh tế của VNCH chúng ta phải quân bình lại cán cân ngân sách. Ngân sách khiếm khuyết, sẽ đưa đến nạn lạm phát, làm cho vật giá gia tăng.

Muốn quân bình ngân sách không phải chỉ giảm chi và tăng thu mà phải lo đến các bình diện khác tức là quân bình cán cân thương mại, chẳng hạn hoặc là quân bình số quân phí và sự sản xuất trong quốc gia.

Đây chúng tôi muốn nói đến một vấn đề bao quát nhưng cần đề cập ngay. Việc sản xuất tức là đáp lại nhu cầu quốc gia, phải đặt trong kế hoạch toàn bộ và tổng quát. Kế hoạch hóa việc sản xuất của VNCH là liên kết những địa hạt như nông nghiệp và kỹ nghệ. Xứ nông nghiệp nhưng không thể chỉ đề cập tới nông nghiệp phải nghĩ đến vấn đề kỹ nghệ. Nông nghiệp phải yểm trợ cho nguồn kỹ nghệ và trái lại kỹ nghệ phải yểm trợ các sản phẩm Nông nghiệp. Mặt khác, muốn tăng gia sản xuất ta phải nói đến vấn đề tín dụng.

Chính sách tín dụng hợp lý, phải làm sao đạt được những điều kiện thuận lợi để có sự đầu tư dồi dào. Vì không có đầu tư và tín dụng thì sẽ không thể sản xuất thêm được.

Cho nên về vấn đề kinh tế, chúng tôi nhận thấy điều kiện đầu tiên là kế hoạch hóa một chương trình rộng rãi để nói được là trường kỳ. Ví dụ, đặt ra kế hoạch 4, 5 năm, phối hợp các ngành hoạt động. Không những kỹ nghệ, nông nghiệp mà các nguồn khác. Chẳng hạn như gửi chuyên viên đi ngoại quốc huấn luyện để có chuyên viên về sau. Vấn đề đó phải liên kết với kỹ nghệ nông nghiệp.

Nói chung lại, vấn đề kinh tế của chúng ta là một vấn đề rất đáng lo ngại không phải không có phương thức để trị bệnh đó.

Phương thức đó là tăng gia sản xuất và ý chí hy sinh. Vì nếu không hy sinh thì không thể giảm chi trong lúc nhu cầu quốc gia ngày càng đòi hỏi đóng góp nhiều.

Chúng tôi đề nghị kế hoạch ngũ niên bao gồm các ngành hoạt động để làm sao quân bình cán cân quân phí và sự sản xuất mà chúng ta cần thiết.

Nghị sĩ Vũ Văn Mẫu: Để có một ý niệm về tình hình kinh tế tối nguy hiện tại, chỉ cần đưa ra hai con số. Con số nhập cảng hàng năm 700 triệu mỹ kim và con số xuất cảng chỉ có 20 triệu mỹ kim. Số sai biệt 680 triệu mỹ kim đã nói lên một cách hiển nhiên sự nguy ngập của nền kinh tế nước ta. Mặt khác dù được viện trợ nhưng viện trợ Hoa Kỳ từ trước đến nay chỉ nhằm cung cấp những hàng hóa tiêu thụ hơn là hàng hóa sản xuất. Vì vậy mức sản xuất trong nước không tăng gia.

Theo văn thư giải thích kèm theo Luật Chương Trình, Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu sở dĩ phải đưa ra dự luật chương trình vì nền kinh tế tài chánh đang lâm vào tình trạng vô phương cứu chữa.

Nền kinh tế có thể cải thiện được chăng? Vấn đề thực là phức tạp. Nhưng dù sao Luật Chương Trình của chính phủ tự đảm nhận lấy trách nhiệm cải thiện nguy cơ ấy vì đã được mệnh danh là dự luật chấn hưng kinh tế và tài chánh quốc gia. Trong điều 2 của Dự Luật này, Tổng Thống đã yêu cầu có quyền ban hành các sắc lệnh có khả năng hủy bỏ, sửa đổi hay thay thế các luật lệ hiện hành trong 50 ngày. Đây là nguyên văn điều 2. Nhưng đứng về phương diện kỹ thuật pháp lý, có ba điểm thiết yếu.

1. Dự luật chương trình là kỹ thuật làm luật mượn của nước Pháp không thể du nhập được vào Việt Nam vì trái với Hiến Pháp 1967, không dự liệu sự ủy quyền của Quốc hội cho Hành Pháp.

2. Về phương diện danh từ không thể nói tới một sắc lệnh có khả năng hủy bỏ hay sửa đổi luật lệ như khả năng một cá nhân mà phải dùng danh từ chuyên môn có hiệu lực sửa đổi hay hủy bỏ luật lệ.

3. Tại làm sao lại dùng một sắc lệnh lại sửa đổi hay hủy bỏ đạo luật. Nếu Quốc Hội có chấp nhận cho Tổng Thống được sửa đổi luật lệ, Tổng Thống phải dùng sắc luật chứ không dùng được sắc lệnh.

.../

Phải chăng tác giả của dự luật chương trình đã không dùng đúng danh từ chuyên môn như chúng tôi vừa nói tới danh từ khả năng của một sắc lệnh. Chúng tôi không tin như vậy. Vì một sinh viên năm thứ I Cử nhân Luật cũng thấu hiểu được điểm sơ đẳng đó. Sở dĩ Luật Chương Trình dự liệu rằng Tổng Thống có thể ký thay đổi một đạo luật có lẽ không ngoài hậu ý sau này. Khi hết hạn 150 ngày ủy quyền, nếu cần, Tổng Thống có quyền tiếp tục được ký các sắc lệnh khác. Như vậy sự ủy quyền sẽ kéo dài hơn là thời hạn 150 ngày.

Qua ba điểm nói trên, tôi thiết tưởng dự luật chương trình không thể do Quốc hội chấp thuận được.

Nhưng đứng về phương diện thực tế, điều thứ nhất của dự luật trừ liệu sự giảm công chi tới mức tối đa bằng cách giảm ngân sách quốc phòng, hạn chế các chi phí của chánh phủ, giản dị hóa các thủ tục, hợp lý hóa tổ chức, giảm bớt nhân viên công sở, thi đua tiết kiệm, hạn chế nhà ở, gia nhân, xe cộ của các giới công chức lãnh đạo.

Trên đây toàn là biện pháp hành chánh, không cần sự ủy quyền của quốc hội.

Ngoài ra các biện pháp có tính cách cải thiện kinh tế trong dự luật chương trình chỉ là những tiêu đề của một quyển sách khái luận về kinh tế như thiết lập các tổ chức điều hành thị trường hối đoái, thị trường chứng khoán, thị trường vàng, thị trường sản phẩm, ấn định thể thức cho người trong nước và ngoại quốc đầu tư v.v..

Chúng tôi không đi sâu vào chi tiết của dự luật mà trên nguyên tắc không thể chấp nhận được, chỉ nhận mạnh rằng, tất cả những bề tắc kinh tế hiện tại đều do chiến tranh gây ra. Không thể cõ cây đũa thần nào giải quyết được, nếu chiến tranh chưa chấm dứt. Do đó, muốn cải thiện nền kinh tế không thiếu gì biện pháp, không thiếu gì kế hoạch đoãn kỳ hay trường kỳ. Nhưng trước hết phải văn hồi hòa bình sớm chừng nào hay chừng ấy. Đó là đường sống duy nhất của dân tộc để được tự túc và tự cường.

Nghị Sĩ Huỳnh Văn Cao: Nói kinh tế, trước hết tôi nghĩ đến vấn đề no ấm của nhân dân. Thật tình, cứ mỗi bữa cơm khi ăn không thể nào tôi không nhớ đến các chiến sĩ trên mặt trận, của gia đình họ và các công tư chức, lao động.

.../

Trong khi tranh cử, tôi có nói đồng lương của công tư chức, nhiều người không đủ để chi tiêu trong 20 ngày và có người lãnh lương ra không đủ để trả nợ.

Hiện trạng kinh tế đó, ai cũng thấy ở trong nước. Sự cách biệt giữa đời sống thành thị và nông thôn quá xa. Cho nên Lập Pháp cũng như Hành Pháp phải lo nghĩ đến vấn đề kinh tế.

Nhưng có một số người, nói rằng chúng ta phải tự lực tự cường, phải làm cho nước mạnh dân giàu, đó là lý thuyết.

Theo tôi, có bốn yếu tố giúp nền kinh tế Việt Nam tiến bộ hơn.

1. Chúng ta phải nhìn nhận viện trợ Hoa Kỳ là cần thiết. Ai phủ nhận là không thiết thực.

Khi nói viện trợ Hoa Kỳ là làm thế nào dùng viện trợ đó phải lẽ, tận dụng một cách hữu hiệu cho dân nhỏ, nước nhỏ.

2. Chúng ta phải giảm thiểu sự làm giàu của một số người nhận viện trợ đó, nhận cuộc chiến tranh này.

Chúng ta thấy nền kinh tế sơ dĩ bằng hoại có nhiều lý do mà đó là lý do đã làm nền kinh tế bằng hoại là có một số người thu góp tiền đó rất nhiều. Vì thế quốc gia nhân dân không hưởng bao nhiêu.

3. Yếu tố tiết kiệm không riêng các cơ quan công quyền mà ngay cả dân chúng phải nghĩ tới tiết kiệm.

Đừng vì thời cuộc mà đem phung phí đồng tiền. Đôi khi buồn việc nhà, việc riêng uống bia, rượu để giải sầu. Sự phung phí đó làm gia đình tham lạm đưa đến lạm phát cả quốc gia. Khi đòi hỏi, sử dụng đúng đắn viện trợ, đòi hỏi bớt sự làm giàu bất công, thì phải nghĩ tới tiết kiệm của mọi người.

4. Phải có sự phối hợp chặt chẽ trong mọi lãnh vực. Vấn đề lập pháp đưa ra vài luật lệ không cần thiết.

Trong hiện tại, trước tình hình kinh tế nguy ngập vì chúng ta không có đô la để mua các vật liệu ngoài vào, chúng ta phải nhìn vào thực trạng để cứu vãn nền tài chánh Việt Nam.

.../



Cho nên đối với luật chương trình chúng tôi ở trong ủy ban kinh tế tài chánh, chúng tôi nhận thấy có những điều không cần thiết hãy để lại, còn Thượng Viện và Hạ Viện phải cấp tốc thông qua luật chương trình nhất là về cái hối suất.

Chúng tôi muốn đề cập cái thị trường song hành. Đó là điều cần thiết để cứu vãn về tài chánh hiện nay. Do đó chúng tôi nhận thấy Chánh phủ và Lập pháp phải chú ý tới ảnh hưởng giầy chuyễn. Vì chúng ta không có đô la không nhập cảng được những hàng phụ tùng xe Lambretta. Xe này là nhu cầu của giới lao động. Không có đồ phụ tùng mọi hoạt động sẽ ngưng trệ. Nếu không có đô la mua phân bón thì đáng lẽ sang năm gặt được 100 gia mẫu ruộng đó chỉ còn lại 50 gia. Nhà cầm quyền và kinh tế gia phải suy nghĩ cho đời sống xã hội này.

Trước khi dứt lời, chúng tôi xin nguyện đem hết tâm can cùng với các vị nghị sĩ khác phục vụ dân tộc, tổ quốc. Xin cảm ơn quý vị.

Chương trình NGƯỜI DÂN MUỐN BIẾT

---

Sáng Lập Và Điều Khiển Chương Trình:

Đại Tá TRẦN VĂN LÂM

Phụ Tá Tổ Chức:

TRẦN VĂN NGÔ  
PHAN THANH TÂM  
ĐINH PHỤNG TIẾN

Thư Ký:

NGUYỄN CẨM HÀ  
NGUYỄN NGỌC THỦY

---

Tập I ấn hành ngày 3.2.1972  
Tại Việt Nam Thông Tấn Xã-- 200 bản.